

Lê Lưu

Mở rừng

TIỂU THUYẾT

NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI



Mở Rừng

Lê Lưu

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Chương I](#)

[Phần 1](#)

[Phần 2](#)

[Phần 3](#)

[Chương II](#)

[Phần 1](#)

[Phần 2](#)

[Phần 3](#)

[Chương III](#)

[Chương IV](#)

[Phần 1](#)

[Chương V](#)

[Phần 1](#)

[Phần 2](#)

[Phần 3](#)

[Phần 4](#)

[Chương VI](#)

[Phần 1](#)

[Phần 2](#)

[Phần 3](#)

[Phần 4](#)

[Chương VII](#)

[Phần 1](#)

[Phần 2](#)

[Phần 3](#)

[Phần 4](#)

[Phần 5](#)

[Chương VIII](#)

[Phần 1](#)

[Phần 2](#)

[Phần 3](#)

[Phần 4](#)

[Chương IX](#)

[Phần 1](#)

[Phần 2](#)

[Phần 3](#)

[Phần 4](#)

[Chương X](#)

[Phần 1](#)

[Phần 2](#)

[Phần 3](#)

[Phần 4](#)

[Chương XI](#)

[Phần 1](#)

[Phần 2](#)

[Phần 3](#)

[Phần 4](#)

[Chương XII](#)

[Phần 1](#)

[Phần 2](#)

[Phần 3](#)

[Phần 4](#)

[Chương XIII](#)

[Phần 1](#)

[Phần 2](#)

[Phần 3](#)

[Chương XIV](#)

[Phần 1](#)

[Phần 2](#)

[Phần 3](#)

[Phần 4](#)

[Chương XV](#)

[Phần 1](#)

[Phần 2](#)

[Phần 3](#)

[Chương XVI](#)

[Phần 1](#)

[Phần 2](#)

[Phần 3](#)

[Phần 4](#)

[Chương XVII](#)

[Phần 1](#)

[Phần 2](#)

[Phần 3](#)

[Phần 4](#)

[Phần 5](#)

Chương I

Phần 1

Tháng Tám. Đang mưa rùng, mưa li bì như một người lên cơn sốt, mưa dai dẳng tràn ngập một cảm giác đất rừng này toàn nước. Trông những cây lim uy nghi, cây bông tau rần trắng những tường vực cái mũ sắt vào đấy là đầy mũ nước. Tiếng bom, tiếng máy bay bị chìm dưới nước, còn tiếng hai con chim "anh em" tan loãng mà suốt đêm gọi nhau vẫn tha thiết: "Đắp tát!" - "Ta đi" - "Ta đi"... Nhưng vẫn một trời nước mung lung và hàng trăm đêm đôi chim nọ còn kiên nhẫn tìm nhau đi "Đắp tát".

Năm ngoái thượng tá Nguyễn Quang Văn thức trọn một đêm mưa, sáng ra ông bảo: "Mùa này, cái bào thai sẽ đẻ ra các dũng sĩ mùa khô đẩy các cậu ạ".

Mùa mưa năm nay ông rời Bộ Tư lệnh mặt trận xuống binh trạm 120 trực tiếp làm chính uỷ. Ông ra đi từ rừng, vòng xuống đồng bằng để lại vào rừng. Đứng ở đồng bằng nhìn về rừng, nơi sẽ đến, mãi xa trong mây mù phía bên kia biên giới. Hai chiến sĩ cùng đi với ông: cậu Vũ lái xe, còn cần vụ tên là Chí Thú. Đã ba đêm rồi chiếc xe con mở cửa ở phía sau vẫn chưa qua được phà Rồng. Cũng như mọi chiều, hôm nay ba "cha con" ba khuôn mặt cùng ngóng đợi những nổi phồng đoán vu vơ như một ý nghĩ hình như khác nhau nên cả ba đều lặng lẽ từ nơi giấu xe ra bến. Hết đoạn đường nhựa, ba người toé ra như kiếu dàn đội hình, mặt quay về núi, cả ba đều lầm lầm đi xuống lợi nước.

Vòm trời nung sủi ừng ực những thổi kim loại trắng loa loa, nhọn hoắt chao lạng. Tiếng nổ của bom, tiếng đất vỡ ra, tiếng những cột nước đổ, rất ít phút mảng trời xanh và nước cũng xanh được liền lại mà chỗ ba người đứng lặng quá, lặng lẽ khiến tiếng thở dài của Thú "con người nhiều lo toan" đứng cách hai, ba mét chính uỷ cũng nghe thấy. Ông ngẩng mặt, tránh cái nhìn làm cậu ta lúng túng, khuôn mặt dăm dăm của ông như áp lại với núi. Ở mãi xa kia chỉ thấy trắng mù. Đỉnh Phù Lã, đỉnh Cô Hà cao vọt đến tận trời đều bị nước ngằm Ông Thao dâng lên làm ngập hay sao mà chỉ toàn thấy nước. Cả khối nước mòng mòng phía ấy như đã đổ ra quanh người khiến khuôn mặt tròn của ông se lại và đôi mắt hơi khép mờ mờ. Khuất sau những đỉnh núi kia, cách Trường Sơn Tây hơn một trăm cây số là nơi trung đoàn 60 công binh đang bắt đầu chiến dịch mở đường. Đảng uỷ trung đoàn thấp thỏm liệu mỗi chiến sĩ của họ có được ăn hai lạng gạo một ngày hay không? Điện khẩn cấp của các chiến sĩ trường B2, B5, chiến trường Y, chiến trường H cần gạo, đạn và hàng trăm thứ khác. Hầu hết các bức điện đều yêu cầu cho biết ngay thời gian và kết quả. Tiễn ông xuống bờ suối, cả chính uỷ và tư lệnh trưởng đều hỏi: "Liệu có quá sức nó không anh?" Lúc ấy ông chưa dám trả lời, giữa mùa mưa trầy trụa này binh trạm 120 lại phải vận chuyển lượng hàng bằng hai mùa khô vừa qua là quá sức lắm lắm. Nhưng cũng không thể nói là không làm được khi đã biết hàng vạn chiến sĩ đang ngóng chờ ở Bộ Tư lệnh và Bộ Tư lệnh chờ sự cố gắng đột xuất của binh trạm "thép", cái mắt xích của tuyến đường này. Bao nhiêu lo toan, bao nhiêu dự định xiết chặt vào ý nghĩ của ông. Ông vẫn đi hơi cúi và chậm trên các móm đá lô xô ở lợi nước.

Cách ông vài chục mét anh lái xe sẵn tính hài hước và lanh lợi đang mỉm cười thú vị. Anh ta bằng lòng với mình rằng đã nhận ra toàn bộ những dáng dấp và tính nết của người chính uỷ mới quen. Đó là một người "đẹp lão" hơi lùn, hai nhánh lông mày to chườm cả xuống mi mắt. Tóc ông còn xanh nhưng chòm râu lúc chưa cạo lại thấy lốm đốm những sợi úa nỏ. Lớp da mặt xám phêu xuống và vành môi hằn thâm một vệt như sơn mà phía trong đó lại đỏ hồng, chứng tỏ đã nhiều năm ở với rừng. Rõ ràng là một người nhân hậu mà chắc. Nhưng, như thế có phải đơn điệu về cá tính không nhỉ? Anh vội vàng ngoảnh đi khi bắt gặp cái nhìn âu yếm của chính

ủy. Dù đã từng mang tiếng ngang bướng không thềm nghe ai khen, chê một người thứ ba khi mình chưa được chứng kiến, đến lúc này anh lại chấp nhận những điều Chí Thú "thuyết trình" trong hai buổi tối về những đức độ của chính ủy một cách dễ dãi.

Ba người vẫn lặng lẽ đi toé ra và ba ý nghĩ không hề ăn nhập với nhau.

Lúc chính ủy lo lắng về cái binh trạm 120, về những đòi hỏi nặng nề trong mùa mưa thì cần vụ của ông cũng đôi mắt mờ màng, cũng khuôn mặt đăm đăm đau khổ nhìn vào dãy núi ngập nước và nghĩ rằng: "Đã ba ngày nay chính ủy chỉ ăn mỗi bữa một bát cơm vì thiếu rau, mà ông lại không ăn được cá hộp. Đêm nay chưa được qua phà, ngày mai phải nhờ ông Vũ "tán" cô của hàng đổi hai hộp cá lấy rau muống hoặc rau lang vậy. Rau hiếm lắm, nhưng mồm mép ông ấy chắc là tán được. Chỉ trông thấy lính Trường Sơn vẫn đẹp trai thế, các cô đã títt mắt rồi làm gì chả đổi được vài nắm rau. Nhưng cái tính của ông Vũ chán bỏ mẹ. Ăn uống thì "xung phong" mạnh mẽ mà ngại "vật chất tầm thường". Xấu hổ quá gì chuyện đó kia chứ. Thôi được, ông chỉ cần đi với tôi cười nói lúng liếng hộ tôi còn tôi sẽ mang hộp cá đi, đem rau về, ông không phải đụng đây gì vào nó cả. Chỉ ở đây tôi mới phải nhờ ông, còn vào rừng a, dứt khoát tôi có măng, măng ninh, măng gói giò với thịt hộp, tôi có vô số rau, thả cửa mà hái rau. Bỗng khuôn mặt non nớt của cậu động dậy, hai khoé môi nhon ra và đôi mắt lim dim, cậu ta cười, cười trong bụng và khắp người rợn rợn. Cậu vẫn nhìn, cái nhìn như sắp sửa bật ra lời thầm thì với rừng. Chao ơi, đằng sau lớp mây mù kia sẽ là rau, hàng trăm thứ rau như đang hiện lên cái màu xanh óng ánh trong đôi mắt, hàng trăm thứ rau như đang xông lừng mũi, đang chua, đang đắng ngậm ngậm ở đầu lưỡi, đang mát ngắt ngắt ở tận đáy ruột. Ừ, cái anh lá nhội phải thái nhỏ xào thịt hộp, lá chân ếch xanh như mạ vò nấu canh bảo đảm thơm không kém gì ốc nhồi nấu chuối có tí xương sông. Anh đơn buốt luộc làm dưa, còn thân với lá già sắc cho thủ trưởng uống giải nhiệt, giải độc và chữa bệnh kiết lỵ. Rồi rau rón, cần trời, chua bò và dùng đình... chỉ sợ thủ trưởng không có sức mà ăn rau trừ.

Những ý nghĩ miên man làm cho nước chân rằng cậu túa ra từ lúc nào, cậu vội nuốt đánh ực. Vừa lúc, Vũ đi gần bên, cậu tưởng bạn cũng đang háo hức với những bát rau rừng liền quay sang vừa cười vừa nói:

- Đố anh biết trong rừng có những loại nấm nào ăn được?

Vũ cúi, đi thần thờ trên mặt đường. Hai bờ ngằm hắt trắng băng rồi. Nếu tháo dây cô-roa dùng máy húc kéo qua được thì đường xe con vào binh trạm cũng chẳng còn nữa. Chà, mưa rừng! Giá hôm nọ vác thùng dầu tời đi lại yên chuyện.

Thú hỏi xong đứng ngây người rồi ngược mắt nhìn theo Vũ. Cái nhìn bức bối của cậu cần vụ như cắm vào gáy người lái xe khiến anh ta giật mình nhớ ra điều gì, quay lại:

- Cậu hỏi mình hả? Gì?

- Vâng. Nhưng mà... Thôi để lúc khác.

Như vừa dứt ra khỏi trò chơi hứng thú, vừa bị mắng mỗ trước đám đông, khuôn mặt cần vụ hẫng ra thuần thuật. Cậu đứng tần ngần một lúc rồi đến gần chính ủy giục:

- Về thôi thủ trưởng ơi.

- Ờ... ờ... Hình như có thuyền vận tải của binh trạm nào đấy cậu ạ.

- Ôi dà, thuyền của dân công hỏa tuyến thuộc binh trạm 160 đấy mà. Nó đánh dọc sông, xăm nơi giấu phà xong sẽ đánh bến và mặt đường đấy, không đứng dậy được nữa.

Dù hai mắt vẫn còn luyến tiếc nhìn mấy chiếc thuyền ken lá nguy trang từ phía thượng lưu trôi qua bến, chân ông vẫn bước ngoan ngoãn theo người cần vụ.

Hai người: một cao, một thấp, một già, một trẻ bước đi cạnh nhau khi cùng im lặng nghiêm chỉnh, khi cùng cười nói với nét mặt rạng rỡ bình đẳng như nhau và khen chê nhau thẳng thừng. Chỉ khác là chính uỷ nói thì nhỏ, dịu, còn cần vụ bao giờ cũng nói to và khi nói đến khuyết điểm của ông nét mặt cậu nghiêm lại, cau có.

Đi khỏi đoạn đường mới đổ đá lổng chổng, chính uỷ hỏi:

- Mình phê bình cậu mấy việc có được không nhá?

- Vâng, thủ trưởng nói, nếu đúng tôi nhận.

- Thứ nhất, hôm nay mượn dao của gia đình để mở hộp cá rồi không trả người ta ngay. Khi các cậu đi tắm bà cụ tìm mãi cứ cuống cả lên.

- Vâng, đúng tôi khuyết điểm là lúc ấy nóng quá tôi đi giặt quần áo ngay để đến tối đi cũng kịp khô.

- Thứ hai, cái cổ áo của cậu giặt chưa được sạch. Chú ý phải vắt nước cho kỹ và lúc phơi phải lộn ra.

- Còn gì nữa không thủ trưởng?

- Thế thôi.

- Thế thì đúng cả. Ngày mai tôi sửa chữa được ngay. Bây giờ, tôi phê bình thủ trưởng nhá.

Chính uỷ mỉm cười ngật đầu, còn nét mặt Thú vẫn nghiêm chỉnh:

- Tôi phê bình thủ trưởng không lo xa gì cả. Tình hình này biết đâu lại phải nằm đây nửa tháng nữa. Chiến tranh, ai lường trước được bất trắc.

Chính uỷ gật gù cười hà hà. Nét mặt cậu cần vụ vẫn trịnh trọng:

- Tôi nói thật đấy.

- Mình nhất trí.

- Khi về đến binh trạm đã chắc có đầy đủ ngay mọi thứ đấy à?

- Cậu định nói món thuốc lá chứ gì?

- Tôi đã dự trù đâu vào đấy rồi, thủ trưởng không hiểu cú phá của tôi. Gặp lính lái xe cũng gọi vào uống nước trà, hút thuốc, thấy thanh niên xung phong cũng chia thuốc cho họ, thế lúc làm việc thủ trưởng lấy gì hút?

- Trong lúc anh em họ khó khăn, mình lại có.

- Thế thủ trưởng coi tôi là kiệt hả?

- Hơi cứng nhắc thôi.

- Không phải là cứng nhắc, nhưng lính lái xe thì hàng núi thuốc họ cũng đốt hết. Thủ trưởng có biết không, họ vừa mới ở hậu phương vào, trong ca-bin anh nào chẳng có vài ba tút thuốc?

Đang đà nói thấy chính uỷ gật đầu ra hiệu cho anh lái xe ở phía trước đợi cùng đi, Thú im lặng và nét mặt cậu tươi tỉnh ngay. Thú biết rằng mình có thể nhận xét phê bình thủ trưởng một cách thoải mái nhưng đã có người thứ ba ở cạnh, bao giờ cậu cũng giữ ý, mọi cử chỉ đều tỏ rõ cậu là một chiến sĩ có kỷ luật, có nền nếp. Cái đó phần do cách sống từ nhỏ, phần khác từ khi đi với chính uỷ ông đã uốn nắn cậu từ cách bê chén nước mời người già, lúc đến nhà dân lựa chỗ nào ngồi cho đúng và khi đang nhai cơm, húp nước canh thì nhất thiết không được cười nói loá toá...

Vũ đang đứng khom người, cúi mặt vào cửa hầm nói chuyện với người ở trạm giao thông. Gọi là trạm cho đúng quy cách của ngành đường sá, thực ra chỉ có một chiếc hầm chữ A ở rìa cỏ và

đoạn nửa chắn đường gác hai đầu lên những chiếc cọc dựng chéo gác gầu ở hai bên. Ban ngày thường chỉ có một người nằm đọc sách và trả lời vật những câu hỏi của lính lái xe bao giờ cũng nóng bỏng sự cần thiết, tưởng không được giải quyết thì sẽ vỡ lở hết mọi kế hoạch của mặt trận.

Chính uỷ đến gần Vũ.

- Triển vọng thế nào, anh?

- Báo cáo thủ trưởng, xe ta lại xuống hàng thứ hai mươi vì mới có ba xe con của Tổng cục có ba vạch đỏ đến.

- Liệu đêm nay... - Chính uỷ chưa nói hết Vũ đã quay vào hỏi người ở trạm:

- Đêm nay có sang được không, đồng chí?

Người ngồi trong hầm vẫn cầm mặt xuống quyển sách:

Cái này chúng tôi chưa trả lời được đồng chí nhé. - Anh ta vẫn đọc. Khoảng năm bảy dòng gì đấy chắc không nở buồng một câu lửng lơ ấy, anh ngẩng mặt, hơi cười nhìn đám người đang sấn lại trước miệng hầm và ném vào anh ta, phía căn hầm những cái nhìn bức bối. - Cứ như mọi tối, xe các đồng chí có thể qua được, đề phòng tình huống là bom lại liên tiếp trúng tim đường, trúng phà như cách đây năm đêm thì có thể chậm lại. Tối các đồng chí cứ cho xe tiếp cận trạm theo đúng thứ tự đã đăng ký. Chúng tôi ở đây cốt phục vụ để các đồng chí thông suốt. Các đồng chí tắc trở thì chúng tôi sung sướng nổi gì.

Nghe cái giọng khu Ba ấy sao lúc này lại dễ thương. Lập tức bốn năm giọng khác vỗ về, vờn giỡn quanh người gác trạm:

- Thế mới đỡ "căng cáp" đồng hương ạ.

- Phải nói, bọn tôi đi đã nhiều, chưa đâu ác liệt và khổ bằng các "đồng hương" chốt ở phà Rồng này.

- Các đồng hương cứ chắc phà, chắc bến như mọi khi là cánh lái chúng tôi an tâm đấy.

Anh chàng ở trạm giao thông đỏ bừng mặt, dù đó là những lời phỉnh nịnh bông lơn, anh vẫn ngượng ngùng sung sướng. Giọng anh ta bỗng nghẹn hẳn:

- Vâng, các anh thông cảm, bọn tôi có nhiều khuyết điểm. Anh nào có thuốc lào cho tôi xin một liều.

Thế là những chàng trai trẻ phía ngoài chui thọt vào căn hầm chật ầm, ồ ạt hoà với nhau quanh chiếc điều cày và những anh lái xe vốn tính hào phóng ném vào đầu giường "đồng hương" những phong thuốc lào "Thống nhất" mới về một vài liều.

Chính uỷ vẫn đi quanh quần ở diềm cỏ cạnh mép đường nhựa. Ông rút chiếc đồng hồ có ô lịch từ túi áo ngực đứng nhìn nó đăm đăm. Mười bốn tháng Tám rồi. Đáng nhẽ ngày hôm nay đã họp Đảng uỷ binh trạm, đã lập xong chân hàng ở phía bắc gầm Ông Thao, thế mà vẫn tắc nghẽn ở đây. Hai chiến sĩ của ông đứng cạnh hầm cũng hào hứng bởi niềm vui phóng khoáng quanh mình nhưng nỗi mong đợi lớn quá, lấn át niềm hy vọng phấp phồng khiến cả hai không ai góp một tiếng cười trong vòng khói um ỹ. Chính uỷ đi gần lại nói với cả hai người:

- Nếu đêm nay vẫn chưa qua được có thể mình sẽ "cuốc bộ" sang trước xem có xe nào thì nhờ vậy, các cậu thấy thế nào?

Thú đưa chính uỷ sang sông từ sáng sớm. Lúc bấy giờ lửa vẫn cháy, cháy suốt đêm ở bến phà, cháy vào các làng xe giấu ở ven đường. Vũ và Thú thay nhau bám đường. Đến ba giờ sáng mới qua được bảy xe thì cháy ba. Bọn F4 và pháo ngoài biển canh ráo riết, cơ chừng này vài ba đêm nữa cũng không thể sang được bên kia. Chính uỷ ngồi dựa ở vách hầm chống tay xuống hai bên sườn như chục nhúm dây nhưng chưa dứt ra được cái ý nghĩ đang làm cho khuôn mặt của ông lệch đi nên lại thôi. Năm lần Thú bấm đèn chui vào hầm, vẫn thấy chính uỷ ngồi nguyên như thế không hề nhúc nhích.

Nhưng đêm nay Thú không dám cầu nhàu giục ông đi ngủ như mọi khi. Vũ vừa ở bến phà về, Thú bấm vào tay anh và chui ra khỏi hầm trước. Mấy ngày sống gần nhau hai người đã có thể gọi là đôi bạn thân. Vũ hăm bốn, Thú hai mươi tuổi nhưng tính Vũ lại bông lơn giễu cợt nên cũng coi như còn trẻ, trẻ hơn Thú là khác. Thú ham làm, Vũ thích nghỉ ngơi, "lý luận", tìm trong cuộc sống quanh mình những điều hài hước, châm biếm, bất cứ câu chuyện tẻ nhạt nào qua anh cũng trở nên hài hước. Đây là điều quan trọng, mỗi người đều cần ở nhau sự bù đắp. Chẳng hạn Thú luôn sao nhãng những gì cần cho riêng mình nhưng lại chăm chú cho người khác hết lòng, nhiều khi trịnh trọng một cách quá đáng. Còn Vũ, theo Thú thì đây là con người hiểu biết đến tận cùng tất cả mọi chuyện ở đời này, dừng đến bất cứ cái gì anh cũng kể được khiến Thú cũng phải há mồm ra tuồng như những câu chuyện ấy rót thẳng vào miệng chứ không phải cậu nghe bằng tai. Ngay hôm đầu tiên cậu đã tuyên bố với Vũ: "Anh cứ kể chuyện đi, mọi việc tôi làm tất. Anh "lý thuyết", tôi "thực hành"".

Vũ đến cạnh Thú. Phải im lặng chờ một lúc mới thấy cậu ta thì thầm:

- Tôi thấy việc này không thể coi thường được đâu.

Đã đoán biết điều cậu ta định nói nhưng Vũ vẫn hỏi giọng thì thào:

- Gì thế?

- Thủ trưởng thức suốt đêm thế này căng thẳng quá. Không khéo ốm mất.

- Ừ, mình cũng thấy "ông cụ" hốc hác đi.

- Mà có phải như chúng mình chỉ ốm một mình đâu. Đảng này thủ trưởng mà nằm xuống là kế hoạch của mùa mưa, cả mùa khô của binh trạm 120 hỏng hết, tuyến này đình trệ hết. Binh trạm "thép", có phải ai cũng xuống làm chính uỷ được đâu.

Vũ suýt phì cười, nhưng nén lại được, anh gật đầu đồng tình:

- Ừ.

Thú nhích sát người vào anh, ghé mồm mình vào vành tai Vũ:

- Trên Bộ Tư lệnh tín nhiệm thủ trưởng lắm đấy.

- Có biết, mình biết.

- Đợt này trên đưa thủ trưởng xuống đây không phải là thường đâu.

- Quan trọng chứ.

- Nên tôi bàn với anh, ta giải quyết thế này.

- Thế nào, nói đi.

- Tối qua thủ trưởng bảo sẽ sang sông một mình, tôi thấy...

- Thì cậu định đi với "cụ" chứ gì?

- Vâng.
- Có thể cũng phải ngập ngừng.
- Anh thấy thế nào?

Vũ hơi ngửa mặt bắn khoắn. Từ đầu câu chuyện đến giờ anh vẫn đùa cợt trêu Thú, đến chuyện này anh phải nghĩ ngợi thật sự. Thú hỏi:

- Để anh ở bên này một mình nhớ có chuyện gì...
- Không phải mình "lo bò trắng răng" như cậu. Lính lái xe chúng tớ có bị quăng chìm xuống biển tớ cũng lập được một hợp tác ngư nghiệp ở đấy tớ sống. Lo là lo "cụ" không để cậu đi cùng vì sợ mình ở một mình. Thôi được, mình sẽ nói là: nếu thủ trưởng để cậu Thú bên này sẽ rất vương cho tôi. Lính lái xe chúng tôi rất ghét có một người bên cạnh, thủ trưởng không phải mà phụ thì mù tịt. Nếu không, xin thủ trưởng ở lại đây chờ tôi đưa thủ trưởng qua chứ thủ trưởng để tôi với cậu ấy ở đây cãi nhau vặt không chịu được đâu. Mấy hôm nay có thủ trưởng tôi nén nhiều, không có là đã vạc nhau rồi đấy. Cậu cứ yên trí, thế nào tớ cũng tìm cách để "cụ" đồng ý cho cậu đi theo. Cần vụ mà rời khỏi thủ trưởng thì làm sao gọi là cần vụ được. Đúng không? Thôi, không phải thì thăm gì nữa. Mặc tớ, cậu cứ chuẩn bị phương án qua sông đi.

*
* *

Hai người vòng ra đến bến đò, trời đã hửng sáng. Dòng sông đang bốc hơi mờ mờ như thở, còn cụm tre đầu xóm ven lợi nước vẫn đầm sương, bóng nó ngả sẫm vào mặt sóng im lặng trông như một vết chàm. Ban ngày nắng. Chao ôi nắng Quảng Bình, cái nắng khô rang của gió tây lúc nào cũng bùng bùng như cháy nhà. Suốt ngày ngồi trong buồng đóng kín cửa vẫn thấy sàn sạn cát ở miệng. Đêm đến, sức nóng vỡ ra từ bom, từ chùm chùm đại bác làm cho con người lúc nào cũng chực nhao lên, nhao ra khỏi cái vòm trời bụi bặm khô cháy. Chỉ những buổi sáng, thì làng xóm ven đường, ven sông như thế này mới được mười năm phút yên tĩnh để tĩnh lại, ngửa mặt uống lấy làn gió mơn man từ biển thổi vào, uống lấy làn không khí tinh khiết thấy ngọt ở cổ họng tưởng như cái gì đó có thể nhai ra, nuốt được, cứ muốn ngửa mặt hớp hớp mãi vào cổ họng, vào lòng mình những buổi sáng ở Quảng Bình.

Ở bến chỉ có một chiếc thuyền nhỏ, hai đầu nhọn như đầu đạn. Những cuộn dây điện thoại đen, xanh xếp ngăn nắp ở thuyền. Một lát sau, từ trong xóm ven sông, nói đúng hơn, từ một ngôi nhà, lợp nửa ngói, nửa tranh, bốn mái loe như úp xuống mặt đất, có một cô gái mặc quần phục gọn, thanh thoát gánh tiếp dây ra thuyền. Mới gặp, dù khó tính là bao cũng muốn dùng dằng tìm cách bắt chuyện để có cơ được nhìn cô. Cô đặt gánh dây xuống và hỏi han tự nhiên:

- Thủ trưởng và đồng chí cũng sang sông chứ ạ?
- Vâng... ờ... đây là thuyền bộ đội phải không đồng chí? - Thú đỏ mặt, cậu dùng chữ "đồng chí" để tỏ ra mình cũng lớn rồi nhưng cô ta hơi mỉm cười lắc đầu: "Không". Cử chỉ đó muốn nói Thú rằng: Cậu chỉ đáng tuổi em tôi thôi. Thú hơi cúi nhìn lướt qua khuôn mặt của chị ta, có một cái gì làm cho Thú cảm thấy mình bị say gió, như ớn lạnh ở khắp người. Chị ta vừa xếp dây lên thuyền vừa giải thích:
- Thuyền của dân. Để bà con tranh thủ lao động, tôi mượn tự chở. Con gái khu Ba chèo thuyền có khó khăn lắm đâu.

"Thôi đúng rồi, chị ta rồi" Thú định kêu: "Chị Thanh An" nhưng cậu phải ghìm lại sự đột ngột này. Mãi đến khi ngồi trên thuyền Thú vẫn tự hỏi: "Tại sao, tại sao lại thế này?" Liệu có phải chị ta thật không? Chị ấy là diễn viên văn công của một thành phố. Cách đây đã bốn năm, khi Thú

còn là một học sinh lớp bảy, lần đầu tiên phố huyện được xem hát giao hưởng, hợp xướng. Từ hai ba giờ chiều, người ở các xã cơm đùm cơm nắm lũ lượt kéo nhau đi xem và suốt buổi chiều những anh trong ban trật tự với nét mặt hãnh diện xằng xái hò hét đến khản đặc cả cổ họng vẫn không rời chiếc mi-crô mà không tài nào dẹp được cái khối người khổng lồ từ mọi ngả ùn ùn kéo đến như nêm lại. Nhưng chỉ nghe vài bài hát đầu, đám người xem cứ vỡ ra, tản dần ra. Thú "lai" mẹ đi xem được nửa chừng, bà theo đám người quay ra lẩm bẩm: Chỉ được cái nước phần son chứ hát xướng lộn xà lộn xộn, người trước người sau, không bằng ở xóm nó hát. Ôi dào, kém xa, kém xa cái tích "Lương Sơn Bá, Chúc Anh Đài" ngoài bãi bồi họ diễn.

Nhờ được người đưa mẹ về và nhân lúc bãi xem vắng, Thú len lên sát sân khấu, thập thò dưới chân anh nhạc trưởng để xem chị thổi kèn. Cái kèn kiểu kèn đám ma, chỉ khác là miệng không loe và thân đắp bạc sần sùi trắng. Có lúc cả dàn nhạc im bật để một mình chị thổi cho các cô gái múa. Chao ôi, cái kèn nhỏ mà sao tiếng nó lại bồi hồi mệnh mang đến thế. Tiếng nó rộng như cánh đồng làng Thú, cánh đồng mỗi buổi chiều sương xuống mờ trắng trên các mái nhà, mờ trắng cả lũy tre quanh làng, chỉ còn hơi ấm nồng thơm của khói bếp, của những đồng cỏ gấu, cỏ gà cháy đỏ và tiếng chuông nhà thờ làng Trung Kết luồn dưới lớp sương ẩm đến chỗ Thú thường cột thùng con trâu sứt ở gốc tre cụt. Hai mắt Thú lim dim như mê man trong tiếng kèn đưa cậu trở về cánh đồng làng mình những buổi chiều sương xuống. Mỗi khi tiếng trống, tiếng kèn đồng ầm ầm rung lên, cậu mới như tỉnh ra. Buổi diễn hết, nhân lúc còn lộn xộn, Thú đánh liều sán lại hỏi:

- Cái này gọi là kèn gì hả chị?

Cũng đôi mắt tươi cười, thông minh như bây giờ, cũng cái gật đầu trêu mếu như bây giờ, chị trả lời Thú như dỗ dành một đứa em:

- Cái này gọi là ô-boạ.

Thú tần ngần đưa bàn tay sờ khắp lượt cái kèn, hỏi:

- Sao lại gọi là ô-boạ ạ?

Chị hơi mỉm cười, hai mắt nhắm lại một chút, giọng vẫn sẽ sàng:

- Biết nói thế nào để em hiểu nhỉ? Người ta đặt cho nó một cái tên như: ghi-ta, an-tô chẳng hạn. A thế này: ô-boạ của tiếng Pháp nó cũng đại loại như cái sáo của nước mình, tức là về một loại sáo đấy mà. Có hiểu không?

Dù không biết đầu đưa ra sao, Thú cũng trả lời: "Em hiểu rồi".

Lúc này chính uỷ vẫn ngồi theo hướng mũi thuyền đi, lặng lẽ theo đuổi công việc gì đó. Thú ngồi phía dưới ngẩn ngơ chấp nối những dòng kỷ niệm. Cô gái đứng trên tấm ván ở đuôi thuyền, chân trái bước lên, người hơi nhô về phía trước, hai tay bầy chèo nhẹ nhàng. Chốc chốc, cô lại đưa tay gạt những sợi tóc xoà xuống má, để lộ ra đôi mắt to, vẫn đôi mắt thông minh và cái nhìn lúc nào cũng như đang cười.

Ngày ấy chị đã có đứa con gái do bà mẹ đẻ đi theo bố cháu kia mà? Người ta bảo, anh nhạc trưởng chính là chồng chị. Tại sao chị ấy lại đi làm lính đường dây ở đây nhỉ? Hay là em gái chị ta. Có thể lắm. Chị ấy năm nay phải đến hăm lăm hăm sáu còn gì. Chị này mới khoảng hăm mốt, còn gọn ghẽ trẻ trung lắm. Thú hơi quay lại ngược nhìn lên. Cậu bỗng chợt dạ bắt gặp hai đuôi mắt của chị ta hơi nheo lại như đang cười. Cậu không kìm giữ được nữa liền từ từ quay hẳn người lại.

- Đồng chí ở đơn vị nào?

Chị ta nhìn thẳng vào mắt Thú. Vẫn cái nhìn như cười và nói: "Cậu cứ cố làm ra vẻ mình là

người lớn đấy phải không?" Chị nhìn lên phía trước, nói với vẻ mặt cố làm ra tỉnh lạnh:

- Về nguyên tắc mà lộ bí mật quân sự là sai. Nhưng nhìn đồng chí tôi chắc là cũng chân thật. Nói nhé: Tôi ở tổng đài ba nghìn, ở tuyến trong ra đây công tác.

- À, ba nghìn ạ.

- Ừ, có quen ai ở đấy không?

- Không, nhưng thỉnh thoảng vẫn gọi xin ba nghìn. Chị về đây lâu chưa?

- Cũng mới thôi.

- Xin lỗi chị, tôi hỏi cái này nhá.

Chị gật đầu.

- Có phải chị là Thanh An trước ở văn công không ạ?

Chị hơi chau mặt lại, nhưng lại gật đầu như thói quen.

- Tôi là Thanh An, sao đồng chí lại biết?

- Chị có nhớ lần nào về Khoái Châu, Hải Hưng biểu diễn không?

- Có.

- Chị có nhớ lần ấy cậu bé hỏi chị về kèn ô-ba rồi sau đó chạy đi gọi bác sĩ cấp cứu cháu bị cảm không?

Thanh An nhìn trừng trừng vào mắt Thú, nhìn mãi rồi nước mắt từ từ dâng lên. Chị reo khẽ:

- Có, có nhớ. Tôi nhớ ra rồi. Thì ra đồng chí đấy ư? Đúng rồi, trời ơi tôi nhớ ra rồi. Thế bây ở đâu?

Chị cũng mừng rỡ không kém Thú. Suýt nữa chị chạy xuống khoang. Chợt nhìn về phía mũi thuyền, chị ghìm giọng nói nhỏ lại để chính uỷ đang mải mê nghĩ ngợi chuyện gì đó, không biết một cuộc gặp gỡ đột ngột của hai người.

Cha Vũ là một ông giáo người trắng nhỏ, giọng nói cũng nhỏ nhẹ như phụ nữ.

Phần 3

Ông thường mặc chiếc quần xanh rộng thùng thình, chiếc áo sơ mi màu cỏ bao giờ cũng cho vào trong quần một cách trịnh trọng. Sáng sáng, ông đội chiếc mũ lá, cặp cặp da nâu đi trên con đường rải đá dăm, sang phía bên kia và đi dưới những cây dừa, cây nhãn cạnh ghế đá đầy bã mía, vỏ chuối. Đi vòng quanh cái hồ mà người thị xã hãnh diện gọi là "Hồ hạnh phúc" rồi mới đến trường. Dù sớm hay muộn, no hay đói cả lúc đi và về ông cũng đều ung dung tươi tỉnh. Về nhà, ông bỏ mũ, sửa sang lại quần áo rồi nằm đọc sách và lắng nghe người vợ sai vặt: "Cậu mày rửa rau cho tôi chưa?". Ông từ tốn đặt quyển sách ngay ngắn trên mặt tủ đi xuống bếp. Rửa rau xong ông lên nhà cầm sách đọc. Có khi đang tìm chỗ đọc tiếp lại nghe: "Cậu mày lấy cho tôi ít nước mắm nhá". Ông đặt sách ngay ngắn ở chỗ cũ, vào buồng tìm trong đồng chai lọ lục cục để lấy ra thứ bà vợ cần. Ngoài ra, ông còn hai thú vui không mệt mỏi là tối nào cũng làm ngựa, làm trâu, làm voi cho những đứa trẻ cưỡi đi cày, đi chơi, đi đánh giặc Mỹ xâm lược. "Lên rừng, xuống biển" chán rồi nó lại bắt ông làm con mèo, con chim, làm gà gáy, làm chuột chí để chúng cười như nắc nẻ. Đến khi đứa trên lưng ông, đứa gối vào lòng, đứa nằm một nửa người trên giường nửa thông xuống dưới ngáy khò khè tứ phía mới coi như kết thúc trò chơi. Nhưng nếu tối thứ bảy đứa em gái lớn của Vũ học ở Đại học Sư phạm về, ăn cơm xong thế nào bà mẹ cũng gợi ý: "Bảo cậu mày hát đi". Thế là con bé lại nũng nịu: "Cậu ơi, cậu hát bài "Bao chiến sĩ anh hùng đi" - "Ừ cậu hát vậy" - Ông hăng giọng cất lên tiếng khê đặng ở cổ làm hai mẹ con bà giáo giã lên đành đập vừa lau nước mắt vừa gào: "Thôi, thôi". Nhưng không, nét mặt ông vẫn trịnh trọng hát cho đến hết mới thôi. Còn nguồn vui thứ hai, bây giờ chỉ còn là nỗi thèm khát, ước muốn trong ông. Đây là cái thú chơi hoa phong lan. Nhưng phải là loại đai châu, còn các loại khác đẹp bằng mấy ông cũng dừng dừng. Ông thêm ngắm phong lan đai châu đến nỗi một lần nghe nói có lan đai châu ở một nhà cách mười lăm cây số, ông cũng lần mò đến xem bằng được và khi trở về cứ ngẩn ngơ như người mất cắp, ba bốn ngày sau vẫn còn nuối tiếc.

Vũ là con thứ hai, nhưng về trai anh lớn nhất. Với một người cha như thế anh có thể làm theo ý mình một cách tùy thích. Năm 1965, anh tốt nghiệp trường Sư phạm "mười cộng một". Chán nghề dạy học, anh bỏ về phải bồi thường tiền ăn học. Cuối năm ấy anh thi Bách khoa. Không hiểu sao lại gọi đi học nghề rừng. Được hai năm nhà trường đưa đi Mộc Châu thực tập. Bà mẹ kêu khóc không cho đến nơi "rừng thiêng nước độc". Lần này, anh phải ra toà để bồi thường cho nhà trường sáu trăm ba mươi đồng. Anh đi lang thang viết truyện ngắn và làm thơ. Có ông anh họ làm biên tập ở một tờ báo dẫn anh đến giới thiệu với một nhà văn già đang viết tiểu thuyết lịch sử ở vùng quê hương mình. Anh đi theo nhà văn ấy bốn tháng bằng cách đến gần quê ông kéo xe bò chở cát thuê, đến tối ngồi viết truyện và xin ý kiến nhà văn. Đã viết hàng chục truyện, anh mới đánh liều đến đọc cho nhà văn nghe. Đọc xong, anh hỏi: "Bác xem tạng cháu viết văn được không ạ?" Nhà văn lấy hai ngón tay kẹp vào chòm râu vuốt vuốt và mỉm cười. Ngồi mãi như thế ông mới nói. Lúc ông nói bỗng khuôn mặt trở nên đau khổ, khó khăn như rút những chữ đó từ trong ruột ra: "Tôi, tôi rất lạ lùng. Tôi, tôi không hiểu tại sao cậu lấy cái sự văn chương làm nghề. Cái nghề này nó nghiêm túc lắm, mà cậu lại viết lông bông, đây là sự lông bông không có mấy may một tí chứng cứ nào để bảo cậu dùng cái... cái mớ chữ, cái đồng chữ, cái đụn chữ, cái vựa chữ, cái... cái đồ tầm bậy này sinh sống được". Cậu nghe xong lau mồ hôi rồi bỏ về quê ngay đêm đó không kịp lấy mười hai đồng tiền những chuyến xe bò chở cát thuê trong ngày. Về nhà đã thấy mẹ và em gái lớn đang sụt sùi khóc về sự lang bạt của anh. Riêng bố, vẫn ngồi trịnh trọng đọc sách và rót nước mời anh uống. Sáng hôm sau, anh gói quần

áo chào bố mẹ ra đi. Bà mẹ níu tay lại hỏi: "Mày định đi đâu nữa hở con, Vũ?". "Con đi bộ đội". Nước mắt rung rung. Anh nhìn mẹ: "Con sẽ làm lại từ đầu mẹ ạ". Mẹ hết nổi hết hoảng, nhưng phải cắn răng nén tiếng khóc mấy lần mới nói được: "Mẹ mừng vì con đã nghĩ ra. Con đi như thế có nơi rèn đúc, mẹ chỉ sợ bom đạn nó ác liệt mà chỗ kỷ luật sắt của người ta con không chịu nổi".

Bao nhiêu kỷ niệm vui, buồn, hờn, tủi đều được khơi dậy lấp vào những ngày giờ nhàn rỗi, ngóng đợi qua núi, qua phà. Ba năm rồi ngang dọc khắp tuyến đường Trường Sơn đã biết bao nhiêu lần chờ đợi. Lâu dần thành quen. Mỗi lần nhớ lại chuyện cũ giống như ta kiểm điểm đánh giá lại mình. Đêm nay, anh lại trở về rừng sau mười ba ngày đêm nằm chờ phà Rồng. Kỳ này hẳn binh trạm trưởng "thả" cho. Nếu không, anh sẽ nghĩ cách tranh thủ chính uỷ "viện trợ". Bằng cách nào anh cũng về với anh em, về với anh Trường. Chắc anh ấy mong lắm rồi đấy. Có mình, anh ấy cũng vui. Về thôi, ở cơ quan chóng già người mà không thích hợp với mình tí nào.

Chuyển phà thứ ba cập bến. Xe Vũ xuống sau cùng. Cách mép nước chừng mười mét bỗng dừng thấy một vùng tối đặc, không còn nhận ra tìm đường. Anh nháy pha. Lập tæ chọc hàng oạt tiếng gào thét, nhिếc mắng. Anh vội vàng tắt đèn và cho xe trôi từ từ theo tay cô gái làm hiệu. Xuống lòng phà, xe phanh chững, anh chưa kịp nhao người qua khung cửa đã nghe tiếng quát nhọn như cái đinh đóng vào tai:

- Sao ngu thế, có biết đây là đâu không?

Vũ giật bắn người. Mãi chữa khoá điện, nếu không tay anh sẽ vung ra theo một bản năng tự vệ và cái đà ấy nắm tay sẽ vung vào mặt cô gái. Chính cô quát xong mới sực nhớ ra mình đã quá lời! Hai tay cô bấu vào thành cửa để đu người lên, vội vàng buông ra, nhảy xuống sàn phà, đứng nhìn anh chờ một phản ứng. Vũ lặng lẽ mở cửa. Cô gái từ từ lùi ra. Anh đi tới. Cô bước, giật lùi. Nhịp chân hai người đều dè dặt, thận trọng như nhau. Khi cô đang chọn tư thế để chống trả sự phũ phàng của anh lái xe thì qua ánh đèn dù sắp tắt anh thoáng thấy cô bé trẻ và đẹp quá anh không đủ sức để bực bội nữa. Anh tiến gần sát người cô. Cô bé chống một tay xuống thành phà, tay kia thu thu trong lòng. Vũ nói rất nhẹ như hai người yêu nhau đang thì thầm:

- Lúc nãy bật pha là anh có khuyết điểm, Nhưng em nóng quá đấy.

Nói xong miệng anh hơi cười nhìn chằm chằm vào mặt cô gái. Hai vành môi cô cong lên, mắt lờm anh qua một khoảng tối mờ mờ rồi quay đi.

Tại sao trông vành môi đầy và khuôn mặt ấy quen quá. Vũ đi dần lên:

- Tôi hỏi nhá, có phải cô là con thủ trưởng Văn không?

- Văn nào?

- Nguyễn Quang Văn thủ trưởng đi xe tôi.

Cô gái vẫn quay đi buông một câu lạnh nhạt:

- Không.

Dù mồm mép bạo dạn, xô bồ bao nhiêu, lúc này anh cũng cảm thấy mình có phần hấp tấp. Ngẩn ngơ một lúc, anh thấy tiêng tiếc, vẫn có cái gì đó còn nghi ngờ muốn dò hỏi thêm. Cô gái đã len lên trên chiếc xe đầu tiên, chuẩn bị cho phà cập bến.

Khi xe lên ngang chỗ cô đứng, Vũ quay mặt ra chào:

- Anh đi nhá. - Nói xong, anh nhấn ga, xe rú máy chồm lên.

Cô gái hỏi với:

- Khi nào anh lại quay ra đây?

Tiếng nói của cô chìm sau tiếng máy, anh nghe không rõ.

Chương II

Phần 1

Lúc ấy vào khoảng ba giờ chiều, binh trạm trưởng từ chỉ huy tiền phương báo cho chính uỷ Quang Văn biết: "Đài Hà Nội vừa đưa tin sáng nay cơn bão số năm đổ bộ vào đất liền từ Quảng Bình đến Đà Nẵng".

Trưa nay chính uỷ để đài cho cậu Thú nghe và ông cũng chưa nhận được thông báo của Bộ Tư lệnh.

- Theo kinh nghiệm của anh ở đây lâu, thì tác động của bão đối với khu vực binh trạm ta như thế nào?

- Anh Quang Văn đâu? Thế này anh à: Như anh đã biết bão tiến triển trong vùng biển Đông dù tới địa phận nước ta hay không thì cả hai phía Đông và Tây Trường Sơn đều chịu ảnh hưởng lớn. Vùng liên hoàn trọng điểm của chúng ta ở phía tây cách khá xa biển nhưng cũng sẽ mưa lớn, gây ra lụt anh à.

- Tình hình hàng qua trọng điểm đêm mới rồi thế nào anh?

- Mới lập xong chân hàng ở ngầm Ông Thao như kế hoạch. Thằng xê ba vượt qua an toàn, còn thằng xê hai, hai đêm nay bị nó chặn và trơn lầy không co kéo được ị ạch mãi chưa qua, tui ngán lắm rồi.

- Thằng xê ba khá đấy, anh động viên nó phát huy. Tôi cho bên chính trị làm thông báo biểu dương.

- Thông báo chi anh! Thằng Trường rất bậy, nó "phản ứng" tui, nếu không chừ tui có trăm xe qua rồi. Tui hết muốn mần việc với nó.

- Sao? Lại chuyện gì nữa? Cậu ấy làm hỏng kế hoạch à? Anh trao đổi xem nào.

- Để sáng mai tui về. Chừ anh chờ tui xem thằng dê hai có cách nào qua được không?

Chính uỷ đặt ống nói xuống. Những âm thanh ầm ầm vang lên ở tứ phía, nghe dữ dội nhưng phải đến ba bốn phút sau mới thấy mưa, cả khối nước đổ xuống ầm ầm, nhìn ra cửa lán chỉ thấy một màu trắng tường không còn cây rừng nữa và trong chốc lát, con suối dưới chân đồi phồng lên sôi sục trông nó như bị cắt ra từng khúc ném đi cuồn cuộn, gân guốc. Chỉ những chỗ mỏm núi đầu thác toé ra những tia nước trắng lỏm chỏm còn cả con suối sục lên màu đỏ ối của đất sườn đồi. Chính uỷ vẫn nhìn ra cửa lán, hai mắt ông như nhoà đi, tất cả mọi dự định nghiêm túc của binh trạm đều hỏng rồi sao? Hàng mấy ngàn con người đang mở đường khẩn cấp sẽ chết đói hay sao? Bên tai ông chỉ còn nghe tiếng rì rào, ù ù rồi ình ình rung chuyển giống như những tròng bom B.52 vỡ ra từ lòng đất. Đến chập tối, tất cả những nhà thùng của binh trạm bị ngập nước từ một mét trở lên. Vỡng của chính uỷ và Thú treo cạnh nhau trên xà nhà. Chiếc máy điện thoại trong lòng vũng của ông réo chuông liên hồi và ông quát lên, dần từng tiếng tưởng đến đứt vũng mà vẫn có khi phải nhắc bảy tám lần một câu nói. Thú đề nghị chuyển máy sang vũng mình để truyền lệnh, nhận báo cáo thay ông nhưng chính uỷ không nghe. Cậu nằm lặng đi, tiếng mưa, tiếng suối ầm ầm chuyển động làm cậu thổn thức. Phần lo chính uỷ vất vả, phần lo bố mẹ xoay sở thế nào trong đêm mưa bão này. Liệu bố có chằng dây xung quanh và buộc liếp lại cho mẹ hay lại đổi bỏ sang nhà khác. Những năm ở nhà, Thú cùng mẹ chằng néo chống đỡ. Mỗi cơn bão giạt xong cậu cời trần lao xuống bếp, ra chuồng gà, chuồng bò xem có gãy đổ cái gì không. Những tàu chuối trong vườn gãy tước và những cây có buồng gãy ngang

chùng gục xuống ngổn ngang ở lối ra cổng sau, phải dọn hàng ngày mới quang lối. Còn rặng tre ở trước cửa thì xác xơ, lá xanh rụng lác rác đầy sân và những đợt măng gậy ra từng khúc vàng lố đố khắp nơi bọn trẻ nhặt về tha hồ thái kho tép. Ngày mai, ngày kia bão tan, nếu ở nhà nhất định vác nơm ra đồng cùng bọn trẻ choai choai bầu kín lại ở những cổng chập, vồ cá từ trong các ao tràn ra hoặc men theo bờ những ruộng lúa chỉ còn loáng thoáng những ngọn phất phơ để đơm cá đàn. Những ngày bé thấy trò ấy thích, nhón lên nhìn cảnh ruộng lúa đang ngập lụt đổ gậy quăn quýt vào nhau nghe xót ruột không sao yên được. Mưa bão quê mình lần nào cũng thấy phũ phàng làm đổ gậy dập nát. Còn ở đây khác. Hình như mưa bão là những cái ống tuôn nước ở trên trời xuống chứ cây cối không hề suy suyễn gì. Có lẽ, vì mưa bão nhiều quá, cây nào gãy đã gãy rồi. Những cây còn lại phần vì dày đặc chen chúc tựa vào nhau, phần khác nó quen chịu đập phá, mỗi năm lại chắc thêm ra một ít nên đài báo bão đến cấp mười hai, mười ba, cây cối vẫn đứng y nguyên. Bão qua, vẫn thấy rừng tươi tỉnh, sạch sẽ và lúc nắng trông óng ánh, nắng rừng là thứ nắng xanh, xanh chứ không như nắng vàng ở quê, Thú nghĩ ngợi miên man, ngủ lúc nào cậu không để ý. Lúc tỉnh mắt ra, nghe thủ trưởng gọi tên Trường như quát lên bực bội. Quát mãi cũng vẫn không bắt được liên lạc. Ông ngả mình xuống võng trút một hơi thở dài. Đợi ông nằm một lúc lâu, Thú mới hỏi:

- Có phải anh Trường ngày trước thủ trưởng kể với tôi không thủ trưởng?

- Trường ấy đấy. Nhưng... - Ông định nói gì đó, nhưng lại thôi. Nhồm dậy quay máy và ông lại gào lên trong tiếng mưa vẫn ầm ầm đầy rừng.

*

* *

Buổi sáng trời vẫn mưa như dốc nước từ ống ra. Nhà giao ban nước rút nhanh hơn cả nhưng vẫn ngập trên đầu gối. Đó là những ngôi nhà giống như tất cả mọi ngôi nhà khác dọc Trường Sơn trong những năm này. Trên mái và xung quanh lợp tạm bằng giấy dầu hoặc ni lông xé ra ở các bì đã ăn hết gạo. Nhà sang trọng lợp bằng lá cọ, lá mây, xung quanh thùng gỗ và nện đất sỏi dày hàng nửa thước. Dù công phu hay xuềnh xoàng, các ngôi nhà đều nằm chìm trong lòng đất, phần vách phía trên là những ô cửa sổ và những chiếc "buồng" con khoét vào vách đất buông tấm ni lông phía ngoài. Những "buồng" đó chứa đựng toàn bộ gia tài của mỗi người lính trong gian lán. Nhà nào cũng có cửa ra vào bằng một hào sâu lút đầu người hoặc hai căn hầm kiểu chữ A nổi từ lòng nhà ra ngoài. Một kiểu nhà khác nằm chìm vào lòng đất. Phía mái bằng ấy họ gọi là sân thượng, lính ta có thể ngồi hóng mát, pha cà phê vào những buổi chiều yên tĩnh trên "sân thượng" ấy. Ngôi nhà giao ban của binh trạm thuộc kiểu sân thượng nhưng nó ở gần đỉnh núi, nước rút nhanh hơn. Các sĩ quan đến giao ban phần lớn mặc quần đùi, đi ủng và choàng xắc cốt qua người. Vào đến cửa, họ tìm chỗ treo mũ, áo mưa rồi lần lần bước lên những tấm gỗ đóng trên hai đầu cọc mọi khi vẫn làm bàn viết. Tất cả đều đứng và ngồi thu lu ở mặt bàn. Đến khi chính uỷ và binh trạm trưởng vào - cả hai đều lội vào thùng nhà ngập nước chấm thắt lưng tiến sát tấm bản đồ phủ kín một đầu hồi - không ai bảo ai, các trợ lý đều từ từ thả chân xuống nước mặc dù chính uỷ khuyên: "Các cậu cứ ngồi trên ấy, chúng mình đã ướt sũng. Không tội gì lại đi ngâm mình thế này". Nước trong thùng nhà bị khuấy ngàu lên sủi xèo xèo, dần dần lắng im và rút để lại những ngấn vàng cạch ở ngang người. Với công việc đã thành lệ, không đợi ai nhắc, anh sĩ quan tác chiến dù tuổi dưới ba mươi nhưng nét mặt đã nghiêm chỉnh, có vẻ lạnh lùng, đứng dậy đọc luôn những con số đã ghi chính xác theo thứ tự ở sổ tay, không cần nói mở đầu:

- Về địch: trong ngày hôm qua số vụ đánh phá miền Bắc có giảm. Lý do: trời bão. Tổng số phi vụ tám mươi lăm lần chiếc. Hoạt động chủ yếu ở các nơi: Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Thái, Hải

Hưng, Lào Cai, Quảng Bình và khu vực Vĩnh Linh. Riêng Hải Phòng chúng đánh vào một chợ sơ tán làm chết bảy người, bị thương hai mươi lăm người.

Chính uỷ dừng bút, bỏ kính hỏi:

- Chợ nào?

- Báo cáo không rõ! - Anh ta băn khoăn vì sự nhớ ra quê chính uỷ ở đấy mà anh quên không hỏi tên chợ bị oanh tạc. Chính uỷ giục:

- Thôi, tiếp đi.

- Về địch ở các "bê", Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan và khu vực Thái Bình Dương nói chung như ngày hôm qua, không có hoạt động gì thay đổi lớn. Riêng ở Lào, chúng đang tập trung quân ở Quân khu ba tại Khăm Muội, Xa-va-na-khet khoảng tám mươi tiểu đoàn. Chưa rõ hướng hoạt động. Phán đoán: chúng sẽ nong ra các trục đường ngăn chặn việc tiếp vận của Quân giải phóng Lào. Địch trên tuyến ta như ngày hôm kia. Địch thuộc binh trạm - Anh liếc mắt nhìn. Mọi người vẫn cúi ghi mẩu viết. Anh trực ban đọc chậm lại - Địch trinh sát khu vực binh trạm: hai mươi bảy lần chiếc gồm có: 5 OV10, 3 F2B, 17RF4. So với ngày hôm kia giảm bớt hai mươi lăm lần chiếc. Lý do: Chúng biết bão lụt, nước các ngầm lên to, ta chưa có biện pháp khắc phục. Riêng B.52 tăng mười hai lần phi vụ tại các điểm: lúc bảy giờ mười lăm phút chín B.52 đánh ngầm Cô Kiều. Chín giờ năm phút đánh ngầm Tào Lao, số lượng hai tốp. Mười một giờ hai lăm phút cũng có hai tốp đánh ngầm Ông Thao. Mười ba giờ mười lăm phút hai tốp đánh cao điểm Cô Hà. Mười bốn giờ bốn mươi lăm phút một tốp đánh xuống ngầm Cà Phê. Đặc biệt là pháo sáng, OV10 và thăng F4 "canh" suốt đêm ở đỉnh Phù Lã.

- Nước. Tình hình nước xem nào? - Hết phần trực ban tác chiến, chính uỷ quay sang phía trực ban công binh. Đó là một sĩ quan to, nặng nề, giọng ồm ồm. Anh ta cho biết đến sáu giờ sáng nay hầu hết các ngầm đều trên tám mét, lưu tốc mạnh, các phà cấp cứu đều bị nước đánh vỡ hoặc trôi đi. Hai ngầm Ông Thao và Lương Khô lên tới trên mười ba mét. Tóm lại, không bằng phương tiện nào qua các ngầm được. Phương hướng khắc phục: trên mới bổ sung cho một tiểu đoàn Thanh niên xung phong chiều nay sẽ đến. Tiểu đoàn này cùng với tiểu đoàn hai công binh trạm củng cố mặt đường chờ nước rút.

- Anh quên mùa mưa ở phía tây đến tháng mười hai kia à? Mà chờ đến bao giờ nước các ngầm mới xuống mét hai trong mùa mưa này? Áo tưởng. Anh xem có biện pháp gì nữa không?

Anh sĩ quan công binh đứng ngây ra bởi không thể có cách nào khác nữa. Ai ngờ đâu lại cả một trung đoàn mở đường đột xuất mùa mưa như thế này. Không khí trong gian nhà hầm ăng hản đi. Ngoài trời mưa vẫn ào ào và những con suối đang vật vã.

- Vận chuyển thôi. Thôi không phải báo cáo nữa anh ạ. - Chính uỷ nói rồi quay sang binh trạm trưởng - Ở "tiền phương" có gì khác không anh?

Từ lúc vào, binh trạm trưởng vẫn nhìn chằm vào tấm bản đồ, lúc này khuôn mặt gầy xám trông màu da rần như màu cây gụ mới ngẩng lên nói nhưng hình như không ăn nhập câu hỏi của chính uỷ:

- Thăng xê ba hôm qua nằm bên này Phù Lã rồi. Cha, thăng Trường hại tui anh à.

Cả gian hầm lênh láng nước không hề có một gợn sóng. Biết mình than vãn không đúng lúc, anh quay sang phía chính uỷ nói nhỏ giọng đầy vẻ lo lắng và xúc động:

- Trước lúc về đây tui gặp cậu trợ lý trung đoàn 60. Bên ấy ăn uống lạng rươi một ngày từ hai hôm nay rồi anh à.

Khi chỉ còn lại hai người trong gian nhà giao ban, đáng lẽ chính uỷ sẽ hỏi: Cậu Trường có chuyện gì thế anh? Điều này ông đã nghĩ từ tối hôm qua, khi binh trạm trưởng gọi điện cho ông. Nhưng ông lại hỏi:

- Anh định sử dụng các đơn vị xe như thế nào?
- Gửi hết anh à. Hiện tại cả liên hoàn trọng điểm của ta hai mươi lăm kilômét đều bị thằng địch bám riết. Hơn nữa mưa lầy lội xe đi cả đêm không đầy ba cây số, tôi cho chuẩn bị gửi cả.
- Nếu không bị đánh sạt taluy âm ở đỉnh Phù Lã thì thằng xê ba nó đi được đấy chứ.
- Mấy hôm rồi, chừ thì hết nói giỏi. Nhưng căn bản thằng cha Trường ngang, nó làm mất thời cơ anh à. Chà, hồi mới bổ sung về, tui thấy có triển vọng, hết sức bồi dưỡng không ngờ thằng cha bảo thủ, ngang. Nó làm hỏng cái xê ba của tui mất thôi
- Hiện tại, các kế hoạch cung chuyển của nó vẫn tốt phải không?
- Cũng nhờ có thằng cha Tuy, thằng ni linh hoạt, tổ chức khéo.
- Quốc Tuy, hoạ sĩ phải không?
- Đó, thằng cha hoạ thiệt tài. Kỳ này tui định báo các anh cho thằng cha ni mần chính trị viên, khả năng lắm.

"Ừ, khó hiểu đấy! Vừa mới chiều qua ban cán bộ đề nghị ông cho chuyển cậu Tuy về làm đại đội phó, vì làm chính trị phó không thích hợp, bây giờ anh Lan lại có ý định đưa lên làm chính trị viên trưởng. Còn cậu Trường, con người ông hết sức tôn trọng, thương và khuyến khích những suy nghĩ của cậu ta thì anh ấy lại bực bội nhiều chuyện". Ông sực tỉnh hỏi binh trạm trưởng:

- Hồi ấy anh chưa gặp cậu Trường nhỉ?
- Chưa ạ.
- Cậu ta làm quân khí của tiểu đoàn bộ - ông toan nói thêm chính hôm anh làm lộ bí mật, bọn thám báo quây bắt anh, cậu ta đã nổ súng, sau đó lại nhận kỷ luật vì đã làm lộ đường hành quân ấy. Nhưng ông nhớ là Lan không biết chuyện đó.
- Hồi ấy qua Ho đến cây số ba thì anh bị thương phải về tuyến sau điều trị không nhớ cậu ta. Lính gửi thồ đầu tiên của tiểu đoàn mình đấy.
- Tui có nghe nói, nhưng thằng cha hồi ni biến chất ra rằng, khó chịu quá chừng.
- Tôi chưa kịp gặp lại. Tính cậu ấy nó vẫn bướng và thẳng, không biết bây giờ thế nào chứ ngày xưa tôi quý.
- Chừ khác xa rồi anh à. Các ban nó kêu quá.

Chắc rằng cậu ta có chuyện gì làm phật lòng, chứ anh ấy có thù ghét, bực bội ai được lâu bao giờ.

- Anh xem việc bố trí có chi thay đổi không?
- Như anh đã bàn, bằng mọi giá đưa được hàng cấp cứu qua trọng điểm, anh đã bố trí cho đi gửi cả, cứ tiến hành, ta vừa làm vừa rút kinh nghiệm xem cụ thể ra sao đã anh ạ.
- Tui cũng nghĩ rứa.

* *

Buổi ấy, hai người ngồi riêng với nhau lâu nhất kể từ hôm chính uỷ về binh trạm. Sau công việc chất chường phải nghỉ, đến những lúc như thế này, cả bốn con mắt đều dại đi mà vẫn chưa thể gọi là vội nhẹ. "Chà, thằng Trình Nhật nhà anh nó khá quá hè. Học nước ngoài giỏi như thế đâu có phải dễ". Binh trạm trưởng nghĩ thêm khát cái hạnh phúc của cậu con trai chính uỷ, nhưng chính uỷ lại đang tủi hổ vì nó, thất vọng vì khi nó đã vác được cái bằng phó tiến sĩ và máy khâu, đĩa hát về nước. Vì thế, ông càng thương, càng đau nỗi thương đau của binh trạm trưởng. "Chà, hỏi thằng Hùng chi anh, tui có biết mạ con nó sống chết ra rãng". Anh ấy nói rồi rơm rớm nước mắt y hết mười năm trước đây, cái ngày anh trung đội trưởng của đại đội hai bộc toạc hể gặp chính trị viên tiểu đoàn là than vãn, sụt sùi vì thương vợ nhớ con. Có lẽ vì thế mà ông đã thi hành kỷ luật cậu Trường một cách oan uổng ư? Nhưng cậu Trường nó cũng thương hoàn cảnh anh ấy, nó không thể nào làm khác và vì thế ông đã có phần nhầm lẫn. Sự nhầm lẫn khi nhận ra không nữa thay đổi.

*

* *

Giữa vùng cát trắng và những bãi cỏ tranh khô quánh như sắp bốc lửa nổi lên vòm cây cao cổ thụ um tùm xanh, đó là vùng chiến khu Cù lao anh. Ra đi vào buổi sáng đến, sông Cam Lộ đang mùa nước lũ, anh bó quần áo bơi qua, theo bộ đội hoạt động ở Hướng Hoá, Lao Bảo. Suốt bốn năm trời, anh chỉ biết tin mẹ qua thư của người con gái. Có ai giữ một lá thư hàng chục năm? Nhưng anh, anh cất lá thư đầu tiên ấy ở túi áo ngực. Đã bao nhiêu chiếc áo quân phục bạc rách mà bức thư vẫn còn lành nằm trong tờ giấy bóng màu xanh đã hai mươi năm rồi. Người ta chê anh vụng, ít nói, con gái khó gần. Nhưng anh thì anh bảo: "Tui không biết xắn quả tim tui làm nhiều ngăn để chứa những tình cảm khác nhau". Và trong mỗi tình ấy cho đến bây giờ, anh vẫn còn run lấy bầy khi giở lá thư ra trước mặt người khác. "Răng tui lại ghi thư cho anh. Vì thương mạ. Ui chao tui nói mạ anh đó. Mạ anh bảo thương anh vất vả, hiền. Tui thì tui biết anh nỏ có hiền mô. Anh mần phụ trách nạt tới bọn tui, chừ tui vô du kích rồi, anh về bọn tui thu súng không cho vô làng. Đùa cho vui anh hè. Tui nó vẫn nhớ anh thương anh nhiều, không kể hết. Nhưng anh răng mà biết. Anh tẻ lắm! Hôm anh gói quần áo ra đi nó theo anh ra tận bờ sông Cam Lộ đó. Trông anh bơi giữa dòng nước chảy, nó khóc hoài hết cả hơi, khô cả nước mắt. Nhưng nước mắt chỉ thấm vào cát không chảy qua bờ bên tê nên anh cứ đi miết, đi hoài. Tới bờ cát anh té rồi lại xuống sông rửa mặt, nỏ thêm ngoảnh lại. Chết cha, tui nói bờ hơ chi lạ quá hè: Mạ anh bảo anh biên thư về cho mạ. Có thương ai nói cho mạ vui, mạ đỡ buồn, đỡ nhớ. Khi mô về nhớ đưa chị nó về anh hè. Hẳn chị ta phải trắng xinh như người trên tỉnh ấy chớ. Thôi chả đùa làm anh ít vui. Chào anh thi đua giết giặc, chờ ngày tổng phản công anh về".

Kháng chiến chín năm kết thúc, anh được nghỉ phép mười ngày. Mười ngày nghỉ để chuẩn bị tập kết và cưới vợ. Ở với nhau được hai ngày, anh chia tay vợ lúc phiên chợ Cù lao đông. Lòng khao khát ngò nghếch khiến anh hỏi vợ một câu, bây giờ nghĩ lại còn thấy nóng ran cả mặt: "Đã có chi khác chưa em?" Chị vợ nhìn anh, cái nhìn vừa oán giận, trách móc vừa bùng cháy một tình thương khiến ngọn lửa từ đôi mắt ấy chườm vào mặt anh một sức nóng dữ dội, anh thấy khô cháy ở cổ họng muốn dang hai tay ôm choàng lấy vợ. Nhưng hồi còi tập trung đã réo lên. Cũng như bất cứ người chiến sĩ nào ra đi năm ấy, anh giơ hai ngón tay hẹn hò, hai ngón tay đợi chờ, giơ lên. Và người vợ vẫn nhìn anh, nhìn mãi bằng đôi mắt mở to không hề chớp. Hai năm sau một người chị họ trốn khỏi vòng kìm kẹp ra Bắc. Chị cho biết vợ anh đã đẻ con trai: Thằng Hùng. Trừ cái tai cong cong và cái miệng cười chim chim giống mẹ còn cái chi cũng giống bố. Anh hỏi người chị: "Tóc nó xoăn không?" - "Xoăn tí" - "Mũi cũng to?" - "To" - "Tóc mai dài chớ?" - "Hết như mi đó" - "Mắt nó nhìn?" - "Cũng cau có đau khổ như mi". Trời, anh có

thằng con trai. Được một thằng con trai thiệt rồi. Thằng Hùng, cái tên anh và mạ nó cùng đặt chung cho nó. Chừ là thằng Hùng được một năm hai tháng mười sáu ngày rồi. Rứa là nó đẹp trai, đẹp khoẻ mạnh và thanh tú. Cái miệng cười chim chim giống mẹ, cái mắt nó đừng nhìn cau có như mình mà lành dịu sâu kín như mạ nó thì hoàn hảo hết chỗ nói. Như ri cũng được. Ngày nào nó cũng nhìn mạ nó rồi cũng giống mạ. Và mạ nó nhìn con cũng như nhìn thấy ba nó.

Rồi anh xin nghỉ phép mười lăm ngày đi báo cho tất cả các bạn bè biết anh đã có con. Con trai! Thằng Hùng! Nó giống anh mọi phương diện. Còn cái miệng cười chỉ có mạ hấn mới cho hấn được. Từ đó gặp bất cứ đàn ông hay đàn bà, già hay trẻ, chỉ cần người đó có con là anh sán lại hỏi chuyện. Nào trẻ con đã được năm rưỡi thì biết làm gì? Nào một năm bảy tháng hai mươi sáu ngày đã biết gọi ba, mạ chưa? Một năm chín tháng mọc được mấy răng? Khi ho gà chữa thuốc chi? Răng gọi là đi tướt? Bị sài giật là răng? Liệu thằng Hùng có bị sài giật không? Người ta bảo nghiến răng và dái dầm ăn dái lợn sẽ khỏi, liệu mạ nó có biết đường tìm dái lợn cho con ăn khi nó bị nghiến răng không? Chơi với những đứa trẻ anh lân la chuyện trò và reo lên sung sướng: "A cháu bằng tuổi thằng Hùng nhà chú", hoặc "Rứa là cháu kém anh Hùng ba tháng". Hoặc: "Thằng Hùng cũng bằng ni, cháu được mấy răng rồi? Tám răng à? Thằng Hùng cũng rứa". Nhớ con bao nhiêu anh thương yêu vợ bấy nhiêu. Anh cảm ơn chị, người đã đẻ ra niềm hạnh phúc lớn lao trong anh. Nhưng có cách chi, bằng cách chi đây để biết tin tức mạ con nó? Những lúc ngồi thừ ra, anh lại rút ví lấy ảnh hai vợ chồng ngấm ngấm cái miệng, cái tay cong cong của mạ nó, cái tóc xoăn xoăn, cái mắt cau có buồn, của anh. Chắp những nét đó lại, anh hình dung thằng Hùng đang nấp sau tấm ảnh của hai người. Anh bắt đầu vẽ. Vẽ giấu giếm vụng trộm, vẽ mãi không hiện lên cái miệng rụt rè, cái mắt cau có... Anh phải ghi chữ chú thích ở cạnh. Anh đưa cho bạn bè thân thiết xem và bảo đó là tấm hình thằng Hùng.

Ngày mang tấm hình thằng Hùng ra đi đầy khát vọng ấy là cuối năm 1959. Những người mở đường đầu tiên trong tiểu đoàn do Nguyễn Quang Văn làm chính trị viên, kiêm tiểu đoàn trưởng đều đi hàng một, hơi cúi, người nhao về phía trước, súng và đạn, tài liệu tuyệt mật và thuốc cấp cứu giấu sau lưng. Người đi trước cầm chiếc gậy toé thành hai nhánh gạt lẹ làng để lá rừng khỏi rách rồi đặt bước chân vào đúng chỗ ấy. Người thứ hai bước theo và người cuối cùng đi giật lùi, cũng cầm gậy gạt lại, san đều lớp lá người đi trước đã lật lên. Đội hình đi một tiểu đội. Mỗi trung đội đi riêng một đường. Lan là trung đội phó thuộc đại đội một. Trung đội anh đi cạnh tiểu đoàn bộ. Những ngày hành quân hàng một ấy, né tránh cả tiếng chim kêu. "Tránh dân, giấu địch đảm bảo tuyệt đối an toàn cho nhiệm vụ". Giữa rừng, anh nhận được tin vợ bị bắt vì cưỡng lại không lấy thằng ác ôn. Còn thằng Hùng không biết ở đâu: sống hay chết? Lúc ấy trời chạng vạng tối, cái tối âm u của rừng. Anh đang ngồi trên một tảng đá xám để thở và giờ cơm vắt ra ăn. Một người quen theo "đường dây thống nhất" đi ra cho anh hay tin. Anh lè miếng cơm cắn dở ra khỏi miệng, nhìn chăm chăm vào người đó. Nhìn mà không thấy gì, anh ngồi chết lặng hồi lâu, nắm cơm rơi phịch, anh vụt dậy rút con dao ở cạnh sườn, con dao găm nhưng dài, to bản kiểu dao đi rừng. Vừa chạy chém vào cây hai bên anh vừa la hét: "Ai đi mở ra mà đi, răng mà lén lút. Nó giết hết rồi, giết hết rồi. Việc chi phải lén lút. Đất đây, rừng đây phá ra, mở lấy đường mà đi. Tự mình mở lấy lối mà đi các đồng chí ơi, anh em ơi. Nó giết hết bà con mình rồi, giết hết rồi".

Lúc ấy những loạt súng tiểu liên nổ ầm ầm ở vách đá phía núi bên kia suối. Bọn thám báo đang lúng lúng chân của đoàn người mở rừng đầu tiên liền lùi lại nơi tiếng súng. Đêm đó chúng đốt rừng, "đường dây" đứt. Cậu Trường đã nhận là mình nổ súng trước khi có tiếng la hét và chịu nhận kỷ luật. Hơn một năm sau chuyện mới vỡ ra, cậu ta đề nghị không phải thay đổi gì những kết luận trước đây vì cậu rất thương anh. Từ buổi chiều cậu ấy đã biết chuyện xảy ra với vợ con anh Lan và ngồi thọt nghĩ cách gì an ủi anh dù chưa quen nhau lắm. Khi nghe

anh la hét từ tiếng đầu tiên, cậu chắc chắn đã bị lộ, vội vàng xách súng chạy lên núi bắn để kéo bọn địch quay lại phía mình rồi tìm cách thoát khỏi vòng vây của chúng. Sau buổi đó anh Lan đi điều trị ngay rồi chuyển qua đơn vị khác. Hẳn đến bây giờ anh cũng chưa biết chuyện rõ ràng đó.

Hồi chuông điện thoại kéo dài, chính uỷ vội rời tay khỏi vầng trán cầm lấy ống nghe "có rồi hả". Hai nhánh lông mày nhú lên, ông gật đầu, miệng ăm ừ vui vẻ:

- Đồng chí tổng đài đâu? Cho tôi nói chuyện dài chút nhá. Lâu ngày anh em cùng đơn vị mới gặp nhau. Anh Trường này: tôi vẫn nhớ và mong gặp anh. Khoẻ không? Tốt lắm, nhưng anh hay phung phí sức khoẻ lắm đấy... Ừ, ừ, tốt rồi. Này, sau đó anh đi đâu? Làm culi lái xe cho "ông chủ" Đức hoạt động trong vùng địch à? Ừ, ừ, tôi có biết anh Đức rồi. Anh ấy đóng vai "ông chủ" cừ khôi lắm. Thế anh có nhận được thư của bà cụ và cô gì người yêu của anh nhỉ? Cô Lý à? Đúng rồi, cô Lý. Anh có nhận được tin của bà cụ và cô Lý không? Không à? Sao mười năm nay không hề biết tin tức gì à? Ừ, ừ, hoàn cảnh ở trong ấy cũng khó, giữ bí mật mà. Ừ, ừ, anh Trường này, liệu anh... À, à... Tôi định hỏi điều đó. Anh vẫn tin chắc là cô ấy chờ anh à? Ừ, ừ, chao ôi những người phụ nữ của nước mình đáng kính trọng biết bao, đặc biệt không thể tưởng tượng được. Từ ngày anh kể chuyện tôi đã quý cô ấy. - Ông im lặng ngẫm nghĩ, trong giây lát đường dây hết việc, tiếng cô tổng đài hỏi: "Xong chưa?" làm ông như giật mình: "Chưa, chưa". - Anh Trường đâu? Đấy hả, thế này anh Trường ạ, anh gắng chịu, cố hoàn thành công việc, sau mùa mưa này tôi sẽ tìm cách bố trí anh về thăm cụ và có gì thì... lo liệu đi. Được không? Được à? Ừ phải đến cuối mùa mưa anh ạ. Công việc năm nay nó đến đột ngột quá. Hả, anh bảo gì? Tôi cũng định trao đổi với anh đây. Nhưng khoan một chút, tôi muốn anh kể tóm tắt cho tôi nghe việc anh phản ứng anh Lan cho quyết định sang giúp tăng 74?... Đúng, ý kiến của anh có chỗ đúng, anh Lan cũng công nhận như thế. Nhưng tôi muốn biết chuyện xảy ra cụ thể anh ạ.

Từ đầu dây bên kia tiếng Trường nói rành rọt và thẳng thắn:

- Thế này thủ trưởng ạ. Hôm 74 trầy trượt ba bốn đêm không "quay vòng khép kín" trên cung liên hoàn T.Đ.P.

- Biết, tôi biết.

- Binh trạm trưởng lệnh cho tôi đưa một tiểu đội sang đấy chạy cùng họ, có ý làm mẫu cho họ theo. Tôi nói lại: Báo cáo thủ trưởng: nếu là mệnh lệnh không được phép bàn lại tôi xin chấp hành. Nhưng được phép đề đạt một ý kiến thì theo tôi đây là cách làm của một người chỉ huy tồi.

- Không còn cách nào khác thế, anh Trường?

- Thừa thủ trưởng, tôi nghĩ: không ai làm cách mạng thay ai được. Nếu cần, chúng tôi xin sang trao đổi kinh nghiệm cách vượt địch, vượt trơn lầy còn tự họ phải tìm thấy mẫu của chính họ. Một tiểu đoàn mà không tổ chức được một tiểu đội mũi nhọn để phải mượn nơi khác đến, tiểu đoàn đó nên giải tán. Báo cáo thủ trưởng tôi nói có hỗn thật nhưng sự thực là như thế.

- Anh cứ nói đi.

- Phần khác tôi cho một tiểu đội sang đấy làm mẫu, những thằng đại đội trưởng bạn tôi ở bên ấy nó sẽ nghĩ về tôi như thế nào?

- Tôi muốn hỏi anh không có cách nào trình bày ý kiến của mình để người ta có thể chấp nhận được à?

- Báo cáo, trong những trường hợp ấy không thể nào tôi nghĩ được câu chữ hoặc có được giọng nói êm đềm. Ngay quyết định chúng tôi đi gùi thồ, trở lại công việc của hàng chục năm trước tôi thấy...

- Thôi việc này để tôi xuống chỗ các anh rồi ta trao đổi sau. Hiện tại chúng tôi đã thống nhất rồi, anh cứ chấp hành. Chưa cần bàn lại vội, cốt có gạo, rất cần gạo cứu đói cái đã.

- Báo cáo thủ trưởng, tôi biết thủ trưởng mới về đã nghe người ta nói rất nhiều chuyện về tôi.

- Được, hôm tôi xuống sẽ bàn. Nhưng tính anh bướng bướng đấy. Trong ban chỉ huy các anh chú ý thống nhất với nhau, giải quyết các công việc trước mắt cho tốt nhé. Tôi nói chuyện dài quá rồi, để hôm khác anh ạ.

Từ lúc chính uỷ nói chuyện với Trường, Thú đã thập thò ở cửa. Hể nhìn hai nhánh lông mày của chính uỷ hơi nhíu lại hoặc im lặng như phủ xuống đôi mắt lim dim là nét mặt cậu ta lại cau có. Cậu ước muốn có cách nào đó để nói với anh Trường, nhắc đi nhắc lại nhiều lần với anh ấy là: "Chính uỷ tốt lắm. Thủ trưởng rất đôn hậu đấy, anh đừng nói câu gì không đúng mức làm thủ trưởng buồn bực. Cứ bình tĩnh thôi. Trình bày nhẹ nhàng đầy đủ là thủ trưởng sẽ có biện pháp giải quyết đâu ra đấy, không việc gì phải nóng vội". Nhưng sao anh ấy nói nó mạnh mẽ quá, có lúc làm cho Thú phải nén thở để nghe tiếng anh trong màng nghe. Khi thủ trưởng đặt ống nghe xuống, nét mặt ông vẫn điềm tĩnh, cậu thở phào mammals bụng chắc là thủ trưởng cũng không bực gì anh ấy nhiều. Cậu pha trà mời chính uỷ rồi nói như thói quen vẫn hay tham gia bàn luận với thủ trưởng trong mọi công việc.

- Anh Trường anh ấy tốt lắm đấy thủ trưởng ạ. Chỉ tội hơi nóng một tí thôi.

- Sao cậu biết? Chưa gặp đã biết tốt, cậu chỉ được ăn ốc nói mò.

- Thì anh Vũ đã kể chuyện hết với tôi rồi. Tại sao thủ trưởng Lan lại có vẻ bực anh ấy thủ trưởng nhỉ?

- Chuyện đó cậu biết đâu mà... - Ông đã định đe: Cậu đừng có lép bép chuyện nội bộ của cán bộ. Nhưng biết cậu ấy không bao giờ tiết lộ điều bí mật nào ra nên ông chỉ giục:

- Thôi cậu, không còn việc gì cậu mang sách ra học bài đi. Máy cái hằng đẳng thức đáng nhớ chắc lại quên rồi hả?

Ngày hôm sau Thú tìm cách gọi điện thoại làm quen với Trường và dặn dò rằng: Chính uỷ đã nói là làm đấy. Anh chuẩn bị mọi thứ đi, thiếu gì bảo tôi, tôi nhờ người nói với hậu cần. Cuối mùa mưa nhất định anh sẽ về "tổ chức". Phải chuẩn bị chu đáo; không lo xa lúc ấy lại cuống lên, gay lắm.

Ngay chiều hôm ấy ở đại đội ba lái xe, rồi các bạn bè trong binh trạm xôn xao lên chuyện cuối mùa mưa Trường được phép về cưới vợ. Họ gặp nhau mở đầu bằng một cái tin "giật gân" là hai người yêu nhau từ khi cô Lý mới lên ba. Lúc bắt vào chuyện mới giải thích rằng: cô bé lên ba thì cậu Trường lên chín. Đi đâu con bé cũng bầu lấy lưng áo cậu ta để những đứa khác khỏi bắt nạt, còn cậu sẵn sàng ạch bất cứ đứa nào trêu vào "cái đuôi" của cậu. Đi thấy trộm táo, nhặt nhãn rụng và cướp hoa dạ hương, cậu ta cũng chỉ đánh chiếc quần đùi thắt bằng dây chuối phía ngoài, lăn xả vào giành nhau với những đứa khác. Được bao nhiêu cho hết "em tao". Những năm học phổ thông, cậu liên tục là học sinh giỏi toán có tiếng ở tỉnh. Cô bé được anh giảng bài lại, thấy dễ hiểu và nhớ hơn lúc ngồi trên lớp. Hết lớp mười, cậu không thi vào đại học mà xin làm "ét" ô-tô với lời tuyên bố hùng hồn: "Tao sẽ đi khắp nơi nghiên cứu những đòi hỏi của đời sống để phát minh ra cái thiết thực nhất cho đời sống". Cô gái ấy cũng hồi hộp nuôi dưỡng ước mơ ấy cùng bạn mình. Hai năm sau anh đi bộ đội, cô học hết lớp mười, hai người yêu nhau.

Chao ôi, tình yêu thật đẹp và theo lời Trường thì mối tình đó thật chung thủy bền chặt. Hầu hết các chiến sĩ ở đại đội ba đều biết tình cảm của đại đội trưởng và chị Lý. Họ đang lao vào chiến đấu và chờ đến cuối mùa mưa. Cả đại đội tíu tít làm nhãn, làm lược, gọt tàn thuốc lá, gò vỏ phích, bình hoa, xoong quấy bột, may gối, chăn dù, rèm che dù... Nghĩa là họ cố tạo ra trong

gian buồn tràn đầy hạnh phúc của hai người trăm thứ đồ dùng cần thiết là của chiến trường, do tay các chiến sĩ đại đội ba làm ra, không kém gì mặt hàng ở Thủ đô.

Chương III

Nhưng anh, các chiến sĩ và bạn bè anh không biết rằng cô người yêu của anh, cô Lý, đã đi lấy chồng được hơn tám tháng rồi. Trước lễ cưới hai ngày cô xách chiếc vali từ nhà mẹ anh về nói với người chồng sắp cưới sau một hồi im lặng:

- Cả tuổi trẻ, cả tình yêu trong trắng của em, em đã dành cho anh ấy. Trong vali này là những bộ quần áo cưới em đã khâu cho anh ấy từ những ngày ở ký túc xá. Có cả thư, ảnh, nhật ký của chúng em - giọng cô buồn thông nhỏ dần đi - mấy quả ổi, chùm hoa dạ hương, ít hạt nhãn... nghĩa là bao nhiêu thứ vụn vặt, vớ vẩn của chúng em ở trong ấy em nói trước là không bao giờ anh được xem và bắt em giải thích bất cứ một thứ gì.

Người chồng sắp cưới cũng hỏi lại cô bằng cái giọng đang lắng xuống:

- Sao em lại phải dặn anh thế?

Cô im lặng, anh tiếp:

- Anh rất khổ tâm vì em vẫn cho anh là kẻ còn ích kỷ. Bao giờ anh cũng nghĩ rằng một chiến sĩ như anh ấy may mắn được sống lại thì chúng ta có hạnh phúc là mấy cũng không được phép tiếp tục nữa.

Bỗng cô oà khóc và quát anh:

- Thôi im đi, đừng nói nữa.

Đã gần hai năm nay rồi cô sống trong tâm trạng thảng thốt thất thường như thế.

Ngày ấy, chuyện xảy ra từ lúc người anh họ thọt chữa xe đạp ở ngã ba phố huyện xách đôi lốp treo quảng cáo ở trước cửa hiệu quăng vào xó nhà. Cũng như mọi chiều, xếp gọn đồ nghề xong anh ta chùi hai bàn tay nhầy nhựa dầu mỡ vào miếng giẻ đen nhem rồi vớ lấy chiếc đài Stan-đan vuông nặng như một hòn gạch vắn để trong chiếc tủ căng lưới thép đựng đồ nghề. Châm điều thuốc cắm vào góc miệng rồi bước thập thồm đến gần mình xuống chiếc ghế tựa đệm bằng tơ đay. Ngả mình ra thành ghế, hai mắt lim dim nhắm nhủ khói, một tay áp mặt đài vào tai, tay kia lần tìm làn sóng. Chợt tiếng nói của đứa con gái như bị chìm nước ong ong làm cho nét mặt anh ta tái đi, rồi nín thở nuốt lấy những tiếng nói ồ ồ ồ ồ. Con bé đang nói, xưng là Hoài Hương. "Hoài Hương nhắn tin cho bà Trần Thị Thảo thôn Kim Động, xã Kim Phú, huyện... tỉnh... là thân nhân anh Nguyễn Văn Trường" Tiếng con gái nói xong thằng con trai nhắc lại cũng thờn thọt như thế. "Anh Nguyễn Văn Trường chức vụ tiểu đội trưởng, nhập ngũ ngày 20 tháng 2 năm 1959 đã hy sinh trong cuộc giao tranh đẫm máu với quân lực Việt Nam cộng hoà ngày mùng 3 tháng 7 năm 1967 tại chi khu hai, quân khu ba". Nghe đi nghe lại hai lần biết không thể nhầm lẫn, anh ta ngồi sượng như kẻ bị chìm vừa được vớt dưới sông máng lên.

Đêm ấy tiếng khóc bật thốt ra ở nhà mẹ Thảo. Lúc đầu chỉ có một mình mẹ vật vã, sau rồi tiếng gào thét của chị gái Trường đã lấy chồng có năm con ở làng bên cạnh mới tắt tươi chạy sang; rồi tiếng cô, dì, chú, bác ồn lên o o, sự tang thương ấy mỗi lúc đặc quánh lại. Đến năm ngày sau cô Lý từ trường đại học Sư phạm Hà Nội về. Không ai nghe tiếng cô khóc, chỉ hai ngày sau thấy hai quầng mắt thâm tím lại như vẽ một vòng mực đen mờ mờ và người cô lúc nào cũng héo như cuộng dừa đã phơi nắng. Mặc dầu chính quyền và ban quản trị hợp tác xã đã tức tốc hỏi huyện, hỏi tỉnh, hỏi lên cả quân khu và tất cả đều xác nhận tin đó hoàn toàn không có căn cứ. Nhưng không thể kìm giữ được sự đau xót dội lên nhợn hoắt và xoáy vào trái tim

những người thân thiết trong gia đình mẹ Thảo. Ủy ban xã đã tạm giữ đài, cảnh cáo anh chàng thọt chừa xe đạp và yêu cầu anh ta đến xin lỗi gia đình về cái tin xằng bậy ấy. Việc làm đó cũng không xoa mát được nỗi đau cứ âm thầm hằn lại mỗi lúc một sâu thêm trong lòng người mẹ chiến sĩ. Người ta chỉ cần đặt câu hỏi đơn giản rằng: "Không chết, có sao gần một chục năm trời không có tí tin tức nào"! Và, trả lời cho những câu hỏi đó, tiếng khóc lại bật ứa lên trong lòng người mẹ, người chị, người vợ chưa cưới. Bốn tháng sau, Lý được về dạy học ở trường cấp ba của huyện. Cô xin phép bố mẹ để mình đến ở với mẹ Thảo. Sự hiếu thảo trung trinh của cô, sự hy sinh lớn lao của cô nó giống như một bàn tay dịu mát đến mấy, êm nhẹ là bao mà luôn luôn xát vào vết thương, chỉ càng làm thêm đau rát, nhức nhối. Những cử chỉ âu yếm của Lý chỉ làm cho mẹ buồn. Sự săn sóc ân cần của cô chỉ làm mẹ giàn giụa nước mắt. Đến một năm sau, mẹ không đủ sức nén chịu được nữa. Vào một đêm trời đã khuya, mẹ chạy vào buồng Lý khi cô đang ngồi trên ngọn đèn con soạn bài. Mẹ ôm lấy chân con khóc nức nở van nài như người mắc lỗi:

- Thôi, mẹ lạy con Lý ơi, mẹ lạy con, con có thương mẹ nữa không?

Lý đột ngột ngồi xuống ngang người mẹ:

- Sao thế hả mẹ? Con có điều gì không phải?

- Không sao, không sao cả, mẹ chỉ hỏi con: Con có thương mẹ nữa không?

- Dạ, con có bao giờ dám trái mẹ điều gì!

- Vẫn biết con thương mẹ lắm lắm. Mẹ chưa thấy khắp bàn dân thiên hạ này ai được như con.

Nhưng con cứ sống thế này mẹ khổ lắm con ơi!

Mẹ lại khóc nức nở. Tự nhiên nước mắt Lý cũng dào ứa:

- Có điều gì mẹ nói cho con nghe đi mẹ.

- Mẹ chỉ mong được gây dựng cho con. Anh con thiệt phận đã đành một nhẽ. Nhưng con cứ ở vậy mãi thế này mẹ không sao đành lòng. Trông thấy con đơn chiếc mẹ lại nhớ đến nó...

Mẹ đưa vạt áo thấm nước mắt. Lý cố nén để khỏi bật ra tiếng nấc, cô dìu mẹ ngồi lên ghế, cô ngồi ghé bên cạnh ngả đầu vào vòm xương vai nhô cao của mẹ.

- Mẹ đừng lo nghĩ gì đến chuyện đó, tự con con chưa muốn thế.

- Không, không con ạ. Con gái có thì, mẹ cứ trông thấy chúng bạn con lại nghĩ đến con. Thương con, mẹ không thương nhớ đến nó sao đành. Thôi mẹ lạy con, con thương mẹ phải nghĩ đến đường tương lai sau này, có vậy mẹ mới vui, mới nguôi nỗi nhớ nó được. Con nghe mẹ, Lý ơi!

Đã bao lần mẹ khóc gạn hỏi, nài ép Lý phải làm theo lời mẹ. Không thể nào cưỡng lại, cô đành làm cái công việc nghĩa vụ của người con gái, như lẽ sống thường tình ở đời bao nhiêu người phải làm như thế.

Và bây giờ mỗi buổi chiều ngồi một mình nghe cái bào thai đang lớn dần trong bụng, nước mắt cô lại giàn ứa, cô thầm thì gọi tên anh.

Chương IV

Phần 1

Tất cả những đỉnh núi, dốc, đèo, những ngầm thác ở Trường Sơn này đều có một cái tên riêng mà hầu hết tác giả của nó là chiến sĩ. Đó là những kỷ niệm dù lớn hay nhỏ, vui hay buồn và nhiều khi rất vô lý nhưng đã gọi là kỷ niệm, có kể chi. Chẳng hạn ba chiến sĩ khảo sát bị nước lũ tắc đường đành nhịn đói hai ngày, khi trở về mới tìm thấy một phong lương khô ở túi "cóc" mà những ngày qua không biết đến. Thế là họ ghi vào bản đồ chỗ bị tắc ấy: ngầm Lương Khô. Một đoàn xe qua ngầm trông thấy đồng chí bộ đội đã lớn tuổi vừa đi vừa nghiêng nghiêng mặt như treo hai mắt ở ngọn cây để tìm hoa phong lan nên bước hăng xuống một tảng đá. Ba lô, quần áo ướt hết, còn mặt mũi xước sát máu me. Anh em lái vội vàng dừng xe nhảy xuống dựng dây băng và thay quần áo. Hỏi ra mới biết đấy là ông nhà giáo tên Thao. Từ đấy ngầm có tên: ngầm ông Thao. Còn cao điểm Phù Lã, đơn giản thế này: những năm chưa mở đường cho xe qua, các chiến sĩ gửi thồ lên đến đỉnh núi này bắt chân ai cũng sưng phù ra và chỉ được uống nước lã trừ cơm. Từ đấy đỉnh núi mang tên Phù Lã. Đỉnh Phù Lã cao một nghìn một trăm mười mét, xe đi chín lần xoay tròn ốc mới lên tới đỉnh. Bọn địch bâu vào đỉnh Phù Lã như ruồi bâu vào đĩa mật và kéo dài mật đường rải bom ra mỗi bên mười hai kilômét tạo nên liên hoàn trọng điểm mà trong các mật danh vẫn dùng là liên hoàn "ATP" tức là liên hoàn trọng điểm Phù Lã, "cua" chữ A và ngầm Ông Thao. Ngầm Ông Thao là trọng điểm ở phía đông. Đại đội ba chạy cung ATP đã hơn một mùa. Bãi xe của họ cạnh con suối cạn cách ngầm Ông Thao một kilômét. Mùa mưa lũ dù dữ dội đến đâu Hoàng Hà và Zin 57 vẫn đi dọc suối ra đường chính. Chiều đến, từng đoàn xe trong "mang cá" ra bãi kiểm tra, đi nhận hàng rồi tranh thủ "lấn ngày" vượt qua ngầm. Đêm nào chiếc xe đầu tiên "quay vòng khép kín" cũng đã ba bốn giờ sáng. Lúc ấy rừng đang rì rầm như mưa. Tiếng suối chảy lạnh và dài, thăm thăm bỗng bừng thức, ấm lên xôn xao. Đã thành lệ, bắt đầu là tiếng ì ì nặng nề của thùng đầu tời rồi tiếng tròn gọn của thùng Hoàng Hà "hộ tống" thùng "còi to cho vượt" có cái âm thanh bè ra àm àm chốc chốc lại gắt xẵng. Rồi đoàn xe đến gần, ánh sáng những chiếc đèn gầm dáo lên trước mũi và chao đi sóng sánh trong những vũng xoay của suối. Những chiếc xe nối nhau dáo dạt về bãi, nó trườn qua đá, chảy lên xóc xách nghe nhí nhảnh và thân thiết quá. Vũ về đến đại đội, lúc xe đã ra mật đường tiếp cận trọng điểm. Ngôi nhà thùng của tiểu đội ấm lạnh, tối om chỉ còn những chiếc ba lô, chăn màn, sổ lưu niệm, sách văn nghệ nhét lộn xộn trong các vỏ bao gạo bằng ni lông để ở đầu giường. Cả gia tài người lính lái xe đây. Có vậy, khi cần vẫn đi ngang dọc khắp Trường Sơn hàng nghìn cây số. Không phải chỉ một tuần, một tháng mà mùa khô tiếp mùa mưa, liên miên năm này qua năm khác tưởng như không có một phút để nghỉ, để ăn ngủ, tắm giặt. Nhưng vẫn đang hoang đầy đủ đấy. Người lính bao giờ cũng tạo cho mình cái thể ổn định trong sự biến động đột ngột liên tiếp, bao giờ cũng có những phút thật yên tĩnh giữa tiếng bom đang nổ, cái phút ấy lính lái xe quen gọi là "êm ga", "khoẻ lính", đỡ "căng cáp" vùn vùn... Vũ đã sống suốt ba năm trời trên tuyến đường này, mà lần xuất phát nào cũng khẩn trương, cũng cấp thiết. Các chiến sĩ đã từng ăn khi cho xe vượt qua lửa, đã từng ngủ ba phút khi xe chưa có thời cơ vượt, ngủ cả khi đang vào "cua" gấp. Lúc ấy mắt vẫn mở nhưng không trông thấy gì, tiếng ngáy lẫn vào tiếng động cơ mà tay vẫn đánh lái, vẫn vào số, giạt phanh tay, chân vẫn đạp li hợp, giữ ga, cần đúng tim đường. Hàng trăm trọng điểm đã qua, nhớ sao hết những thác ngầm nước cuốn, những đỉnh dốc trơn lầy đã vượt. Được điều động về binh trạm bộ, Vũ biết binh trạm trưởng rất quý anh vì Vũ đã cứu ông trong chuyến đi công tác bị trôi ở giữa thác Hom Dỏ. Nhưng hơn một tháng trời vẫn không thể quen với những thời khắc lặng lẽ đến li ra

của cái công việc vẽ sơ đồ cho ban tác chiến. Hơn một tháng ấy, Vũ vẫn thấp thỏm với cái tật lười nhả cầu, nhả súp khi xuống dốc của ông tướng Sông. "Vương Trí Sông hâm" đã sửa bệnh lười ấy được chưa? Cái thằng Thực "thiên thối" sưng bong rằng không chịu đi chữa, những ngày mưa lạnh thế này chắc nhức đến vãi nước mắt ra mất thôi. Còn anh Trường "ốc vít" có biết tin gì về bà cụ và chị Lý không? Mới ở tuyến trong làm "cu li" cho "ông chủ" ra, bắt vào mùa mưa ngay, thư anh gửi đi chắc gì ở nhà đã nhận được. Không bị đánh bị trôi, cũng dầm bảy tháng sau ở nhà mới nhận được tin của anh. Chao ôi, con người anh sao chịu đựng mọi đau buồn, bực bội một cách ghê gớm thế. Vũ biết bao nhiêu điều hiểu lầm của chính trị phó đại đội, của binh trạm trưởng và các cán bộ trong cơ quan đối với anh ấy. Anh vẫn bình thản như không hề có chuyện gì. Chỉ những lúc bực bội nói toáng lên một chút. Không hề giận đối ai, thù hằn ai. Lúc nào mặt mũi chân tay cũng nhọ nhem, cũng đầy dầu mỡ...

Vũ vừa nghĩ miên man, vừa sờ nắn khắp lượt từ cái đèn để trong vỏ thùng lương khô khoét hỏng, cái vỏ hộp sữa cán gỗ còn đầy nước lạnh ngắt trên ba mẩu đá và những miếng giấy dầu cháy dở ẩm xị, cái dây căng màn bị đứt, những mảnh giấy vương vãi bột lương khô bên những chiếc chén nghiêng còn cặn nước chè ở bàn căng ni lông đặt trên bốn đầu cọc giữa căn nhà hầm. Tất cả đều nói với anh về chuyến đi của tiểu đội đêm nay rất vội vã. Anh sang những căn nhà khác của trung đội. Vắng vẻ cả! Anh thấy trống chệnh và nỗi buồn dằng dằng đầy mãi lên, nó giống như những trận mưa liên miên nặng trĩu trên các vòm lá. Anh thấy thêm khát một tiếng động cơ, tiếng còi pin pin... tiếng gọi nhau vồn vã như quát của bạn bè. Chao ời, nếu cái mùi nước đá khai nồng là niềm hạnh phúc bất diệt của những người mẹ thì tiếng máy nổ ầm ầm, mùi xăng nồng say nôn nao là nỗi nhớ vô cùng của người lính lái xe. Giữa nửa đêm Vũ tung mảnh dù đắp lộn dọc suốt đi đón xe.

Chính lúc này bọn địch đang dồn đội hình xe của xe ba trên đỉnh Phù Lã để chụp gọn. Xe Trường lên ngang dốc vừa nghe súng báo động bắn phát một trên đài quan sát anh đã tối sầm mắt vì ánh chớp và tiếng nổ trước mũi xe. Xe chết, trôi tụt lại. Trường vội vã kéo phanh tay, hét:

- Đạp mạnh.

Người lái uốn nghiêng, tựa lưng vào đệm ghế, chân phải giẫm cần phanh chìm xuống sàn, chân trái giữ li hợp, anh quắn lên như người đau ruột thừa. Trường nhao ra khỏi xe. Bom nổ nhoáng nhoàng trên đỉnh dốc, khói bay ộc vào mồm đắng nghẹn và bùn ném toén toét vào mặt. Pháo dù sáng rực như ban ngày. Trông con đường như miếng giấy thấm sẫm mực dán vào sườn núi. Trường chạy lên phía trước. Mỗi bước chân thụt ồm ộp đến ngang đầu gối. Đường đã xẻ thành hai rãnh hai bên sâu hoắm, cái gờ ở giữa hằn vết kéo xước của trục cầu trông như một đường cày. Xe trượt, rê bánh sau hẫng ra ngoài thành đường, chỉ cần nhúc nhích một chút là sẵn sàng nhào xuống cái vực thăm thẳm sâu, tua tủa cây chết khô hoặc cháy đen như cọc dựng. Kéo chiếc túi bạt "ốc vít" ra sau lưng, Trường nằm dán ẹp xuống mặt bùn, lia đèn pin đã vịn ngược loa, thăm dưới gầm xe. Anh hét:

- Giữ phanh! - Chỉ sau một giây choáng váng vì tiếng nổ anh bật dậy đứng ra trước mũi xe gào lên trong tiếng bom đang ầm ầm xung quanh - Bình tĩnh giữ chắc. Có trông thấy mình không?

- Nhấp nhoá lắm, nhưng nghe được.

Trường lại gào lên, cố hết sức để tiếng nói của anh lách trong tiếng bom hướng cho xe trườn lên, trườn lên từng phân. Khi bám được đường cho xe lên, mồ hôi người lái dàn ra như vữa dội nước xuống dàn xe, còn Trường đứng thở dốc. Những dòng nước bùn vãi ra từ mặt chảy lạnh và cứng lại từng cục ở da cổ, ở ngực. Dứt đợt bom, anh quay mặt lên, vấy chiếc đèn mù mờ

ra phía sau làm hiệu cho xe theo. Trườn mãi, lên tới đỉnh dốc, một mùi khê nặc như mùi cám cháy xộc vào mũi, Trường quay lại quát:

- Tìm đường còn, nó đánh giật lùi. Vượt!

Một chiếc xe khác dồn hơi thở ề ề lên dốc. Trường đứng lách vào một hố bom đang ngùn ngụt khói ở rìa đường cho xe trườn lên. Chiến sĩ lái thò đầu ra định hỏi gì đó xong lại thôi. Trường quát:

- Tốt. Chú ý bám đường.

Lại chiếc khác. Nghe tiếng máy còn ở dưới chân dốc anh nghĩ trong bụng: "A, thằng cha Thực rồi". Xe lên ngang mặt, anh quát:

- Chú ý cầu, xúp, bám phải.

- Rõ. "Căng cáp" lắm, thủ trưởng ơi.

Tiếng máy của xe nữa lên. Anh lại mồm bụng: "Ông tướng Vương Trí Sông" đang lên được đấy. Khi xe lên ngang mặt, anh ném vào buồng lái một câu:

- Bám phải, cậu hay đi bên trái như mọi khi nguy hiểm đấy.

- Thủ trưởng an tâm. Nó đang thấp đèn mời tôi vượt.

Bọn địch vẫn theo sát, bịt kín hai đầu, dồn xe cụm lại chụp. Nhưng đột nhiên có những phút tối sầm, im cả tiếng bom, im cả tiếng xe. Trường chạy lại phía cuối để đón chiến sĩ. Khoảng cách giữa hai xe là những ý nghĩ lộn xộn và nỗi lo lắng trỗi lên trong đầu anh. Từ một tiểu đội trưởng lái xe đóng vai "culi" chở hàng cho "ông chủ" trong vùng tạm bị chiếm suốt tám năm trời, anh đã quen nhao ra khỏi buồng lái đứng sững giữa nơi nguy hiểm để cho xe của chiến sĩ mình lao qua rồi mới trở về xe mình nổ máy. Đứng lại đấy có khi chả cần nhắc nhở, kiểm tra gì thêm, nhưng thấy mình anh em vững dạ hơn. Cái thói quen ấy cũng giống như mỗi lần xe quay về bãi, chiến sĩ thấy xe đại đội trưởng phanh chững lại tức là cạnh đấy nhất thiết phải có chiếc xe đổ, dẽ hoặc cháy chưa tháo hết phụ tùng. Không bao giờ anh rời chiếc túi bạt căng chồi ốc vít ra khỏi người và rất lạ là sự lục cục cứng rắn đó lại là cái gối muôn thuở kể cả khi đi đến đường và lúc ở trong nhà thùng. Ở đại đội ba này cứ ai nhắc đến "ốc vít" là nhớ đến đại đội trưởng. Ngược lại, hễ nói đến đại đội trưởng họ hình dung đó là cái kho ốc vít. Kho của đại đội trưởng mà cạn là "căng cáp" rồi. Sự quen thuộc đó có lần khiến anh chiến sĩ báo cáo nghiêm chỉnh cũng buột miệng: "Báo cáo thủ trưởng "ốc vít"". Nhưng Tuy, chính trị phó đại đội nhìn anh bằng con mắt khác. "Ra vẻ thế thôi, nếu anh ấy thay được, trên không phải tốn thêm một đại đội phó kỹ thuật ở đây". Có lần Tuy đã cười âu yếm trước mặt Trường: "Anh ạ, thôi ta bỏ cái túi đi. Lúc nào cũng thấy anh bận bịu với nó trông khổ thân quá". Sự bóng gió lan ra từ Tuy có lúc làm mặt Trường đỏ bừng, anh đứng lặng đi... Vì chính anh, anh đã từng lên án những gì cố tạo ra dị dạng đặc điểm lồi lên ở trước mắt mọi người. Hồi còn là cậu học sinh cấp ba, anh đã biết những bạn bè sống kiểu ấy thường là lười biếng và dốt nát: "Chúng nó chỉ có cái năng khiếu chim gáy thôi chứ những người đứng đắn không ai tin chúng nó làm được việc gì ra hồn đâu". Rồi những ngày được ném vào cuộc sống đầy gian truân anh nhận biết thêm rằng: ai bất lực trước một lĩnh vực nào thì họ càng thêm muốn tỏ ra bề ngoài để mọi người tưởng rằng ở lĩnh vực ấy anh ta là người hiểu biết sâu sắc. Bây giờ lại có người cho anh sống bằng cái đặc điểm đấy ư? Thôi được, chả sao. Nếu nó chỉ là hình thức như ta khoác một cái áo, trước sau nó sẽ thành giẻ. Nhưng một tấm lòng say mê thực sự chẳng bao giờ ải mục đâu mà sợ. Nói gì thì nói, xe chạy trên tuyến này mà lúc nào trong túi không có ít "con quay", nến điện, bom xăng và hàng trăm loại ốc vít thì đừng hòng giành chủ động chạy đua với thằng địch, chủ động vượt trơn lầy, ngằm dốc. Và vì thế, anh đã phải nhắc nhở mỗi đầu xe phải luôn luôn có từ mười loại

chi tiết trở lên. Mỗi xe phải trả lời được đại đội trưởng của mình rằng ngày mai xe tôi có thể hư hỏng bộ phận nào, chi tiết nào còn rệu rịch và trong túi tôi đã có những thứ để thay thế chưa? Còn mỗi anh cán bộ khi nói với các chiến sĩ có kết quả nhiều hay ít là tùy vào những việc làm của anh trước đây. Tất nhiên không phải việc gì anh cán bộ cũng phải nhúng tay làm trước nhưng ít nhất anh cũng phải có những biểu hiện thành thật nào đó để người chiến sĩ biết rằng chính anh là người tâm huyết thực sự với điều anh mong muốn, đòi hỏi ở họ.

*

* *

- Xe nào đấy, hả? Bê nào?

Hai tay Vũ khum khum trên vòm mắt hỏi. Xe đi quá đà, người lái mới thò đầu ra hỏi lại:

- Gì cơ?

- Xe bê ba, hả?

- Mình đây, cậu đấy à?

Xe tắt máy, người lái mở cửa, chân bước xuống, ngửa người như đổ về phía Vũ.

- Anh Vũ ơi, bê ba đây. Anh về chơi hay đi công tác?

- Lợi hả? Mình lại về hản đây. Cậu có thư. Sáng mai lấy được không?

- Thư ai, anh đọc chưa?

- Rồi. Thư vợ cậu ở nhà đẻ con trai.

- Thế hả? Con trai thật à? Mừng anh, à anh mừng cho tôi một "đỏ" đã.

Lợi chui đầu vào khung xe vươn người vớ lấy bao thuốc được thưởng. Chiếc sau tới, bấm còi toe toe giục. Rồi người lái vươn cổ ra hỏi:

- Làm sao đấy?

- Khoan đã cậu ơi. Đợi một tí nhé. Khoan đã mày. Tớ được thăng kéo cáp rồi. - Lợi nhảy xuống chạy lại đuôi xe. Người lái xe sau chạy lại hỏi giọng nhỏ hơn:

- Sao? Tháo cáp kéo lùi hả?

- Không. Cậu hút mừng mình một điếu thuốc. Vợ mình đẻ con trai.

- Vậy à. Ta lại bổ sung đầu tời cho Trường Sơn phải không?

Đấy là sự ồn ào đêm nào cũng vỡ ra, nổ tung tràn ngập khắp nơi. Những khuôn mặt bê bối bần, ra khỏi cabin ủa ủa chào nhau bằng cái giọng vẫn gắt xẵng như quát. Và mặc dù cùng ăn với nhau một mâm lúc chập tối, cùng chạy với nhau một cung trong đêm nhưng về đến bãi anh nào cũng hấp tấp kể cho nhau nghe những chuyện đều đã chứng kiến nhưng anh nào cũng tưởng chỉ riêng mình mới biết đích xác, biết đầy đủ không kể ra không sao chịu nổi. Thế là cả khi tắm trường ùm ùm, cả khi húp xì xụp chớp nhoáng vài bát cháo thịt hộp nóng bỏng họ vẫn tranh nhau kể chuyện như hét vào tai nhau òm òm. Nhưng ngay khi tiếng húp cháo vẫn xì xoạp, tiếng cười nói còn ồn ã đã nghe tiếng ngáy ầm ầm vang dội sau các lá màn của những anh ăn xong trước.

Mọi người đã ngủ, Vũ còn lững thững đi giữa cảnh mù mịt, ướt lặng từ đồi bê ba về trung đội mình. Anh lắng đợi một tiếng còi, tiếng máy nổ rì rì êm nhẹ nhưng chỉ nghe thấy tiếng đôi chim "đắp tát" xoáy hun hút vào đêm. Vẫn biết chả mấy khi anh ấy cho xe về bãi trước sáng mà Vũ không sao nguôi được nỗi thấp thỏm mong rằng đêm nay sẽ rơi vào trường hợp ngoại lệ để anh trở về đây với Vũ. Hơn một tháng xa nhau, có biết bao nhiêu chuyện dồn tích lại, Vũ chỉ

mong được nhanh chóng gặp anh, chỉ có anh, Vũ mới oà ra mọi nỗi niềm cho nhẹ nhõm thanh thoát. Và chắc hẳn có Vũ về bên, anh cũng vui hơn, nói ra được nhiều điều sâu kín hơn. Có phải thế không anh Trường ơi? Vũ ngủ, đầu tựa vào gốc cây lim, hai mắt khép lại như người đang mơ ngủ. Đây là những giọt mưa từ trên vòm cây cao rơi tành tạch vào lá những cây con, tia nước li ti toé ra như rắc nhẹ vào mặt một cảm giác lành lạnh. Cứ đều đặn rơi và rắc nhẹ vào mặt những tia nước ấy mà ngấm lạnh vào tận đáy lòng, khiến Vũ cảm thấy chưa bao giờ anh nhớ người đại đội trưởng thân yêu của mình bằng lúc này "Anh có điều gì buồn phiền bao giờ không?" - "Hàng chục năm ở trong rừng, nhiều lúc tâm trạng rắc rối lắm chứ" - "Sao thấy anh cười luôn và lúc nào cũng có vẻ phớt đời thế?" - "Cậu hỏi đến buồn cười, cậu cứ nhìn cả đại đội này xem, có khuôn mặt nào không cười đâu. Nhưng cứ thử nằm với bất cứ anh nào trong một đêm tâm sự mà xem, lại chả hàng núi chuyện uẩn khúc ấy à" - "Tại sao như thế?" - "Biết nói thế nào được. Trong lúc thăng địch dùng đủ thứ hiện đại soi vào mặt mình từng giây, từng phút mong tìm ra chỗ mềm yếu, lỏng lẻo mà lấn tới. Thăng chiến sĩ nào đã vào đến đây lại chả hiểu điều tối thiểu đó, lại không biết nén chịu, dại gì để sự hèn kém ấy trong chốc lát đó chĩa ra trước mắt kẻ thù". - "À, đại đội trưởng muốn nói là sự ác liệt đối với anh em chiến sĩ ở mặt trận không phải là quả bom rơi trước mặt, thậm chí rơi vào đầu mà là những cái gì tác động vào tâm can mình chứ gì". "Theo mình thì đúng như thế" - "Điều quan trọng là mỗi người tự vượt lên sự rối rắm uẩn khúc của lòng mình, mới tạo ra được chiến thắng phải không?" - "Đấy chẳng phải là điều mới mẻ gì. Nhưng mình chắc là cậu cũng từng trải, đã vấp vấp" - "Tôi ý à, anh chưa dám nói nhưng nhìn cả đại đội này, tôi dám chắc chưa anh nào sóng gió ba đào bằng tôi" - "Cũng có thể như thế. Cậu còn giận mình nữa không?" - "Không giận. Chính những người như anh tôi lại quý. Anh có tin không?" - "Tin. Không những tin, mình còn ân hận nữa. Tha lỗi cho mình nhé. Khá đấy, mai giao cho cậu làm tiểu đội trưởng, chuẩn bị mấy lời "phi lộ" trước anh em đi"

Ngày ấy đơn vị ở ngã ba biên giới, Vũ là lái mới bổ sung về đơn vị được hai giờ đồng hồ, đại đội trưởng đến gặp hỏi: "Cậu đã ra mặt đường được chưa?" - "Nếu anh đồng ý, tôi cho xe bay là khác chứ". Đại đội trưởng mỉm cười rồi ngắt từ đầu đến chân: "Thế thì chuẩn bị đi công tác một mình lên binh trạm lĩnh hàng "căng tin". Đã hiểu gì về thăng OV10 chưa?" - "Mới trông thấy vài lần, chưa hiểu lắm". - "Đường lên binh trạm nó sẽ hộ tống cho cậu đấy" - "Đại đội trưởng cứ yên trí. Lính mới thật nhưng tôi coi thăng ấy như con tép riu" - "Khiếp thế à. Mình phổ biến thêm cho cậu một kinh nghiệm này: thăng ấy bay chậm mà xăng mang theo lại ít. Thấy nó mình vút thật hăng. Anh chàng phải dẫn lên theo, cố theo hút mãi, hết xăng lúc nào không biết. Ở trong này lính lái xe đã làm mấy thăng mù ấy rơi vì hết xăng rồi". Vốn tính hiếu động lại thêm sự háo hức của lái mới, qua câu nói nghiêm chỉnh của đại đội trưởng, Vũ nghĩ ra hai điều: một là cũng có thể như thế thật, mình cứ thử thí nghiệm xem. Hai là ông này có ý dọa để thử thách đây. Vũ cho xe đi. Vừa chớm vào rừng đã gặp hẳn. Anh tăng số cho xe vút đi. Thăng OV10 cồi túi bụi quanh xe. Anh cứ chạy. Nó cồi liên miên. Cả binh trạm ồn ào điện ra đường xem đơn vị nào bị đánh. Con đường Vũ đi là con đường trống đã bỏ từ lâu: Anh không hề biết đến. Với ý nghĩ: "Ông cứ chạy xem mày có xăng đuổi đến kỳ cùng không". Vũ bậm môi, căng mắt chỉ có một mục lao, bất kể phía trước là đồi hay suối, là bãi B.52 hay có mìn chống tăng của địch. Chạy mãi đến hơn ba mươi kilômét thăng địch vẫn bám riết, cồi túi bụi quanh xe. Nhưng anh vẫn khinh thường thăng cha bắn xoàng, chưa hề có quả nào trúng thùng xe. Mãi tới khi nó gọi từng đàn phản lực bầu đến, anh mới hoảng hốt ngoặt xe theo một con suối lánh vào trong khu rừng già. Rồi được khỏi thăng địch, anh hú vía, ngồi thở dốc. Suốt đêm đó nhìn, một mình anh và một chiếc xe ở giữa cánh rừng chưa hề ai đặt chân tới. Ngày hôm sau anh trở về, đại đội trưởng ra tận mặt đường đón và xin lỗi vì đã đùa quá trớn. Nhưng Vũ lại thú vị như đã bắt gặp được cái gì rất tâm đầu ý hợp ở đại đội trưởng này. Đêm đó hai người đốt đèn trong

thùng lương khô ngồi nói chuyện với nhau và đại đội trưởng quyết định giao cho Vũ làm tiểu đội trưởng. Mới thế, đã gần hai năm trời rồi. Hai năm trời ở với nhau giữa cây và đá, giữa bon đạn và thiếu thốn này, thấy sâu nặng quá. Nó gấp bao nhiêu lần khoảng thời gian Vũ đã sống trước kia. Ngỡ tưởng riêng mình chìm nổi lênh đènh nào ngờ anh ấy đã bao phen sóng gió. Mười năm bật tin, chắc là cụ ở nhà ngóng con đến đứt, mòn hai khoé mắt. "Tớ viết hàng mấy chục lá thư rồi, không gửi được lá nào. Nhiệm vụ đòi hỏi phải bí mật biết làm sao. Nhưng mình tin mẹ mình sẽ sống đến ngày mình trở về. Không hiểu sao, mình thấy chắc chắn như thế. Còn cậu hỏi cô Lý sẽ như thế nào à? Cô ta cũng đợi mình. Chưa hứa hẹn gì nhiều đâu nhưng hoàn toàn tin tưởng ở cô ta. Nếu cậu không cho là nói khoác, mình xin cam đoan với cậu là cho đến lúc này mình chưa hề gặp một cô gái nào lại có sự sâu sắc kín đáo như Lý. Ở cô ta có một sức chịu đựng ghê gớm. Chỉ tội, hơi buồn một tí, nhưng với mình cô ta lại dịu dàng và rất thương. Mà cũng hóm lỉnh cậu ạ. Một lần lên phố đóng cho mình đôi dép da màu mận. Mình thấy chiếc to chiếc nhỏ và để chiếc chân phải lại oằn đi. Cô ấy bảo nếu để mà ngắ thì không đẹp đâu. Đây là dép thừa ở hiệu từ hồi giao chỉ cơ đấy. Lúc ấy mình mới để ý đến chân mình thì ra một bàn to, bàn nhỏ và đi cứ khuỳnh ra đá vào nhau như người giao chỉ thật cậu ạ. Không ngờ đôi dép ấy đi vừa cả hai chân, chứ trước đây mình toàn chê hàng giày dép làm chiếc to chiếc nhỏ. Đấy, cứ lạng lẽ mà hiểu mình, mà săn sóc, lo lắng và tin tưởng ở mình".

Vũ cứ đứng như thế không rõ mình ngủ hay thức. Khi các chiến sĩ vực dậy ủa ủa xách túi đồ nghề ra bãi xe và bao nhiêu chuyện bỏ dở lúc đêm bây giờ lại vội vã bắt vào nhau ồn ã như họp chợ phiên thì anh mới bừng tỉnh. Trong chốc lát tiếng cười nói đã chìm lẫn vào tiếng đập chạn chát làm thùng xe, tiếng boong boong nắn tai, tiếng loảng xoảng ở chỗ làm nhíp, tiếng bim bim sửa còi, tiếng máy rồ lên từng đợt, tiếng nước rửa xe, ào ào giàn giụa... Vũ đã quen thuộc với những âm thanh mở đầu của người lính lái xe này lắm. Suốt ngày ngợp giữa tiếng sắt thép, suốt ngày những khuôn mặt thiếu ngủ say mê chìm trong sự nồng gây của dầu, mờ bên những con suối lênh loáng như mặt nước nơi cầu ao nhà có đám. Sự tất bật liên miên suốt ngày cho đến khi những chiếc xe bánh bao như trẻ lại, hối hả ra đi thì rừng lại bầm đen lạng vắng và những con suối mang nỗi nhớ trần trở, vật vã... Mãi khi tiếng con vượn hú dài với mãi lên tưởng đến đứt hơi để tìm bày đi ẩn trước lúc trời sáng, đoàn xe mới dào dạt về bãi với tiếng chào nhau như quát. Đấy là những ngày đã qua. Đến hôm nay sự ồn ã như một cuộc chia tay. Ngày mai họ xa rời những chiếc xe, đi gửi gạo theo lệnh binh trạm. Và bao nhiêu ngày ăn với suối, ở với rừng đã quen một nếp như thế, đến lúc này ruột gan Vũ cứ rộn rạo lên. Liệu bao giờ anh Trường trở về cho đơn vị đi nhận nhiệm vụ mới?

- Anh Trường về đến cây số bao nhiêu thì ở lại?

- Thủ trưởng đứng lại nhiều lắm. Lần cuối cùng ở cây số 39.

Người chiến sĩ lái đi cạnh xe Trường vẫn trả lời như lúc đêm không hề biết gì thêm. Vũ tần ngần một lúc hỏi lại:

- Từ khi về đến giờ địch có đánh quăng ấy nữa không?

Hỏi xong, anh quay người đi vì biết rằng suốt cung liên hoàn trọng điểm có chỗ nào, lúc nào im tiếng bom đâu. Ngay lúc mới về đã ba bốn lần các chiến sĩ trả lời anh như thế. Anh định ra mặt đường đón đại đội trưởng, mặc dù Tuy, chính trị phó đại đội đã cho biết là không có xe nào cháy từ lúc ba giờ trở lại đây và ngăn Vũ. Anh vẫn cương quyết xin đi. Đấy là ngày cuối cùng xe chạy trên trọng điểm.

*

* *

Rừng vẫn âm thầm mưa như một nỗi nhớ. Suốt hai tuần rồi không hề trông thấy mặt trời. Những đơn vị gùi bám dọc bờ suối theo vết bùn còn nhầy nhớp trên mỏm đá hoặc men sườn rừng theo một lối mòn của đơn vị đi trước mới phát nham nhở. Mỗi bước chân đặt xuống, bùn dãn ứa lên thân những cây con ngã rạp lấp lách. Còn trên vòm cây um tùm gai góc ở trên thì như những cái vòm chỉ hơi chạm đến là thì nhau rót nước vào mặt vào cổ, chả mấy chốc chiếc khăn mặt bông màu lá đã ướt sũng. Không thể phân biệt được nước ung ừng phía trong miếng vải nhựa là mồ hôi vã ra hay nước mưa nữa. Chỉ thấy khắp người nóng hầm hập như đang bốc hơi mà trong ruột vẫn thấy lạnh, run.

Trong số các đơn vị cùng đi một đường, thì đội hình đại đội ba chuếch choạc hơn cả. Phần do chưa quen, phần khác, đại đội trưởng của họ chưa thật thông suốt với quyết định của binh trạm và biện pháp tổ chức bảo đảm sức khoẻ lâu dài cho bộ đội. Hai đêm rồi, Trường khoác vải nhựa đi lững thững từ tối cho đến sáng vì thương bạn. Anh cứ lần từ cây nọ đến cây kia, suốt đêm quanh quẩn trong rừng như trước đây nửa tháng anh đã từng thức, đi với bạn như thế. Bây giờ anh ấy không còn nữa. Trường chưa thể nói cho anh em biết giữa lúc ăn có lạng rươi một ngày, phải cõng hàng bốn năm chục cân gạo đi từ sáng đến tối như thế này. Chao ơi, tại sao mình lại không kiên quyết với anh ấy. Vừa bổ sung về đơn vị buổi sáng, đến trưa đã nhất quyết cùng bộ đội đi gùi. Trông anh gầy yếu, Trường đã đề nghị anh ở nhà để Tuy đi cùng Trường. Nhưng mới gặp nhau thấy anh ấy cười mở thố, chân thật mộc mạc thế, Trường lại muốn anh cùng đi để có dịp hiểu thêm về nhau. Mới ở với nhau một tuần lễ đã bao nhiêu lần Trường phải thốt lên: "Từ nay trên có điều đi đâu cả hai thằng, chứ điều một nhất thiết từ chối nhé. Anh có nhất trí với tôi không? Thế thì được rồi. Là một thằng đại đội trưởng, tôi có một chính trị viên như anh là lý tưởng đấy, anh có tin tôi nói không? Tin à? Ừ gặp được nhau thì gặp ngay từ đầu mà không thì cứ trực trặc mãi khổ lắm". Một tuần đi gùi leo dốc Cô Mai trông người anh ấy xám héo. Buổi trưa lên dốc, Trường ở trên, anh ấy đi sau, ngựa mặt lên, mũi chạm vào gót giày Trường, Trường cúi xuống trông thấy anh quắt lại chỉ như một cành cây trụ lá, nước mắt Trường muốn trào ra. Buổi chiều ấy Trường đề nghị anh nghỉ về đơn vị nhưng không thể nói cách nào cho anh nghe được. Không ngờ chỉ sau một ngày ngồi hóp anh lại lâm bệnh. Một ngày hóp ở tiểu đoàn bàn bạc căng thẳng về những quyết tâm lãnh đạo bộ đội vượt qua những khó khăn chồng chất trong mùa mưa để phục vụ đơn vị bạn mở đường vào chiến dịch tới. Mãi đến chiều tối anh nuôi bê một nồi cháo loãng múc chia cho mỗi cán bộ nửa bát. Anh nâng bát cháo lên nửa chừng rơi thõng xuống, người ngã vật ra, tím bầm lại. Hai hôm sau cơn sốt rét ác tính đã quật ngã anh ở đội điều trị. Biết tin ấy, Trường đứng chết lặng nhưng không dám nói ra với ai trong lúc này.

*

* *

Trời đã trầm lại. Các đơn vị đi trước ngã ba lô nấu cơm và đi kiếm rau rừng. Trường cho đơn vị mình rẽ vào kho HC1 là chỗ quen biết cũ. Chủ của nó chỉ có ba người với chiếc máy điện thoại ở trong một ngôi nhà "sân thượng". Các nhà chứa hàng quanh đấy chỉ còn trơ lại bộ khung trên mái và những cây gỗ lát sàn đã xám ải xông lên mùi chua và lạnh. Các chiến sĩ căng nilông lên che mái và mắc võng trên sàn kho. Đợi mọi người vất kiệt nước quần áo phơi trên đây, Trường mới nhắc trung đội trưởng phân công anh em đào bếp Hoàng Cầm, kiếm củi, nhất thiết không được phiền hà gì ở nhà kho. Các chiến sĩ làm mọi việc hết sức đại khái và nhanh chóng rồi ngồi ngóng đợi ban "hậu cần" về để nổi lửa. Ban đó gồm năm chiến sĩ rút ở năm đại đội. Họ gùi nhẹ hơn và tách ra khỏi đội hình đại đội đi kiếm rau, măng, củ mài hoặc bất cứ thứ gì có thể ăn được về cho đơn vị. Trường đi đi lại lại thẩn thờ bên bờ suối, hai mắt kéo sụp xuống nhìn sang phía cây rừng ở bên kia. Các chiến sĩ kéo nhau đi tìm anh. Người đoán là đại

đội trưởng đang chờ "ban hậu cần" chiều nay về muộn, người cho rằng anh đang tìm kiếm xem có loại thú rừng nào quanh đây hạ thủ vài con cải thiện cho đơn vị. Xì xầm bàn tán chán rồi họ quyết định "xúp" tất, không cần thiết. Họ kéo nhau chạy ủa ủa xuống suối níu lấy tay Trường:

- Về thôi thủ trưởng ơi, chúng tôi chờ mãi.
- Anh em làm xong việc cả chưa?
- Từ lâu rồi, tất cả ngồi chờ thủ trưởng đây.

Ở đại đội này có hai trường hợp làm cho các chiến sĩ bầu lại quanh đại đội trưởng khó ai rút ra. Đây là lúc đang làm xe lại thấy anh xuất hiện với chiếc túi bạt căng trời nặng trĩu ở cạnh sườn. Lập tức họ ủa tới giành nhau như trẻ con tranh quà mẹ. Trường hợp thứ hai là tài đọc truyện. Anh có thể đọc thuộc lòng hàng tập truyện ngắn của Sê Khốp, An-phông-xơ Đô-đê, của Mô-pát-xăng, thuộc cả tiểu thuyết "Mùa gặt". Không hiểu anh có thuộc hết từng câu, từng chữ không nhưng nghe anh ngắt từng chỗ chấm, phẩy và không bao giờ ngắt ngữ làm cho lính ta chỉ còn biết ngửa cổ lên hứng nuốt lấy từng âm thanh khàn khàn phát ra từ cái miệng vốn cau có ấy. Vì thế những buổi đi gùi mệt nhọc và đêm đến lại nhàn rồi, lặng tẻ thế này thì không tài nào họ rời khỏi anh. Chiều nay anh đang ngồi trong vũng đọc cho các chiến sĩ nghe truyện ngắn: "Cô gái làm ren" của Pau-tốp-xki, từ trong nhà coi kho khuất mãi trong khóm cây một người chạy ra gào:

- Anh Trường đâu? Anh Trường vào gặp máy. - Trường dừng lại lắng nghe. Các chiến sĩ đứng ngồi lộn xộn quanh anh, những cặp lông mày đều nhíu lại, dồn sự bức tức về người ở phía ngoài. Còn người ấy thì vẫn hấp tấp. - Bảo anh Trường vào gặp máy nhanh lên mà. Thủ trưởng binh trạm đấy.

Trường đứng dậy một cách miễn cưỡng. Ở trong nhà coi kho, một cán bộ cầm máy nói chuyện có ý kéo dài sự chờ đợi của người ở đầu dây bên kia. Trường vừa nhận chiếc ống nói từ tay anh ta, người ở đầu dây bên kia đã hỏi:

- Anh Trường, hả? Anh có nhận ra tiếng tôi không? Tôi biết anh có trí nhớ rất dai. Tôi nói với anh về công việc ngay đây. Có phải anh vẫn phản đối chủ trương dùng toàn lực của binh trạm đi gùi gạo không?

- Ai bảo tôi phản đối ạ?

- Tôi biết tính anh. Cứ phản đối thẳng cánh với nhau cũng được, không quan trọng gì. Nhưng tôi không thể bằng lòng về quá nửa quân số của đại đội anh lại uế oải, trai tráng cả mà gùi kém mấy cô gái đấy.

- Báo cáo chính uỷ là... thành thật là tôi chưa thông. Rất muốn đề đạt lại để các thủ trưởng nghiên cứu.

- Ta không thể ngồi đây mà bàn kỹ lưỡng khi hàng mấy nghìn con người làm quần quật, làm khẩn cấp lắm anh Trường ạ. Thế mà... tôi thông báo riêng để anh biết là hôm nay đơn vị bạn đã phải ăn dưới mức quy định của chúng ta rồi đấy. Nếu chúng ta cứ vận chuyển tốc độ này, nguy hiểm lắm. Thủ trưởng binh trạm đã quyết định từ mai các đơn vị gùi sẽ ăn gấp đôi hôm nay và phát động trong toàn binh trạm một đợt thi đua tăng tốc độ, tăng trọng lượng. Anh xem, với các đơn vị lái xe có gì cần thay đổi không?

- Báo cáo thủ trưởng dù xa thủ trưởng bao nhiêu năm tôi vẫn là một chiến sĩ biết tôn trọng kỷ luật và hiểu rõ ý nghĩa công việc mình làm.

- Thế ý anh thế nào, nói đi.

- Tôi thấy cách giải quyết của binh trạm vẫn là cò con thôi.

- Tôi vẫn nghe đấy, anh tiếp đi nào.
- Làm như thế này không thể đáp ứng được yêu cầu của đơn vị bạn. Lính lái xe có thể nhịn đói cầm lái được chứ ăn xuống đột ngột thế này bắt đi gùi hăm lăm, ba mươi cân cũng đã đắng ra rồi, chứ bốn năm mươi cân thủ trưởng bảo họ không uể oải làm sao được.
- Đừng nói dài nữa. Anh có biện pháp nào ta bàn đi xem.
- Tôi đề nghị cho phát huy tác dụng của cơ giới.
- Ừ tôi nghe, nói đi.
- Ta rải ô tô ra, dù chỉ đi một cung một kilômét cũng được. Tốn một ít xăng nhưng lại gấp một trăm lần. Đó là chưa kể có chỗ chỉ một cây, phải đi vòng mười lăm mười sáu cây. Nếu tính thế, gấp mấy nghìn lần đấy.
- Nhưng các ngầm tắc, lấy gì tiếp cho nó chạy?
- Tại sao những ngầm như ngầm Lương Khô ở cạnh chỗ chúng tôi đây thủ trưởng không cho căng cáp rải gỗ lê, tời hàng sang để anh em phải gùi đi hàng mấy ngày đường vòng.
- Anh cứ nói tiếp đi.
- Đây là chưa kể có lúc nước dưới chục mét, càng thuận lợi hơn.
- Tôi hiểu ý anh.
- Ta bám sát các ngầm nếu dưới tám mét có thể dùng thuyền ghép phà cho Puli tời mỗi chuyến một xe qua, như thế "cung" vẫn dài được.
- Anh đã xem xét kỹ và có triển vọng làm như ý anh được không?
- Về ghép thuyền trong lúc lưu tốc lớn như thế, thủ trưởng hỏi bên công binh. Nhưng tôi đã qua sông Bạc một lần bằng cách ấy rồi, thấy có thể được. Còn trường hợp căng cáp tời hàng sang, tôi bảo đảm là chắc chắn, chỉ sợ binh trạm không cho cáp.
- Cáp có, anh Trường ạ. Ừ, được, ý anh được, tôi sẽ trao đổi ngay với các anh công binh ở đây. Riêng việc sử dụng ô tô chạy trên các cung ngắn tôi có thể đồng ý ngay với anh. Anh cho đi hết chuyến rồi tổ chức anh em rải ra chạy từ ngầm Ông Thao đến chân hàng của các anh vẫn nhận. Còn việc ăn uống của anh em đi lẻ trên cung thế nào?
- Dựa vào công binh hoặc thanh niên xung phong, chúng tôi tự lo được, thủ trưởng cứ yên tâm.
- Ừ, phải chú ý. Chiều mai tôi gặp anh ở ngầm Lương Khô được không?
- Dạ được. Nhưng hiện giờ thủ trưởng đang ở đâu?
- Tôi đang ở N7.
- Thế thì ngày mai thủ trưởng đến Lương Khô sao được?
- Được. Tôi sẽ đi từ đêm. Bây giờ tôi đến công binh và kéo các anh ấy đi luôn. Tôi định anh cùng đi với tôi và các anh công binh xem các cung, các ngầm cụ thể anh ạ. Còn gì nữa không? Thôi à? Ngày mai ta gặp nhau nhé.

Ở ngoài lán hầu như không còn mảng sáng lỗ đổ nào nữa. Chỉ thấy những lá rừng trĩu nặng nước sẫm tối. Lúc này mới năm giờ chiều. Những cây rừng vẫn đứng uy nghi, đến gần Trường có cảm giác cây nào cũng đang suy nghĩ. Lớp vỏ quanh cây lim lúc nào cũng mủn vữa nhưng chạm nhát dao vào lại bật đến tức ách ở bàn tay. Còn những cây bông tàu xanh rọt như một cô gái mới đẻ mà rấn đến nỗi lính đi chặt cây phải kiêng anh ta. Riêng những anh chàng trong "hội cụ Mão" là chịu khó vạc thân bông tàu chuối những đôi đũa nhẵn bóng như sừng để tặng "đồng

hương" ở tổng đài, ở đội phẫu hoặc bất kỳ người con gái qua đường nào mà ung dừa bằng bông tàu là họ có thể hít hực suốt buổi để chuốt dừa.

Trời tối âm âm, lính ta đun bếp thả sức tự do. Những làn khói bay lên quần quýt quanh ngọn cây, đọng lại dưới các vòm lá cây chò, cây gụ trông như những làn sương chẳng khắp khu rừng quanh kho. Khói toả ra trong những chiều mưa sao mà ấm. Tự nhiên Trường thấy lòng mình nôn nao nhớ. Anh nhớ những buổi chiều khoác áo toại, dắt con bò sứt mũi gặm sừn sứt những vạt cỏ lóng lánh như thuỷ ngân ở rìa đường. Lúc dắt bò về mẹ cởi hết quần áo, đốt lửa ngồi hơ. Khói mù lên, mẹ né mặt, nước mắt giàn giụa vẫn đưa tay gạt khói vào lòng để phía con đỡ cay mắt. Mẹ ơi con vẫn đi, đi bao nhiêu vùng rừng núi, xa mẹ mà vẫn nhớ mùi khói ấm của mẹ. Chiều nay ở nhà ta mưa hay nắng? Lý ơi, nay là ngày thứ mấy rồi? Em vẫn về với mẹ trong những ngày nghỉ như ngày xưa em nói với anh phải không? Anh tin chẳng bao giờ em làm sai những lời đã nói ra đâu. Gắng lên làm cho mẹ vui em nhé. Cuối mùa mưa này anh sẽ về với mẹ, với em. Trường đi như say trong cái mùi khói thơm nồng của rừng chiều đang mưa. Anh về đến lán chỉ thấy những vông không. Các chiến sĩ đang quây quần quanh bếp lửa. Anh nhìn ra và nhận thấy không khí ở đó xôn xao lên và nghe anh nào nói năng cũng chừng chạc đứng đắn hẳn. Tiếng Vũ gọi vào lán:

- Anh Trường ơi. Mời thủ trưởng ra ngoài này cho vui.

Ba bốn tiếng khác nhau gọi theo và yêu cầu Trường ra đọc tiếp truyện. Đã định ngồi một mình ở vông, anh chiều lòng các chiến sĩ ra nơi nấu ăn. Đầu tiên anh nhận ra một cô gái rất trẻ và xinh, hai má đỏ bừng ánh lửa. Cái khuôn mặt mịn đỏ dấy lên giữa những khuôn mặt sạm đen của các chiến sĩ khiến Trường định kêu lên: "Trời ơi sao ở rừng lại có cô gái đẹp thế này?" Nhưng anh quay ra hỏi mấy chiến sĩ đang vắt nước củ nâu luộc để xào. Vũ nhóm dậy kéo anh ngồi xuống đối diện cô gái, nói ngượng ngập:

- Báo cáo anh: đây là Bình Nguyên, con gái chính uỷ binh trạm ta. Cô gái mắng tôi ở bến phà hồi chở chính uỷ về binh trạm đấy. Hôm đó tôi hỏi có phải cô là con gái chính uỷ Quang Văn không, thì lại điệu không thêm nhận.

Cô gái đỏ mặt, nhưng giọng nói lại rắn lạnh:

- Nếu tôi là con người khác không được hay sao?

- À thôi, xin lỗi. Giới thiệu với anh, Bình Nguyên là bạn thân của Vũ ở tiểu đoàn Thanh niên xung phong vừa bổ sung cho binh trạm ta.

- Anh Vũ lém lảm, mới quen thôi đã bạn thân với sơ gì. Đừng tin anh ạ.

Rõ ràng thái độ và lời nói của cô bé làm cho các anh chàng dù láu cá đến mấy cũng phải chùng mực và không thể xem thường cô ta, Trường nhận ra điều đó, anh hỏi han thân mật:

- Em đã gặp "ông cụ" chưa? Anh ừa nói chuyện với "ông cụ" xong.

- Anh Trường đây ở với "cụ" từ hồi gửi đầu tiên cơ đấy.

Vũ chen vào. Cô bé hầu như không để ý đến Vũ. Cô quay sang nói chuyện rất thoải mái, có phần thân thiết với Trường. Cô kể về tiểu đoàn Thanh niên xung phong của cô cũng được chuyển sang bộ đội rồi, về những ngày đầu tiên ở rừng, về hai cô bạn gái khác cùng cô được giao nhiệm vụ quan sát trên một đỉnh cao nhất của núi Phù Lã. "Eo ôi mấy hôm đầu nhìn xuống cứ chóng cả mặt, không sao chịu được nhá. Chẳng thế mà ngày xưa gọi là đài Lộng Gió. Các anh biết chị Hằng không? Chị ấy người rất gầy mà suốt bốn năm ở đấy chưa hề ốm, chưa hề bị thương lần nào. Thế mà cách đây ba tháng chị ấy đã hy sinh rất anh dũng trong khi đang đếm bom nên các anh lái xe lấy tên chị đặt thay cho đài Lộng Gió đấy".

Nào các chiến sĩ lái xe ở đây còn có ai lạ lòng gì đài quan sát Lộng Gió trước kia và đài Chị Hằng hiện nay nhưng họ vẫn nghe cô, nghe chân thành say mê một cách ngây thơ. Cô bé còn nói vì sao cô đi cách đài quan sát hàng hai chục cây số đường rừng, tại vì cô được nghỉ mấy ngày thấy chán quá nên cô đi gùi dây với chị Ngà của cô cho vui.

- Chị Ngà ở ba nghìn, hả?

- Vâng. - Cô trả lời câu hỏi của Vũ rồi lại sôi nổi hỏi Trường. - Bố em có nói gì không anh?

- Anh không biết Bình Nguyên ở đây nên không hỏi chuyện gì. Chỉ biết chắc là ông cụ khoẻ lắm.

- Không biết dạo này bố em còn hay đau bụng nữa không? Tự vì đau dạ dày nên cứ gần bữa ăn bố em lại ôm bụng nhăn nhó mà chỉ thích ăn cháo thôi nhá. À thủ trưởng có thấy bố em nói gì chuyện nhận thư của em không? Chả biết mẹ em ở nhà thế nào rồi. Ồi giờ tiếc quá nhỉ, nếu em biết thủ trưởng nói chuyện với bố em, cho em nói mấy câu.

- Hay Bình Nguyên vào đây, anh bảo các anh ấy quay điện gặp ông cụ một tí nhá. - Trường nhấp nhóm đứng dậy.

Cô gái gạt đi:

- Thôi, em chả gọi đâu.

- Sao. Sợ gì?

- Không sợ, nhưng em chả thích thế.

Đã phần nào hiểu tính cô bé, không ai nài ép cô phải làm công việc mà ai cũng nghĩ đó là dịp hiểm có. Còn Bình Nguyên thì say sưa kể lại chuyện hôm mới vào rừng cả đại đội con gái ngồi khóc tập trung cứ um oa lên. Khóc chán rồi chả ai dỗ ai lại nhìn nhau cười, cười toá ra khắp rừng. Chuyện một con bạn rất nghịch ngợm, hồi ở nhà nó hay đi hôi cá, người lúc nào cũng lấm như con trâu đầm. Một lần nó bị đe đánh một trăm roi, nó liền lấy mo cau luồn trong quần áo phía sau rồi tự động nằm sấp xuống giữa sân gọi bố ra đánh. Ông bố thấy buồn cười nhng đã trót đe rồi nên phải đánh. Ông quát roi nào thấy nó giật bắn người theo roi ấy. Nhưng quát đến mấy chục roi ông nhìn xuống vẫn thấy nó tùm tùm cười. Ông quát: mày lại còn cười à? Nó đáp: tôi thấy bố đánh nghe giòn giã quá nên vui. Bố mới đánh được mười bảy roi, còn tám mươi ba roi nữa, bố, nghỉ rồi đánh tiếp đi. Ông bố không nhin được cười đành chửi một câu đe: "mày cứ liệu thần hồn" rồi bỏ đi.

Cô kể say đến khi cơm chín mới giật mình định vùng chạy nhưng năm sáu cánh tay đã cùng dang ra ngăn lại. Mặt cô xịu ra rồi gọi Vũ:

- "Đồng hương" ơi ra em bảo này. - Cô kéo Vũ ra ngoài cái vòng người đang vây quanh vừa đi vừa thì thào: - Em đồng ý ở lại nhưng không ăn đâu, "đồng hương" kiếm cái gì nắm cho em một nắm có được không?

- Được, Bình Nguyên cứ ăn rồi anh nắm cho.

- Thôi đi, anh làm thế hết tiêu chuẩn của người ta. Em không cần thiết lắm đâu. Em bảo cái này cấm được nói với ai nhé.

Vũ gật đầu trịnh trọng.

Cô nói nhỏ lại:

- Nắm cho em một nắm, bí mật thôi để em đem về cho chị Ngà. Mấy hôm nay phải ăn củ nâu luộc chị ấy gầy rộc đi, thương quá.

- Chị ấy nghỉ chỗ nào để anh sang tìm chị lại đây.

- Tết chị ấy mới sang. Thôi vậy không cần nữa.
- Sao lại thế. Thôi được, để anh lo chuyện ấy. Em đi ăn kéo anh em người ta nói cho.
- Không.

Vũ vừa rút chiếc khăn tay mỏng trong túi ra vừa nhìn cô. Cái nhìn rất lạnh và sâu, như nói nhiều lời, mạnh mẽ, đột ngột chưa dám chấp nhận. Bình Nguyên cũng nhìn lại anh, hai mắt nheo lại cười. Vũ nói dối:

- Tuỳ, ở đây lính cả, không ai biết chiều đâu.

Anh đến bên thùng nước đang sôi rót lấy một phần để giặt chiếc khăn, sửa soạn nấu cơm. Sự giận dữ rất vô cớ hiện lên khuôn mặt anh làm cho Bình Nguyên cười thầm và cô định nói một câu trêu tức thêm anh chàng phôi bò ấy. Trường bê bát cơm bốc hơi ngùn ngụt đến ấn vào tay cô, nói như ra lệnh:

- Thôi ăn, chấp gì cái anh lý sự "chạy thẳng" ấy.

Cô bé rút tay lại giậm chân bành bạch từ chối. Ba bốn chiến sĩ khác xô lại sẵn sàng túm lấy tay cô bắt chìa ra nhận lấy đĩa bát. Cô đành bụng lấy bát cơm nhưng nhăm nhăm lừa lúc họ sơ ý cô bỏ chạy hoặc ít nhất cô cũng trút lại cho anh nào đó. Ý định của cô đã bị một chiến sĩ phê phán thẳng thừng:

- Không thể bỏ đi đâu. Không thể san sẻ vào đâu nữa. Tiêu chuẩn đấy, đừng hòng lừa được lính lái xe nhá.

Cô bé đành bẽn lễn ngồi lại bên những người mới quen mà ai cũng tỏ ra triu mến, tự nhiên như những người anh trong gia đình. Điều đó làm cho Trường thấy vui lên vì lẽ lính lái xe bao giờ cũng ăn uống ồ ạt, khẩn trương như suối chảy trong mùa lũ bây giờ anh nào cũng từ tốn dè dặt và rất ý tứ. À ra, nếu ở chỗ nào đó cần đến sự lịch lãm trang trọng thì những thằng lính xô bồ cứng nhắc này cũng làm được chẳng khó quá gì. Các chiến sĩ xúm xít quanh nồi củ nâu xào thịt hộp tấm tắc khen và ăn rất ngon lành. Các món canh măng và rau môn thực họ thờ ơ và dồn ép về phía thủ trưởng và Vũ, cái thằng tiếp khách vào loại bết, cứ để bát cơm của cô Bình Nguyên đầy mãi thế kia. Đến khi không thể nào nài ép cô bé ăn bát thứ hai được nữa họ lại giục cô về kéo tối và chị Ngà mong. Tự nhiên sự âu yếm của cô bé với chị Ngà nào đó đã lan truyền đến mọi người và ai cũng cảm thấy trân trọng quý mến người con gái ấy. Trường phân công Vũ đưa cô bé qua suối. Các chiến sĩ đưa mắt rất nhanh cho nhau thì thầm: "Thủ trưởng tâm lý lắm". Cô bé không phản đối vì chưa nhớ đường. Còn Vũ trong lúc đi đường cũng muốn nói một câu gì đó mà lúc ồ ạt đông đúc chưa thể nói được. Cô bé rất tinh tường nhận ra ý định của Vũ, cô liền kể tuế toá những chuyện đầu đầu. Vũ thấy nhạt và chả có ý nghĩ quái gì. Còn cô thì lại cười nói rất vồ vập, hồn nhiên. Những cử chỉ của cô làm cho anh chỉ còn biết câm lặng trong một tâm trạng buồn chán nhưng lại khao khát cái giây phút này cứ kéo dài mãi ra. Anh rất bức bối, sốt ruột về những câu chuyện vớ vẩn của cô nhưng lại thấy trong lòng mình đang có cái gì đó như là sự vồn vã hấp tấp, ruột gan cứ run lên, hẫng đi, có lúc tưởng không còn trọng lượng nữa. Đã qua tuổi mất rồi. Vũ dừng lại nuốt nước miếng hai lần, vẫn thấy cổ mình còn vương:

- Bình Nguyên ạ. Em thấy các anh có khuyết điểm gì cứ góp ý để sửa chữa

Không ngờ câu nói rất trịnh trọng của Vũ lại là trò cười cho cô bé. Cô cười rất to và nói cũng thản nhiên rành mạch:

- Em có là thủ trưởng của các anh đâu mà nhận xét, phê bình.

Vũ lạnh khắp người, đứng im. Rồi anh đưa mắt nhìn cô. Trong khoảng tối mờ mờ của rừng, cô bé tránh cặp mắt đó, cô tươi tỉnh nhìn vào một khoảng khác của cây rừng. Dù vẫn im lặng, Vũ

đã thấy cái nhìn của cô bé trong suốt, vô tư quá, vẫn tỉnh táo và chủ động quá khiến cho mình cảm thấy chỉ là một thằng trẻ con đứng trước một người chị đã từng trải. Anh thấy nóng bừng ở mặt vì những cử chỉ vụng dại và cảm thấy mình đã bước hẳn xuống dòng nước đang chảy. Không thể để cho cô bé ấy có ý nghĩ khinh thường mình là thằng nông nổi yếu đuối, một kẻ tầm thường được. Anh trấn tĩnh rồi bào chữa cho cái cảm xúc nhạy bén của mình bằng cách nói to lên và cười rất thoải mái:

- Anh nói thật, nếu thấy bọn anh có gì thiếu sót cứ mạnh dạn góp ý. Bất cứ ai tiếp xúc với đơn vị, các anh đều yêu cầu như thế, không riêng gì em đâu.

Nói xong được mấy câu lạnh nhạt và công thức ấy, anh nhẹ nhõm hẳn đi. Nhưng cô gái cau mặt mắng:

- Anh thật vớ vẩn. Dễ thường em không biết các anh sinh hoạt thế nào đấy à.
- Vũ còn lúng túng chưa biết cách đáp lại, cô bé sợ anh phật ý, giọng dịu xuống:
- Thôi cắt đứt chuyện ấy đi. Anh Trường mấy cháu rồi anh?
- Mới có người yêu.
- Anh ấy ngoài ba mươi rồi còn gì. Anh ấy như thế chắc chị người yêu phải toàn diện lắm.
- Hai người yêu nhau từ xưa, hàng chục năm nay không tin tức gì. Chị ấy rất thủy chung.
- Em cũng đoán thế.
- Chính uỷ quyết định rồi, cuối mùa mưa này cho anh Trường về tổ chức.
- Thế à? Giá đạo đó được nghỉ phép em sẽ là chân "phụ tùng" rất đắc lực cho anh chị ấy. Liệu anh có được về với anh ấy không? Anh bảo cái Bình Nguyên nó rất vui, chúc mừng anh chị nhé. Thôi em về kéo chị Ngà mong.

Cô bé vừa nói xong đã quay đi. Dù còn nuối tiếc, Vũ vẫn gửi lời thăm chị Ngà và mời chị có dịp đến đơn vị lái xe.

- Thôi về đi, em sẽ kể chuyện anh Trường và các anh lái xe cho chị ấy nghe, chắc chị ấy rất vui có những người bạn ở chiến trường như các anh. Em đi đây, đừng đứng lại nữa. Về đi, anh Vũ.

Chương V

Phần 1

- Chị Hằng đâu, Chị Hằng?

- Dạ em đây. Em đang theo "thằng mù", chị bảo em gì?

- Alô này, em tranh thủ xuống đây ăn canh lá bỏng nhá.

- Bao giờ hờ chị?

- Bây giờ xuống là vừa.

- "Thằng mù" đang xoáy rất dữ ở cây số bốn bảy, có hiện tượng nó đã bắt được xe ở mặt đường em phải theo xem đã chị ạ.

- Ừ thôi, cứ tập trung làm nhiệm vụ đi.

Bình Nguyên đặt ống nói, bước lên đài quan sát. Đó là một cái khe giữa những tảng đá lớn trên mỏm đất cao nhất của đỉnh Phù Lã mà trước kia người ta gọi là đài Lộng Gió và nay là đài Chị Hằng. Đài Chị Hằng có ba người làm việc báo động máy bay ở cả hai phía của liên hoàn trọng điểm và báo điểm bom rơi cho các trạm chỉ huy giao thông để họ cắm tiêu, tháo gỡ bom hoặc sửa đường. Hai người con trai đều đã có con, những ngày còn ở thanh niên xung phong Bình Nguyên vẫn gọi là chú. Cô bước lên gờ của tảng đá lớn một cách chật vật. Bàn chân run lẩy bẩy, mồ hôi vã ra ướt đầm chân tóc và vom trời trọng điểm đang quay chờn vờn trước mắt. Không đủ sức đứng được nữa, cô ngồi bệt xuống thớ đá thấp hơn, đặt cánh tay lên gờ cao rồi gục đầu xuống cánh tay. Đang sức ăn, sức lớn, mỗi ngày lạng rưỡi gạo thấm thắp gì. Ở các đơn vị khác người ta kiếm được rau, măng, thú rừng ăn thêm, ở đây cắm tiêu túi bụi suốt ngày. Tối đến, ba chú cháu mới được bát cơm, vừa nuốt khỏi miệng đã thấy đói rồi. Mọi ngày các chú vẫn làm việc thay cho Bình Nguyên để cô đi ăn chực canh ở tổng đài. Hôm nay hai chú đi họp chi bộ. Sao lâu thế hả trời? Chị Ngà nữa. Chị chả hiểu gì cả, chị không biết là còn một mình em ở đây không thể nào bỏ đi được mà lại bắt em xuống. Cô chống tay nhồm dầy, hai mắt vẫn còn sầm lại, người mềm ra. Cô ngồi xoay lại, thả một bàn chân xuống tảng đá phía dưới, rồi buông nốt chân nữa. Nhưng một lúc sau cô lại rút cả hai chân lên. Không. Không làm thế. Húp được bát canh tỉnh ra nhưng các anh, các chị ấy sẽ nhìn mình bằng con mắt khác. Một kẻ hèn nhát, tưởng lên đây béo bở, oai vệ, nằng nặc đòi lên, đến lúc đói khổ ác liệt lại bỏ chuồn ư? Không. Mình không phải là con người như thế. Đã tự nguyện lên làm nhiệm vụ ở trên này, mà còn sức chạy xuống núi để húp bát canh rau bỏng sao lại không đủ sức đứng dậy, đứng thẳng thớm như mọi ngày? Đồ hèn mặt! Hai má cô nóng bừng và vành tai đỏ lên, cô gượng sức đứng dậy. Hai bàn chân vẫn run run. Một làn gió như du người đi. Bàn chân trái choãi ra, những đầu ngón chân như bấm tỳ xuống, cô từ từ đưa chiếc ống nhòm lên mắt. Tất cả vẫn yên tĩnh. Chưa hề có dấu hiệu gì là "thằng mù" bắt được xe. Sao nó vẫn xoáy ở vùng ấy dữ thế? Cô hạ chiếc ống nhòm xuống, buông thõng ở ngực. Một mong ước dội lên: Giá lúc này chị Ngà bê một bát canh lên đây cho em! Chị đến với em như những hôm trước chị vẫn đến dù có bát canh, miếng thịt nai, khúc măng luộc, miếng sắn nướng... hoặc không có gì cũng được, chị cứ lên đây, đứng với em là đỡ đói rồi. Chao ơi, chị thông minh, tế nhị thế, lúc này chị có biết em gái chị đói rã rời như thế nào không? Em chán chị lắm. Chị lên đây, lên ngay bây giờ đi. Để đến lúc em giận tức, đừng hòng dỗ dành nữa! Cô đưa ống nhòm nhìn xuống. Khu tổng đài gần suối vẫn chỉ thấy im lìm, không hề có một bóng người. Liệu bây giờ chị đã ăn chưa? Có nhắc gì đến em không?

Có bao giờ Ngà quên được "cái đuôi" của mình. Lần nào tổng đài kiểm được chất tươi, dù chỉ một nắm rau môn thực chia mỗi người nửa bát, chị cũng dồn cả cho Bình Nguyên và khi nó xuống hỏi, chị chỉ một mực: "Ăn đi, chị ăn rồi". Sáng nay tự tay anh tiểu đội trưởng tổng đài múc canh vào ăng-gô dành phần nhiều nhất đưa cho Ngà:

- Ăn xong chị mang lên cho Bình Nguyên, rồi chị ở đấy canh máy bay giúp em nó, con bé kêu đói từ chập tối hôm qua cơ đấy.

Tiểu đội tổng đài ở trong một hang đá cách đài quan sát chỉ hai trăm mét theo đường chim bay, nhưng phải xuống núi, lội qua suối và đi men lối mòn theo dốc mất đến mười phút mới lên đến nơi. Ngà xách chiếc ăng-gô vừa qua khỏi suối thì nghe loạt súng 12 ly 7 từ đài quan sát. Súng báo động B.52, con Bình Nguyên bắn. Chị vừa kịp nhận ra điều đó, một loạt bom đã nổ xò dúm chị ngã nghiêng vào tảng đá. Sau phút choáng váng đột ngột, chị mừng vì nắp ăng-gô vẫn chưa bật ra. Chị ngẩng mặt lên. Những lưỡi lửa loè ra như máu, từng đụn khói phù phù đùn lên kéo từng vệt dài ngay trên đỉnh đài quan sát. Thốt nhiên, chị kêu và nhoai người trườn lên dốc. Cả tiếng kêu và bóng chị chìm trong cảnh mù mịt hoang vắng. Khói tạt xuống sườn núi, ủa vào nghẹn đắng cổ họng. Nước mắt giàn ra cay sè, chị không còn nhìn thấy gì đành cúi rạp người lần từng thớ đá bò lên. Lại một loạt bom kéo rền. Rồi loạt thứ ba lại càng to hơn, chị nhận ra vệt bom đã kéo ra xa. Lên đến đỉnh đài quan sát khói đã loãng mỏng. Bỗng người run lên, chị vắt chiếc ăng-gô, hai tay quào quào xuống tảng đá nơi Bình Nguyên vẫn đứng. Bình Nguyên ơi, em ơi, đâu rồi? Nước mắt sặc ứa đầy cổ họng, chị không sao bật ra được tiếng gọi. Chị đang cuống cuống, hai bàn chân ríu lại không thể bước đi được. Có tiếng gọi. Chị nhảy chồm xuống tảng đá phía dưới. Bình Nguyên đang nằm, mảnh đá và đất sỏi phủ từ chân đến ngang người. Ngà ngồi sụp xuống cào cào, gạt đất đá ra rồi kéo em ngồi dậy. Người Nguyên mềm oặt, cô thở dốc một hồi rồi lấy nước bọt nhấp trơn lưỡi đùn từng cục đất trong miệng nhả ra. Đợi cái miệng rất tròn và ngoan ấy cử động được chị mới sẽ sàng:

- Có sao không?

Bình Nguyên khẽ lắc đầu. Nước mắt tràn ra hai khoé. "Khổ, em tội đói quá đây mà". Chị bế em đặt vào chiếc giường bằng mấy miếng ván trải trên mặt đất trong lán hầm. Lúc trở ra chị quanh quẩn ba bốn lần mới tìm ra chiếc ăng-gô nằm nghiêng ở cạnh tảng đá, phía dưới. Nước canh đang rỉ chảy, chỉ còn xâm xấp lẫn với rau. Còn thế này là mừng rồi. Chị tìm bát đồ canh, trao cho Bình Nguyên. Nguyên nhìn chị như muốn hỏi: "Trời ơi, ở đâu ra thế này? Chị ăn đi, húp một húp với em cho vui". Nhưng biết tính chị không bao giờ nhận lời mời chào, cô ngoan ngoãn nhận lấy bát canh rồi thích thú húp soà soà như một đứa trẻ. Chao ôi, cái lá bỏng dày mòng mọng vừa bùi, vừa ruôn ruốt chua ấy nó như một thứ thuốc hồi sinh, con bé húp vào đến đâu tươi tỉnh đến đấy, hai má bột ra cũng dần ửng lên phấn chấn. Hai mắt nó lại lung linh lên rồi. Húp hết bát canh, cô bé đưa tay áo lên chùi mép và "hà" một tiếng thật khoan khoái. Cô ngả người đặt đầu vào lòng chị:

- Chị ơi, sau thằng B.52 đã có thằng nào toạ độ chưa?

- Vừa dứt B.52, còn ăng lăm.

- Khổ, không biết tên C3 có việc gì không?

- C3 nào?

- Chỗ anh Trường, em đã nói với chị ấy. Đêm qua nó đánh, hai xe của đơn vị anh ấy rệ ở cây số 47, các anh ấy phải tổ chức kéo từ bốn giờ sáng. Các ông ấy cũng liều lăm. Ban ngày, ban mặt mà chủ quan, dẫn nhau đi co kéo. À, chị gọi Z7, Z9, Z15 hộ em. Bảo họ kiểm tra mặt đường xem có việc gì không? Và xe đã cấp cứu được chưa. Nói với các anh ấy rằng em bị vắng ngắt nên

không theo được vết bom rơi, các anh ấy phải tự kiểm tra. Chị bảo em chỉ sơ sơ thôi, khỏi rồi. Mà em, khỏi thật rồi chị ạ, em ngồi lên đây này thấy khoẻ ra chị ạ.

Ngà ấn đầu, bắt cô nằm xuống, còn chị đứng dậy quay máy điện thoại. Một lát sau chị bước đến bên hầm nói với Bình Nguyên:

- Xe của anh Trường không việc gì nhưng chưa kéo được.
- Thế hả chị?
- Họ nguy trang rất tốt.
- Em biết tính anh Trường tỉ mỉ cẩn thận chứ không toang toàng như ông Vũ.
- Đường thuộc phạm vi Z7 có mấy quả bom bị trúng "tim" đang tìm cách khắc phục.
- Thế thì tuyệt quá.
- Riêng em, các anh ấy bảo định cho người lên thay cho em xuống. Chị đã nói các anh cứ yên tâm để em ở lại đây có chị hỗ trợ thêm.

Nét mặt Bình Nguyên rạng rỡ hẳn lên. Cô vùng dậy nhoai người vòng tay ôm lấy cổ chị:

- Càng ngày, em càng cảm thấy không thể nào xa chị được.
- Lặng, có tiếng máy bay. Ngà quay ra. Bình Nguyên túm lấy tay chị giật lại:
- Chị ghi và theo dõi máy hộ em. - Nói rồi cô nhao lên trước, nhảy ra khỏi miệng hầm, nhảy mấy bước nữa lên tầng đá cao chỗ cô vẫn cầm ống nhòm đứng mọi khi. Vừa gõ keng liên hồi cô vừa quay sang một khe đá hững xuống giống như một ngách hầm ở cạnh tầng đá phía dưới. - Chị ghi đi: 9 giờ 36 phút ba F4H. Còn chị ạ: Hai thằng F100 nữa. Chị chú ý nhé. Lát nữa, có thể ghi không kịp đâu. Chị báo cho các trạm hộ theo dõi đi. - Cô quay lên ngửa mặt nhìn lần lần bốn phía rồi nhìn xuống xung quanh chân cao điểm. Rừng và núi vẫn lì bì như ngủ, choàng lên nó là màu sũng trắng. Những ngày mưa cuối cùng của tây Trường Sơn gặp mùa mưa mới bắt đầu ở phía đông, đỉnh Trường Sơn mù mịt suốt ngày đêm, nước chảy về cả hai phía, khiến hai sườn núi đều có suối. Tiếng suối chảy ầm ầm làm chìm cả tiếng máy bay. Nhưng cái tai đã quen nghe, dù trời mù không dùng được ống nhòm cô vẫn biết tiếng máy còn tít tắp đâu xa đó là loại máy bay gì, nó có mấy cái. Ngà rất ngạc nhiên ghi những điều cô nhắc xong phải một lúc thẳng địch mới xuất hiện và đúng như những điều chị đã ghi. Chợt tiếng máy ầm ầm sà vào núi, tiếng bom réo ào ào ngang tai, Ngà vội rập người kêu:

- Cẩn thận Bình Nguyên.

Bom đã nổ rung cả chỗ đang đứng. Tiếng Bình Nguyên tạt xuống:

- Cây số 79 tám bom, nổ sáu.

Lại loạt bom khác và tiếng hô át lên:

- Ngang cây số 71 phía ta-luy âm, cách hai trăm mét: sáu quả, nổ hai. Chị ơi ghi kịp không?
- Kịp.
- Cây số 72: ba bom bi mẹ, nổ một. Cây số 73 rươi: hai bom bi chưa nổ. Hai từ trường chưa nổ. Ngầm Tà La bốn từ trường chưa nổ. Hết rồi đấy chị ạ.

Cô quay vào, chiếc ống nhòm quàng dây qua cổ buông thõng trước ngực, thở phào hỏi:

- Chị ghi hết chưa, em nhắc lại nhé.
- Chị ghi được nhưng em cứ đọc đi, chị kiểm tra lại.

Cô đọc lại từ đầu nơi bom rơi, số lượng đã hoặc chưa nổ, loại nào... đúng thứ tự như cô đã xướng lần trước để Ngà soát lại. Gọi điện báo cho các trạm theo dõi xong Ngà khen:

- Em giỏi lắm. Làm thế nào em biết được các loại máy bay và bom tào thế?

- Nó quen đi chị ạ. Dễ thôi. Chị có để ý không? Tiếng thăng F4H hùng hổ, nặng nề nề. Thăng F100 vo vo nhẹ. Tiếng B.52 có thăng F105 hộ tống đi trước, tiếng thăng này như đàn mỏng bay qua.

- Còn bom?

- Loại bom nặng lao không có tiếng gió. Loại này nổ rành rõ từng tiếng, thăng nào cảm biết ngay. Loại nhẹ nghe tiếng véo véo, rơi chậm, nó xuống từng chùm. Cứ nghe âm lượng tiếng gió to hay nhỏ sẽ biết được bốn, sáu hay tám quả. Tất nhiên loại này phải nghe quen mới phân biệt được. Lúc nó nổ cũng rú vào nhau, mình nghe tinh sẽ biết nổ mấy quả còn mấy chưa nổ. Chị hiểu không? Riêng loại bom bi là dễ nhất. Tiếng bom mẹ nổ ầm như hất thúng khoai lang vào hòm gỗ ấy mà. À chị ở Hà Nội làm gì có hòm gỗ đựng khoai lang. Em nói tiếp nhé. Sau đó không thấy tiếng lục đục là biết chú mày nổ chậm rồi. Còn thăng từ trường không có cánh nên lao vút một cái, nếu nổ hay không, biết ngay. Nhưng cũng phải kết hợp xem từng loại máy bay, thăng nào hay mang loại gì, số lượng nó thường mang theo chị ạ.

Ngà ngồi nghe, mỉm cười nghĩ: "Con bé thông minh thật, vừa vào đây được mấy tháng trời đã tinh tường như thế". Bướng thì cũng phải biết. Có lẽ hai chị em cùng bướng nên thân nhau ngay từ khi mới gặp. Hôm ấy Ngà đi chữa dây về gặp cô bé mặc thường phục, đội mũ cát vòng quai xuống chặt căng, khuôn mặt đỏ rựng như đánh phấn đang lặc lè lên dốc. Ba lô, súng, cuốc chim, bao gạo, bi đông lủng củng quanh người, trông nó như lùn xuống. Cô nàng leo dốc được nửa chừng bỗng ngã vật xuống trông thương quá. Ngà đến gần đỡ dậy:

- Đồng chí đưa tôi mang giúp mấy thứ nào?

Cô bé quay lại ngược nhìn từ đầu đến chân chị rồi đứng dậy xốc lại ba lô:

- Cảm ơn chị, tôi mang được.

"Hắn này bướng bỉnh, đang ở cái tuổi "hung hăng" đây. Thôi nó muốn thế cứ kệ nó". Chị nghĩ và im lặng rẽ sang đường về hang tổng đài. Buổi trưa cô nàng xuống suối tắm, bất ngờ lại gặp Ngà đang kiểm rau rừng. Vì chưa biết đường đành phải dừng lại:

- Đồng chí ơi, xuống suối lối này phải không ạ?

Ngà suýt bật cười vì hai tiếng "đồng chí" cứng nhắc mà chị đã nhiều lần nghe các cô cậu mới lớn hỏi. Chị nhìn cô âu yếm:

- Xuống lối này. Đến cây lim mốc đổ ngang đường rẽ trái. Đi một đoạn đường chừng năm mươi mét, rẽ phải, đi một đoạn nữa rồi rẽ phải nữa. Quanh co lắm, để mình đưa bạn đi.

- Thôi chị cứ chỉ thế là em đi được rồi.

- Đẳng nào mình cũng phải xuống rửa rau và nhặt thêm ít hạt gắm ở đấy.

Hai người im lặng đi. Đến suối, cô bé tắm giặt, còn Ngà thì giải thích về các loại rau mình vừa kiểm được và vẽ đường hẹn cô bạn xuống hang tổng đài rang hạt gắm ăn. Cô ta hỏi:

- Chị là người Hà Nội, phải không?

- Sao biết?

- Em chả biết thế nào nhưng người Hà Nội bao giờ cũng thanh nhã lịch thiệp. Hình như cả dáng người, tiếng nói bước đi hay làm lụng gì cũng đều nhẹ nhàng, thư thái.

- Và hơi ẻo lả điệu nữa, phải không?

- Cũng tùy từng người chứ.

- Chắc mình ở trong cái chữ "tuỳ" ấy.

- Không đâu. Em nói nhá.

Ngà gật đầu, cô bé sôi nổi đáp:

- Buổi sáng em không nhờ chị mang các thứ vì em đoán chị là người thành phố. Mà người thành phố thì cái điệu cân nặng hơn người (kể cả quần áo và guốc bẩy phân).

Ngà cố nén cười vì sự ngộ nghĩnh của cô bé. Còn cô bé đỏ mặt và càng nói to hơn:

- Tự vì nghĩ thế nên em cứ cố một tý còn hơn. Nhưng bây giờ thấy chị xắn quần ôm rau măng, bê mủ hạt gấm, em nghĩ chị sống cũng xô bồ như Thanh niên xung phong chúng em thôi.

Ngay từ phút ấy hai người đã quý nhau như hai chị em. Bình Nguyên rất thích mặc quần áo quân phục của Ngà; còn chị cũng muốn mặc thường phục để được dẫn mình ra đôi chút. Đã thân nhau là cô có thể lôi hết mọi chuyện riêng tư của cô. Nào từ hồi lên bốn tuổi một lần bốc vụng mấy miếng thịt chó bị mẹ đánh, đến chuyện những anh chàng lớp trên cứ nhìn cô với con mắt ve vãn, tán tỉnh. Và cô cũng tin ngay lập tức những điều không có thật trong cuộc đời riêng của Ngà mà buổi đầu gặp, một người từng trải như chị không thể nào giải bày ngay được. Dù thế, hai người vẫn hết sức thương yêu nhau một cách chân thành.

Cho đến ngày hôm nay hai chị em mới lại ngồi lâu với nhau hơn cả. Sự quấy nhiễu của bọn địch và công việc của đài quan sát cuốn họ đi. Mãi đến chiều, cái lúc mù mờ một khoảng ranh giới giữa ngày và đêm hai chị em mới được ngồi yên lặng, ngồi sát vào nhau trên tảng đá cô vẫn đứng quan sát. Ngà sổ mái tóc rối rắmбет nước ra chải, còn Bình Nguyên buông thông chân nhìn sang khu rừng phía bên kia suối. Cứ yên lặng như thế. Rồi đột nhiên cô quay lại:

- Chị ơi, chị không có người yêu thật đấy à?

Ngà vẫn mãi mê gỡ những sợi tóc rối:

- Ừ, chị nói thật với em đấy.

- Em vẫn thấy thế nào ấy, chị xinh thế, lại tốt nữa, rất đảm đang nữa, cánh con trai lại chẳng nhâu nhâu vào từ hồi học lớp bảy, lớp tám ý.

- Căn bản là mình chứ. Anh chàng nào cứ nhí nhố làm cản trở đến công việc mình thì nói thẳng, hấn quấy rầy sao được.

- Mà thế thật, em thấy chị vô tư lắm cơ. Chị rất bình thản nữa. Em thích được như chị ghê lắm, chả phải nghĩ ngợi gì. Chứ em ở nhà là mẹ em hay mắng em, bênh thằng Hoà. Anh Trình Nhật em nữa. Cứ bắt em phải đi nước ngoài, em ghét cái kiểu cứ nghĩ thế nào là bắt người khác cũng phải nghĩ như mình. Mà căn bản là chị sống tập thể nhiều rồi nên chị được thoải mái như thế.

Khuôn mặt Ngà bỗng ngây dại đi. Chị ngồi lặng, cắn chặt vành môi. Còn khuôn mặt non trẻ của Bình Nguyên cứ áp sát vào hai mắt chị, khi ấy chị phải tùm tùm cười, tay trái chét lấy mớ tóc quay quay cho nước văng ra. Tự nhiên cô bé lại buồn lặng lẽ quay đi, hai mắt nhìn chăm chăm vào khoảng rừng cây đen mờ. Hai chị em cùng lặng im. Chỉ nghe tiếng suối chảy ầm ầm xung quanh như luồn dưới lớp mây mù mà chảy, chảy mãi. Không có tiếng bom, tiếng máy bay, chỉ có tiếng côn trùng rít lên như những thanh kim loại xiết vào nhau. Cái âm thanh hoang vắng ấy loang ra mọi nơi mệnh mang, con người như lọt thỏm vào cái thế giới ri rỉ lạnh, trống trải. Không biết từ lúc nào hai hàng nước mắt Bình Nguyên trào ra, và mặc cho nó chảy ứa vào mồm mặn chát. Rồi thốt nhiên cô gục mặt kêu hoảng hốt:

- Ôi mẹ ơi. Mẹ ơi, giời ơi.

- Bình Nguyên, làm sao? Làm sao em? Làm sao?

Cô bé vẫn kêu khóc thảm thiết. Ngà bỏ thông mớ tóc chưa kịp, xoắn xuống lòng, chị vòng tay qua vai Bình Nguyên lay lay:

- Em làm sao thế? Làm sao bảo chị mới biết được chứ. Làm sao Bình Nguyên, em?

Bình Nguyên nén tiếng khóc, tiếng nấc, nước mắt sặc trong cổ.

- Em không làm sao cả. Chị cứ mặc em. - Cô lại khóc và kêu: - Giời ơi, chiều nay mưa thế này mẹ em lại khóc hết nước mắt mất thôi. Bao nhiêu quần áo sách vở của em, mẹ em giở tung ra, ngồi nhìn rồi khóc đấy chị ơi. Mẹ em bảo: bố con đã bảo thế thì con cứ đi. Nhưng cả hai bố con mày cùng vào trong ấy, anh mày thì bận vợ con chả mấy lúc về, một mình mẹ ở nhà...

- Ai mà chả có hoàn cảnh như thế hả em?

- Nhưng mẹ em không phải là người lạc hậu đâu. Mẹ em bảo: thôi con cứ đi, mẹ không cản bước tiến của con đâu. Mẹ vui rồi. Ừ mẹ vui thật rồi. Sao mày lại khóc. Mẹ chỉ dặn con phải giữ gìn, mình là con gái chớ có nhẹ dạ. Thôi lau mặt đi, chị em người ta cười cho.

- Thế thì có việc gì phải lo vớ vẩn.

- Tự vì em bịa ra thư của bố em đấy, chứ hàng năm bố em có gửi được lá thư nào về đâu. Thích đi quá em bịa thư của bố em đấy mà. Ôi mẹ ơi, mẹ ơi...

Ngà nghe xong không khuyên nủ gì, chị gục đầu vào vai cô, người chị rung lên từng chập, hai chị em cùng khóc. Từ lúc nước mắt chị thấm ướt vai thì Bình Nguyên lại thấy thương chị hơn, cô nén lại khóc thầm.

Hai chị em đang ôm nhau khóc giữa cảnh lạnh vắng của đêm mưa bỗng cây rừng loé sáng chập chờn và tiếng máy bay chậm áp vào vách núi. Cả hai người cùng vội vàng nhồm bật dậy. Bình Nguyên đưa ống nhòm lên mắt. Phải một lúc sau cô mới nhận ra việc làm theo thói quen của mình là rất vô nghĩa trong cảnh đêm tối mung lung này. Ngà chạy xuống khe đá nơi đặt điện thoại. Nghe từ đầu dây bên kia truyền lệnh xong, chị xỉ mũi, lau vội mắt rồi quay lên. Cái thứ ánh sáng chun giãn chập chờn trên các vòm cây đã mờ tối lại dần.

- Bình Nguyên này. Tối nay các anh ở tổ của em phải ở lại mặt đường đảm bảo xe ba đi, không về được. Chị và em thường trực ở đây. Chị nói với các anh dưới tiểu đội chị rồi, lát nữa sẽ có người mang cơm lên cho chị em mình.

Mặc cho nước mắt vẫn còn chảy vào miệng mặn chát, Bình Nguyên nói lại với chị:

- Báo cho Z15 có hai bom từ trường ở cây số 74 chưa nổ chị ạ.

- Lâu chưa?

- Ở vòng lượn sau khi thả pháo sáng.

- Em lấy áo mặc thêm vào, lạnh đấy.

- Kiểu này là đêm nay nó canh suốt đây chị ạ.

- Kệ cha nó, chị em mình ở đây lo gì mà. Vừa rồi là mười chín giờ phải không?

- Vâng. Mười chín giờ bảy phút. Một F4H, kilômét 74. Hai bom từ trường chưa nổ. Chị ghi vào sổ cho em đi. Sao lúc này chị lại khóc? Giời ơi, chị ở đây với em thì vui quá. Em rất thích được thân nhiên, vô tư như chị.

Ngà lại cắn chặt lấy vành môi, chỉ khác lúc trời còn sáng là nước mắt chị không sắp sửa trào ra nữa. Chị cười, cười rất to, giữa khoảng tối mênh mang, Bình Nguyên có thể hiểu rằng chị vẫn vô tư và thanh thản.

"N

hưng chị cũng có một gia đình, một đứa con. Song, bây giờ thì không,

Phần 2

không còn gì nữa. Chị bắt đầu yêu, yêu vụng dại và trong trắng từ năm mười bảy tuổi. Ngày ấy chị là "con búp bê" hệ hơi trường âm nhạc. Chị học ô-bo-a. Con gái thối ô-bo-a trông chướng, chưa thích hợp ở nước ta và dễ hỏng chân răng. Nhưng chị mê loại đó, mê đến điên cuồng suốt ngày đêm. Đã có lần chị nói cho em nghe ô-bo-a là thế nào rồi phải không? Em hỏi hệ hơi là gì hả? Tức là dùng hơi mình tạo ra âm sắc. Tất cả các nhạc cụ dùng bằng hơi người ta xếp vào một hệ. Em thích nghe tiếng sáo trúc ghê lắm ư? Ừ, tiếng sáo trúc gọi lên cảnh đồng nội về buổi sáng có những em bé cưỡi trên lưng trâu bên dòng mương và những cánh đồng lúa trải mãi xanh, những buổi sáng xanh xôn xao đất trời. Một anh bạn chị thối sáo đã nói về sự say mê của nghề mình như thế. Còn tiếng ô-bo-a là tiếng của buổi chiều. Chiều đương xuống, hoàng hôn chìm dần. Luỹ tre làng và những hàng phi lao hai bên đường, cây đa cạnh giếng nước, rặng nhãn sẫm đen đang tối lại ở đầu đình và cánh đồng chớm lạnh bồi hồi trong những khao khát đang tới, nó yên lặng mệnh mang của những niềm lắng sâu trong tâm trạng. Tại sao chị ở thành phố lại mê những làng quê về chiều như thế? Thú thật chị không thích phố xá vì ở đây bao buổi chiều đều bị vỡ ra bởi những âm thanh xô bồ, vụn vặt. Những ngày nghỉ chị thường về quê với ông bà nội và chơi thân với những bạn gái ở làng. Trong những bộ phim có những cánh đồng về chiều mờ sương, có tiếng kèn nghe lạnh mệnh mong làm chị nhớ da diết quê nội, thêm khát bao điều mơ hồ và thú vị. Biết tiếng kèn đó là tiếng ô-bo-a chị đã tìm mọi cách để xin vào học. Cậu mợ chị đốt hết quần áo, sách vở chị vẫn trốn đi, vừa học vừa làm thêm để may mặc và mua sách bút. Niềm vui mang lại cho chị trong những ngày như thế là bạn bè. Trong những người hiểu và trân trọng cách sống của chị có một anh. Anh ấy mê tiếng ô-bo-a ghê lắm. Anh bảo có lần nghe bản độc tấu ô-bo-a của một nghệ sĩ người Ý xong anh cứ耿耿 suốt một tuần lễ không thiết làm việc gì. Mọi thứ âm thanh quanh mình lúc ấy nhỏ hẹp chật chội, nó "phô" một cách kinh khủng. Anh bảo thèm đến phát ghen vì anh không có hàm răng "giời cho" đều và đẹp như chị để học ô-bo-a đành phải học vi-ô-lông. Anh nói đến những khao khát rộng lớn, những tâm hồn rung động mãnh liệt do âm sắc của ô-bo-a đem lại. Anh nói hay đến nỗi chị quên hết nỗi âu lo trống trải. Có lần anh thức đêm liền một tháng để chép và giảng nhạc lý cho chị. Có những chủ nhật, anh phải đến nhà chị từ sáng sớm đến tối tìm cách làm cho cậu mợ chị thông cảm nguyện vọng của chị. Anh mất rất nhiều thời gian cho chị mà vẫn là học sinh giỏi nhất của hệ đây. Anh ấy học vi-ô-lông mà. Thế là chị yêu. Tình yêu đến từ lúc nào và vì sao chị hoàn toàn không biết nữa. Rồi hai người cùng về một đoàn và cưới nhau. Một năm sau, chị có cháu. Trong lúc chị nghỉ sinh cháu, anh ấy đi công tác và bí mật yêu một cô diễn viên hát cùng đi trong tổ "xung kích" đợt ấy. Khi về, anh tìm đủ mọi lý do để không ăn cơm nhà và tối nào cũng đi chơi rồi về ngủ ở nhà người chú họ. Anh bắt đầu tiêu tiền riêng và đau khổ bực dọc. Suốt một năm trời sống trong sự ruồng bỏ, khinh bạc, không mấy đêm ngủ với con, chị không khóc. Nhưng lúc ở dàn nhạc người ta vẫn bố trí chị ngồi cạnh anh ấy. Cùng nhìn chung một giá nhạc, cùng một nét mặt rộn ràng hân hoan hay đau thương phần nộ để những âm sắc hoà vào nhau trong mọi tiết tấu, giai điệu. Đau khổ và tởm hơn là: ở trước mặt mọi người bao giờ anh ấy cũng tỏ ra rất chiều, âu yếm và chăm sóc chị làm cho mọi người tưởng chị ỷ lại vào con, đòi hỏi quá đáng anh ấy, là chị tầm thường nhỏ nhen. Và tất nhiên do sự khéo léo của anh ấy và những thiếu sót không thể tránh khỏi của chị nên cơ quan khó nắm được thực chất, việc giúp đỡ giáo dục chưa đến nơi, đến chốn. Điều chủ yếu anh ấy đạt được; khi bỏ nhau, dư luận cho rằng cũng "tại anh tại ả, tại cả hai bên". Riêng chị, chị đã thức hơn một trăm đêm để dần vật, để đau khổ, để suy nghĩ về mình, cả về anh ấy. Chị hiểu rất rõ tình cảm và cách sống của một con người mà

mình đã từng rung động, trao cả cuộc đời mình cho họ. Bỏ nhau! Có hai bản nhạc trên hai giá nhưng vẫn ngồi cạnh nhau, vẫn nét mặt sôi sục hoặc êm đềm như nhau trong mọi tiết tấu giai điệu, thậm chí có khi anh ta còn thay nhạc trưởng chỉ huy dàn nhạc, chỉ huy mọi xúc động tình cảm của tâm hồn mình trong đêm biểu diễn. Như chị đã kể em nghe rồi đấy: tiếng kèn hay là tiếng kèn có âm sắc tròn, đặc thiết tha nó dầy lên menh mang. Thế mà những đêm nhạc trưởng vắng mặt anh ấy thay, khi cái roi chỉ huy vung lên là ngay tức khắc chị đã hình dung ra cái nhìn đăm đúi, những cử chỉ nhẹ nhàng vuốt ve đạo trước rồi lại ngay lúc đó vẻ lạnh lùng khinh bạc ngấm ngấm của anh ta trong những ngày qua đối với mình cũng trời cội, hơi cứ ủa dầy lên cổ. Nhưng phải nén lại, chị phải cố nén lại để những âm thanh khỏi toè ra, chua rỗng em ạ. Em có hiểu không? Những đêm như thế mình vẫn phải ngồi biểu diễn dưới sự điều khiển của con người mà mình đã biết rõ ràng sự tê lạnh bạc bẽo trong tâm hồn anh ta, vẫn phải dồn dập khi nhịp tay anh ta bốc lên, hay là khi anh ta buồn nản, bàn tay chai cứng thì mình cũng phải uể oải theo, mặc dù lúc đó mình đang say mê tha thiết. Anh ta đang chỉ huy nhạc điệu, chỉ huy cả cuộc đời nghệ thuật của mình đây. Có lúc chị muốn rời dàn nhạc đi nơi khác, đi làm bất cứ việc gì cũng được. Nhưng nghĩ đến cháu, nghĩ đến sự say mê trân trọng của người xem, chị đã vượt qua tất cả.

Cứ sống trong một tâm trạng như thế đến hơn một năm sau. Hơn một năm... một năm sau". Tiếng chị bỗng chìm dần rồi im hẳn. Bình Nguyên cũng ngồi lặng đi, cô nén hơi thở của mình, sợ một động tĩnh rất nhỏ lúc này cũng có thể xói thêm vào nỗi đau của chị. Nhưng chị không muốn em phải buồn vì mình, lại gượng giọng kể: "Hôm đó chúng đánh vào ban đêm. Chị đang biểu diễn ở Bộ Tư lệnh phòng không. Sau hồi còi báo yên, đèn bật sáng sửa soạn diễn tiếp thì chị nhận tin cháu...

Sau này nghe người ta nói là chị ngắt ngay giữa dàn nhạc. Suốt hai tháng trời không sao ngủ được, miệng lúc nào cũng lẩm nhẩm rồi tự nhiên khóc hú lên. Đêm nào chị cũng mơ thấy cháu, quờ tay ra ôm ghì cháu vào lòng, vỗ vỗ vào cái lưng bé bỏng của cháu, nhưng tỉnh ra chỉ thấy tay mình đang đập đập vào ngực mình, thế là nước mắt lại ứa ra giàn giụa. Phải gần một năm chị mới nguôi được, anh trai chị xin cho chị đi học trung cấp bưu điện. Chị ra với lý lịch Nguyễn Thị Ngà hai mươi tuổi, chưa chồng, chưa con. Cái tên Thanh An của những ngày ngồi trong dàn nhạc chị không muốn ai nhắc đến nó, chị lấy lại cái tên bà nội đặt cho từ hồi còn nhỏ. Chị khai rút đi bốn tuổi nhưng với nước da và khuôn mặt của chị không ai nghi ngờ gì. Học mới được một năm chị xung phong đi bộ đội. Em bảo chị không bao giờ buồn, không phải suy nghĩ gì ư? Ừ, em đoán cũng đúng thôi. Vì ai cũng thế cả, đã biết quyết định tìm cho mình một lối mà vượt lên khỏi cái hiện tại đau buồn thì cũng phải biết nén chịu, dồn mọi sức lực lại mà ghìm nén những cái gì giằng níu mình lại. Nếu không, mình sẽ là cái gì khi chỉ nhận lấy sự thông cảm thương xót của người khác? Chị nghĩ rất nhiều đêm về chuyện đó em ạ. Có phải thế không Bình Nguyên? Đêm nay chị đã nói hết, nói thành thật hết với em mọi chuyện rồi nhưng mà em đừng tin, như thế vội vàng đấy. Chị biết em còn trong trắng lắm, đừng tin ở người khác một cách dễ dãi. Ở đời này không có niềm tin nào bắt đầu bằng sự dễ dãi đâu".

Quá nửa đêm Ngà nhận lệnh trở về tổng đài gấp. Chưa bao giờ chị từ chối nhiệm vụ, nhưng để một mình con bé ở trên này khổ thân nó quá. Thấy chị ngần ngừ, Bình Nguyên giục:

- Chị cứ về, em không sợ gì trời tối cả.

Sự thật, Bình Nguyên rất buồn và run, nhưng day dứt nhiều, đành nào chị cũng về, phải dứt khoát trước để chị khỏi phải lo. Sợ chị không hiểu hết tính mình, cô nói lại:

- Nói thật là em rất thèm chị ở với em đêm nay. Nhưng chắc chắn là không thể nào được đâu. Chị chuẩn bị về đi. Chị có muốn ở lại em cũng không để chị ở. Thật đấy. Mai kia chị sẽ hiểu tính em. "Đồng bóng" thế mà rất cương quyết mới hay chứ. Em "sắt thép" thật đấy, không thèm ai thương hại chiếu cố một cái gì đâu. - Về cương quyết thật sự của Bình Nguyên làm Ngà yên tâm ra đi.

Rừng cây rũ nước rào rào, làm quần áo đầu tóc chị ẩm ướt càng sũng thêm ra, rất thèm một ngày nắng chói chang. Ngà vừa xuống đến cửa hang thì mưa ầm ầm như đá lở. Ở một ngách hang, bên một bóng đèn pin nổi hai dây với hai cực quả pin to, tiểu đội trưởng tíu tít lật những lá báo đổ ra xè xè. Nghe tiếng Ngà chào, anh quay ra bỏ cáp khỏi tai:

- Chị vào trông máy đi.

Ngà hỏi lại:

- À, canh máy chứ không phải chữa dây hả anh?

- Chữa dây đấy nhưng anh em đi hết cả rồi, còn một mình chị. - Tiểu đội trưởng vừa nói vừa trệt đầu cái chăn dù loang lổ đang trùm trên người anh xuống. Ngà nhận ra cử chỉ đó:

- Chắc là anh sợ đêm hôm mưa gió mà tôi là con gái chứ gì?

- Cũng đúng nhưng chưa hẳn thế.

- Còn một lý do nữa là anh đang lên cơn sốt phải để anh ra chỗ mưa gió rét mướt phải không?

Vừa nói chị vừa vào đầu giường với lấy khẩu AK khoác qua vai, xắn quần, khoác máy và áo mưa, cầm dao, kìm, sào và đèn ra đi. Chị làm việc đó như thể câu chị vừa nói đã thành mệnh lệnh không thể nào thay đổi.

Tiểu đội trưởng ngồi ngẩn ra nhìn chị rồi quay cho các cửa làm việc. Không thể nói gì thêm với người con gái ấy. Ở tiểu đội này có năm người thì anh hai mươi bốn tuổi được coi là nhiều tuổi nhất. Những ngày đầu anh vẫn tự xưng anh, gọi: Cô Ngà. Ngà cũng gọi anh, xưng tôi. Nhưng lời nói nào của Ngà cũng chắc chắn kể cả lúc đùa. Dần dần anh không dám suồng sã, phải gọi Ngà là đồng chí, xưng tôi. Một hôm nghe "bà" ấy nói rất thản nhiên:

- Tôi hơn anh những ba tuổi cơ. Thật đấy, tôi chả nói dối làm gì.

Anh "hốt" quá, không biết từ lúc nào đã chuyển sang gọi bằng chị. Bây giờ tiếng ấy trở nên thành thực với anh và mọi việc thu xếp đời sống, nội trợ trong tiểu đội này chị ấy quả như một người chị cả. Nhiều lần còn góp ý với tiểu đội trưởng về biện pháp lãnh đạo, kế hoạch công tác... khiến anh em trong tiểu đội khi nói về chị với người khác thường bông đùa: "Cố vấn đặc biệt của A tôi".

- Báo cáo đồng chí tôi đi nhá.

Nghe tiếng nói của chị, tiểu đội trưởng mới ngẩng nhìn. Anh bỏ cáp khỏi tai:

- Đường dây H1 lắm hổ đấy, cẩn thận chị Ngà ạ.

- Tôi biết rồi, đừng ngại gì cả. Tôi đi nhá.

Chị ra khỏi hang, chìm vào trong mưa và cây rừng. Tiểu đội trưởng vẫn nhìn theo, nhìn mãi chưa hết bắn khoăn. "Khổ quá, mưa bão thế này không biết chị ấy có leo qua được dốc Cô Mai không?". Anh vẫn nhìn ra ngoài cửa hang, nhìn mãi cũng không trông thấy gì nữa. Chỉ có núi thì vẫn uy nghiêm mà rừng thì hiểm trở. Nào ai ngờ một cô gái nhỏ nhắn ở giữa Hà Nội ấy lại đang đi một mình trong rừng đêm, giữa mưa lũ và thác đổ thế này.

Ngà lần bám vào cây lim đổ qua suối. Sang đến bờ bên này, chị nhảy xuống. Phải đứng lại nhìn vào những ánh chớp của những con đom đóm rừng và những mảng sáng xanh biếc của lá mục để tìm hướng dây đi. Nhận ra đường dây, chị chống sào, hơi ngửa mặt nhìn theo ánh đèn pin loé lên rồi tắt, chiếc mũ cứng trượt xuống úp vào mớ tóc bông lên phía sau gáy, vòng quai mũ căng hằn khuôn mặt ướt át của chị. Hai đường quai súng và máy suôn chéo từ hai vai xuống nịt căng, lại thêm dây đựng bao kìm, dao, đạn thắt ngang, làm cho người chị như cứng lại, mỗi cử động thấy gò bó rùm roà, nước chảy vào từ đầu lạnh toát trong người. Tay trái cầm đèn pin, tay phải chống sào chốc chốc lại nâng các đường dây tìm chỗ đứt. Cũng có chỗ chị đập cây sào vào những đoạn dây căng phần phật làm nước rụng xuống rào rào quanh người. Như thế, đoạn này còn, chị lại đi. Chiếc dép đúc bằng bột cao su mềm oặt đã nhầy nhựa bùn làm mỗi bước đi hai bàn chân trơn truội. Lốp lá mục trải ra nền rừng làm thành hàng trăm hình hài lổ đổ xanh biếc, mỗi bước chân chị đi, mảng sáng ấy lún xuống lấp lánh, nhấc chân lên mảng sáng dưới đế dép hiện ra làm cho ánh đèn pin trong tay chị chỉ vẽ vào màn đêm những quãng đồ xọc. Lách mình qua được đám cây chị phải cúi thấp gần như ngồi mon men trên các tảng đá đầy rêu theo đường dây đi dọc suối. Được vài phút, chị cúi rà bàn tay vấu những con vắt mòng mòng trơn nhầy như đĩa ra khỏi bắp chân. Nước từ các vầng cây um tùm chảy theo cánh tay, theo cổ xuống lạnh thấu người. Chị bắt đầu thấy run. Và đói! Đói, run ở hai đầu gối. Đói rồi rã ở hai cánh tay, chống cây sào xuống, đầu sào nghiêng rung rung. Vẫn bám bụng để đi. Vẫn chưa tìm thấy đoạn dây đứt. Không khéo đến sáng mới tìm thấy nó. Liệu có đi được nữa không? Từ sáng qua đến giờ, chỉ có lưng bát canh lá bòng vào bụng. Không còn đủ hơi sức để nhấc hai chân nặng chình chịch lên nữa. Chị ngồi phịch xuống một tảng đá, hai tay vươn khỏi đầu, bấu vào những đường gờ lổm chổm nhọn ở các phiến đá để người khỏi tuột xuống. Chị thở dốc như người chạy đứt hơi rồi nằm thiếp đi. Lạnh quá không muốn cử động, ngại cả hơi thở mạnh. Đến khi nước mắt chảy nóng ở mặt rồi lạnh toát ở bên má áp xuống đá chị vẫn không hề động dậy.

Hơn một năm nay sống ở chiến trường, ở nơi bom đạn vùi lấp quanh người, lúc bị thương, bị choáng ngất, bị sốt rét nhưng chưa lần nào chị thấy tủi thân phải khóc. Bao nhiêu lần chị xung phong đi làm những việc mà ai cũng can ngăn, vì lo cho số phận của chị, không làm chị nao núng phải khóc. Đêm nay chị đã hai lần khóc, khóc rất vô cớ. Buổi tối thì Bình Nguyên nó khơi ra cái cảnh buồn nhớ, dỗi nó không được tự nhiên mình cũng thấy trống trải quá. Còn lúc này chị thấy một nỗi thèm khao khát đường phố, nhớ bàn tay vỗ về âu yếm của mẹ những ngày ở nhà. Mẹ thương Ngà vì Ngà là con gái út của mẹ gặp nhiều nạn gian nan. Các anh quý Ngà vì cái tính dứt khoát, nói gì, làm nấy, thành thật và kiên quyết. Những năm còn thiếu thốn, cả nhà nhịn quà sáng nhưng Ngà không hôm nào đến trường lại không có gói ngô nếp rắc bột đậu và rưới hành mỡ bọc trong lá sen nhét vào cặp. Quen đến nỗi, bà bán hàng xôi lúa ngồi ở đầu phố Huế sáng sáng trông thấy Ngà là bà tự động khoanh lá như cái phễu cho xôi vào, còn Ngà thì mở cặp ra, đưa trả bác hai hào. Đến chủ nhật, hoặc mẹ, hoặc các anh lại khao một bát phở gà ở Tạ Hiền. Bà hàng trông lùn và vuông, thật khéo chiều khách. Nghĩa là một bát phở ba lần Ngà chìa ra xin hành nhúng, bà vẫn ngọt ngào sốt sắng: "Có ngay đây, nào bát em đâu?" Dù mỗi lần chỉ được hai cái căng hành như hai que tăm, Ngà vẫn thấy kính nể sự tốt bụng của bà. Trừ

những ngày đầu vào trường học nhạc, mẹ giận Ngà nhưng sau đấy kể cả lúc Ngà có con mẹ vẫn chiều như thế. Cháu mới được ba tháng, mẹ đã bắt Ngà "để nó đấy cho mợ, mày cứ lo việc của mày đi con ạ". Và Ngà vẫn vùi vùi mẹ, vẫn nũng nịu hồn dỗi như một đứa trẻ. Thế nhưng chỉ hai năm sau rời khỏi cái gia đình ấm cúng ấy ra đi, vẫn cái dáng thon thả khoẻ mạnh, vẫn tiếng nói ấm dịu và đôi mắt dù hằn lên nhiều nỗi uẩn khúc nhưng lúc nào cũng như cười, cũng như hai vòm sáng rất xao xuyến, chị đã trở thành người con gái khác. Có lần Bình Nguyên ôm chầm lấy chị, giọng đầy tự hào và xúc động: "Anh Trường anh ấy khen chị ghê lắm nhá. Chị chưa hề gặp anh ấy thực ư? Đúng rồi, anh ấy bảo anh ấy biết chị hôm chị chữa dây ở gần cao điểm Phù Lã, lúc nói chuyện với một anh nào ở tổ đường dây thì phải. Nhưng chị không biết anh ấy. Anh ấy nói nguyên văn thế này; em có bịa em cứ chết. Chị có tin không đã? Tin à? Thế thì được. Em nói nguyên văn anh ấy bảo là: "Chị thông minh, dịu dàng mà bướng bỉnh, cương nghị mà khiêm nhường, mạnh dạn mà vẫn ý tứ kín đáo, chan hoà với mọi người mà không hơi hợt, chân thành nhưng chẳng sỗ sàng, cô ta là người từng trải, lịch lãm lắm". Đấy anh ấy bảo thế đấy. - "Thôi đi, đừng vớ vẩn. Ông Trường nào đấy chắc cũng dở hơi". - "Chị cứ bán cái dở hơi của anh ấy mà ăn. Tinh lắm. Sống rất tình cảm. Em mới gặp đã quý anh ấy ngay. Em thấy anh ấy nhận xét rất đúng về chị" - "Hắn anh ta cũng chẳng chín chắn gì" - "Em thấy đúng trăm phần trăm. Chị không gặp nhưng anh ấy bảo anh ấy đi bên cạnh lối chị chữa dây hàng tiếng đồng hồ và cứ lặng lẽ nghe hết chuyện, lặng lẽ xem chị giải quyết những khó khăn. Chị biết không, anh ấy rất thích đi tha thẩn ở trọng điểm để tháo phụ tùng xe cháy và nhặt ốc vít đấy" - "Thế thì tôi cảm ơn anh nhà cô" - "Từ nay có gặp ai ở xê ba người ta nói gì về chị, em sẽ không nói lại nữa đâu" - "Như thế thì đã sao?" - "Được, chị hứa sẽ không hỏi em chuyện gì bên ấy nữa nhé" - "Chuyện những người khác vẫn hỏi được chứ sao? Chị chỉ nói anh Trường nào đó cơ mà" - "Được rồi, đừng hỏi gì chuyện anh Trường nữa. Chị hứa phải không?" - "Hứa".

Hôm ấy con bé tức đến phát khóc lên. Ngà cũng thấy anh Trường tò mò, tình tế thật nhưng không muốn thú nhận cái đó trước mặt con bé.

Ngà thiếp đi không biết bao lâu. Khi các kỹ chân răng dính đáp những hạt ngô nếp dẻo quánh và đầu lưỡi tê tê bói lát ớt chín đỏ trong bát phở nóng bốc lên ngùn ngụt làm cho nước chân răng túa ra thì một dòng nước đã chảy vào từ bao giờ làm quần áo phía sát phiến đá ướt sũng. Chị như rời khỏi cơn mê, cố chống hai tay ngồi thẳng dậy. Cũng như những năm trước, khi tỉnh ra, chị thường nhủ mình: khao khát vớ vẩn, đứa hèn nhát mới nuối tiếc quá khứ! Chị hơi lắc đầu chua chát. Một người con gái như chị khi tự răn được mình bằng những điều rất sách vở thông thường này đã phải đổi một giá đắt quá. Đến bây giờ mới nhận ra được rằng: sự đổ vỡ là tất nhiên vì cái tình cảm quá nhạy bén mù quáng của tuổi mười bảy của mình thì cái giá ấy đắt và cay nghiệt quá! Thôi cứ sống như thế này, từ nay không thể tin ai mà trao gửi thân mình cho họ được nữa.

*

* *

Cố tránh những ý nghĩ lẻ loi, buồn bã, chị lần đường dây, đấu máy quay về trạm. Phía đầu bên kia đổ lại hồi chuông mừng rỡ.

- Nối được rồi hả chị Ngà? Khổ, mưa to quá.
- Chưa có dấu hiệu gì để tìm ra chỗ đứt anh ạ.
- Chị đang ở chỗ nào có biết không?
- Cách nhà độ ba giờ.
- Tôi quyết định thế này chị Ngà phải nghe nhá.

- Anh làm như tôi buồn lắm đấy. Việc gì anh cứ nói đi, tôi nghe đây.

- Hai cô đi sửa đường dây lúc tối đã về, tôi bảo lên chỗ chị, phối hợp tìm cho nhanh nhá. Sáng mai mà đường dây ấy không xong là gay đấy.

- Chả cần đâu anh ạ. Anh cho các cô ấy nghỉ, đề phòng các nơi khác đứt.

- Tổ đường dây ở Tây cao điểm cũng đang ở đây, không sợ thiếu người trực dây đâu.

- Thật sự thì tôi đang mệt lắm. Nó đứt chỗ nào, nhiều hay ít tôi cũng chưa biết ra sao, nhưng để tôi đi xem đã. Anh cứ cho các cô ấy nghỉ. Đang tuổi ăn tuổi ngủ chúng nó thiếu ngủ mấy đêm rồi đấy.

- Vội ẹ... Cũng có... chuyện này... Chị Ngà? - Giọng anh ngập ngừng. Ngà sốt ruột giục:

- Có gì anh cứ nói xem nào?

Giọng anh tiểu đội trưởng mạnh dạn hẳn lên:

- Các cô ấy vét được ít gạo bom đánh đổ ngoài trọng điểm. Từ đêm đến giờ hí hục nhặt sạn, đãi đất rồi giã, nấu cháo với cải rùng. Các cô ấy phần chị nhưng tình hình thế này tôi cho các cô ấy đi, mang lên cho chị. Bình Nguyên nó bảo chị đói từ sáng hôm qua đến giờ rồi.

Đang đói mềm, được tin có người mang cháo đến làm gì chả mong. Nhưng nghe tiếng anh tiểu đội trưởng và biết bạn bè đang thương mình đói, chị thấy mình như đã no lên, khoẻ mạnh lên.

- Mang được bát cháo đến đây khổ lắm anh ạ. Đêm hôm mưa bão thế này đừng bắt tội chúng nó. Tôi cũng quá đói rồi. Thôi đừng ai lên nữa, anh nhé. Có khó khăn gì cần "chi viện" tôi sẽ gọi về. Tôi tiếp tục đi đây.

Chị khoác máy lên vai, chống sào lần dò tìm đường dây đứt. Bước lên tảng đá rêu, chị trượt hăng, ngã vật ra, đầu vật vào gốc cây, may có mũ đỡ còn sống lưng trúng vào cạnh đá đau chết lặng, chị không thể nào kêu được. Vừa lúc ấy có tiếng loạt soạt xé lá chạy ngang trước mặt. Ngà hốt hoảng vùng dậy bấm đèn dò theo tiếng lá. Ánh đèn bắt gặp một vật gì trông màu vàng ả giống màu lá khô đang đứng im cách chị chừng vài chục mét. Chị xoay ánh đèn pin vào đầu nó, hai mắt bắt ánh đèn xanh long lanh, một màu xanh lè át hẳn ánh sáng chiếc đèn trong tay chị. Chị nhận ra con sói cao lồng ngồng như con bê con. Tim chị bắt đầu đập hỗn loạn. Chị lấy lại bình tĩnh, từ từ đưa đèn sang tay trái và nâng ngọn súng, tỳ vào mồm đá, người cúi rạp xuống. Con vật vẫn chiếu đôi mắt xanh lè về phía Ngà. Cái miệng nó nhai không mấy cái rồi đưa lưỡi liếm vòng ra trông hàm răng trắng rợn găm gù tìm kiếm đối thủ. Tay trái vừa cầm đèn, vừa đỡ súng, tay phải chị lần lần xuống vòng cò. Khoảng cách giữa hai mắt con vật được phân đều ra hai phía khe ngắm. Chị bình tĩnh xiết cò liền hai điểm xạ. Con vật kêu ắc ắc mấy tiếng rồi nhảy chồm chồm về phía Ngà. Máu ở đầu nó phun phì phì toé ra hai bên. Đã bắn được những loạt đạn đầu chính xác, chị bốt run, bám chắc mũi súng và ánh đèn theo nó. Chờ cho nó chỉ còn cách dăm mét chị nổ liền hai loạt ngắn nữa. Máu phun ra từ cổ ồng ộc, con sói kêu é một tiếng rồi lăn vật ra. Chị xách súng đứng dậy, người run bần bật. Không hiểu sao khắp người cứ run bắn như lúc đang lên cơn sốt. Nhưng nếu con người ta ai còn nói được rằng: không quen cái này, chẳng thích cái kia ấy là lúc điều kiện sống còn cho phép họ nói dối. Ngà đã từng xám xanh mặt nhắm nghiền mắt khi nhìn thấy người ta chọc tiết một con lợn, con chó. Đến bây giờ bàn tay ấy vẫn còn run lấy bầy, vẫn phải săn lại tìm dây trói con vật vừa bị bắn chết nhầy nhụa máu me. Chật vật lắm, chị mới trói được nó và treo lên cây để các con thú khác khỏi tha đi ăn thịt. Rồi chị lại đi. Vẫn chưa hết run. Nhưng khắp người lũng củng súng và dao, máy, đèn pin và sào. Những sợi dây chằng níu quanh người làm chị rần rại, bốt run hơn. Lại theo đường dây vòng xuống suối, chốc chốc dăng cây sào tìm dây kiểm tra như công việc của mấy giờ trước. Có lẽ bốn giờ sáng rồi. Rừng vẫn âm u như lúc nửa đêm. Chị lại trườn qua một cây lim đồ ngang suối. Nếu không nhận ra cái thân đồ sộ chừng hai người nối tay vòng qua chưa hết thì chị tưởng mình gặp đúng cây lim khi đêm. Chợt dưới chân chị chạm phải những sợi dây nằm chệt dưới thân cây đồ, vòng qua thân cây sang bờ bên kia. Chắc là nó đứt ở chỗ này đây. Chị mồm bụng rồi chống sào mò độ sâu của suối. Cây sào lạng đi như có người túm rút, chị vội vàng co giật lại. Không khéo phải bò qua cây lim đồ. Chị bấm đèn áp ánh sáng chiếu dọc thân cây rồi thận trọng đặt chân lên. Lốp vỏ mục nhầy nhóp chuôi đi còn trơ lại thân cây nhẵn bóng làm ba bốn lần bước thử chị đều bị trơn nhàoai. Không thể trèo qua cây được, chị chuẩn bị lội suối. Đã bước chân xuống nước, không biết nghĩ thế nào lại lên bờ tháo gỡ mọi thứ quanh người gói gọn trong tấm ni lông, chỉ cầm cây sào và đèn pin còn kìm và dao găm vẫn nằm ở dây thắt ngang người. Không thể bám tay vào thân cây gỗ to, trơn, chị áp cây sào vào thân cây dò nhích từng li. Dòng nước đang lao ầm ầm bị cây gỗ cản trở, nó rồ lên, nhảy vòn vọt toé qua thân cây, còn phía dưới cuộn xoáy ừng ục. Nửa người chị chìm dưới nước nhẹ hẫng chỉ chục nổi bênh lên, cây sào lạng choãi ra chị dồn sức ghì lại khiến nó lật bật đập vào ống chân tê dại. Càng sâu, điểm tì vào thân cây càng ít, dòng nước chỉ chục rút cả người chìm lạng xuống đáy đang lao băng băng. Nhưng ráng sức rồi cũng qua được. Chị trở lại bờ kiểm dây buộc chằng bó vải nhựa, khoác vào vai lội sang. Ngấm lạnh, người run lập cập, chị vội vã lao xuống dò đi từng li như lần thứ nhất nhưng có phần nhanh hơn. Phải chống đỡ với dòng nước hung hãn, sang được bờ bên này hai chân không đứng vững được, chị ngồi sụp xuống rồi nhaoi người nắm lấy những sợi dây co thủ. Bắt gặp một sợi dây chùng, rút đi tuồn tuột chị đứng bật dậy

như có ai bấy lên. Giở gói lấy súng, máy điện thoại, vải nhựa, chị bước đi thoăn thoắt. Tìm được đầu dây và nối lại không khó khăn lắm. Nhưng lúc hồi chuông từ đầu kia đổ lại mừng rỡ, bao người mong đợi được dịp oà ra nổi sung sướng reo lên hỏi chị dồn dập thì chị chỉ nói được một câu: "Vâng. Tôi trở về ngay. Ngay bây giờ...". Rồi mệt thiếp chị gục xuống máy trong khi đang nối hai đầu dây.

Trời vẫn chưa sáng. Rừng ngớt mưa, còn suối thì vẫn gào lên giận dữ và tiếng những con côn trùng rít lên những âm thanh lạnh và nhọn, cái âm thanh ồn ã mà đơn điệu ấy cứ dùi mãi vào đêm chờn vờn quanh người, chốc chốc lại thấy nó àm àm dữ dội như ngọam lấy núi. Tất cả nó àm ù hung hãn bao quanh một nỗi rừng rợn khiến chị không thể nhận biết được những gì đã xảy ra, những con thú nanh ác nào đã quần rợn quanh đây trong cái khoảng đêm tối còn lại.

*

* *

Khi Bình Nguyên nói đến những lời nhận xét của anh Trường về chị, chị chỉ nhìn nó bằng con mắt mở to im lặng và cái miệng hơi cười vể giễu cợt. Chị không muốn thú nhận trước mặt nó nhưng chị biết mình cần sống như thế nào cho phải. Là một cô gái Hà Nội, chị phải giữ cái dịu dàng lịch sự vốn đã quen nếp nhưng không thể hơi hợt yếu đuối. Là một chiến sĩ, đã tự nguyện vào đây, chị cũng phải rèn luyện cho mình quen với cách sống sôi sục, rắn chắc, đôi lúc cũng ngang tàng như bất cứ người lính nào khác từng sống giữa bom đạn với rừng núi thâm nghiêm, với thú dữ gầm rú. Nhưng không thể để ai có cảm giác mình là một "thằng Ngà", "anh Nga". Cái gì đã xảy ra, rồi cái đó cũng sẽ qua đi. Cái gì đã đem đến mình phải chịu đựng thì cũng chịu đựng được cả. Cái gì cần vượt qua, cũng vượt được hết. Cái khó của một con người là hành động như thế nào để người ta phải kiêng nể, trân trọng mình, còn sự nhẫn nại để nhận lấy những cử chỉ thương hại của xung quanh có khó gì đâu. Không thể để cho ai nhận thấy mình cứng nhắc khô nỏ, chai mòn trong một tâm hồn người con gái, một cô gái Thủ đô. Nghĩa là cô gái hai mươi sáu tuổi này đã có biết bao nhiêu nhận xét, đánh giá và những triết lý bất kể dù sai hay đúng cũng bắt mình phải tuân theo một cách nghiêm túc. Cán bộ chiến sĩ trong đơn vị hoặc còn lông bông hay đã lớn tuổi đều nhìn chị bằng con mắt kiêng nể và trong lòng bối rối vì đã nhen nhóm một cái gì đấy, rất khó nói ra. Sống với chị họ thêm khát những lời nói êm dịu, những cái nhìn triu mến, những cách sống có nề nếp, những hiểu biết về đường đời sâu sắc, kín đáo và hành động bao giờ cũng ý tứ, chừng chạc. Không mấy ai nỡ phản đối những ý kiến chị đề xuất, những việc chị làm. Nhưng bây giờ chị ở đâu? Tại sao lại mất liên lạc với chị hơn hai tiếng đồng hồ rồi? Đã cử hai chiến sĩ lần theo đường dây đi tìm rồi mà vẫn chưa thấy tin tức gì về chị.

Ba hồi chuông điện thoại đổ hồi làm Ngà tỉnh dậy. Trời đã sáng từ lúc nào và mưa đã tạnh hẳn. Tiếng chim ríu vào nhau như tóc rối. Tiếng nói từ hai đầu dây truyền qua lại Ngà nghe thấy ấm hẳn lên. Đợi hai bên làm việc xong chị mới báo về tổng đài. Ở đầu dây bên kia hình như cả trạm ủa vào bên máy, ai cũng nói to để tiếng mình vọng vào ống nói, để Ngà biết rằng ai cũng lo lắng mong đợi và bây giờ thì mừng rỡ cuống quýt khi nghe tiếng chị gọi về. Ngà thấy niềm vui xốn xang khắp người. Nhưng chị nén lại những cảm xúc đang trào lên để nói những lời bình thản như suốt đêm qua chả có chuyện gì xảy ra:

- Có việc gì đâu. Tôi gặp con sói, rình bắn nó nên bây giờ mới chuẩn bị về. Thôi nhé. Tôi bắt đầu đi đây.

Đặt ống nói, chị chống tay đứng dậy, thấy choáng váng muốn lả đi, khắp người bải hoải rã rời. Đôi chân này không thể dẫn cái thân nặng nề qua suối trở về được nữa. Chị nhào người với bọc ni lông, lấy súng và dao. Gần hai năm trời ở với rừng Trường Sơn chỉ cần một con dao, một

chiếc bật lửa là không bao giờ chịu đói, trừ phi công việc đòi hỏi gấp gáp. Chị đã từng ăn hàng chục loại rau, loại nấm, ở bất cứ đâu chị cũng không chị bó tay. Chị quyết định phải đi lấy rau nấu canh ăn mới đủ sức trở về. Xách súng và dao đứng dậy, bỗng người chị ngẩn ra, ruột gan xáo lên thậm thọt. Chỉ cách chỗ chị ngắt chừng năm sáu mét chi chút vết chân hổ quần xéo, vòng quanh chỗ chị nằm. Những vạt lá non dập nát, dấu chân lấm còn hằn rõ từng khe ngón ở mặt lá, ở thân cây đổ, và các phiến đá. Như thế là sáng ra nó mới đi khỏi đây. Chao ôi, tại sao nó lại đứng yên? Mồ hôi chị toát ra, người hớn hốt nỗi lo sợ. Chị cứ rợn cả người. Sao nó lại để mình nằm yên? Trời ơi may quá, thật hù vía. Nỗi lo phân vân vì sao nó lại không vồ lấy mình làm cho chị nghi hoặc không sao yên. Đứng ngắm mãi vết chân quần xéo của nó, chị đoán nó muốn nhảy vào lằm. Nhưng vì sao nó phải hằm hừ phía ngoài ấy nhỉ? Nghĩ vẩn vơ mãi chị mới nhớ đến chuyện các anh khảo sát của binh trạm kể về những lần hổ quần suốt đêm quanh võng, sáng ra lại chuồn chứ chả làm gì được mình. Các anh ấy bảo ngủ đêm nhớ mắc màn thì hổ chịu chết. Mắc màn, anh ta sợ hai điểm: một là không biết đầu mình nằm đằng nào. Nếu vồ phải chân mà mình thức đang rình thì anh ta không tài nào chạy kịp. Hai là, không biết ở trong đấy là bẫy hay người. Dù có ngủ thấy hơi người thì cũng chỉ rập rờn chứ không dám vồ khi không nhìn thấy hai năm rõ mười. Lần ấy Ngà vẫn cảm thấy các anh khảo sát bịa chuyện. Đến bây giờ... Nhưng mình có màn đâu nhỉ? Mình trùm tấm vải nhựa và bọc ni lông bên cạnh, có lẽ nó sợ là bẫy nên không dám vào. Chao ơi, may quá! May mà có tấm vải nhựa không thì... Cho đến khi kiếm đủ rau nấu được canh ăn no nê rồi, chị vẫn không thoát khỏi sự hoảng hốt và nỗi sung sướng vì đã do một nguyên cớ rất tình cờ mà thoát chết.

*

* *

Đến buổi chiều, hang tổng đài ở cao điểm Phù Lã bỗng hớn hử do hai niềm vui sướng lớn lao cùng đến một lúc. Đó là việc Ngà và một chiến sĩ khiêng con sói trong tấm ni lông trở về với vẻ mặt vẫn niềm nở như mọi ngày. Khi mọi người hăm hở mang con sói xuống làm thịt, một bữa thịt ngon và no nê hiện ngay lên mỗi khuôn mặt từ lúc mới giở tấm ni lông cho con vật hiện ra. Vừa đến bờ suối họ gặp đội điện ảnh lưu động của Bộ Tư lệnh tới mang niềm vui thứ hai cho trạm. Đội điện ảnh có ba người: đồng chí lái chiếc xe Bắc Kinh còn ở dưới chân đồi, bên kia suối. Anh thuyết minh và cô máy chiếu thì đang ngơ ngác tìm lối lên. Những người chủ đầy nỗi khát khao ủa ủa lợi qua suối vác theo con vật đầy máu me và dao, xoong, riềng, lá sả đón khách. Khi chìa bàn tay ra định nắm tay khách, những người chủ mới nhận ra bàn tay mình hoặc bết máu, hoặc nhem nhuốc, liền vươn cả cánh để khách nắm lấy cổ tay rung rung và chủ ngượng ngập thanh minh:

- Các anh tha lỗi cho, chả là chúng tôi vừa bắn được con sói.
- Không sao. Không sao. Con nhà lính chúng ta cả mà. Đến được với các đồng chí là niềm sung sướng rất lớn của chúng tôi rồi. - Anh thuyết minh nói, bằng cái giọng vồ vập khách sáo. Trạm trưởng cười, lớp da mặt động đậy xúc động. Anh vừa tiếp chuyện, vừa đưa mắt cho các chiến sĩ của mình rửa chân tay làm nhiệm vụ khác.
- Báo cáo anh, máy móc cần đưa lên những thứ gì? Anh cho biết để anh em chúng tôi thu xếp.
- Các bạn cứ làm món kia đi đã.
- Được ạ. Chuyển lên để anh và các đồng chí nghỉ rồi chúng tôi xuống làm sau cũng được.
- Nó vất vả ra. Mình đề nghị thế này nhá: nếu các bạn tín nhiệm, mình xin phụ trách kĩ thuật và trực tiếp làm, các bạn phụ với mình. Ta làm xong ai nấu thì nấu còn ta đưa máy lên.
- Thế thì hay quá, nhưng sợ anh và các đồng chí vất vả.

Anh thuyết minh giằng lấy dao thót. Vừa xả con vật, anh vừa sai khiến túi bụi:

- Các ông ở đây còn gian khổ gấp vạn lần bọn mình. Nào ta đi làm thôi. Các ông định ngả những món gì nói xem nào? Có một cái nồi thôi hả? Xoong thì càng tốt. Ừ, cái xoong này được, ta cho bốn món vào đấy. Các ông hiểu không? Xương hầm ở dưới cùng, phủ ni lông lên rồi đến món rửa mặn, trên đó là thịt hấp và lòng. Các ông già riêng đi. Có mắm kem không? Không có đồ lạc à? Thôi cũng được. Ai đi kiểm lá lốt, lá sả nữa. Có lá sả rồi phải không? Tốt lắm, băm ra chuẩn bị làm dồi là vừa. Ta làm thêm món chả nướng nữa nhá. Các ông định làm trần sì món nấu giấm thôi chứ gì? Giá có vị nào khu Bốn ở đây thì lại có thêm món "chè chó" đấy, hà hà. Chốc nữa các ông sẽ được xem bộ phim đặc biệt quay tại trọng điểm này nhá. Phim chưa xong phải đưa bản nháp tới phục vụ các ông, ưu tiên đặc biệt đấy. Còn riêng không? Để lại một tý thái trộn muối chấm thịt luộc nhá. Hấp cũng như luộc, ta đơn giản hoá. Các ông cứ chuẩn bị đi, xem cái phim này đặc biệt lắm. Mới có Bộ Tư lệnh được xem rồi đến các ông đấy.

Đã lóc thịt ra để trợ bộ xương con vật, anh bắt đầu quai cánh tay chặt côm cốp như chặt củi. Những mẩu thịt dính ở xương bắn lên mặt trông lấm tẩm như mụn trứng cá. Vừa tay năm, tay mười, anh vừa hào hứng nói về sự thông thạo mổ một con chó, anh có thể làm thành mười lăm món. Còn ở đây dụng cụ thiếu thốn, gia giảm chả có gì, thời gian lại gấp, ta làm năm món thế này là cũng "chúa" lắm rồi. Dù cách làm của anh không thích hợp với loại thịt chó sói ở rừng nhưng mọi người vẫn trầm trồ khen ngợi tài nghệ mổ chó của anh. Và quan trọng hơn là không biết từ lúc nào cái ranh giới giữa chủ và khách không còn nữa. Họ bắt đầu sai bảo nhau, chê bai và cãi cọ nhau một cách thân ái.

Trong lúc sự ồn ã náo nhiệt dồn cả xuống bờ suối thì Ngà nằm thượt ở giường, chân tay thông ra không thể động đậy. Nghe từ suối ồn lên cái tin đội điện ảnh đến, lập tức chị ngồi dậy lấy gương lược chải đầu rồi sang sửa, xếp gọn lại những chiếc máy, cuộn dây, chiếc chăn đơn và dao kìm bừa bãi chặt chội trên một chiếc giường con ngay cửa ra vào. Và hàng bao nhiêu thứ khác ngập ngụa khó coi mà bấy lâu nay sự cách biệt ấy với xung quanh đã tạo ra cái thói quen không cần thiết phải xét nét.

Đến khi khoá máy loa và phim lên hang chính, những người trong trạm cũng ngạc nhiên về sự thay đổi đột ngột: bao tải gạo, những hộp thịt, cá và sữa, mũ sắt để rang và giã cà phê, túi hạt gạo mới nhặt tối qua và các loại chai lọ ống bơ... vẫn để vật vã, lỏng lỏng đầy cửa hang đều đã được thu dọn. Gian hầm nhỏ bỗng rộng và sáng hẳn ra. Những tấm ni lông mốc đất làm mặt bàn đều được lau chùi cẩn thận. Bốn cái chén nhựa nguyên là nắp hộp phấn của văn công tặng và cái ca bằng mảnh máy bay được đánh rửa sạch bóng. Ở một góc chỗ sát cửa hang ẩm nước bằng hộp sữa đang sôi trên bếp dầu tự gò. Ngà ngồi ở một góc giường đọc sách, tựa hồ như sự ngăn nắp nề nếp kia vốn vẫn như thế và hầu như chị không hề biết việc khách đến. "Dù thế nào cũng phải lịch sự chứ". Chị hài lòng với việc mình vừa làm. Anh chàng thuyết minh nói bô bô trong hơi thở đứt quãng ở cửa hang: "Nhân vật hạ thủ chó sói ở trong hang này hử?" Ngà vẫn cầm cúi đọc sách. Qua vạt ánh sáng hắt chéo vào cửa, anh nhìn thấy một cô gái đang ngồi nghiêng không hề để ý đến người mới đến. Giọng anh lại ồm ồm vồn vã:

- Chào cô. Xin lỗi chào đồng chí.

Ngà đứng dậy cười kín đáo, giọng chị vẫn đầm ấm niềm nở:

- Chào anh, mời anh vào trong này. - Chị đỡ lấy chiếc loa từ tay anh ta. Anh xoay người để chị đỡ hòm máy chiếu từ lưng xuống. Trong lúc ấy tiểu đội trưởng đã len vào trong nhìn gian hầm ngõ ngàng như mới tới lần đầu. Anh thầm cảm ơn Ngà, một chiến sĩ của tiểu đội mà lúc nào anh cũng tôn trọng như một người chị luôn luôn lo toan chăm chút cho mọi người và bao giờ cũng tự giác hoàn thành công việc được giao. Nói đúng hơn là chị ấy tự nhận lấy mà làm.

Không biết xin được nửa gói "Thanh Tâm" từ bao giờ, lúc này chị khéo léo đặt vào tay tiểu đội trưởng nói nhỏ.

- Anh pha nước mời các đồng chí ấy uống đi...

Tiểu đội trưởng "vâng" một tiếng còn nghẹn trong cổ nhưng nghe ngoan như một đứa em làm Ngà suýt bật cười.

Quả thật trong cái gia đình ấm cúng này, tiểu đội trưởng giống như một đứa con trai có phận sự "hương khói" còn Ngà là người mẹ, người chị. Hầu như công việc nào trước khi phân công cho mọi người anh cũng hỏi: "Chị xem thế nào? Có được không?". Tất nhiên Ngà hiểu đây là sự tôn trọng lẫn nhau, chị rất ý tứ với ý kiến của mình và thường kèm theo câu: "Bọn tôi góp ý kiến còn tùy tiểu đội trưởng quyết định". Riêng những việc chị nhận thì hầu hết tiểu đội trưởng phải nhượng bộ dù nhiều lúc anh băn khoăn vì chị làm quá nhiều và quá sức.

Anh ra hiệu cho Ngà, hai người lên khỏi hầm. Tiểu đội trưởng thì thầm:

- Hôm nay có "chất tươi" lại nhân tiện có khách, chị xem ta nấu thêm mỗi người một lạng nữa có được không?

- Được chứ. Nấu thêm mấy lạng nữa gọi cả Bình Nguyên và hai anh trên đài quan sát xuống liên hoan. Có thiếu, mai tôi kiếm măng, hạt gấc, không lo.

Anh thuyết minh nghe được vồn vã chen vào:

- Chúng tôi có gạo đấy. Gạo có đủ khối. Hơn một tuần nay chúng tôi đi đến chỗ nào anh em cũng thương không chúng tôi nộp tiêu chuẩn. Thôi được, cứ để đấy, chiều nay nấu gạo của chúng tôi. Nấu hẵn mỗi người năm lạng cho thoải mái. Đừng ngại đồng chí Ngà ạ. - Hình như sự nhạy cảm của các anh đã nhận biết cái trọng lượng quyết định công việc này nghiêng về phía cô gái rất thông minh và lịch lãm kia. Một con người mà qua tiếp xúc lần đầu đã thấy rất hiểu biết nhiều lĩnh vực và mẫu mực trong cách sống. Cảm giác ấy anh vẫn giữ cho đến đêm chiều buổi đầu tiên phải bỏ dở vì bị thương. Nằm trên cáng đi đến đội phẫu mổ lấy mảnh bom từ trong bụng ra, anh còn dặn:

- Phần thuyết minh đề nghị đồng chí Ngà giúp... Tôi... tôi đi...

Chương VI

Phần 1

Công việc những ngày mưa đều tiến hành một cách khẩn trương và trầy trụa.

Nghĩa là đại đội ba vẫn lừa khe hở cho xe chạy bất kể ngày đêm qua cao điểm Phù Lã, công binh túc trực ở mặt đường cho xe đi. Toàn binh trạm dồn sức đẩy hàng qua những ngầm thác sỏi phòng súng sục tạo chân hàng cho đại đội xung kích này. Nhưng bọn địch dồn bom vào đỉnh Phù Lã suốt một tuần nay rồi. Mới một tuần, xe đại đội ba đã cháy quá nửa phải huy động xe các đại đội khác bổ sung cấp cứu. Nổi thấp thỏm của toàn binh trạm "thép" vẫn là những đơn vị mở đường qua rừng săng lẻ ở phía tây đang ăn ba lạng gạo mỗi ngày một cách bấp bênh.

Cũng hơn một tuần nay anh đại đội trưởng "ốc vít" mất ngủ suốt ngày đêm. Hầu hết thời gian anh ở ngoài mặt đường lúc về nhà ngủ cũng chỉ ngả lưng cho các khớp xương giãn ra rãng rặc. Chỉ kịp ngả mình vươn hai tay qua đầu và hai mắt hơi khép lại, rồi phải vùng dậy, vội vã ra bãi xe xem xét từng đầu máy, gọi điện ra trọng điểm nắm đường, nắm địch, nghe máy, nhận lệnh của binh trạm, liên hệ với tiểu tu, với kho...

Anh gọi máy quen đến nỗi những chiến sĩ tổng đài cao điểm chỉ cần nghe giọng trầm đục vừa cất lên là họ lẩm bẩm: "Lại xê ba"!

- Alô, có T85 chưa đồng chí?

- Vẫn phải chờ đồng chí nhé.

Trường buồn bã đặt ống nghe xuống, rời khỏi căn buồng của trạm chỉ huy ở cạnh đường. Anh đi lồm bồm trong màn đêm đặc quánh. Không mưa gió, không có sấm chớp, không có máy bay, rừng đêm lạnh như cánh vẽ trên giấy. Chao ơi, ở trọng điểm được mấy phút im lặng tuyệt diệu như thế này mà đoàn xe chất đầy hàng của anh phải nằm chết lạng ở bên kia đầu dốc. Mất gần hai giờ rồi còn gì. Nổi bực bội nóng nảy lại dâng lên, anh không thể chờ đợi, quay ngoắt lại căn hầm của trạm điều chỉnh giao thông. Người chỉ huy của trạm biết nỗi mong đợi của anh nên nghe bước chân từ ngoài mặt đường liền quay ra:

- Vẫn chưa có T85 anh ạ.

- Cứ cho tôi gọi thử tổng đài xem.

Ở đầu dây bên kia vẫn tiếng người con gái giọng mềm và ấm. Cô ta cho biết đường dây T85 vừa đứt, đang cho người đi nối. Trường ngẩn người tiếc rẻ. Vừa lúc nãy dây còn họ hãm mình, bây giờ lại đứt. Nhớ đến lời binh trạm trưởng hứa: "Các anh ưu tiên loại một đấy. Cần gì cứ gọi các nơi nghe", anh thấy tức nghẹn đến cổ. Cố ghìm nỗi bực lại, giọng anh nhỏ, nhẹ - Bao giờ bực bội giọng anh cũng nhỏ vì khi bực thì, như càng nghẹn tắc lại:

- Có động tĩnh gì mà dây đứt đồng chí nhỉ?

- Không biết thế nào, quay thấy hẫng và lá báo không đổ ạ.

- Đồng chí tổng đài này.

- Dạ.

- Có lẽ đồng chí ở đấy không bảo đảm lắm thì phải.

- Anh bảo cái gì ạ?

- Đang lúc mưa gió, bom đạn này các đồng chí ở cái hầm lưng chừng núi thế không thích hợp đâu.

- Sao cơ đồng chí?

- Anh em lái xe vừa phát hiện ra một cái hang rất sâu ở dưới suối ấy, các đồng chí xuống đấy mà làm việc chắc thích hợp hơn.

- À ra thế. Nhưng như thế, chỗ suối đó cũng chưa đảm bảo được sự kiên cố, khinh người đâu đồng chí đại đội trưởng ạ.

Trường vừa nói dứt lời đã nhẹ nhàng đặt ống nói xuống, lặng lẽ bỏ ra ngoài. Không có tiếng đáp lại, Ngà biết người đó đã bỏ đi. Sự bức bối từ đầu dây bên kia đã nhanh chóng truyền đến làm cho chị ngồi thụp ra, nổi ấm ức dâng tràn hai vòm mắt. Lúc này chị mới hiểu những điều Thú, Vũ, Bình Nguyên và một vài người khác nói về anh ta là thế nào. Lúc nghe kể về tính nóng nảy và bướng bỉnh của anh chị thấy quý. Chị cho rằng con người ta cần có sự thẳng thắn, cương nghị như thế. Đến lúc này những lời nói của anh như xói vào tâm trí chị, chị hình dung ra trước mặt mình một con người khác hẳn: kiên cường, thiếu tình người, coi thường quần chúng. Chà thật may, mình đã nói trước với Bình Nguyên là chả tin điều nó nói, chả tin ai được dễ dàng như thế. Mai kia nó về, chị nói chuyện đêm nay hẳn nó hiểu, khi đánh giá một con người như thế nào thì gọi là lầm lẫn.

Trường trở lại đầu dốc bên kia suối trực tiếp lái xe lên sát cây nứa chắn ngang đường.

Một chiến sĩ trong căn hầm chữ A chạy nhao ra thối còi ngăn xe lại. Trường nâng chân ga, kéo cần số thò đầu khỏi khung xe:

- Các ông để tôi lên xem trực tiếp trên ấy thế nào.

Từ trong hầm vọng ra tiếng gọi như reo:

- Anh Trường đấy phải không? Có T85 rồi đây. Anh Trường ơi, nhanh lên.

Trường kéo phanh tay, tắt máy, anh nhảy ra khỏi buồng lái chạy như lao vào hầm.

Từ đầu dây bên kia vẫn vang lên tiếng nói dịu dàng và ấm làm anh thấy ân hận về sự nóng nảy hồi nãy:

- Alô 73 đâu có 85 rồi đấy.

Trạm chỉ huy giao thông cho biết quả bom từ trường vẫn chưa nổ. Tìm hết mọi cách phá mà vẫn không được. Bây giờ thì phải kiên trì chờ đi xin bộc phá về đánh mới giải quyết được.

- Anh cho biết độ mấy giờ nữa có thể qua được.

- Anh biết đấy, mấy ngày hôm nay nó thả nhiều loại bom chậm nổ. Bao nhiêu bộc phá của chúng tôi vét ra hết, hôm nay phải cử một tổ đi xin ở đoàn công binh trong Khe Vang. Đi từ năm giờ chiều. Không được nhiều thì cũng đảm bảo đánh cho thằng này bung anh ạ.

Sự dè dặt không bao giờ thích hợp với lính lái xe khiến Trường phải kìm lòng lắm mới nghe hết được những điều không cần thiết gì lúc này. Anh hỏi lại:

- Xin đồng chí cho biết độ mấy giờ nữa thông xe?

- Có bộc phá là thông được thôi. Chỉ sợ đánh xong quả này nó lại ném tiếp, bộc phá không có thì...

- Thì bó tay nhìn - Trường cố nén lại nổi bức dọc như một chất kích thích đã dâng lên mặt - Tôi muốn hỏi xem theo sự tính toán của các anh thì đêm nay có thông xe được không?

- Cũng mong đấy các đồng chí ạ. Có bộc phá lúc nào là đánh lúc ấy. Nhưng chưa biết thế nào

nên chưa dám hứa chắc chắn với các đồng chí. Có gì chúng tôi báo ngay, cứ yên tâm đồng chí nhé.

Trường nói ngoài máy:

- Ổi dà, sốt ruột. Có thể mà cứ loanh quanh mãi.

Anh bấm công tắc hỏi:

- Các anh có biện pháp nào nữa không?

- Đã tìm rất nhiều biện pháp rồi: đánh bằng khung dây, đánh bằng cách rà mảnh kim loại đều không kết quả. Bây giờ chỉ còn cách chờ bộc phá.

- Anh để chúng tôi dùng xe phá có được không?

- Ấy ấy. Mạo hiểm lắm anh ạ. Lệnh của thủ trưởng binh trạm là tìm mọi cách bảo đảm an toàn, hạn chế đầu xe bị cháy, hỏng trên cung. Không được đầu anh ạ.

- Thế thì chỉ có đưa xe vào hầm mới an toàn. Đồng chí 85 ạ, thủ trưởng không phổ biến cho các đồng chí là nếu tắc xe ở đây nguy hiểm đến mức nào à?

- Chúng tôi hiểu cả rồi đồng chí không phải "lên lớp" như thế.

- Đáng lẽ tôi phải cầu lên vì sự tắc trở này, chứ đồng chí nóng với tôi vô lý đấy. Đồng chí không biết nó đang đánh lẩn, dồn đội hình chúng tôi ở dưới này à? Chúng tôi cứ nằm chết gí ở đây để cho chúng nó tùy ý đốt xe của ta hay sao?

- Nhưng tôi đã nói với anh là khả năng chúng tôi không thể giải quyết theo yêu cầu của các anh được kia mà.

- Thế mới phải bàn nhau cách khắc phục. Nếu anh ngại cứ để tôi trực tiếp đề nghị với 201 cho chúng tôi đưa xe lên phá. 3000 đầu cho 201 đi.

- 73 chờ nhé. 700 đầu? 700 cho 201 nhé.

Vẫn cô bé lúc nãy. Thì ra cô ta vẫn theo dõi cuộc tranh cãi của mình. Sự sốt sắng của cô càng làm anh ân hận.

Trong lúc đợi 201 trả lời, anh định nói với cô ta mấy lời "làm lành". Nhưng anh gạt ngay ý định của mình. Chả cần thiết. Chắc cô ta chấp gì những chuyện vặt ấy. Mình cũng lẩm cẩm. Lẽ ra chẳng nỡ nói cô ta như thế. Nhưng thôi, rút kinh nghiệm.

- Alô. Có 201 chưa?

- Chờ tí nữa, chưa có đâu.

- Đồng chí Ngà đấy phải không?

- Vâng. Đồng chí cần gì ạ?

- Không... Tôi... Tôi chỉ... đề nghị nhắc 700 theo dõi giúp, nếu xong cho ngay.

- Được thôi đồng chí ạ.

*

* *

Sau hàng loạt tiếng nói lao xao xin đi, Trường đề nghị tất cả yên lặng, bỏ tay xuống. Khu rừng sáng lẽ chìm trong màn đêm và mưa nhẹ. Những khuôn mặt đen sẫm lẫn với thân cây, không ai trả lời đại đội trưởng. Trường hỏi lại:

- Đồng chí nào xung phong đi? Tôi nhắc lại: chỉ một đồng chí thôi.

Vẫn chưa có ai động dậy. Trường đưa mắt nhìn khắp lượt các chiến sĩ đứng, ngồi lộn xộn

dưới gốc cây quanh mình. Tối om om không thể nhìn rõ khuôn mặt nào. Họ đang nghĩ gì? Trong những phút im lặng sắp sửa bước vào một công việc căng thẳng như thế này anh quen nghe hơi thở của từng chiến sĩ để nhận ra họ. Đứng bên phải dựa vào cây là cậu Võ thở hơi nhanh, ngắn có lẽ cậu ta đang nhấp nhúm để giờ tay. Ngồi sát cậu ta là Hải "tồ" thỉnh thoảng lại súc miệng khô nhanh nhách. Cái dáng gầy đứng cạnh ấy không hề động đậy và không nghe thấy hơi thở là Ngọc "còm" ở bên hai. Rồi đến Khoa, một chiến sĩ bên ba chốc chốc lại khịt khịt vì mũi lệch vách ngăn. Một tiếng nói bật lên như xé cái màn phẳng phiu ấy ra:

- Đề nghị đại đội trưởng chỉ định.
- "Gài số" được đấy.
- Minh "lé" đề nghị "êm ga" chứ hả?
- Đề nghị không chỉ định, tôi đi. - Mọi người nhận ra tiếng Vũ.

Dù ai cũng thích cái tính hài hước của anh nhưng lúc này tiếng phản đối vẫn nhao nhao.

- "Căng cáp" rồi ông Vũ ơi.
- Tiểu đội trưởng Vũ "mần" thế yếu lính lắm.

Đang ào ào, một tiếng nói dội lên. Mọi người nhận ra tiếng Vương Trí Sông "hâm" nên tất cả đều im lặng nín chờ một dịp cười bật ra. Anh ta nói rất nghiêm chỉnh.

- Tôi đề nghị phải dứt khoát. Đi chỉ một mà ai cũng định xung phong thì đến sáng cũng không biết cho ai đi. Binh trạm trưởng đã quyết định, coi như đại đội trưởng có quyền thay mặt binh trạm cứ chỉ định đi. Anh nào còn thắc mắc xin mời lên binh trạm.

Tiếng cười phá ra ầm ầm:

- Khá lắm. Khá lắm. Ai không nghe lên binh trạm mà thắc mắc.
- Vương Trí "Hâm" giỏi. Cứ "rứa" mà "mần".
- Đề nghị chỉ định, không được ai xung phong nữa, dài dòng ra.
- Nào thủ trưởng mở khóa "tách" là chúng em "vút cạch" ngay thôi mà.
- Thôi im đi. Im các ông tướng.

Lời gắt sảng đó là của trung đội trưởng trung đội Một ngồi cạnh Vũ. Không khí bỗng nhiên lại lắng ẹp như những vòm cây ướt lạnh bên bụi bùn đất quanh mọi người.

Trường đưa mắt nhìn khắp lượt và dừng lại Vũ. Quả thật, nếu bảo anh thân với Vũ thì sự quý trọng, yêu mến ấy được bộc lộ thực sự ở những lúc như thế này. Cậu ấy lái vững, xử trí thông minh trong nhiều tình huống. Tin lắm! Nhưng liệu... Anh vẫn đứng lặng người mà không dám nghĩ tiếp điều sẽ xảy ra. Tiếng rì rào nổi lên rồi lan trong đám người đang nín lặng chờ đợi. Trường như tỉnh, anh hắng giọng rồi quả quyết:

- Đồng chí Vũ chuẩn bị cho xe lên! Tất cả mọi giấy tờ và trang bị cá nhân giao cho trung đội.

Sau giọng nói nghiêm trang của đại đội trưởng chỉ còn nghe những cành cây con dưới chân gãy rãng rắc và tiếng lá chạm vào nhau rào rào. Rồi đám người ấy lại nhào lên như tầm ăn rồi ngửi thấy mùi dậu.

- Đại đội trưởng ơi, tôi xin đề nghị.
- Ai đi cũng nhất trí chứ anh Vũ thì để tôi xin thay.
- Cùng lên tất cả thôi. Nó nổ, đằng nào cũng chỉ trúng một. Thế là công bằng.

Trường hạ lệnh kiên quyết:

- Đồng chí Vũ đi chuẩn bị cá nhân. Còn tất cả nhanh chóng chuyển hàng của xe đồng chí Vũ sang xe B1. Sau đó các xe kiểm tra lại máy, hàng sẵn sàng.

Đây là cách nói quen thuộc các chiến sĩ ở đây đều hiểu là không thể thay đổi được nữa. Họ lặng lẽ tản dần ra, lặng lẽ đến quanh xe Vũ. Trường đứng né vào một góc đường bàn bạc công việc với các cán bộ trung đội. Khi Vũ đã nắm tay khắp lượt bạn bè và đưa xe lên, Trường mới chạy ra xe tắt máy và gọi xe sau nổ máy đi theo xe Vũ. Đợi người lái xe sau đáp lại tiếng "rõ" anh nháy lên đứng ở bậc lên xuống bảo Vũ ngồi sang phía "cốp" nhường lái cho anh. Vũ ngơ ngác hỏi lại:

- Anh cũng đi à?

- Không. Mình đưa cậu lên gần đấy thôi. Xong cả chưa? Đi nhé.

Xe rồ máy lấy đà. Người Vũ hơi nhao đi. Tiếng chào tạm biệt bạn bè tíu tít quanh xe và những cánh tay bám theo xe Vũ cho tới khi sang số vọt đi. Trường im lặng nhìn như xoáy vào vùng sáng đèn gầm ở mặt đường.

Vũ nhìn sang anh. Sau một hồi im lặng, Vũ nói:

- Đừng buồn anh Trường ạ.

Trường vẫn im lặng. Anh hơi mỉm cười. Nhưng cái ánh sáng mờ mờ từ xe hắt lên trông mặt anh như già đi. Nó hiểu mình cả rồi, chả cần giấu giếm làm gì. Vũ cũng hiểu anh như điều anh đang nghĩ. Cả hai con người này đều có một tâm trạng giống nhau: khi chính bản thân mình lao vào nguy hiểm, nhận lấy cái chết bình thường, còn người ở cạnh cứ đứng hoặc ngồi chết lặng đi, nỗi lo buồn chuyển rần rật lên mặt. Vũ biết anh Trường đang ở cái giờ phút xúc động ấy. Anh quay sang nhìn người thủ trưởng rất thân thiết của mình:

- Anh Trường cứ thế em không yên tâm đâu.

Tự nhiên Vũ xưng em và Trường cũng thấy thèm khát được nghe tiếng nói thân thiết ấy.

Vẫn im lặng. Một lúc sau Trường mới hỏi Vũ, mắt anh vẫn nhìn xuống lòng đường:

- Cậu yêu cái Bình Nguyên đấy à?

- Cô bé ấy bướng, tính nết chẳng thế nào ấy.

- Cậu bậy, đang ở giữa trọng điểm thế này, yêu đương vớ vẩn.

- Em thấy yêu quá không giữ được. Em viết cho cô ta lá thư rồi đấy.

- Nó trả lời gì chưa?

Vũ không nói là sau lá thư ấy, cậu đã gặp cô ta.

- Mới gửi mấy hôm nay, chưa có điều kiện gặp. Nhưng em lại cảm thấy nó cứ chập chờn thế nào, sợ lắm.

- Sao cậu không bảo gì mình?

- Chưa hiểu thế nào nên chưa dám nói. - Vũ dừng lại nhìn sang Trường. Vẫn khuôn mặt trông như già đi cắm xuống mặt đường và mọi suy nghĩ của anh lúc này cũng như đang dồn cả xuống đấy. Vũ hiểu anh hỏi Vũ không chỉ để bắt chuyện. Bao giờ bạn bè có việc cần làm, sự im lặng của anh cũng là lúc nén lại, nung nấu những dự kiến, những cánh thức để giải quyết. Giọng Vũ trở nên xúc động: - Anh có giận gì em trong việc này không?

- Giận cái quái gì. Giá kể mình biết trước chuyện hai đứa thì...

- Anh không cho em đi đêm nay chứ gì?

- Không hoàn toàn như thế.

- Em yêu đến mềm người ra. Thật đấy, nhưng không muốn làm thằng hèn đâu.

- Mình hiểu.

- Anh bảo liệu cô ta có yêu em không?

- Sao lại nói chuyện ấy lúc này?

- Em muốn nhắc lại tất cả mọi kỉ niệm mà đây là kỉ niệm nóng sốt nhất anh ạ. Nó cũng như một sự thúc giục mình phải hành động chứ sao. Với những con người kiểu như cô ta mà mình hành động không xứng đáng thấy hèn kém lắm, có phải không anh? Anh thấy Bình Nguyên thế nào?

- Mới gặp vài lần chưa hiểu được. Để xem nó đọc thư của cậu thế nào đã.

Bình Nguyên ơi. Đáng lẽ lần đầu tiên viết cho Bình Nguyên những dòng đột ngột này tôi phải viết dài và tế nhị. Nhưng Bình Nguyên hiểu cho, cứ nghĩ đến Bình Nguyên tôi lại sợ. Không phải là sợ hãi đâu. Mà sợ... thế nào ấy. Sao tôi cứ loay quanh mất hết thời cơ bây giờ. Tôi đang chuẩn bị vượt, Bình Nguyên ạ. Nó đánh vào ngăm Lương Khô rất quá nên phải chờ. Chắc Bình Nguyên ở trên ấy cũng biết có rất nhiều quả trứng tim đường, ngay mũi xe của tôi. Ngồi trong buồng lái thấy ánh đèn dù nó sáng lâu, bỏ phí thời cơ này tiếc quá, tôi tranh thủ viết mấy dòng tiện gửi các anh trên cao điểm mong Bình Nguyên thông cảm. Bình Nguyên phải hết sức thông cảm vì những lúc gặp Bình Nguyên tôi không dám nói. Đã định thôi, vì sợ... nhưng...! Đèn dù sắp tắt mất rồi tôi cứ nói trực tiếp Bình Nguyên hiểu đến đâu thì hiểu, nhớ. Tôi... tôi không thể nào nói dối được, tôi đã... rất quý (quý đây không phải là quý... Bình Nguyên hiểu thế nào thì hiểu, nhớ). Tôi mong Bình Nguyên hiểu đúng sự thực tôi lúc này. Nó... đèn dù tắt mất rồi. Vũ xê ba.

Cô bé mang miếng giấy xuống hang tổng đài, đọc bô bô trước mắt chị Ngà rồi khóc oà lên và tuyên bố một câu đầy ảm ức:

- Người trông thế mà đều. Không thèm nhìn mặt nữa, đừng nói yêu với ghét.

Rồi những ngày sau gần như lần nào tâm sự với chị Ngà cô cũng chỉ trích, chê bai, vô số những tật xấu về hình thức và tính nết của Vũ. Nào bộ răng thì vàng xuộm như ám khói, nào tính tình toang toàng bạ đâu bỏ đấy, nào con trai gì mà luộm thuộm bẩn thỉu... Một vài lần đầu Ngà khuyên: "Đừng nhận xét người ta ác thế!" Nhưng về sau chị chỉ im lặng tủm tỉm cười hoặc có bị Bình Nguyên hỏi dồn chị cũng chỉ trả lời bằng quơ: "Để xem xem thế nào, mình cũng chưa tiếp xúc nhiều với cậu ấy". Càng về sau, chị càng phải giấu kín những nụ cười khi nghe cô nhắc đến chuyện đó. Như thế là trong lòng nó đã trỗi dậy một tình cảm bất thường rồi đấy. Chị hiểu rằng trong quan hệ của con gái với con trai thường có một quy luật: Khi người ta đã không yêu một người nào đó, chả việc gì phải phần uất giận hờn họ. Còn đã luôn luôn khơi ra để lại chê bai, lên án quyết liệt với bạn bè về một người nào đó chưa hề xúc phạm đến danh dự của mình thì tức là thú nhận mình đã yêu người ta rồi đấy. Vì như thế, mình phải nghĩ, phải nhớ, phải cân nhắc, đắn đo khi người ta chưa hoàn toàn thuộc về mình. Những lúc ấy dù cô có nói ra mồm bao nhiêu những lời không tốt đẹp về người đó, trong lòng vẫn mong mỏi: "Chị ơi, chị hãy phản đối em đi. Hãy nói với em những lời tốt đẹp về anh ấy đi".

Một lần Bình Nguyên bực tức nói với Ngà về "tay" lái xe xê ba.

- Loại người ấy em cứ "hê" từ xa.

Ngà thần nhiên:

- Em đang yêu cậu ta đấy.

- Chị bảo sao, em yêu ý à?

- Ừ, cháy bỏng nữa là khác.

- Tét! Không bao giờ.

- Ngay bây giờ đấy chứ.

- Ai bảo chị thế?

- Chị biết, biết rất rõ ràng nữa kia.

- Em chưa từng nói với ai ngoài chị chuyện này kia mà.

- Thế tức là công nhận có yêu nó rồi chứ gì.

Bình Nguyên ôm choàng lấy Ngà, cắn vào vai chị. Nước mắt cô tự nhiên ứa ra, một tay cô dấm vào lưng chị, khuôn mặt rạng rỡ của cô dúm dúm vào lòng chị, cười trong tiếng nói phụng phịu, làm nũng.

Nhưng không phải những điều Ngà nghĩ về cô hoàn toàn đúng. Tình yêu đến với cô chập chờn như cơn mê sảng sốt, thoát thấy ruột gan cồn cào, phấp phồng khao khát được thấy những cử chỉ rụt rè, âu yếm, nghe một tiếng nói ngập ngừng của anh ấy. Thoắt lại thấy nguội lạnh, hờ hững và dỗi đến nỗi bức tức vì bỗng dưng từ đâu anh ta lại mang đến cho cô một nỗi lo lắng rất vớ vẩn. Rốt cục, trong lòng cô chưa phải là lúc chấp nhận một tình yêu nghiêm chỉnh, chắc chắn. Đó là do bản tính sống phóng khoáng tự ý quyết định những công việc chưa được cân nhắc kỹ lưỡng đã thành thói quen. Hơn một năm nay sống trong nề nếp tập thể, cô luôn luôn biện bạch: "Em búng bao giờ?". Nhưng các anh và các chú vẫn thấy đây là một bé dững cảm, táo bạo mà khó bảo. Cho đến những ngày chị Ngà hướng dẫn cô cách thuyết minh phim cùng đội điện ảnh đi phục vụ các đơn vị xung quanh liên hoan ATP có dịp gặp Vũ thì vẫn chưa đoán được là cô có yêu cậu ta thật không. Lần ấy cô lợi hai cây số tuổi tặng Vũ mười một bông hoa đồng tiền. Hai tai Vũ đỏ bừng, giọng anh run run, lạc hẳn đi vì cảm động đột ngột. Còn cô bé lại nhìn như châm lửa vào mặt anh, làm anh ngập ngừng mãi mới nói được mấy câu: "Lá thư hôm nọ tôi viết vội... Bình Nguyên thấy thế nào". Cô bé đáp ngay, giọng át hẳn: "Thôi đi anh ạ, tôi về đây!". Cô bé đứng dậy bỏ đi làm cho Vũ như người bước hẫng. Cái hạnh phúc nóng bỏng tưởng nằm mềm mại, dịu mát trong tay mình không ngờ nó lại văng ra đột ngột như khi nó đến, chỉ còn lại bàn tay tê dại bấu vào gốc cây. Trời ơi, tình yêu là gì! Như thế là Bình Nguyên đùa hay đã quay đi dứt khoát rồi? Anh muốn chạy theo cô ta hỏi rõ ràng nhưng hai bàn chân lại rú lại dính sát xuống mặt đất. Chiều hôm ấy trời hửng nắng. Những mảng trời xanh lấp ló sau vòm lá ướt và những hạt mưa sương phủ mờ trắng núi và rừng cây. Hình như có tiếng của Bình Nguyên. Anh chạy dần lên mấy bước, nghe chỉ thấy tiếng suối vẫn chảy, suối chảy mãi vẫn không chở hết những âm thanh xôn xao của rừng.

Bai chiếc xe đến khu vực cấm, dừng lại. Trường và Vũ cởi trần, mặc quần đùi đi theo hai chiến sĩ công binh cũng mặc quần đùi chống gậy dò đường vào nơi quả bom từ trường chậm nổ. Quả bom nằm sát tim đường, phía taluy âm. Đứng trước cách mười hai mét đường gấp sang trái, dán vào sườn núi. Đây là cái khó nhất khi xe đang lao nhanh, không được phép giảm tốc độ. Đo độ sâu hút bom, rà khoảng cách điểm bom rơi đến mép đường hai bên, lúc quay ra, Trường nhắm mắt lại mà vẫn thấy hút bom sâu hoay hoáy trước mặt mình. Đến nơi xe đỗ, anh nói với Vũ trong nỗi bồn chồn còn nặng nề:

- Nửa bánh phải rơi vào hút bom, sụp xuống đẩy mất cậu ạ.
- Em sẽ lao cho thành xe chịu vào vách núi.
- Nhưng đến ngang nó, lại phải đánh lái ngay để vào "cua" mới kịp.
- Sớm một tích tắc thì thụt xuống hố bom.
- Tốc độ nhanh, đường tối, coi như mù hoàn toàn. Không giữ vững, đâm đầu vào núi, có bật lại cũng xuống vực. Tất cả mọi động tác đều phải xử trí trong một giây. Phải thuộc như cháo trong đầu, lúc đó thật tỉnh, hoạt động như một quán tính mới ổn.
- Anh tin ở Vũ.
- So với anh em, cậu vào "cua" khá. Nhưng trường hợp này mình vẫn lo Vũ ạ, phải tính toán chắc đã.

Im lặng, hai người như chập vào nhau thành một khối đang lừng lững di động. Mặt đường vẫn tối đen. Chợt Vũ hỏi sốt sắng:

- Hút bom sâu hai mét bảy phải không anh?
- Ừ!
- Từ cảm ứng truyền đến thì xe mình đã vượt qua, có thể vào cua rồi nó mới nổ.
- Mình cũng mong thế.

Thực ra, Trường chưa có thể tin chắc chắn vào điều đó. Vì cái thực tế trước bom đạn, sự tính toán chính xác nhất đều có thể sai lệch, hướng hồ ở đây chỉ tính toán được chỉ phần nào còn tất cả phải chờ ở trí thông minh và sự bình tĩnh tuyệt đối của Vũ. Vẫn là tin mới giao cho nó nhưng liệu nó có vượt qua không? Nổi bàng hoàng, lo lắng vì tình bạn, vì công việc sắp làm, khiến người anh như chín nẫu ra. Nhưng mọi cảm xúc lúc này phải nén lại, cần lặng để tìm cách bắt quả bom nổ, đường thông. Thế thôi. Lúc xe nổ máy, sắp sửa vượt qua đoạn tre ngáng đường, Trường đứng trên bậc lên xuống áp cả khuôn ngực vạm vỡ phập phồng của mình lên người Vũ. Nước mắt anh chảy từ lúc nào thấm đẫm vai áo người chiến sĩ. Chợt nhớ đến cương vị của mình trước lúc ra đi, anh vội vàng dặn Vũ:

- Đừng buồn Vũ nhé.
- Em biết công việc của em đang làm chứ. Anh xem nhật ký của chính uỷ bao giờ chưa? Chưa à? Hôm đi đón "ông cụ" từ Bộ Tư lệnh về binh trạm em được "cụ" cho xem đấy. "Cụ" suy nghĩ rất nhiều về tuổi trẻ, về đất nước ta, thú vị lắm. Nói thật, em cũng thích sống như thế. Ngày "cụ" lên cơn sốt ác tính, hồng cầu chỉ còn hơn một triệu, chân tay giật lạch đi, cụ vẫn ghi vào sổ như thế này: "Có thể vài giờ nữa mình sẽ chết. Cũng như tất cả mọi người, rồi thì ai cũng chết. Cái đó chả quan trọng gì. Điều làm mình đau khổ nhất lúc này là khi mình nằm xuống rồi, người ta nhìn người còn lại quanh mình có nhận ra dấu vết gì chứng tỏ mình đã từng sống, từng chiến

đầu trong cái tập thể thân thiết ấy không?".

Trường siết lấy người Vũ lần nữa:

- Mình hiểu, hiểu Vũ ạ. Mình sẽ làm tất cả mọi việc Vũ đã nói với mình. Có dặn gì nữa không?
- Còn điều này em đã nghĩ mãi, không biết thế nào. Em cứ nói, anh xem có nên không, tùy anh nhé.
- Mình sẽ làm, dù bất kể việc gì Vũ ạ.
- Anh nói với Bình Nguyên là em đã yêu cô ấy. Yêu thực sự, nên lúc gặp Bình Nguyên em cứ cuống cả lên, lại đâm ra nói năng suồng sã, có thể cô ấy hiểu em là thằng lẳng nhăng. Tất nhiên cô ấy chả nói ra với ai đâu. Nhưng chỉ một mình cô ấy nghĩ và đánh giá em, như thế cũng đủ xấu hổ rồi.

Ngỡ điều gì quan trọng. Chỉ có thể thôi ư? Một người biết suy nghĩ và hành động như thế, tình yêu chân thành và vụng dại như thế, lẽ nào cô ta lại lầm lẫn! Trách nhiệm của mình ở lại sẽ phải làm việc đó trọn vẹn, đừng lo gì Vũ ơi.

Giọng anh như nghẹn lại, anh gọi Vũ, tiếng gọi âu yếm như người mẹ:

- Vũ ơi!
- Dạ.
- Có tin ở mình sẽ làm mọi việc tốt đẹp không?
- Vũ tin ở anh lắm lắm.
- Hãy tin là Bình Nguyên nó rất trân trọng, quý mến Vũ.
- Em cũng mong như thế.
- Ngay từ lúc này.
- Sao đã biết được.
- Thế thì mình sẽ là cái gì?
- Em hiểu rồi, em hiểu, cảm ơn anh, em hoàn thành nhẹ nhõm.

Họ xiết lồng ngực vào nhau lần cuối cùng. Rồi chiếc xe tăng dần ga, lao đi. Xe lao vút đi để lại quanh Trường cái mùi khói xăng khét nồng thân thuộc và tiếng máy như tiếng ồn ã của bạn bè, anh vẫn quen nghe, vẫn còn nghe thấy.

Hai đêm sau Trường gượng dậy làm việc với binh trạm trưởng qua máy điện

Phần 4

thoại và anh lại nhận được sự chỉ trích của ông:

- Anh Trường nè, anh đừng phản đối tui nữa. Hôm tê các anh cần hi sinh một xe để phá bom thông đường, tui đau lòng lắm đó, nhưng để hoàn thành được nhiệm vụ tui không những chấp nhận mà còn ủng hộ anh, các anh mần táo bạo rứa là tốt. Còn bây chừ thì tui không thể để anh sử dụng đầu xe quá lớn như rứa được. Đồng chí nói rằng? Tui "nhỏ giọt" à? Chưa đầy một tháng đồng chí đã đốt của tui bao nhiêu xe rồi có biết không? Chừ thì tui dứt khoát chỉ chạy mỗi đêm tối đa là một phần ba. Tui còn phải làm ăn lâu dài, không thể "vén tay đốt nhà mồ" được. Đó đó, đồng chí có thấy rừng cháy rừng rực khắp tuyến đó không? Nó "cào" như rứa mà đồng chí tung hết ra tui lấy xe mô bổ sung cho kịp.

- Nhưng báo cáo thủ trưởng ta đi ít nó có "buông" ra đâu. Mà nếu...

- Nếu nó chụp hết thì lấy hàng đâu chứ gì. Đó! Như rứa tui mới không thể để đồng chí đốt hết của tui.

- Đi ở trên đường tui biết, không dễ gì nó "đốt" hết được đâu thủ trưởng ạ. Có lẽ do tư tưởng và biện pháp tổ chức của mình cả thôi.

- Đồng chí muốn nói thủ trưởng binh trạm không có tư tưởng tiến công và công tác tổ chức tồi chứ gì?

- Tôi chưa định nói thế, nhưng thủ trưởng đã nhận thấy như vậy thì tôi xin đề đạt ý kiến, các thủ trưởng nên nghiên cứu lại.

- Tui biết thế nào đồng chí cũng phê phán được binh trạm. Nhưng tui nhắc lại, đây là mệnh lệnh của tui, đồng chí có chuyển hàng không?

- Báo cáo thủ trưởng tối nay tôi vẫn chưa cắt cơn sốt. Đồng chí Tuy đi theo xe.

- Nhưng đồng chí là cấp trưởng cao nhất ở đây, tui hỏi là đồng chí có chấp hành không?

- Báo cáo thủ trưởng, tôi chưa hề phản đối một mệnh lệnh nào cả. Mỗi lần thủ trưởng phổ biến, thấy có chỗ chưa hợp lý tôi chỉ đề đạt ý kiến để các thủ trưởng nghiên cứu. Còn các thủ trưởng cứ quyết định, chúng tôi phải chấp hành thôi.

- Thôi được, nếu đồng chí mệt, bảo đồng chí Tuy gặp tui.

Trường chao chiếc ống nói cho Tuy trong lúc người đã bắt đầu run, hai hàm răng càm cạp va vào nhau. Cơn sốt đã kéo đến làm cho hai mắt anh như chực trào nước. Anh chui vào ngách hầm vừa đặt gọn một mảnh giường, kéo chiếc chăn ra cuộn tròn từ đầu đến chân. Người anh cong lại như con tôm. Ở phía ngách hầm vòng thước thợ với ngách anh nằm, giọng Tuy vẫn từ tốn và vồn vã như ngày thường:

- Dạ, dạ vâng. Vâng ạ.

Bỗng tiếng Tuy tấp vào chỗ Trường nằm, nghe to chồm lên:

- Dạ. Báo cáo anh, cái này tôi đã trao đổi với anh Trường, chắc được thôi ạ. Dạ vâng, dạ dạ. Anh em chúng tôi đã bảo nhau: mệnh lệnh của thủ trưởng chỉ có chấp hành thôi ạ. Dạ vâng! Vâng hì hì - rồi tiếng nói lại tạt ra phía cửa hầm - Alô ạ. Tôi nghe giọng của thủ trưởng khó nhận ra rồi đấy. Vâng, tôi biết ạ. Anh em chúng tôi dưới này còn đôi lúc "mở mắt" cho "hả hơi" chứ ở trên đây có lúc nào được yên đâu ạ. Dạ, vâng, vâng! Chiến sĩ ở dưới này nhiều lúc vẫn hỗn láo làm tham mưu "con" đấy thủ trưởng ạ. Vâng vâng. Nhưng alô ạ. Tôi xin được phép phê bình

thủ trưởng cái này. Vâng, dù thủ trưởng có giận thì nhiệm vụ của cấp dưới chúng tôi vẫn cứ phải nói ra thôi ạ. Dạ dạ. Là ý kiến của rất nhiều anh em lái xe kêu độ này thủ trưởng gây và xanh nhiều quá. Vâng! Đấy đấy. Dù thế nào thủ trưởng cũng phải dành một vài giờ mà chợp mắt, đành rằng tôi biết thủ trưởng không bao giờ chịu ngồi yên thật. Nhưng tôi cho là các thủ trưởng trên ấy cũng thiếu kiên quyết với thủ trưởng. Dạ, vâng vâng, hì hì nếu được phép trực tiếp phục vụ thủ trưởng, dù thủ trưởng có kỷ luật chẳng nữa tôi cũng dứt khoát bắt thủ trưởng ăn ngủ đúng chế độ.

Trường nằm lắng nghe, hai hàm răng quên không va vào nhau, mặc dù cơn sốt đang kéo đến hành hạ anh. Đã nhiều lần, nhiều lần cậu ta nói với binh trạm trưởng và một vài cán bộ cấp trên bằng sự sống sợng nấp sau những lời lẽ cố tạo ra vẻ bức bối gần hất ấy. Mỗi lần chuyện trò khen ngợi nhau, lời nói của Tuy vừa bong ra khỏi đầu lưỡi, Trường đã cảm thấy có một cái gì gai gai trong người và càng nghe anh ta ve vuốt mình, nỗi sợng sùng càng dâng lên kéo hai mi mắt phải sập xuống, phải khéo léo quay mặt đi, phải tìm cách chuôi khỏi cái vỏ êm mát của những lớp nước bọt đang bao quanh lấy mình. Còn binh trạm trưởng lại chấp nhận những lời lẽ đó với một niềm rạo rức, một tấm lòng yêu mến cậu ta, và vì thế ông đã câu giận uất ức một cách bất thường trước sự thẳng thắn có phần hơi thô lỗ của anh. Nhưng ngay cả lúc chỉ trích ông gay gắt nhất, Trường vẫn không giận ông. Anh biết binh trạm trưởng bao giờ cũng dễ xúc động bằng tấm lòng thành thật. Nghĩa là ông có thể phê phán âm ỉ, phần nộ không có căn cứ chính xác về một khuyết điểm nào đó của cấp dưới. Khi bình tĩnh rồi ông lại có thể thú nhận công khai trước mặt mọi người "mình khuyết điểm". "Công nhận lúc ấy có nóng nảy bộp chộp!". Ông cũng luôn luôn cởi mở tấm lòng chân thành của mình rằng: "Các ông thấy mình có chi chưa đúng cứ góp ý thẳng thắn nghe! Mình không tự ái, bảo thủ đâu". Nhưng với một thói quen, chẳng hạn, cái tính nóng nảy đã thành cố tật dễ gì sửa đổi ngay một lúc. Vả lại, với tính nết ấy, ông chỉ ở người ra, ngây thuần thuật một cách đáng thương khi nào sự việc đúng, sai hiện lên rành rõ, không còn cách nào thay đổi. Còn không, nó chả dễ gì lần gỡ ra một sự thật rầm rối phía trong một cái vỏ mềm dịu êm ái. Và, nói cho cùng khi trước mặt không phải là cái chết đang rình rập, con người ta ai cũng thích thú sự xoa mát nhẹ nhàng, không mấy ai chịu để những vật gai cào xước da thịt mình, dù đó là những mũi chích khơi ra mụn nhọt. Đứng ở dưới nhìn lên, chiến sĩ đánh giá "tâm cỡ" của cán bộ cấp trên là ở chỗ này. Ai vượt lên khỏi cái quy luật tầm thường ấy mức nào, quần chúng chấp nhận giá trị của họ một cách công bằng ngàn ấy. Còn không, chúng tôi sẽ đến với anh bằng một sự chẳng nín nào khác, đến lúc rời ra khỏi mối liên hệ gọi là "nhiệm vụ" ấy là hết. Binh trạm trưởng không phải là người hoàn toàn như thế. Sự vất vả, khẩn cấp của mặt trận, sự đơn giản chân thành đã tạo ra cách sống thiên vị của ông. Thực ra ông cũng không "bụng dạ" nào. Kể cả lúc "phản ứng" binh trạm trưởng kiên quyết, Trường vẫn không nghĩ khác với những điều mình đã nhận thấy ở con người ông. Ngay cả với Tuy, sự giận tức của Trường cũng chỉ dồn lên từng chập. Nằm nghe Tuy nói vào máy điện thoại, máu anh chạy rần rật ở hai thái dương, anh muốn nhồm bật lên quát vào mặt cậu ta: "Đồng chí không đủ tư cách là một quân nhân, đừng nói là cán bộ nữa! Đêm mai hãy ra mặt đường đi. Nằm đấy một tháng rồi hãy nói!". Nhưng cũng như mọi lần khác, sự bức bối ấy phồng sủi lên cuồn cuộn như con nước lũ rồi cũng nguôi dần, lắng êm. Ấm ức mãi, nghĩ mãi ra hàng bao nhiêu tội xấu, bao nhiêu khuyết điểm không thể tha thứ, bao nhiêu hình phạt nặng nề cần phải kiên quyết, cần phải "thẳng thừng" để cậu ta mở mắt ra. Song rốt cuộc, anh lại chép miệng: "Cần quái gì chấp hạng người như thế. Chỉ sợ mình bất lực trước nhiệm vụ, trước trách nhiệm được giao, chứ cần gì cái danh dự hão. Cậu ấy như thế, rồi sẽ có ngày binh trạm trưởng và các anh em cho cậu ta những bài học!". Nuôi trong mình ý nghĩ ấy, Trường bỏ qua những biểu hiện không đúng đắn của Tuy. Cái đó dẫn đến một thói quen chỉ "bùng nổ" ngay tức khắc cái gì đụng chạm đến công việc, đến danh dự của mình, còn không anh ngại mất thì giờ, ngại

phiền phức.

Tuy nói chuyện xong bấm đèn pin bỏ vào hăm, lẹ làng đặt tay lên trán Trường.

- Có đỡ không anh?

Trường giả vờ ngủ. Có lẽ Tuy cũng cảm thấy sự né tránh của Trường, anh ngồi lặng lẽ một lúc rồi bỏ giật lùi ra. Trường lại thấy sốt ruột muốn biết công việc đêm nay sẽ thay đổi ra sao, anh xoay người như vừa tỉnh giấc:

- Anh Tuy đấy hả?

- Vâng, thấy anh ngủ được, tôi định ra. Có mệt lắm không?

- Thường thôi, có gì thay đổi không?

- Gay đấy anh ạ. Mai anh khoẻ ta bàn. Ông ấy bắt mỗi đêm chỉ được chạy năm xe, còn lại cho đi tu sửa. Ngày mai lại mười lăm người bổ sung cho công binh đi tháo gỡ mìn hỗn hợp.

- Ngay ngày mai à?

- Ông ấy bắt ngày mai.

- Anh báo cáo lại là cho chúng tôi bàn đã. Hôm nọ chính uỷ đã tuyên bố từ nay không bắt lính lái xe đi gùi gạo và làm những việc trái khoáy khác.

- Thôi, ông ấy đã thế, ta cứ làm cho yên chuyện anh ạ.

- Tôi không quen cho yên chuyện kiểu vô trách nhiệm thế được đâu.

Trường ngồi nhồm dậy:

- Ít nhất thì cũng để mai kia chính uỷ xuống đây tôi báo cáo lại đã.

Nhưng Tuy lặng lẽ bỏ ra, không tỏ vẻ gì đồng tình hay phản đối ý kiến của Trường.

Chương VII

Phần 1

T trong số những người tiếp xúc đầu tiên ở xê ba chính uỷ đặc biệt chú ý đến

Tuy, chính trị viên phó đại đội - Đây là con người có cái dáng bề ngoài hoàn toàn xấu xí. Hai mắt to trắng phồng như hai viên bi nhét vào đấy chưa chặt, chỉ chực rơi. Cái miệng kéo ra hai bên gần hết chiều ngang của khuôn mặt hình thoi mà hai vành môi to thâm gồ lên như mới đắp thêm vào chưa được mài miết cẩn thận. Khuôn mặt ấy gắn với khổ người lùn bì bạch gần như không qua sự nối tiếp vẫn gọi là cổ. Mới trông thấy Tuy, chính uỷ đã hiểu lý do ở binh trạm bộ thường gọi Quốc Tuy thành Quốc rụt, hoặc Quốc loe. Cái hình dáng ấy trái ngược hẳn với những cử chỉ nhẹ nhàng tinh tế, cái cười thoải mái, vồn vã có thể thu hút sự quý mến của tất cả mọi người ngay từ phút gặp gỡ đầu tiên. Tuy chạy lạch bạch xuống bờ suối đón chính uỷ. Anh tự giới thiệu:

- Báo cáo, tôi là Tuy, Tuy loe hay Tuy rụt là tôi cả thủ trưởng ạ!

- À anh Tuy đấy à. Nào bắt tay anh, ta làm quen với nhau. Tôi nghe nói anh có nhiều tên nhất binh trạm cơ mà!

- Vâng, dạ! Báo cáo thủ trưởng, dạ, đây đây ạ - Anh chỉ tay vào đám chiến sĩ đang làm xe ở bãi:

- Đây các anh bạn, các anh vẫn bêu xấu tên tuổi của tôi như thế nào báo cáo với chính uỷ đi - Đám chiến sĩ ngơ ngác chưa hiểu. Tuy cười đe nẹt rất thân ái - Ra, các anh chỉ bắt nạt cái thằng già lùn xấu xí này hả? Ha ha. Cũng có thể hôm nay các bạn trông tôi đẹp trai ra rồi. Thủ trưởng ạ, cứ ngắm cho kĩ thì trông tôi đẹp trai hơn cánh thanh niên kia đấy. Đúng không các bạn - Hai mắt anh cười gần như nhắm lại. Một tiếng nói từ trong gầm xe luồn ra:

- Đúng rồi, anh Quốc rụt đẹp trai nhất binh trạm này đấy.

- Giỏi, giỏi, báo cáo thủ trưởng "căng cáp" thế đấy.

Chính uỷ cười rất thoải mái:

- Có, có, nghe Quốc rụt từ hôm mới về binh trạm kia. Nhưng khi tiến công không rụt lại là được chứ gì!

Tuy đỏ mặt, nhưng anh lại cười nói rất vui vẻ:

- Ấy báo cáo thủ trưởng, chiến sĩ hỗn láo thật, nhưng suốt đời chỉ nguyện có tiến công, dù chết cũng phải tâm niệm như thế đấy ạ.

- Tốt, như thế là tốt, cố gắng giữ truyền thống của xê ba.

Tuy đưa chính uỷ lên ngang sườn núi mới thấy Trường với hai bàn tay nhây nhóp dầu mỡ từ bãi xe tiểu tu chạy tới. Dù mấy ngày nay hai người chưa có phút nào chuyện trò với nhau ngoài những công việc cần bàn, lúc này Tuy cười rất cởi mở giới thiệu:

- Anh Trường ra đón thủ trưởng kia ạ. Khổ, suốt đêm qua lên cơn sốt, bảo nghỉ một lúc anh ấy có nghe đâu. Hình như không mó máy, sửa sang được cái gì đó thì chân tay anh ấy thừa ra thế nào ấy.

- Ủ, tính cậu ta ham mê máy móc từ ngày xưa.

Tuy gọi to khi Trường đang chùi tay vào vỏ cây:

- Anh Trường ơi, thôi để anh em họ làm. Anh cứ làm thế đến nằm ẹp xuống mất thôi.

Trường cười, cái cười nửa miệng, nửa còn lại như đang phải ghì nén điều gì đó chưa bật ra được. Tuy rất tinh ý nhận ra điều đó và anh biết rõ mối quan hệ giữa Trường với chính uỷ, anh chủ động đề đạt:

- Xin phép thủ trưởng, chúng tôi mạnh dạn trình bày một việc, xin thủ trưởng cho ý kiến - Liếc thấy chính uỷ cười, gật đầu khuyến khích. Tuy hăng hái tiếp: - Tôi thấy rút gần nửa quân số đơn vị bổ sung cho công binh sợ không hợp lý lắm.

- Công binh họ đang thiếu nhiều anh ạ. Các anh chạy có chín xe đêm, thừa người để làm gì?

- Chạy thế nó ì ạch quá. Chúng tôi định...

- Chính anh đi trên đường hôm nọ báo cáo tốt kia mà?

- Nhưng trong tương lai, nhiệm vụ... - Tuy dừng lại nhìn chính uỷ. Vẫn cái thói quen: khi nói, anh liếc mắt dõi theo thái độ người nghe để hoặc nói hăng lên, dài ra, hoặc chậm lại, ngắn đi. Còn lúc ngồi nghe người khác nói cái miệng anh luôn luôn cử động như hứng lấy để sẵn sàng cười vui tán thưởng, sẵn sàng chau mày, bậm môi hoặc buồn, hoặc đau khổ cùng đồng thời với tâm trạng người đang nói. Đây là cái tài rất đặc biệt của anh. Anh có thể đang phẫn nộ trước một sự việc nào đó nhưng liếc nhìn thấy thủ trưởng không có cử chỉ đồng tình với mình, lập tức giọng anh trở lại dịu mềm, dịu xuống dần dần, sự êm ái trong chốc lát đã trở nên nhuần nhuyễn. Sở dĩ anh dùng chữ "nhiệm vụ" ngập ngừng trong lúc này vì đã định nói rằng: "Nhiệm vụ rồi sẽ thay đổi!". Thấy chính uỷ có vẻ không đồng tình với cách đặt vấn đề ấy, anh phải dừng lại để hứng đỡ lấy sự uốn nắn của ông.

Trường đứng nghe với một thái độ thờ ơ. Anh cho là ý kiến của Tuy lúc này là để "xã giao", để xoa dịu sự bất đồng ý kiến giữa anh và Tuy, hơn là bàn thiết thực đến công việc.

Chính uỷ hỏi:

- Ý kiến anh Trường thế nào?

Đến lúc này giọng anh mới buột ra một cách thành thực:

- Cách làm ăn như thế nó tốn mủn lắm. Tôi đã đề nghị với binh trạm trưởng rồi. Nhưng các thủ trưởng quyết định, chúng tôi cũng phải thi hành thôi.

- Hà hà... anh Trường lúc nào cũng sốt ruột muốn làm xong ngay mọi việc. Ý kiến tôi thế này: - Giọng ông nghiêm lại: - Trước mắt khó khăn quá mà các anh còn thừa người. Anh Lan đã quyết định, tôi đề nghị các anh cứ chấp hành nghiêm chỉnh. Trường hợp này đột xuất, tạm thời thôi. Những ngày tới ở đây tôi sẽ nghiên cứu cụ thể rồi ta bàn. Thế các anh nhỉ?

- Nhưng nhiệm vụ cứ xáo trộn linh tinh vừa một lính vừa chả đầu vào đầu.

- Tôi sẽ lưu ý, cả ý kiến hôm trước tôi nói với anh. Nhưng trường hợp này anh cứ cho bộ đội chuẩn bị nhận nhiệm vụ theo mệnh lệnh của binh trạm trưởng.

Trường không phản đối ý kiến chính uỷ. Nỗi nặng nề dồn cả xuống từng bước đi rời rã lên dốc. Tuy nghĩ bụng: "Tôi nói anh không nghe, tưởng cứ "cương" được. Tuy thế, cái miệng trống trênh của Tuy vẫn cố mím lại. Sự buồn bực của Tuy chứng tỏ trước mặt chính uỷ một nỗi đồng cảm sâu sắc với đại đội trưởng bướng bỉnh của mình.

Dù đã có cảm giác cậu chính trị phó khéo quá, nhưng phải mấy ngày sau và đặc biệt ở hội nghị chi bộ ông mới gật gù như để những ý nghĩ lắng lại. Lắng lại. Lắng xuống, lại xáo trộn lên những ý nghĩ khác nhau về anh chính trị phó có dị dạng khác thường này. Ông biết có những điều binh trạm trưởng nhận xét chưa hoàn toàn chính xác về hai cán bộ ở đại đội ba, nhưng ông lim dim đôi mắt như để lùi ra xa nhìn cho nó khách quan hơn, trợn vện hơn.

Sau những phút im lặng giữ kẽ thăm dò nhau, cái không khí im lặng ấy thực sự được mở tung

khi kiểm điểm trách nhiệm quanh việc mười lăm chiếc xe cháy trong vòng một tuần qua.

Tuy nói dè dặt:

- Cái này anh Trường nắm tương đối chính xác sẽ trình bày với đồng chí bí thư đảng uỷ và chi bộ.

Khuôn mặt Trường bỗng đỏ lên đột ngột:

- Sao đồng chí không nói thẳng ra rằng: Đồng chí Trường phải chịu trách nhiệm về chuyện này, phải kiểm điểm trước chi bộ và đảng uỷ cấp trên.

Giá như mọi lần khác Tuy có thể rất bình thản, niềm nở nói: "Anh Trường, sao nóng thế, bình tĩnh ta trao đổi với nhau. Anh em "trong nhà" có gì không nên không phải..." Còn lúc này anh đã có cảm giác Trường đang "tấn công" mình, anh đáp lạnh lùng:

- Tôi không có ý định nói thế.

Trường:

- Có lẽ hôm nay ta có dịp cời cái dây vẫn túm buộc lòng nhưng bao nhiêu thứ lại. Tôi xin phát biểu.

Tuy đưa mắt nhìn chính uỷ, nói chặn lại:

- Theo chỉ thị của đảng uỷ, chủ yếu của cuộc hội nghị này ta kiểm điểm công việc trong mấy tuần qua ở mặt đường. Còn những việc khác ta để đến đại hội chi bộ sắp tới anh ạ.

- Cứ để các đồng chí ấy phát biểu thoải mái. Cũng là dịp tôi hiểu thêm chi bộ ta - Chính uỷ đề nghị.

Tuy vui vẻ quay sang Trường:

- Mời anh Trường phát biểu đi.

Trường ghi nốt những điều định nói vào cuốn lịch con, nhìn lướt qua các gạch ngang đầu dòng rồi đứng dậy. Hai má anh đỏ bừng, giọng anh nhỏ lại. Vẫn cái thói quen khi bị kích động mạnh, anh thường ghìm những ý nghĩ xô bồ khỏi ulla toả ra. Anh nhìn như dán vào quyển lịch, thực ra hai mắt loá loá chả nhìn thấy gì. Dần dần giọng anh hồi hả nổi những điều vụn vặt, rồi rã từ bao giờ thành một mạch. Nghe anh, khuôn mặt Tuy đỏ dần lên, rồi lại lạnh ngội đi, hai môi run run, đường máu ở thái dương nổi phập phồng. Bàn tay ghi ghi rồi xoay xoay nắp bút, rồi nhấp nhồm chỉ chực giơ lên ngắt ngang lời Trường, nhưng hai môi anh vẫn phải mím lại, mím lại chưa kín miệng, trông như cười, cười gượng gạo. Các đảng viên đang ngồi trong căn nhà hầm bắt đầu quay đầu chụm vào nhau thành từng nhóm hoặc thì thầm cau có, hoặc im lặng mỉm cười. Chính uỷ vẫn hơi cúi hút thuốc lá vệt. Đôi lúc ông chau mày khó chịu vì những câu, chữ dùng quá đáng của Trường. Điều thuốc lá trong tay ông phải châm lại lần thứ ba. Với thói quen trong công tác của mình ông chưa thể nghe ý kiến một chiều. Nhưng suốt mấy ngày sống với chiến sĩ của đại đội và qua những cử chỉ đồng tình của các đảng viên khi nghe Trường phê phán Tuy, rõ ràng là tình cảm của mọi người đã bị nén lại từ lâu. Ông nhìn đăm đăm vào khuôn mặt đầy hiếu động của Trường lúc đang nói. Vẫn thế. Vẫn như mười năm trước đây. Một chiến sĩ sống chân thành thẳng thắn và kiên quyết. Nhưng tại sao họ lại để tự động những chuyện như kết nạp đảng một đoàn viên không có chi đoàn giới thiệu từ cuối mùa trước, chuyện đề bạt trung đội trưởng trung đội ba cách đây ba tháng không có ý kiến tập thể chi uỷ, chuyện Tuy tạm thời thay bí thư không có quyết định v.v...

Nhìn vào những hiện tượng này, chính uỷ nhớ đến cái tính vì nể, "cho qua chuyện" để tránh rắc rối, mất việc, tránh né những việc không động chạm đến mình mà trước đây ông đã phê phán Trường về những biểu hiện tính tiểu tư sản, đến bây giờ vẫn còn là tật cố hữu của cậu ta.

Một vài đảng viên phát biểu tiếp theo, có nói đến tác phong bao biện, sự khéo léo giả dối của chính trị viên phó, nhưng không ai nói thẳng cả. Sự bóng gió, mơn trớn ấy khiến ai cũng phải lập lờ chữ "Mới cảm thấy". Từ lúc nói xong, Trường vẫn cúi, vẻ mặt đăm chiêu. Chính uỷ nhìn lướt trên khuôn mặt anh. Những cái tươi tắn ngày trước bây giờ thay bằng lớp da đen tái, xít sạm lại. Cái đuôi mắt bây giờ cũng sâu xuống đăm đăm, ít thấy ánh lên sự đùa giỡn cởi mở và cái miệng không còn bô lô, ba la như trước nữa. Ông thấy một cái gì xáo động như là tình cha con, làm ông ngồi lặng đi. Tại sao anh Lan lại bức bối mỗi lần nhắc đến cậu ta. Cậu ấy "cãi lại" đôi ba lần, làm gì đến nỗi gây cho anh một ấn tượng căng thẳng như thế. Anh em chiến sĩ vẫn quý mến cậu ta với một tình cảm chân thành kia mà. Còn cậu Tuy, đến chỗ nào cũng vồn vã, cũng cười nói, cũng khen ngợi, tán tụng hết lời trước mặt nhau đấy, nhưng thử hỏi sau những lời nói ấy, sau những nét bút nguệch ngoạc vội vàng đầy hấp dẫn cho các tờ báo tường của mỗi trung đội, còn thấy gì đọng lại, lưu luyến nữa không? Anh Lan và một số trợ lý trên binh trạm khen công tác chính trị của đại đội ba rất giỏi là thế nào? Những ý kiến tích tụ từ bao lâu nay bây giờ mới bật tung ra, chứng tỏ là họ đã thiếu dân chủ, đã kém đấu tranh phê bình và tự phê bình. Ý thức đảng của mỗi đảng viên đã thế, thử hỏi quần chúng của họ sẽ ra sao? Rõ ràng họ sống với nhau chưa chân tình, chưa minh bạch. Công tác chính trị của một đại đội giỏi chỉ nhìn vào những lời lẽ báo cáo trôi chảy, nhiều hình ảnh, những tờ báo tường, những khẩu hiệu đẹp và kêu thôi ư? Người làm chính trị giỏi đâu chỉ ở cái hoa tay, cái tài vật và nói năng có duyên, có văn vẻ bay bổng như anh chàng làm xiếc quảng cáo thuốc hắc bào, hôi nách ở chợ.

Chính uỷ vẫn ngồi lặng đi. Ông lắng nghe tất cả, tất cả biến thành sự yêu thương, bức bối, thành sự suy nghĩ căng thẳng trong ông. Nhưng ông vẫn phải vui vẻ, bình tĩnh giữ một thái độ bình tĩnh. Bao giờ ở trong ông cũng có hai con người: Một là loại người dễ xúc động, yêu thương đằm thắm và sẵn sàng phản nộ trước một cử chỉ giả dối, nhỏ nhen thiếu tình người của bất cứ ai đó. Một con người khác, con người với cương vị bí thư một đảng uỷ, chính uỷ một binh trạm ông phải biết bình tĩnh suy xét trước sau để tìm thấy cái mấu quan trọng, tìm trong sự rắc rối ấy cái hướng vươn lên chứ không phải rạch ròi nó để thoả mãn tính tò mò tầm thường và vui đập nó. Thực ra hai con người đó vẫn là một, nhưng những cử chỉ được bộc lộ ra vẫn là phía cương vị chính uỷ. Hơn nữa trong trường hợp này không phải chỉ là mối quan hệ giữa hai cán bộ đại đội, giữa Tuy và các đảng viên khác. Quan hệ của họ tốt hay xấu, gần lại hay xa nhau còn nhìn vào các sợi dây chằng níu với cán bộ binh trạm. Mỗi người trong họ đều có mối quen thân, một tình cảm riêng, một sự phù hợp tính nết, một sự thông cảm với các thủ trưởng cấp trên. Chẳng hạn, ai cũng biết cậu Trường là chiến sĩ của ông và ông rất mến cậu ta. Tuy lại được binh trạm trưởng gần gũi, tin tưởng. Lẽ đương nhiên, hai người cán bộ cấp dưới ấy sẽ nhìn vào mặt mỗi cán bộ cấp trên mà họ làm chỗ dựa để cư xử với nhau. Đành rằng ông biết chắc chắn cậu Trường nó không quen sống kiểu ấy. Ông cũng chẳng ưa gì loại người dựa dẫm. Nhưng phải hiểu cho tử tế, cho khách quan, cho rõ thực chất đại đội ba, với từng cán bộ, từng sự việc, từng thái độ cụ thể của nó.

Những đảng viên đã phát biểu mạnh dạn hơn, thẳng thắn hơn. Phần lớn ý kiến của những đảng viên trẻ, trẻ cả tuổi đời, trẻ cả tuổi Đảng, dồn lại phê phán tư cách, tác phong của Tuy. Tuy đứng dậy phát biểu. Cử chỉ của anh từ tốn. Giọng anh nhỏ lại, xúc động:

- Tôi biết, tôi có những việc làm để các đồng chí hiểu khác đi và có một ấn tượng không tốt về tôi. Hôm nay có mặt đồng chí bí thư đảng uỷ cấp trên, tôi cũng xin mạnh dạn nói ra nỗi niềm của mình. Các đồng chí ạ. Có những cử chỉ tôi đã biết là sai rồi đấy, biết trước khi làm đấy nhưng không thể nào nén lại được. Lương tâm và trách nhiệm không cho phép tôi bình tĩnh lại các đồng chí ạ. Chẳng hạn như việc cháy, đổ xe của chúng ta trong thời gian qua. Tôi nghĩ hạt gạo là hạt vàng, là máu của đồng bào, đồng chí. Bao nhiêu đồng đội của chúng ta khao khát,

ngóng chờ từng cân gạo của chúng ta. Thế mà gạo vẫn đổ đầy đường. Đành rằng cung đường chúng ta đảm nhiệm rất ác liệt. Nhưng thú thật với các đồng chí, mỗi lần ra mặt đường nhìn thấy hàng tấn gạo tung toé vung vãi trắng rừng, trắng núi, tôi nghĩ đến cái đói của anh em mình phía trong mà không cầm được nước mắt.

Đến lúc này, chính uỷ không thể kìm giữ được nữa. Ông như giật mình nhồm hấn người dậy, hai mặt mở to ngơ ngàng nhìn vào Tuy vẫn đang nói. Chỉ một chút nữa ông bật thốt ra câu: "Nói láo, thằng cha này bố láo!". Trong người ông lại dội lên nỗi bức bối về sự dối trá của Tuy. Đến đại đội ba ông đã nghe và kiểm tra kĩ lưỡng về một việc làm thiếu tình nghĩa của Tuy trong chuyển công tác cách đây một tháng. Hôm ấy đoàn xe của xê ba do Tuy chỉ huy vượt qua vòng lửa trở về đến chân cao điểm Phù Lã, trạm chỉ huy giao thông báo cho biết phía đầu kia cao điểm chiếc xe sau cùng của đơn vị bị trúng bom, người lái phụ bị thương, lái chính hi sinh. Tuy nghe máy điện thoại xong đứng chần chừ một lúc rồi hạ lệnh cho hai chiến sĩ đi bộ quay lại. Hai chiến sĩ phải đi bộ sáu cây số lửa và bom. Bọn địch đang "lấn sàng" giành giật cái phút ranh giới giữa đêm và ngày để chặn đầu các đoàn xe không cho vượt cao điểm. Hai chiến sĩ phải vượt qua vùng nguy hiểm đó để ngày hôm ấy vừa chôn cất người ngã xuống, vừa cấp cứu, chữa chạy cho người bị thương. Còn Tuy tiếp tục cho đoàn xe "mở hết ga" để về bãi "chuẩn bị gấp rút" cho đợt công kích đêm sau theo chỉ thị của binh trạm. Mọi việc đã giải quyết xong xuôi và anh đã có một "lý do chính đáng" để trở về. Nhưng thử nghĩ mà xem, chúng ta vẫn thường nói với nhau rằng: Anh em sống trong đơn vị phải thương yêu nhau như tình máu mủ, ruột thịt. Thử hỏi, nếu người ngã xuống ở đầu kia trọng điểm là con anh, là vợ anh, là cha mẹ anh thì anh có đành lòng giải quyết theo một biện pháp giản đơn và lạnh lùng như thế không? Ở hoàn cảnh cụ thể ấy anh còn có thể giải quyết cách nào tốt hơn không? Với một đồng đội đã nằm xuống, anh còn thờ ơ như thế, làm gì có được giọt nước mắt xót thương nhỏ xuống những bì gạo. Không ổn, không ổn đâu. Sống với nhau như thế còn gì gọi là sâu sắc nữa. Mới cách đây mấy hôm, ông thốt lên sự bức bối ấy, bây giờ ông lại nghe anh ta nói đến sự rung động với những hạt gạo vãi, làm sao ông chịu nổi. Nhưng ông chỉ ghi một vài câu gì đó vào sổ tay rồi lại ngồi im, vẫn phải im lặng, ghìm nén để nghe cho hết. Ông biết những ý kiến đã phê phán, đấu tranh gay gắt với nhau kia còn có một ý muốn giải bày với ông. Với một cương vị bí thư đảng uỷ cấp trên ông phải nghe bằng cách nào? Xem xét, đánh giá như thế nào để phê phán, uốn nắn, xử lý nghiêm khắc những khuyết điểm và khích lệ những ưu điểm của họ cho đúng đắn, vừa đảm bảo sự nghiêm minh của Đảng vừa có tình nghĩa. Những người mang danh hiệu đảng viên ở chi bộ đại đội ba, cái mũi nhọn trên cao điểm Phù Lã này hầu như đã thấy hết trách nhiệm của mình để cấp trên hiểu rõ sự thật. Họ đã bắt đầu nói với nhau một cách thẳng thắn và chân tình. Chính uỷ xoay hấn người sang phía trung đội trưởng trung đội ba, một đảng viên dự bị, làm bí thư chi đoàn. Vừa đứng dậy, anh nói ngay:

- Do bận việc của trung đội nên tôi cũng chả để ý trong ban chỉ huy các đồng chí phân công thế nào, nhưng đồng chí Tuy có ít dịp ra mặt đường, nên không thấy hết sự gian khổ, ác liệt mà anh em đang phải chịu đựng. Tất cả những trường hợp mất gạo đều do nó đánh trúng, làm xe đổ, cháy, gạo bung ra. Một tháng, hăm bảy, hăm tám đêm tôi ở mặt đường tôi biết rất rõ rằng anh em chiến sĩ lái xe của đại đội, các đoàn viên thanh niên của các chi đoàn không hề bỏ sót một đồng gạo nào chừng một hai cân trở lên mà không vét. Với tính của lái xe, chúng ta còn lạ gì sự nóng nảy, khẩn trương của anh em nữa. Thế mà họ ngồi lại vét từng nắm gạo giữa lúc bom đạn mù mịt quanh người, tôi tưởng ta phải thấy đó là một chuyển biến rất lớn về ý thức trách nhiệm của anh em quần chúng chứ - Càng nói sự rụt rè ban đầu càng biến đi, sự hăng hái của người nói khiến cả gian hầm im phăng phắc lắng tai nghe và ai cũng muốn anh nói nữa dù biết anh phát biểu đã quá dài. Tuy đưa mắt kín đáo nhìn người đang nói. Cái nhìn đó như muốn

bảo: "Chính tôi đã bị phê bình về khuyết điểm đề nghị cấp trên đề bạt anh không có ý kiến tập thể chi uỷ đấy". Còn người đang nói bắt gặp cái nhìn của Tuy lại càng hăng, muốn nói một câu gì đó để chứng tỏ rằng anh chẳng phải ơn huệ gì ai. Anh được đề bạt là do yêu cầu của công việc, do tín nhiệm của anh em trong đơn vị. Với Tuy, dù không nói ra nhưng anh biết thừa việc làm của anh ta muốn "tỏ ra" chứ không phải từ một tấm lòng thành thực. Vả lại, với cái tính "Biết gì nói nấy" anh không thể giấu giếm những điều đã ngầm nghĩ trong người - Tôi xin nói tiếp - Mọi người khuyến khích: "Cứ tiếp đi. Nói hết, đang hay đấy!".

- Tôi xin nói tiếp, có được tác phong ấy trong anh em chiến sĩ, phải nói là kết quả giáo dục của chi bộ và vai trò gương mẫu của đảng viên chúng ta. Người ta bảo "khuôn tròn thì mặt hàng tròn" các đồng chí ạ. Tôi ví dụ những việc làm các đồng chí còn nhớ, tôi cứ xin nhắc lại. Chuyện chúng ta đổ cơm ở dọc đường ấy! Đạo đó mới đầu mùa mưa ở phía tây, anh em lái xe ăn không hết cơm đem đổ là hiện tượng phổ biến ở trung đội tôi. Cơm thừa không phải do nấu nhiều. Thừa là vì đi mệt, nấu hai lạng ăn cũng không được. Đồng chí Trường nhắc rất nhiều, chúng tôi vẫn chưa sửa chữa được triệt để. Một hôm đồng chí lên cơn sốt cao, anh em bàn nhau kiếm ít lá chua nấu canh nóng để đồng chí ấy húp đỡ xót ruột. Nấu xong chờ mãi. Xe đồng chí ấy bị cháy, đồng chí và đồng chí lái phải đi bộ về. Về đến nhà anh em bê cơm canh nóng đến, đồng chí bảo đã ăn nhờ đơn vị bạn rồi. Sau đấy, đồng chí lái xe mới cho biết đại đội trưởng đã lấy cơm thừa buổi sáng của chúng tôi đổ cạnh đường, gần bãi xe ở cây số 73. Ăn xong đồng chí còn bốc được một túi khoai về đưa cho anh nuôi để chiều hấp lại. Chúng tôi nhìn nhau không ai nói gì cả. Từ ngày hôm sau anh em chúng tôi không ai nữa đổ một lẻ cơm thừa đi nữa. - Gian hầm ăng đi, có thể nghe rất rõ tiếng lá cây rơi trên mái lợp ni lông. Biết mọi người vẫn lắng nghe mình nói, anh ví dụ thêm một việc làm thứ hai của đại đội trưởng: - Một chuyện khác, vừa mới tháng trước thôi. Nhiều đồng chí chúng ta ngồi đây đều thấy cả. Hôm ấy đồng chí đại đội trưởng bị sức ép ngắt đi. Lúc tỉnh dậy, máu tai còn đương chảy ròng ròng, đồng chí gắt, ra lệnh cho chúng tôi phải đi vét hết gạo đổ và tự bản thân đồng chí ngồi hàng giờ ở trọng điểm để vét gạo. Như thế thì lính nào lại thờ ơ với những cân gạo mình mang đi. Anh Tuy nói để mà nói thôi. Nhìn thấy gạo tung toé trắng rừng, trắng núi ai chả xót. Nhưng ai đi nhặt được từng hạt gạo ở kẽ đá, ở trong tàn than, trong đất, sỏi ở giữa trọng điểm ấy. Nói thế là không thực tế. Tôi hết ý kiến rồi đấy.

Hội nghị vẫn ngồi im khi người nói đã ngồi xuống. Chính uỷ tựa lưng vào ghế bằng đệm xe, hai tay khoanh trước ngực, khuôn mặt ông vẫn lặng yên không hề thấy một biểu hiện vui hay buồn. Tất cả ông vẫn kìm nén một cách thuần thực. Như thế là ông đã nghe được rất nhiều ý kiến, nhiều cách nói khác nhau, nhiều tâm trạng và cử chỉ khác nhau tùy theo cương vị và cách sống của từng người. Và quan trọng hơn, ở phía sau những lời nói đó, ông biết được họ đang nghĩ gì, đòi hỏi những gì, cái gì còn uẩn khúc chưa gỡ ra hết, cần phải tìm hiểu thêm, xem xét kỹ lưỡng hơn. Chợt ông ngồi ngay người mỉm cười gật gật đầu. Được rồi, nó sẽ có biện pháp đẩy đơn vị lên, mọi quyết định của binh trạm cho nó sẽ chính xác hơn. Chà, cái anh chàng bác sĩ khoa dạ dày trên đoàn nói đúng thật: "Ở trên đời này, cái khó nhất để chữa một căn bệnh là lúc tìm nguyên nhân, không tìm thấy nguyên nhân, thuốc tiên cũng chịu!".

Thú mặc bao giờ cũng gọn và thẳng nếp quần áo. Dù nóng hay lạnh đêm nào cậu cũng gấp quần áo dài, phủ khăn mặt làm gối. Có nằm đất hay ngủ vông ở giữa rừng cậu cũng giữ được nếp quen đó. Trang bị của cậu có chiếc đài Nhật tám bóng, túi chiến lợi phẩm bằng bạt mỗi lần mở nghe soàn soạt như xé vải và khẩu tiểu liên báng gập vác ở vai hoặc cầm tay. Với cái dáng gầy, cao và cách ăn mặc như thế trông cậu có dáng dấp một học sinh ở thị xã hơn là một thanh niên nông thôn vất vả. Trước ngày nhập ngũ, cậu là lao động chính, chịu nhiều nỗi vất vả do mối quan hệ không vui vẻ của bố mẹ luôn luôn xảy ra. Không bao giờ cậu dám kể chuyện về bố mình một cách đầy đủ và đặc biệt không hề dả động đến hình dáng của ông. Bạn bè có gắng hỏi, cậu chỉ trả lời hờ hững: "Thầy mình cũng không được khoẻ, mắt lại kém do ông cụ đọc nhiều tiểu thuyết!". Sự thực, cha cậu là một người như thế này: Tai điếc, hai mắt luôn luôn nhấp nhính, một đường đỏ rát viền quanh, bao giờ cũng có chiếc khăn mặt vòng qua cổ chấm nước mắt. Hai hàm răng khời khạc, có cái đã rụng, cái đang rụng đưa như cột nhà ả trước cơn bão. Chân phải bị teo vì sài giật hồi nhỏ. Ông đi cứ như quăng cái chân chỗ khác rồi mới kéo lại đặt xuống đất, mỗi bước trông khó khăn vất vả nên bọn trẻ con trong xóm gọi ông là: "ông chấm phẩy". Một ông già đã hơn năm mươi tàn tật lại luôn luôn là nỗi ngạc nhiên, là niềm hứng thú của dân làng mỗi khi có người xa đến. Những người ham mê chuyện hoặc có điều gì buồn phiền thường đến nhà ông ngồi hàng buổi, thức trắng đêm để ông nói đến những số phận, những triết lý và nghe kể hết ngày này tiếp ngày khác về những tiểu thuyết của Ban-zắc, Vích-to Huy-gô, của Séc-pia, Gô-gôn, của Goóc-ki và Lỗ Tấn v.v... Nghĩa là không một tác phẩm nào dịch ra tiếng nước mình, ông lại không cậy cục mượn bằng được. Người ta gieo vào ông niềm say mê và hết lòng thu thập sách cho ông đọc là ông anh họ dạy học ở trường thị xã. Ông đã làm dăm trăm bài thơ và được bốn bài đăng ở báo tỉnh. Nhưng đặc biệt ông yêu mến các nhà văn của nước ta. Mỗi lần được gặp người tỏ ra am hiểu giới văn nghệ, ông lại hỏi thăm về sức khoẻ và vợ con, về cách ăn mặc, đi đứng, về tác phẩm đang viết và những dự định của Nguyễn Công Hoan, Nguyên Hồng, Tô Hoài... Như thế những người đó là bạn bè thân thiết, đang cần đến sự quan tâm của ông lắm lắm. Có lần nghe tin một nhà văn về thôn bên cạnh, ông mừng luýnh quýnh như trẻ con mừng mẹ đi chợ về. Đang đêm ông đốt đèn dầu, chống gậy đi hai kilômét đến ngắm nghía mặt mũi, cách ăn mặc, nói năng của anh ta và nhả một tin rất trang trọng: "Anh nói với ông Nguyễn Đình Thi hộ tôi là tôi gửi nhờ hỏi thăm cô Xoan(1), vợ chồng anh Côi(2). Nếu ông ấy có thể giúp tôi việc này thì hay quá: Tôi muốn biết rõ xã của anh Khắc(3) bây giờ là gì, tôi sẽ tìm cách đến thăm quê anh ấy. Nói thật với anh lúc anh Khắc chết tôi khóc suốt đêm, thương anh ấy quá. Chắc ông Nguyễn Đình Thi là bạn cùng hoạt động với anh Khắc".

Bà vợ kém ông chín tuổi. Tuy đã có năm mặt con, vẫn gọn gàng, nhẹ nhõm như người ngoài ba mươi. Bà con làng xóm bảo: Thời con gái mẹ Thú đẹp, nét na khiến bao chàng trai điêu xiêu, nhưng bà chỉ mê tài kể chuyện của bố Thú. Mấy chục năm trời ăn ở với nhau bà chưa bao giờ to tiếng với chồng. Còn ông lại hay bỏ nhà ôm bọc sách sang làng khác hoặc chia gạo nấu ăn riêng. Hôm giỗ bố, ông bảo mua hai cân thịt và làm con gà. Bà chỉ mua được mấy con cá và năm bìa đậu. Thế là ông ôm sách bỏ nhà đi. Đêm ngủ, thằng Hải để chân lấm, cái Viện dãi dầm. Ông bỏ quyển sách đang đọc, ngồi lạng hết đêm. Ngày hôm sau ông nấu cơm ăn riêng. Ăn cơm, thằng Minh tranh bát của em, bà lấy đĩa cả đập vào đầu thằng anh, cả hai đứa cùng khóc. Ông bỏ bát cơm ăn dở đứng dậy. Chiều đó ông nhin cơm và ngày sau lại nấu ăn riêng. Mỗi lần như thế nước mắt người vợ lại lạng lẽ chảy. Sự tủi hổ với xóm làng làm bà rầu rĩ chả còn thiết gì và nhiều khi đánh mắng các con rất vô cớ. Dường như sự hờn tủi, bức bối của bà dồn cả vào

chúng. Khi tiếng khóc oa oa như ong của cả ba, bốn đứa trẻ văng lên, thằng con cả đứng ở một góc nhà. Không ai động chạm gì đến mà nước mắt cậu cứ giàn xuống đầy miệng. Cậu đưa cánh tay áo quệt nước mắt, rồi lặng lẽ thu dọn mâm bát lỏng chổng, quét sân, nhà ngạp ngựa, đi vớt bèo, nấu cơm hoặc múc nước tắm rửa cho từng đứa bé đang meo máo. Nghĩa là, những lần như thế công việc của mẹ, của mấy đứa khác dồn cả đến tay cậu, cậu làm lặng lẽ và ngăn nắp. Không bao giờ mẹ nói một lời nặng với cậu. Lúc nguôi cơn tức bà giải bày lòng mình với cậu như nói với người bạn gái: "Mẹ cũng khổ lắm con ạ. Biết làm thế nào được. Bố con mê muội những người trong truyện hơn mẹ, hơn gia cảnh nhà mình. Giá không vì các con, mẹ không thể nào chịu được cảnh "đồng bóng" này! Con đừng giận gì mẹ!". Mẹ bật khóc để nỗi ảm ức được trào thoát, được chia sẻ cho con, để nó nhẹ vơi đi. Cậu chả hiểu phải nói với mẹ điều gì để mẹ vui. Lòng thương mẹ, an ủi mẹ, cậu giấu trong công việc, trong sự sai bảo uốn nắn các em đỡ dần mẹ. Cậu cũng nghiêm khắc ngăn cấm chúng nó khi thấy bố mẹ giận nhau không đứa nào được quấy rầy, hờn dỗi để bố phải bực bội.

Mấy năm gần đây, hợp tác xã vận động bố tham gia tổ phổ biến khoa học và giữ thư viện cho xã. Bố hăng hái lao vào công việc bận rộn đầy hào hứng và được bà con xã viên rất mến phục kể chuyện của bố. Gia đình ít khi phải chia gạo ăn riêng và bố không bỏ nhà ôm sách ra đi như trước nữa. Hôm Thứ nhập ngũ, bố nằm bò suốt đêm làm một bài thơ tặng con. Lúc Thứ ra đi, bố cầm lấy tay con khóc meo máo: "Con tha lỗi cho bố. Do bệnh tật dày vò, những năm trước bố thấy bất lực quá. Mơ ước thì nhiều mà thực tế chỉ là kẻ ăn bám, bố tủi thân, bố ảm ức, muốn phá tung tất cả, bố đã làm các con phải tủi hổ, phải buồn phiền! Đáng nhẽ cái tuổi các con phải được học hành bay bổng. Bố đã làm rạn vỡ cả. Bố đã để một tấm gương xấu. Con ra đi, bố chỉ mong con cố phấn đấu. Coi như mới bắt đầu tất cả, tất cả mới bắt đầu với con. Còn bố, bố xin hứa...".

Từ một hoàn cảnh như thế, Thứ mong muốn khát khao một tình người đẹp đẽ. Để có được cái đó cậu sẵn sàng quên mình đi trong tất cả mọi trường hợp, lo toan cho mọi người với sự cần mẫn lặng lẽ phía trong vẻ mặt cau có, âu yếm. Với chính uỷ, cậu thấy kính nể ông như cha mình và còn có cái gì đó cao thượng mà cha mình không có được. Dù thế, cậu vẫn cầu nhàu dai dẳng mỗi khi ông không chịu chấp nhận sự chăm sóc của cậu hoặc làm không đúng điều cậu đã dự tính, lo lắng cho ông. Hôm mới đến đại đội ba chính uỷ bảo:

- Chỗ cây số 33 có đơn vị Thanh niên xung phong đấy. Trong những ngày mình ở đây, cậu tranh thủ đến hỏi xem có cái Thanh Mơ hay Thanh Mờ gì không?
- Tôi không đi đâu, thủ trưởng ạ.
- Sao? Hết hi vọng rồi à? Cậu chán bỏ mẹ. Viết thư lại văn hoa bóng gió, không có địa chỉ, nó biết đâu trả lời cậu.
- Không phải sợ không tìm thấy mà ở đây ăn uống kém lắm. Cũng lạng rưỡi cả, nhưng cánh lính lái xe lười cải thiện, thủ trưởng không chịu được.
- Ồi dà, anh em sống được, mình cũng sống được, lo gì. Cậu đi tìm nó xem.
- Thủ trưởng cứ chủ quan. Anh em đang tuổi ăn tuổi ngủ, sức khoẻ dồi dào, ăn củ nâu cũng như tằm ăn rỗi, thủ trưởng có nuốt nổi không? Thôi thủ trưởng cứ lo làm việc đi, tôi ở đây thôi.

Ngoài tiêu chuẩn một bát cháo, một bát cơm mỗi ngày, Thứ còn nấu cho chính uỷ hai bữa ăn phụ bằng măng, mộc nhĩ hoặc rau. Chỉ có điều là cậu không hài lòng là lính lái xe xô bồ, tự nhiên quá. Có khi chính uỷ mới húp được nửa bát cháo họ đã kết thúc bữa ăn rồi. Lúc Thứ nấu canh bữa phụ, thủ trưởng mời nài, đáng nhẽ họ phải từ chối: "Mời thủ trưởng ăn đi, chúng tôi còn no lắm ạ!". Đằng này mỗi anh sà vào vui vẻ gắp một đĩa là hết rồi còn gì. Cho đến buổi

sáng nay chính uỷ nói chuyện với cán bộ, đảng viên đại đội ba, ông thầm cảm ơn Thú vô cùng. Lúc bấy giờ khoảng chín giờ sáng. Hơn hai tiếng đồng hồ nói liên tục, mồ hôi ông vã ra như tắm, người choáng váng, chân tay tê dại. Nhưng ông vẫn phải cố, cố nói cho hết những điều mình đã nghĩ. Mắt ông bắt đầu hoa lên, tiếng nói cảm thấy run run rồi. Giữa lúc ấy có tiếng xì xào của Thú ở cửa rồi Tuy đề nghị xin nghỉ mười phút. Thú đứng chờ ở phía ngoài, đợi ông ra và đưa ông xuống gian hầm ban chỉ huy. Hai bát canh măng nấu lẫn với rau dớn, rau má đang bốc hơi ngun ngút ở mặt hòm đạn. Nhìn nét mặt chính uỷ tỉnh dần sau mỗi thìa canh húp vào, cậu thấy khoan khoái như chính mình đang húp xì xoạp ngon lành. Húp hết một bát, chính uỷ "hà hà" vẻ khoan khoái vui sướng. Ông đứng dậy bảo Thú:

- Rửa bát, xẻ đôi ra, gọi anh Trường, anh Tuy về mỗi người một tí. Sáng nay các anh ấy cũng nhin cả. Hà, may quá cậu ạ, mình tưởng không đứng nổi nữa.

Chỉ cần có thế. Chỉ cần mỗi lần nghe cái tiếng thở ra khoan khoái ấy là Thú đứng bần thần, ngây ra hàng phút, rồi sau đó, lúc quay đi cậu lặng lẽ cười. Đợi chính uỷ tiếp tục nói chuyện, cậu đeo đài, túi, súng và dao lần qua suối vào rừng lim phía bên kia sườn núi. Còn nửa hộp thịt Vũ gửi từ đội điều trị về cho, sáng nay cậu nhặt nắm về xào. Mỡ phi hành, cà chua rừng, mộc nhĩ, rồi đổ nắm vào lại chả thơm lừng cả khu rừng, ngửi vào cây lim, cây gụ cũng thấy ngấm mùi hành mỡ ấy chứ. Cậu hăm hở luồn sâu vào những chòm cây đổ, cây mục chưa có bước chân nào tới. Chòm cây ùm tùm như cánh tay co kéo cậu giật lại. Quai dép đã rộng ra, nhây nhúa bùn, bước đi, bàn chân truội lên khỏi mũi dép. Đã thấy mệt, cậu chọn một phiến đá nghỉ chân. Những tầng lá lớp lớp dăng lên chen cuốn vào nhau trông như cái giàn mướp bắc qua nóc của nhà ai. Nắng bỗng bừng lên lấp loá ở ngọn cây. Vòm trời như chiếc ô chật hẹp, rách rưới, nắng rơi lổ đổ và xanh chập chới ở thân cây, ở sườn đồi và lớp lá mục. Nắng trong rừng, trông đâu cũng xanh. Cả khu rừng già chỉ có vòm trời chỗ suối chảy là rộng. Từng dòng nắng vàng rót chéo xuống lớp lá non ướt óng ả ở hai bên bờ và đọng lại thành vũng sóng sánh ở mặt nước. Suối long lanh thành con mắt của rừng. Tiếng con Btốc ở đâu nghe như sáo, giọng sơn ca thánh thót và tiếng con bìm bịp giống như người thổi cos. Bao nhiêu chim hoà giọng vào nhau thành bản nhạc tươi sáng trộn trong tiếng suối chảy mát êm êm như người mẹ nào đó đang nằm võng ru con. Bao nhiêu âm thanh dường như mới cất lên. Mới đây thôi, lúc trời hừng nắng. Rừng xanh tinh khiết dăng lên trong lòng cậu niềm khao khát như say. Con cuồng cuồng chân dài lêu đêu bám vào vỏ cây rồi cứ quay mình quanh chỗ đứng như kiểu múa của người Thượng. Chim gõ kiến màu nâu mỡ dãi, sắc chuyên nằm chống ngược quặp chân lại vỏ cây nhích đi dần dần và gõ mõ cộc cộc vào thân cây nhặt kiến. Còn con sóc thì tìm đến đám cứt mối phá ra để ăn sâu bọ ở thân cây mục. Một bông hoa cánh gió màu vàng ươm, từ rất cao bứt khỏi cuống chao như chong chóng, chậm chạp rơi trên lưng chú sóc làm chú ta giật mình lao vụt đi. Thú ngồi mê man trong những âm thanh của chim muông, trong hoạt động sinh sống của loài thú hoang dã. Cậu đứng dậy nhặt bông hoa cánh gió chú sóc làm rơi lại. Bông hoa trông dầy cứng, cầm đến chỉ thấy mỏng manh. Mê mẩn cánh hoa trong tay cậu vẫn chưa hết cảm giác ngây ngất giữa cảnh nắng rừng, cái nắng hong hanh hào phóng thế này ở giữa mùa mưa có phải là nhiều đâu. Suốt mấy tháng nay, nắng chỉ được chốc lát, đập cái lại mưa, lại gió, lại sầm đen, cả rừng, cả núi âm u mờ mịt chỉ nghe tiếng côn trùng rên, tiếng thú gầm và những con vắt xanh nhoai lên nhâu nhâu như tằm ăn rồi. Đang đi nhớn nhợ Thú chợt nhìn tổ mối đùn lên to lù lù như nón úp ở cạnh ngôi nhà kho cũ, khiến hai mắt cậu sáng lên, dút ra khỏi cơn mơ, trở về cái túi chiến lợi phẩm còn lép kẹp. Xách súng, đài, túi dết chỉ hơi liếc mắt, cậu đã nhìn thấy từng cụm nấm ló ra dưới mỗi vầng đất mối đùn lên: Hà, nắm mối hay nắm muốt cũng là mỳ đây. Những cây nấm hình nón, màu nâu vàng chen lẫn với cây màu đen như phủ tro. Nhặt hết khu nấm, mới lưng túi, cậu thùng thảng đi và mở đài nghe hát chèo buổi trưa. Một lát sau, cậu

nhìn thấy nấm da cam quanh thân cây gỗ mục. Cả một vùng nấm, cây nào mũ cũng tròn, lõm giữa, chân béo mập mập trông trương lên như một người lực lưỡng đội mũ trẻ con. Hết nấm da cam, nhật nấm cỏ tranh, nấm hương mọc trên những thân cây sồi, cây xan xan. Rồi nấm dai, nấm cà... bao nhiêu nơi sinh sống của tất cả loại nấm cậu đều "quen thân" như cậu vẫn nói. Khi chiếc túi căng ních dần lên, bên tai cậu nghe như đã có tiếng xèo xèo của những cây nấm nhểnh nháng mỡ, sẵn dần lại trông trắng như miếng thịt gà nỡn. Cậu ngồi bên dòng suối chảy, nghe đài, hai mắt mở lim dim và cái miệng túm túm cười một mình. Chợt có tiếng hú gọi. Cậu như bừng tỉnh nghiêng tai. Từ đâu đại đội trưởng Trường đã xuất hiện ngay trước mặt cậu. Thoạt trông thấy anh, mặt Thú xám xanh kêu hét lên. Trường đứng cười thú vị, mặc cho con rắn cuốn hai vòng quanh cổ anh, đang vươn đầu lên như người uốn dẻo. Thấy Thú chưa hết sợ, tay Trường nắm lấy đầu rắn, giọng nghiêm chỉnh:

- Bỏ hết răng, vuốt xương sống rồi không sợ.
- Anh bắt bằng cách nào thế, tay không à?
- Ừ tay không cũng được. Nhưng phải nhiều phép lắm. Bạn biết bắt rắn chưa? Chưa à? Lính Trường Sơn thế là xoàng. Bỏ phí một nguồn thực phẩm lớn đấy.
- Trông sợ lắm.
- Quen đi chứ. Nhưng nếu cậu sợ thì không thể bắt được đâu.
- Anh cứ nói xem. Lúc bí có khi phải dùng đến anh ta.
- Mình phổ biến cho bạn mấy cách đơn giản thế này thôi. Tay không bắt rắn mà. Thú vị lắm. Thế này nhá. Thấy nó, anh chạy vòng quanh để nó đuổi. Nó đuổi mình, nhưng mình cứ tiến sát đuôi lại thành ra mình đuổi nó. Lừa lúc vừa tầm tay chộp đuôi rồi nhanh như chớp quay tít lên cho anh ta chóng mặt, dùng tay kia tóm lấy đầu, bỏ răng.
- Eo sợ lắm.
- Thế mới phải bình tĩnh. Cách thứ hai là những con trông thấy mình thì chuồn. Trường hợp này anh cứ dùng mũ hoặc khăn mùi xoa, hoặc hoa, cành lá vừa múa uốn éo, vừa tiến gần lại "giáp lá cà". Anh ta sẽ vươn cổ lên xem, lừa lúc anh chàng mãi mê mình chộp đầu ngay.
- Vẫn chịu, tôi không làm được anh ạ. Con này to như thế anh cũng dùng cách múa "văn nghệ" hay chạy để nó đuổi?
- Không! Hôm nay mình chuẩn bị bắt rắn to. Rắn to mà làm hai cách trên ít kết quả. Nó lao nhanh lắm. Có chuẩn bị nên mình đã mang sẵn thuốc. Phải có thuốc mới bảo đảm ra đi là ăn chắc. Mình biết thủ trưởng biết ăn thịt rắn, họp xong mình tuyên bố ngay: "Hôm nay chúng tôi xin khao thủ trưởng một bữa!" Mười năm xa, nay mới gặp lại, đang lúc nghèo túng thấy ái ngại quá! Nhưng may, thủ trưởng ủng hộ ý kiến đề xuất của mình. À mình sẽ cho bạn một ít cầm đi, thỉnh thoảng cải thiện một bữa, thoải mái lắm.
- Thuốc gì?
- Đơn giản thôi: Thân cây sắn ta phơi khô, tán nhỏ, cho bột vào lọ đựng lại. Khi thấy hắc chỉ cần xoa một ít vào tay, vào cổ chân, nhẹ nhàng đi đến. Hắc ngửi thấy mùi chỉ còn biết ngậm miệng lại, cúi mặt xuống.
- Tôi cũng xin hàng, anh ạ.
- Được, hôm nào bạn sẽ đi với mình "tham quan" vài bữa cho quen. Bây giờ ta đi kiểm củ chuối đã.
- Nấu như củ chuối nấu ếch à?

- Thế thì có giới ăn. Củ chuối dùng để già, lột da xong, lột sống chứ đừng luộc, mất máu. Sau đó băm tương đối nhỏ rồi cho vào mũ sắt, lấy củ chuối thúc. Bao nhiêu xương cắm hết vào đấy. Còn lại toàn thịt nạc dẻo bóng như giò lụa, phi hành mỡ rán cánh chả.

- À ngon.

- Có rượu canh-ki-na của bạn nữa mới tuyệt, có mang theo không?

- Có chứ, tôi sẽ làm món nấm.

- Thế là đại tiệc rồi. Chiều nay sẽ nấu một bữa ăn no nê. Độ này chân hàng tương đối chắc, chính uỷ quyết định cho lính lái xe kể từ mai ăn lên ba lạng rượu một ngày. Chà, mùa mưa tai ác thật. Sắp qua rồi, trung đoàn 60 mở đường có triển vọng xong trước kế hoạch. Các đoàn quân, đoàn tăng, pháo lớn tiếp cận cả ở Đông Trường Sơn rồi, mùa khô này làm ăn lớn đây. Toàn lực binh trạm dồn lại cho xe vượt qua Phù Lã thôi. Mai anh bạn có lên cao điểm với chính uỷ không?

- Có chứ, lên thăm chị Ngà với cô Bình Nguyên một thể.

- Ừ con bé cứng cỏi đấy. Nhưng vẫn trẻ con lắm. Không hiểu nó có yêu không mà cậu Vũ nhà mình chết mê, chết mệt.

- Anh Vũ khỏi chưa anh? Thủ trưởng tặng ông cụ nhà anh ấy dò đai châu. Có ai ra hậu phương, anh ấy gửi về cho cụ thì hay. Vật kỉ niệm rất quý của thủ trưởng trong chuyến đi công tác vừa rồi đấy.

- Ừ "ông cụ" sống rất tình nghĩa với mọi người. Bạn lên đấy cho mình hỏi thăm cô Ngà nhá.

- Quên tôi chưa nói với anh, chị ấy có vẻ bực anh lắm.

- Ừ, mình biết. Hôm ở trạm giao thông 73 mình xin T.85 không được có nói cô ấy hơi quá lời.

- Với chị ấy phải nói năng lịch sự anh ạ. Chị Ngà tốt lắm. Hôm nọ Bình Nguyên gọi điện thoại nói cho tôi chuyện này. Tôi gọi điện thoại ngay cho anh, xin mãi không được.

- Tính mình khỉ thế. Nhiều khi nói xong thấy ân hận ngay. Không hiểu sao lúc ấy mình không kìm được.

Nghe giọng Trường lắng xuống, sợ anh ấy buồn, Thú vội vàng an ủi anh:

- Mai Thú sẽ nói. Ai chứ, Thú nói là chị ấy thông cảm ngay. Thôi anh cứ để mặc Thú. Chuyện nhỏ thôi mà.

Hai người đã lấy được củ chuối về. Những câu chuyện không đầu không cuối, không có chủ định trước nối tiếp nhau liên miên. Trường hỏi đột ngột:

- Thấy chính uỷ bảo, bạn có người bạn gái ở thanh niên xung phong tìm mãi không thấy hả.

Thú đỏ mặt cười ngập ngừng. Mới biết nhau qua Vũ và mấy lần điện thoại, nhưng Thú đã kể bao nhiêu chuyện về Trường với chính uỷ, với Ngà, với Bình Nguyên và bất cứ người nào cậu thân thiết. Còn Trường nghe Vũ kể, anh cũng thấy yêu mến tính nết của Thú. Đến khi gặp, cảm giác ấy càng tăng lên. Từ hôm đến xê ba, rất nhiều lần Thú muốn ngồi nói chuyện riêng với anh. Anh bận. Thú đành thôi. Hôm nay có dịp đi với nhau và thực tình Thú rất muốn kể chuyện về cô bạn của mình với người khác. Chưa gặp được bạn, chưa nói được cái gì gần như là tình yêu ấy thì người cứ bứt rứt như làm việc gì chưa xong. Sau phút hồi hộp ngượng ngập, trên đoạn đường xuôi, Thú đã kể và Trường lắng nghe rất chăm chú chuyện riêng của cậu.

Lần ấy đi công tác đến ngầm Long Đại gặp hai chiếc xe con chở thư bị nước lũ cuốn trôi. Những phong bì thư trắng lênh bênh dài mấy cây số. Chính uỷ bảo Thú bắn bốn phát súng cấp cứu rồi ông hạ lệnh cho toàn đơn vị công binh xuống cuối ngầm vớt thư. Thú tham gia việc

phơi sấy và phong bì nào mủn, rách mất địa chỉ, tìm manh mối trong thư làm phong bì khác. Buổi chiều Thú tìm trong chiếc phong bì đã nhàu mủn lá thư của ông bố viết như sau: Bố là Nguyễn Văn Thuở, hợp Liên Dương, xã Phù Xà cho gửi con gái Thanh Mơ tức thị là cái Tí Mờ của bố ở đội thanh niên xung phong 978 là con ơi! Bố mẹ cũng như các em con rất lấy làm phần khởi tự hào nhận thư con được khỏe, cả gia quyến rất lấy làm vui mừng, nô nức. Hợp ta năm nay đời sống tương đối quân bình ăn mức một phẩy là hai ký ba lạng rưỡi nên con ơi mức sống gia đình ta rất là tự hào phần khởi...!

Bức thư viết kín hai mặt một tờ giấy khổ rộng, chung quy người cha chỉ muốn con gái yêu của mình yên tâm về sức khỏe, về đời sống gia đình và khuyên con phải nghe lời cấp chỉ huy, phải xông pha nhưng không coi thường bom đạn. Trang giấy trắng nhàu xướp còn lại Thú đã viết thêm vào đó lý do anh đọc thư và tự giới thiệu: Mờ ơi, tôi là Thú con ông cả Thiều xóm Đông đây mà. Mờ đi "xung phong" bao giờ thế! Cũng là đồng chí ở chiến trường với nhau cả rồi nhỉ? Nhưng chắc là Mờ đã thay đổi rồi chả nhận ra tôi nữa đâu. Tôi cũng ở công binh. Đơn vị đang mở đường qua rừng hoa dạ hương rất thơm nhá. Nói thế, chỗ Mờ thiếu gì hoa thơm đua sắc...

Đó là những lời lẽ văn hoa, thăm dò ý tứ. Cậu cứ nháp đi nháp lại hai lần và chép gần hết một buổi chiều mới xong. Khi gửi đi, cậu đã thấy ân hận vì đã chót nói dối. Cậu ngượng ngùng tự hỏi: Sao mình phải bóng bẩy xa xôi? Khỉ thật! Biết đâu cô ta chả cười thầm mình. Thật vớ vẩn. Nhưng cũng từ hôm ấy hình ảnh cô bé có cái răng khểnh, học cùng lớp và hay gập ở cây đa đầu xóm Nam mỗi chiều đi lao động về lại cứ chập chờn, chập chờn thế nào ấy. Mỗi lần đi công tác, gặp bất cứ đơn vị thanh niên xung phong nào cậu cũng lần hỏi đội 978 và có ai biết cô Thanh Mơ tức Mờ không? Lúc đầu cậu còn giấu giếm, về sau chính uỷ biết chuyện, cậu đành phải thú thật là có cô bạn gái cùng quê, trước đây mẹ cậu đã định đặt trầu. Chính uỷ giục Thú viết thư báo địa chỉ thực cho Mơ. Cậu ngại. Đã trót nói dối, chưa hiểu gì nhau, không dám nói lại. Mà chắc gì cô ta còn ở đơn vị cũ. Tóm lại, nỗi nhớ mong phấp phỏng vẫn chỉ dội lên thăm kín, ở riêng cậu. Nghe xong, Trường bảo:

- Cậu lo xa quá đáng. Nếu cậu ngại, để mình viết thư tự giới thiệu với cô ta và báo địa chỉ của cậu để cô ấy biết. Mặt khác, mình bảo anh em lái xe đi đâu gặp thanh niên xung phong họ hỏi hộ. Cánh lái bắt chuyện với "ba sẵn sàng" thạo lắm.

Thú vội gạt đi:

- Thôi thôi anh ạ. Đừng nói gì với ai, chuyện chưa đâu vào đâu vỡ lở ra phiền lắm.

Đã định nói để Thú yên tâm việc mình làm, song thấy vẻ lo lắng trịnh trọng hiện rõ lên mặt cậu, anh nói lảng:

- Chả bù với mình. Hồi đặt "vấn đề" mình cứ thẳng tuột ra: "Tớ yêu đảng ấy rồi đấy, đảng ấy có yêu tớ không?"

- Chuyện, anh là bạn bè với chị ấy từ bé.

- Thế mà hần ta còn nhìn mình. Nhìn rất nghiêm nghị làm phải phát hoảng cậu ạ. Hần nói: "Đừng có đùa cợt như thế!". Nhiều lúc nghĩ: Cô ta yêu mình trăm phần trăm, không còn trệu vào đâu được, thế mà... Mình xấu hổ quá. Đứng lặng một lúc rồi lặng lẽ bỏ đi, để cô ta đứng lại một mình như chôn chân xuống đất.

- Sau thế nào chị ấy lại yêu.

- Cô ta chủ động biên thư hỏi: "Anh có giận Lý không? Lý không muốn ai đùa cợt chuyện ấy. Nhưng nếu anh đã suy nghĩ kỹ thì... Mà sao bảo sẽ duy trì tình anh em mãi mãi cơ mà!".

- Con gái họ tính toán chi ly thiết thực lắm. Tôi nghe thủ trưởng và anh Vũ nói chị ấy rất tốt. Mai kia anh về tổ chức chắc chị ấy đột ngột lắm đấy.

- Có chuẩn bị, nhưng hàng chục năm bắt tin nhau biết thế nào được.

- Từ hồi ra tuyến ngoài anh chưa biên thư về à?

- Biên hai lá, chưa thấy "tăm hơi" gì.

- Anh có tin chị ấy sẽ chờ không?

- Tin. Nhưng...

- Giả thử - thấy mình lỡ lời Thú vội vàng hỏi lảng: - Nếu giả thử khi anh về chị ấy lại đi bộ đội hoặc thanh niên xung phong vào chiến trường chẳng hạn, anh giải quyết cách nào?

- Đợi. Khi nào có điều kiện sẽ hay. Và cũng có thể trong khi máy bay nó đánh quê mình ác liệt thế, cô ấy đã gặp điều không may hoặc... - Anh không dám tiếp những điều mình đã nghĩ, đã xao xuyến nỗi lo phấp phỏng. Anh nói sau một phút lặng đi: - Trong lúc chiến tranh một ngày đã bao nhiêu chuyện thay đổi hướng hồ hàng chục năm bắt tin nhau.

Thú chau mày, nhìn xuống bước đi lặng lẽ. Cảm xúc về hoàn cảnh chịu đựng của Trường dội lên hẳn rõ nỗi buồn phiền trên khuôn mặt non trẻ của cậu. Một lúc sau cậu nói như chỉ nói với riêng mình:

- Tôi phục anh kiên trì.

- Nếu không, sao lại gọi là sự hi sinh của một anh lính. Nhưng mà mình tin cậu ạ. Tin lắm. Cô ta rất ít nói. Mình nghiệm ra, những người con gái ít nói mới là người yêu dữ dội. Đúng không? À cậu đã biết gì đâu mà...

Thú gượng cười. Cậu biết đại đội trưởng không muốn gọi đến nỗi nhớ, nỗi mong đợi. Cậu vẫn đi dè dặt từng bước. Những điều Trường nói với bạn cũng là để an ủi mình. Song bao kỉ niệm sâu lắng hàng chục năm lại bùng lên, anh thấy nóng bừng ở mặt. Anh thêm mong sự im lặng. Mãi mê trở về mối tình đầu từ xa xôi, mãi khi con rắn cuốn chặt lấy cổ tay làm mạch máu ứ lại tức rần rật mới để ý. Vừa gỡ đầu rắn khỏi cổ tay, anh vừa nhìn trời lúc ấy đã sầm xuống. Anh vội vàng giục Thú đi nhanh cho kịp bữa cơm chiều để đội hình xe còn tiếp cận mặt đường.

Đã mấy tháng qua, chiều nay đại đội ba mới được ăn một bữa cơm no. Món thịt rắn đầy quyển rữ và nấm xào được chia đều cho các bê. Chính uỷ và Tuy xuống ăn với bê ba, theo đề nghị của ông Thú được Trường và tổ anh nuôi co kéo ở lại ăn bếp đại đội bộ. Từ sau buổi nói chuyện sáng nay, chính uỷ yêu cầu cho ông đọc lại toàn bộ nghị quyết của chi bộ từ trước và nói chuyện với Tuy. Trên đường đi ăn cơm ông vẫn nói say sưa và chốc chốc lại dừng. Tuy sốt ruột, mấy lần anh định đề nghị ông đi, khỏi anh em chờ, nhưng anh vẫn im lặng nghe. Trước lúc lộn suối sang khu lán bê ba, ông dừng lại:

- Tôi nói hơi gay gắt quá phải không? Ừ, tính tôi cũng hay "bốc". Nhưng tôi không muốn anh tiếp tục sống như những ngày qua đã sống. Liệu anh có buồn không? Tôi hỏi thật.

- Báo cáo thủ trưởng... Không ạ.

- Thế thì tốt! - Giọng ông nhỏ xuống nghiêm chỉnh: - Nhưng anh nói dối tôi. Tôi nói điều đó không phải để xem anh có chấp nhận không? Tôi khẳng định rồi đấy. Sự thật ngày hôm qua anh rất đột ngột về các ý kiến của đảng viên, nhất là các đảng viên trẻ tuổi. Anh không ngờ họ sẽ nói khuyết điểm của anh mạnh mẽ như vậy. Những chuyện như anh run lên bần bật ngồi trong hang đá chỉ huy ra cho các chiến sĩ ở mặt đường đi giấu xe, chuyện anh ngồi nhà báo cáo với binh trạm trưởng ý chí tiến công của anh Trường kém trong khi đó chính anh ấy đang cho đoàn xe vượt qua Phù Lã. Những chuyện đó bình thường là những chuyện đồn thổi hoặc xì xào vắng mặt nhau. Đảng này họ đã nói ra trước mặt anh, trước sự có mặt của tôi. Anh thừa hiểu ở một chừng mực nào đó sự có mặt của tôi đã khích lệ họ, kêu gọi họ nói ra những điều mà toàn bộ nghị quyết của chi bộ gần nửa năm qua chưa hề đả động tới. Vì thế anh rất buồn, rất bức và tránh né sự có mặt của tôi, đúng không? Ta cứ phải nói thẳng với nhau rồi mới có cơ sở gần nhau, giúp đỡ nhau một cách lâu bền được anh ạ.

- Báo cáo thủ trưởng... tôi không dám... Tôi nghĩ khuyết điểm chính của tôi trong thời gian vừa qua là do cách sống không đúng đắn. Xin thủ trưởng cứ chỉ bảo.

Chính uỷ hơi cúi gập đầu tỏ ra hài lòng trước yêu cầu thành thật của Tuy. Ông bắt đầu nói, giọng nhỏ và hai mắt vẫn nhìn xuống chỗ dòng nước đang chảy:

- Thực ra lấy cách sống nào làm mẫu cũng khó. Tôi nghĩ thì không có cách sống nào làm châm ngôn phổ biến hoàn hảo cho tất cả mọi hoàn cảnh, mọi tầng lớp một cách cụ thể cả. Sống như thế nào cũng vẫn có nhược điểm của nó. Anh sống sôi nổi, dễ nóng nảy, không sâu. Anh tính toán chi li, chắc chắn dễ hẹp hòi, bảo thủ. Anh lạnh, dễ cục và ù lì. Anh thông minh tháo vát dễ láu cá, giả dối. Anh tiếp xúc ít thì sâu nhưng đơn điệu, hiểu biết hẹp. Anh quan hệ nhiều dễ chàng màng, khách sáo, vân vân anh ạ. Sở dĩ tôi nói chữ dễ thế này, dễ thế kia bởi nó còn tùy thuộc vào nguồn gốc sinh trưởng và môi trường rèn luyện của mỗi người, ý thức chính trị của mỗi người. Người tốt nhiều là người thấm được nhiều cái tình trong mỗi cách sống. Nhưng nói gì thì nói chủ yếu bậc nhất vẫn là cái tình, cái tình với nhau anh ạ. Chúng ta ở đây núi đá lạnh lăm, rừng cây âm u lăm. Chỉ có những tấm lòng mới sưởi ấm được cho nhau, mới thắp lên cho nhau cái ánh sáng của lý tưởng, của niềm tin vào tương lai, tin vào thắng lợi. Không có tình với nhau làm sao thương được đồng bào đang bị quân xâm lược dày xéo, giết hại. Làm sao chúng ta sống được hàng chục năm! Làm sao vượt qua được vô vàn gian truân, hiểm độc để giành thắng lợi hết nhiệm vụ này đến đến nhiệm vụ khác. Tôi nói như sách ấy có phải không? Thực tình tấm lòng tôi là thế. Nếu anh có nghĩ rằng tôi thương cậu Trường, cũng vì một tấm lòng thành thật như thế. Như thế mà các anh đã thương yêu nhau được bao nhiêu, thương anh em

chiến sĩ được bao nhiêu trong mấy tháng ác liệt, gian khổ vừa qua? Tôi muốn nói gọn lại, khuyết điểm chủ yếu của anh là do lòng thương mình thì nhiều, thương đồng chí, đồng bào còn ít. Anh có hiểu ý tôi không? Tại sao anh có thể tổ chức cho xe đi cấp cứu thư ở ngầm Long Đại có một đêm trở về an toàn, trong khi binh trạm tưởng phải đến ba đêm. Binh trạm vô cùng cảm động và khen ngợi anh hết mức. Nhưng về đến đây anh lại có bao nhiêu lý do để thư các chiến trường xếp ở đáy hàng tháng cho mỗi xông, chuột cắn be bét cả. Anh làm việc cốt để thủ trưởng biết anh hăng hái, có năng lực, sẽ khen ngợi, đề bạt anh chứ có phải anh làm vì quần chúng đâu. Sự việc này từ lâu rồi. Anh đã có biện pháp sửa chữa khi anh em phát hiện ra. Nếu không tôi sẽ kỉ luật anh, kỉ luật với hình thức nặng nề nhất kia. Không được. Không thể được đâu. Nguy hiểm lắm! Tôi hơi thiếu bình đẳng, chỉ biết mình nói, không để anh trình bày, thanh minh. Thanh minh làm gì? Tôi sẽ không nghe đâu. Tôi không hề thành kiến với những chuyện vừa nói với anh. Đã thành kiến tôi nói ít thôi, thổ lộ một nửa tâm sự của mình là nhiều. Đảng này tôi nói hết với anh cốt để anh bình tĩnh lại, tỉnh táo lại, tỉnh lại mà nghe lòng mình, nghe sự phân minh phải trái trong lòng mình rồi sẽ hành động. Tôi nói ngay rằng tôi sẽ không nghe anh hứa hẹn sửa chữa đâu. Tôi cũng không kỉ luật anh đâu. Còn về công tác, anh đề nghị thay đổi, tôi sẽ lưu ý để trao đổi trong lãnh đạo nghiên cứu có thể sẽ đáp ứng nguyện vọng của anh và thích hợp với nhiệm vụ chung. Tôi chỉ yêu cầu anh, những ngày tới anh giải quyết mọi công việc chứng tỏ anh đã thành thật nhận điểm yếu của chính mình. Gặp gỡ, bàn bạc với anh Trường, sống với nhau có tình, có nghĩa đi. Tất nhiên về phía anh ấy cũng có khuyết điểm. Nhưng tôi phải nói với anh, đây là một cán bộ sống chân thành, có nghị lực chịu đựng. Từ một chiến sĩ vạch lá, luồn rừng gửi từng viên đạn, khẩu súng, suốt mười năm nay anh ấy ở tuyến trong. Do yêu cầu của nhiệm vụ, anh ấy không hề biết một tý tin tức gì của bà mẹ, của cô người yêu mà khi gặp lại tôi không hề tỏ ra một khía cạnh nào của sự ảo não, buồn phiền. Tất nhiên, ai chả có nỗi uẩn khúc, rắc rối. Cái quý ở chỗ đã tự vượt lên, đã nén lại được thuần thực. Tìm thấy ở nhau cái tâm sự ấy, cái hoàn cảnh ấy sẽ thương nhau nhiều lắm. Ở trong một đại đội không thương nhau, bảo thương người ở nơi khác, thương Tổ Quốc, thương dân tộc thì ai tin được, có đúng không, anh Tuy?

Gần một giờ đồng hồ qua đi, Tuy đứng như chết lặng, không hề động đậy, không hề nhúc nhích. Mỗi lần chính uỷ gắng hỏi: "Có đúng không?", anh chỉ hơi đỏ mặt, hai môi động đậy một tiếng "có ạ" rất nhỏ. Chính uỷ nhìn nghiêng xuống một bên má Tuy, khuôn mặt anh trông dài thườn thượt và mắt mở ra mà không động đậy như một viên bi sắp sửa bong rơi. Ông muốn nói những câu gì nữa, lời lẽ gì nữa để cậu ta vui lên. Ông cũng đứng im lặng, chưa biết sẽ nói câu gì cho đúng với lòng mình xao động lúc này. Cách hai người chừng dăm mét, khuất một gốc cây là Đáng, trung đội trưởng trung đội ba. Gần một giờ rồi, anh cứ quanh quẩn, nhấp nhóm định tiến sát hai người mời về ăn cơm. Thấy chính uỷ nói rất say sưa, anh đành chờ và quay về cho đơn vị ăn cơm trước để tiếp cận mặt đường. Từ lúc trở lại bên gốc cây vẫn phải chờ chính uỷ nói. Lúc này chớp được phút im lặng, anh hắng giọng, bước xuống lợi nước, gần hai người. Trông thấy anh, chính uỷ ngẩng nhìn trời. Mặt trời đã khuất, rừng tối mờ mờ, ông vội vàng kêu:

- Chết, chúng mình sai hẹn rồi. Thôi hãy nói với nhau thế, đi ăn cơm đã. Để anh em chờ lâu quá. Anh Đáng về trước, chúng tôi theo ngay đây. Nào đi thôi anh Tuy.

Đáng về trước, nét mặt Tuy tươi tỉnh lên. Lợi qua suối, chính uỷ nói:

- Anh còn điều gì chưa nhất trí với ý kiến của tôi không?

- Báo cáo, tôi xin tiếp thu tất cả.

- Ngay một lúc chưa chấp nhận tất được đâu. Rồi tôi với anh sẽ phải bàn với nhau nhiều chuyện nữa.

Hai người lên đến đầu núi, các chiến sĩ đã mang áo giáp ra bãi xe. Đứng dừng lại thanh minh:

- Báo cáo, để bữa khác anh em họp mặt đông đủ. Hôm nay anh em xin phép đã ăn cơm trước cùng đồng chí bê phó chuẩn bị xuất phát.

Chính uỷ ngăn ra tiếc rẻ:

- Ừ, ừ khuyết điểm tại chúng tôi. Hẹn xuống liên hoan với nhau mà để anh em phải chờ mãi. Giải quyết thế là linh hoạt. - Ông tiến đến cạnh đường chiến sĩ đi ra bãi: - Ta hẹn bữa khác ăn với nhau nhá. Nào bắt tay, các anh, các bạn. Chúc nhau hôm nay "quay vòng, khép kín" trăm phần trăm. - Đợi cho chiến sĩ đi khuất, ông mới quay lại mâm cơm. Các món ăn đều được xào lại bốc hơi nghi ngút. Anh y tá tháo vát pha thêm cồn với rượu bồ rót chia đều các bát. Tuy vui vẻ chúc chính uỷ:

- Xin chúc thủ trưởng cạn bát, mạnh khỏe...

- Nào ta cạn bát rượu này. Nhưng tinh thần chiến đấu thì tràn đầy đấy nhá. Hà hà... - Ông uống một hơi cạn như uống nước. Hà hơi để mùi men cay nồng khởi sắc lên mũi, cầm lấy đĩa hời:

- Món nào trước? - Đáng gấp vào bát ông miếng chả rắn. Ông cắn một nửa, nghiêng mặt nhai, gật gật đầu: - Ngon, ngon quá các anh ạ. Giòn, thơm. Các anh kiếm ở đâu được cả ớt, hành, mộc nhĩ giỏi thế?

- Báo cáo, anh Trường "xoay" không thiếu thứ gì. Nhà động vật kiêm gia vị thủ trưởng ạ. Còn các món nấm này thì anh em phục đồng chí Thú cùng đi với thủ trưởng.

- Đúng, đúng. Tôi chịu anh bạn Thú. Đến đâu, bao nhiêu bí mật của rau rừng anh bạn ấy gọi ra như vườn nhà mình ấy. Chỉ mỗi tội, có cô bạn gái ở thanh niên xung phong tìm mãi không ra. Hà hà, anh bạn Thú của tôi kém quá, kém quá. Nhưng phần này tôi lại không có kinh nghiệm để hướng dẫn anh ta.

Lúc ấy các anh nuôi, quản lý, thống kê và những anh chàng đang lên cơn sốt của bê một cũng chạy sang ngồi há mồm nghe Thú nói đến sự phong phú vô tận của các loại rau rừng. Bữa cơm của xê bộ cũng có tí "chất cay" khiến cậu ta quên cả sự rứt rề trịnh trọng vốn có.

- Tại sao anh lại biết nhiều loại rau thế?

Thú nhìn chằm chằm vào khuôn mặt người hỏi còn trẻ hơn mình. Ra chiều nghĩ ngợi, cậu gật gù:

- Làm nghề gì cũng phải đạt đến trình độ nghệ thuật của nó. Nghệ thuật là gì? Các đồng chí đã nghe chính uỷ nói chưa? Không cứ gì phải diễn kịch, làm xiếc, công việc nào đạt đến trình độ lão luyện, cao tuyệt đỉnh của nó là nghệ thuật rồi. Như làng tôi có một ông già giò lùa khéo đến nỗi Trung ương mở đại hội, tiếp khách nước ngoài phải đem xe "đít vịt" đi đón về. Thế là ông già giò nghệ thuật. Hay là tôi phục vụ thủ trưởng cũng phải có nghệ thuật chứ - Mọi người cười, nhìn Thú chằm chằm. Thú vẫn nói thản nhiên: - Thật sự phải thế. Dù chỉ dăm bảy tháng cũng phải đến nơi đến chốn. Chủ yếu trông nom sức khoẻ cho thủ trưởng. Muốn khoẻ ở rừng chỉ có anh rau, anh nấm. Các anh hỏi về rau, nhân chuyện này tôi xin nói để các anh biết là cứ nhìn loại lá nào có khỉ, vượn, lợn, gà hoặc bất cứ con vật nào đã gặm nhấm là ăn được tuốt. Hoặc không, nếm thử thấy chua, không đắng, không chát. À mà có khi không cần thế, chỉ cần thấy nõn hoa đỏ, lá sặc sỡ, ngửi không thấy lợ, hắc, thối là được. Còn khi đã ăn phải lá độc xin mời nôn ra cho bằng được, uống nước đường, truyền huyết thanh chứ tuyệt đối không được uống rượu, tiêm thuốc giảm đau như Atrôpin chẳng hạn. Đặc biệt, ăn phải nấm độc có thể chết tươi ngay lập tức. Nếu không, nó cũng làm điếc tai, mờ mắt, ỉa ra máu, tay teo, chân thọt.

Những anh chàng vừa ăn nấm xong đưa mắt nhìn nhau. Thú bắt gặp cử chỉ đó, tủm tỉm cười:

- Yên chí. Nấm ăn lúc này đảm bảo lắm. Lát nữa tôi sẽ giải thích thêm cách tìm nấm. Bây giờ tôi cứ nói cách kiếm rau để các bạn nuôi quân mới vào rừng rút kinh nghiệm. Làm sao mình phải thuộc rau ở rừng như ở trong vườn nhà mình mới ăn thua. Muốn ăn gì, có đấy. Me rừng, bầu đất dại, dây bìm, chua ngút, xin mời đến đồi dại nắng, chỗ khô nẻ. Ăn rau tàu bay, mào gà, rau rón, rau mác, vỏ phồng xuống bờ suối, chỗ đất ẩm. Môn thực, tai voi, móng ngựa, chua khan đến gốc cây to trong rừng già. Tôi xin lưu ý các anh ở vùng núi đá vôi quanh đơn vị ta đây rất nhiều loại rau chua như bê gôn, sam đá, đay đá, rau sắng, lá bông...

Những người nghe đang háo hức, làm cho cậu nói hăng quá quên cả việc đi đón chính uỷ. Lúc ông trở về gọi ở cửa, cậu mới sực nhớ, vội cắt ngang câu nói đứng dậy rút khăn mặt, bát đĩa buộc vào ba lô. Cử toạ đầy nhiệt tình hăng trụt đi, khuôn mặt ai cũng nuối tiếc, ngơ ngác. Chính uỷ vào hắt lán hầm. Mọi người đều nhận ra sự dừng lại đột ngột của Thú, họ biết rằng đã đến lúc phải chia tay để Thú ra đi với ông.

Chính uỷ đứng ở gian giữa, vạt ánh sáng từ lỗ hổng vuông của thùng lương khô chập chờn trên nửa người ẩm ướt của ông. Nhận thấy mối cảm tình của những người chủ với cần vụ của mình, ông biết chuyện gì vừa xảy ra. Ông mỉm mỉm cười hỏi:

- Chắc ông bạn Thú lại giở món rau rừng ra "troẹ" các bạn phải không?

- Mê lắm thủ trưởng ạ.

- Ăn thua gì. Anh bạn chỉ được cái lý thuyết chứ thua bà lão nhà tôi. Ở hờ, bà cháu cứ cà nén, rau rền canh cua hoặc rau muống luộc dầm sấu, với tôm rang là ăn đứt mọi thứ rau của anh

bạn Thú.

- Nhưng ở đây các món của đồng chí Thú cũng mê thủ trưởng ạ.

- Hờ hờ... ở trong rừng anh em mình chịu cậu ấy thật. Các bạn có thích tôi xin để cậu ấy lại với các bạn.

Lập tức ba, bốn người lao xao cùng hỏi:

- Thật không thủ trưởng?

- Ngay bây giờ thủ trưởng nhé.

Tuy cũng chen vào vui vẻ:

- Chúng tôi xin cử người rất thạo đường đưa thủ trưởng lên Phù Lã.

- Hờ hờ... các bạn tinh thật. Thôi, hăng biết thế đã. Rồi cậu ấy cũng phải xuống đơn vị chứ tôi "kìm hãm" mãi sao được.

Một chiến sĩ nuôi quân rất trẻ đang buộc dò phong lan vào nắp ba lô cho Thú, dừng lại thì thào:

- Mai kia được xuống đơn vị, anh về đây với chúng em nhé.

- Thủ trưởng đùa đấy - Thú định nói thêm: "Đang mùa mưa vất vả này tôi để thủ trưởng cho ai mà đi với các cậu, vớ vẩn". Nhưng anh nói lảng: - Đi đâu, do ý kiến của ban 5, thủ trưởng cũng chả quyết định được.

Cậu nhắc ba lô xóc xóc thử. Chính uỷ kêu:

- Dò phong lan không gửi lại đây, "tha" đi làm gì cậu?

- Trên đường đi, tôi sẽ gửi được đến đội điều trị cho anh ấy.

- Chắc không?

- Tôi tính kỹ rồi thủ trưởng ạ.

- Hờ hờ... Tuỳ cậu. Cốt là cậu đừng vất vả quá. Thôi ta đi chứ nhỉ. Nào chia tay tất cả các bạn.

Tuy đứng ở cửa nắm tay chính uỷ. Giọng anh ái ngại:

- Trời đang mưa. Đêm tối thế này. Hay thủ trưởng để chúng tôi cho cái Hoàng Hà đưa thủ trưởng đi.

- Thôi, đừng lo. Cánh tôi đã quyết định đi bộ. Cũng có dịp để xem đường sá, lán trại của các đơn vị ra sao. Mưa đâu, chúng tôi trú đấy anh đừng ngại. Còn nhiệm vụ của đơn vị, chúng tôi xem đường sá, địch tình thế nào rồi sẽ thống nhất, quyết định đội hình tấn công của đại đội. Anh bàn thêm với anh Trường cứ chuẩn bị hai phương án. Cũng có khả năng chạy nhiều đấy. Trưa nay anh Lan đã cho tôi biết hầu hết các đơn vị gửi được giải phóng, bổ sung cho công binh. Công binh đảm bảo tốt, hàng đầy được qua các ngầm là chạy đội hình lớn có thuận lợi. Thôi ta chia tay nhé. Anh yên tâm làm tốt mọi việc đã trao đổi với nhau. Nào bắt tay lần nữa. Tôi đi. Anh bạn Thú đợi mình với.

Hai người xuống đến bờ suối thì trời đổ mưa. Đây là thứ mưa không bao giờ có nguyên nhân. Mưa rừng. Lúc mặt trời đang lấp loá hoặc ánh trăng trái mênh mang trên đồi trọng điểm vẫn cứ mưa tự nhiên như một trò đùa. Chiến sĩ ở rừng quen, dù có nắng đổ ra lửa vẫn phải giắt sẵn áo mưa ở thắt lưng, nhét vào túi cóc. Trùm xong vải nhựa lên người, Thú dặt tay chính uỷ dò dẫm lội suối. Tiếng thằng AĐ6 phè phè nặng nhọc ngay trên đỉnh núi. Chỉ những lúc đi đêm, đi ở suối sợ ánh sáng từ mặt nước hắt lên, người ta mới thực sự chú ý đến bọn ăn cướp trên trời. Còn không, lính Trường Sơn quen nghe thứ âm thanh hung hãn đó cũng như tiếng hổ, tiếng lợn lòi hú lên đêm đêm trong hoang vắng của rừng vốn đầy ngập tiếng dã thú. Tiếng máy bay tắt, ánh sáng chiếc đèn pin đã vặn ngược loa chảy ra dòng ánh sáng nhỏ như vòi nước rê đi, rê lại ngoằn ngoèo. Bước đi của hai người dài và nhanh hơn. Họ lại lầm rầm những chuyện không đầu không cuối. Và, bất kể là chuyện gì, bao giờ cũng có sự tranh cãi, bàn bạc bình đẳng. Thú hỏi:

- Xem thế nào bố trí anh Trường nghỉ phép đi thủ trưởng ạ.
- Cũng phải đợi cuối mùa mưa mới giải quyết được.
- Bây giờ còn dễ. Đến lúc bắt vào mùa khô, chiến dịch mở ra túi bụi chưa chắc anh ấy đã nở bỏ đi.
- Kể cũng khó thật. Thằng xê ba còn nhiều mặt phải chấn chỉnh, phải củng cố để cho nó chạy đội hình đại đội. Để cậu ấy đi lúc này chưa ổn. Kế hoạch mùa khô đến rồi, không dồn sức cho bên 60 hoàn thành đường thì gay.
- Ai chả biết thế. Nhưng... Ồi giờ ơi, thủ trưởng lại ngã rồi. Tôi bảo đi tắt vào không nghe - Thú bước nhào tới. Chính uỷ đã đứng dậy, bàn tay ông còn xoa xoa bên sườn ướt sũng.
- Thôi thủ trưởng bá vào vai tôi mà đi.
- Chậc, ai lại làm như trẻ con ấy.

Thú ngồi xuống giở ba lô lấy đôi tất ra lạng lẽ đưa cho ông. Biết không cưỡng lại được, ông đành dừng lại làm công việc rất hệ trọng để vừa lòng cậu ta. Rồi hai người lại đi. Nước mưa đã thấm dầm vào rừng cây. Không nghe thấy tiếng ào ạt đổ từ trên cao. Chỉ thấy tiếng rầm rì va chạm vào cây, vào đá, vào những cành khẳng khiu, chỗ nào cũng thấy toàn những nước. Chính uỷ hăng hái đi phía trước. Ánh sáng chiếc đèn pin rơi cắm xuống đâu, chiếc gậy trong tay ông chọc chọc xuống đấy. Ông đi thập thồm, hai bàn chân đặt xuống đá rung rung. Cái tuổi sáu mươi không còn đủ sức giữ cho cơ thể có phần nặng nề của ông đi đứng dễ dàng nữa. Chốc chốc lại ngã dúi vào bụi cây gai hoặc dấn mình xuống một phiến đá, đau lạng. Lần nào Thú cũng hấp tấp nâng người ông dậy lần bầu:

- Đã bảo bám vào vai tôi thủ trưởng không nghe.
- Thế nó lùng nhùng khó đi lắm.
- Khó đi cũng còn hơn để chân tay sưng hết lên. Hay thôi nghỉ, không đi nữa.
- Quyết tâm của cậu xoàng bỏ mẹ.
- Một mình tôi đi đến đâu chả được. Nhưng còn thủ trưởng đến nơi còn làm việc hay lại nằm ẹp một chỗ?
- Mình còn khoẻ chán. Thôi đừng bàn lùi nữa. Theo cậu, thằng xê ba tổ chức chạy đội hình toàn đại đội qua cao điểm được không?

- Kể ra cũng ác liệt đấy. Cần bản họ có nhất trí với nhau không?

- Tất nhiên, giải quyết tư tưởng là hàng đầu rồi. Cậu Tuy đã phần nào nhận ra cách sống không đúng đắn trong thời gian qua.

- Không cần thận, anh em họ cho là thủ trưởng cảm tình với anh Trường, còn thủ trưởng Lan lại bên anh Tuy.

- Cái đó mình và anh Lan sẽ phải bàn với nhau. Cậu thấy anh em họ xì xầm chuyện đó à?

- Họ nói hết. Lúc thủ trưởng họp với chi bộ, tôi lân la ở các bên, tôi nắm vững cả. Với thủ trưởng đôi khi họ phải e dè chứ tôi thì lính lái xe việc gì họ phải giấu giếm.

- Đúng, đúng. Mình thấy anh em có vẻ "mê tín" cậu. Làm chính trị được đấy.

- Tôi ý à? Nếu cho tôi xuống làm lính đánh nhau vẫn thuận hơn. Không thì cứ để tôi đi với thủ trưởng. Bao giờ hết chiến tranh, thủ trưởng về hưu, tôi cũng về làm chân lao động chính bám sát đồng ruộng. Ngày đi làm, tối đánh mấy ống lươn. Thủ trưởng có ăn được cháo lươn không?

- Rồi xã hội người ta tiến lên chứ. Cậu còn nặng ý nghĩ "thủ phạm" lắm. Hình như mấy cái hằng đẳng thức "đáng nhớ" trong tuần trước, cậu vẫn quên hả?

- Thủ trưởng giảng thì hiểu đấy. Nhưng nó cứ lẫn lộn thế nào ấy. Giá cho tôi mấy chục cái đáng nhớ rau, đáng nhớ mộc nhĩ còn hơn.

- Quen với sự lười biếng là tật xấu. Anh không chịu học, chịu suy nghĩ, chứng tỏ ý thức rèn luyện của một đảng viên chưa tốt đâu.

- Khó thì tôi kêu, chứ vẫn học. Mai thủ trưởng giảng lại cho tôi lần nữa. Giời ơi, thủ trưởng lại ngã rồi.

Vẫn gặt cây, bước trầy trượt trên bùn, trên đá, hai người đi lầm rầm. Chốc chốc chính uỷ lại ngã dúi và cần vụ lại càu nhàu. Ra đến đường xe, đi lại chậm hơn. Chính uỷ rọi đèn quanh vùng hố bom, bước chân đo những chỗ "cua". Có lúc ông leo lên cây nhìn độ phát sáng của xe đi trên đường. Quanh quần chán, ông bảo Thú ngồi lại, hai "cha con" trùm áo mưa ngồi lại giữa trọng điểm để theo dõi quy luật của sự liên quan giữa các đợt pháo sáng với các trận "toạ độ", "bổ nhào". Hơn hai giờ sau, nghe xong năm trận bom, ông giở sổ ghi chép điều gì đó. Gập sổ lại, ông bảo Thú đến trạm chỉ huy giao thông. Chuyện trò, hỏi han những người ở trạm xong, đứng ra giữa đường vẫy xe dừng lại hỏi xem mỗi giờ vượt được mấy cây số, mỗi chuyến thường bị mấy trận, ở chỗ nào hay "dính" bom vùn vùn. Gần sáng. Hai người đói và rét run cầm cập, đặt bàn chân xuống chỉ chục ngã khuỵu. Leo lên đến sườn núi toàn những cây bồ kết và thị rừng đột nhiên ông đứng lại, lắng tai nghe và ra hiệu cho Thú im lặng. Từ phía trái, không biết ở chỗ nào văng vẳng tiếng con gái, cả cánh rừng thấy ấm lên. Rồi tiếng nói dồn dập, cây bồ kết, cây bông bành cũng như xao xuyến. Đây là tiếng nói phát ra từ một chiếc loa phóng thanh. Vẫn nghiêng nghiêng đầu lắng nghe, ông reo như một đứa trẻ, nói với chính mình chứ không phải nói với người cần vụ bên cạnh. "Đúng rồi!". "Đúng rồi!". "Đúng lắm rồi!". Thế là ông xéo lên đám dây leo nhằng nhằng, những cây khô ngán tua tủa, háo hức và liều lĩnh lao về phía tiếng nói. Thú chưa hiểu đầu đuôi ra sao, cậu vẫn phải tất tưởi chạy theo ông. Ông quay lại gọi:

- Cậu ơi, đâu rồi! Đây rồi, nó đây rồi. Không sai, đúng con Bình Nguyên rồi. Cậu ạ. Sao nó lại đi chiếu bóng à? Sắp sáng rồi phải không cậu. - Thú mừng khắp khỏa bám sát ông. Hai người lần mò đến bên một ngôi nhà thùng che kín. Những khe sáng như sợi chỉ viền ở các mép mảnh ni lông tiếp giáp nhau không đủ để nhìn vào phía trong lán hầm. Chính uỷ đứng nép vào mái lán, sát cửa và thì thào gọi Thú đứng cạnh ông. Hai người nín thở như hai đứa trẻ rình mò nghe sự bàn luận nghiêm mật của người lớn. Một lúc lâu sau chính uỷ lần lần hé mảnh ni lông nhìn vào phía màn ảnh. Đây là những đoàn chiến sĩ đang hành quân, những đoàn xe, pháo ừn ừn, những

trọng điểm bom nổ và lửa cháy rừng rực. Rồi lại những chiến sĩ nặng trĩu ba lô con cóc, mũ tai bèo nổi nhau lớp lớp hối hả như suối chảy. Ông nhận ra bộ phim mới nhất về Trường Sơn do xưởng phim Quân Giải phóng phiên bản gửi đến phục vụ hội nghị chính uỷ toàn chiến trường, chưa kịp in tiếng thuyết minh. Đã ba lần ông xem bộ phim này ở Bộ Tư lệnh. Nhưng bây giờ ông phải nín thở như nuốt lấy tiếng con gái ông thuyết minh ngoài phim. Đã năm năm rồi ông mới được nghe tiếng nó, tiếng nó rồi. Nó vẫn phát âm rất đúng những chữ "S", chữ "R". Tiếng nó đã ầm trầm lại, thành người lớn rồi. Chao ơi, sao nó nói hay đến thế? Ông đứng như mê đi, hai hàng nước mắt giàn xuống má niêm sung sướng. Đã bao lần ông khát khao nghe tiếng nó nói, đọc một dòng chữ của nó. Dù đó là những lời lẽ "lên lớp" rất trẻ con, ông vẫn thấy kiêu hãnh về nó. Hơn một năm trước ông nhận được lá thư của nó như một bài giảng chính trị cho ông. Ông đã làm chính uỷ hàng chục năm nay nhưng dạo ấy đọc thư nó nói về nhiệm vụ "chống Mỹ, cứu nước", ông vẫn thấy hay, vẫn đọc đi đọc lại, nghiền ngẫm như một sự phát hiện mới mẻ. Nó bảo ông: Bố ơi, trong lúc cả nước ta đang có chiến tranh, đang còn gót giày tàn sát của bè lũ cướp nước và bán nước, nhiệm vụ của thanh niên ta phải làm gì bố có biết không? Con hỏi thế thôi chứ bố thì biết thừa đi, bố đã nói với bao nhiêu chiến sĩ chuyện đó rồi ấy chứ. Tự vì bố là chính uỷ cơ mà. Bố hiểu được điều đó, con tin rằng bố sẽ rất thông cho con ra mặt trận kỳ này. Con dặn thêm bố một điều: Bố có biên thư về, nhớ hỏi mẹ con: "Ở nhà bà đã cho con Bình Nguyên đi bộ đội chưa? Bố phải nhớ hỏi mẹ con câu đó nhá. Tự vì con đã giả làm bố viết cho mẹ con một lá thư đại ý là:..." Bà phải hiểu là thủ tướng Phi-đen Cát-trô đã từng nói: "Tổ quốc hay là chết!" Đất nước ta cũng thế. Bọn xâm lược Mỹ đưa hàng nửa triệu quân đến định bắt dân ta phải cúi đầu làm nô lệ. Nhưng chúng đã lầm. Mỗi người dân Việt Nam, nhất là lứa tuổi thanh niên, như con Bình Nguyên nhà này đều có thể trả lời bọn đế quốc đánh thếp rằng: "Không! Thà hi sinh tất cả chứ không chịu mất độc lập, tự do". Bác Hồ đã dạy thế. Mỗi người đều xác định như thế. Bà ở nhà tuy vất vả nhưng cũng phải xác định như thế để vui vẻ cho con nó đi".

Bố ơi, "giả làm bố" như thế được đấy chứ. Căn bản là bố nắm vững tinh thần rồi biên thư động viên mẹ con. Đừng để mẹ con biết là con đã nói dối, mẹ con buồn thì con khổ tâm đấy bố ạ. Bố nhớ, bố nhá. Chào bố kính yêu, con chuẩn bị lên đường đây. À, tái bút: Bố biên thư cho anh Nhật nhớ đả phá tư tưởng phong kiến bố ạ. Anh ấy khinh con không ra được chiến trường. Được rồi, con sẽ đến chỗ nào ác liệt nhất để xem chịu đựng được không? Mà biết đâu con chẳng gặp bố, bố nhỉ..."

Ông đứng mê man trong sự nén lặng chờ đợi. Những đoàn người vẫn hành quân trong màn ảnh và tiếng con gái ông vang lên ngọt ngào: "Trường Sơn đấy. Đường ra trận đấy. Trường Sơn như một thiên thần thoại. Trường Sơn như trăm tuổi đổ về dòng sông chảy xiết cả hai chiều. Những dòng người đi vào, ba lô "con cóc" trên lưng căng phồng sự bỡ ngỡ. Những dòng người đi ra, chật ních kỉ niệm và chiến công..."

Ông quay xuống buồng máy gọi nhỏ: "Nguyên! Bình Nguyên". Nhưng nó không nghe thấy. Những chiến sĩ trẻ măng, với khuôn mặt xám tái anh ánh những lông tơ đầy háo hức đang ngửa cổ lắng nghe. Tiếng ông gọi vào làm cho những nhánh lông mày của mấy chiến sĩ ngồi sát cửa hơi chau lại. Họ không ngoảnh ra nhìn ông. Nhưng ông không dám gọi tiếp, vội vàng khép mảnh vải nhựa che cửa lại. Chưa bao giờ ông cảm thấy sự thất thường trong tâm trạng mình như lúc này. Sự xúc động trào lên trong ông từng đợt sóng, khiến ông vô ý, thò đầu vào gọi con lúc mọi người đang chăm chú xem. Nhưng chỉ tí nữa thôi, một tí tẹo nữa là ông được gặp nó, gặp cái niềm kiêu hãnh và đầy kỉ niệm của ông. Nó là út. Ngày ấy vào cuối năm 1951 ông đang cùng các chiến sĩ thuộc trung đoàn Dũng Cảm thuộc đại đoàn Đồng Bằng luân sâu phân tán trong lòng địch ở Thái Bình. Vợ ông ở nhà nghe tin ông chết. Bà gửi con, bỏ nhà đi suốt hai tháng trời, vượt qua bao nhiêu đồn địch, qua bao nhiêu vành đai trắng, luân qua bao trận càn,

vây lòng, đi tìm bộ đội. Đến đơn vị nào bà cũng cuống quýt hỏi: "Các anh ơi, các anh làm ơn chỉ cho tôi một nhà tôi. Nhà tôi là Văn, Nguyễn Quang Văn lùn, quê Thủy Nguyên". Một buổi trưa nắng bà trông thấy ông đang cúi húi bắt cua ở giữa đồng. Thế là bà xắn cả quần áo chạy ùm ùm dưới đầm nước đến bên vừa khóc meo meo, vừa đắp túi bụi lên người ông. Ông buông thõng hai tay, thả những con cua ra, đứng yên lặng cho bà đắp rồi cười "hờ hờ" làm bà càng khóc và đắp khoẻ. Hai người cùng chạy càn với nhau một tuần. Gần một năm sau con Bình Nguyên ra đời. Con bé đã có sẵn cái tên ngay từ đêm đầu tiên bố mẹ gặp nhau. Suốt mấy chục năm lấy nhau, cộng sự gần gũi lại chưa đầy một tháng trời. Con cái ngoan hay hư, gầy hay béo, học giỏi hay dốt, chăm chỉ hay lười biếng đều ở mẹ nó cả. Thế rồi nó viết cho ông lá thư "lên lớp chính trị" để ông bênh vực việc ra đi của nó. Sung sướng bao nhiêu về việc làm của con, nỗi phấp phỏng mỗi lúc lại giàn ứ thêm lên. Bây giờ chính ông đã đứng bên con thật ư? Thú lay lay tay ông:

- Xong rồi thủ trưởng ơi!

Ông giật mình ngẩng lên. Trong căn nhà hầm tối sập lại, chỉ còn ánh sáng đỏ nhoè của chiếc đèn hoa kỳ. Người xem đã theo đường hào giao thông về hết. Ông và Thú bước lẩn lẩn vào giữa nhà. Bình Nguyên đang cuốn những vòng dây quanh thân cây đèn chụp nhỏ xíu để thuyết minh. Chính uỷ đứng sững lại nhìn con chăm chăm. Cô bé vẫn cắm cúi làm việc. Thú gọi nhỏ:

- Bình Nguyên ơi!

Cô bé ngẩng lên ngờ ngác chưa nhận ra ai gọi mình. Cô lại cúi xuống mở hòm máy chiếu. Chính uỷ vẫn đứng lặng nhìn con. Thú lại gọi:

- Bình Nguyên ơi, thủ trưởng, bố Bình Nguyên đến đấy mà!

Cô bé nhìn về phía người gọi. Qua quầng sáng chụp chôn cô nhận ra cha mình, vội nháy hai bước liền, qua hòm máy đến ôm chầm lấy bố mà khóc. Cô dụi dụi đầu vào ngực ông như cố tìm một khoảng sâu của lòng bố để nép kín cái thân hình bé bỏng của mình vào đấy. Tiếng khóc của cô bật lên to hơn khiến những người có mặt trong căn nhà đứng ngẩn ra, dừng cả việc thu dọn lại. Chính uỷ đứng lặng yên vuốt vuốt mái tóc con. Nó càng đắp vào lưng ông khoẻ và khóc nức nở. Ông không biết dỗ con thế nào, cứ phải nhắc đi nhắc lại mãi câu: "Thôi nín đi, đã bảo nín đi con!". Giữa lúc ông đang bần thần về nỗi thương con thì cô bé lại cười khanh khách:

- Giời ơi là giời! Bố biết con ở đây à? Sao bố không báo gì cho con. Tự vì phải chiếu nhiều buổi để anh em ra mặt đường không có con đã đi chỗ khác rồi, bố chả được gặp. Giời ơi may quá bố ơi! Sao lại may thế này hở bố? Cố ở đây với con vài ngày hẵng đi bố nhé. Mẹ con có gửi thư cho bố không? Các anh, các chị ơi, bố em đây này, bố em thật đấy.

Mọi người cười ồ và những tiếng nói vồn vã đề át lên nhau. Thú có dịp kể về cuộc hành trình của cậu và chính uỷ cho mọi người. Bình Nguyên đã được nghe Vũ kể về người cần vụ của cha mình nên cô tỏ ra thân thiết với cậu ngay từ phút đầu tiên. Cô giục Thú: "Bạn Thú ơi, có lương khô đấy, ăn đi!". "Bạn Thú này, bạn ở đây lâu lâu rồi tôi kể chuyện cho mà nghe nhá!". Thú thấy mừng khắp khởi. Chả mấy chốc được dịp tốt như thế này để cậu nói đến Vũ và thăm dò ý tứ của cô hoặc làm bất cứ việc gì đó để hai người có thể gần lại với nhau. Nhưng những ngày sau Thú có nhắc đến Vũ bao nhiêu lần thì cô bé cũng chỉ trả lời một câu rất gọn: "Tôi không biết"; hoặc "Thôi đừng nhắc đến chuyện đó bạn Thú".

Mỗi lần như thế, mặt Thú lại ngây ra, nỗi buồn phiền hiện lên như muốn kéo đổ cả con người cậu xuống. Cái ý định mang phong lan theo để nhờ cô ta đưa đến đội điều trị cho Vũ làm cái có cho hai người gặp nhau đến bây giờ hồng mất rồi. Hồng mất, không khéo hồng thật. Ông Vũ đã nói năng, xử sự thế nào làm cô ta nguội hết tình cảm rồi, hồng thật mất rồi! Biết thế chẳng lên

đây nữa lại hơn. Biết làm thế nào bây giờ? Có cách gì để anh Vũ khỏi buồn giữa lúc đang gấp mảnh đạn ở trong người ra không?

Chương VIII

Phần 1

Vũ còn sống là do sự may mắn vượt ra ngoài điều tính toán tỉ mỉ. Cùng lúc quả bom nổ, chiếc xe vụn xơ như xác pháo. Riêng cái đầu vẫn nguyên vẹn bay xuống nằm ngay ngắn dưới đáy thung lũng, hét còi inh ỏi. Hai tay anh ghì chặt vòng lái như lúc xe đang chạy. Trường và các chiến sĩ lần theo tiếng còi tìm đến nơi đầu xe một cách dễ dàng. Máu ở mũi và tai chảy ròng ròng, khắp người vẫn nguyên vẹn, mắt vẫn mở. Vũ ngồi lì như người đã chết. Nhưng anh đã tỉnh dần sau năm ngày cấp cứu ở đội điều trị dưới chân cao điểm. Đây là những ngày ở phía Tây Trường Sơn đã nắng. Liên hoàn trọng điểm Phù Lã như xấn ra làm hai phần: nửa ướt nhong nhong, nửa kia hong hanh khô se, mùa khô hiện ra như một lời kêu gọi thiêng liêng lan khắp tuyến đường, khắp tuyến gấp rút truyền đi những mệnh lệnh khẩn cấp tổng công kích mùa khô.

Vũ ra viện trong một tâm trạng băng khuâng ngơ ngác giống như đêm ngủ vắng mẹ, lúc tỉnh dậy chờ vợ giữa căn nhà rộng trống trênh. Không hiểu đơn vị đã chuyển đi những đâu, bao nhiêu lần thay đổi nhiệm vụ! Bây giờ anh Trường và anh em còn ở rừng lim mốc hay đã lên rừng săng lẻ, rừng nứa, rừng le rồi! Hơn hai tháng nằm điều trị chỉ được biết tin tức của đơn vị qua điện thoại và mấy lá thư anh Trường gửi kèm với đường, sữa. Vũ biết công việc cuốn hút anh, chả lúc nào anh có thể đến thăm Vũ được, dù thế vẫn mong, vẫn thấy cồn cào nỗi nhớ. Giữa lúc ấy, Trường đến thăm Vũ như một ý nghĩ vừa loé lên. Bước vào cửa lán, anh đã vồn vã:

- Năm chắc vô lãng được chưa?
- Em định ra viện từ tuần trước kia mà.

- Mình đoán thế nên chuẩn bị sẵn mọi thứ cho cậu rồi - Trường trao cho Vũ những giấy tờ cần thiết đi đường. Nghĩa là Vũ không phải về đơn vị. Công việc của Vũ là đánh xe đến đoàn 700 nhận 30 chiến sĩ lái vừa được bổ túc ở hậu cứ của đoàn về hậu phương nhận xe bổ sung thẳng cho đại đội. Trước khi trở lại chiến trường, Vũ được phép nghỉ một tuần về thăm quê. Cuối cùng anh buộc vào nắp ba lô dò phong lan đai châu, chính uỷ gửi tặng ông giáo, cha cậu. Vũ đứng lặng nhìn hai bàn tay lạ làng, thận trọng của Trường, một lúc sau cậu mới hỏi giọng gần như thăm thò:

- Không ngờ chính uỷ còn nhớ chuyện ông cụ nhà em thích hoa đai châu?
- Nhớ chứ! Cậu biết dò phong lan này chính uỷ lấy trong trường hợp nào không?

Vũ lắc đầu. Trường không nhìn vẫn biết Vũ không thể đoán ra. Anh sôi nổi giảng giải: "Đêm "ông cụ" và cậu Thú đi bộ từ binh trạm xuống đại đội ta đây. Qua ngầm Ông Thao hai người lạc đường vì chỗ cây số 33 bây giờ thành trọng điểm rồi. Nó vừa "quần" suốt bảy tiếng đồng hồ xong, hai "cha con cụ" lần mò tới. Cây cối đổ ngổn ngang, con đường vỡ ra vụn nát rồi mất hẳn. Giữa đêm mưa gió "cha con" mò mẫm hơn ba giờ không tìm ra lối đi. Mãi gần sáng chợt anh chàng Thú ngửi thấy mùi hoa dạ hương liền nhận được hướng con đường trước đây cậu ta đã đi tìm cô Mơ. Hai người lội qua hố bom, gạt cành cây ra gần đến đường chính, "ông cụ" chạm vào nhánh phong lan ở một thân cây đã chết khô. "Cụ" mừng rỡ:

- Đai châu, đai châu cậu ơi! Ta mang cái này cho cậu Vũ gửi về biếu ông giáo.
- Thủ trưởng có nói gì không anh?
- "Cụ" khen cậu bình tĩnh, dũng cảm, đã đề nghị thưởng huân chương cho cậu.

- Em làm được gì mà huân chương. Em muốn hỏi anh, thủ trưởng có nhận xét gì về em không?

Trường hiểu Vũ muốn biết chính uỷ có nhắc đến chuyện giữa cậu và cô con gái của ông không? Chết nỗi chính uỷ không hề "đả động" gì đến chuyện đó. Không hiểu ông đã biết chuyện chưa? Còn Bình Nguyên thì... Anh hỏi Vũ:

- Hôm cậu Thú đến thăm cậu, có nói gì không?

- Độ ấy em còn yếu. Thấy nét mặt đau khổ của cậu ta, em chả muốn hỏi nó chuyện gì.

- Ừ, thằng cha tốt bụng ấy lúc nào cũng trịnh trọng. Bình Nguyên nó gửi lời hỏi thăm cậu.

- Thật à? Anh gặp cô ấy lâu chưa?

Vũ tiến sát Trường, giọng cậu riu lại:

- Mấy lần em gọi điện thoại, đều không gặp Bình Nguyên. Cô ấy vẫn đi thuyết minh chưa về. Thấy bảo "hắn" nói hay lắm phải không anh? Anh thấy có khoẻ không? Tính nết chắc vẫn chừng chảng trẻ con. Thế nhưng cương quyết, nghiêm ra phết đấy anh ạ. Lúc nào anh phải góp ý, chứ cô ấy chủ quan, liều lắm. Bình Nguyên có biết tại sao em đi viện không? Cô ấy hỏi những gì, anh thuật lại nguyên văn cho em xem nào.

Vũ hỏi dồn dập bao nhiêu điều khiến Trường ân hận về sự nói dối của mình. Thực ra, khi gặp Trường, Bình Nguyên không nói gì cả. Chỉ có Thú nói với anh cách đây gần một tháng: "Bình Nguyên có gửi lời hỏi thăm anh Vũ anh ạ!". Dù thế anh vẫn phải trả lời vồn vã về tất cả mọi câu hỏi và an ủi Vũ một câu mà mấy lần trước anh đã từng nói:

- Cứ phải từ từ cậu ạ. Cô ấy mới lớn chưa muốn ràng buộc mình vào một quan hệ nào đâu.

Trường nói xong không nhìn Vũ. Anh có cảm giác Vũ đang chết lặng vì những lời lẽ chung chung của anh. Thực sự trong lòng Vũ lúc này cũng đang diễn ra nỗi thất thường như bao lần trước đây. Lúc gặp cô bé hoặc nghe người khác trao cho lời nhắn gửi của cô, anh sung sướng luống cuống. Nhưng dần dần tìm trong cử chỉ ấy, lời nói ấy không thấy cái gì đặc sắc cho riêng mình anh bắt đầu phỏng đoán, tâm trạng anh rối rắm một sự hoài nghi vô căn cứ. Và, để bào chữa cho lòng tự trọng của mình, cho nỗi đau đang nhói gan ruột mình anh cố làm ra một vẻ mặt tỉnh lạnh, cố nói to lên trong lòng mình rằng: "Cô ta chẳng yêu thì thôi, làm thằng con trai việc quái gì phải quy lụy, van xin, việc gì phải buồn rầu ủ rũ. Hèn! Thế là hèn!" Vũ quay lại nói với Trường vẻ lạnh lùng:

- Kệ cô ta. Hồi này em cũng không nghĩ gì đến chuyện đó nhiều nữa anh ạ.

Nhưng Trường biết lúc này cậu ta rất muốn giải bày, muốn bàn bạc, rất muốn dò xét ý tứ cô ấy, rất muốn nghe lời bình phẩm, đánh giá và lời khuyên nhủ tốt đẹp của bạn bè, đấy mới là cái thực chất trong trái tim đang bùng nổ dữ dội của anh ta. Chỉ có điều công việc đang gấp rút và Trường không quen nói những lời lẽ không đúng với lòng mình nên anh chỉ im lặng.

Vũ đứng nhìn ra cửa hồi lâu, anh đột ngột ngồi xuống ngã người quai hai tay ra sau xỏ vào quai ba lô, xốc lên vai bước ra khỏi căn nhà hầm:

- Em đi đây. Anh yên tâm. Lần này xa hẳn, em quên được. Linh xe xong em sẽ "chạy thẳng" vào tuyến trong!

"Vũ! Chả đến nỗi phải thế". Trường muốn nói với Vũ lời an ủi ấy. Không! Tôn trọng sự im lặng bức bối của nó, để nó cứ đi đã.

Chao ời đồng bằng! Đồng bằng mở ra trước buồng lái màu vàng mênh mang ước sương đêm và ánh trăng giữa tháng. Đồng bằng ngọt dịu dàng tràn ngập quanh xe, chảy vào cơ thể chật chội khô háo của người lính quanh năm ở rừng. "Đồng bằng ời, đêm trăng này đẹp quá"(1). Vũ đọc thơ mà nghe như đang kêu gào um um trong buồng lái. Xe vọt qua vầng cây cao su, Vũ phanh cứng đột ngột. Những chiến sĩ trên thùng xe đổ ngã nghiêng chưa kịp ngồi dậy đã hỏi xuống ủa ủa:

- Nghỉ hả?

- Uống trăng! - Vũ nhao ra khỏi buồng lái tuyên bố một câu đầy hào phóng. Anh nằm ngửa giang hai tay, hai chân giữa nền đường nhựa trước mũi xe. Làn ánh trăng vàng ươm xoa mát rờ rọi trên lớp da xám tái, sạm sạm bụi đường. Vũ nếm đầu lưỡi vào ánh trăng thấy ngòn ngọt hương lúa đang vào hạt. Anh há mồm hóp hóp bầu không khí rộng lớn của đồng bằng, uống hết ánh trăng mênh mông của đồng bằng vào lồng ngực khát khao của mình. Đã hơn ba tháng nay ở trong mưa rừng triền miên, trời lúc nào cũng âm âm sắp tối, rất thèm một phút rộng rãi, khô ráo như thế này. Bỗng anh vọt dậy cào buồng lái cầm mũ sắt chạy xuống bờ mương. Một tay bê mũ nước đứng trên bậc lên xuống xe, tay kia khum khum múc nước rê rê tưới hoa buộc trên "giàn mướp". Những giọt nước rơi chậm chậm qua kẽ ngón xuống mỗi nhánh lá mốc trắng bụi đường xanh đậm ánh trăng. Quẳng chiếc mũ vào sàn xe, hai tay anh lệ làng vuốt ve từng nhánh lá dày bì, cong như lưỡi con trâu đang vơ cỏ. Nhưng không phải vì thế mà người ta gọi nó là phong lan đai châu. Bất chợt Vũ nhớ đến buổi tối bọn trẻ bắt cha hát, làm ngựa, để chúng cười chán rồi cười khằng khặc hỏi: "Cậu ời, đai châu! Ôi, cậu lại gọi là phong lan đai châu, châu đai ra phong lan hở cậu, ha ha!". Lúc ấy người cha gọi lại trịnh trọng giảng giải cho chúng nó như nói với những người bạn bè cùng lứa: "Các con không được nói thế. Đai là chuỗi, Châu là ngọc. Đai Châu, chữ Hán là chuỗi ngọc. Nhưng chữ đai nghe không thanh, người ta chuyển thành chữ đới, đới châu. Dần dần sau này gọi luôn là đai châu cho tiện. Cậu nói đai châu là nghĩa chữ Hán!" - Chữ Hán là gì hở cậu?" - "Là chữ Nho!" - "Sao lại gọi là chữ Nho, chúng con có học chữ Nho không cậu" - Ông còn phải giải thích hàng chục câu lục vấn khác. Đến lúc bí không còn chỗ để lý giải đến tận cùng, ông đành lảng sang chuyện sự tích chơi hoa phong lan của nhà ta. Giọng ông nghiêm trang hẳn lại. Bọn trẻ há mồm nuốt lấy câu chuyện ngày xưa, cái gì đã có chữ ngày xưa là chúng mê man đi rồi. "Ngày xưa cậu bé tí như thằng Phúc bây giờ" - thằng Phúc rút cổ, thè lưỡi nhìn những đứa trẻ khác vẻ hãnh diện. Bọn chúng cười tủm tỉm. Cậu vẫn kể diễm nhiên trịnh trọng: - Ừ, chỉ như thằng Phúc bây giờ. Cậu ở với bà. Còn ông, đi làm phu đồn điền cao su cho chủ Tây mãi tí trong Nam Kỳ. Ông đi biển biệt suốt hai mươi năm. Mãi đến ngày khởi nghĩa tháng Tám, ông mới về. Người ông gầy còng xuống. Gia tài chỉ có cái bị suột miệng, đựng bộ quần áo và một cây buộc vào đoạn gỗ ải. Ông bảo cây ấy là hoa phong lan đai châu. Cây đai châu ông lấy từ trong rừng Trường Sơn. Bao giờ uống nước chè xong, ông cũng đồn bã cho hoa ăn. Đêm đêm, ông thức đến khuya đợi sương xuống cho búp lá ngậm sương mới đem cây cất vào nhà. Ông bảo ở trên rừng có hai ngàn bốn trăm hai mươi ba loại phong lan, chỉ có bảy loại quý như đai châu. Nó quý nên một năm chỉ ra hoa một lần vào độ xuân sang. Lúc ấy mà nhìn hoa thì quên hết mọi sự. Những cánh hoa dày trắng, lốm đốm hồng, trông óng ánh từng chuỗi như ngọc. Chỉ ngắm thôi, đừng để ý thì đột ngột mùi hương sẽ thơm ngào ngạt, thơm mát lạnh đi. Rồi nó sẽ thoảng qua nhưng trong người mình cứ ngây ngất hàng giờ sau. Khi ông mất, cậu phải chăm chút cây hoa như ông đã giữ gìn, chăm bón. Đêm đêm cũng đợi hoa ngậm sương, sáng sớm mang hoa tắm nắng mặt trời. Rồi cậu cũng nghiện chè. Chăm nom cần mẫn theo một thói quen ấy lâu ngày thành mê. Hôm nào vắng nhà không dặn được mợ coi

hoa là thấp thỏm không yên. Chạy tản cư mang theo. Xuống tầng xê ần đại bác cũng mang hoa xuống. Đến giữa năm năm tư. Hồi ấy là mừng chín tháng năm. Vào giữa lúc trưa. Đột nhiên bọn lê dương bắn Ca nông từ dưới sông lên, năm gian nhà đổ hết và cây hoa bay đâu mất. May mà hôm đó nhà ta đi ăn giỗ ông ngoại cả. Nếu không... Khi cậu kể xong, những đứa em đã ngủ ngoặt ngoẹo, ngáy khò khè tứ phía. Chỉ một mình Vũ ngồi ở giường bên nghe chăm chú. Khi hai cha con bế những đứa trẻ đặt vào từng giường, cậu còn đứng nói thêm: "Phải đến nửa tháng trời cậu ngồi dưới giàn mướp, chỗ vẫn treo phong lan, bây giờ là giàn hoa thiên lý để đợi sương xuống đầy, búp lá ngậm sương rồi mới lững thững vào nhà. Con đã biết tại sao người ta gọi là phong lan chưa? Phong là gió. Tức là một loại hoa lan bay theo gió vương vào các cây rừng, nhờ chất hữu cơ ở trên thân cây nó nảy rễ nở thành cây sinh trưởng hàng chục năm ở ngang thân như thế".

Vũ kể cho chính uỷ nghe chuyện cha mình mê hoa trong khi chờ phà chuyển đi đón ông từ Bộ Tư lệnh về binh trạm. Vui mồm thì kể chứ bao lần qua rừng chả lần nào Vũ nhớ tìm xem hoa nào gọi là đại châu. Không ngờ ông còn nhớ và lấy hoa gửi cho cha mình. Vì thế mà anh thấy dò hoa đại châu quý giá biết bao nhiêu lần. Anh chăm chút nó, trân trọng đến nỗi anh cảm thấy đời anh chưa có gì quý bằng dò phong lan treo trên "giàn mướp" ở đầu xe trong những ngày đi đường vất vả này.

Thị xã của Vũ đấy. Nó bắt đầu từ chỗ lò vôi quanh năm bụi trắng ngay cạnh con sông nước lợ chảy về phía thành phố. Cách lò vôi dăm chục mét mấy ngôi nhà tranh khép nép gần úp mái xuống sát đất. Đó là nơi ở của những người thợ đốt lò. Hàng xóm của họ là nhà chị công nhân thu vé bến phà chung mái với nhà anh bộ đội phục viên làm nghề chữa xe đạp. Phía bên kia đường, một ông già chột ngồi quay mặt ra đường đạp chiếc máy Xanh-de phập phều như người bị bệnh phổi thở sau mỗi cơn ho. Bà hàng bán ổi, na và chuối, mít, dứa, ớt, mắm tôm và bao thứ hoa quả tấp nham khác đầy hai met, thứ nào cũng có quả xanh như đá, quả nẫu mồm phùng phù tương là trong ấy toàn mủ. Đó là một trong những nhân vật lê dần đến sự buồn bán công khai ta vẫn thấy rải rác trong những năm giặc Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc. Mấy tấm tranh lá mía của bà ta gá một đầu lên mái nhà ông chột máy khâu, đầu kia tựa vào tường người đại lý bán sách báo mở cửa cả hai phía. Đường bờ sông, chạy từ thành phố về, qua trước cửa hiệu ảnh "Nắng Xuân" thì bẻ sang trái, và kéo dài mãi xuống ngã năm, cạnh nghĩa trang liệt sĩ. Đó là đường phố chính. Những ngày mưa trông thị xã dài trơn truội như một con lươn. Nhưng tất cả những cái đó lại là ấn tượng không thể nguôi suốt ba năm trời sống trong rừng.

Từ bến ô tô sơ tán, anh khoác ba lô đi cuống quýt như chạy theo đường tắt cánh đồng vào thị xã. Được bảy ngày nghỉ, đã hết ba ngày tìm đến nhà Thù như anh Trường dặn. Hai ngày nằm chờ ô tô ở vườn hoa Paxto, đến chiều nay mới chen được một chỗ. Chỉ còn vài giờ đồng hồ trong đêm nay chuyện trò với cậu mợ và các em rồi lại nhờ cậu "lai" xe đạp lên bến mua vé về Hà Nội tập trung. Thế là vừa vặn hết bảy ngày phép. Anh chả ân hận. Miễn là được gặp cậu mợ, được thấy cái Hạnh, thằng Phúc nó lớn ra như thế nào, tính nết chúng nó đổi khác gì chưa? Thằng Phúc đã nói sôi hay vẫn gọi chị "Hạng", anh "Vú". Ôi chao! Thế nào cậu mợ và chúng nó cũng đứng ngây ra không tin là Vũ đã về! Rồi mợ cười giàn giụa nước mắt. Cậu sẽ luống cuống đi pha nước chè. Cái Hạnh đỡ ba lô, còn thằng Phúc cũng sẽ nhảy lên ngồi chồm chồm trên cổ cho mà xem! Những ý nghĩ háo hức làm anh chỉ muốn nhảy mỗi bước hàng chục mét. Anh chạy thực sự, chạy như có người đuổi gắp. Dù từ sáng đến giờ chưa hề ăn uống gì, anh cũng không thấy mệt. Ôi, may mắn quá! Anh đến bờ sông, cầu phao vừa bắc xong. Qua cầu phao, lại chạy. Chạy đến lúc vòm trời xám lạnh của mùa đông trùm lên cánh đồng, lên hai hàng cây vắng vẻ một màu tối giá buốt như roi quất. Không có một bóng người qua lại. Chỉ chốc chốc từng đoàn xe cắm đầy lá ngụy trang qua cầu, gấp gáp chạy vào thị xã. Và, phía con đường mòn giữa cánh đồng rào rào bước chân của những đơn vị bộ binh đang hành quân. Ở trên đỉnh núi đầu thị xã có tiếng nói léo xéo, tiếng hô của những người con gái rồi tiếng keng báo động. Chắc là trận địa của tự vệ. Bắt đầu từ lò vôi đã chi chít hố bom hai bên đường. Nhà bác chột máy khâu, chị bán vé bến phà chỉ còn trơ lại những mảng tường trắng mờ mờ trông nhợt như những cây mác. Một cảm giác lạnh lạnh chạy dọc xương sống Vũ. Đi đến ngã ba, anh gặp mấy cô tự vệ đội mũ sắt, đeo băng đỏ đứng chỉ huy xe tránh đoạn đường có bom nổ chậm. Tất cả mọi hiện tượng diễn ra, chứng tỏ thị xã vừa bị bắn phá. Nhưng anh không kịp nghĩ gì thêm, chạy thẳng đường bờ sông cách ngã ba chừng trăm mét, nhà anh dưới một cây bàng tán rộng. Anh chạy như lao về đích. Một cảnh tượng đã xảy ra như một nhát dao chém trước mặt làm anh đứng sững. Cây bàng tước xơ, ngã gục, một hố bom lấp dờ trên nền nhà bác thợ giặt là bên cạnh. Nhà anh chỉ còn là những mảnh vụn nát của gạch, ngói xi măng. Những viên gạch lành, mấy cây cột nhà cháy dở đã được nhặt nhạnh xếp gọn ở một góc. Bàn tay nào đã thu dọn ở đây? Cậu, mợ, thằng Phúc, cái Hạnh có ai việc gì không? Anh lần đến đồng gạch. Một mảnh giấy dầu, viết phấn trắng kẹp vào que cắm ở đấy. Anh vội vàng lấy đèn pin, đặt mảnh giấy vào lòng khum khum người

che ánh sáng. Chữ cái Hạnh! Đúng chữ "g" nguếch cái đuôi lên là của cái Hạnh rồi! "Bà giáo Dư sơ tán tại nhà bác Xuân gái xóm 2, thôn Trung Thanh Lang, xã Toàn Thắng...!". Cũng những chữ như thế còn ghi đầy xung quanh đồng gạch, trên những đoạn kèo, cột nhà. Không biết đấy là sự cố ý để báo tin hay là trò đùa của cái Hạnh. Biết đâu, cậu mợ lại chả nghĩ có thể Vũ được về nên bảo cái Hạnh phải ghi thật nhiều chỗ để anh tìm được dễ dàng. Con được về thật đây cậu, mợ ơi! Con mang cả hoa phong lan cho cậu nữa đây. Hửn cậu không ngờ con lại mang loại hoa quý này về, hoa của chính uỷ gửi con tặng cậu.

Anh xốc lại ba lô. Sau vài giây phân vân, anh đã hình dung ra làng Trung Thanh Lang trước đây trường cấp ba của anh đã có lần đi gặt lúa giúp dân. Suốt đoạn đường từ thị xã về Thanh Lang, gần mười cây số, anh toàn chạy. Đêm sương muối, mồ hôi vẫn ướt hết chiếc áo bờ-lu-dông còm cộ phía ngoài hai lần áo lót và bao nhiêu ý nghĩ rộn rạo đốt nóng hăm hập trong đầu anh. Những ý nghĩ xô bồ xem lẫn nhau nhoi trời lên, anh thêm khát nắm bắt một cảnh tượng cụ thể, một câu giải đáp ngay tức khắc về cậu mợ, về các em và những người thân thiết khác sau bao lần bị bắn phá ở thị xã. Những gì đã...! Nhớ ra... Chạm đến một ý nghĩ về sự rủi ro có thể xảy ra, Vũ vội vàng gạt đi không thể tin, không dám tin, không dám thú nhận một ý nghĩ có thể như thế. Vẫn chạy, chạy mãi miết. Chưa bao giờ anh cảm thấy mình đi một con đường dài như thế, chậm chạp như thế. Nhưng không còn cách nào hơn là phải cố, cố lên để thời gian được ở với cậu mợ và các em được lâu hơn. Cuối cùng sự mong mỏi ấy cũng hiện ra trước mắt. Anh đã nhìn thấy cổng làng một nửa là tường, nửa kia là gỗ ngay cạnh cây đa. Anh chạy dần tới. Anh thở dốc đứng giữa hai lối rẽ. Chưa biết sẽ theo lối nào về nhà bác Xuân gái, vừa lúc có bóng người đi tới. Đã đến gần, Vũ vẫn chưa biết đó là cụ già hay chỉ là bà đang nuôi con mọn. Phân vân một giây, anh đã tìm ra cách xung hô thích hợp bèn đi dần theo, hỏi:

- Bác ơi, cháu hỏi thăm nhà bác Xuân gái đi lối nào ạ.
- Chú bộ đội hả? Chú vào nhà bác Xuân xóm mấy.
- Dạ, bác Xuân gái xóm hai.

Người đàn bà mუმ mუმ cười hỏi lại:

- Chú vào đấy có việc gì?
- Cháu tìm cậu mợ cháu trên thị xã sơ tán về nhà bác ấy ạ.
- Cậu Vũ phải không?
- Vâng, cháu đây, sao bác biết? - Vũ đã định reo lên nhưng khuôn mặt người đàn bà như méo lệch đi. Bà vội quay mặt. Tiếng nói của bà sặc nấc trong cổ:
- Cháu ơi, bác là bác Xuân gái đây.
- Có chuyện gì thế bác?
- Không, không có chuyện gì cả. Mợ và em Hạnh cháu đang ở nhà. Cháu về nhà đi, bác đưa về.
- Cháu không về đâu. Có chuyện gì bác nói cháu nghe đã.

Người đàn bà khóc nức, hai vai rung lên từng chập. Vũ biết đã có chuyện không lành, giọng anh riu lại:

- Còn cậu cháu! Thằng Phúc! Bác ơi, cậu cháu với thằng Phúc!

Người đàn bà khóc càng to. Vũ dồn hỏi luống cuống rồi đành chết lặng đợi bà nén lại.

- Cháu ôi, cậu cháu! Thằng Phúc! Cái trận vừa rồi... Ồi...

Nghe đến đấy người Vũ lão đảo, ba lô "con cóc" phía sau trĩu xuống, co người anh ngã nghiêng xuống nền đường. Chiếc mũ cứng bật lặn xuống rãnh, đầu anh ngửa đẽ vào đoạn gỗ

buộc nhánh phong lan ở nắp ba lô hai tay buông thông, anh nằm lặng đi.

Bác Xuân gái vội vàng lấy vạt áo lau nước mắt, cúi nhặt chiếc mũ dưới rãnh rồi ngồi thụp bên Vũ lay gọi. Không thấy Vũ động đậy, bác bấu lấy hai đầu ngón tay cái của Vũ, rồi rút:

- Vũ ơi, cháu ơi! Vũ! Vũ! Vũ ơi, cháu đi đâu, cháu về với bác, Vũ ơi. Vũ! Vũ! - Nước mắt bác giàn nóng xuống mặt Vũ. Dần dần anh tỉnh lại. Anh nghe tiếng bác kêu:

- Cháu ơi, giời ơi!

Anh vội vàng níu lấy tay bác, cố nói, giọng đứt ra từng tiếng:

- Đừng! Đừng kêu to bác ơi! Làng xóm người ta biết... iết... Cháu, chết, chết mất!

- Bác không kêu nữa. Cháu đã "về" đấy Vũ ơi! Vũ! Vũ ơi, cháu có biết ai ngồi bên cháu đây không?

- Có, cháu biết bác. Bác gái! Bác ơi! - Vũ nắm chặt bàn tay bác trong lòng bàn tay cứng cáp của mình.

- Cháu ơi, cháu làm sao thế?

- Cháu mệt, bác để cho cháu nghỉ một tí.

- Nằm đây lạnh, cảm mất. Về nhà với bác! Về nhà mợ và em Hạnh đang mong. Cháu ơi, tỉnh lại đi. Thời buổi loạn lạc này! Cố chịu cháu ơi, về với bác đi.

- Cháu không về đâu. Bác để cháu nghỉ đây một lát rồi cháu đi.

Bác gái lại chí móng tay vào ngón tay cái anh đau điếng:

- Nói đỡ xuống sông, xuống ao, đừng nói đại cháu ơi.

- Bác thả tay cháu ra. Cháu chỉ mệt thôi, không sao đâu.

- Dừng sao lại không về?

- Cháu chỉ được ở nhà mấy giờ nữa, về trông thấy mợ cháu càng khổ thân.

- Đừng nghĩ thế! Mợ cháu đã nguôi rồi. Bà con hợp tác ai cũng thương cảnh ngộ, động viên mọi phương diện, cháu không lo gì cả.

- Cậu con và em Phúc bị trong trường hợp nào hở bác?

- Thôi, đằng nào sự cũng đã rồi! Thằng giặc Mỹ nó tàn ác với cả bàn dân thiên hạ này, chứ riêng gì nhà ai. Đừng nhắc đến nữa cháu ạ.

- Cháu muốn hỏi bác để biết, lát nữa không phải hỏi mẹ cháu.

- Cháu nghĩ cũng phải. Bác nói nhưng đừng buồn nữa cháu nhớ. Lúc ấy cậu cháu và em Phúc đang ăn cơm. Còn mợ cháu với em Hạnh, đã ăn trước, đi xem phim. Hôm ấy chủ nhật, bác tính ra ngày ta là mười bảy. Thế cũng là còn hồng phúc cháu ạ.

- Bác ơi.

- Cháu bảo gì bác?

- Nghỉ lúc nữa rồi cháu về, coi như chưa gặp bác. Mẹ cháu có nói ra, cháu sẽ cố nén để mẹ cháu khỏi buồn thêm. Cháu chả được ở nhà an ủi mẹ cháu. Bác ơi, ở nhà bác giúp cháu.

Ừ thế là phải. Nghĩ được thế là phải. Con mới ở mặt trận về mà buồn phiền, thiếu não thì mẹ ở nhà phải chịu cả cái đau của kẻ đi, người ở, của cả ba bốn người dồn lại cho mẹ. Cậu ấy nghĩ được thế, bà giáo cũng bớt phiền muộn. Bác gái Xuân đứng lặng trong nỗi xúc động về cách xử sự của cậu con trai bà giáo. Nhưng khi bác đưa Vũ về ngõ nhà mình rồi quay đi thì cậu ấy cứ đứng như chôn chân phía ngoài cây tre ngáng qua đường. Tay anh bám vào cây phi lao, cả cơ

thể mềm oằn cơ hồ một tàu chuối dựa vào đấy, chỉ cần rung mạnh là có thể oặt xuống. Những hạt mưa phùn tê lạnh châm vào cổ, vào mặt, khắp người run lên bần bật. Nhưng hai mắt vẫn mở, chỉ nhoà đi vì nước mưa chứ anh không khóc. Không khóc được nữa. Những dòng nước mắt chảy xuống ở phía trong, phía trong cổ làm anh nấc lên từng chập. Cách nơi anh đứng là hai bụi chuối và đám dây khoai lang chừng dăm bước rồi đến bể nước cuốn hình mui cánh cung có giàn trầu leo ở trên. Bà giáo đang cúi húi ở đầu bể bên kia chỉ thấy cái lưng gầy mỏng nhô mập mờ ở thành bể. Con chó con từ phía thềm nhà bỗng chạy ton ton ra cắn nhanh nhách dưới chân Vũ. Anh như bừng tỉnh. Con chó lăn mồm vào chân người lạ. Bà giáo vội bước ra cổng. Vũ nuốt những làn hơi trời lên cổ, reo:

- Mợ.

- Ai đấy? - Tiếng bà giáo vừa buồn vừa ngỡ ngàng. Vũ nuốt một làn hơi nữa, giọng anh mừng rỡ.

- Mợ, con đây. Vũ đây mà! - Anh đã đến bên mẹ. Bà giáo vội quay ngoắt chạy vào nhà cầm ngọn đèn dầu tắt tươi chạy ra. Bà soi vào mặt anh rồi rê rê ngọn đèn từ đầu đến chân, từ chân lên mặt, từ mặt ra sau gáy, sau lưng, bỗng bà ôm chầm lấy con, cây đèn rơi choang xuống sân vỡ tan từng mảnh. Vũ đứng im như một bức tượng để mẹ nắn vuốt từ mắt, tai, mồm, đến hai vai, hai cánh tay như hồi bé tí vươn vai mẹ thường nắm lấy hai tay, hai chân nắn nắn cho xương cốt khỏi chẹo đi. Rồi mẹ khóc. Nước mắt chảy nóng bàn tay Vũ.

- Sao mợ lại khóc.

- Không! À mợ không ngờ con lại về với mợ, mợ mừng quá. Con có về qua thị xã không?

- Không! Con đi đường núi Vọ tắt về.

- Sao con lại biết cậu mợ về đây?

- Năm ngoái mợ chả biên thư cho con là gì?

- Ừ, mợ quên. Con còn nhớ được giới lắm. Cũng may, nếu con về đảng thị xã bây giờ đi sơ tán hết rồi chả còn ai mà hỏi thăm. Con đi công tác hay được nghỉ phép.

- Con được tranh thủ về đêm nay. Sáng sớm con đã ở bến ô tô chợ Hồ mua vé đi Hà Nội rồi.

- Con nói thật đấy chứ?

- Thừa mợ có bao giờ con dám nói dối mợ đâu ạ - Vũ kể cho mẹ nghe những ngày anh ra hậu phương vừa qua và vì sao anh chỉ còn được ở nhà đêm nay. Người mẹ tin ở lời con mình. Dù nuối tiếc, bà cũng không ân hận đã mất mấy ngày nó không ở với mẹ, với em. Bà hiểu anh bộ đội nào ở chiến trường mà chẳng hăng hái giúp bạn bè. Chỉ có điều là lúc này bà phải nén lại. Mọi ngày bà đã nén chặt nỗi đau trong lòng mình, lúc này bà phải nén gấp năm gấp bảy lần để khỏi tủi thân nó. "Con ơi, mẹ không dám khóc nữa đâu. Con ở nơi hòn tên mũi đạn, chịu đựng bao nhiêu lần ác liệt rồi! Bây giờ con về với mẹ, với em một chốc, nữ nào mẹ lại làm khổ con. Thôi, mẹ đành chịu tội nói dối con chứ mẹ không thể nào để con "nằm" xuống đây, không đi được nữa. Con còn chúng bạn, còn đồng chí, đồng đội, còn bao nhiêu công việc! Ai chả có cảnh ngộ như con. Bạn bè con người ta chịu được, mẹ lại làm con thua kém chúng bạn ư? Con ơi, mẹ xin hứa với con mọi sự đau đớn ở nhà này mẹ chịu đựng cả, con phải mạnh bước mà đi con ạ".

Bà đứng lặng người, dần lòng nén chịu bằng những lời tự khuyên nhủ. Vũ biết mẹ đang khổ sở để tìm cách làm cho anh bớt buồn tủi, hoặc mẹ đang tìm cách giấu anh. Anh bấm đèn pin chúc xuống chân soi những mảnh bóng đèn rơi vỡ hồi nãy. Anh ngồi thụp xuống, giục mẹ:

- Thôi mợ vào nhà đi, ướm hết rồi.

Mẹ tắt tươi vào bếp tìm diêm, tìm đèn, châm lửa xong bà hỏi:

- Con chưa ăn gì hở? Mẹ quên từ nãy giờ cứ để con đứng ngoài sân có khổ không? - Bà chạy ra bên con: - Nào thôi, bỏ ba lô xuống mẹ làm cái gì cho mà ăn.

- Con ăn rồi, con không đói.

- Không đói cũng phải ăn. Con đi rửa mặt mũi, chân tay đi. Khăn đây, chậu đây, à, để mẹ lấy nước nóng, có nước sôi trong phích này. - Nói đến đâu bà dúm thứ đó vào tay con rồi ẩy anh ra bên bể nước. Múc nước vào chậu cho con, bà quay vào nhà, đến giường vén màn chui vào trong, trùm hẳn người lên con Hạnh đang ngủ. Một tay bà khum khum để sát miệng con bé như chỉ chực chụp lấy cái miệng bé bỏng ấy, không cho nó phát ra tiếng động. Bà ghé sát tai con thì thầm gọi:

- Hạnh ơi! Hạnh! Hạnh! - Con Hạnh không ú ớ như mọi lần. Nó "ạ" một tiếng khẽ rồi ngồi dậy. Bà giáo hỏi con: - Mày đã tỉnh hẳn chưa, mẹ bảo cái này.

- Con có ngủ được mấy đâu mà! Mẹ cứ nói đi, con tỉnh lắm ạ.

- Mẹ nói xong con phải im lặng không được kêu lên nhé!

- Vâng!

- Con không được khóc nhé.

- Vâng! Sao lại phải khóc hở mẹ - Bé Hạnh nhìn mẹ dò hỏi. Bà giáo không nhìn nó:

- Anh Vũ con về đấy.

- Anh Vũ con! Ôi mẹ ơi! - Bé Hạnh định nhao ra. Bà giáo giờ một tay bịt mồm nó còn tay kia kéo nó lại. Con bé gục vào vai bà khóc nức nở mà không ra tiếng.

- Mẹ đã bảo con không được khóc cơ mà.

- Nhưng con thương anh con quá mẹ ơi. Hu hu mẹ ơi! Anh Vũ ơi, anh chả về được thấy cậu và em Phúc nữa. Giời ơi!

- Hạnh!

- ...

- Hạnh!

- Dạ! Hờ hờ...

- Im Hạnh! Trời ơi, anh con phải đi ngay đêm nay! Đừng khóc Hạnh. Con làm anh con không đi được nữa, mẹ chết mất. Hạnh! Con hứa với mẹ thế nào, Hạnh! - Những tiếng nói ấy, bà giáo kìm lại rím rím trong kẽ răng. Hạnh lau nước mắt. Cử chỉ của nó gọn ghẽ như người lớn:

- Con xin lỗi mẹ! Anh con đã biết chưa mẹ.

- Nó chưa biết mới phải giữ để nó đi.

- Thế... Hờ... ơ... ơ - Hạnh nhao ra khỏi màn. Bà giáo bực bội cầm cánh tay nó lôi lại.

- Giời ơi! Mẹ không bảo được con sao? Hạnh? Con định ra kêu khóc chỗ anh con bây giờ à?

- Không! Con xin mẹ con ra sau nhà con khóc.

- Không được. Rồi con làm hỏng hết mọi việc mất thôi. Không được khóc nữa Hạnh.

- Vâng!

- Con lau mặt mũi vào buồng lấy gạo nấu cơm.

- Vâng!

- Nhưng con không được buồn, xịu xuống trước mặt anh con nghe không?

- Vâng ạ. Mợ ơi, con lạy mợ. Mợ cho con ra sau nhà con khóc một lúc, mợ ơi.

Tiếng con bé vẫn chìm đi. Bà giáo trách mắng con nhưng nước mắt bà vẫn giàn chảy xuống hai má.

Ở phía ngoài Vũ đứng giữa sân ngửa mặt hứng những hạt mưa phùn lạnh giá để cho đầu anh bớt căng nóng hầm hập. Chao ơi, mợ, gầy và già đi nhiều quá rồi! Không thể nào đi ngay đêm nay được nữa. Phải trông nom, an ủi mợ đã. Mợ ơi, con không ngờ nỗi đau đớn xảy đến như thế này. Chao ơi, đau đầu quá! Liệu đêm nay đã anh em nào đến nơi tập trung đi nhận xe chưa? Anh Trường mong bọn em rồi phải không? Chết chữa, lá thư chính uỷ gửi con trai ông vẫn còn nằm đây chưa đưa được. Đêm nay sẽ đi ư? Vũ cảm thấy ớn lạnh, anh quay vào nhà. Bác gái Xuân đã về từ lúc nào đang nhóm lửa cùng cô con gái chùng lớn hơn cái Hạnh một chút. Bác thì thầm với con bé điều gì rồi tắt đèn chạy ra. Mợ nói câu gì rất nhỏ với bác rồi trở vào nhà. Cái Hạnh ở phía sau chạy về mặt mũi đầu tóc ướt bê bết, sà vào lòng anh. Anh em riu rít chuyện trò với nhau. Rồi bỗng im bật. Bà giáo đang lúi húi ở gian bên kia vội vã chen vào để nén cho điều "bí mật" khỏi bật tung lên. Bà hỏi con hết chuyện này đến chuyện khác: "Anh em ra chuyến này có đông không? Đi với anh chỉ huy nào? Cái anh Trường mà con bảo là anh em kết nghĩa với con có cùng ở đơn vị nữa không? Độ con viết thư về nói anh ấy ở chiến trường mười năm chưa có tin tức gì, thì bây giờ anh ấy đã nhận được thư nhà chưa?". Đây còn là cái cớ để cho Vũ nói được nhiều lời vui vẻ. Cái Hạnh cũng đã nhận ra bốn phận của nó mà mợ đã giao cho nó từ lúc mới được đánh thức dậy. Nó kẹp vành môi dưới vào hai hàm răng nhỏ xíu rồi tươi tỉnh hỏi anh:

- Ở chiến trường anh có biết đoàn X. không?

- Đoàn X. nào?

- Em nghe đài ngày nào cũng có nói đoàn X. Em đoán ở chiến trường đoàn X. là giỏi nhất đấy.

Giá lúc khác Vũ có thể cười phì phì như người phun nước nhưng lúc này anh không thể nào cười được trước cái vẻ cố tình làm ra người lớn để an ủi anh. Anh ghì chặt đứa em bé bỏng vào lòng. Tình thương nồng nhiệt của anh trùm lên người nó, khiến giọng nói của nó như nghẹt lại:

- Sao anh chẳng viết thư riêng cho chúng em. Mỗi lần chỉ được vài chữ ở cuối.

- Anh xin lỗi. Từ nay anh sẽ viết riêng cho Hạnh, hẳn một lá.

- Tự vì ở chiến trường anh gian khổ, cô giáo bảo ở hậu phương phải động viên các anh nhiều, em chả đòi anh phải viết cho em một lá riêng đâu.

- Ừ, anh sẽ viết chung, nhưng dành cho em nhiều dòng nhá. Đồng ý không?

- Vâng. Hôm nào anh đi ạ?

- Đêm nay.

- Sao... - con bé xoay người định nhồm dậy hỏi anh, nhưng chợt nghĩ ra điều gì nó lại thôi. Giọng nó trở nên nhẹ, âu yếm:

- Anh đi bằng gì ạ?

- Anh đi bộ, tắt qua núi Vọ, lên bến xe sơ tán ở chợ Hồ.

Giọng con bé nghiêm chỉnh như một người lớn thực sự:

- Ờ tiếc nhỉ. Anh cứ phải đi đường ấy nhỉ?

- Ừ. Đi đường thị xã cũng được, nhưng xa mà người ta cũng cấm. Em bảo tiếc gì?

- À không. Nhất thiết anh không đi đường thị xã à?

- Không.
- Lúc về anh cũng không đi qua à?
- Không. Đi đường ấy nguy hiểm, có gì mà tiếc.
- Anh đã gặp ai ở thị xã chưa? Mà có quen nhà ta ý.
- Chưa gặp ai, kể cả lạ lẫn quen. Anh có đi đường ấy đâu mà gặp.
- Thế ạ. Giá anh đi đường ấy thì gặp cậu mới lạ em Phúc vẫn coi nhà ở trên phố ấy.

Vũ cố nuốt một làn hơi trời nóng ở cổ.

- Ừ. Không thấy cậu với em Phúc ở đây, anh cũng đoán thế.
- Thằng Phúc nó học giỏi lắm, viết chính tả được những chín điểm đấy anh ạ.

Vũ vội vàng ngẩng mặt nhìn lên mái nhà. Lúc sau anh từ từ đứng dậy, vẫn ngửa mặt nhìn vào chỗ khuất ánh đèn, giả vờ đang tìm kiếm một cái gì đó để nén tiếng khóc khỏi bật lên. "Em ơi, Hạnh ơi em cũng biết nói dối anh như một người lớn rồi ư! Trời ơi, ai đã dạy cho em sự chịu đựng kì lạ ấy". Bà giáo không ngờ con bé Hạnh giữ được với anh nó như thế, khiến bà phải ba lần quay mặt vào tường nuốt nước mắt giàn sặc xuống mũi. Còn bác Xuân gái bấu hai tay vào nhau suốt, đại nhìn, chốc chốc bác lại chạy xuống bếp dội lửa và lau nước mắt. Thế ra, ba mẹ con vẫn giấu nhau, bác lại nói hết mọi nhẽ với cháu Vũ rồi có tội không? Biết nói lại với cháu nó thế nào bây giờ! Bác vẫn đứng ngoài sân dõi theo từng cử động của hai anh em Vũ và khóc thầm. Ở trong nhà, con Hạnh nhồm dậy gọi: "Anh Vũ ơi, khi nào hoà bình anh lái ô tô đưa em với em Phúc đi Hà Nội xem duyệt binh nhá!". Bác gái Xuân vội vàng chạy đi. Nhưng không thể nào nén lại được nữa, đến giữa sân bác bật lên thành tiếng khóc. Tiếng khóc đầy lên, lạnh và nhọn xuyên vào nhà khiến con bé Hạnh lao bắn ra sân kêu:

- Anh Vũ ơi! Em Phúc ơi, cậu ơi! Con lạy mẹ con không giữ được đâu, giời ơi!

Bà giáo đứng dậy hai mắt mở trừng trừng nhìn Vũ. Bác gái Xuân đứng ngoài cửa cũng nhìn vào Vũ. Con Hạnh nén tiếng khóc nhìn qua khe liếp xem anh có sao không. Dường như mọi nỗi lo lắng đều sáp lại khuôn mặt xám xanh đã từng chịu đựng bao nhiêu thử thách ở mặt trận, lúc này có chịu đựng được thêm nữa không, có đủ sức trở về với đồng đội nữa không? Không nhìn ai, Vũ vẫn nhận ra nỗi lòng mẹ, sự sợ hãi của cái Hạnh, cả tấm lòng thương cảm của bác chủ nhà. Mọi người đang nhìn anh, nhìn vào chân dung người lính ở chiến trường đây. Vũ nghĩ thầm. Anh đi lại bên mẹ:

- Mẹ ơi, con biết hết mọi chuyện từ trước khi về nhà rồi mẹ ạ.

Tiếng mẹ bị chìm nấc trong nước mắt:

- Mẹ chỉ sợ... con... ơ. Vũ ơi!

- Dạ! Con rất hiểu mẹ ạ. Mẹ đừng khóc làm em Hạnh nó sợ. Mẹ gọi nó vào nói chuyện với con. Bác chủ nhà đang chuẩn bị mọi thứ cho con đi hỏ mẹ?

- Ừ, bác quý hoá lắm. Mẹ không khóc nữa đâu. Con xuống bếp nói chuyện với bác. "Đêm nằm nằm ở" con ạ. Những ngày qua không có bác thì - Tiếng nấc chẹn trong cổ bà giáo song, bà lại luống cuống: - Thôi mẹ không khóc nữa đâu, mẹ lau nước mắt đây rồi, con có cố ở nhà được vài ngày nữa không?

- Không thể được đâu mẹ ạ. Đêm mai anh em tập trung nhận xe cả rồi. Chỉ có người không thì con có thể xin phép về ở nhà thêm với mẹ, nhưng mỗi người một xe không có ai lái thay.

- Ừ thôi, việc đi cứ phải đi, mẹ hỏi con thế thôi. Cứ mạnh bước mà đi. Mọi sự ở nhà đã có mẹ chịu tất, con đừng buồn phiền, lo nghĩ gì con nhá.

Lời mẹ khẩn cầu, những mong con để lại cho mẹ tất cả mọi yếu đuối, lo toan, chỉ mang đi mọi sự vững vàng khoẻ mạnh của con, của mẹ, của em con, của cậu con và em Phúc đã nằm xuống. Tự vì mẹ không chỉ là người mẹ thông thường, mẹ còn là mẹ bộ đội đang còn đi đánh giặc, mẹ là mẹ người chiến sĩ phải lên đường ngay đêm nay cho kịp với bao nhiêu đồng đội đang chờ đợi con ở chỗ tập trung. Có hiếu lòng mẹ không con! Mẹ thêm cái mùi mồ hôi mặn chua ở bộ quần áo ướt xiu của con, mẹ muốn ghì chặt con trong hai cánh tay mẹ. Nhưng việc đánh giặc, cứu nước của con mẹ không cản đâu. Con phải mạnh bước mà đi. Có khóc thì khóc hết với mẹ đi, trút hết cho mẹ đi, đến chỗ chúng bạn không được khóc nữa, không được buồn phiền nữa. Có hiếu lòng mẹ không con. Mẹ không nói ra được điều gì lúc này đâu!

Đến Hà Nội, Vũ hồi hải khoác ba lô cuốc bộ trở lại phố Đặng Dung, trao cho

Trình Nhật, con trai chính uỷ lá thư để ngỏ, chỉ vắn vắn có mấy dòng: Tôi vẫn khoẻ. Em Bình Nguyên mới chuyển về đơn vị tôi. Em có gầy và xanh nhưng nói chung sức khoẻ vẫn tốt. Anh chị xem có thể gửi các cháu sơ tán về ở với bà được không? Được thế, anh chị đi làm cũng đỡ vất vả và bà cháu nó chắc cũng vui hơn. Văn. Phân vân cầm mảnh giấy trên tay xem chừng người con trai chính uỷ không bằng lòng lắm về lá thư của cha mình. Dù thế khi nghe tiếng líp xe đạp bật tanh tách phía ngoài anh ta đã mỉm mỉm cười xoè hai ngón tay day day hai phía gọng kính nói như reo:

- Mình ơi, các đồng chí bộ đội ở chỗ ba về đây này. Em Bình Nguyên cùng ở với ba mình ạ.

Vợ anh đang nghiêng người điều xe đạp đi vào cái lối hẹp một bên là tường, bên kia thưng cốt trông nó sâu hun hút. Chị dừng lại nghe chồng nói, với nét mặt hơi cười nhưng không hiểu đó là cử chỉ buồn hay vui rồi lại nghiêng người điều xe ra sân sau. Người vợ trở vào gật đầu chào Vũ và người bạn cùng đi đêm nay vừa gặp Vũ ở đầu phố. Trình Nhật nói với vợ và cũng để nhắn tin qua hai anh bộ đội đến với cha mình:

- Ba bảo đưa các con về quê với mẹ mình ạ. Khốn nỗi quê mình đầy những con dấn, con dấn khí gió ấy ai chịu được. Nước nôi lại thiếu thốn, bẩn thỉu, đưa các con về đấy lở loét hết, gay quá!

Chị vợ không nhìn ai, buông thông câu nói vẻ hơi bức:

- Trẻ con độ này lại về đây ra kia. Ông Lê Đức Thọ sắp gặp lại Kít-xinh-giơ rồi, không phải đi đâu cả.

Sợ vợ không ý tứ, anh day day cặp kính mỉm cười quay sang phía hai chiến sĩ:

- Các đồng chí đi ngay đêm nay à? Các thứ chuẩn bị đã đầy đủ chưa? Còn thiếu thứ gì cứ bảo tôi, về đây phải tự nhiên như ở nhà mới được.

Người chiến sĩ cùng đi nhanh nhẩu thay Vũ nói rằng tất cả mọi thứ cần thiết họ đã chuẩn bị đầy đủ. Đến đây chỉ cốt thăm anh chị và các cháu. Ngoài ra, anh chị có nhắn, gửi gì thì về sẽ báo cáo với thủ trưởng. Trình Nhật hỏi thăm quê quán hai người rồi đưa mắt nhìn Vũ:

- Đồng chí về nhà, ông cụ bà cụ và gia đình vui vẻ cả chứ?

Vũ nhướn nhướn hai hàng mi, cố làm ra tươi tỉnh, nhưng anh vừa đáp lại một tiếng "dạ" lí nhí trong miệng, bạn anh đã đỡ lấy:

- Đồng chí ấy về đến nhà thì ông bố và em trai vừa bị bom, mất cách đây nửa tháng.

Trình Nhật kêu sững sốt:

- Thật à? Trời ơi! Thảo nào trông đồng chí... Mới gặp tôi biết ngay hẳn là đồng chí có chuyện gì không vui. Mình ơi, đồng chí Vũ đây, cùng ở với ba đấy. Đồng chí ấy về nhà thì ông cụ và cậu em trai bị bom...

Với nét mặt hoảng hốt, chị vợ thốt lên hai tiếng: "Thế à?" và một lúc sau chị buông hơi thở dài: "Thật tội nghiệp!". Vũ định nhấp nhẩm rủ bạn đi. Anh thấy mệt và căng thẳng, muốn đi ra ngoài cho đỡ gò bó, bứt rứt. Với vẻ mặt cảm thông thật sâu sắc, Trình Nhật buồn lặng đi. Anh rất tinh ý nhận ra ý định của Vũ, vội nắm lấy tay:

- Đừng đi đâu. Ở đây với vợ chồng tôi. Chúng tôi rất thông cảm. Giá là gánh nặng, tiếc gì không san sẻ cho nhau. Đàng này... Biết làm thế nào được!

Gian nhà bỗng lạnh dần, Trình Nhật nhận ra sự nặng nề không cần thiết ấy, giọng anh vồn vã, to lên đầy sự thân thiết:

- Thôi, không được đi đâu cả. Đêm nay các đồng chí mới đi, ta ở chơi với nhau đến mười giờ. Phải nói chuyện với nhau đã. Tôi muốn hỏi đồng chí Vũ rất nhiều chuyện ở Trường Sơn và cũng nói tình hình Hà Nội để các đồng chí còn nói lại với ba tôi chứ. Minh ơi, nấu thêm cơm hai đồng chí. À, ừ thì đồng chí gì ở gần đây về cũng được. Minh ơi, nấu một suất đồng chí Vũ thôi, nấu thêm mì, ở Trường Sơn các đồng chí ít được ăn mì sợi mà. Nhưng phải ở lại cả đây chơi đã, về làm gì vội.

Hai chiến sĩ chưa kịp từ chối trước tấm lòng nồng nhiệt của chủ, họ đã nghe thấy tiếng gõ bồm bộp vào cánh cửa thùng bằng cốt. Trình Nhật đứng dậy mở cửa và tiếng anh reo đột ngột:

- Trời ơi, cơn gió nào đưa anh đến với vợ chồng tôi. Minh ơi, anh Khánh đến, mình ạ. Mà sao "rồng lại đến nhà tôm" thế này nhỉ? Ngồi đây, cho anh ít nước sôi mình nhé. Nào ngồi xuống đây. Anh cần gì tôi phải không? Cần gì cũng mặc, pha trà uống với nhau đã. Có cà phê Pô-lô-ven ba mình gửi ra, uống nhé.

Vừa nói chuyện với khách vừa nói với vợ phía sân sau nên giọng người chủ lúc to xẵng, lúc nhỏ nhẹ cứ lổm chổm như đá trộn vào bột. Khách tỏ ra rất sốt ruột, thấp thỏm nhìn đồng hồ và muốn vào thẳng câu chuyện nghiêm chỉnh khiến anh phải vội vã đến đây. Trình Nhật cười gật gù vẻ giấu cợt sự "hốt hoảng" đã thành thói quen của Khánh. Nhưng anh nhượng bộ:

- Nào, nói đi. Anh cần gì ở tôi.
- Không phải "rào đón" gì cả. Tôi xin anh viết cho tập san chúng tôi bài nói về những thành tựu bước đầu trong ngành dược liệu phục vụ chiến đấu. Yêu cầu gấp nhưng phải có chất lượng làm "đỉnh" cho số báo tới. Ban biên tập phân công tôi, tôi hoảng quá, liền nghĩ đến anh, chỉ có anh mới đáp ứng được cả hai yêu cầu đấy nên tôi phải vác thân đến đây.
- Anh có "xỏ" tôi không? - Trình Nhật âu yếm, hỏi.
- Tôi không phải trả lời anh câu ấy. Xin anh hiểu rằng báo chúng tôi không bao giờ nghĩ rằng sẽ làm mất lòng tin của người đọc, của giới nghiên cứu lý luận. Anh thử giới thiệu cho tôi một phó tiến sĩ ở nước ngoài về hơn anh xem nào!
- Nhưng mình làm công tác giảng dạy kia mà.
- Giảng dạy không cần sự uyên thâm của học thức sao!
- Nói đùa cho vui. Anh cần dài hay ngắn.
- Độ năm nghìn chữ trở lại.
- Khó đấy.
- Thế tôi mới nghĩ đến anh, chỉ có anh mới cứu tôi khỏi cơn lao đao túng bí mà.
- Thôi xin anh. Lần trước các anh cũng bảo cần "đỉnh" làm anh em phải "bò" ra viết suốt đêm, lại mất nửa ngày đem từ điển tra mà các anh giả được bảy đồng bạc, hà hà...
- Lần ấy mình đi vắng, cậu trưởng ban trị sự nó không biết nên cứ giả ang áng như biên tập định cho các bài khác. Lần này mình sẽ tính khác.
- Tôi đùa với ông cho vui. Anh em vẫn xác định phục vụ là chính, không ông lại lên án quan niệm lệch lạc, gay gắt. Hà hà... Bao giờ lấy.
- Tối ngày kia để sáng thứ ba lên khuôn.
- Chà, anh đột kích tôi ghê quá. Thôi được, chiều ngày kia anh đến tôi xin "nộp mạng" cho anh.

Có lẽ công việc chính của người khách trong ba ngày nữa chỉ theo "món hàng" này nên sau sự mặc cả đó anh ta lại tỏ ra bất cần thời gian. Trình Nhật bằng lòng điều đó và bắt đầu đi pha cà phê. Và, con người tài hoa uyên bác ấy nói với bạn bao nhiêu điều khúc triết, thâm trầm từ chuyện Trung Cận Đông, châu Mỹ Latinh đến việc xếp hàng mua bánh mì cứ lên sát trên cùng, tỉnh bơ như mình đã xếp ở đấy trước nhất, nhưng có việc phải chạy ra ngoài. Hết chuyện những triển vọng tốt đẹp về cách mạng khoa học của những năm hai nghìn đến việc phải bán phần ngô độn ngay khi mới đong ra khỏi cửa hàng, mang tiền về nơi sơ tán đong gạo "chui", tuy đắt một tý nhưng đỡ mất công "lai" và ăn ngon v.v... Chuyện nào anh nói ra, người nghe cũng cảm thấy ở đấy một sức "hiếu rộng" đến "mênh mông" và "sâu" vô cùng. Nhưng cũng không hiểu ở đấy cái nào là thật, cái nào giả và anh ta sống cho cái nào nhiều hơn?

Từ lúc anh nhà báo đến, Vũ và người bạn như bị văng rơi khỏi sự âu yếm của chủ, khiến hai người đều ngượng ngùng, lúng túng trước mọi cử chỉ thừa thãi của mình, cả hai đều không thể chịu đựng sự tù túng vốn không quen với cuộc sống người lính, mà lại là lính lái xe, họ thực sự thừa ra trước những công việc và cả lúc đùa vui của nhà trí thức trẻ. Dù chốc chốc con người lịch lãm kia cũng quay sang các anh san sẻ một tiếng cười, một cái nhìn và những người lính cũng mỉm cười, cũng đỏ rần rần hai gò má nhưng cả hai bên đều nhận thấy sự miễn cưỡng phải chiều theo ý nhau, bắt buộc dĩ phải chấp nhận sự có mặt của nhau ở trong căn phòng hẹp này. Đã mấy lần Vũ liếc mắt nhìn bạn để xem có cách nào, có lời lẽ nào lịch sự để từ chối ăn bữa cơm chiều đầy nhiệt tình của chủ. Lâu lắm, người bạn Vũ, dù là "dân" Thủ đô, nhưng phải chuẩn bị đến lần thứ ba mới rụt rè nói:

- Có lẽ xin phép các anh, bọn em còn một số việc phải làm... - Nói xong anh vẫn phấp phồng sợ như thế chưa đủ lý do để ra đi. Trình Nhật đang mải chuyện với bạn như chợt nhận ra hai người chiến sĩ vẫn ngồi bên cạnh, anh thản nhiên quay ra, đưa hai ngón tay day day cặp kính, vồn vã, vẫn một vẻ lịch thiệp, sôi nổi:

- À, bạn hả? Thôi các bạn đi vậy nhé. - Anh nhìn đồng hồ bàn: - Độ khoảng chín giờ bạn nào quay lại đây, mình gửi lá thư cho ông cụ. Thôi đi. Chúc các bạn mạnh khỏe. Nhớ quay lại giúp mình nhé. - Vừa rời tay khỏi vai Vũ, anh vội nhắc phin cà phê đã cạnh nước ra khỏi tách. Hai chiến sĩ nhìn nhau, họ bước nhanh qua khỏi cái lối đi chật chội, hun hút sâu. Vừa ra thêm đường anh nhà báo bạn Trình Nhật gọi, rồi lặng lẽ đến bên đưa bao thuốc lá cho Vũ. Cử chỉ của anh tự nhiên như trả lại vật Vũ để quên chứ không phải nó là của anh. Vũ từ chối, anh mắng:

- Ông tưởng tôi thích "kiểu cách" đấy à? Thôi cất đi, lính lái xe anh nào chả đốt thuốc như đốt đuốc, lại nói dối. Vài tuần nữa xong giấy tờ mình sẽ đi. Ta gặp nhau trong ấy. Nào bắt tay nhau, đừng nói gì dài dòng nữa.

*

* *

Rời khỏi nhà Trình Nhật, đi được một đoạn đường khá xa qua Phan Đình Phùng, Lý Nam Đế ra Cửa Nam, Vũ nói với bạn:

- Thôi cậu ghé về qua nhà đi. Nhớ đúng giờ tập hợp phải có mặt đừng trễ.

Họ chia tay nhau. Khi Vũ đặt chiếc ba lô xuống ghế đá cạnh hồ Ha-le thì bà hàng nước chè chén đã xếp những lọ kẹo vùng và ẩm chén vào đôi quang thúng, đặt cái bàn con chống bốn chân lên trên, bà hàng miễn dong đồ ào nước rửa bát ra lòng đường, cũng thu dọn gánh. Mưa mỏng như sương chỉ đủ làm cho lá cây và mặt đường sáng lóng lánh. Đường vắng vẻ, chỉ còn lác đác những đôi trai gái đi sát vai vào nhau và chốc chốc có những chiếc xe đạp phóng ào qua. Ngồi đợi bạn bè, mệt quá Vũ gục đầu xuống ba lô. Phải một phút sau, anh mới giật mình

nhận ra dò phong lan buộc ở nắp từ mấy ngày nay anh không hề nhớ đến mặc dầu không phút nào anh rời chiếc ba lô. Bây giờ chạm phải nó, như chạm vào một mũi kim làm anh ngồi chết lặng. Phong lan chính uỷ gửi về cho cậu đây. Biết gửi cho ai lúc này! Còn gần một giờ nữa mới đến giờ quy định. Hay mang lại trao cho anh Trình Nhật. Ngẫm nghĩ mãi, Vũ quyết định không trở lại đây. Xem ra chính uỷ rất buồn về người con, mà mình cũng chẳng ưa gì, không thể trao lại kỉ niệm thiêng liêng này cho anh ta. Nhớ đến lần chính uỷ nói về các loại phong lan, ông có nói đến những người làm ở công viên rất thèm có phong lan đai châu treo ở quán Gió cho khách xem. Vũ xốc ba lô nhồm dậy, quyết định đem dò hoa vào quán Gió. Vẫn những bước đi lặng lẽ, anh đếm từng bước lạo xạo trên nền đường rải sỏi trong công viên. Vũ vượt lên cầu, đi quanh các lùm cây, vòi phun nước, các bể nuôi cá, đứng lại tần ngần, rồi thững thò đứng bên một vòm cây uốn cong như mui bể. Hai tay anh nâng dò hoa rung rung; lóng ngóng mãi không buộc được, anh lại hạ xuống, tỉ đoạn gỗ mục ghép hoa vào thân cây. Một tay bấu lấy đoạn gỗ, tay kia vòng qua thân cây, hai chân muốn khụy xuống. Một nhành lá áp vào má lạnh lạnh và nước mắt chảy ra từ lúc nào theo lòng sống lá xuống cổ anh, bàn tay bầm nát một vầng cỏ cây, đã tê dại anh không biết nữa. Rồi cả người anh rung nấc lên, một tiếng gọi: "Phúc ơi! Em ơi, ơi..." dâng lên đến cổ thì nghẹn lại, tan lạc đi, anh cắn chặt hai hàm răng để tiếng khóc khỏi bật ra.

Chợt có tiếng bước chân và những tiếng rì rầm đi đến. Anh vội vã lau nước mắt, xốc lại ba lô trên lưng và buộc nhánh hoa vào thân cây. Những người đi trong vườn hoa đã gần lại. Anh nhìn dò hoa lần cuối, nhìn một lần nữa, thấy làn hơi hăng hăng ở sống mũi, anh vội vã quay đi, lặng lẽ quay đi, lẫn trong những vòm cây.

Chương IX

Phần 1

Về đến binh trạm, mọi việc đều diễn ra trái hẳn những ngày đi trên đường Vũ đã nghĩ. Mới thế binh trạm bộ đã hai lần bị B.52, hai lần chuyển chỗ ở, chính uỷ ra nằm ở trọng điểm, binh trạm trưởng vừa ốm vừa chỉ huy các đơn vị "công kích tuần trăng" và hơn sáu mươi xe cùng nhập tuyến với Vũ không bổ sung thẳng cho các xe như kế hoạch ban đầu; tất cả lách vào khu rừng cạnh lối vào binh trạm bộ chờ lệnh. Nhưng, chắc sẽ còn kinh ngạc hơn là những điều Thú sắp sửa nói. Đêm qua về đến chỗ trú xe, mờ sáng nay Thú đã gọi điện ra, bằng giá nào anh cũng phải có mặt ở đây trong buổi sáng ngày nay. Tất nhiên, không phải chuyện buồn của gia đình mình. "Anh Vũ ơi, chuyện ấy anh cố nén lại vì đằng nào nó cũng đã xảy ra rồi. Bây giờ anh phải tập trung hết sức vào chuyện này, nguy lắm rồi. Tôi không quan trọng hoá đâu, anh vào ngay đây, bằng giá nào anh cũng phải vào đây, không thể chậm được nữa!". Chuyện gì thế? Thú không thể nói cho anh qua máy điện thoại. Vũ vội vã ra xe mở cốp lấy phong lương khô và chiếc võng cuộn trong tấm vải nhựa để ở sàn xe. Gần hai ngày nhịn, lúc này anh mới cảm thấy đói, vừa đi vừa nhá miếng lương khô. Dù hai hàm răng buồn buồn tưởng sắp ròi ra vì lớp bột quánh lại ở chân răng, nhưng lại thấy ngậy bùi như chưa bao giờ anh được ăn một phong bánh ngon như thế. Hai người gặp nhau ở trạm một của binh trạm bộ. Vũ mừng rỡ reo và muốn nhảy chồm vào ôm lấy Thú. Còn Thú, trông người cậu ta mềm lả, và khuôn mặt chìm chìm trong nỗi lo âu. Chắc trong số bạn bè lại có anh nào làm sao rồi. Vũ nghĩ bụng, đi theo Thú. Gặp nhau sau bao nhiêu chuyện đã xảy ra, sau bao nhiêu ngày xa nhau, sau khi Vũ vừa ở hậu phương vào, nói cụ thể là vừa ở nhà cậu ta vào, rồi chuyện không may của gia đình Vũ... mà cậu ta chỉ cau có chào một câu rất lạnh: "Ơ anh Vũ đấy à?" xong quay mặt đi, cứ lầm lũi đi và nhiệm vụ của Vũ là phải theo cậu ta về nơi ở. Vũ hiểu cách sống "quan trọng hoá", lo lắng trịnh trọng tất cả cho mọi người nên anh hiểu cử chỉ đó của Thú chứng tỏ một chuyện gì không bình thường vừa xảy ra. Vũ không thể chờ hết hai giờ lợi suất để về nhà cậu ta trịnh trọng nói tiếng một như mọi lần anh đã nghe. Anh gọi Thú:

- Mình mệt lắm, ngồi nghỉ đã.
- Đừng, đi về nhà anh ạ.
- Có chuyện gì cậu nói ngay đi, đến trưa về cũng được. - Nói xong Vũ ngồi phịch xuống tảng đá giữa lòng suối. Thú đứng lại ngần ngừ, đi gần lại:
- Cố đi về, nói đây sợ không tiện.
- Việc quái gì. Ở đây không còn đường nào ngoài con suối này. Nước chảy âm âm như già bom ấy sợ ai nghe mà không tiện?

Thú miễn cưỡng phải ngồi xuống bên bạn. Vẫn vẻ mặt chìm chìm trong nỗi lo âu, cậu ta hơi cúi, nhìn xuống dòng nước chảy, một lúc lâu mới ngẩng nhìn Vũ:

- Anh biết chuyện gì về anh Trường chưa?
- Chưa?

Thú lại cúi mặt im lặng, rồi nói, hai mắt vẫn nhìn vào một chỗ, không chớp:

- Anh Trường phải ra toà án binh đấy.
- Cậu bảo gì? Anh Trường làm sao lại ra toà? Hiện nay anh ấy đang ở đâu rồi?

- Binh trạm đình chỉ công tác, đang giữ để lấy lời khai ở dưới xê ấy.

- Chuyện gì?

- Làm cháy mười bảy chiếc xe trong một ngày.

- Tự làm cháy à?

- Bom đánh.

- Thiên thời. Bom đánh cháy vài chục xe một ngày ở tuyến này có gì phải gay go thế?

- Đằng này cho chạy ngày không có lệnh của binh trạm. Không phải là không có lệnh, người ta bảo anh ấy tự động cho chạy không báo cáo ai. Chết cái, các xe đại đội ba đi đến đâu, nó đánh đấy. Vào bãi rất kín nó vẫn đánh trúng. Chạy bãi này sang bãi khác trong rừng rất dày nó cũng theo đánh trúng, người ta nghi anh ấy...

- Là gián điệp chứ gì!

- Có tin đồn thế. Cán bộ Bảo vệ, Viện kiểm sát của Bộ Tư lệnh xuống cả xê ba rồi.

- Họ đã kết luận gì chưa?

- Mấy hôm nay tôi đi hết các ban nghe ngóng xem thế nào, nhưng họ kín lắm.

- Họ cho là cậu thân với anh Trường à?

- Có lẽ thế.

- Cậu thế nào người ta biết cả, ngại gì chuyện đó.

- Nói thế thôi, tôi sợ gì. Anh Trường có vào tù tôi cũng đến thăm anh ấy. Anh ấy là người tốt như thế không ai có thể nghi anh ấy chuyện vớ vẩn được.

- Chúng mình đều tin, yêu anh Trường, nhưng phải xem xem thế nào đã. Chính uỷ có ý kiến gì chưa?

- Thủ trưởng đang nằm ở trọng điểm với một trung đội của đại đội ba đấy.

- Sao cậu không đi với thủ trưởng.

- Thủ trưởng bảo với bên cán bộ, có hướng "đào tạo" tôi nên để tôi ở nhà nghỉ, lấy cậu khác thay rồi. Các anh ấy bảo đưa tôi xuống làm B trưởng công binh nhưng tôi bảo cho làm A trưởng hoặc B phó chứ B trưởng nặng lắm chưa chắc đã làm được.

- Chuyện ấy hẵng sau. Thái độ của binh trạm trưởng với việc anh Trường thế nào?

- Cụ ấy vẫn gắng cho anh Trường và quý ông Tuy loe, anh còn gì lạ nữa. Hôm xảy ra vụ ấy ông cụ tái người đi, suốt đêm không ngủ.

Thế là gay go rồi. Anh Trường không thể nào là kẻ phản bội được. Một con người lặn lội trong đêm tối, trong bom đạn, suốt mười năm nay giữa con đường rừng hàng nghìn cây số này làm sao có thể phản bội được. Một con người sống hàng mười năm không nhận được mẩu tin của mẹ già, của người yêu, bây giờ gặp lại chính uỷ, niềm hi vọng đến chiến thắng, niềm tin vào những tuyến đường lớn cứ mở mãi, dài mãi ra, niềm háo hức đến cuối mùa mưa sẽ được về với mẹ, sống với người yêu, anh ấy như thế làm sao có thể phản bội được. Nghĩ đến đây nước mắt Vũ muốn trào ra. Liệu anh ấy còn đứng dậy được giữa bao nhiêu chuyện chồng chất cùng dồn đến không? Những ngày qua, Vũ cứ ngỡ cả binh trạm này, cả xã hội này không ai có sự đau khổ, buồn tủi như cảnh ngộ đã xảy đến với Vũ. Lúc này, Vũ đã thấy mình nhỏ bé đi bao nhiêu, tầm thường đi bao nhiêu, sự mềm yếu của mình là vô lý bao nhiêu. Làm thế nào để mọi người nhìn rõ anh Trường hơn, thông cảm và thương anh?

- Mình về đây. Mình xin về xê ba đây - Im lặng. Giọng Vũ lắng lại. - Mình muốn biết rõ việc này.

- Chính vì thế tôi mới phải gọi anh vào đây. Anh phải ở đây đã. Còn ở nhà, tôi đã nhờ chị Nga ở tổng đài đưa chè, thuốc lá và thuốc bổ của tôi với cả chính uỷ từ trước đến giờ cho anh ấy rồi.

- Sao lại nhờ bà Nga. Bà ấy biết chuyện này à?

- Chị ấy không biết. Nhưng hôm nọ chị ấy lên đây, tôi bảo nghe tin anh Trường ốm chị về qua đưa hộ. Chị ấy bảo, chị ấy sẽ đưa Bình Nguyên mang đến.

- Cậu cẩn thận đấy. Mọi việc chưa ai hiểu ra sao cứ đồn toáng lên thì thuốc tiên của cậu gửi đến cũng bằng thừa.

- Anh cứ yên trí. Anh thấy tôi đã làm việc gì bừa bãi nào.

- Ừ mình vẫn tin cậu. Nhưng việc này cậu phải rất cẩn thận. Việc gì cứ phải dò xét các cơ quan. Nếu quả thật anh ấy là kẻ xấu, kẻ phản bội thì việc cậu làm là phạm pháp. Nếu không thì kẻ người ta kết luận.

- Tôi cho là anh ấy không thể là người xấu.

- Sự thay đổi trong con người ta ai biết đâu được.

- Nhưng anh ấy không thể có thay đổi.

- Ngộ Viện kiểm soát và Bảo vệ người ta có đầy đủ chứng cứ để bắt anh ấy đi tù, cậu cho là sai à?

- Không phải là sai nhưng tôi vẫn thương anh ấy.

- Cậu còn trẻ con lắm. Thôi không bàn đến chuyện này nữa. Cậu bảo mình ở đây để làm gì nói xem nào?

- Thú im lặng. Phải để một lúc cho những ngượng ngùng xen với lòng tự ái, sự bực bội nhỏ nhủ đi, cậu ta mới nói trống không:

- Anh phải ở đây mới được.

- Ừ, đồng ý, cậu bảo mình phải làm gì?

- Binh trạm trưởng rất quý anh.

- Mình biết.

- Anh phải gặp để nói chuyện này.

- Không ăn thua. Trường hợp này không phải là quan hệ tình cảm giữa hai người nữa.

- Nhưng cụ ấy rất bực anh Trường. Anh nói để cụ ấy hiểu là anh Trường cũng không bụng dạ nào, tính anh ấy thẳng thắn nhưng mà tốt lắm đấy. Anh cứ nói toàn sự thật thôi. Cốt để cụ ấy không nghĩ về anh Trường xấu, thành kiến với anh ấy.

- Thôi được, mình sẽ nói. Làm bất cứ việc gì dù mang lại một tí kết quả mình cũng làm. Nhưng chuyện đúng như cậu nói thì gay lắm Thú ạ.

- Chung quanh họ còn đồn nhiều chuyện ghê hơn kia.

- Nói thì nói, cậu phải xem thế nào, tìm cách nói với các thủ trưởng nghiên cứu thật tỉ mỉ chính xác giúp anh ấy.

- Hôm nay anh về tôi mới nhẹ đi được một nửa. Mấy hôm vừa qua tôi đang ốm mà không ăn được, không ngủ được, cứ lệt dưới tuổi rồi trèo hết quả đồi này đến quả đồi khác để hỏi xem tình hình đến đâu rồi.

- Cậu vẫn cứ phải nằm xem để có thể nào thì cũng đỡ sốt ruột.

- Anh Vũ ơi, nếu không may anh ấy là địch thật thì... Đồng ý là mình phải căm thù rồi. Nhưng... Tôi vẫn thương anh ấy quá.

- Cậu nói gì vớ vẩn thế!

Gắt với bạn xong ngồi một lúc, Vũ mới thấy mình không phải. Chả nên bực bội với nó lúc này. Cái thằng nó thế. Nó rộc rạc đi vì lo cho anh Trường quá. Nghĩ gì, nói thế, nó đã có ý tứ gì với bạn bè đâu. Vũ cảm thấy thương bạn, muốn làm một cái gì đó để cậu ấy đỡ buồn phiền.

- Thôi đi Thú ơi.

Vũ đứng dậy. Thú lặng lẽ làm theo, lội trệu trạo theo suối, nước té tát, ướt hết quần áo. Nhưng không ai để ý, cả hai người vẫn im lặng đi giữa sự ầm ào dữ dội của suối đang mùa mưa lũ.

Vừa về đến nhà ở, cơn sốt đã kéo đến. Gần một tuần lễ Vũ chìm đắm trong những cơn mê hoảng hốt. Khi thì thấy cha, với cái dáng gầy, mặc chiếc áo sơ-mi cộc tay, đội chiếc mũ lá ôm chiếc cặp nâu đang đứng bên bờ hồ Hạnh Phúc và gọi: "Vũ về đây con. Về uống nước, cậu pha rồi đây!" Có lúc lại thấy mình đang khoác ba lô đứng dưới tán bàng nhìn qua cửa sổ lẳng lẳng xem thằng Phúc nằm xoài, miệng mút mút cây bút chì nửa xanh, nửa đỏ, tô loè loẹt vào các đầu bài ở quyển tập đọc lớp một. Ngẩng lên trông thấy anh, nó liền quẳng mọi thứ, phốc ra cửa, nhót lấy chiếc mũ "giải phóng" của anh chạy đi khắp phố "ra oai" với bọn trẻ. Anh đuổi theo, nó hãi, chạy xuống bến phà. Anh đuổi sát, nó nhảy ùm xuống sông, anh vừa lao theo, vừa hét ầm lên... Tỉnh mắt ra đã thấy Thú ngồi cạnh. Nét mặt cậu đầy vẻ lo âu nhìn Vũ: "Anh vừa nằm mê phải không? Cố ngồi dậy húp bát canh dùng đình, có mọc nhĩ ngon lắm. Ăn, anh Vũ nhé. Đang bốc hơi đây này, anh cố húp đi!". Và cho đến bây giờ người anh vẫn luôn hốt hoảng vì cơn mê giữa cơn sốt nóng buổi trưa hôm kia. Lúc ấy hai chiến sĩ của tiểu đội anh trối anh Trường dong về quê. Anh chạy theo họ, hết hò hét lại van lạy họ cởi trối, họ không nghe. Đi đến giữa sân vận động trường cấp ba họ trông thấy chị Lý, anh Trường vung tay tung hết dây chạy vụt đi, vừa chạy vừa gọi: "Lý ơi! Em! Anh về với em đây!" Nhưng chị Lý nhìn anh trừng trừng rồi quát: "Đồ phản bội Tổ quốc! Mày không xứng đáng... Đồ hèn nhát! Mày...". Rồi chị ôm mặt khóc và chạy. Vũ đuổi theo. Chạy rượt mãi, mới đón đầu gặp chị ấy. Chị ấy chạy ngoắt lại. Vũ chạy theo gào: "Chị Lý ơi! Đừng làm. Anh Trường tốt lắm. Đừng chạy nữa. Chị Lý...!". Mở mắt ra lại thấy Thú đang hai tay ấn vào hai vai anh, người nhồm lên sẵn sàng tư thế đè lên người Vũ. Ngược nhìn khuôn mặt hốc hác của Thú, tự nhiên nước mắt Vũ ứa nhoà hai vòm mắt. Thú hơi quay nhìn đi, nén hơi thở dài: "Anh mệt quá đấy. Đừng buồn nữa anh Vũ à? Buồn lúc này là không được đâu. Anh cố ngồi dậy ăn bát cơm, có cá chình nấu chua me ngon lắm!". Không thể phụ tấm lòng tận tình của Thú, dù miệng đắng ngắt Vũ cũng vục dậy, sốt sắng: "Thế thì ngon quá. Chúng mình cùng ăn nhé. Xin được cá chình ở đâu thế?" - "Tôi đi câu" - "Bao giờ?" - "Tối qua!" - "Lúc nào?" - "Lúc anh ngủ được, tôi tranh thủ cải thiện. Con cá chình to, dài lắm, tôi chỉ nấu riêu một phần ba. Còn lại tôi kho. Lúc đầu kéo lên tôi tưởng con rắn đã hoảng!" - "Lúc không ăn được, thức ăn ngon mấy cũng chịu. Ngày nào cậu cũng một lần lên cơn sốt, cứ mò mẫm thế là nguy đấy. Từ mai đừng vất vả long đong về chuyện ăn uống của mình nữa nhé!" - "Của ở rừng ấy muốn lấy lúc nào thì lấy, có gì phải long đong!". - "Nhưng cậu đang sốt, yếu lắm!" - "Ôi giờ, sốt rét ở Trường Sơn anh còn lạ gì nữa. Coi nó như con tép riu. Anh mới vào thay đổi khí hậu đột ngột nó "quật" anh, chứ mai kia anh lại khinh!".

Lúc ấy Vũ muốn níu lấy hai cánh tay Thú, ghì xiết người nó vào ngực muốn bảo nó: "Thú ơi, tao vừa thương mày như em tao, vừa kính trọng mày như mẹ tao. Bao giờ tao quên được những ngày sống bên mày thế này!".

Hôm nay Vũ thấy trong người khoẻ khoắn có thể đi lại, chơi bời được. Nhưng chả hiểu Thú nó đi đâu. Hết sẵn hỏi tình hình anh Trường lại xin thuốc uống, thuốc Lào cho Vũ, rồi ra rừng hái măng, nhặt nấm, chả lúc nào thấy nó, ngồi nói chuyện cho vui. Vũ quanh quẩn một mình, khi trời đổ mưa, anh chạy về lán hầm nằm ngửa mặt, nghĩ vẩn vơ bao nhiêu chuyện và chỉ mong thằng Thú về trút hết mọi nỗi niềm của nó.

Phải sau hai trận mưa mới thấy cậu ta chạy lao vào nhà. Nhìn nét mặt Thú có vẻ tươi, Vũ mừng:

- Ướt hết rồi, đi thay quần áo đi.

Thấy Thú không để ý đến chuyện đó, Vũ hỏi:

- Có biết tình hình gì thêm không?
- Chưa, mấy nay xê ba chật vật lắm mới hoàn thành kế hoạch. Đêm nay chính uỷ về đây.
- Thế hả? "Cụ" ấy về xem ý thế nào thì có thể đoán được tình hình anh Trường. May, chiều nay mình được về rồi, hai mươi xe nữa bổ sung cho xê ba.
- Ai bảo?
- Hồi sáng binh trạm trưởng đến thăm mình, nói.
- Anh có đả động gì đến "chuyện kia" không?
- Mình nói hết mọi ý nghĩ của tụi mình và hỏi thẳng: "Liệu có phải anh Trường có ý định xấu không?", "cụ" ấy bảo: "Hổng ai kết luận, nhưng thằng cha tòi quá đi!". Mình bảo: "Tôi cam đoan với thủ trưởng anh ấy là người tốt!". Cụ ấy vừa đứng dậy vừa nói, không nhìn mình: "Thôi, nghe Thú nói cậu ốm, mình bận quá, bây giờ mới chạy đến thăm. Gắng ăn uống rồi mai xem thế nào. Nếu khoẻ thì về. Còn mệt cứ ở lại đây đã!". Chỉ có thế, không biết thêm gì cậu ạ.
- Thế thì vẫn gay đầy - Nét mặt Thú lại chìm đi.

Vũ:

- Hãy bình tĩnh đợi chính uỷ về xem tình hình thế nào - Và để Thú đỡ lo lắng Vũ hỏi sang chuyện khác: - Mấy hôm nay cậu sang ban Thông tin gọi điện đi đâu hả?
- Sao anh biết?
- Mình nghe loáng thoáng tiếng cậu. Hình như cậu có nói gì đến Bình Nguyên phải không?
- Thú hơi đỏ mặt quay đi. Đó là chứng cứ của sự thú nhận vụng về. Vũ dẫn thêm:
- Hiện giờ Bình Nguyên ở đâu?
- Anh có muốn gặp không?
- Tự nhiên nét mặt Vũ lảng hẩn:
- Gặp làm gì, thêm phiền ra.
- Sao lại phiền?
- Cả hai cùng im lặng một lúc, Vũ đành phải thú nhận tình cảm của mình:
- Cậu bảo cô ta có yêu mình không?
- Yêu chứ.
- Sao biết?
- Thì những cử chỉ đối với anh đấy.
- Cử chỉ gì?
- Luôn luôn nhắc nhở đến. Lại lì ba cây số suốt đem hoa đồng tiền tặng. Khi anh hỏi hoa đồng tiền có thể có quả được không, cô ấy trả lời: có thể được chứ. Thế lại còn gì?
- Sao cậu biết.
- Chuyện gì anh nói với anh Trường mà tôi chả biết.
- Nhưng sau đó cô ta lại bảo: "Nói thế chứ em không biết có quả hay không đâu".
- Thì con gái bao giờ họ chả ý tứ. Họ dễ dãi, cởi mở quá để chưa chi anh đã chắc chắn là họ yêu mình rồi anh khinh thường họ ấy à?
- Có lý.
- ...

- Nhưng việc đó thông thường, không yêu, họ cũng có thể nói như thế cơ mà - Vũ nói.

- Con gái đến tuổi mười chín đôi mươi là tinh khôn lắm rồi, một cử chỉ rất nhỏ họ cũng tính toán chứ không phải với ai họ cũng đối xử như thế đâu.

- Nhưng sao cô ta lại bỏ chạy.

- Có yêu thì nó mới ngượng, mà ngượng thì phải bỏ chạy chứ ai đứng trơ ra đấy à?

- Ừ, cũng có lý. Lúc ấy hai tay cô ta cứ run lên, mặt đỏ bừng cúi xuống, không dám nhìn mình thật. Thằng nó nói có lý.

- Có một lần thế này nữa nhé: Cùng đi với chị Ngà, đèn mình chưa nguy trang, cô ta bảo: "Anh Vũ lấy miếng giấy này che bớt ánh sáng lại". Mình cầm miếng giấy, định xé ra cho vào đèn, cô ta vội vàng thì thào "đọc đi đã". Mình vừa đi xoay ngang, xoay dọc miếng giấy, chỉ vón vện có mấy chữ: Anh Vũ tếu lắm đấy. Thế là mình giữ miếng giấy đó nửa năm nay rồi ông ạ.

- Đúng là yêu rồi.

- Thôi cậu. Mình nghĩ: Một là tính cô ta hồn nhiên, chưa nghĩ gì nên đối với ai cũng thế. Hai là khi gần nhau, cô ta phát hiện ra sự bỗ bã, luộm thuộm của mình rồi bỏ đi thì khổ lắm.

- Tất nhiên tình yêu nào mà chả có sự tính toán. Nhưng họ tính từ trước lúc bộc lộ cử chỉ với anh. Còn khi đã yêu thì có kể gì.

- Thôi, để xem thế nào đã, yêu "toạ độ" căng cáp lắm.

Nói thế nhưng sự thật Vũ đã thấy yên tâm hơn rất nhiều. Những tháng qua anh sống trong một tâm trạng thất thường: Sự yêu thương đang bùng cháy âm ầm như dẫn ga, thoát lại thấy giận dữ rất vô cớ, hoài nghi rất vô cớ và dự trù bao nhiêu lời lẽ oán trách, mỉa mai, hờn dỗi, tưởng sự sâu cay cả đời để không thể phai mờ. Nhưng chỉ cần vài giờ sau hoặc chỉ cần vài phút sau có một thằng bạn nào đó khen cô ta một lời, nói "vun vào" một câu dù chả quan trọng, mới mẻ gì, nhưng mọi dự định lớn lao trong người con mình tan biến đi hết. Những ngày gần đây cái tình cảm thất thường ấy đã chìm lắng đi. Vũ không muốn có một sự mon trón, đùa cợt nào chen vào giữa sự mất mát của riêng mình. Nhưng cũng chính những ngày này, anh thầm mong một niềm cảm thông, chia sẻ của người mình đã dồn bao tình cảm khát vọng ở đó, dù mới là một phía bên mình. Không ngờ cái niềm tin còn mỏng manh ấy, hi vọng còn phấp phồng Vũ không dám nghĩ đến thì Thú lại có những nhận xét tinh tường, những phỏng đoán vững chãi mà Vũ phải nghe, phải tin, phải bộc bạch lòng mình một cách thơ ngây, vụng về. Từ trước đến nay có bao giờ Vũ lại nghĩ rằng sẽ kể chuyện này một cách nghiêm chỉnh, lại càng không thể hỏi ý kiến cậu ta. Nhưng bây giờ thấy cậu ta nói câu nào cũng hay, cũng đúng, cũng sáng suốt cả. Cũng như mình, khi chưa hề hiểu biết một tí gì yêu đương cũng phân tích, đánh giá răn bảo anh Trường và anh ấy phải nhận là đúng, phải nghe mình. Kể cũng lạ: xem ra thì người lớn tuổi bao nhiêu khi yêu cũng thành trẻ con. Từng trải khôn ngoan bao nhiêu đã yêu là vụng dại. Còn những thằng bạn dù gốc ghếch đời dẫn đến mấy, với tình yêu của mình nó cũng trở thành "quân sư" và mình phải làm theo nó ngoan ngoãn như một đứa học trò.

Thú đã bỏ ra ngoài cửa nấu canh từ nãy, lúc này nói vọng vào như ra lệnh:

- Anh Vũ ăn xong đi tắm. Tắm thôi còn để quần áo đấy, chiều nay có khách.

- Ai thế?

- Cứ biết vậy đã.

- Bình Nguyên à?

- Kể cũng nhạy đấy.

- Hiện cô ta đang ở đâu?

- Đi thuyết minh phim. Hôm nay anh thuyết minh chính ra viện rồi. Bình Nguyên xin về tiếp tục ở đài quan sát Phù Lã. Trước khi về sẽ qua đây.

Thế là Vũ đi tắm giặt, chải chuốt. Chưa bao giờ anh cảm thấy mình sạch sẽ gọn gàng như hôm nay. Và, anh mong đợi từng giây, mong từng giây một. Nhưng vẫn không ngờ Bình Nguyên đến đột ngột thế. Lúc ấy Vũ vừa tắm xong đang ngồi ở tầng đá nhìn theo suối chảy. Bình Nguyên đến. Thú đưa cô ta xuống suối. Trông thấy Vũ, Thú dừng lại: "Thông cảm, mình đang có tí việc bận, Bình Nguyên nhé". Nói xong anh bỏ đi, mặc cô bé đứng lại giấy đành dạch:

- Anh Thú, em không biết đâu. Em về đây!

Thú lặng lẽ đi như không hề để ý đến cô bé, anh ta tùm tùm cười, còn cô bé thì xịu mặt xuống, hai bàn chân như chệt giữa hai cây bông tàu ở giữa lối xuống suối.

Vũ vẫn ngồi nguyên chỗ cũ. Trống ngực anh dội xuống, lại dồn lên chờ đợi. Nhưng cô bé vẫn đứng ở đấy, anh đành phải đi lên. Anh cố hô trong mình rất nhiều khẩu hiệu rằng: "Phải cứng rắn lên, việc quái gì mà sợ". Đến nơi phải mấy lần sửa cổ áo mới hỏi được:

- Bình Nguyên đến bao giờ đấy?

Cô bé chưa ngẩng mặt lên, anh lại tiếp:

- Tôi mới về đây được hơn một tuần. May quá mai tôi lại về đơn vị rồi. Đáng lẽ về ngay hôm mới ở ngoài kia vào, nhưng binh trạm lại thay đổi kế hoạch.

Cô bé hơi mỉm cười ngẩng nhìn anh, khiến anh không nói tiếp được, cũng không dám nhìn lại cô, hai mắt gần như nhoà đi, khắp người gai gai như lúc sắp lên cơn sốt. Cô ấy đến với mình thật ư. Thú ơi, cảm ơn cậu, sao cậu lại đem đến cho mình một sự đột ngột thế này. Một tay anh vịn vào gốc cây, chỉ còn nghe tiếng nước chảy rì rì xiết vào hai tai. Khuôn mặt vốn hiểu động của anh đờ đẫn, cứng lại. Anh vẫn đứng như một chiếc cột ai đem dựa vào gốc cây lúc yên gió vì cái nhìn chằm chằm của cô bé.

- Anh Vũ - Tiếng cô bé gọi thì thầm. Anh hơi ngẩng nhìn cô. Cô cúi xuống hòn đá dưới chân như tìm chỗ truyền lời mình nói xuống đấy: - Em nghe anh Thú nói chuyện anh về nhà rồi. - Giọng cô nghẹn chìm trong tiếng nước chảy. Phải một lúc cô mới như gắng gượng để tiếp: - Em nghĩ lúc đau khổ, có thể san sẻ... Mà em... cũng không phải con người tồi...

Im lặng. Vũ chưa kịp nói gì thì cô đã mạnh dạn hẳn:

- Thôi ngày mai anh yên tâm về đơn vị. Em đi đây.

Nói xong cô bé chạy ù đi. Choáng váng trong một giây Vũ không kịp hiểu những gì đã xảy ra nữa. Anh ngẩng nhìn, cứ nhìn, mà không chạy theo, không gọi với. Cô gái leo lên đỉnh núi rồi đi sang phía đồi bên kia. Đến khi khuất bóng cô, anh mới thấy trong mình dâng lên một cái gì vừa như ân hận, vừa nuối tiếc. Và anh lại cứ đứng như thế. Tiếng cậu Thú gọi má ở đỉnh đồi vọng xuống. Hình như cậu ta đang nhắc gì về anh Trường. Vũ như tỉnh ra, anh vội chạy lên chỗ Thú.

Thú đưa Vũ ra bãi xe, lúc lội suối trở về đã mười giờ đêm. Trời đã mưa âm thầm, chốc chốc lại như rừng mình rũ nước lộp bộp xuống mái lán.

Đêm nào cũng vào tầm này trở đi, binh trạm bộ giống một nhà có đám rậm rịch hồi hả, tưởng chỗ nào cũng chỉ chực vươn nhòai ra mặt đường, ra trọng điểm. Tiếng quát tháo gào lên, tiếng chuông điện thoại đổ hồi từ trong các vòm cây ướt lạnh đầm đìa vang ra chông chéo lên nhau. Mỗi trợ lý làm trực ban đêm, sự chuẩn bị trước hết của họ là cái cổ họng cho thật tốt để suốt đêm nằm hoặc ngồi ở vũng tiếng quát vào ống nói, cho đến sáng ra anh nào cũng khàn lạc. Một mệnh lệnh ngắn và trầm của chính uỷ: "Chú ý theo thẳng xê ba qua cây số 39". Thế là lập tức tiếng quát tháo ầm ĩ, nghe ồn ào nhốn nháo.

Đầu tiên tiếng anh trực ban công binh ở giữa rừng lim: "Z3 đây phải không? Z3! Nước ngầm A1 bao nhiêu? Một mét năm mươi lăm à? Đang xuống hơ? Độ mấy giờ nữa xe qua được! Ba giờ nữa vẫn phải tháo dây "cua-roa" mới đi được à? Ngộ mưa to nữa thì sao? Z3 đâu. Nghe tôi nói đây: Lệnh của thủ trưởng binh trạm phải tìm mọi cách cho thẳng xê ba qua trước N + 1. Hở? Lấy bao đồ sỏi vào, tôn ngầm lên. Làm sao? Động viên anh em. Binh trạm đề nghị Bộ Tư lệnh rồi, có triển vọng được ăn lên ba, bốn lạng một ngày. Ủ ừ. Chú ý N + 1 cho thẳng xê ba qua đấy". Tiếng anh trực ban vận chuyển ở sườn đồi bên kia ồm ồm đổ xuống suối: "T73 đâu? 73! 73 sao nhỏ thế, quay lại đi. Được, nói to lên tí nữa! Alô này. Thẳng xê ba qua được bao nhiêu rồi. Mới An Châu, i tờ à? Đọc đi! 4537 do Vĩnh Phúc bê một lá. 56120 do Bá Ngọc bê một lá. Tiếp đi! Ủ, được được. Cứ một đầu tời kèm một gát hủ. Đồng chí Tuy đi xe nào? Đi giữa à? Sao lại đi giữa. Ở đầu đội hình ai đi! Không có cán bộ đại đội à? Được, để tôi hỏi lại. Đọc tiếp đi. Được, được rồi, xong! Vì sao Thái Nguyên, Bắc Cạn, Hà Nội chưa tới? T82 thả chiếc cuối cùng là 4582 do Lê Xuân Hải bê ba lá cách đây một giờ rồi kia mà? Bị lầy ở số 54 à? Được, tôi sẽ báo công binh. Sao? Một chiếc vênh trực chuyển hướng ngay phải thay hủ? Cây số bao nhiêu? Được, tôi sẽ báo tiểu tu. Số xe 4721, à. - Thẳng này mang "bánh mì" đây. Cho nó xuống, sơ tán ngay, chú ý kéo va chạm mạnh nhá".

Rồi tiếng the thé như lách trong mũi kim của trực ban quân y, tiếng dai lên gắt xẵng của trực ban hậu cần, tiếng nhẹ và kèm chữ "ạ" vào cuối mỗi câu của anh trực ban chính trị. Tiếng anh trực đường dây thì hốt hoảng. Anh tham mưu mặt đất nói dần từng tiếng. Anh tham mưu trên trời giọng đanh chắc như đá... Bao nhiêu âm thanh cứ như chòi ra khỏi các bụi gai, lùm cây hợp thành một sự xằng xái um um giữa những vách đá.

Ở rừng kể cũng khoái. Nói năng hò hét thả cửa. Nhưng lửa thì cấm. Khói cũng cấm. Chỉ cần một vòng bánh răng cưa xoẹt vào đá làm toé lửa phía ngoài lán là lập tức bật lên hàng chục tiếng quát: "Muốn chết hả?". "Anh nào liều lĩnh thế?" "Vứt mẹ nó máy lửa đi, đồ vô kỷ luật ạ!".

Thú cứ luồn trong rừng, trèo lên vách đá, lội suối, vòng vèo hết các ban, nghe từng mệnh lệnh, lọc tách ra từng tiếng để xem có ai đã động gì đến anh Trường không? Đội hình xê ba vượt trọng điểm đêm nay chỉ có một mình Tuy là cán bộ đại đội. Anh Trường vẫn bị đình chỉ công tác có khổ không? Hôm qua ông Vũ chột nhấc đến chị Lý xong lại vội vàng lảng đi, hỏi thế nào cũng không nói thêm. Không biết tình hình ở nhà thế nào! Ông Vũ chán bỏ mẹ. Biết thì nói rõ ra, mà không thì thôi, việc gì phải kín kín, hờ hờ. Làm như chỉ một mình ông ấy biết lo nghĩ, giữ gìn cho anh Trường, còn mình là trẻ con đấy. Khổ thân anh ấy, sắp được chính uỷ cho về "tổ chức", lại để xảy ra cháy xe hàng loạt. Anh ấy cũng vô ý lắm. Cứ hỏi ý kiến các thủ trưởng một câu, dù cháy gấp hai, gấp ba thế cũng không tội vạ đến mình! Trách anh Trường rồi Thú lại thấy buồn, tự oán trách mình chưa làm nên tích sự gì trong việc này. Chiều nay, lựa mãi mới

được lúc chính uỷ vui vẻ, Thú đánh liều hỏi:

- Thủ trưởng ơi, có tin bảo anh Trường là gián điệp phải không?
- Cậu hỏi để làm gì?
- Tôi cũng muốn biết để còn cảnh giác, nhớ ra...
- Độ này cậu cũng biến báo khá rồi. Nhưng cậu là hay đi nghe những sự bàn tán vớ vẩn ấy lắm rồi đấy.
- Thế tôi mới phải nói để thủ trưởng biết mà uốn nắn cho kịp thời, chứ cả đến chỗ nhà bếp họ cũng đã thì thào chuyện ấy.
- Cậu có tin là đúng không?
- Tôi thì chả bao giờ tin chuyện đó.
- Không tin, việc gì phải hỏi. Rút kinh nghiệm từ lần sau cậu đừng hỏi những chuyện như thế nhé.

Bao ngày ở với thủ trưởng, lúc sắp sửa chia tay Thú mới bị ông phê bình một câu nặng lời. Nhưng nỗi lo lớn hơn của Thú vẫn là nỗi thấp thỏm rồi mọi chuyện sẽ xảy đến với anh Trường ra sao? Ở con người nhiều lo toan này luôn luôn cảm thấy mình là kẻ tội lỗi, kẻ phũ phàng, khi chưa làm được việc gì đem lại kết quả giảm bớt nỗi phiền muộn của bạn bè. Vì thế, rất ít lúc thấy cậu ta cười vui thoải mái. Có lần chính uỷ đã nói đùa ở xê ba: "Các bạn muốn biết anh bạn Thú nhà tôi ngày hôm đó vui hay buồn thì không cần gặp anh ta mà chỉ cần tập hợp tất cả những người anh ta yêu mến lại. Nếu tất cả họ đều hồ hởi vui tươi, thế là biết hôm nay anh chàng Thú ta mუმ mუმ cười rồi đấy. Hờ hờ... cứ lo khắp đông, tây, ngược xuôi nhưng có cô bạn gái lại để nó chạy đi đâu không tài nào tìm được!".

Thú bước vào nhà vẫn thấy chính uỷ ngồi nguyên tư thế lúc anh ra đi. Hai tay đặt ở bàn, người hơi ngả, cặp mắt khép hờ, những nếp nhăn trên trán chùng xò lại. Phía mặt bàn cặp kính lão vẫn đặt giữa hai trang sách đã mở và chiếc ống nói ở bên cạnh. Một dải ánh sáng vuông hắt từ chiếc đèn bão chụp vỏ thùng lương khô khoét hổng hắt chéo qua vai trông như một chiếc khăn mỏng vắt ở đấy để lau mồ hôi. Nếu không nghe tiếng trực ban các nơi báo cáo với ông tình hình mặt đường mà Thú nghe từ nãy, ngỡ tưởng từ tối đến giờ ông chưa hề làm gì. Cố tránh khỏi cắt ngang dòng suy nghĩ đang xiết trong đầu ông, Thú rón rén chui vào ngách hầm người cần vụ mới. Chính uỷ ngẩng lên hỏi:

- Thú về đấy à? Cậu Vũ nó đi chưa?
- Lúc tôi về, chưa đến giờ xuất phát.
- Cậu ấy cũng tội nghiệp. Con Bình Nguyên hôm qua đến đây, cậu xem ý hai đứa có động viên được gì nhau không?
- Lúc nào thủ trưởng phải biên thư hoặc gọi điện thoại bảo cô ấy. Hoàn cảnh của anh Vũ như thế, phải yêu cho thực sự, có thể nào cứ nói cụ thể thế ấy. Xem ra còn nhúng nhằng, trẻ con lắm.
- Hờ hờ... thanh niên bây giờ nó thế. Các cậu chả góp ý được với nhau, bảo cánh già này nói nó nghe sao được.
- Xem ra cũng có thể hòm hòm được đấy. Thủ trưởng có quyết tâm ủng hộ không?
- Cậu định bắt mình hô quyết tâm à? Hờ hờ... Thôi bây giờ làm việc đã. Còn gì ăn không "ủng hộ" mình một ít, đói đấy cậu ạ.
- Chỉ còn lương khô "mù"(1) thôi thủ trưởng ạ.
- Chà, xót ruột lắm chả ăn được.

- Thế thủ trưởng cứ làm việc đi, chờ tôi nhé.

Nói xong Thú lia ánh đèn pin, nhảy vọt lên cửa nhà thùng. Chính uỷ ngẩng lên gọi cậu ta lại, Thú đã biến ra rừng cây. Ông định nhồm dậy ra cửa. Nhưng biết chắc chả gọi lại được nên ông ngồi xuống và hai cánh tay đặt thuỗi ở mặt bàn, hai nhánh lông mày trùm xuống mắt, ông ân hận về sự vô tình của mình. Trưa nay cậu ấy vẫn còn lên cơn sốt, lại lợi suốt từ tối đến giờ! Cái thằng, chưa chi đã nhót đi. Không mang vải nhựa đến ướt hết mất thôi. Nỗi ân hận lại cồn lên trong ông. Bao nhiêu cử chỉ, bao nhiêu việc làm và những lời nói chân thành, gây thơ từ những ngày nó đi bên ông lại cồn lên. Nó là bạn, là đồng chí, là con ông, suốt ngày đêm hết lòng quý mến chăm lo cho ông. Thực tình không bao giờ ông muốn xa nó. Nhưng không thể nghĩ đến mình, kìm hãm sự phát triển của nó nên ông quyết định cho nó đi làm trung đội trưởng đơn vị công binh sẽ thành lập nay mai. Nó ra mặt đường sẽ ác liệt, ông lo cho nó còn ngờ nghệch nhưng cũng như mọi cán bộ, chiến sĩ khác, ông tin vào sự vững chãi của nó sẽ nhanh hơn. Một người mẹ có đứa con từng trải thì ném vào đâu cũng bớt đi vô vàn những lo âu phấp phỏng. Thằng Thú cũng thế. Nó đã bù đắp cho ông nỗi trống trải, nỗi day dứt triền miên vì thằng con trai ông đã gây nên do sự mòn mỏi của nó.

Những hồi chuông điện thoại đổ dồn làm những ý nghĩ xao động trong ông lắng lại.

Cũng lúc ấy khuôn mặt non nớt của Thú xịu xuống. Cậu tự trách móc sự đĩnh đoảng của mình. Chính uỷ vừa ở trọng điểm về đang mệt, gặp bữa chỉ ăn được có lưng bát cơm. Luống cuống đưa anh Vũ đi, quên không nhắc cậu cần vụ mới kiếm cái gì để thủ trưởng ăn đêm. Ngồi làm việc thế, nhin không, ai chịu được. Còn cậu "ấy" cũng chán bỏ mẹ. Cần vụ gì ngày nào cũng ngủ chổng lên để chính uỷ phải gọi. Đi công tác, ngồi trên xe đáng lẽ phải nghe ngóng, cảnh giới, lại ngáy ầm ầm hóa ra chính uỷ lại coi cho cậu ta ngủ. Thôi được, từ mai tôi phải rèn luyện cho anh. Tôi không yêu cầu anh phải ngồi thao thức khi chính uỷ phải ngồi căng thẳng làm việc suốt đêm. Tôi không bắt anh phải thuộc hàng trăm loại rau, măng, nấm, mộc nhĩ. Nhưng nhất thiết phải biết những rau gì chính uỷ thích, nó ở đâu, nấu hay xào, luộc hay ngâm dưa. Chính uỷ làm việc mệt, thức đêm, anh không được để đói. Đi bộ anh không được để thủ trưởng trượt chân ngã... Có bao nhiêu chuyện tôi sẽ "vực" anh, khi nào anh làm được tôi mới đi.

Thú lợi ngang tuổi sang đến lán nhỏ bên kia là có đủ măng, mộc nhĩ, cậu lấy mọi thứ không phải mất công sức gì. Vì đấy là những cái "kho" mới: chỗ nào có mấy cây măng đã lên, ăn vào ngày nào thì vừa! Những đợt măng nào sẽ nhú. Chòm mộc nhĩ ở đâu. Chỗ rau nào cần phải ăn ngay, chỗ nào dự trữ được lâu... Tất cả đã "lên phương án thu nhập" cả rồi. Cần đâu, cậu lấy đấy một cách dễ dàng.

Cứ nghĩ đến cái phút ngào ngạt bốc hơi của xoong canh măng, mộc nhĩ xào mỡ sẽ làm cho chính uỷ hào hứng ăn vài bát cơm nguội và đêm nay ông vẫn làm việc tỉnh táo là cậu chạy thoăn thoắt từ lèn lên vách đá. Từ vách xuống suối, rồi thoát cái đã ở trước cửa nhà. Cho đến khi bắc xoong măng lên bếp cậu mới để ý là quần áo mình đã ướt hết. Nhưng có hề chi. Cởi ra vắt kiệt nước, ngồi bên ngọn lửa một lúc là khô, người lại ấm ngay đấy mà.

lúc hai khuôn mặt nhoà trong làn hơi nghi ngút của nồi canh măng Thú vừa bê lên. Nhưng chỉ được một phút thôi. Sau những lời xuýt xoa khen ngon, tiếng xì xoạp nóng bỏng, hai khuôn mặt lại chìm trong nỗi lo toan, những hi vọng còn thấp thỏm ngoài mặt đường.

- Thằng xê ba chưa qua hết cây số 39 anh hè! - Binh trạm trưởng nói. - Thằng cha Tuy có cố gắng, nhưng thiếu kinh nghiệm. Mai tôi định cho thằng xê ba về bắc ngằm Ông Thao, đưa thằng xê bảy vượt cao điểm.

Chính uỷ cười:

- Thế lại phải có phương án cho thằng nào thay thằng xê bảy nữa.

Sợ mình đùa không đúng lúc, chính uỷ nói lại:

- Kể kinh nghiệm vượt trọng điểm, thằng xê ba có nhiều. Nhưng giá nó là trung bình cộng của anh tào bạo đến liều lĩnh với anh thận trọng đến nhút nhát có khi lại hay. Do cứ chần chừ tính thiệt hơn nhiều quá nên cậu Tuy nó bỏ lỡ mất cơ hội anh ạ.

- Các ban họ phản ảnh thì thấy thằng cha Tuy có vẻ rất.

"Không phải chỉ rất đâu. Cậu ta còn sợ chết, muốn chuyển khỏi xê ba nữa kia". Chính uỷ nghĩ khi binh trạm trưởng nói. Nhưng ông im lặng. Anh ấy sống nhiều bằng cảm tình, trừ những điều đã thuộc nguyên tắc quy định ra, còn chừng nào chưa có điều kiện tạo cho anh tự cảm thấy thì sự tranh cãi sẽ đem lại những ấn tượng không tốt đẹp, dẫn đến những quyết định sai lầm.

- Tôi định, trong lúc chờ xét kỷ luật, có lẽ cứ tạm giao cho cậu Trường nó phụ trách đội hình tấn công, cũng là để thử thách xem anh ạ.

- Mần rứa là mình thương nó. Nhưng nó lại làm liều. Thằng cha ni không có tình nghĩa chi hết. Đã bao lần tôi cho qua chuyện nó làm bậy. Nó tưởng thế là mình sai. Anh em phản ảnh thằng cha ni có khi mô nghe ý cấp trên!

"Không nghe sao mọi việc giao nó vẫn thi hành đầy đủ. Còn tình nghĩa nào cao hơn là khi anh bị vây bốn phía, nó đã tự động nổ súng kéo cái chết về phía mình, khi thoát chết lại im lặng nhận kỷ luật để xẻ vợi nỗi đau khổ cho anh. Ngay việc vừa xảy ra, nghĩ cho cùng nó xử trí cũng có phần hợp lý. Hành động đó không đem lại kết quả còn do sự xảo quyết ghê gớm của thằng địch, mình chưa tìm ra. Điều quan trọng lúc này là cả binh trạm, cả Bộ Tư lệnh và các cơ quan cấp trên nữa phải nghiên cứu tìm cho ra thủ đoạn tinh vi của kẻ thù, không thể dồn cả tội lỗi lên đầu cán bộ của mình, đồng chí thân yêu của mình. Đành rằng khi hành động gây nên sự thiệt hại ấy, không xin ý kiến cấp trên là sai lầm. Nó đang kiểm điểm sai lầm và nhận kỷ luật. Nhưng bên cạnh việc chỉ ra cho nó thấy được sâu sắc những khuyết điểm, còn phải biết chấp nhận những cái mạnh, sử dụng được những cái hay của nó".

Nghĩ là thế, nói ra để cùng nhau nhìn nhận và sử dụng cán bộ cấp dưới một cách thống nhất đã dễ gì. Đây không phải là những ý nghĩ mới xuất hiện. Ngay từ hôm về binh trạm này, chính uỷ đã nghĩ đến mối quan hệ giữa ông và binh trạm trưởng. Nếu nhìn bề ngoài, người ta dễ nhìn thấy sự chênh lệch giữa hai người. Chính uỷ với cấp thượng tá, nguyên là chủ nhiệm cục chính trị trên Bộ Tư lệnh xuống. Binh trạm trưởng là đại úy mới phong lên thiếu tá và đề bạt từ binh trạm phó lên. Chính uỷ nguyên là chính trị viên tiểu đoàn. Binh trạm trưởng là trung đội phó từ những ngày vạch rừng, dò lối mòn đầu tiên của tuyến đường này.

Cái đó tạo nên thuận lợi trong sự hiểu biết lẫn nhau, dễ làm việc. Nhưng dễ gì giữ được mối quan hệ đấu tranh phê bình, tự phê bình, thẳng thắn và kiên quyết. Rất nhiều lần chính uỷ tự nhủ: Hai người sống, làm việc với nhau tốt hay xấu không phải từ anh ấy mà là do mình tất cả. Mình có bao giờ lớn vớn trong thâm tâm rằng: Tôi xuống đây là để theo dõi các anh, giúp các anh một chừng mực nào đó, về lâu dài, tôi không phải chính uỷ bình trạm. Cái đó sẽ tạo nên sự thiếu bình đẳng về trách nhiệm. Khi có chiến công xuất sắc hẳn mình khoan khoái: Tôi đã xuống đây mà! Lúc gặp khó khăn trầy trụa thì dù có kiểm điểm trách nhiệm chung nhưng đằng sau đó mình vẫn tự che cái màn tự bào chữa rằng: Ở đây cán bộ mới nhiều quá. Ngay cả bình trạm trưởng cũng là mới mẻ, tuy có cố gắng nhưng kinh nghiệm còn thiếu. Còn mình lúc ấy sẽ là người bất bình khó chịu, rằng: tôi đã cố "vực" nhưng anh "non" quá không bật lên được. Một mối quan hệ khác cũng dễ dàng bùng lên. Đó là sự vị nể, lòng thương yêu "nâng đỡ" với những uẩn khúc, vướng mắc của anh "bê" phỏ nóng nảy được gỡ ra mỗi khi gặp chính trị viên tiểu đoàn. Bây giờ anh phải đối xử với tôi thế nào cho "phải đạo". Và vân vân. Tránh được những cái đó, nhưng phải giữ được nguyên tắc, phải đấu tranh đi đến nhất trí trong mọi công việc!

Có thể nói với nhau một cách dễ dàng nếu như không có một ấn tượng cho rằng: Chính uỷ yêu cậu Trường, ghét cậu Tuy và bình trạm trưởng yêu, ghét ngược lại. Nhưng gì thì gì, cũng không thể vắng cậu Trường trong đội hình tấn công của xê ba trong dịp gay go này. Cốt nhất là gạo, là đạn cho anh em mình trong kia khỏi chết đói, khỏi bị thằng địch "lấn tới" đã, rồi kỉ luật cậu ta sau khi đã có kết luận chính xác muộn gì.

Chính uỷ vẫn ngồi nguyên tư thế như lúc chập tối. Chốc chốc ông lại nhắc chiếc ống nói làm việc nắm tình hình mặt đường. Vào giờ này các đoàn xe bắt buộc phải qua cao điểm, hoặc không, đã phải tìm nơi trú ẩn, coi như công việc trong một ngày đã tạm thời được đánh giá, tạm thời dừng lại, chuẩn bị kế hoạch bước sang ngày hôm sau.

Như mọi đêm, ông nói câu cuối cùng với đồng chí trực ban: "Chú ý nắm tình hình đột xuất" xong, hai mắt nhắm nghiền chừng một phút. Chỉ một vài phút sau ông xoay người đứng dậy chui vào ngách hầm soi xuống đường diềm các chân màn của hai người cần vụ. Ông chiếu đèn qua mặt họ và dừng lại ở khuôn mặt trẻ trung đầy lo toan của người cần vụ sắp sửa xa ông. Nhìn hai mắt khép chặt, cái miệng mím lại, hai nhánh mũi phập phồng đều đều của cậu ta, ông gật gật đầu thoả mãn về giấc ngủ ấy, rồi lại lên bàn ngồi như tư thế ngồi từ chập tối.

Nhưng cậu cần vụ của ông có ngủ đâu. Đêm nào ông thức, cậu ta cũng ngồi trong màn chờ. Biết không thể can ngăn, cảm đoán được ông, cậu đành lặng lẽ ngồi như để chia lấy nỗi mệt nhọc vất vả của thủ trưởng, để rồi có lúc nào đó ông vui vẻ thoải mái, cậu sẽ cau có phê bình ông không chịu giữ gìn sức khoẻ, phê bình ông làm ăn luộm thuộm thiếu kế hoạch, thiếu tổ chức, không có ý thức làm việc lâu dài. Và thế ông phải cười hờ hờ, ngoan ngoãn nhận tất. Và chính lúc ấy ông mới nhận ra rằng cần vụ của ông, không đêm nào ngủ. Mấy đêm nay làm việc xong ông phải kiểm tra lại. Không ngờ ông quay ra, nó lại nhồm dậy và biết chắc là ông đang xem thư. Thư của anh con trai gửi tay anh Vũ vào. Hẳn ông lại buồn vì anh ta. Đã có lần ông nói với Thú như nói với một người bạn về nỗi buồn phiền của ông trong việc này.

Đêm nào sau công việc ông cũng ngồi hàng giờ để nghĩ ngợi đến gia đình, con cái, và buồn vì anh con trai. Ngày nào, lúc sắp sáng ông cũng có một tâm trạng ấy.

Và, cần vụ của ông lặng lẽ xé lấy một nửa nỗi buồn phiền mà ông không thể biết.

*

* *

Lần ấy bình trạm trưởng hỏi:

- Thăng Trình Nhật đã về nước chưa anh?
- Về ba năm rồi.
- Thăng cha vẫn học khá chứ?
- Học thì vẫn khá. Nhưng...

Thấy chính uỷ không vui, binh trạm trưởng ngõ ngàng nhớ những cử chỉ tràn đầy sung sướng trước kia của ông mỗi khi nói về thằng con có chí, biết tự giác lo toan học hành.

Chính uỷ tiếp với vẻ mặt không buồn nhưng lạnh lùng nói về kết quả học tập, về cương vị công tác, việc nó lấy vợ, đẻ con và những bạn bè kiên nhẫn, trọng vọng tài năng của nó.

Từ những năm học phổ thông và đi nước ngoài nó đều là học sinh giỏi toàn diện. Về nước, với học vị phó tiến sĩ, nó như một cái cột thu lôi hút lấy sự trân trọng, vỗ vạ, nường nhẹ của cơ quan và bạn bè. Lẽ ra nó phải tiếp tục dồn tâm lực, trí tuệ phấn đấu cho công việc, cho mong ước nó đang theo đuổi. Ông không cấm nó lấy vợ và đẻ con. Nhưng với ba mươi tuổi đầu nó chưa được phép nghỉ ngơi, chưa được phép sống mòn mỏi trong cái vinh quang quá khứ, không được phép tính toán so đo giữa công sức bỏ ra và kết quả thu lại cho riêng mình. Thử hỏi mười năm sau nó làm được gì nếu hôm nay nó không mất ngủ, không vật vã lo âu, không đau xót trước những người lao động, những chiến sĩ từng đổ máu trên đồng ruộng, trên chiến hào mà khoa học ngành y chưa đáp ứng đầy đủ mọi mong muốn của họ. Những lần ông gặp, chỉ thấy nó chê bai, dè bĩu ngành y học còn non trẻ của ta, tịnh không thấy nó bàn luận, nhắc nhở đến sự lao động, kiên trì tìm tòi trong công việc của nó, trong cái ngành y học non trẻ ấy. Ông còn nhớ lần ta thắng lớn ở Làng Vây, chỉ nửa tiếng sau nó đã nói được suốt ba giờ đồng hồ với bạn bè và trong những cái đầu hào hứng, lười biếng kia ngẩng cả lên nuốt lấy những triển vọng tốt đẹp, những đánh giá lực lượng một cách tinh vi, những nhận định sâu sắc về cuộc chiến đấu ở miền Nam. Từ chuyện chiến tranh, nó chuyển sang nói về tất cả các lĩnh vực đời sống, dân sinh từ Âu sang Á. Ông có cảm giác những người nghe nó đều không muốn rời ra, nếu có thể được thì họ nhắm cho thuộc cái tri thức "uyên bác" ấy của nó.

Nhưng sáng sớm hôm sau Giôn-xơn tuyên bố "trả đũa" và đến trưa thì máy bay Mỹ ồ ạt đánh bom vào Hà Nội, Hải Phòng. Buổi tối bạn bè nó ngơ ngác xô đến hỏi "nhà hùng biện" về "tình hình", về "triển vọng". Nó buồn phiền buông một lời lơ lửng: "Có lẽ Trung ương mình chưa đánh giá hết tiềm lực của bọn này nên cũng hơi "căng" với nó". Rồi nó lại dẫn ra hàng loạt chứng cứ, số liệu đầy hấp dẫn về sự tiềm tàng vô cùng, về nền khoa học hiện đại dùng trong chiến tranh của nước Mỹ. Những buổi ấy, ông vẫn nằm đọc sách ở gian ngoài, người chủ đi sơ tán cho mượn. Qua lần cốt thư ông muốn quát vào mặt nó: "Anh đừng có làm cái hàn thử biểu của thời cuộc như thế!".

Tất nhiên nó vẫn là người biết chừng mực trong mọi chuyện, là một cán bộ trẻ giảng dạy có năng lực, của trường đại học Dược khoa, là người biết lo toan vẹn toàn cho vợ, biết cư xử khôn khéo, lịch thiệp với mọi người. Nghĩ cho cùng, nó vẫn đầy đủ, đứng đắn, một sự thoả mãn cao cho những cô gái đang yêu và những người vợ trẻ ở Hà Nội trong những năm tháng này.

Con người "lý tưởng" ấy chỉ có thiếu một điều, thiếu dần đi tình yêu thương với mọi người, với đất nước. Một đất nước bần bĩ chịu đựng, bần bĩ hi sinh. Hàng chục vạn con người còn lội bùn, còn luồn rừng, còn đổ máu để giết lấy hạnh phúc từ bàn tay nanh ác của kẻ thù cho mọi người, cho tất cả, nhưng hôm nay mới có ít, nó là người đang hưởng đầy rồi. Nó đang sống trong hạnh phúc của người khác, chưa thoả mãn nhưng lại cười cợt muốn xa lánh những con người đã làm nên niềm hạnh phúc còn ít ỏi mà nó đang sống. Cái đó nó cứ ngỡ là tự nhiên lứa tuổi của nó phải thế, xã hội phải đối xử với nó như thế. Còn ông, ông mất dần đi, thất vọng dần

đi niềm tự hào của một người cha sáu mươi tuổi vẫn lội suối, lội rừng, vẫn leo núi, vượt bãi bom, chưa được phép dừng lại, chưa được phép nghỉ ngơi. Người cha ấy bắt buộc phải hỏi thẳng con mình: "Anh là ai? Anh đang ở đâu? Nếu lúc này anh không chịu hít vào cái không khí nóng bỏng, gian truân của trời đất này thì ngày mai, ngày kia anh thở ra cái chất gì. Có phải cái hơi thở tê lạnh, độc địa đang bắt đầu trong anh rồi không?"

Với mọi chiến sĩ, ông có thể bàn bạc một cách bình đẳng. Nhưng với nó, ông lại không nói ra được những dẫn vật, phiền muộn trong lòng.

Chao, khó thật! Nó không còn bé bỏng nữa. Rất nhiều lần ông tỏ thái độ bất bình với cách sống của nó, nhưng chưa thể nói được câu gì. Trước sau rồi cũng phải nói thôi. Bằng cách nào nhỉ...?

Bấy lâu nay binh trạm trưởng cứ thăm vụng nhìn vào cậu con trai chính uỷ mà thêm muốn, ước mong, sự khao khát đến nỗi tưởng xòe một que diêm chạm vào ý nghĩ đó là có thể bùng cháy. Chao ơi, thằng Hùng! Giá thằng Hùng được một phần mười của sự học hành ấy thôi, được một phần mười của sự chăm vấp nuôi dưỡng ấy thôi thì đã là nỗi sung sướng khôn cùng của ông rồi. Răng chính uỷ lại buồn khi ông nhắc chuyện thằng Trình Nhật!

Chính uỷ đang ngồi lặng, chợt cười, tựa nụ cười của người mới ngủ dậy:

- Chà, tôi ngờ ngẩn quá nhỉ? Có gì đáng buồn đâu. Nói chung nó vẫn sống không có gì xuất sắc, cũng chẳng ai chê trách. Thế là nó cũng có một cái nghề sinh sống đỡ vất vả hơn nhiều người khác. Lâu nay anh có nhận được tin gì về mẹ con cháu Hùng không?

Khuôn mặt binh trạm trưởng bỗng nhợt ra, các tế bào ở lớp da mặt run run, ông hơi quay mặt đi. Lúc sau, ông mới quay lại, giọng nói nghệt giữa cổ họng:

- Tui viết đi hai mốt lá thư cả thầy, không có tin gì trở lại.

Từ đấy hai người không hề thăm hỏi gì những đứa con trai của họ nữa. Nhưng mỗi đêm khuya, công việc ngoài mặt đường đã lắng vơi như đêm nay, chính uỷ ngồi đọc thư hoặc dẫn vật nghĩ đến thằng con trai mình thì phía sườn đồi bên kia binh trạm trưởng cũng đang ngắm hình thằng Hùng hoặc ngồi thừ ra vì nỗi mong nhớ, khao khát được nhìn mặt con.

Đấy là những phút dồn lại bao nhiêu rồi rầm, bao nhiêu nỗi giằng xé đều trời cộn lên, khiến mỗi con người cứng rắn ấy đều cảm thấy cô đơn. Nhưng đến sáng ra lập tức tan loãng đi mọi thứ khúc mắc, chỉ còn thấy một nét mặt hối hả lao vào mọi công việc khẩn thiết nghiêm trọng của một ngày mới, một cuộc chiến đấu mới hoặc ít nhất là một cuộc chuẩn bị mới được bắt đầu.

Chương X

Phần 1

Anh trút một hơi thở nặng nề, từ từ ngẩng đầu dậy. Tờ giấy trắng mới viết hai dòng chữ in hằn những sợi tóc rắc rối mà không biết bao lâu rồi, văng trán anh đã áp xuống đấy. Anh bắt đầu đi vòng quanh chiếc bàn đặt giữa gian nhà hầm. Vẫn hai mắt khép lại như đang ngủ, hai tay buông thõng, chốc chốc đưa lên day day hai bên thái dương giống như cử chỉ của một người đau thần kinh đang cơn giật nhúc nhúi. Với khuôn mặt nhăn nhó ấy, anh nhìn sang dãy nhà thùng của trung đội một đang buông màn kín hai dãy sập nửa. Có cậu nào trần trọc mất ngủ, đang ngồi trong màn viết thư hoặc đang khâu quần áo không? Đêm qua không xe nào cháy là tốt, ít có đêm được trót lọt như thế. Sao xe cậu Thực lại đổ giữa gầm Lương Khô! Đường gầm rộng, thẳng, nước nông hơn tất cả các gầm thác, tự nhiên xe lại lật là nguyên nhân gì?

Đêm nào anh cũng thao thức đợi đoàn xe về bãi, cuống quýt hỏi han mọi chuyện xảy ra trên đường mới an lòng. Nhưng hỏi để biết thôi. Hỏi để nguội vơi nỗi mong đợi nóng nảy thôi, anh có quyền gì tham gia, có quyền gì uốn nắn, bắt bẻ nữa. Anh đã rời khỏi mọi hoạt động căng thẳng, sôi nổi của đơn vị để ngồi tự trình bày lỗi lầm với hàng chục phái viên cấp trên và viết bản kiểm điểm. Gần một tuần lễ anh mới viết được năm trang, và thêm hai dòng ở trang thứ sáu thì tắc. Những điều viết ra cũng như những lời đã nói, anh kể lại toàn bộ diễn biến của sự việc, còn nguyên nhân, bản thân anh chưa hiểu, chưa thể tìm ra, làm sao có thể nói và viết được.

Thực ra, những dòng viết đã không khó khăn gì. Anh viết lại hơn năm trang giấy ba lần vì những dòng chữ ấy đều bị nước mắt anh làm nhoè, người khác không đọc được. Chao ơi, giá được phép anh đã viết thư cho tất cả những người bố, người mẹ, người vợ và những đứa con của bảy chiến sĩ, cán bộ của đại đội anh hi sinh trong đêm ấy. Anh đã hành động liều lĩnh để họ phải chết ư? Các đồng chí ơi, tôi không bao giờ dám có ý nghĩ tàn nhẫn ấy. Trong trường hợp xảy ra với chúng ta, ai cũng phải làm như thế thôi. Chỉ có điều thằng địch xảo quyệt quá, nó đã dùng phép gì để nhìn rõ đơn vị chúng ta cả khi đã lách vào rừng rất an toàn, đã tắt máy, đã có một vùng trời mưa mù che mắt nó. Vì sao lại có thể thế được? Nếu tôi biết được kẻ địch "bám" mình bằng cái phép thần kì nào đó, tôi cứ cho đội hình vượt như những đêm sau này thì đâu đến nỗi thế!

Anh quay ngoắt lại lấy chiếc mũ sắt trên hòm đạn chụp lên đầu và cầm chiếc xẻng rồi bước dứt khoát ra khỏi nhà.

Tuy xách túi vải nhựa đựng màn võng từ đâu về gọi:

- Anh Trường lại ra trọng điểm à! Thôi anh ạ. Các thủ trưởng binh trạm bắt ta phải thông qua bản kiểm điểm rồi gửi lên ngay. Có lẽ anh tranh thủ viết cho xong, lúc nào ta trao đổi với nhau một tí.

Trường chỉ đi chậm lại:

- Anh báo cáo lại hộ, tôi không viết được như các đồng chí phái viên hướng dẫn đâu. Một là các đồng chí ấy cho mai kia tôi viết. Hai là cứ kết luận và kỉ luật tôi đi. Nếu không, tôi cũng còn được là anh chiến sĩ lái xe. Đảng nào cũng được, cho sớm sớm một chút, "giam" tôi mãi không chịu được đâu. Tôi đã nói với các phái viên trước khi về binh trạm rồi đấy.

Anh đi thẳng xuống suối, lội dần sang đồi "B.52" đi tắt ra trọng điểm. Không hiểu Tuy có nói gì nữa hay chỉ đứng nhìn anh như mọi lần. Còn anh chỉ biết cắm đầu đi, đi như chạy trên khu đồi cháy trụi, sạm đen ngồn ngang và lạo xạo mảnh bom.

Lúc bấy giờ vào khoảng chín giờ sáng. Anh đến khu rừng cháy ngồn ngang xe của xê ba. Những chiếc xe đổ cong queo vẫn chìm trong mưa mù, vẫn lặng chết như mọi ngày. Anh đến bên chiếc xe bị lật đi, lật lại trong ba ngày liền. Xe của thằng Võ "nhấp nhồm" đây. Nửa vòng tay lái còn lại vẫn ướt bóng màu sơn và mồ hôi tay. Anh cầm vào đó tưởng bàn tay mình đè trùm lên bàn tay ướt lạnh của nó. Cái nổi lạnh ấy truyền vào sống lưng và khắp người anh tê dại đi.

Rồi đến chiếc xe của thằng Khoa "khịt mũi". Cánh cửa bung đi rồi, khung xe bay tan mát đầu cả, chỉ còn lại cái trục cầu và bộ chế hoả khi cháy đỏ. Chỉ có thế, anh vẫn như nhìn rõ những con số màu trắng và tấm lưng to rộng của nó lúc ấy đang đứng dưới rãnh giữa lòng đường xoay lưng lại tấm biển số 4537. Suốt ba năm giữ chiếc xe, giữa đường Trường Sơn này nó chưa hề để tróc một vệt sơn. Lần xe nó bị rệ tắc đường, công binh định đem bộc phá đánh hất xe xuống suối cho đường thông, nó đã khóc như một đứa trẻ van lạy các đồng chí công binh đừng hất xe nó đi. Nó đứng ở đầu xe chấp tay lạy và meo máo khóc. Các đồng chí công binh không nỡ đặt bộc phá. Rồi hàng trăm người xúm lại. Ai cũng ráng sức cố lên, nhưng không ai biết bằng cách nào đã cứu được chiếc xe của nó đúng giờ cần phải thông đường. Mỗi lần nhắc đến số xe 4537, Trường phải dừng lại, nói thêm một vài lời về những cử chỉ mới xuất hiện trong việc gìn giữ, yêu quý cái xe của nó. Rồi lúc ngã xuống chính là lúc nó đang tựa lưng vào tấm biển số trước mũi xe.

Anh lần đến chiếc xe của Vương Trí Sông rồi xe cậu Hoà... Nhìn từng chiếc xe cháy, anh nhìn ra khuôn mặt người chiến sĩ. Chạm đến mỗi khung sắt còn lại, anh thấy như nắm vào bàn tay của họ, không muốn rời ra nữa.

Một tuần lễ ngồi viết kiểm điểm, nhưng ngày nào anh cũng ra bãi xe cháy của đại đội. Những ngày đầu anh tháo gỡ phụ tùng còn lại ở xe. Vừa làm, vừa xem xét xung quanh, vừa dằn vặt với một câu hỏi: Tại sao anh cho xe đến đâu nó lại biết đến đấy? Binh trạm đã cho lòng tìm bọn biệt kích. Các mũi trở về đều khẳng định không có dấu hiệu gì chứng cứ có hoạt động "mặt đất". Dù có chẳng nữa nó cũng không thể theo sát được. Vậy nguyên do ở đâu? Những bản khoản ấy cấp trên yêu cầu Trường phải giải thích bằng tất cả sự hiểu biết và ý định của anh một cách thành thật. Mấy ngày đầu, Trường không tài nào hiểu được điều đó. Đến hôm nay, anh quyết định thử một lần nữa xem sao?

Anh rời khỏi đám xe cháy, đi đến vạt rừng cỏ tranh cách vài chục mét. Dừng lại bên gốc lim ngắt nghĩa một lúc, lấy xẻng phác qua hình thù chiếc hố cá nhân ngay cạnh cây lim rồi anh bắt đầu đào. Chỉ cần đào vừa ngồi ngang đầu, chẳng lâu la gì. Mười lăm phút sau có chỗ ngồi nấp xong xuôi anh đứng dậy nhìn quanh rồi trở về bên một đoạn ống sắt màu cây, có những nhánh lá cũng bằng thép mỏng và mềm cắm xuống sườn bên kia cây lim. Ngắt nghĩa một lúc, anh quay đi hắng giọng, quay trở lại áp mặt gần thân cây miệng anh kề lại nơi lỗ chỗ ở giữa thân đoạn ống trông như cái tổ ong mà anh đoán nó là mi-cờ-rô. Anh nói to như ra mệnh lệnh:

- Chuẩn bị vượt! Các trung đội chú ý, trung đội nọ cách trung đội kia mười phút.

Nói xong, anh cắn hai hàm răng, ghì hơi, vươn cổ, những đường gân nổi lên. Từ trong cổ họng phát ra tiếng máy rú ga gầm lên rồi tiếng máy êm nhẹ. Xe đi. Rồi xe lên dốc nặng nề. Tiếng xe nhỏ dần. "Chiếc" khác nối theo. Tiếp theo nữa. Trong cái âm thanh phát ra ấy, như có hàng chục chiếc xe đang nối đuôi nhau vượt lên dốc lao vụt đi. Hết "đội hình trung đội một" anh ngồi thở để chuẩn bị cho "trung đội hai vượt". Ba mươi phút sau "tiếng xe của đại đội" đã đi khỏi trọng điểm. Anh ngồi thở và tủm tỉm cười, về cái trò chơi trẻ con này. Hồi đi trại hè của

học sinh toàn tỉnh, anh được tặng thưởng về tiết mục khẩu thuật. Anh làm tiếng ô tô, tiếng tàu bay, tàu thủy, tiếng lợn, tiếng vịt giống đến nỗi các bạn đổ xô vào nhau, cả sân vận động nghiêng ngả vì cười. Rồi họ túm đến quanh bắt anh há miệng xem có cái gì trong đó không? Mười năm nay những kỉ niệm êm đềm trôi về đoàn, về đội hầu như đã quên đi, không ngờ lúc này lại đem nó để đối phó với thằng địch. Năm phút qua đi vẫn chưa thấy động tĩnh gì. Hay không phải cái này. Vô lý! Ngay sau ngày xe cháy, anh đánh chiếc xe đến đây, giữa cảnh mù mịt, không hề có bọn máy bay trinh sát, mà lập tức ba chiếc F4H đã ào tới ném bom. Ngày hôm sau anh lên đây tháo phụ tùng, một chiếc xe tạt vào xem, cũng bị nó quây lại.

Sự lặp lại nhảy bém đó là do cái gì? Nó ở đâu? Nỗi day dứt của anh đã có mấu chốt để lần gỡ ra. Suốt mấy ngày đêm vừa qua, anh lần mò trong rừng và tìm ra cái ống sắt này. Những cánh sóng ở trên đầu và cái tổ ong như mi-cờ-rô ở thân, chứng tỏ đây là cái máy thu và phát. Nó đã thu âm thanh các xe của đại đội anh khi trú vào bãi này ư? Từ chiều qua đến giờ, tuy rời chiếc ống đó về nhà nhưng trong đầu anh, trước mắt anh lúc nào cũng thấy chiếc ống sắt màu cây cắm xuống nền rừng. Anh quyết định hôm nay lên thử. Nhưng sao không thấy động tĩnh gì? Cái máy này đã hỏng, hết điện, hết nguồn pin hay anh làm tiếng động không giống. Liệu phải dùng một chiếc xe nổ máy ở đây hay nhổ quách nó về nghiên cứu? Hãy kiên trì làm lại lần nữa xem sao! Anh đang nén hơi, áp sát miệng vào mi-cờ-rô chuẩn bị "cho xe đi" thì tiếng máy bay đã ầm ầm từ vách núi phía đường xe vọng lại. Chúng nó đến rồi. Anh vội vàng nhổ ống sắt, nhảy xuống chiếc hố vừa đào lúc mới đến. Những loạt bom "toạ độ" trút ầm ầm xuống khu rừng. Cây đổ và đá bay ném dôm dộp vào mũ sắt. Anh vẫn ôm chặt ống sắt trong lòng, hơi ngẩng mặt nhìn xung quanh để tránh những tảng đá to giáng xuống người. Bom lại trúng vào bãi xe cháy và xung quanh đấy. Từng đụn khói hình nấm đùn lên đổ trùm xuống mù mịt quanh người anh. Một câu chữ thầm vừa bật ra khỏi miệng:

- Tiên sư mày, thủ phạm đây rồi. À thì ra làm cho mày ngu dần đi cũng không khó lắm đâu.

Đã định xách chiếc ống về nhà, nhưng sẵn thói quen muốn phá bung mọi sự bí ẩn của máy móc, tìm cho ra cái mấu chốt của nó. Khi vệt bom kéo ra xa, anh nhảy phốc khỏi hố lấy kìm, đinh ở túi bạt cạnh sườn ra hí hoáy tháo. Không mấy chốc những linh kiện nhỏ xíu đã lộ ra. Không hiểu rõ nó là những tầng nào? Nguyên lý vận hành ra sao? Nhưng mới mở ra, anh đã biết chắc chắn đây là chiếc máy thu và phát. Hẳn là nó đã thu âm thanh của rừng để phát đi. Nếu ông mang mày về đặt vào chỗ cần phá núi, dùng cách làm giả tiếng xe để cung cấp "tài liệu" cho mày thì cũng được chứ gì? Tiên sư mày quỷ quyết thế là cùng.

Anh đang hí hoáy dò xét từng mạch điện, bỗng thấy động dưới chân. Cúi nhận ra những sợi dây điện thoại đứt rơi xuống từ lúc nào, anh đặt chân lên, không hề biết. Anh nhắc chân, những sợi dây vẫn chưa chạy theo phía người kéo. Một đầu dây nằm chệch xuống tảng đá. Anh đứng dậy. Một người con gái đang xoay lưng lại anh. Hai đường dây máy và súng sườn xuống hai bên nịt căng lấy người cô. Mái tóc xoã xuống hai vai trông xa như vừa uốn. Cô ta đứng cạnh một hố bom, còn cách vài ba chục mét. Nhìn phía sau, Trường cũng đã nhận ra cô Ngà trên tổng đài Phù Lã đi chữa dây mà anh đã có dịp để ý.

Chắc là nghe mình nói tên, cô ta sẽ nhận ra. Trường có ý muốn "làm lành" vì sự bức bối vô cớ, gắt gỏng với cô trong máy. Nhưng với cô này không thể xô bồ, suồng sã được. Qua các bạn, anh đã nhận ra tính nết của cô. Hẳn cô ta phải lên gỡ hai sợi dây chệch dưới tảng đá cạnh chỗ mình đây. Nghĩ vậy, Trường ngồi xuống, cúi lấp lại máy thu phát.

Ngà quay lên, bước được dăm bước, chợt nhận ra Trường. Giữa trọng điểm vừa dứt tiếng bom gặp được người, dù xa lạ cũng dễ quen thân.

Trường nghe bước chân và những tiếng động do cô gái cố ý tạo nên, nhưng anh vẫn cầm đầu

chăm chú vào công việc đang làm.

Bắt buộc cô ta đến gần phải cất tiếng chào:

- Đồng chí làm gì đấy ạ?

Trường nhìn cô cười hơi ngượng nhưng trông lại dễ mến:

- Chào đồng chí Ngà.

Ngà đứng sững người, khuôn mặt ánh lên một giây ngượng ngùng. Chị hơi cúi, hỏi giọng đã nhỏ xuống:

- Anh Trường phải không ạ?

Lại đến Trường ngạc nhiên:

- Sao đồng chí biết tôi.

- Vì đồng chí cũng đã biết tên tôi - Nói xong câu đó, sợ mình nói năng thiếu đứng đắn, cô tiếp, giọng dịu dàng hẳn lại: - Nói thế, tôi biết vì anh chị em trên tổng đài nói hàng tuần lễ nay, ngày nào đi chữa dây cũng gặp đồng chí tháo phụ tùng xe hoặc đi tha thẩn ở đây.

- Vâng! - Tự nhiên nét mặt Trường buồn hẳn. Câu nói của cô làm nhói lên nỗi đau anh vẫn cảm thấy hoàn toàn do mình gây nên sự thiệt hại ở cái bãi này.

Ngà nhận ra điều đó. Trước đây, rất nhiều lần Ngà bức bối vì thái độ của Trường qua máy điện thoại. Từ hôm xe ba bị "đốt" hàng loạt xe và chị nghe đồn do anh Trường gây nên, tự nhiên Ngà lại thấy thương anh. Hẳn anh vẫn đang buồn lắm.

- Anh Thú gửi quà cho anh, tôi gửi lại Bình Nguyên, cô ấy lại gửi cho anh nào ở xe ba, anh đã nhận được chưa ạ?

- Cảm ơn đồng chí, xin lỗi, tôi chưa kịp báo lại để các đồng chí yên tâm.

Kể cô gái trông cũng thông minh, lịch lãm. Nhưng ở giữa trọng điểm mà nói năng với nhau ý tứ, giao du thế này mệt lắm. Anh cúi xuống ống sắt đang vặn dở. Hai mắt nhìn lơ đãng ra phía bãi xe cháy, nỗi buồn bỗng chốc lại dâng lên, anh ngồi lặng. Cả hai người đều tránh không muốn nhắc đến những mất mát nặng nề của đơn vị anh nữa. Chị cũng im lặng, hơi cúi xoay xoay tìm tuốt vỏ cao su để các đầu dây lộ ra những đoạn ruột dây đồng nhỏ xíu. Chốc chốc khuôn mặt chị theo đà tay dứt mạnh, ngẩng lên như một sự tất nhiên phải nhìn vào khuôn mặt sạm đen của anh. Một khuôn mặt dễ xúc động, hai vòm mắt rất sáng, lúc bình thường đôi mắt ấy sẽ như cười rất nhiều, nói được rất nhiều điều trong tâm trạng của mình. Nhưng lúc buồn như lúc này, bao nhiêu đau khổ dần vật đều dồn vào đôi mắt ấy. Còn cái miệng anh ta, đặc là miệng con gái, trông dẻo và xinh, ở Trường Sơn bao nhiêu năm rồi, vẫn đỏ và tươi. Cái miệng ấy vẫn cố mím mím cười để chứng tỏ trước mặt Ngà, anh không buồn! Nhưng tất cả mọi cử chỉ đều như đại đi, lớp da mặt dờ dẩn, đôi mắt nhìn cũng đại đi làm Ngà thấy thương mến sự chân thành thẳng băng của anh. Con người này sẽ không giấu giếm được điều gì trong lòng đâu.

Anh đứng dậy giúp, Ngà vui vẻ trao cuộn dây cho anh và vui vẻ nhìn bước chân anh đi vội vã như chạy. Đến chỗ tảng đá đè lên dây, anh dồn sức co hai đầu dây bắt đầu nới. Chị cũng không cần bám sát việc làm ấy, cũng không cần dấn dò về kỹ thuật nối dây. Trước mặt chị lúc này chỉ thấy một con người sống rất giàu tình cảm và hành động mãnh liệt. Anh ấy không thể sống thủ đoạn với bất cứ ai đâu.

Chị hơi rùng mình. Cái danh từ đã cố tránh bao lâu nay, bỗng nhiên lại chạm đến nó. Một thoáng buồn chạy qua khuôn mặt chị. Vốn quen kìm nén, vốn biết xua đuổi những lúc cần thiết nên khi anh quay trở lại, giờ hai mối dây lên hỏi, chị cười rất vui:

- Đẹp lắm, đúng kĩ thuật rồi.

Anh lại hăm hở đi tìm đầu dây phía kia. Ngà vẫn ngồi nguyên. Những ý nghĩ tốt đẹp về anh không hiểu sao cứ ủa tới quẩn quýt trong tâm trí của Ngà. Mười năm ở chiến trường rồi anh ấy không gặp mẹ, không có tin tức của người yêu, trông vẫn như mới xa gia đình dăm ba tháng. Ở con người này không vô tâm, vô tính đâu. Có điều nó quen dần đi và nổi khao khát cho công việc át cái tình người vốn mãnh liệt nên anh sống được như thế. Sắp sửa chính uỷ cho anh ấy về xây dựng gia đình riêng rồi. Nếu tất cả đều diễn ra may mắn như Thú nói, mừng cho anh ấy.

Hắn là chị Lý nào đó thật tuyệt diệu. Chị ta sẽ được hưởng trọn vẹn một tấm lòng thuỷ chung, trọn vẹn một tình yêu lúc nào cũng trào lên nhưng không hề chao sánh đi đâu một ly.

Đã nghe nhiều người nói về tình cảm anh ấy dành cho người yêu, lần gặp gỡ này Ngà hoàn toàn tin ở những lời nói đó. Ngà hoàn toàn tin vào câu chuyện của Vũ kể rằng: tất cả những đồ dùng của anh ấy không bao giờ giữ được năm ngày nhưng chiếc khăn mùi xoa và cái lược nhựa màu xanh người yêu tặng từ ngày vào chiến trường thì vẫn còn. Và rất đều đặn, dù có nước rửa mặt hay không nhưng sáng nào cũng lấy lược chải vài lần lên mái tóc rậm bù xù. Có hôm đang rửa mặt bị ném bom, vào ngồi trong hầm anh ta vẫn chải đầu như lời người yêu dặn.

Lúc này Trường đã trở lại, giọng anh âu yếm hẳn:

- Hết đoạn này rồi, Ngà còn phải đi nổi đâu nữa không?

- Phải đi nổi lại nữa chứ.

Quen một "phản ứng" mau chóng, Ngà nói xong câu đó bỗng đỏ bừng mặt.

Sự lịch lãm trong người con gái từng trải này đã nhận ra một dấu hiệu gì đó, không bình thường trong cách nói năng của cả hai người.

Có lẽ trong những giờ phút cô đơn, con người rất khát khao một nơi nương tựa, một sự âu yếm thành thật. Lúc này chỉ cần ngồi với nhau một chút nữa, những lời nói chỉ hơi ngượng ngùng một chút, những cử chỉ hơi lúng túng một chút là có thể tạo nên những kỉ niệm không thể nào quên được.

Như thế để làm gì? Chỉ khổ nhau thôi. Hãy giữ một ấn tượng đẹp về anh ấy. Anh có thể đến với mình như một người bạn tốt, một người anh đáng quý trọng.

Không thể để một tình cảm nào khác chen vào lúc này.

Suốt mấy năm rồi trong cái tình cảm lạnh giá của cô, trong cái ý nghĩ hoài nghi và chua chát của cô lúc này lại thấy nó bùng lên sự trẻ trung, đại dốt nhưng cô lại phải vội vã đi xem lại mối nối để kìm nén tình cảm đó lại. Khi trở về nét mặt cô giữ một vẻ vồn vã lạnh lùng:

- Nói thế, chứ xong cả rồi đấy. Cám ơn anh Trường.

Trường còn lúng túng vì lời "cám ơn" khách sáo, cô gái đã tiếp:

- Lần đầu tiên gặp anh Trường cũng là dịp may mắn để chia tay anh trong khu vực trọng điểm này.

- Ngà đi đâu?

- Chưa biết sẽ đi đâu nhưng chuyển sang công binh.

- Thế thì vẫn ở quanh đây thôi. Mà công binh với lái xe ở đâu chả gặp được nhau.

- Có thể lắm. Thôi bây giờ tạm biệt anh Trường nhé.

Nói rồi cô quay đi, bước những bước nhanh xuống sườn núi.

Trường đứng lại ngẩn ngơ trước một người con gái thông minh, khôn ngoan và lịch lãm. Anh

càng thấy ân hận về những lời câu kính của mình trước đây. Muốn nói một lời nào đó để nhận lỗi nhưng cô ta đã như biết tất cả và mọi cử chỉ lời nói đều lái anh "đi" hướng khác. Nhưng buổi sáng nay anh cũng cảm thấy vui lên rất nhiều, yên tâm hơn rất nhiều. Cuộc gặp tình cờ cũng rất đúng lúc anh cần san sẻ nỗi vui của một dần vật vừa được gỡ ra. Cô ta biết tất cả chuyện đó rồi, chẳng nói gì nhiều, vẫn cảm thấy chính mình đã nói tất cả sự khám phá đó với cô ta.

Sao cô ta lại có vẻ kiên quyết, cứng rắn không những phải kiên nhẫn, anh còn thấy mình có vẻ mềm yếu hơn, vụng về hơn.

Anh vẫn nghĩ lung tung và cầm chiếc ống thu phát trong tay đứng nhìn những bước đi mạch lạc, nhanh của cô gái cho đến khi khuất sau "cua tay áo".

Sự thật, không phải như anh nghĩ đâu. Cô gái ấy không dám thú nhận một tình cảm rất vô lý nhen lên trong lòng mình. Và, nếu tình ý có thể nhận ra những lời nói dứt khoát kia, những cử chỉ cương quyết và những bước đi mạch lạc kia chính là sự thú nhận những xáo động thất thường trong lòng mình rồi.

Ngay từ cái phút chia tay ấy, bao nhiêu ý nghĩ hiện lên cô đều đè gặt, chồng lấp bằng những kết luận bực bội gay gắt và nện án nó bằng bao nhiêu lý lẽ xác đáng. Song, rốt cuộc những ấn tượng chưa hề có kỉ niệm gì sâu sắc của lần gặp gỡ vô tình này không thể nào xoá mờ trong cái tâm trí vẫn thường trực sự hoài nghi chua chát của cô.

Tuy đặt máy điện thoại, bước ra cửa. Anh cười rộng rãi với đám chiến sĩ xúm xít dưới gốc cây trước nhà ban chỉ huy:

- Gì đấy! Chắc các chú mày định hỏi chuyện anh Trường hả?

Một chiến sĩ của tiểu đội Vũ ngồi ở phiến đá đầu nhà, nhìn ra rừng nói:

- Chúng tôi biết anh Trường bây giờ chả ở nhà đâu. Có phải chính trị phó vừa nói chuyện với chính uỷ về anh Trường không?

- Đấy... ấy... ấ... y... Các bạn có thấy khổ tôi không? Chính uỷ thúc bản kiểm điểm mà ông ấy ngày nào cũng bỏ ra trọng điểm. Chính uỷ gắt lên: "Có phải anh ấy không còn thiết gì, mặc cấp trên làm sao thì làm không? Bảo anh ấy gặp tôi". Tôi phải vội vàng báo cáo: "Dạ, vâng, thưa thủ trưởng, anh ấy cũng nghĩ rất căng, căng lắm ạ. Dạ, thủ trưởng thông cảm cho tính anh ấy thích hành động hơn là lý luận ạ. Vâng, anh em chúng tôi xin trao đổi để làm tốt ạ!". Đấy, các cậu tính tôi phải đứng ra nhận với thủ trưởng để anh em bàn bạc với nhau. Anh em thấy đấy: anh ấy cứ như thế, làm gì cấp trên chả bực. Là người biết nghĩ ra thì cấp trên bảo làm kiểm điểm, vâng, tôi xin viết. Trên muốn viết dài thì tôi có dài, muốn viết ngắn, tôi cho ngắn, xong rồi nằm khểnh chờ lệnh. Tội quái gì cứ lao vào chỗ chết để rồi lại bị khiển trách. Anh ấy được cái chân thật, thẳng nhưng vụng về nhiều mặt lắm cơ. Các chú mày thấy không: nếu tôi không giờ đầu tôi ra trong việc này, người ta đã xử lý khác với anh ấy rồi chứ. Căn bản anh em sống với nhau phải có nghĩa tình, biết thương yêu, che chở nhau những lúc lâm sự. Thế anh ấy cũng chưa hiểu tôi đâu. Anh em ta cũng chưa hiểu hết tôi đâu.

- Hay đấy.

- Chính trị viên giải quyết phải lắm.

Hàng chục lời tán thưởng việc làm của chính trị viên phó, khiến nụ cười vốn mỏng của anh trở nên ngượng, gò bó.

Và, sự thật anh đã nói những lời chân thành bênh vực cho đại đội trưởng. Chính uỷ đã nhận ra điều đó và ông bực bội về thái độ thiếu nghiêm túc của Trường. Dù sao, Tuy cũng biết rằng qua anh, cấp trên phải giảm nhẹ hình thức kỉ luật đối với Trường.

Cái ước mơ lý tưởng nhất của Tuy lúc này, mong rằng cấp trên chỉ nên cảnh cáo trong Đảng và chính quyền, cảnh cáo thông tri toàn binh trạm. Chỉ nên thế thôi, đừng hạ chức, đừng điều đi đơn vị khác. Như thế, được như thế, mọi người mới thấy rõ tấm lòng "trung thực, ân nghĩa" của Tuy, về tình thương yêu, đoàn kết nhất trí trong ban chỉ huy. Chỉ những lúc như thế này cái ý nghĩa ấy mới bộc lộ được đầy đủ giá trị của nó. Và điều quan trọng chỉ riêng anh thấm thía. Hơn một tuần nay vắng Trường, đêm nào anh cũng phải có mặt ở trọng điểm Phù Lã, đêm nào anh cũng phải vật lộn với bom đạn, với trơn, lầy. Lúc chưa vượt thì ruột gan thậm thọt một ý nghĩ: Nguy quá, quả nào sẽ trúng xe mình, mảnh bom nào, thành linh xé nát da thịt mình, đứng lại chỗ nào bót nguy hiểm hơn! Khi đội hình đại đội vượt qua lại thấy rừng mình không hiểu bằng cách nào mình lại thoát được như thế. Không hiểu lúc quay về có trót lọt không? Sự đe dọa triền miên, nỗi lo âu hốt hoảng triền miên, một đêm đã thấy dài dặc, một tuần qua, thấy dài bằng mấy năm trước. May sao trong những ngày ấy, sự hi sinh, hao hụt không đáng kể. Binh trạm đã biểu dương anh, cấp trên, cấp dưới đã bắt đầu đặt niềm tin yêu vào anh, chờ đợi anh. Đảng nào thì anh cũng phải cố. Sự hèn nhát phải lẩn tránh, đức tính dũng cảm sẽ được đẩy dần lên. Nhưng đến bao giờ? Ít nhất cũng còn vài ba tháng nữa "bám" ở cung trọng điểm liên hoàn này. Nếu ai về thay Trường, anh vẫn phải đứng ra hứng chịu mọi việc ở đại đội đến hết

mùa mưa. Cứ căng thẳng thế, đến đứt dây thần kinh mà chết, đừng nói gì đến bom đạn. Mà tuần qua được khen, chắc gì tuần tới đã thắng được âm mưu xảo quyệt của thằng địch. Dù có trôi chảy, cũng khó lòng hơn được kết quả tuần qua. Cố đề nghị cấp trên giảm nhẹ kỉ luật cho Trường vừa vui vẻ cả, vừa đỡ vật lộn nguy hiểm. Anh ấy làm tốt hơn hay hỏng đi, uy tín của mình vẫn được những việc làm, những thái độ vừa qua khẳng định kia mà. Trong lúc gay go, trong lúc đại đội trưởng gây ra bao thất thiệt, mình vẫn "vững vàng" vẫn "xốc" được đơn vị, giữ vững chỉ tiêu. Cất nhắc một cán bộ hản cấp trên không thể bỏ qua những ngày này, không thể điều một chính trị viên khác về làm chỉ huy mà giam thân mình ở cái cấp phó này mãi. Không thể giữ mãi những thành kiến về khuyết điểm trước kia của mình. Cùng thu về một kết quả như nhau, có ai dại gì không chuyển cái khó khăn một cách hợp tình, hợp lý cho kẻ khác. Nếu Trường đi, chắc mình phải đứng ra gánh chịu lấy cái trách nhiệm của đại đội mũi nhọn. Mà biết đâu, các ông ấy chả đùn mình sang làm quân sự, đưa chính trị viên khác về thay. Lúc này có tiếng rì rầm trong đám chiến sĩ là chính trị phó khôn. Ừ, các chú mày nhận xét cũng khá. Ở đời này chỉ có những thằng ngu, chứ làm gì có thằng đại. Anh biết Trường cũng tính đếm được tất cả, đoán biết được tất cả. Có điều, cậu ấy luôn luôn mong muốn thu lấy tận cùng sự thương yêu của mọi người. Cũng là một cách sống. Quý đấy. Nhưng không thể chấp nhận, không thể làm theo. Và, khi hai người sáp lại với nhau, tất nhiên trở thành mâu thuẫn, cái mâu thuẫn mình đã đại dốt để nó nứt rạn, vỡ lở khiến cho chính uỷ, một con người tinh nhạy và thâm trầm đã nhìn ra, đã bực dọc từ hội nghị chi bộ tháng trước. Bây giờ nhân việc của cậu Trường, chính uỷ càng biết rõ mình, cũng là dịp để ông thấy mình biết lắng nghe, biết sửa chữa.

Ai như Trường về kia phải không? Tuy đứng dậy lật đật chui vào ngách hầm lấy gói bột đậu xanh và hộp đường. Mọi người ăn bột đậu thường pha với nước sôi đặc xénh, còn Trường bao giờ cũng pha nước lạnh. Có nước sôi để nguội, không thì nước suối. Mỗi lần đi đâu về cũng háo khát như thể ruột gan đang cháy và trông người như cái cây héo nỏ. Những lúc ấy được ca nước lạnh pha bột đậu, uống liền một hơi, khi cậu ta "hà" lên khoan khoái, đáy ca chỉ còn những hạt đậu lặn sạn như cát. Và cái cây "khô nỏ" ấy tưởng nảy ra bao nhiêu hoa lá rục rỡ. Con người "nghiện" bột đậu lại chả khi nào có lấy một thìa đường, thìa bột. Tiêu chuẩn lính về chỉ dăm ba phút sau đã nghe gọi nhau ầm ỹ ở các trung đội. Lính lái xe vốn "thoải mái" ủa ủa chạy đến pha hàng thùng, uống hàng thùng. Tiêu chuẩn lương khô, thuốc, chè, đường, sữa của đại đội trưởng lúc đó chỉ còn lại những mảnh giấy ni lông bóng, những đầu mẩu thuốc lá và bã chè. Húp háp xì xoạp xong cánh lính trẻ vô tư ấy chạy đi. Lại một mình thu dọn, một mình rửa, một mình quét. Lắm lúc đến khốn khổ với cậu ta.

Cái tính rộng rãi cũng thật là quý. Khốn nỗi những lúc phờ phạc mệt não như thế này, mình mà cũng như cậu ấy, có ngựa mặt khẩn cụ kỵ, giò đất cũng không lấy được một hớp nước ngọt vào ruột. Vừa giận, vừa thấy tội nghiệp. Nghĩ cho cùng, ngoài cái tính ngang và hiếu thắng ra cậu ấy cũng chả có tội tình gì. Ở đời cũng lắm kiểu sống oái oăm. Cậu Trường cái gì cũng thích lao vào, càng hiểm nguy, càng khó, càng thích. Và, luôn luôn muốn chứng tỏ với mọi người là mình làm được hết, bất cần hết. Chỉ thế thôi. Khi có thành quả không cần nhận lấy, không cần tranh giành, thậm chí quên là việc đó mình đã làm. Đó là sự quên lãng hết sức thành thật, người mới sống phải ngạc nhiên. Biết tính anh thế, tôi xin nhượng bộ anh. Chứ lúc đầu "nhà em" cũng đại dốt đi phân tích, đấu tranh thật là mệt. Mà đã đấu tranh thì khó lòng thuyết phục được sự cương quyết đến ngang bướng của cậu ta.

Biết những đòi hỏi lúc này của bạn, Tuy không chạy ra tận đầu dốc đón Trường và kêu: "Giờ ơi, đi đâu về, khổ sở thế kia? Đưa các thứ đây, về nghỉ đi. Hôm nay tôi bắt anh phải nghỉ đấy!". Anh vẫn ngồi im khiến Trường vốn hay quên những thành kiến lật vặt, lúc này thấy vắng. Lên đến đầu lán ăn, Trường đã cuống quýt tìm người phân phát niềm vui vẻ:

- Anh Tuy có nhà không? Anh Tuy đâu rồi?

- Gì đấy anh Trường ơi, cứ bình tĩnh vào đây đã.

Mặc cho nét mặt Trường hớn hở vội vã, Tuy vẫn coi như không có chuyện gì xảy ra. Anh xé nước bột đậu từ hăng gô ra bát, không nhìn Trường:

- Bình tĩnh uống đi đã.

- Nước bột đậu xanh hả anh. Tôi xin anh một bát. Chà tuyệt quá.

Vẫn chiếc thìa nhỏ trong tay khoắng cho bột đậu khỏi lắng, Tuy nhìn chăm chú vòng nước xoáy trong hăng gô. Không cười, không nói và cũng không để ý đến những tiếng cười nói loá toá của Trường.

Khi Trường uống cạn hơi cuối cùng, chiếc bát vừa hạ xuống ngang chừng Tuy đã nghiêng hăng gô đổ nước ra bát và Trường lại háo hức uống:

- Thoả mãn. Tất cả mọi bí bách gỡ ra hết rồi. - Anh cúi nhặt bó ống "thu phát" dựa ở chân ghế:

- Tôi sẽ trình bày tác dụng của nó thay cho những chỗ trống trong bản kiểm điểm. Tiếc là tôi không tìm ra ngay hôm ấy. Lát nữa tôi nói anh nghe. Chiều nay hướng dẫn cho anh em, có gì tối ta sử dụng luôn. Dùng âm mưu tinh vi của mày, ông đánh mày. Tôi đã tìm được chỗ cho nó mang bom đến mở đường cho mình để đội hình tấn công ta cứ việc đi đằng hoàng, ít nhất cũng hàng tháng nữa bọn xảo quyết nhà nghề mới có thủ đoạn mới. Anh còn mẩu thuốc nào cho tôi một hơi. Bây giờ tôi gọi điện báo cáo binh trạm đã.

Cũng áng chừng cái bó ống sắt kia đã làm cho Trường lú lú như một đứa trẻ, nhưng nó là cái gì có thể quyết định số phận của đại đội này và bản thân Trường đến thế! Đã định hỏi, ba bốn lần định hỏi. Cái ý muốn ấy không vượt thoát qua sự kìm nén đã thành thói quen, anh mặc sự hối hả của Trường, lặng lẽ xếp gọn hăng gô bát đĩa.

Trong khi ấy mặt Trường đã đỏ lên, nếu không ghìm lại anh có thể sắp sửa cãi nhau với mấy chiến sĩ tổng đài 3000 về tội chậm trễ cho liên lạc với binh trạm. Hừ mấy con bé đem mà quăng xuống suối xem nó còn cười sằng sặc được nữa không? Hàng bao ngày nay binh trạm sôi sục lên vì chuyện này, tại sao nó lại không hiểu mình đang cần báo cáo với binh trạm tất cả mọi bí quyết của kẻ địch! Chà, tất cả bọn con gái đều vô tình, có lẽ không dám lấy vợ nữa!

- Alô đây. Vâng! Có 106 rồi phải không? Cảm ơn cô! Tôi đây! Trường đây thủ trưởng ạ.

Cái lý do làm cho binh trạm trưởng Lan, một con người nóng nảy và bộc trực đã trở nên sâu, lặng cũng dễ hiểu. Vài ba năm về trước có ai vô tình nhắc đến vợ ông và thằng Hùng, bỗng nhiên người ông hẫng đi như mất đà. Khuôn mặt gầy guộc vốn đã đen sạm càng xám lại ngẩn ngất và chết đờ ra hàng phút. Còn bây giờ nhắc đến chuyện đó, ông vẫn thấy buốt, thấy xót như nhát dao chém vào vết thương vừa lên sẹo, nhưng người ngoài khó lòng nhận ra. Đây là sự gắng sức mà ông thấy tự bằng lòng với mình. Vì thế ông rất phục và quý Ngà ở cao điểm Phù Lã. Hôm nghe chính uỷ Quang Văn kể về quá khứ của cô, lớp da mặt ông run lên vì xúc động. Ông thở dài: "Trăm người, trăm cảnh, ai cũng có nỗi đau, có lúc khổ. Càng đura trẻ tuổi tỉnh bơ được mọi hoàn cảnh, tui càng phục dữ". Ông thầm cảm ơn cô đã hỗ trợ cho sự nén chịu của ông, dù đó là người ông chưa hề gặp. Dầu thế, đến bây giờ ông vẫn là người sống bằng sức đầy tràn của những cảm xúc. Hai con mắt ông sẵn sàng chớp chớp vung về trước một cảnh ngộ nào đó. Và, chính đôi mắt ấy có thể thối ra lửa, tạo nên những cái nhìn lệch lạc, những lời nói chủ quan mà chỉ sau đó vài ba phút, bình tĩnh lại ông đã có thể nhận ra sai lầm và ân hận, ân hận một cách thành thật. Cái đó đã thành thói quen, thói quen nào cũng thành bệnh mãn tính, bệnh mãn tính của người cảm xúc nhạy bén là lười biếng xem xét, phân tích sâu sắc, cân đo, tính đếm trong cách nhìn người, nhìn việc. Ông nhìn ra mình và ngay hôm chính uỷ về binh trạm ông đã dặn đi dặn lại: "Tính tui vẫn rứa, anh có lạ chi. Chừ gần nhau, anh cứ giúp cho tui sửa dần anh à!".

Với tư cách một người bạn hết lòng thương nhau, chính uỷ Quang Văn đã nói thẳng thắn những lời mà ông tự cho là nặng nề: Rằng anh còn bộc chộp quá, rằng anh không nắm cái chất thực sự của mỗi con người, không thấy đằng sau mỗi cử động, mỗi lời nói độ sâu của ý nghĩ, độ rung của tấm lòng, độ bền của sức chịu đựng, độ vững của mỗi quyết tâm ra sao! Vì thế có lúc, có việc anh chỉ ra mệnh lệnh hộ cho một cán bộ tinh ranh nào đó ở cấp dưới và chính mình phục tùng mệnh lệnh đó một cách thoả mãn để cuối cùng sự sai sót không rơi vào kẻ khác thì mình lại hứng chịu lấy một cách nghiêm túc.

Khi những mắc mứu ở đại đội ba được gỡ ra, những nghi ngờ được xoá bỏ, sự tìm tòi kiên nhẫn của đại đội trưởng Trường và những kết luận của các phái viên bảo vệ, kiểm tra, kiểm sát v.v... đã làm minh bạch mọi nguyên nhân trong vụ cháy xe hàng loạt của xê ba thì những người phần nộ nhiều nhất, ở binh trạm lại thấy ân hận. Cảm xúc nhạy bén của binh trạm trưởng cũng làm ông ân hận. Ông ân hận vì đã gay gắt với Trường quá đáng. Vì tấm lòng thành thật của ông bị Tuy lợi dụng. Tháng trước ông nghe sự phân tích đánh giá về Tuy ở hội nghị thường vụ nhưng không ngờ cậu ta lại có dự định rằng: nếu đại đội trưởng mắc tội gây nên thiệt hại thực sự, cậu ta sẽ tìm cách che giấu, xuê xoa để giữ nguyên chức vụ của Trường do một động cơ cá nhân của cậu ta. Nghe phân tích xong, binh trạm trưởng đứng dậy đập bàn, khiến những chiếc chân chéo xô chùng lại, mặt bàn xiêu đi:

- Rứa là nó thủ đoạn. Nó làm tui đánh giá sai thằng Trường. Chừ nó còn giở trò... Các anh định xử lý ra rặng?

- Quan hệ giữa hai người, cậu Trường cũng có sai lầm, như anh đã tìm thấy ở nghị quyết của chi bộ đại đội ba đấy.

Trong lúc chính uỷ nói, Lan quay mặt ra cửa để cho đôi mắt đang cháy đỏ hỏn hơi, ngụi bốt đi. Lúc sau ông quay lại, giọng hạ xuống đầy xúc động, lại xúc động thật sự:

- Tui xin nhận khuyết điểm trước thường vụ tui đã hồ đồ, hồ đồ quá xá mới đura thằng cha

Tuy từ quản lý xuống làm chính trị phó định đào tạo nó. Chừ thì...

- Cậu Tuy có ý định thay đổi đơn vị. Thường vụ họp kỳ trước cũng có ý định chuyển nhiệm vụ cho cậu ta. Ý kiến anh định bố trí cậu Tuy công việc gì thích hợp?

- Chừ đề nghị cho nó ra mặt đường. Nằm ở trạm điều chỉnh giao thông để nó rèn luyện đã.

Chính uỷ cười:

- Hạ tầng xuống chiến sĩ công binh à?

- Rứa nó mới thấm, rút ra bài học.

- Anh lại bị xúc động, không bình tĩnh nữa đấy. Anh em phê phán và chúng ta phân tích đã gọi ra trong ý nghĩ sâu xa của cậu ta những điều không tốt đẹp của một cán bộ. Còn những biểu hiện, cậu ta chưa phạm khuyết điểm gì trầm trọng. Kỷ luật một cán bộ là công việc của pháp lý. Không có bằng chứng để mình làm nặng nề thế, theo tôi chưa ổn anh ạ.

Bình trạm trưởng ngồi im. Ông ngồi như thế chưa phải là đuối lý mà chính là ông chưa tìm được lời nói thoát ra hết sự bức bối của mình. Chính uỷ cảm thấy điều đó ở bạn, ông chậm chạp tiếp:

- Mọi công việc giao, nó đều làm đầy đủ. Mà "thằng" xê ba lại làm ăn được. Khuyết điểm chủ yếu của nó là ngại ra mặt đường. Nói thẳng ra, thằng cha này rát. Nhưng những lần nó ở nhà đều có lý do và bình trạm đã đồng ý kia mà! Anh ạ, điều tôi muốn lưu ý là cậu này nó sống thiếu tình người. Tôi nghĩ: lòng thương yêu đầm ấm là điều cốt tử của người lính cách mạng chúng ta. Hai khuyết điểm của cậu Tuy đều gây ảnh hưởng không đẹp giữa những ngày sống sôi sục và phóng khoáng, giàu tình thương yêu và sự hi sinh vô tận của lính lái xe, của chúng ta. Cái đó không những chúng ta gọi ra mà anh em cảm thấy cả. Quần chúng cảm thấy và nói ra thì được. Tổ chức kết luận lại chưa thể được. Thực tế có những cái không hay, không thể chấp nhận, nó vẫn tồn tại mà ta không thể bác bỏ ngay một lúc. Về phía anh, nhận ra lòng tin của mình bị xúc phạm hay như anh tự kiểm điểm chưa đánh giá hết cậu ta là đúng. Nhưng xem kĩ ra, bản thân cậu này rất hoạt bát, có đầu óc tính toán, đầu óc tỉ mỉ. Anh ạ, ta thử bàn xem đưa cậu ấy về bình trạm làm trợ lý tham mưu vận chuyển liệu có thích hợp không? Tôi nghĩ làm như vậy vừa hạn chế được nhược điểm của cậu ta, vừa phát huy được chỗ mạnh của nó và ta không mất cán bộ.

Lan ngồi nghiêng, vẫn nhìn ra phía ngoài và khuôn mặt ông vẫn còn đại đi. Chính uỷ nói xong một lúc, ông mới thở dài:

- Anh để tui nghĩ đã. Việc này quyết định sau. Chà, thằng cha sống không thiệt lòng, tui giận lắm đó. Ta bàn tiếp công việc đã anh hè!

Sau những phút có thể gọi là sôi nổi ấy, lại những phương án, biện pháp đối phó với thủ đoạn mới của địch, đối phó với những cơn lũ hung dữ đang ào ạt đổ xuống Đông Trường Sơn. Hai khuôn mặt lại như nhòe mờ trong mưa lũ của rừng.

Một dòng nước mưa đọng từ chạc ba của cây chò rộng bằng mặt bàn ông ọc chảy thúc xuống mái lán ni lông làm nó trũng xuống phùng phình chao lóng lánh trên đầu. Chính uỷ ngửa mặt nghe những hạt mưa rơi bồm bộp đều đặn trên mái. Cái nhịp điệu buồn tẻ, dai dẳng ấy cứ xói vào đầu ông. Ông có cảm giác như trong đầu mình đang đầy ong ong nước. Đột nhiên ông đứng nâng cây gậy đẩy mái ni lông phồng lên. Đám nước tràn toả ra xung quanh. Rồi từ chạc ba cây chò lại dốc nước ông ọc và những giọt mưa trên vòm lá lại rót nước đều đặn trên mái lán. Nhịp điệu lạnh buốt đó lặp đi lặp lại giống những công việc trong mùa mưa thoát lại ồn lên phải dốc toàn lực ra mặt đường, mà kết quả chỉ nhỏ giọt như những hạt mưa toen hoen. Dù sao, toàn bình trạm cũng đeo đuổi dai dẳng giữ nhịp đều đặn cho mức ăn của trung đoàn 60 được mỗi người ngày ba lạng và đủ đạn, đủ trang bị cho các đơn vị đánh dẳng dai giữ chân không cho

địch lẫn chiếm ra mặt đường.

Đấy là những thành tích của ngày hôm trước. Còn lúc này, hai người chỉ huy cao nhất của binh trạm đang ngồi trước con số sốt rét đã lên tới bốn mươi bảy phẩy tám phần trăm. Cái quan trọng nhất, phải có ăn. Ăn no. Có sức hồi lại mới chống đỡ được. Đã ra những mệnh lệnh nghiêm ngặt quy định biện pháp chống muỗi đốt, quy định nước uống và cách sử dụng các liều thuốc, vân vân. Nhưng gạo vẫn là số một, cấp cứu số một. Gạo chân hàng có đấy. Nhìn những con sông cứ phồng sủi sùng sục, nước cuốn băng băng, không ai dám rút bớt gạo chân hàng.

Tuần trước vừa xảy ra chuyện, chính uỷ thấy mình chưa bao giờ phải giải quyết cách ấy và khi xong rồi cứ ân hận mãi.

Chiều hôm đó nghỉ lại ở khu trọng điểm Phù Lã. Ông thăm đại đội súng 14,5 ly. Ngắm nhĩa mãi khu vực đóng quân của họ, ông kéo đại đội trưởng ngồi xuống mồm đá hỏi:

- Ông có thích núi Yên Ngựa bên kia không?
- Thằng ngàm Ông Thao lên đấy phải không thủ trưởng?
- Đúng.
- Chỗ ý thì đẹp quá đi chứ. Trận địa chúng tôi chuyển sang đấy mới có thể phát huy hoả lực được.
- Tôi cũng định nói với anh chuyện đó.
- Báo cáo thủ trưởng, anh em có nghĩ cả đấy, nhưng... nhưng khó quá...
- Các anh không đủ sức kéo pháo phải không?
- Vâng! Xin thủ trưởng cho chúng tôi bồi dưỡng ba lạng một ngày. Được ăn như thế trong một tuần mới có sức thủ trưởng ạ.

Lúc đó chính uỷ ngồi lặng đi. Thật là tàn nhẫn nếu từ chối một yêu cầu tối thiểu ấy. Nhưng cũng còn phải tính, phải cân nhắc.

Đưa trận địa sang núi Yên Ngựa, dứt khoát phải làm rồi. Nhưng có được ăn bồi dưỡng không, một mình ông chưa dám quyết định. Ông phải gọi điện về bàn với binh trạm trưởng. Binh trạm trưởng lại phải tham khảo ý kiến các ban tham mưu, tác chiến, ban vận chuyển, ban chính trị, cuối cùng cân nhắc mãi mới quyết định cho họ ăn trong ba ngày, mỗi ngày sáu lạng. Như vậy còn rút được ba lạng một người!

Đến bây giờ bản thân binh trạm không thể vượt quá sức, vượt quá sự hung dữ, tàn nhẫn của mùa mưa này. Chính uỷ đứng dậy:

- Có lẽ anh điện hỏi lại Bộ Tư lệnh xem đề nghị của binh trạm có được chấp nhận không?
- Binh trạm trưởng hỏi lại:
- Nếu Bộ Tư lệnh không cho sẽ ra rằng anh?
 - Thì đảng uỷ chúng ta phải tìm cho ra biện pháp. Cứ xin ý kiến cấp trên rồi ta bàn mới có hướng anh ạ.
 - Chà, tui cũng sợ. Bộ Tư lệnh mạnh "xúp" lắm đó.

Nhưng ông chưa kịp hỏi, đã nhận được bức điện dài đến ngạc nhiên của Bộ Tư lệnh do Tư lệnh trưởng 601 gửi đến nói rằng: "Kể từ ngày 15 tháng 10 các lực lượng chiến đấu thuộc binh trạm 120 ăn tiêu chuẩn gạo 5,5 lạng. Cán bộ, chiến sĩ thuộc cơ quan và làm công tác gián tiếp ăn 4,5 lạng một ngày. Đoàn sẽ đẩy hàng đến bắc ngàm Ông Thao. Binh trạm 120 phải giữ đúng mức ăn thường xuyên cho trung đoàn 60 là 6,5 lạng một ngày".

Đọc mấy lần bức điện ấy xong, binh trạm trưởng vẫn cầm ở tay, khi chiến sĩ bảo mật xin chữ ký nhận, ông mới vội vàng cầm bút kéo ngoằng một vệt hình thước thợ vào sổ người chiến sĩ rồi quay vào lán hầm quay máy:

- Alô, anh Văn đấy ạ. Lên năm lạng rồi. À năm lạng rưỡi anh à. Vâng! Từ ngày mai. Vâng, đúng đúng. Tui sẽ lệnh cho các đơn vị phải lãnh đạo, có kế hoạch ăn lên từ từ. Tuyệt đối từ từ, không để hiện tượng "say" cơm xảy ra. Chừ còn việc ni phải bàn anh à! Đúng đó. Đúng đó. Đêm nay bàn hả? Tui cũng đang tính gay đó. Tốc độ vận chuyển gấp đôi trong tình hình này thiệt căng. Đúng. Ba mươi xe của thằng xê ba đã qua ngàm Ông Thao rồi. Nó trót lọt là mình chắc chắn được đôi chút. Thằng Vũ chỉ huy một trung đội khá lắm anh ơi. Vâng. Tui đang cho bám sát mặt đường.

Sau đó là tiếng quát tháo ầm ã gào trong các máy điện thoại của trực ban nắm đường, nắm xe, nắm địch mặt đất, địch trên trời, nắm suối, nước, nắm kho hàng v.v...

Binh trạm trưởng ngồi bên máy trong khu nhà thùng lưng chừng đồi. Những tiếng nói như gào lên của trực ban vang vọng tứ phía cứ như leo lên chói với lại bị những dòng nước mưa dìm xuống nên nghe nó bập bõm lúc rõ, lúc mờ chìm, uớt át. Nhưng ông vẫn đoán biết những tình huống gay cấp đang xảy ra ở mặt đường. Ông hiểu được cả khả năng xử lý của cán bộ cấp dưới, và sẵn sàng giải đáp những băn khoăn của họ hoặc quay máy chen vào lúc họ đang nói chuyện. Vừa cầm phích kiểm tra, ông đã nghe: "Chờ phản ảnh với tổng trực ban và xin ý kiến của thủ trưởng đã anh Trường nhé" - "Nó sắp quay lại thúc vào đít chúng tôi rồi, anh cứ cho đi, tôi xin chịu trách nhiệm!" - "Không được, bình tĩnh chờ đã anh Trường ạ!" - "Đừng nói "bình tĩnh" nữa. Tôi đợi anh lúc này là tôi vô trách nhiệm. Nếu anh không quyết định, anh cho tôi gặp tổng trực ban đi!".

- Gì đấy ông Trường? - Binh trạm trưởng hỏi chen vào.
- Ai đấy ạ?
- Lan đây, có chuyện chi ông nói mình nghe đi.
- À, báo cáo thủ trưởng, nó đang đánh phía trước đội hình. Theo quy luật, đánh lẫn lên hết cao điểm nó quay lại từ đầu.
- Đúng. Anh nói đúng.
- Tôi định tranh thủ cho đội hình "cuốn chiếu" theo nó. Nếu không, với mật độ đêm nay, không lừa được kẻ hở, chúng tôi dễ bị chụp gọn.
- Được anh mần thế được.

Tiếng anh trực ban tác chiến vội vã chen vào.

- Báo cáo thủ trưởng, hiện nay trên đường rất nhiều bom bi, bom nổ chậm, công binh chưa khắc phục, nguy hiểm lắm.

Dường như binh trạm trưởng không chú ý đến đề nghị của trực ban tác chiến, ông hỏi:

Anh Trường đâu. Tui nhất trí cách giải quyết của anh. Chừ kế hoạch như ri: Trực ban công binh có nghe đấy không? 3000 cấm phích cho các trực ban cùng nhận lệnh tui: Công binh đưa ngay máy phóng từ chân cao điểm đi trước đội hình xe, quét bom chậm. Cao xạ và các trạm chỉ huy giao thông bám đánh địch và bám xe ba báo động kịp thời. Tất cả công binh ra mặt đường san lấp cho xe đi. Anh Trường nè. Chỗ nào khắc phục chưa kịp, anh phải tự giải quyết mà đi nghe không?

- Rõ.

- Những xe hỏng, anh đã khắc phục chưa?

- Chúng tôi đã dỡ bốc hàng cho xe khác và sửa xong.

- Rứa là khá. Anh ráng bám địch, lợi dụng chỗ yếu, chỗ hở của nó cho đội hình vượt trót lọt nghe.

- Chúng tôi tìm mọi cách hoàn thành, thủ trưởng ạ.

- Chừ tui trực tiếp bám mặt đường với ông. Alô nè! Thăng Vũ nó mần công việc được không?

- Vẫn tốt thủ trưởng ạ.

- Ủa, rứa là nó khá. Bảo tui biểu dương nó. Gắng ông Trường nhá.

Trường không hiểu tại sao binh trạm trưởng lại "mềm dẻo" và ủng hộ ý kiến của anh một cách đặc biệt như thế! Còn binh trạm trưởng, đặt ống nói xuống rồi, vẫn bắn khoản một nỗi ông không thể nào biểu hiện ngay được sự quý mến có phần ân hận để cho Trường nhận thấy. Quả thiệt, thằng cha nó thẳng. Có chi không thông "đốp" ngay, nhưng có trách nhiệm. Thằng cha chịu đựng hoàn cảnh cũng giỏi. Nghĩ vậy ông lại bực. Không phải bực với mình còn vội vã, không sâu mà do thằng cha Tuy nhăng cuội, tầm bậy. Cán bộ rứa không thể được, nặng đầu óc cá nhân. Và, mặc dầu chính uỷ Quang Văn đã khuyên ông phải bình tĩnh tìm cho hết cái mạnh của nó, sử dụng đúng chỗ thì những khuyết điểm sẽ hạn chế và cái tốt được phát huy, nhưng lúc này nghĩ đến Tuy, khuôn mặt ông nóng lên bừng bừng.

Ông ngồi lặng. Phải nén nỗi tức giận lại, phải cân nhắc xem cho nó về quản lý hay trợ lý vận chuyển. Đang nghĩ về Tuy, hình ảnh Trường tự nhiên xáo trộn trong đầu ông. Soát lại toàn bộ những công việc từ đầu mùa mưa đến giờ ông thấy thằng Trường nó hay. Tự ông lại thấy phải kiểm điểm mình. Đúng là ông còn chấp nhậ những chuyện vụn vặt. Hay vội vã, nhưng lại giữ lâu một định kiến.

Bao ý nghĩ cứ cồn lên khiến ông đang nằm nghiêng trên chiếc giường có trải những miếng đệm xe, bỗng bật nhồm dậy quay máy:

- 87 nè, thằng xe ba đã qua chưa? Bao nhiêu? Bảy à? Răng! Trường chưa qua và nó chặn ở cây số 86 hở? Mấy phút rồi chưa có xe lên? Cho kiểm tra ngay. Răng? Có tiếng xe lên. Gì nữa? Nó đánh từ 88 trở đi à? Anh Trường lên, bảo tôi gặp nghe.

Trường từ chiếc xe đi đầu nhảy xuống mặt đường. Tiếng nổ làm chiếc xe rung lên rào rào. Anh chạy xuống xe thứ năm, nhảy lên bám vào khung cửa quát vào tai trung đội trưởng trung đội một:

- Tiếp cận sát tiếng nổ. Tìm cách vượt. Bom chưa nổ nhiều, không được để ùn. Đi đi.

Rồi anh chạy lại đứng nép vào taluy phải, trước đoạn vào cua. Trước mặt anh là thung lũng, ban ngày chỉ trông thấy màu trắng mù vón lại quần quanh bên những cây cháy đen như cột dựng tua tủa, sướt xơ, không thể phân biệt là khói bom hay là mây. Dù có là giữa trưa nắng cũng không thể nhìn dưới đáy thung lũng là đá hay bom, là cây hay xe cháy! Còn nơi tận cùng ở

cái vực "nuôi" bom chốc chốc lại loè ra một lưỡi lửa làm hai mắt tối sầm chưa kịp mở, tiếng nổ đã vang ầm ầm ở vách núi xung quanh và mảnh bom, mảnh đá bay đến rào rào. Nhưng nguy hiểm hơn vẫn là những ánh chớp từ phía sau nơi Trường đứng. Mỗi lần thấy ánh xanh lè ở sau mình, anh lại phải cúi đầu dạt vào vách núi để tránh những tảng đá quăng uỳnh uych xuống mặt đường, xuống nắp máy nghe bình bịch. Đột nhiên một cục đá văng vào mặt, Trường khụy ngã, chiếc áo giáp như đè dúm anh xuống. Xe sau trườn lên. Những lần trước anh nhảy lên quát một tiếng vào buồng lái: "Trái có hố bom, men bên phải. Chú ý!". Anh chỉ cần nhắc thế là chiến sĩ biết ngay chỗ ấy cách đây năm mươi mét. Phía trái có hố bom, men phải không khéo, lăn xuống vực như không. Thằng địch cố sống cố chết bám đánh đoạn này, khiến chỗ đại đội trưởng đứng, ngọn núi đã vệt dần đi. Tại sao anh ấy lại cứ đứng để "hứng" lấy bom, lấy đá như thế! Nếu anh ấy không đứng lại đấy nhắc, anh nào đến đây cũng gài cầu, gài súp, nhả phanh bò lên được một phân, rồi lại lùi lại vài ba phân, có khi hàng mười "đỏ"(1) mới qua được "cua". Giữa sự gào xé của bom đạn họ vẫn nhận ra vết thay đổi lồi lõm ở mặt đường. Nhưng thành thói quen, Trường vẫn thấy sự cần thiết mà không thể giải thích một cách cặn kẽ. Anh chỉ nhận thấy rất rõ là mỗi chiến sĩ ngồi trong buồng lái nhìn ra khoảng sáng nhấp nháy phía ngoài, dù họ đang im lặng, bậm môi lại, không nhìn, không tỏ ra cử chỉ gì là thấy anh, nghe tiếng anh gào lên hay không, nhưng anh chắc chắn là họ sẽ vượt qua "cua" bom một cách bình tĩnh, linh hoạt nhất.

Ráng sức ngồi gượng dậy, mắt anh hơi hoa lên. Anh chưa kịp nói gì, người chiến sĩ trong buồng lái đã quát:

- Đứng đấy nguy lắm. Lên với em anh Trường ơi!

Nghe tiếng nói ấy, anh lại thấy mình cần phải ở lại chỗ này đợi cho tất cả các xe qua "cua" túi bom, đợi nghe tiếng máy xe sau bò lên, dù không nghe thấy tiếng nhau, không thấy rõ mặt nhau nhưng từ lúc này Trường biết chắc chắn là anh em qua đây đều thấy mình, đều nghe rõ những điều mình dặn dò.

Đó là những cử chỉ thay cho tiếng "rõ" đanh gọn, dứt khoát mà khi không có tiếng bom, tiếng người chiến sĩ vang lên mỗi khi nhận xong mệnh lệnh.

Trường vẫn thấy như văng vẳng tiếng nói nhắc nhở, tiếng gọi của người chiến sĩ mời anh lên xe. Sự âu yếm ấy như một trách nhiệm trao cho anh, một sự hằn lại sâu sắc trong những kỉ niệm mai sau. Nếu không có những ngày gian khổ này, không có những phút đứng trên bom đạn này hồ để đã có được tình cảm mãnh liệt, con người sống với nhau nóng bỏng một tình yêu tha thiết như thế.

Hai mươi bảy chiếc đã vượt được rồi. Ba chiếc còn lại của trung đội Vũ chưa vượt khỏi vòng vây lửa của nó ở trạm 87. Liệu nó có thoát được đoạn ấy không? Đột nhiên tiếng bom, tiếng máy bay ầm ầm hằn đi. Đứng giữa sự yên ắng, Trường nhớ đêm anh chia tay Vũ ở đây để Vũ vào phá quả bom chưa nổ. Vũ nhìn anh rất lặng rồi nói nhỏ: "Sao anh lại thế?". Anh biết Vũ không bằng lòng vì cử chỉ của anh khi cậu ta lao vào chỗ nguy hiểm. Lúc ấy anh thấy xấu hổ trước mặt nó. Mới thế, đã qua ba tháng trời rồi. Nó đã trở về hậu phương, đã chứng kiến cảnh mất mát đau đớn bọn giặc Mỹ đem đến trút xuống từng nhà. "Vũ ơi, tao vẫn phục mày, tin ở mày. Tao không ngờ trong hoàn cảnh ấy mày vẫn vào được đây đúng thời gian, mày vẫn nhận nhiệm vụ chiến đấu hăng như thế. Trước đây tao vẫn nghĩ tuổi trẻ còn bồng bột như mày khó lòng chịu đựng được sự khắc nghiệt. Nhưng tao đã nghĩ sai. Không ngờ, thật là không ngờ!".

Hình như có tiếng xe lên. Trường sửa lại tư thế đứng, nghiêng tai nghe. Đúng rồi. Nhưng không phải tiếng máy xe thằng Vũ. Có thể nó đi sau cùng. Thôi thế được rồi. Nó đi sau, mình có thể yên tâm. Nghĩ vậy mà anh vẫn thấy nóng ruột vô cùng.

Chương XI

Phần 1

Sau những ngày bàn luận, tranh cãi ở cấp binh trạm và xin chỉ thị cấp trên, Trường được chính thức giữ nguyên chức vụ Đảng và chính quyền. Trong thời gian chưa có chính trị viên mới, anh tạm thời thay bí thư chi bộ đại đội.

Từ hôm bị đình chỉ công tác đến giờ, đây là lần đầu tiên chính uỷ Quang Văn lại trực tiếp giao nhiệm vụ cho anh qua điện thoại:

- Tôi chỉ nhắc lại: bằng giá nào anh cũng phải đảm bảo một đêm chuyển. Tất cả có thể thôi. Anh thấy thế nào?

- Báo cáo, tôi lại đến đốt hết xe mất thôi thủ trưởng ạ!

- Cái khó là anh phải giữ nguyên xe và hàng. Bộ Tư lệnh đoàn giao cho binh trạm vận chuyển trong mùa này. Tôi hi vọng anh giữ được chỉ tiêu, có kinh nghiệm giúp các đơn vị khác hoàn thành kế hoạch. Tôi không bàn với anh chuyện được hay không. Chỉ có một phương án là hoàn thành nhiệm vụ. Anh cần gì ở tôi, nói xem nào!

- Tôi sợ nhất là vắng công binh ở mặt đường. Còn pháo, đề nghị cứ bắn mạnh. Thiếu đạn, chúng tôi xin tiếp, cứ bắn mạnh, không trúng, cũng làm nó hoảng và chúng tôi cũng vững dạ.

- Thế thôi à? Sao độ này anh hay có ý nghĩ thụ động thế? Đảng uỷ đã quyết định điều thêm pháo và công binh luôn luôn có mặt ở khu vực trọng điểm, đây là những người bạn đường làm anh yên tâm. Quyết tâm của người ta là tấn công, chủ động tấn công, pháo đã đánh là tiêu diệt chứ không phải bắn để "xua" địch và có tiếng súng cho vui tai như ý nghĩ thụ động của anh đâu. Tôi cũng nói ngay phương châm của chúng ta là "lấy ít thắng nhiều". Còn phải từng tiệp, có lúc, có chỗ binh trạm chưa thể thoả mãn yêu cầu của anh. Anh cố gắng đến X. cộng ba cho An Châu, i tờ, em bé, Bắc Kạn(1) qua. Thôi chào anh, tôi chờ.

Đây là những ngày "trở lại" để cái bào thai của chiến dịch mùa khô sắp sửa bung ra. Những làn gió se lạnh mỗi buổi chiều hằng nắng ở Đông Trường Sơn báo hiệu ở phía tây đã bắt đầu khô ráo. Trung đoàn 60 công binh đang khẩn cấp nối những cung đường hàng trăm kilômét liền lại chuẩn bị cho xe hơi và pháo, tăng và tên lửa vào trận.

Hàng từ hậu phương chảy đến xếp ngổn ngang trong rừng cao su, rừng lim, ở bãi đá cạnh suối và những khu rừng già ba tầng lá. Chỗ nào cũng thấy chen chúc nhấp nhô hòm gỗ sơn màu cỏ, hòm mộc, bao tải, bao ni lông, bao nhiêu là hòm, bao nhiêu là bao, đủ các cỡ, các màu nhấp nhô vượt qua cửa khẩu dày đặc bom đạn.

Bọn địch rất tinh tường đã ngửi thấy sự chật chội nóng bỏng dưới gầm rừng. Chúng phán đoán chỗ nào chỉ cần đánh "xăm", chỗ nào "canh" thường xuyên ngày đêm và đoạn nào cố sống chết "bốc" đi cả một ngọn núi với những con đường hàng chục kilômét treo trên đó. Những chiếc OV10 hai thân, lính lái xe thường gọi là thằng mù bất lực trước sự biến dạng kỳ lạ của mặt đất. "Cây nhiệt đới" cũng mất khả năng thu phát và cái khoa học ngu xuẩn này đã thu về những âm thanh do đối phương tạo nên, sai khiến bọn cường kích tấn công hùng hổ vào những khu rừng núi đối phương cần mở ra.

Đây là lý do từ cuối tháng mười từng đàn máy bay trinh sát đủ các kiểu RF4, OV2, F4c lè nhè lái suốt ngày đêm, có cảm giác cái âm thanh đơn điệu dai dẳng ấy mài vẹt các đỉnh núi.

Kể từ hai mươi bảy tháng mười, tức là sau một tuần lễ Trường nhận mệnh lệnh, bọn địch mở

chiến dịch ngăn chặn ồ ạt vào liên hoàn trọng điểm ATP, cắt rời hai phía đông và tây Trường Sơn.

Trường quyết định "cướp" lấy từng phút, anh cho đại đội di chuyển lọt vào vòng trọng điểm, ngay cạnh ngầm Ông Thao.

Chiều chiều, sau đợt bom phá, các chiến sĩ công binh kéo những bó gai lù lù trên đường quét bom vướng thì xe cũng nổ máy sang khu rừng đối diện với trục đường "ăn" hàng. Đường dọn đến đâu, xe bám đến đấy.

Chiều nay lấy hàng xong, giấu xe trong rừng, các chiến sĩ lái xe chạy ra mặt đường thập thò nhìn trạm giao thông. Khói bom còn mù mịt và những tiếng nổ lép đép của mìn tai hồng, mìn vướng nghe mau như rang vừng. Chốc chốc ầm ầm tiếng bom nổ chậm. Cơ chừng này lại tắc đến nửa đêm như hôm qua. Hai ngày nay bọn địch dùng một chiến thuật mới mà cả lính lái xe và công binh đều nhanh chóng gọi nó bằng một cái tên nghe thô và bỗ bã nhưng dễ hiểu: chiến thuật "mèo giấu cút". Nghĩa là sau những đợt bom phá mù mịt, chúng thả bom từ trường, bom bi, bom chậm nổ rồi lại đánh bom phá cày xới, vùi lấp những quả bom chưa nổ. Cuối cùng thả các loại mìn, làm sát thương người và xẹp lốp xe. Đêm qua còn bỡ ngỡ nhưng đêm nay các chiến sĩ công binh đã có những biện pháp giải quyết nhanh chóng. Từ ba giờ chiều họ đã đội những bó gai ra túc trực ở mặt đường, để đếm bom chưa nổ và xác định vị trí. Còn mìn tai hồng, họ chỉ cần dùng ròng rọc đặt một đầu và người đầu kia cầm dây kéo bó gai đi. Lính lái xe không ngờ hàng mấy chục máy bay ném đủ các loại thủ đoạn hàng nửa giờ xuống vùng trọng điểm này mà chỉ nửa giờ sau đường đã thông. Đúng, chỉ nửa giờ thôi, một hồi chuông điện thoại réo và họ nghe thấy người trực máy hỏi: "Xuất phát hử?", thế là không đợi đại đội trưởng ra lệnh các chiến sĩ lái đã ồ ồ chạy về xe mình vừa kêu ầm ầm ca ngợi công binh, vừa chửi thẳng tổng thống nước Mỹ một cách thoải mái.

Trường đang nói chuyện với trạm chỉ huy đường phía trước, không nhìn ra, anh giơ tay ra hiệu cho chiếc xe đầu tiên dừng lại. Nói nốt mấy câu gì đó, anh trao ống nói cho người gác rồi chạy lại phía đầu xe. Như một phản xạ đã thành quen, anh nói như quát: "Nhanh chóng tiếp cận trạm trên! Đi!".

Người lái xe không nói, gài số, và "ga". Xe lao lên sòng sọc. Xe thứ hai lên. Trường vẫn đi chậm và quát, hất tiếng mình vào buồng lái: "Nay "toạ độ" muộn, tranh thủ đi!". Xe thứ ba lên, anh dặn: "Nay "toạ độ" muộn, vượt 37. Đi".

Vẫn một thói quen như mọi khi, dặn hết lượt, anh nhảy lên xe sau cùng. Lý ra trong đội hình hành quân, anh là người đi đầu, đại đội phó kỹ thuật sau cùng. Nhưng anh biết ở đội hình xe hành quân bao giờ việc "thu quân" mới đòi hỏi phải xử lý táo bạo và kiên quyết. Còn phía đầu đã có trạm chỉ huy giao thông điều chỉnh, chỉ cần một trung đội trưởng đi là được. Riêng những ngày này cán bộ đại đội chưa bổ sung đủ, mỗi tối chỉ một người đi theo xe. Nói đúng ra chỉ có một mình anh đi. Anh yêu cầu đại đội phó ở nhà lo việc ăn uống và chuẩn bị dụng cụ sửa chữa khi xe về bãi.

Xe cuối cùng vượt qua cây số 37, bom toạ độ nổ phía sau. Đội hình đã vượt qua hết, Trường mừng thầm, nhưng ngay lúc ấy trên đỉnh núi lại có tiếng súng báo hiệu B.52. Và ngay tức khắc những thung lũng lửa đã dâng lên. Vừa nhảy ra khỏi xe, sức đẩy của hơi bom đã du anh ngã chúi xuống nền đường. Hết loạt bom thứ nhất anh đứng dậy vừa chạy vừa ném vào các xe những mệnh lệnh ngắn: "Nổ máy!". "Cứ đi!". "Còn cây rươi nữa. Đi!". "Nhanh chóng vượt đoạn này!".

Đến xe đi đầu, anh vừa nhảy lên buồng lái, một bóng người chạy lại đứng giữa lòng đường, trước mũi xe. Không giơ tay ra hiệu. Không nói năng gì. Trường hỏi qua cửa kính đã vỡ:

- Gì?
- Dừng lại.
- Tắc rồi à?

Trường bước ra khỏi xe xăm xăm đi lên phía trước. Người chiến sĩ ở trạm điều chỉnh xe lặng lẽ theo sau. Đi gần kịp Trường anh ta nói trống không:

- "Bốc đi gần hai cây số rồi!".

- Đoạn nào?

- Từ 43 đến 45. Trạm trên báo xuống không biết đâu là sông, đâu là đường, là vực, là cây đổ nữa.

Trường lặng lẽ bước những bước dài nặng nhọc, người anh mệt lả. Đi được mười bước, người chiến sĩ lại nói trống không:

- Nó còn đánh nữa đấy.

Lại im lặng.

Một lúc sau vẫn tiếng anh ta:

- Nó âm mưu "cất vó" mình đêm nay. Hình như xe vừa dừng lại các đồng chí lái xe ngủ cả phải không thủ trưởng?

Không còn bụng dạ nào để nói chuyện, một lúc sau, Trường mới hỏi lại:

- Cậu nói gì đấy?

- Các đồng chí lái xe ngủ hết, nó đánh thì làm thế nào? Tôi thấy thế thiếu cảnh giác.

- Cậu lo thế cũng phải, nhưng nửa tháng nay rồi đêm đi, ngày phải xoay trần ra làm xe không ai chợp mắt, anh em chỉ kiếm được một giấc vào lúc này.

- Thì chúng tôi cũng thế, có hơn gì.

- Ban ngày các cậu làm gì không đánh được một giấc.

- Không quen, với lại ban ngày ồn ã, và chói quá không ngủ được.

- Thế thì các cậu hãy làm quen đi. Quần nhau với tụi nó ở tuyến này còn dài. Không biết tìm lúc hồi sức chịu sao được.

- Nhưng lúc này tôi thấy nguy hiểm quá.

- Cậu yên trí. Bao giờ nó tính toán mình thông đường nó mới đánh đoạn chúng mình đỗ xe. Bây giờ thì nó đoán xe chúng mình còn ở bắc ngầm Ông Thao.

- Sao thủ trưởng biết?

- Thôi đừng hỏi nữa. Tớ cũng đang tranh thủ vừa đi vừa ngủ đây. Sao lâu đến trạm thế!

Vừa thấy bóng hai người, chiến sĩ trực ở trạm đã nói:

Phần 2

- Anh Trường phải không? Binh trạm dẫn anh cho đơn vị dỡ hàng sơ tán, và giấu xe, sau đó toàn đại đội phối hợp với công binh ngay từ tối nay tập trung khắc phục đường cho tới khi thông.

- Cho mình gặp thủ trưởng binh trạm.

- Thủ trưởng bảo không cần gặp nữa. Thủ trưởng đang làm việc với pháo và các đơn vị khác. Có gì, độ một giờ nữa mới gặp được.

Trường lặng lẽ bỏ đi. Trọng điểm mù mịt như đi trong sương mùa đông. Thấy mùi khét nóng hầm hập phả ra từ phía núi, biết là những hố bom đã xói vào tim đường. Và, từ trước mặt, gió đưa lại mùi bùn thum thum lạnh, ngào trong mùi chua nhoét của gạo thối anh biết lòng sông đã bị bốc vật lên sườn núi rồi. Ba ngọn đèn dù mù mờ cháy trên đài quan sát Hồng Hà, ánh sáng nhấp nhóa hoặc anh nhìn không hết hoặc không dám tin vào mắt mình nữa. Suốt hai cây số đường lên dốc, trước đây là con sông chảy giữa hai thành núi, con đường dán vào thành núi bên phải. Hết ba cây số cheo leo nó mới qua ngầm sang thành núi bên kia. Bây giờ đường hoắm hoắm những hố bom trông như một con sông mới đào leo ngược lên núi, còn con sông thật, không thấy đâu nữa.

Bọn cường kích lại ào đến. Người Trường chao đi. Hai loạt bom nổ ầm ầm xuống giữa trọng điểm. Đèn dù bung sáng. Bọn F4H thay nhau canh. "Đánh tràn lan không cho sửa đường đây!". Trường nghĩ bụng. Anh cho đơn vị quay lại ngoặt theo suối dỡ hàng, giấu xe, hút hết xăng trong các xe đem giấu trong các hầm ở nơi khác để phòng trúng xe, không bị lộ. Giao công việc cho các trung đội trưởng thực hiện ý định xong, anh trở lên trạm điều chỉnh giao thông gọi điện về binh trạm.

Tiếng bom át tiếng nói của anh, khiến binh trạm trưởng từ đầu dây bên kia không nghe rõ:

- Anh bảo rằng? Nói lại nghe. Tui không hiểu gì cả!

Trường gần lên và tách ra từng tiếng, cái giọng trầm và rè của anh càng rè thêm:

- Ở phía núi bên trái trước là dốc đứng, bây giờ vệt đi rồi, tôi sẽ cho nó bom tiếp san đường giúp mình.

- Lý do!

- Mình sẽ tạo thêm một con đường ở bên ấy và phía bên phải yên trí lấp hố bom.

- Mìn rửa liệu có được không? Tui nói chỗ đường phía phải đó. Nó đánh bom phía núi trái rằng nó lại tha bên phải. Không khéo "cháy thành vạ lây" đó. Anh nói rõ nghe.

- Hai bên cách nhau năm trăm mét, nó bom bên này, bên kia vẫn làm an toàn. Tôi sẽ cho nó tập trung vào hết bên này. Như vậy mình có thể được hai đường cùng một lúc. Tôi xin trình bày cách làm của tôi...

Nghe xong, binh trạm trưởng có vẻ bằng lòng:

- Anh đợi tui nghĩ một chút nghe. Đợi một chút tui coi lại địa hình.

Trường nghe tiếng cây gậy gõ gõ trên bản đồ như tiếng gà mổ thóc. Lúc sau biết binh trạm trưởng vẫn cầm máy anh nói có phần rụt rè. Từ ngày anh biết binh trạm trưởng đã tin mình hơn, anh lại thấy cần thận trọng hơn, sự thận trọng có phần hơi rụt rè:

- Nhưng đây là sự phát hiện của tôi, còn tùy các thủ trưởng quyết định.

- Anh Trường đâu. Ý anh táo bạo đó. Mìn rứa là hay. Tui sẽ trao đổi với chính uỷ, chúng tui thay nhau nắm chỗ đó. Anh cho mìn nghe. Đơn vị công binh mới bổ sung, đơn vị có cậu Thú đó, đã đến đây chưa? Rồi à? Anh nói các đơn vị công binh gặp tui ngay. Anh cho tui địch nó san núi bên trái xuống đi. Tui sẽ cho pháo hỗ trợ khi nào anh yêu cầu. Còn phía phải cho các đơn vị lắp hố bom. Ý anh được đó, cứ yên trí mìn tới nghe.

Phải nói, những tên lái máy bay Mỹ khá tinh nhạy và điêu luyện. Chúng rập rình từ đâu, chỉ cần một chấm đỏ điều thuốc lá là ập đến ngay tức khắc. Với chiếc bóng đèn pin hai von rưỡi, Trường có thể làm cho chúng bâu tới như nhặng và lập tức có bom tấn, bom tạ trút xuống rung chuyển cả rừng núi. Đánh một lần chưa kĩ, dăm phút sau đánh lại. Nhưng đối phương của chúng "vẫn di chuyển trên mặt đất, vẫn bám vào sườn núi mà đi". Còn đường phía núi bên phải quả đã tê liệt, đối phương đã nhanh chóng tạo ra con đường chênh vênh này. Tính đa nghi nhạy bén của chúng có căn cứ. "Đoàn xe" đối phương vẫn di chuyển và bom đạn vẫn bám theo.

Cứ như thế cho đến ba giờ bốn mươi lăm phút đối phương "tê liệt" hoàn toàn, không một "chiếc xe" nào vượt qua trọng điểm. Những tên lính canh trọng điểm đã có thể yên tâm trở về căn cứ. Sự yên tĩnh trở lại. Sự giàu sang của nước Mỹ được chứng tỏ rất hùng hồn: Sườn núi dài ba kilômét trong vòng một đêm đã san ra thành hình một con đường chỉ do bom ở trên trời quẳng xuống.

Cho đến năm giờ kém mười, chiếc máy húc từ gầm Ông Thao đến, Trường lại hứng thú nhận lái. Binh trạm trưởng bằng lòng về việc làm của anh suốt đêm qua, nhưng đến việc lái máy húc ông ngăn:

- Cậu nghỉ. Còn nhiệm vụ đột xuất của đại đội trong đêm tới đó.

- Vâng, tôi chỉ lái một lúc thay cho anh em thôi thủ trưởng ạ.

- Răng phải thay?

- Họ có ba người, một hi sinh, một bị thương như thủ trưởng biết đấy. Đồng chí còn lại lái suốt bảy đêm rồi.

- Ủa, răng đại đội xe máy lại mìn thế? Thôi được, tui đồng ý, nhưng cậu phải cẩn thận, hết sức thận trọng, không được ẩu nghe.

Không biết bao giờ binh trạm mới hết sợ thằng này ẩu. Nghĩ vậy, Trường tiếp:

- Thủ trưởng cứ yên tâm. Tôi có làm sao Vũ sẽ thay. Mọi công việc đã bàn giao cả rồi.

- Mìn răng thì cậu cũng không được chủ quan nghe.

- Rõ!

Đã lâu lắm Trường mới lại sống trong tâm trạng trẻ trung, nhộn nhạo pha chút ngang tàng mà cái tuổi học sinh và những năm đầu cầm súng người ta bảo anh là thằng văng mạng, ít ai dám tin cậu gửi điều gì đứng đắn.

Đang lúc sáng khoái, thèm thuốc quá mà không tìm đâu ra một mẩu. Lăn đâu trong túi được ít cặn chè từ bao giờ anh liền nhét vào nỏ điều, châm lửa hút đến thót bụng, rồi hai mắt cũng lim dim, nuốt khói ừng ực như người uống nước và ngồi thở.

Có tiếng hỏi như reo ngoài cửa:

- Anh Trường ở trong này hả?

Trường nhồm bặt dậy vươn người ra phía cửa:

- Ai? À Thú. Đi đâu?

- Em sang đơn vị công binh mới thành lập, suốt đêm qua làm đường trọng điểm.

- Biết. Mình định hôm nay đi tìm cậu. Ai ngoài ý?

- À quên giới thiệu với anh, chị Ngà ở 3000 cũng chuyển về công binh. Chắc anh còn nhớ. Chị ấy cứ bắt em phải đi tìm anh, à tìm đơn vị xe xê ba đêm qua dừng lại đây có an toàn không?

Ai ngờ độ này Thú lại nói liền thoảng và bóng gió. Trường chỉ còn biết đỏ mặt, nép mình vào vách hầm để Thú và Ngà bước vào. Nhưng Ngà vẫn dựa lưng ở cửa hầm nhìn ra rừng. Thú tỏ ra là người chủ động trong cuộc gặp gỡ này:

- "Bê" em toàn người mới, "năm cha, ba mẹ", "tổng hợp bách hoá" đủ các thanh phần. Bình Nguyên cũng thuộc đại đội nhưng bê khác, vẫn ở trên đài Hồng Hà. Còn chị Ngà bây giờ là tiểu đội trưởng. Chúng em đến đây đột xuất để giữ đường cho các anh đêm nay đấy. Suốt đêm qua bao nhiêu đơn vị vẫn chưa ăn thua gì. Vừa rồi nó lại "toạ độ" nhưng không trúng. Hôm nay chúng em ở trong hang Gió. Không biết rồi sẽ giành giật với nó như thế nào đây. Mới quá! À, từ mấy hôm nay anh có nói chuyện với chính uỷ không? Không biết thủ trưởng ăn uống, ngủ nghỉ ra sao! Độ này cụ lại đang bị bệnh đường ruột. Nghĩ thương thủ trưởng quá. Nhưng người ta điều mình ra mặt đường chả nhẽ lại từ chối. Mới lại, thủ trưởng không muốn em làm công việc ấy mãi. Biết là phải xa thủ trưởng, em đã giao cho cậu mới hai khu nắm, bốn "nguồn" rau thủ trưởng thích. Còn măng thì lấy ở đâu, câu cá ở chỗ nào... Ồi dà, cậu ấy nó còn vô tư lự, đĩnh đoảng lắm không biết có được việc gì không? Lại chuyện em mới rắc rối chứ. Xuống đây em chỉ xin chức tiểu đội phó hoặc trung đội phó vì biết mình là cựu binh không ai người ta để làm chiến sĩ trong lúc này. Nhưng làm "trưởng" sợ lắm. Thế mà các ông ấy cứ bắt mình làm trung đội trưởng. Chi bộ thành nghị quyết hẳn hoi rồi có chết không?

- Cứ nói thế chứ đồng chí Thú lãnh đạo tháo vát, chừng chặc lắm. Chỉ tội hơi nói ngọng "con gái" một chút thôi.

Ngà nói, vẫn không quay vào. Lúc này Thú mới dứt mạch những câu chuyện không đầu, không cuối của mình, quay ra tán:

- Vào đây đã chị Ngà. Lúc chưa gặp thì mong ước.

Ngà quay vào định phản đối cách ăn nói bồ bã của Thú. Nhưng cậu ta đã liền láu tiếp, làm cho Ngà không bằng lòng mà vẫn phải tủm tỉm cười.

- Anh biết thế nào không? Tối qua các đơn vị bên phía đường chính sung sướng quá. Bom thẳng Mỹ không sờ được đến lông chân. Ai cũng trầm trồ kinh ngạc. Không biết bằng cách tài tình nào bắt thẳng địch về cả bên kia mới lạ chứ. Giữa lúc không ai hề biết tí gì, chị Ngà nói nhỏ với em: "Anh Trường xê ba làm nghi binh đấy! Sáng mai tôi với Thú đến chỗ anh Trường chơi đi". Ấy thế mà bây giờ lại cứ đứng ngoài kia.

Cả Trường và Ngà cùng đỏ mặt nhìn Thú rất nhanh và cái nhìn của hai người gặp nhau, phải vội vã quay đi. Nhưng Ngà chủ động hơn, chị nghiêm mặt lại như không có sự xáo động nào trong lòng mình:

- Đồng chí Thú tếu lắm. Xem công việc phối hợp với bên này như thế nào để còn về chứ.

- À vâng! Anh ạ. - Thú quay lại Trường: - Thủ trưởng binh trạm bảo bên này cần người phục vụ san nền đường, chúng em phải cử người sang.

- Không phải phía bên mình mà vẫn là bên các bạn. Các đồng chí máy húc mệt, mình thay thôi. Việc của công binh đấy chứ. Theo mình, các bạn cho người theo máy, san đến đâu, nguy trang đến đấy.

- Bằng gì?

- Cành cây khô, cứ vút ngọn ngang ra là được.
- Ừ, đúng màu trọng điểm. Còn máy?
- Mình lấy dù trắng trùm lên.
- Ồ! - Thú ngơ ngác. Trường vừa vét cặn chè trong túi vừa giải thích:
- Cậu không để ý dù đèn mắc loạn xạ trên cây, trên đá đấy à?

Thôi ta chuẩn bị đi nhỉ. Chỉ cần vài ba người đi làm nguy trang.

Thú chui ra khỏi hầm, phân công ngay:

- Chị Ngà ở đây, tôi về cho hai đồng chí nữa sang.

Nói xong không kịp để Ngà trả lời, Thú đã bỏ đi. Ngà thấy không cần phản đối.

Trường chui ra khỏi lán hầm. Anh đứng ngắm nhìn khung cảnh xung quanh qua lớp sương sớm mờ mịt. Cử chỉ đó cốt để giấu một sự lúng túng ban đầu hai người mới gặp lại nhau.

- Ta đi thôi chị Ngà nhỉ!

Nói xong câu ấy anh rảo bước lên trước. Ngà lặng lẽ theo sau. Khi chỉ còn nghe những bước chân của nhau, Trường cảm thấy khó bắt chuyện, nhất là nói chuyện với một cô gái Hà Nội.

Ngà cũng cảm thấy điều đó, cô đi hơi ngắn bước hơn, khoảng cách hai người giãn ra.

Hai người ra đến trọng điểm. Cây cỏ, đất đá đang hồi lại. Những thân cây cháy dở còn đỏ lửa trên đầu, vương lên những nắm khói như ai thắp hương vào buổi sáng. Những cây lim, cây gụ cháy đen ướt át sương đêm. Đất đá bửa ra ngổn ngang đọng những mảng sương vón lại từng cụm như bông, nó giống những vết thương đã được băng bó. Còn phía đồi cao, bên những thân cây chết trắng là màu xanh tươi của những đợt chuối lá, chuối hột. Dù đèn trắng muốt chẳng khắp đó đây, nền trời trọng điểm trong xanh êm đềm, đó là giây phút thanh bình nhất của hàng mấy tháng nay.

Một vạt nắng trong trẻo từ đỉnh núi hắt chéo vào mặt Trường làm anh bỡ ngỡ vội quay mặt lại. Vừa lúc, anh bắt gặp Ngà đang chăm chú nhìn mình. Ngà vẫn nhìn, khiến anh phải hỏi một câu:

- Đồng chí Ngà vào chiến trường lâu chưa?

Ở cái tuổi này và nhất là sự từng trải của Ngà cho chị đủ sức trả lời những câu rất thân mật và thành thật:

- Mới được hơn một năm anh ạ.
- Ở Hà Nội chị ở phố nào?
- Phố Huế. Đã lần nào anh qua phố Huế chưa?

Trường chưa kịp trả lời, chúng nó lại "toạ độ" ở phía núi bên phải, gần hang Gió, chỗ đơn vị Thú và Ngà đang ở. Trường vội vã nhảy lên buồng lái nổ máy. Anh dặn lại:

- Nếu nó bám theo tôi, Ngà phải quay lại nhá.

Ngà kêu như ra lệnh:

- Đứng lại. Nguy hiểm lắm anh Trường!

Trường đã cho xe vọt lên tránh xa trục đường chính.

Bọn địch bổ nhào phía bên kia, bị pháo cao xạ chặn, nó vội vọt sang, cái thân bè ra của chiếc F4H là sát mặt đường. Ngà đứng im không hề nhúc nhích. Hai mắt cô căng nhìn theo chiếc xe dù trắng toát, lù lù đi lên đoạn đường tránh. Không còn cách nào để Ngà chạy đến, nhảy lên

buồng lái ấy chúi anh chàng liều lĩnh ấy xuống nữa. May thay, không thấy nó bay vòng lại. Liều thật. Nghĩ thế, cô lại thấy xấu hổ về sự hốt hoảng của mình. Ngà đứng lại chờ. Mãi không thấy Trường quay lại. Cô chạy dần lên. Máy vẫn đang nổ. Cô gọi:

- Bắt đầu nguy trang từ đâu?
- Bắt đầu từ nơi có đường.

Kể cũng thông minh. Nhưng mình lại chưa hiểu bắt đầu từ chỗ nào. Đã định cứ làm theo ý mình. "Bắt anh ta phải nhảy xuống hướng dẫn". Nghĩ thế, cô vẫn hỏi lại:

- Đường chạy vào đây phải không?
- Đồng chí định cho anh em lái xe xuống vực à?

Lúc này Ngà mới để ý trước mũi xe là thung lũng. Anh ấy lái vào đây để tránh thôi. Cô ngượng. Ông tướng này hóm hỉnh chứ không đến nỗi cục cằn, xô bồ như dáng người và lời nói qua máy điện thoại. Mà cũng chưa biết đâu. Nhất là bọn con trai, cái vỏ bề ngoài của họ dày lắm.

Bỗng nhiên Ngà cắn vào vành môi dưới, mắt nhìn như nhòa đi và kìm hãm một hơi thở dài khỏi buột ra.

Từ lúc Trường trao lại cần lái cho người chiến sĩ lái máy húc đến giờ là mười sáu đợt bom rồi. Mười sáu đợt bom dồn cả về phía núi bên phải, phía ấy đường "bánh rán" chạy qua hang Gió, trung đội của Thú và những đơn vị công binh khác đang giành giật với địch từng mét đường. Liệu từ giờ đến tối có giữ được không? Mỗi đợt bom rền, Trường lại trèo lên cây nhìn về phía trọng điểm, nhìn vùng khói mù mịt cuộn cuộn dần lên mù mịt, anh phấp phồng tìm những bóng người nơi ấy. Kia rồi! Khói chưa tan hết, họ đã chạy ra, từ hang Gió chạy ra. Những đám người nhập nhoạng chạy tung tăng như một đám lốc, một lúc sau lại cuốn vào hang và khói bộc phá bùng lên. Dứt tiếng nổ, đám người toả từ hang ra bầu bên những hố bom. Mười lăm phút sau khói người trông nhí nhoá ấy như một cái dây rút gấp vào hang. Và, bom lại nổ. Lại thấy họ toả ra. Cứ như thế, như một trò chơi ú tim.

Trường tụt xuống gốc cây, vẫn đứng trông về con đường sẽ cho anh đi thông suốt trong đêm nay. Liệu có được không?

Đến buổi trưa anh đi xem lại từng chiếc xe, từng nơi giấu hàng, giấu xăng. Xong xuôi, anh gọi các trung đội trưởng giao mệnh lệnh:

- Nếu đêm nay thông đường, tất cả cán bộ đại đội, trung đội đều cầm lái, mỗi người một xe, không có phụ.
- Tại sao lại thế?

Ba bốn người cùng hỏi một câu ấy. Lúc này Trường mới nhớ ra, anh vẫn đang mải nghĩ đến những đợt bom bụi mù phía đường "bánh rán" và chợt nghĩ là mình phải làm gì, anh liền gọi các cán bộ lại, phổ biến một mệnh lệnh mà chưa kịp giải thích cho họ.

- Địch giam mình ở đây. Tôi định ta bổ sung người cho công binh. Còn ai hỏi gì nữa không?

Như thế là hiểu cả rồi, đầy đủ rồi. Tất cả đều im lặng. Chỉ nghe những hơi thở dài và chậm của họ là Trường biết mọi người đều lắng nghe, đều phấp phồng đến những người bạn công binh đang đương đầu quần nhau với địch trên trọng điểm. Nhưng sự sốt sắng của họ không được binh trạm chấp nhận. Đã có một lực lượng công binh đang được chi viện đến giữ đường "bánh rán". Lực lượng lái xe vẫn phải tập trung sẵn sàng xuất kích.

Vẫn đành là thế! Nhiệm vụ chủ yếu vẫn là cho hàng, cho xe tới đích và mình không được phép đi đâu trong lúc này. Đành thế, vẫn có một cái gì đó không yên lòng, không thể ngồi chờ. Suốt hai giờ đồng hồ mọi người ngủ để "lấy sức" Trường vẫn đi đi, lại lại ở lẽ rừng. Anh rất muốn chạy sang phía đường mù mịt ấy để xem xét con đường, xem xét cách làm ăn của Thú. Nó còn mới mẻ thế, không hiểu sẽ làm ăn ra sao? Liệu nó có việc gì không? Cả cô Ngà nữa. Không ngờ cô gái trông vừa phúc hậu vừa thông minh ấy lại trải qua bao nhiêu nỗi đau phải nén chịu, phải đè dìm xuống.

Buổi gặp sáng nay đã làm cho Trường thấy quý mến sự thuần thực trong cách sống mà nhìn bề ngoài từ nụ cười, nước da tưởng mới mười tám, đôi mươi. Và lạ thay, đứng trước cô ta, cứ có cảm giác mình còn nông nổi hơn, non nớt và mềm yếu hơn nhiều. Dù rằng khi ấy mình vẫn cố chứng tỏ mình là thằng con trai đã hơn cô ta gần chục tuổi và từng sống với bom đạn hàng chục năm, nhưng càng tỏ ra, càng vụng về, dằn dại.

Đây là lần thứ hai Trường bắt gặp một người con gái trong chốc lát, chứng kiến một cử chỉ, một lời nói trong chốc lát đã làm anh bồi hồi, ngơ ngẩn thấy mình trở nên vô vị và như có ngọn lửa đốt lên trong người làm mình khô háo, nôn nao dâng lên một ước vọng khao khát, rằng

mình phải sống cho tốt đẹp hơn, làm việc cho nghiêm chỉnh và có ý nghĩa hơn, tựa hồ như suốt cả đời đến phút ấy mới giật mình nhận ra một ý nghĩ mới mẻ về phẩm giá con người.

Lần trước, cũng vào độ mùa mưa. Những năm đi chợ hàng cho "ông chủ" không hề gặp một người con gái. Suốt bốn năm trời chỉ có rừng thăm thẳm và núi, chỉ có cây và đá, ăn trên đá, ngủ trên cây. Vào một buổi chiều, rừng đã xâm xẩm, trung đội vừa dọn cơm, đột nhiên nghe loáng thoáng một tiếng kêu: "Có bóng quần đen đi qua, anh em ơi, có một bóng quần đen!". Không ai bảo ai, tất cả đều lia dĩa bát ào ào chạy đi. Người kêu đó cũng đang theo hút, khi nghe hàng chục tiếng kêu: "Đâu, đâu! Đâu rồi!" anh ta vừa chạy vừa đáp vắn lại: "Đây, đây!". Những người phía sau lại kêu: "Có thật không? Đừng đánh lừa chúng tôi! Đừng bỏ chúng tôi... ôi... ôi...".

Cứ chạy trên đá, trên gai, cứ lội qua suối, leo ào lên núi. Bất kể có đường hay không có đường cứ chiếu theo tiếng kêu phía trước mà vượt. Hàng mấy chục con người chạy trong rừng suốt ba giờ đồng hồ mới gặp cô gái đang ngồi run lập cập trong gian nhà thung của trạm điều chỉnh giao thông. Thấy mọi người ủa đến mỗi lúc một chật chội, đồng chí cán bộ dẫn cô đó vội vàng ngồi dậy: "Thưa các đồng chí, đây là đồng chí diễn viên hát của chúng tôi, mới ở hậu phương vào thật, nhưng đồng chí ấy đang lên cơn sốt, lúc này là bốn mốt độ, không thể hát phục vụ các đồng chí, mong các đồng chí hết sức thông cảm!". Tất cả đứng lặng đi. Đứng lặng mãi rồi ai cũng lo không được đứng lại đây chút nữa. Lúc bấy giờ cậu Tiên "em gái út" len lên nói với đồng chí đó: "Thủ trưởng ơi, chúng em không dám yêu cầu chị ấy hát đâu. Thủ trưởng cho chúng em đứng đây, em nhìn chị ấy một lúc, nhìn một lúc nữa để đỡ nhớ mẹ, nhớ chị em ở nhà". Tất cả lặng đi nhìn Tiên. Đồng chí đoàn trưởng nhìn Tiên rơm rớm nước mắt. Rồi đột nhiên cô gái vụt dậy hát tặng Tiên và mọi người. Khuôn mặt đang tái, đỏ dậy lên, cô hát nghe ngọt quá, đầm ấm quá, thương yêu quá và không biết thế nào tất cả đều khóc, cô gái đang hát cũng khóc. Khóc vì tình người mệnh mông quá, gần nhau quá. Nghe cô hát, Trường lại dội lên nỗi nhớ Lý da diết. Lý cũng hay hát bài "Tiễn anh lên đường". Tốp nữ sinh hát, vịn vào tay nhau du người qua lại làm điệu bộ. Những ngày sắp lên đường nhập ngũ, Trường hát bài đó và bắt chước dáng điệu của các cô làm cho Lý cứ gục đầu dụi dụi vào vai anh còn hai tay thì nắm lấy nắm đũa. Trường phải nhăn nhó kêu "xin chừa" cô mới thôi.

Lúc ra về không ai bảo ai, người nào cũng để lại vật kỉ niệm quý giá nhất của mình. Nửa đêm lội suối, lượn rừng về đến nhà, trung đội trưởng bắt cả đội phải thức suốt đêm để viết kiểm điểm. May sao lúc ấy chính trị viên nhận được điện của trạm yêu cầu cho người ra nhận lại những vật kỉ niệm anh em đơn vị tặng văn công. Xuống trung đội nghe anh em kể đầu đuôi xong, đồng chí tập hợp cả trung đội lại phê bình về ý thức tổ chức kỷ luật kém, lần sau tuyệt đối không được tự động như thế. Nhưng đồng chí cũng giải thích cho trung đội trưởng không bắt anh em phải làm kiểm điểm. Khi mọi người nhận ra khuyết điểm của mình, đồng chí mới nói: "Những biểu hiện tình cảm của chúng ta là rất chính đáng. Vì bốn năm trời ở đây, mỗi đồng chí đều hiểu rõ vì sao chúng ta phải nén chịu, phải hi sinh những tình cảm thiêng liêng nhất của mình. Chúng ta đã dám hi sinh, dám chịu đựng dai dẳng trong một hoàn cảnh hết sức gian khổ, ác liệt để hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc thì sự khao khát tình cảm là tất nhiên. Điều chủ yếu, chúng ta đều tự giác vượt qua, đều sẵn sàng chịu đựng, đều tiếp tục hi sinh. Có phải các đồng chí đều nhất trí thế không? Thôi vỗ tay nho nhỏ xuống. Và, bây giờ thì các đồng chí đi ngủ để sáng mai bước vào nhiệm vụ mới!".

Thế rồi những ngày sau nhảy lên buồng lái, anh nào cũng chạy trên bom, chạy như gió đưa hàng vào mặt trận. Những ngày ấy Trường cứ bồn thần hàng tuần lễ vì nỗi tiếc khi sống bên mẹ, bên chị gái và người yêu đã không kính trọng, yêu thương hết lòng mình. Và thế là lương tâm con người thúc cấp bách một lối sống, lối suy nghĩ, một sức gắng vượt dần lên đền bù lại những ngày tháng sống phung phí đã qua.

Suốt ba năm qua, Trường còn nhớ rành rõ một kỉ niệm nhỏ nhất lần ấy.

Cho đến sáng nay khi anh trao lại máy cho đồng chí công binh, Ngà cũng được lệnh để lại việc nguy trang cho hai chiến sĩ mới đến. Cô trở về hang Gió cùng trung đội. Trên đường về khi hỏi quan hệ giữa cô và Thú, cô lại kể những chuyện riêng của mình cho anh nghe.

Trường gạt đi:

- Thôi kể làm gì.
- Anh không thích nghe à?
- Nhưng buồn lắm, tôi sợ.

Quả nhiên, gợi đến chuyện đó Trường buồn thực sự. Mặt anh hơi nặng nề, hai mắt kéo sụp xuống, anh vốn là người không thể che giấu được lòng mình.

Ngà hỏi:

- Xin lỗi, tôi đã làm phiền anh.
- Không phải thế đâu. Tôi sợ Ngà phải buồn thêm.

- Không, tôi hoàn toàn thoải mái. Hoàn cảnh của tôi hồi ấy đã như thế, trước sau sẽ cũng là kết quả ấy. Tôi cho là chỉ khi nào người ta lẩn tránh, giấu giếm một cái gì đó, mới là lúc người ta rất kinh sợ, hãi hùng nó vì thế người ta phải sống trong dằn vặt đau khổ. Khi nào đã dám nhìn thẳng vào nó, gọi ra nó một cách minh bạch đấy là lúc người ta đã xem thường nó, vượt lên trên nó. Xin hỏi anh một điều khiếm nhã thế này nhé: Anh đã bao giờ nói dối chưa? Có rồi à? Không kể là nói dối kẻ thù. Tôi nói những trường hợp nói dối bạn bè, nói dối người thân cơ. Ừ, hẳn trong đời anh cũng có một vài lần rồi.

Trường ngẩng nhìn lướt qua khuôn mặt rất xinh và duyên dáng đang tùm tùm cười hóm hỉnh và tự gật đầu thú vị bất kể Trường có chấp nhận sự khẳng định ấy không.

Ngà vờ không để ý đến cái nhìn "phản ứng" của anh, cô tiếp:

- Anh Trường đừng tự ái nhé. Ai cũng thế thôi. Chẳng hạn hồi nhỏ anh đánh vỡ bát, mẹ đi chợ về hỏi, anh nói là gà nhảy vỡ. Tại sao lại thế? Vì anh sợ quá mới nói dối phải không? Sợ chứ. Nếu không sợ đã nói thẳng. Khi người ta có nỗi đau buồn, mất mát cứ phải giấu giếm chính là người không có nghị lực. Và như thế thì làm sao? - Tự nhiên cô phá lên cười. Trường cũng cười nhưng cái cười chỉ có một nửa, còn nửa đang phân vân trong một ý nghĩ. "Tôi xin chịu cô rồi đấy!". Anh giục:

- Chị cứ nói tiếp đi.

- Tôi xin nói thẳng một điều này. Cho đến hôm nay tôi mới thấy quý sự chân thành, rất thật và thẳng của anh.

Trường hơi cúi, ngượng như một cô gái được khen.

Ngà tiếp:

- Vì thế tôi mới nói chuyện cho vui. Anh đừng nghĩ là con này hay "bốc" xuôi nhé.

Trường lắc đầu thành thật khi anh nhìn thẳng vào mắt cô:

- Không.

Cô hơi đỏ mặt vì cái nhìn mạnh bạo của Trường. Nhưng lại thản nhiên tiếp:

- Ngay việc tôi vào chiến trường, ở cái "túi" bom và nói anh tha lỗi: con gái chúng tôi ở trên đỉnh núi phải xách nước leo một trăm ba mươi bảy bậc thì mọi thứ sinh hoạt khổ lắm chứ! Trước hoàn cảnh ấy bạn bè tôi, cả cha mẹ tôi cho là tôi chạy trốn nỗi đau khổ của mình. Có

người lại cho là tôi tự đầy đoạ ở nơi ác liệt, khổ hạnh đến cùng cực để nó xoa dịu, đè lấp lên nỗi đau luôn luôn cửa vào lòng mình. Nhưng hoàn toàn không phải thế. Tôi nói anh có tin không?

- Tin, tin lắm.

- Mới gặp nhau đã có gì để anh tin được?

Trường bị hỏi đột ngột, nhưng anh vẫn thản nhiên:

- Tôi nghe người ta nói:

- Ai thế?

- Bình Nguyên và Vũ, cả cậu Thú nữa.

- Sao anh tin dễ thế. Anh sẽ tin chuyện đó được bao lâu khi chỉ nghe các cô, các cậu ấy nói.

- Tôi cũng có nhận xét của tôi nữa chứ.

- Anh nhận xét như thế nào?

Khiếp thật. Đã thế, cũng phải làm già lên để cô ta khỏi áy náy mình đi:

- Không thể nói những nhận xét rành mạch được. Cũng giống như khi người ta yêu nhau, không thể ai nói rằng: tôi yêu anh hoặc tôi yêu cô vì một là, hai là, điểm này được, điểm kia cần phải nghiên cứu bổ sung vân vân. Như thế thì...

Ngà cười phá lên:

- Thế kể ra anh cũng láu cá đấy. Xin lỗi, tôi hơi khiếm nhã.

- Không sao. Nhưng mới gặp nhau vài lần đã khẳng định thế liệu có vội không?

- Thế anh quyết định nguy trang cho máy húc bằng dù trắng cho lẫn với dù đen, không là thông minh và láu cá à?

- Nhưng...

- Nhưng anh còn khiêm tốn. Khiêm tốn chính là một lỗi đe thiên hạ đấy. "Rồi mọi người sẽ biết tay ta".

- Thôi đừng nói chuyện đó nữa. Chị kể cho tôi nghe chuyện của chị đi nào.

- À, có phải anh nghĩ rằng "con này cũng ghê gớm đấy" nên cứ phải gọi tôi bằng chị, mặc dù theo tôi biết "chị ấy" còn đáng tuổi chị tôi.

Trường hơi đỏ mặt bẽn lễn. Ngà biết mình hơi quá đà, cô cười xí xóa:

- Đùa thế cho vui. Chỉ có điều anh đừng cho tôi là đứa sành sỏi gì mà phải kiêng nể, dè dặt.

- Được rồi. Tại sao Ngà lại không thích chơi nhạc nữa. Có thể chuyển sang một đoàn khác kia mà.

- Được lắm chứ. Có thể ngồi ở một dàn nhạc khác hoặc chuyển sang một công việc khác mà ngay ở đấy làm lại cuộc đời mình và hạnh phúc sẽ được trả lại. Nhưng tôi không muốn tạo ra một vùng nước trong ngay cạnh dòng nước đục đã té tát lên mình. Làm thế như một sự "trả thù", một sự thách đố, trêu ngươi, phải không anh. Tôi muốn từ một tình cảm, một cuộc sống rối rắm, u buồn với riêng mình ấy tự mình đánh giá lại, tự mình định đoạt lấy. Thực ra, cậu mợ và các anh thương tôi hết mức. Nhưng nghĩ cho cùng, bố mẹ, anh chị có tấm lòng thương yêu đến vô cùng chẳng nữa cũng không thể ôm trọn cuộc đời của mình. Anh biết thế nào không? Khi tôi chuẩn bị ra đi, cả cậu mợ tôi đều nhịn ăn ba ngày liền, nằm ủ rũ như người lâm bệnh nặng. Anh trai tôi cứ nhìn tôi trân trân, cho đến lúc tôi lên xe vẫn không nói được câu nào. Còn các bạn tôi cứ giãy lên đành đạch, có đứa cho là tôi quẩn trí làm liều cơ mà. Nhưng ai cũng biết tính tôi từ bé, đã định làm gì khó ai thay đổi. Trong chuyến này, tôi chỉ luôn luôn kiểm tra xem

mình có "bốc đồng", có mù quáng hoặc liều lĩnh không? Khi đã xác định được mình suy nghĩ thế là chín chắn, không có lo gì cả. Quyết tâm đến như thế, vẫn có những lúc nhớ mẹ, nhớ Thủ đô ngồi khóc vụng anh ạ. Có hôm buồn quá cũng khóc. Lấy được suất cơm, lên đến gần đỉnh ngã đổ hết cũng ngồi khóc. Người ta xin liên lạc, đường dây bận, người ta quát, mình không cãi lại được cũng khóc.

Trường túm túm cười bên lễn. Ngà nhận ra điều đó, cô cười và nói to lên:

- Nhưng khóc vụng thôi không có lại "lây" sang cô Bình Nguyên ngay lập tức. Tôi như một cái có để cô bé ấy buồn, vui anh ạ. Nếu mình không nén lại và cố lên thì còn ra thế nào nữa. Thôi đến lối rẽ rồi. Nhân lúc yên lặng này em về đây. Tạm biệt anh Trường!

Lần đầu tiên cô ta xưng em và rảo bước rẽ về hang Gió.

*

* *

Bây giờ bom vẫn trùm xuống cửa hang. Chao ời, những người con gái như thế làm sao đất đá, bom đạn có thể vùi lấp được.

Ruột gan anh nhói lên từng chập, và đi tha thẩn nhìn về phía trọng điểm hang Gió.

Trường bật dậy theo một quán tính khi ra mệnh lệnh rồi vẫn chưa tỉnh hẳn.

Lúc bấy giờ đã hơn bốn giờ chiều, cái giờ lính lái xe bắt đầu trèo lên ngọn cây nhìn sang đường "bánh rán".

Từ mười hai giờ, máy bay xoay ra đánh các trận địa pháo. Một giờ sau biết không thể dập tắt được trận địa, chúng cho hai chiếc F4H đánh khống chế còn bọn phản lực khác bổ nhào xuống các đầu ngầm, đỉnh dốc và những vùng nghi có người có xe. Bọn B.52 vẫn giữ nhịp đều đặn: Bốn năm phút, trút ba tràng bom kéo dài đến kinh tởm. Trung đội trưởng trung đội trực ban cho biết từ trưa đến giờ chúng đánh tất cả hai mươi ba trận rồi. Cứ tình hình này đêm nay chưa thể vượt qua đường "bánh rán". Lúc ấy đại đội trưởng đang dựa vào gốc cây bông tàu ngủ. Anh ấy mệt quá. Để im, đừng ai "động dậy" làm anh ấy thức giấc. Các trung đội trưởng bàn và phân công nhau nắm đường, nắm địch, chờ chỉ thị của binh trạm.

Đột nhiên có tiếng kêu thất thanh từ một ngọn cây: "Lắp mất hang Gió rồi! Lắp kín cửa hang rồi!". Trực ban chưa kịp hỏi đầu đuôi đã nghe tiếng đại đội trưởng:

- Tất cả mang xẻng, cuốc. Bê ba cho hai xe dầu tời nổ máy.

Mệnh lệnh truyền lan đi, hai xe nhanh chóng ra cửa rừng, các chiến sĩ vác xẻng, cuốc ào ào nhảy lên xe. Trường hỏi:

- Hang "bánh rán" bị lắp hả?

Lúc này mọi người mới biết cái mệnh lệnh khẩn cấp và chính xác vừa phát ra khi đại đội trưởng mơ mơ ngủ vội giật mình nhồm dậy. Nhưng không ai cười được. Họ nhao nhao đáp:

- Bị lắp rồi!

- Hang Gió bị lắp rồi!

- Nhanh lên đại đội trưởng ơi!

Trực ban nói:

- Bị lắp cách đây năm phút, đợt B.52 cuối cùng.

Trường đã tỉnh hẳn. Mồ hôi toá ra đầy mặt. Anh hạ lệnh cho xe chạy tốc độ cao nhất và bất kể trường hợp nào cũng không được dừng lại.

Nhưng xe đến cách hang Gió hơn một kilômét đã mất đường. Lại một loạt bom dội xuống cửa hang, khói bụi ủa đến sắc trắng cổ họng. Không đợi mệnh lệnh, các chiến sĩ nhảy xuống lao về phía hang. Bom vẫn nổ. Không ai trông thấy ai. Chạy lồm bồm trên các hố bom, chỉ thỉnh thoảng ngã mới vồ thấy chân nhau. Đá lổng chổng dưới chân. Đá quăng uỳnh uych xuống mặt đất, vào người. Nhưng không nghe tiếng ai kêu. Một loạt bom toạ độ xô mọi người nằm rạp xuống, Trường cố "bơi" dậy. Anh định mở mắt mấy lần, khói chẹt lại, phải lấy vạt áo bịt chặt lấy mặt, một lúc sau khói loãng đi mới mở được mắt nhìn lên núi, tìm mỏm "con chuột" để nhận hướng cửa hang. Không còn dấu tích gì. Quả núi đã thay đổi hình dạng. Hướng con đường chạy cũng không thể nhận ra. Anh nhắc các trung đội cho chiến sĩ rải ra bót tìm cửa hang. Ngay sau đó anh bới được một chum xà beng và xẻng, cuốc. Gạt đất đá để lộ ra một khoảng nền đường, anh phục xuống áp tai nghe. Hai mắt anh nhắm lại, hai nhánh lông mi kéo sát gần nhau. Lại một loạt bom toạ độ. Các chiến sĩ nằm ép xuống các hố bom. Đất đá phủ lên người họ giống như bọn trẻ con ven sông vùi mình dưới cát chỉ để mở hai con mắt và mũi thở mỗi buổi chiều đánh trận giả ngoài bãi. Trường vụt nhồm dậy nhao lên đỉnh núi. Dứt loạt bom cuối cùng chưa ai kịp đội đất ngồi dậy, anh chạy xuống gào mọi người đào, bắt đầu đào từ chỗ anh vừa nằm

nghe. Công việc thật dễ dàng. Đất đá đã nhào toại chỉ cần đục đến là trọt đi hàng mảng. Gạt bới hàng mấy chục mét vẫn không thấy dấu vết cửa hang. Một chiến sĩ nào đó tuyên bố:

- Bỏ thôi, đào hú hoạ rồi.

Trường quát:

- Ai bảo? Đào nhanh lên. Tôi xác định rồi - Sợ mọi người chưa tin, anh nhóm dậy nói như người gọi loa: - Từ mỏm rêu xanh trên kia chiếu xuống, chếch sang trái hai gang, tôi đo rồi. Tập trung đào đi. Hơi chếch trái. Cố lên không ai bàn nữa, nguy lắm rồi.

Những lưỡi xẻng, lưỡi cuốc lao tới tấp. Mồ hôi quện bụi nhão như bùn hoà chảy từng dòng trên mặt và trát bệt vào quần áo.

Dường như bọn địch đã chắc chắn "bốc" xong quăng đường này nên gần nửa tiếng đồng hồ im ắng. Cũng không ai để ý là bom đã ngừng. Những dòng nước đất giàn xuống đọng ở vòm mắt, không biết có phải vì thế trông ai cũng như khóc, mắt cuồn cuộn đỏ.

Dù đã bao nhiêu lần qua đây, bao nhiêu lần nhìn thấy cửa hang, bao nhiêu lần quát hỏi chào "đồng hương" ở đấy, bây giờ không ai nhận ra dấu tích gì. Riêng với Trường, từ sáng đến giờ, có lúc nào anh không nghĩ đến Thú, đến Ngà và các chiến sĩ công binh! Từ sáng đến giờ trong trí nhớ anh lúc nào cũng rõ ràng hình dáng của hang Gió. Khi trèo lên đỉnh núi anh nhận ra mỏm rêu xanh và ước lượng ra mỏm con chuột, cửa hang ngay. Đến lúc này vừa chui đầu xuống đào, bới, thì hai tay, hai chân lại run lên như mới ốm dậy. Mỗi xẻng đất gạt đi, như gạt mất thêm một tia hi vọng. Không phân biệt được mồ hôi hay nước mắt chảy ròng ròng trên má anh nữa. Anh muốn cất tiếng gọi Thú, gọi Ngà. Gọi ai nữa! Tất cả đâu rồi. Liệu đã bị ngạt chưa? Lần bới được cửa hang. Tất cả đã... Anh không dám hình dung cái hình ảnh sẽ diễn ra. Thú ơi! Ngà ơi! Các đồng chí ơi! Mọi người đang lả đi, khao khát một làn ánh sáng rọi vào cửa hang phải không? Đột nhiên anh buột ra tiếng kêu:

- Cổ lên.

Chợt có tiếng khác kêu lại:

- Lặng!

Ngay tức khắc mọi người im bật. Không ai bảo ai, tất cả áp tai vào đồng đất đá lỏng chống, nghe! Có tiếng người âm âm trong lòng đất. Chợt nghe thấy, chợt mất.

Tất cả lại bật dậy xúc lấy, xúc để. Từng mảng đất lở ràn rạt. Những lưỡi xẻng, lưỡi cuốc chạm phải đá. Tất cả kêu ầm lên. Cửa hang đã lộ ra. Phía trong, những người đang nhoai lên bổng xô rúm, ngã vật xuống. Những khuôn mặt xám ngắt bọt dãn ra, nằm ngả nghiêng đè cuốn vào nhau như chuối đổ sau cơn bão. Người phía ngoài vừa mừng rỡ vừa hốt hoảng, nhưng phải dạt ra hai bên cho thoáng cửa hang.

- Ai còn nước đổ vào mặt! - Trường gọi. Những chiếc bi đông đều khô không. Sông bị lấp rồi. Chạy đến suốt xa quá. Trường nói nhỏ vào tai một chiến sĩ. Anh ta chạy ra thì thầm truyền lại cho mọi người. Họ lặng lẽ xách bi đông chạy tản ra các góc. Một lát sau họ đưa bi đông nước vào, đổ ra khăn, ra áo đắp lên trán và rỏ vào miệng khô hạo của những người đang nằm ngất.

Sau những phút bàng hoàng say hơi bom, hơi người và ánh sáng lùa vào hang, Thú là người tỉnh lại đầu tiên. Chưa nói được, anh chỉ tay lên những kẽ đá kên lên ở một góc hang ra hiệu cho Trường biết là mọi người còn sống do nhờ những kẽ hở ở đấy. Họ đang tìm cách đục lỗ thông hơi và đường ra. Mọi người lần lượt tỉnh. Trường hỏi Thú:

- Ngà đâu?

Lúc này mọi người mới ngơ ngác nhìn. Rồi tiếng hỏi um um ở tứ phía. Không có Ngà. Thú lần

vào một ngách hang tối lạnh. Phải chờ một lúc mới thấy tiếng anh gọi ra:

- Anh Trường ơi vào đây.

Mọi người định xô vào. Trường quát:

- Ra hết. Đồng chí y tá vào đây.

Qua ánh đèn pin, Trường đi vào dễ dàng. Đến chỗ Thú đứng, anh nhận ra Ngà đang nằm nghiêng, hai tay vòng lên phía đầu, còn chân thì kéo lên, người gò cong lại.

- Chị ấy đang sốt nóng - Y tá nói và nhét nhiệt kế vào nách, cầm tay đếm mạch - Mạch hơn năm mươi. Chờ một lúc, lấy nhiệt kế soi, cậu ta kêu hốt hoảng: - Chết. Cao quá. 41 độ 5. Em tiêm trợ lực, các anh lo cho đi đội điều trị. Nhanh, thật nhanh, tiêm xong ngay đây.

Trường run lên, anh luống cuống không biết mình phải làm gì, đành đứng nép vào vách đá soi đèn và làm những động tác do y tá sai khiến.

Thú đưa bốn chiến sĩ vào cáng Ngà đi đội điều trị dã chiến. Trường cho đơn vị trở về chuẩn bị tối nay qua đường phía núi bên trái đã có cái tên mới đường "bánh rán" B.

Anh nắm lấy tay Thú rất lâu:

- Cậu theo dõi tình hình cô Ngà cẩn thận nhá.

- Bố trí cho trung đội tìm chỗ ăn ở rồi em sẽ đến đội điều trị.

- Cậu bảo các trạm bám sát mình và báo tin về Ngà nhé.

- Em lo không chắc chị ấy...

- Thôi đừng nói vớ vẩn.

Tự nhiên Trường gắt lên với Thú. Anh buông tay bạn quay đi. Thú thì vẫn như mọi khi, cậu sợ anh Trường giận, phải dấn với theo:

- Em sẽ theo dõi, có gì báo ngay. Anh yên tâm đi nhé.

Suốt đoạn đường về đến nơi giấu xe của đơn vị, Trường thấy chân mình bước rời rã và những hơi thở phấp phồng, gần lại. Suốt mười năm ở trong rừng, anh chưa gặp ai sốt cao như thế. Nói cho đúng ra, những người đã đến độ sốt ấy đều không qua được. Đây là lần chia tay cuối cùng với cô gái ấy ư? Liệu cái nghị lực tiềm tàng ghê gớm của Ngà có giúp Ngà qua khỏi được không?

Quẩn quanh với bao ý nghĩ đến khi về tới bãi xe anh mới nhớ ra tay mình vẫn cầm chiếc áo của Ngà từ lúc nãy y tá thay đưa cho. Chiếc áo ca rô màu xanh cô mặc buổi sáng, bây giờ như chạt lại bùn và mồ hôi. Anh sẽ giặt chiếc áo và mang lên buồng lái phơi. Có một lá thư cuộn theo tay áo. Trường giở ra để vào ví của mình. Anh sẽ không đọc. Khi nào nó khô sẽ lại để lá thư ấy và vận tay áo lên như cũ.

Lần đầu tiên trong đời, cầm chiếc áo của người con gái xuống tuổi giặt anh thấy có một cái gì đó xáo động khắp người. Rõ ràng anh chỉ quý mến tôn trọng và phục cô ta. Cũng có phần thương sự éo le trong hoàn cảnh của cô nữa. Chỉ có thể thôi. Ngoài ra không có ý nghĩ nào khác. Nhưng làm sao lại hôn hốt ruột gan lên thế này. Hay vì cái ý nghĩ xúi quẩy về cơn sốt ác tính của Ngà? Ôi chao, nếu...

Anh lợi ầm xuống suối vò chiếc áo vội vã như có người đuổi bắt. Rồi vội vã đi kiểm tra các xe, không dám cho đầu óc mình nghỉ một phút nào nữa. Đêm nay đại đội anh sẽ vượt đường B. Con đường buổi sáng Ngà đi theo máy nguy trang và khi sang lối rẽ cô ấy nói "Thôi tạm biệt anh Trường!".

Chương XII

Phần 1

Dù di chuyển những đâu, hai căn nhà hầm của chính ủy Quang Văn và binh trạm trưởng Lan cũng ở hai sườn một ngọn núi. Vòm cây cao giữa hai ngôi nhà ấy, buổi sáng chao sóng sánh trên mái ni lông của chính ủy, đến chiều thì ngã bóng xuống mái nhà binh trạm trưởng cũng một vùng mát rượi như thế, chỉ khác, cái bóng rợp ấy buổi sáng thu dần lại ở phía bên này và buổi chiều cứ kéo dài mãi ở phía bên kia.

Nó giống như khi ngôi nhà bên này đổ hồi hả những tiếng leng keng và tiếng nói tràn ra suốt đêm thì nhà bên kia im ắng một cách buồn tẻ, cho đến sáng ra quang cảnh đổi ngược lại.

Cứ như thế người này trực chỉ huy, người kia đọc báo cáo, viết chỉ thị, nghị quyết hoặc suy nghĩ về những khó khăn, biện pháp, về một lá thư, một tin vui buồn của vợ, con hoặc buông màn ngủ mà vẫn nghe chập chờn tiếng nói của người bên kia và có thể choàng dậy quay máy sang nhà bên ấy bàn bạc một chuyện gì đó mà mình vừa chợt nảy ra.

Nhưng đêm nay khác. Chính ủy khoanh hai tay trước ngực đi lững thững suốt hai giờ liền ở mồm núi gồ lên như sống lưng con trâu đang nằm phủ phục.

Nghĩ lẫn vẩn bao nhiêu chuyện, rốt cuộc không việc nào hình thành rõ rệt trong đầu ông.

Dưới sườn núi tiếng binh trạm trưởng dội lên:

- Trường đâu? Nói nghe, cậu cho vượt được mấy chiếc rồi? Chưa à? Ủa! Răng lại chưa? Anh mần chi từ nãy đến giờ? Nó phát hiện ra đường B rồi à? Công binh ra mặt đường chưa? Bám sát họ nghe. Tui cho pháo bắn và đốt lửa đường A. Nhớ khi bom nổ phía ấy, bên ni anh cho vượt ngay. Được, tui nắm tình hình công binh toàn cung và thông báo anh ngay. Bằng giá nào anh cũng phải cho Cao Bằng, Bắc Cạn... qua nghe. Răng? Nó lại bom vào đường B, à? Chu cha, anh cứ bám đầy cho tui.

Tiếng Lan đã khàn, lạc. Chính ủy về nhà quay máy yêu cầu Lan nghỉ, ông trực chỉ huy thay. Binh trạm trưởng từ chối:

- Độ vài giờ nữa anh thay tui một lát thôi, chừ anh phải chộp mắt chút xíu đã anh.

Dù không trực thay, chính ủy vẫn không thể rời máy. Ông chăm chú theo dõi mặt đường, nhất là khu trọng điểm Phù Lã, nơi "thằng" xê ba đang giành nhau với địch từng phút.

Tình hình có vẻ lắng im, chờ đợi, ông bỏ ống nghe xuống và trút ra một hơi thở dài. Đó là cử chỉ ít thấy ở ông.

Đã biết nhau mười mấy năm nay, chưa bao giờ ông thấy thương mến binh trạm trưởng bằng những ngày này. Ông muốn nói với người đồng chí của mình một câu gì đó, để an ủi, để tỏ tấm lòng cảm thông sâu sắc của ông. Ông không nói được, có lẽ không nên nói.

Khi cái tình cảm chân thành ấy bị nén lại, hình ảnh thằng con trai ông dội lên và ông buồn bực, khinh bỉ nó. Ông thấy lòng mình se lại, quặn đau mỗi khi nghĩ đến nó. Thì ra nó đã khôn ngoan đến mức lừa lọc như thế rồi ư? Ông mỉm cười mỉa mai, hình dung ra từng cử chỉ của nó trong những ngày qua. Nó xằng xái, tươi cười đi chào hỏi, tiễn biệt mọi người và hăm hờ tuyên bố: "Đi chú! Chiến trường, nơi thực tế vô cùng sinh động, phong phú, nó giúp cho công tác nghiên cứu của mình nhiều lắm!". "Dạ, rất là vinh dự, ba cha con tôi sẽ gặp nhau ở chiến hào". Mấy ngày sau, mấy tuần sau và hàng tháng sau nó vẫn chưa đi được. Gặp ai nó cũng buồn thiu,

than vãn về cái bệnh thấp khớp chết tiệt và bệnh nhức cột sống đã hại nó, làm nó không thực hiện được nguyện vọng. Nó nuối tiếc chia tay bạn bè: "Đi, mạnh khoẻ nhé. Mình sẽ tìm cách xin đợt sau vậy". Bạn bè nó hết lớp này, lớp khác đã ra đi và gặp ông đều kể như thế. Nhưng ông, ông biết nó từ ba chục năm nay rồi. Mới hơn một năm trước ông gặp, nó vẫn khoẻ hồng hào. Chưa lá thư nào của nó, của vợ nó, của mọi người thân thích trong gia đình nói đến sự ốm đau của nó. Bây giờ nó đã mắc bệnh viêm khớp mãn tính, viêm cột sống mãn tính rồi! Với một công việc như nó, làm gì chả có một vài bác sĩ xấu "ăn cánh" với nhau làm cái việc lưu manh ấy. Khi nó nhăn nhó giả đồ như thế, nó có nghĩ đến người cha của nó lúc đang sưng đỏ các đầu ngón chân và đầu gối, vẫn chống gậy lội suối, leo núi suốt đêm này qua đêm khác không? Bao nhiêu người lặn lội với hai lần đánh giặc suốt mấy chục năm nay nếu soi vào cơ thể, đụng vào đâu chả thấy vi trùng bệnh tật, thấy vết thương và mất mát mà vẫn ra đi, đi hăng hái thậm lặng. Bao nhiêu đứa con gái như tuổi em gái nó giành nhau với bom đạn, với muỗi, vắt, dù chưa bị thương cũng đã rụng tóc, đã thay màu da mặt mà vẫn cứ đi hăm hở! Chao ơi, nó sẽ là thế nào khi hoà bình trở lại? Nó sẽ nói gì với cha nó, em nó, bạn bè nó, những người đã cống hiến cả thời trai trẻ thanh xuân của mình cho đất nước, cho có ngày nó sống yên hàn!

Chưa chừng, lúc đó nó lại nói hay hơn tất cả mọi người, với lớp sinh viên trẻ rằng nó đã sống trong những ngày gian khổ nhất, đã từng góp trí tuệ, sức lực, đã từng đánh giặc trên lĩnh vực y học phục vụ chiến sĩ đánh thắng cho mà xem.

Lúc ấy hoặc người ta đã quên đi, hoặc không còn phân biệt được ai là người đi dọc đời mình với đá, với cây, với thú dữ và bom đạn, đói thiếu, ai là người đã xấp mặt với thằng địch hàng mấy chục năm mang trên mình bao nhiêu mảnh đạn, bao nhiêu vết hằn cùm trói, đòn tra. Dễ gì mấy ai nhìn ra! Và có thấy, dễ gì kẻ chưa từng giẫm gai lại thấy đau nhức!

Lúc ấy nó là nhà "trí thức", nhà "khoa học", nó là "vũ trụ", là tất cả của những đứa trẻ mới lớn ư? Ông thấy rùng mình nghĩ đến cảnh tượng đó. Nhưng không, một đất nước mà nhà nào cũng chịu đựng, bèn bĩ chịu đựng những mất mát, những chia cắt, cái lưỡi chiến tranh của kẻ xâm lược đã chém vào từng nhà thì những kẻ như nó không nói dối được những đứa trẻ đâu. Vì cha mẹ chúng, ai cũng là người sống thực sự của ngày hôm nay. Còn cha mẹ đứa nào là kẻ sâu mọt thì nó cũng không thể nào tin thêm được một kẻ sâu mọt khác. Hơn thế, đứa trẻ mới lớn nào cũng thành thật. Điều quan trọng là chúng ta đừng để chúng vô tình hoặc quên đi những tháng năm chân thực này, những tháng năm chúng ta đang sống.

Dù đã dồn hết sự bức bối, mỉa mai lên án thằng con ông, ông vẫn thấy buồn, buồn rời rã vì chính kẻ đó lại là con mình, niềm hi vọng của mình. Cái niềm hi vọng trong tay ông, và hạnh phúc có sẵn trong tay nó, nó cứ để tuột chuội dần đi.

Nghĩ đến con mình bao nhiêu, ông càng thương binh trạm trưởng bấy nhiêu. Con người anh ấy lúc nào cũng cháy lên rần rật tình yêu thương vợ con. Nhưng nó xa quá, anh ấy cứ muốn giành lấy mà nó chơi với chơi với quá chưa thể nắm bắt. Cho đến bây giờ tưởng như nó tuột hẳn, rời ra hẳn, niềm hi vọng còn ít quá. Nếu không có một sức lực phi thường, làm sao anh ấy có thể làm việc được trong những đêm như đêm nay. Biết hành động thế nào để anh ấy hiểu hết lòng mình lúc này! Bao giờ anh ấy nhìn mình cũng như nhìn cái bào thai của một hạnh phúc to lớn. Chao ơi, sao lại có sự trùng lặp như thế. Cùng một ngày hai người cùng nhận được tin về hai thằng con trai. Người đi vào kể rằng thằng Trình Nhật con trai ông vừa đi báo cáo ở các trường đại học về kinh nghiệm giảng dạy ở trường Dược Khoa. Còn bạn bè đi ra báo cho anh ấy cái tin sét đánh: Thằng Hùng bị bắt ở Đông Hà và vợ anh bị mù một mắt không rõ là do tội lính hay tự đâm vì uất hận!

Chỉ có điều là anh ấy đã nói ra, đã thổ lộ tất cả với ông. Còn ông, ông không dám nhắc đến cái

vinh quang của thằng con trai mình. Không dám nói. Không nở như thế.

Hai ngày nay anh ấy rộc đi. Đêm nay cương quyết không thể để anh ấy thức trắng nữa. Một việc khác cũng thôi thúc ông. Ông phải viết thư cho thằng Trình Nhật, phải nói ra tất cả mọi điều thật nhất về nó. Chỉ có điều là phải viết như thế nào để nó chấp nhận được là đang lẩn cấn trong ông. Chả nhẽ ông không còn đủ sức thuyết phục nó hay sao?

Một hồi chuông đổ gấp, ông vội vàng cầm lấy ống nghe. Đầu dây bên kia binh trạm trưởng như đang reo vào máy:

- Qua rồi, qua rồi anh à.
- "Thằng" xê ba qua Phù Lã rồi hả anh?
- Vâng! Mới qua "cua" chữ V. Thôi. Lừa mãi mới cho qua được đường B. anh à.
- Thế tốt rồi. Bây giờ anh nghỉ để tôi theo dõi các đơn vị khác vượt tiếp.
- Nhưng nó đang canh riết ở Phù Lã, "thằng" xê ba đang tắc đó anh.
- Thôi được, anh để tôi nói chuyện trực tiếp với cậu Trường. Ba nghìn đâu? Chuyển đường dây trực thủ trưởng sang máy tôi nhé. Cho tôi nói chuyện với T.24. Thôi được rồi. Anh Trường đấy hả? Sao chày hai rồi à? Anh có biết nguyên nhân đêm nay nó canh riết không? Không à? Anh cần gì? Được, tôi sẽ cho pháo bắn tập trung. Chưa mất đường, anh cứ cho vượt hả? Tôi đồng ý. Anh tổ chức kích kéo cho tốt và khi pháo "nâng" chúng nó lên anh cướp lấy đường nhá. Sao? Anh cầm máy chờ lệnh tôi.

Sau đấy chính uỷ truyền mệnh lệnh cho pháo, công binh, trực ban vận chuyển, cầu đường và báo cho Trường sẵn sàng đội hình vượt. Giọng ông lúc nhỏ xuống, khi gào lên, liên tiếp nói và nghe các nơi báo cáo tình hình. Chẳng mấy chốc giọng ông đã lạc. Khi Trường báo cáo đã vượt hết đội hình thì ông muốn nói to sự vui vẻ của mình nhưng không biểu hiện được. Nơi Trường đang nói chuyện với ông thuộc đơn vị Bình Nguyên. Ông nhờ anh hỏi hộ con bé xem nó ăn ở thế nào mà hàng tháng nay nó không tin tức gì cho ông biết. Chà, con bé gan và bướng! Ông chỉ nói có thể, không kịp để Trường nói lại, đã phải nói sang các máy khác cho những đơn vị sau vượt lên. Cho đến bốn giờ mười lăm phút sáng, các đơn vị vượt qua trọng điểm Phù Lã. Đó là đêm có hiệu suất cao nhất từ một tháng nay. Khi đã im ắng, ông ngồi ngủ chùng vài phút bỗng giật mình tỉnh dậy. Có lẽ ngày mai phải họp thường vụ để quyết định anh Lan nghỉ mấy ngày. Phải như thế anh ấy mới nghe. Nếu không anh ấy "gục" mất. Hay là điện cho Vũ nó lên chơi với anh ấy. Anh ấy quý nó như thằng Hùng. Có nó anh ấy sẽ khuấy khoả đôi chút. Liệu như thế có ảnh hưởng gì đến công việc của nó không? Sáng mai sẽ hỏi cậu Trường xem đã. Gì thì gì, việc anh ấy nghỉ nhất định phải thực hiện. Ý nghĩ cương quyết ấy làm ông thoải mái hơn. Ông đứng dậy ra khỏi lán hầm. Trời đã sáng hẳn. Mảnh da trời trong như màu sữa hiện ra sau những vòm lá xanh ướt át khiến ông thấy dịu hẳn lại, vươn người hít một hơi thật dài như thể kéo cái màu xanh da trời ấy gần lại với mình.

Sau Trường, Vũ là người thành thạo về cách triệt "cây nhiệt đới" của địch. Đến **Phần 2**

nơi nào giấu xe trung đội anh cũng được giao nhiệm vụ đặc trách đi tìm diệt loại gián điệp không người đó. Đã thành lệ, giấu xe xong anh giao công việc cho chiến sĩ và giảng giải luôn cho họ.

- Mỗi đồng chí tự xem xét trên ngọn cây, dưới đất quanh "mang cá" của xe mình, sau đó kiểm tra lại toàn bộ khu vực giấu xe của đại đội. Chú ý nó lẫn với lá cây và da trời khó phát hiện đấy.

Ngày nào xe về đến bãi giấu, dù công binh đã "dọn" trước nhưng tự họ cũng phải lần soát thật kĩ lưỡng.

Có thể yên tâm cho bộ đội "làm xe", Vũ xin phép đại đội trưởng đi rộng ra phía mặt đường như thói quen mọi ngày. Mãi đằng xa, gần cao điểm có chiếc dù trắng nhỏ xíu trên ngọn cây, anh đoán "cây" thu phát loại A COUBHOY nằm đó liền chạy lại. Gỡ xong, anh đang quanh quẩn tìm kiếm, chợt có tiếng gọi giật giọng:

- Anh Vũ!

Còn ngờ ngác không biết tiếng gọi từ phía nào, tiếng chân xéo rầm rộ trên lá khô đã đến bên. Anh buông thông "cây" thu phát xuống, "à" một tiếng mừng rỡ. Nhưng hai con mắt của người mới đến như châm lửa vào khắp mặt, hai khoé môi anh cứng lại, không thể nào cử động thêm được nữa. Đến khi anh trấn tĩnh, ngẩng nhìn cô gái, cô liền quát: "Anh ngu lắm" rồi quay mặt gục vào gốc cây khóc nức nở. Thế này là thế nào! Chuyện gì đã xảy ra? Tại sao cô ta lại quát mắng mình hỗn láo như thế! Vũ hơi mỉm cười chua chát, anh ngồi xuống "cây" thu phát, nín lặng. Cho đến lúc này anh mới nhận ra một đặc điểm của những người con gái: Dù họ có là người xấu đến mấy, khi được yêu say đắm, thành thật thì cũng biết uốn éo, đồng đánh, biết nũng nịu, làm cao, biết bắt bẻ, hặc sách và phát hiện rất tinh nhạy yếu điểm của thằng con trai để lấn tới, lấn tới một cách không khoan nhượng. Cái mà người ta gọi là "duyên" của người đàn bà và sức mạnh phi thường của họ là ở chỗ ấy ư? Do mình yêu đầy đủ quá, thiêng liêng quá, không còn gì cho riêng mình nữa nên cô ta làm cao, "lấn tới". Hay ỷ vào sắc đẹp và uy tín của gia đình để cô ta có đủ quyền hành của một người "phân phối" tình cảm. Bấy lâu nay mình vẫn quý tính thẳng và kiên quyết, có nghị lực và phóng khoáng của cô ta. Nhưng đã nhiều lần khổ sở với cô ta rồi. Mỗi xúc động mãnh liệt của mình, sung sướng hay đau khổ lại hoàn toàn giãn nở theo từng hơi thở phập phồng của cô ta thì còn gì nhục hơn, một thằng con trai chỉ làm một thứ chun quần cho bọn con gái. Hãy đổi tất cả để lấy một sự thanh thản, một tình cảm cho riêng mình, một tư cách thực sự của chính mình. Sự bình đẳng không cho phép người con gái lăng mạ danh dự của mình và không bao giờ mình chấp nhận cái "sức mạnh" nông nổi và mù quáng của bọn con gái như thế.

Đây là lần thứ hai, Vũ nghe cô ta quát cái tiếng ấy. Lần trước còn phải luy nhau cho xe qua phà và thú thật, giữa nơi bom đạn, nhìn vẻ đẹp đột ngột của cô ta, anh không đủ sức "phản ứng".

Đến bây giờ thật vô cớ. Anh tội tình gì? Dù có chẳng nữa cô ta cũng không được phép nói những câu ấy với người yêu mình. Cô bé khóc xong vẫn ngồi im lặng. Vũ đứng dậy vác ống sắt lên vai bỏ đi, anh đi một cách dứt khoát. Tiếng gọi giật giọng của cô ta đuổi theo:

- Anh Vũ! Anh Vũ!

Anh vẫn đi, không hề có một cảm giác gì vui hay buồn len đến. Nhưng dù anh không muốn thì bước chân cũng hơi ngán lại và chậm, muốn tiếp tục theo dõi thái độ của cô. Tuy thế, không thể

nào anh quay lại trong lúc này. Tiếng bước chân cô bé chạy theo. Anh vẫn đi thản nhiên. Cô chạy dần lên phía trước, đẩy vào tay anh, giọng đầy ảm ức:

- Không được thế.

Vũ vẫn im lặng, anh bước dần thêm, cô giằng lấy cây sắt từ tay anh. Bị Vũ giằng lại, cô nói như khóc:

- Quay lại đã. Muốn gì cũng phải quay lại. Không được thế.

Vũ đứng im như một thằng câm và điếc. Cô ta vẫn té tát nỗi ảm ức trước mặt anh:

- Anh phải nói, nói cho dứt khoát mới đi được.

- Cô muốn thế nào cũng được, tôi không có gì phải nói nữa. - Vũ lạnh lùng trả lời.

Cô giật ống thu phát từ tay anh vút xuống đất.

- Anh phải nói. Không nói không được.

- Nói gì mới được chứ?

- Lại còn giả vờ nữa. Anh định hại đời tôi, làm tôi nhục nhã với bạn bè phải không?

- Đừng nói bậy. Thôi đi đi. - Vũ bắt đầu cáu. Cô bé hơi nhụt lại:

- Lại còn bậy. Tối qua anh đi đâu có biết không?

- Đi đến H1 giao hàng rồi trở về N3 giấu xe.

- Còn đùa bốn giờ nữa có nhớ không?

Vũ suýt phì cười. Thì ra ghen à? Với những cô "sẵn sàng" ở mặt đường, đêm nào lính lái xe chả tán văng mạng. Ghen chỉ có thiệt. Vũ trêu thêm:

- Thì đùa bốn đã sao! Việc gì phải tra khảo?

- Tôi có quyền gì tra khảo, anh có sức cứ đùa. Anh có biết lúc hai tốp F.4 quần đuổi theo anh mà người khác run bắn lên như thế nào không?

Ra chuyện như thế. Không ngờ cô ta lại lo cho mình như thế, vẫn "bám sát" mình như thế! Từ bức dọc anh thấy ân hận và thương quá. Nhưng anh không muốn thú nhận tình cảm đang dâng lên trong mình. Giọng anh vẫn dần đổi:

- Nhiệm vụ phải thế định lẩn tránh, đùa cho người khác à?

- Nhiệm vụ nào? Anh có biết lệnh của trạm điều chỉnh, tất cả các xe dừng lại giấu vào "mang cá", đơn vị người ta chấp hành còn anh cứ thấp đèn phóng đi chơi trò ú tim với nó không?

- Ai bảo tôi đùa bốn, chơi trò ú tim đêm qua? Lại mấy cô ngồi trong hầm gọi điện báo cho cô chứ gì?

- Tôi có mắt của tôi, không phải nghe ai.

- Thế "có mắt" ấy có biết là thằng địch nó không ngu xuẩn gì khi bắt được đoàn xe, chưa hề mất quả bom nào đã thấy mất tích, đại gì nó không quây lại quần cho nát những "mang cá" ra. Lúc ấy không bật đèn chạy đi chạy lại dử nó dễ thường nó dễ yên cho chúng tôi đấy à?

Cô bé nhìn trừng trừng vào Vũ, nước mắt cô rân rân giàn xuống hai má. Cô cắn chặt vành môi như để kìm cho tiếng khóc khỏi bật ra. Cử chỉ đó không rõ là cô hiểu ra đầu đuôi câu chuyện, thấy ân hận vì thái độ của mình hay vì cảm phục trước hành động của người yêu. Cô đứng im không nhúc nhích. Vũ nhìn lướt ngang khuôn mặt sòng sánh của người yêu, lòng anh dịu mát hẳn đi. Anh nói, giọng trở nên hờn giận:

- Nếu làm như thế là hại đời cô, cho cô phải...

Không để cho anh nói hết câu, cô bé xô đến ôm lấy người anh, lấy tay bịt miệng anh lại:

- Không được nói nữa. Em không cho anh nói nữa.

Rồi cô gục đầu vào lòng anh khóc nức nở.

- Anh ác lắm. Bao nhiêu việc cứ tự ý anh làm, em không hiểu được. Anh biết không, suốt đêm qua em không tài nào chợp mắt được, ruột gan cứ cồn cào lên cổ này nọ. Mà không làm sao em biết được hai xe của xê ba bị cháy có xe của anh không!

- Nếu là anh thì...

- Không được nói. Anh liều lắm.

- Nhưng dù sao thì em cũng không được nói những lời thô bạo như vừa rồi.

- Em đã bảo là xin lỗi rồi, không được nói nữa cơ mà.

- Xin lỗi bao giờ?

- Bây giờ.

- Đâu?

- Đây.

Cô ngả đầu, hai mắt ướt át ngược nhìn anh như ngây dại, vành môi dù đã qua những trận sốt rét còn đỏ mọng đang dâng lên tràn đầy một tình cảm mới mẻ đột ngột.

Tiếng những con chim rừng như nhoè đi, nghe vắng vắng xa xôi. Một loạt bom toạ độ phía bên kia núi. Vũ đờ lấy khuôn mặt ướt đầm nước mắt của cô bé và anh vội nhìn xung quanh. Không thấy gì, anh cúi xuống hơi khẽ khàng:

- Anh đi trên đường suốt đêm em có sợ không?

Hai mắt cô bé mở ra từ từ nhìn người yêu, cô yên lặng đưa tay vuốt mái tóc rối rắm của anh. Vũ hỏi lại:

- Em có sợ không?

Hai mắt nhắm nghiền lại, cô khẽ gật đầu. Rồi đôi mắt rất trong sáng ấy lại nhìn anh như cười. Bất gặp cái nhìn như một câu hỏi tiếp theo của Vũ, đôi mắt âu yếm của cô nhìn những vòm cây trên cao. Vũ nhìn theo. Qua các tán lá, nền trời hiện ra một màu xanh dịu và thiết tha biết chừng nào. Cô bé áp khuôn mặt mát mẻ vào vai người yêu như muốn giữ chặt lấy không cho anh rời ra, không để anh rời ra một phút nào nữa. Anh của em đây. Em lo cho anh từng chuyến đi, từng mỗi ngẫm anh qua, mỗi dốc cao anh vượt, em mong anh từng phút, từng giây một. Nhưng không được hèn nhát. Em sẽ khinh bỉ tất cả những kẻ hèn nhát, kể cả anh nếu anh là kẻ ấy. Có hiểu cho em không anh vô cùng thương yêu của em.

Chợt cô ngẩng lên hỏi đột ngột:

- Có phải anh Thú yêu một cô ở thanh niên xung phong không anh?

Vũ nhìn cô mỉm cười. Cử chỉ đó vừa như xác nhận vừa như hỏi lại: Thì kệ anh ấy, việc gì phải tò mò! Cô bé nói chậm rãi như một lời than vãn:

- Khổ anh ấy, cứ kì cui lo hết việc cho người này, người khác. Nhiều hôm thấy anh ấy thức suốt đêm gò thòng xách nước cho các anh ở trung đội em, em thương anh ấy ghê lắm cơ.

- Ừ, anh ấy sống rất ân nghĩa với tất cả mọi người.

- Em bảo nhé. Anh luôn luôn để ý đến anh ấy, xem anh ấy cần gì thì giúp, kể cả cái chuyện yêu đương của anh ấy.

- Và kể cả việc yêu đương của anh nữa nhá.

- Thôi đi. Em chuẩn bị về thay phiên trực đây. Anh về gọi đầu rồi ngủ đi. Đừng có chủ quan, em không thèm gặp nữa đâu. Chia tay. Không có tán tỉnh lôi thôi nữa.

Nhưng ngay chiều hôm đó trước khi ra mặt đường, Vũ cứ ngẩn ngơ đã bỏ lỡ một cơ hội có thể giúp bạn. Lúc ấy anh đang ở cạnh suối hì hụi tháo các bộ phận của ống "thu thanh", một cậu chiến sĩ mới ở trung đội chạy đến báo tin:

- Hồi nãy có cô tìm anh Thú ở ngoài đường anh ạ.
- Ai?
- Cô Thanh Mơ ở thanh niên xung phong.
- Cô Mơ à? Người thế nào?
- Bụ bẫm, trông cũng "tà tà".
- Thế đầu đuôi ra sao, cậu lại không gọi tớ ngay!
- Thì em đang vác xẻng đi đào sâm thấy cô ta hỏi: "Đồng hương" ời, "đồng hương" ở đơn vị nào?" - "Công binh đây "đồng hương" ạ!" - "Đơn vị "đồng hương" có ai tên là Thú không?" - "Thú ở Hải Dương chứ gì?" - "Đúng rồi, "đồng hương" biết à? "Đồng hương" chỉ cho em đi" - "Thế "đồng hương" với anh Thú là thế nào?" - "Đồng hương" muốn cho là thế nào cũng được". Lúc bấy giờ nhìn cô ấy em phải nói thật "Đây không phải đơn vị anh Thú, chỉ thỉnh thoảng nghe các anh ở đây nói, tôi không biết anh ấy ở đâu. "Đồng hương" đứng đây chờ, tôi đi tìm bạn anh ấy cho". Cô ta lặng người đứng chờ. Em đi gọi mãi chả thấy anh đâu. Anh Trường cũng đi đăng nào.

Vũ bỏ hẳn công việc đứng dậy.

- Cậu chán bỏ mẹ! Ít nhất cũng phải gọi tớ. Quanh quần đây chứ đi đâu. Cô ấy có nhắn gì không?
- Ổi giờ, trông mặt em non choẹt thế này làm sao cô ta có thể tin là mình đứng đắn.
- Cô ta đi lâu chưa?
- Độ nửa tiếng rồi.
- Hướng nào?
- Phía ngã ba Thùng Phuy.
- Thế thì biết đường nào mà lần. Thôi được, cậu thu dọn hộ mình.

Vũ bỏ các thứ, vơ quần áo trên dây mặc rồi chạy đi. Hơn một giờ sau không thấy tăm hơi gì, anh đành quay lại để kịp giờ xuất kích. Ngồi trong buồng lái chờ các bê đi trước, anh viết sẵn một lá thư kể chuyện đó, khi qua trọng điểm chữ V. ném cho Thú. Mặc dù đã ba lần viết vào thư câu: "Tiếc quá" mà, suốt dọc đường anh vẫn "tiếc quá". Cậu ta chán bỏ mẹ. Đã yêu cứ nói thẳng thừng ra, việc gì phải úp mở, bóng gió, đến cái địa chỉ cũng không báo cho người ta! Giận rồi lại thấy thương, càng nghĩ Vũ càng thương nó thực sự. Tính nó vẫn trịnh trọng, rụt rè, "hâm" như thế. Đúng là con bé đã yêu nó thật rồi. Không phải người yêu, đến bà con họ mạc nó cũng không cuống quýt đi tìm như thế. Cậu ta lại nói người cùng hợp tác thôi, bạn bè với nhau thôi. Làm quái gì có tình bạn thân thiết giữa đứa con gái chưa chồng và thằng con trai chưa vợ, nếu đây không phải một mối tình nhen chớm thăm kín. Cô ta còn bảo "muốn cho là thế nào cũng được". Con gái khôn lắm. Họ đùa bốn bao giờ cũng tính toán thiết thực chứ chả vô tình, tông tên như thằng con trai đâu. Được, chúng mày cứ yêu nhau đi. Yêu, vui đáo để. Cần gì tao xin hết lòng, hết sức, hết hơi cho hạnh phúc của chúng mày. Nhưng phải khai thật hết với tao nghe chưa? Vũ mỉm cười thú vị, vuốt nhẹ nhàng trên vòng lái. Bao giờ thì thăm với riêng mình có

điều gì khoái trá anh đều lướt hai bàn tay vuốt nhẹ những vòng lái như thế.

Bắt đầu vào trọng điểm chữ V. Từ đây, cứ cách mười mét lại có hai chiến sĩ nấp trong hầm "hộ tống" sẵn sàng lao ra sau tiếng bom nổ. Nếu yên ắng, họ nói mấy câu vắn tắt cho xe đầu tiên của đội hình về những thay đổi ở mặt đường so với đêm trước. Nghe tiếng họ, người lái xe thấy ấm áp hẳn lên. Một tiếng còi "choét" chặn xe Vũ lại:

- B1 hả? Nó vừa đánh cách mười phút. Đường thông. Qua gầm chú ý bám phải, lên máy 15 anh gặp máy 21.

- Có việc gì đấy biết không?

- Không rõ.

- Thú đâu?

- Ở đường B.

Vũ định gửi lá thư cho Thú, chẳng biết nhét vào đâu không tìm thấy. Nghe tiếng xe sau anh vội vàng nói xuống sườn đường:

- Lên đây nhờ cái này.

Chiến sĩ công binh nhảy tót lên mét bia, bám nghiêng vào cửa lái.

- Sao nay Thú lại sang đây?

- Nhân tiện có người về đội điều trị, anh ấy gửi cho chị Ngà các thứ.

- Chị ấy thế nào rồi?

- Vẫn sốt cao. Chiều qua tỉnh ra, ăn được mấy thìa cháo. Chị ấy nhắn về cảm ơn anh Trường đã giặt áo và gửi đến cho chị ấy.

- Nói lại với anh Trường chưa?

- Lúc anh ấy đi qua, nó đang "bổ nhào" không kịp nói.

- Có ai lên, bảo anh Trường và Vũ nó hỏi thăm chị nhé.

- Anh Trường sắp về "tổ chức" chưa anh?

- Cũng sắp sửa. Cậu nói với Thú là có cô Thanh Mơ ở "sẵn sàng" tìm suốt chiều nay, không gặp ai, lại đi rồi.

- Tức là cô Mơ chứ gì?

- Cậu cũng biết à?

- Thấy đơn vị "xung phong" nào qua đây anh ấy cũng hỏi thăm. Giời ơi, biết tin này chắc anh Thú lại tiếc lắm đấy.

Và cũng giống như Vũ, khi cậu ta rời thành xe nhảy xuống đất vẫn lẩm bẩm tiếc rẻ.

Thực ra, Thú vẫn giấu mọi người chuyện anh với Thanh Mơ. Từ ngày vớt được lá thư gửi cho cô đến giờ anh cứ phấp phỏng mong. Cũng từ buổi ấy trong lòng anh thấy hao hao khi nghĩ đến cô bé xóm gốc đa. Cô ta học cùng lớp, ngồi ở bàn đầu. Thú ngồi bàn dưới cùng. Mỗi lần lên bảng Thú không dám nhìn vào bàn ấy vì cái mồm "dẻo kẹo" của cô ta sẵn sàng cười châm chọc: "Con giai gì mà dát như cáy, lên bảng, thầy chưa hỏi đã run!". Có hôm không thuộc bài, cô ta nhắc, Thú không thèm nghe, cứ đứng im nhận điểm một. Hơn hai năm học cấp hai chưa bao giờ Thú nói chuyện với cô bé ấy. Khi Thú phải bỏ dở lớp bảy vì gia đình neo bán quá, cô ta gặp Thú: "Chúng tôi rất thương hoàn cảnh nhà bạn. Hay là bạn nghỉ một thời gian chúng tôi chép bài hộ và đến học chung. Ngày chủ nhật cần làm gì chúng tôi giúp. Bạn học khá, không sợ đâu". Thú thấy cô ta tốt bụng thành thật chứ không cười giễu như mọi khi. Nhưng Thú chỉ im lặng. Chưa

nói được gì đã có mấy đứa bạn sắp đi qua. Hai người chia tay. Dù mẹ anh có định đặt trầu thì hai người cũng mới chỉ có thể. Cho đến bây giờ nhiều khi anh thấy người nôn nao nỗi mong nhớ. Những buổi chiều đi kiếm rau trong rừng nhìn mặt trời xuống lấp ló ngang đỉnh núi, những tia nắng nhuộm vàng một vùng đồi cháy khô, lác đác mầm chuối xanh trồi lên, những nhánh phong lan đai châu, hoàng điệp và những con suối sáng lấp lánh từng vũng nắng, lòng anh bâng khuâng. Suốt mấy tháng mùa mưa đi với chính uỷ đến đơn vị nào là thanh niên xung phong anh cũng dò hỏi. Khốn nỗi cái địa chỉ mập mờ anh nhớ làm sao, ai có thể giúp anh tìm ra manh mối. Nửa tháng nay sang công binh trọng điểm, có đơn vị nào đi qua anh cũng lần hỏi xem có cô Thanh Mơ tức Mơ lớp 7A của anh không? Vẫn chưa tìm đâu cho thấy.

Còn cô bé có đôi mắt hay cười ấy không phải đến lúc nhận được thư mới nhớ đến anh. Hôm lên đường đi hoả tuyến đã hai lần cô sang xóm Đông. Cả hai lần vào đến ngõ trông thấy thấp thoáng dáng đi nhanh nhẹn của mẹ anh, cô lại quay ra với một câu hỏi: "Ngộ các bác ấy biên thư cho con nói là cái Mơ đi 'xung phong' đã sang đây lấy địa chỉ của mày đấy". Nếu như thế thì thật xấu hổ cho mình. Nhưng rồi chuyện đó cũng quên đi. Đã có chút gì gọi là kỉ niệm, là đáng ghi nhớ đâu mà chả quên. Rồi đột nhiên lá thư cô nhận được có thêm chữ anh ấy. Sao tình cờ kì lạ làm cho cô phải nghĩ, rồi nhớ, phải mong, rồi tìm gặp. Có đêm ngồi nhớ nhà, nhớ người làng và những bạn bè cùng đi học, cùng làm hợp tác, cô ngồi nhìn trăng rơi lổ đổ và nghe suối chảy suốt đêm. Sau những ngày ấy cô thấy mình hay quên lãng và tính nết trở nên thất thường: Thoắt vui, thoắt buồn, thoắt bực dọc vô cớ. Có lúc cô lại nghĩ đến những chuyện rất mơ hồ xa vời và tự nhiên thấy ngượng, thấy rất sợ nếu điều mình đang nghĩ đó, lại trở thành sự thật. Có những đêm không ra mặt đường, nằm thẩn thức những điều tưởng đến đốt cháy lòng mình, sáng ra lại thấy nó vô lý, thấy mình thật vớ vẩn, vô duyên. Rốt cuộc, với sức lực của mình, những ngày qua cô không đủ để gạt bỏ được hình ảnh một con người rất ngoan nết, hiền lành và tốt bụng, trông hơi dần nhưng rất tháo vát, tần tảo gánh vác việc nhà và lo toan cho bạn bè. Và hay đổi vật. Tất cả hình ảnh ấy những ngày qua cô không thể gạt ra khỏi nỗi băn khoăn về tương lai của riêng mình được.

Suốt bốn tháng nay cô đã đi hết bao nhiêu khu rừng! Đến đâu, cảm giác đầu tiên của cô là phải lắng lại để bắt chợt nhận ra mùi thoang thoảng của hoa dạ hương. Và, khi nhận ra nó, cô bỏ hết mọi cuộc chơi tiến lên(1), chơi cờ ca-rô để đi lần tìm đơn vị công binh và hỏi "đồng hương" tức là Thú ở Hải Dương.

Bao nhiêu khu rừng ngào ngạt hoa dạ hương đều không thấy "đồng hương". Bao nhiêu con đường đã mở, bao nhiêu trọng điểm đã qua, bao nhiêu đơn vị công binh đã gặp, vẫn bật tin anh.

Anh vô tình hay cố ý mà không ghi cho em được mấy con số của hòm thư. Ôi những con số khô khan, bây giờ lại thấy khao khát nó, nó thiêng liêng đến thế. Có lẽ nào không gặp được anh ở chiến trường này ư? Không, mùa khô này còn mở nhiều đường trục, đường tránh, đi suốt cả dãy Trường Sơn này có lẽ nào lại không gặp nhau?

Vũ để xe ở lại trạm trung tu, đi bộ qua ngọn núi Cao Sơn mất một giờ đến binh trạm bộ. Công việc của anh là nhân việc đi sửa xe và "tranh thủ đến an ủi chú ấy" như lời chính uỷ dặn. Nhưng binh trạm trưởng bận túi bụi trong các cuộc họp đảng uỷ, các hội nghị tổng kết mùa mưa, triển khai chiến dịch mùa khô. Mãi nửa đêm mới về ngồi một mình, ông lại cầm xuống mặt bàn đọc từng trang dài những bản báo cáo, bản kế hoạch chi chít con số, tấn, tạ, cung, chuyển, kilômét, đầu xe, rồi những chỉ thị, mệnh lệnh, những hồi chuông điện thoại đổ liên miên, dồn dập. Có người đi bảy ngày đường về binh trạm họp hai giờ đồng hồ rồi khoác nguyên túi vải nhựa đựng chặn màn, quần áo chưa kịp giở ra, trở về. Cũng chưa kịp "than vãn" với binh trạm trưởng vài lời cho "hả" nổi vất vả suốt mùa mưa vừa qua. Phải nhanh chóng trở về cho đơn vị lên đường, phải thông cảm với sự bận rộn, tất bật của binh trạm trưởng. Vì lúc ấy, ở ngoài trạm giao liên đã nghìn nghịt các đơn vị bộ binh hành quân, những cây con ngã dập ngổn ngang dưới mặt đất úa bùn. Rồi im lìm ở sâu trong những cánh rừng cạnh đường tránh là tăng, pháo mặt đất, pháo phòng không, có đoàn mới đến, có đoàn đã nằm chờ từ hàng năm trước. Những khung cảnh đó hiện cả lên nét mặt háo hức trước hàng đồng công việc của các thủ trưởng binh trạm và vẻ quan trọng hời hả của các trợ lý cơ quan. Sự khẩn trương dồn dập là dấu hiệu của mùa khô đầy những dự định lớn lao, mặc dù phần lớn các ngàm nước vẫn trên một mét, xe ba cầu phải tháo đầy cô-roa và dịch vẫn bám riết các cung đường. Nhưng rừng như thế, núi như thế, những cung đường chằng chéo như thế, bọn địch đã ngủi thấy sự bất lực, đánh đấm ít ngày nay xem ra có vẻ nản, rời rạc hơn.

Để binh trạm trưởng khỏi phải ái ngại, không "tiếp" mình; hai ngày ở binh trạm bộ, Vũ vác bộ Vỡ bờ(1) anh vừa mượn được sang lán quân y nằm đọc. Chỉ có một buổi trưa anh ngồi nói chuyện với ông được chừng hai mươi phút rồi ông lại phải đi họp. Vũ cũng đã gặp Quốc Tuy một lần ở ban vận chuyển. Đây là lúc Tuy trông thấy anh liền reo, đến cả binh trạm bộ đều nghe thấy: "A, chú mày lên bao giờ đấy? Sao không qua anh? Phải sang anh, chú mày định lờ anh đi đấy hả? Chà, tao nhớ chú mày ghê lắm! Làm ăn được, phụ trách trung đội thế là khá. Chú mày tưởng anh không biết hả? Đêm nào chú mày ở đâu, làm gì ông anh chú mày đều theo sát hết. Binh trạm chú ý đến chú mày cũng là có ý kiến của ban vận chuyển chúng tớ đấy! Đi, đi qua đây tao sẽ "trị tội" chú mày".

Về đến lán của ban vận chuyển, Tuy gặp trưởng ban ở mặt đường về; thế là anh ta xoắn lấy cười cười, nói nói rất thừa thãi, quên mất Vũ cứ đứng như chôn chân ở phía sau. Chờ hàng chục phút vẫn không thấy nói gì đến mình, Vũ lên tiếng xin về. Tuy quay lại cười, vẫn tiếng cười mỏng như giấy pơ-luya dán ở đầu lưỡi, chỉ hơi thở mạnh nó đã trợn chuội đi: "À, chú mày thông cảm, anh đang bận. Vào nhà ngồi chơi, lát nữa anh em mình nói chuyện có được không?".

Vũ quay về lán quân y và nghĩ bụng: "Anh ta vẫn như xưa". Buổi trưa, nhân chuyện nói với binh trạm trưởng, Vũ có nhắc đến Tuy loe. Đang cời mở bỗng nét mặt ông trầm lại. Cử chỉ đó thú nhận sự lăm lăm trước đây và bây giờ ông không muốn nhắc lại. Lúc sau, ông mới nói cốt cho qua chuyện: "Cậu ấy nó cũng cũng chưa thật lắm!". Như thế mọi chuyện ở đại đội ba này từ trước đến giờ chắc binh trạm trưởng biết cả rồi. Nhưng với anh Trường, ông có vẻ vương vương điều gì nên tuy không "va chạm" như trước, nhưng vẫn chưa thật thoải mái.

Vũ đã định dựa vào sự "lốp bắp" của mình hỏi: Thủ trưởng độ này thấy anh Trường thế nào? Thấy vẻ không vui của binh trạm trưởng và trước bao nhiêu công việc bộn bề ông cần để thì giờ suy nghĩ vào đấy, Vũ im lặng. Dù sao, trên đường về Vũ vẫn đinh ninh sẽ kể cho Trường nghe những nhận xét của binh trạm trưởng về Tuy loe và cuộc gặp gỡ giữa Vũ với anh ta.

Tới đơn vị, Vũ đã nghe nói Trường đang trên đường đi dự hội nghị quân chính của binh trạm. Vũ mừng thầm, dịp này binh trạm trưởng sẽ hiểu thêm Trường và mối quan hệ giữa hai người tốt đẹp lên.

Chính lúc Vũ đang nghĩ điều đó, Trường bước lên bục tham luận chuyên đề: "Tổ chức đội hình tấn công trên một cung ngắn hiểm trở". Trước khi vào báo cáo, anh nói một câu hài hước:

- Trước tiên xin tự giới thiệu với các đồng chí: Tôi là thằng cán bộ đại đội lão nhất binh trạm và liêu lĩnh như một con thiêu thân.

Cả hội nghị cười ầm. Binh trạm trưởng đỏ bừng mặt, hơi nhếch mép cười. Chính uỷ nhìn phía Trường, hai nhánh lông mày của ông dày chườm xuống mắt. Ông hơi khó chịu. Ông biết câu nói đó, binh trạm trưởng nói trong một lần Trường cãi bướng. Sao cậu ấy lại đùa cợt ở đây! Chả ra thế nào. Ông vẫn giữ vẻ khó chịu ấy trong suốt bản báo cáo của Trường, mặc dầu vẫn đánh giá đó là bản báo cáo có suy nghĩ, có những biện pháp hành động táo bạo, hay và giờ nghỉ nhiều người xúm lại hỏi thêm về kinh nghiệm. Ông đã định gặp để nhắc cậu ấy nên ý tứ đừng gây thêm sự hiểu lầm không cần thiết. Nghĩ lại, chuyện vặt ấy, gặp làm gì. Đêm đó họp các thủ trưởng binh trạm. Binh trạm trưởng đề nghị bố trí cho Trường về hậu phương nhận xe và nghỉ phép cưới vợ. Chính uỷ im lặng một lúc:

- Việc này tôi cũng đã hứa với cậu ta từ đầu mùa, nhưng bây giờ ta thử cân nhắc kỹ xem nên để cậu ta đi dịp này hay để cậu ấy triển khai cho đơn vị vào nhiệm vụ ổn đã.

- Phải cương quyết "dứt" ra anh à. Nếu không, chẳng lúc nào có thể giải quyết được cho cậu ấy. Tui có khuyết điểm từ trước tới giờ chưa lúc nào hỏi han chuyện vợ con của cậu ta. Sáng nay cậu ấy nhắc lại một câu châm biếm tui thấy ngượng nóng mặt. Nghĩ lại, mình cũng có sai: Không sâu sát, nóng nảy. Gặp cậu Trường giao nhiệm vụ, tui sẽ "thanh toán". Sự việc lật vật ấy để ý nhiều lắm, mất việc lắm anh ơi! Ngẫm kĩ mới thấy thằng cha sống thiệt lòng, mình lắm ân hận.

Chính uỷ ngồi lặng im, mắt chớp chớp làm hai nhánh lông mày to, vuông như thỏi mực Tàu giắt liên hồi. Những ngày trước ông chỉ thấy thương mến, đến lúc này ông thấy khâm phục thực sự người đồng chí của mình. Những ngày này ông đã định làm một việc gì đó, nói một lời nào đó, những mong nỗi đau của anh nhẹ vơi đôi chút. Chưa làm được, chưa biểu hiện như thế nào cho phải. Nỗi đau buồn vẫn chìm lặn nguyên vẹn trong lòng anh! Lặn lội suốt hai thời đánh giặc, cứu nước, anh nuôi một hi vọng nhỏ bé cho riêng mình: Khi về giải phóng quê hương được gặp lại vợ và con, thằng con trai độc nhất. Bây giờ nó đã trở thành tên lính nguy. Liệu nó có thương ba má nó hay nó trở thành tên ác ôn và anh, thành cha của tên phản quốc. Có phải vì thế mà chị ấy đã tự đâm mù mắt không?

Trước một tin độc ác dúi vào tim anh, tôi chỉ thấy anh đứng lặng đi chừng một phút ở góc nhà, chỉ có một phút ấy, còn thì giờ anh phải làm việc. Chính trong lúc đau thương nhất của anh, anh lại sẵn sàng tha thứ cho cấp dưới của mình những thiếu sót, kể cả khi danh dự mình bị xúc phạm, anh vẫn yêu thương thành thật. Nhìn anh, nhìn vào hoàn cảnh của thằng Vũ, của cô Nga, và bao nhiêu chiến sĩ của chúng ta tôi mới nhận ra một điều: Cái ác nghiệt, nguy hiểm nhất của chúng ta trong những năm tháng này không phải là những quả bom rơi trước mặt, rơi sau lưng, tiếng nổ của bom đạn áp vào người mình. Như thế, sự hi sinh của người chiến sĩ có sá gì, nhẹ nhõm lắm, giản dị lắm. Cái dữ dội, gay gắt, nhiều khi u uẩn là những gì ta để lại phía sau và những gì ở nơi ta sẽ tới. Mệnh lệnh của chúng ta, lời kêu gọi khẩn thiết của chúng ta là điều xảy ra ở những vùng xóm làng, quê hương xa xôi ấy.

Tuy không ai phổ biến, tin Trường được trở về cưới vợ trong những ngày giặc Mỹ ngừng ném bom miền Bắc vẫn xôn xao cả binh trạm. Điều đó dễ hiểu thôi. Lý do thứ nhất là chiến dịch sắp mở, đại đội trưởng "cung" của binh trạm lại vắng mặt, tất không phải sự bình thường. Lễ thứ hai, người sẽ làm vợ anh là một cô gái chưa hề ai gặp nhưng qua anh, mọi người đều hết sức cảm động và khâm phục sự thủy chung bền bỉ của cô ta, vì thế sự đồn đại, theo dõi mỗi lúc một tăng thêm, cô ta trở thành cái cớ để lính lái xe và công binh tán tỉnh nhau trong những ngày ồ ạt bước vào mùa khô.

Còn Trường, tự nhiên anh đại đội, trẻ con hẳn đi. Đang đi trên đường, qua ánh pháo sáng anh nhìn thấy người bạn quen quen đi ngược chiều, anh vội vàng gọi: - "Mày phải không?" - "Mày đấy à? Tao đây!". Cả hai đều không nhớ tên nhau nhưng anh cũng cuống quýt khoe: "Tao sắp về "tổ chức" đấy...ấy...ấ...". Xe vượt qua rồi, chẳng hiểu bạn có nghe thấy không? Anh cứ cười một mình, cười rất sáng khoái. Niềm vui ấy quá đà, có lúc anh thấy giật mình, ngồi tâm sự với chính trị viên dưới gốc cây săng lẻ khi vừa ăn cơm chiều xong: "Tôi vô ý quá, mấy ngày nay đùa rất tếu. Khi mình được đi phép, anh em ở lại lao vào nhiệm vụ mới mà mình lại...". Chính trị viên gạt đi: "Không sao đâu, anh đừng lo xa quá. Anh về tổ chức lần này cả đơn vị phấn khởi, mong mỏi, không việc gì phải lo, nó ảnh hưởng đến những ngày vui anh ạ!". Tiểu đội trưởng sửa chữa bê bát nước vừa đi đến, liền nhổ toẹt nước trong mồm nói chen vào: "Việc gì mà không vui các thủ trưởng? Tôi năm năm không biết tin tức gì đây. Tôi biết tâm trạng đại đội trưởng lắm. Phải vui, vui nữa, cả đại đội ba này phải xin nhận một cung nào thật ác để lập công mừng đại đội trưởng vui duyên mới". Lính đứng đầy xung quanh từ lúc nào, cười hô hố tán thưởng. Anh chàng được dịp bốc đồng hỏi chính trị viên: "Tôi nói thế "sách lược" không thủ trưởng? Chính trị quá đi chứ lại. Ừ, tôi hỏi: Chúng ta chiến đấu cho ai nào? Cho nhân dân, Tổ quốc trong đó có bạn nữa, phải "ga" lên, cứ phía trước mà "vù". Xin thưa, tôi không nói suông, tiểu đội tôi có đủ các loại tặng phẩm có ý nghĩa và sẵn sàng bám xe, bám đường bảo đảm trong mọi tình huống, thế là được chứ gì?".

- "Hồng đâu thay đấy!" - "Có ngay" - "Rệ đâu, kéo đấy!" - "Sẵn sàng" - "Cháy đâu, thay đấy!" - "Ấy chết, cháy cả xe nhà em đã sản xuất ra được đâu mà!". Tất cả cười ồ vui vẻ. Rồi những ngày sau mỗi người đi ra tìm một thứ tặng phẩm của rừng, của lính lái xe ở chiến trường, nghĩa là có hàng trăm thứ lần lần mà cái ba lô con cóc không thể chứa hết, Vũ phải "tuyển lựa" hàng buổi mới xong.

Buổi trưa Trường ra đi, cả đại đội đứng dọc bờ suối, ai cũng cầm cho được cả hai tay đại đội trưởng và nhả gửi những lời tốt đẹp hết sức chân thành. Hàng trăm lá thư gửi mẹ Thảo và Lý lúc này mới được tập trung và anh phải đeo thêm một túi nặng ở cạnh sườn. Trường cúi người không nói được lời nào. Miệng anh chủ ý cười nhưng trông như mếu, khiến các chiến sĩ trẻ bật khóc hu hu như trẻ con.

Cho đến khi đến binh trạm bộ lấy giấy tờ, anh mới thấy nỗi nhớ còn cao. Chính uỷ trao cho anh những gói chè và thuốc, quà tặng của binh trạm. Ông cười vui vẻ:

- Lính tráng chúng mình cứ thiết thực. Anh cho tôi gửi lời thăm cụ và cô ấy. Nhớ nói hoàn cảnh khó khăn quá, chúng tôi không về được, gia đình thông cảm. Thôi đi đi. Chúc anh chị hạnh phúc.

Anh toan bước đi, chính uỷ như nhớ ra điều gì, ông dặn thêm:

- Trong chiến tranh thì ngày hôm qua với ngày hôm nay đã khác lắm rồi. Có thể có những việc xảy ra ngoài dự kiến. Lúc đó... Anh hiểu ý tôi không?

- Dạ, hiểu.

Ông siết chặt hai bàn tay mình vào tay Trường. Cho đến những ngày sau này ở nhà, Trường vẫn có cảm giác bàn tay mình đang nằm trong đôi bàn tay nắm rất mạnh và thân thiết của chính uỷ.

Chương XIII

Phần 1

Không có nổi buồn nào chao động lâu trong cái tâm hồn bông nổi, sôi động của anh ta. Khi một người làm công tác khoa học nhận xét: "Tình cảm của giới diễn viên các cậu là sóng, là gió, là cái chổi" thì anh tím mặt, hỏi lại một câu đầy vẻ nhạy cảm, thông minh: "Thế nghĩa là chúng tôi chỉ chao xúc được những bèo bọt, cuốn hút được những bụi bặm và quét được rác rưởi thôi chứ gì". Từ đấy anh giận, vì bạn chỉ túm vuốt cái vỏ bề ngoài không hiểu hết nghề nghiệp anh, vì anh cũng là một con người sâu lắng, một tâm hồn nhạy cảm, rung động mạnh mẽ. Nhưng anh không giận ai lâu, bởi những xôn xao mới mẻ luôn luôn tạo cho niềm vui thường trực của anh được thoải mái. Đó cũng là cái lý do để anh hãnh diện với cái dáng trẻ trung, bông bột, đã ba mươi tuổi vẫn được nhiều người trầm trồ khen anh nhạc trưởng tài hoa ấy còn trẻ.

Công biết rất rõ vị trí của mình. Anh biết nhận lấy sự yêu mến, quý trọng bằng vẻ mặt hơi cúi, sự khiêm tốn rất có duyên ấy, anh trở thành một con người sâu sắc, đường hoàng. Nhờ đấy, anh có thể chiếm đoạt tình yêu ở bất cứ người nào trong đoàn, trong phố, nếu anh muốn. Hiền đến với anh bằng sự dễ dàng ấy.

Nhưng hàng nửa năm nay anh bắt đầu hoang mang, sống trong một tâm trạng thất thường, không hiểu mình là thế nào, đang ở đâu trong những cái nhìn lúng liếng của các cô gái. Tại sao lại có thể thất bại? Anh ngắm mình trong gương vẫn thấy hai con mắt lim dim tình tứ, chiếc răng nanh vẫn lộ ra hóm hỉnh và khuôn mặt vẫn trắng đẹp! Anh không ngờ người thứ hai nói rằng anh nông nổi, nhạt và một tâm hồn chai sộp lại là Hiền, cô diễn viên hát cùng đoàn. Cô ta từ chối một tình yêu cũng dễ dàng như khi đến với anh vụng trộm từ ba năm nay.

Đêm "chia tay" ấy, anh đứng chết lặng hàng nửa tiếng trước bậc thang nhà cô ta. Trở về, suốt đêm anh trần trọc, hai tay ôm lấy cái đầu nóng lên bừng bừng như có ai đốt lửa trong đó.

Nhưng đến sáng hôm sau, chỉ sáng hôm sau khi đến đoàn, anh đã nguội vơi và đêm đó sau buổi biểu diễn anh hoàn toàn thanh thản. Sự vồn vã tế nhị của những cô gái khác vẫn ve vuốt, vẫn đùa giỡn xung quanh. Và bất chợt anh bắt gặp cái nhìn như trách móc của cô diễn viên múa trẻ nhất đoàn. Anh hiểu cái nhìn đó như bảo rằng anh kiêu lắm. Anh tưởng chúng em còn bé bỏng không thể trò chuyện được bình đẳng với anh phải không?

Xen kẽ những tiết mục trong đêm diễn, anh nói chuyện với cô bé và cô nhận lời sẽ đến thăm anh vào một ngày nào đó.

Anh đến nhà cô trước, rủ cô đi dạo phố. Cô hỏi nhí nhánh: "Đi với danh nghĩa gì?" - "Danh nghĩa gì tùy em!". Hai người đi dạo bách bộ trên đường Thanh niên, cứ đi như thế cho đến khi cửa hàng bánh tôm chỉ còn lác đác dăm ba người và nghe rõ tiếng cá đớp sươn từng, toẵng. Càng ngày khoảng cách giữa hai người càng gần lại. Để đỡ lạnh hơn vai cô bé như đã kề sát vào cánh tay anh. Bước đi của họ chậm lại. Đến bên cây liễu, anh sợ ý giẫm chân lên guốc cao gót của cô. Cô đứng im. Anh để nguyên như thế. Hai người im lặng. Cô nhìn anh bằng đôi mắt chan chứa, anh nhìn vào đôi mắt ấy tưởng nó vắng lặng, mệnh mang, hơn cả mặt Hồ Tây lúc đang về khuya. Cô nói nhỏ như một hơi thở nhẹ:

- Em bắt đèn đấy.

Anh trả lời bằng một nụ cười không thành tiếng. Cô vẫn nhìn anh như cười, cả khuôn mặt non

trẻ, ngây thơ ấy đang cười làm cho những cảm xúc của anh trào lên sôi sục, anh thấy cổ họng mình khô háo. Liệu có cần nói gì nữa không? Chao ời, những ngày qua em vẫn nhìn anh bằng đôi mắt tha thiết như thế. Em vẫn cười với anh bằng cả khuôn mặt âu yếm hồn nhiên và thắm lặng như thế. Sao anh lại vô tình, anh thật có lỗi với em. Anh gọi thì thăm:

- Em!

- Dạ.

- Anh bảo nhá.

Cô bé ngược mắt nhìn anh chờ đợi. Anh quàng tay vòng sau mái tóc và ghì chặt làn tóc mềm mại, như một tia chớp, anh áp khuôn mặt nóng rực vào làn da mát rượi của cô. Nhưng những làn môi chưa kịp tìm nhau thì một cái tát như sét đánh làm hai tai anh ù choáng. Hai tay buông rời ra, anh đứng lặng vì nỗi bàng hoàng. Vừa bức giận vừa xấu hổ, anh phải cúi xuống trước đôi mắt nhìn chăm chăm của cô. Nhưng anh trở lại ngay được tư thế bình thản, đứng đắn, chỉ có giọng nói là cứ đứt ra để chứng tỏ mình chưa kìm nén nổi xúc động chân thành:

- Anh xin lỗi. Có thể là anh đã nhầm lẫn.

Cô bé không trả lời. Anh im lặng. Rồi, giọng đầy nỗi ân hận:

- Anh không ngờ cái tình cảm chân thành của mình không thể nào kìm giữ được. Nếu em không tha thứ cho anh thì...ì..., anh khổ tâm biết chừng nào. - Vẫn lặng thinh. Anh giục: - Nói đi, anh van em, em nói với anh một lời thôi.

Cô gái lấy lược trong túi xách chải lại mái tóc, cô vẫn nói giọng như cười:

- Em bảo nhé.

- Nói đi, em nói đi, anh nghe đây.

- Anh để ý đến em lâu chưa?

- Lâu rồi chứ.

- Từ bao giờ.

- Không thể nói rõ ra được, nhưng từ ngày em múa "rong chiêng", đánh rơi vòng, anh nhặt và trao lại cho em. Ngay từ ngày ấy... Gần hai năm rồi còn gì!

- Thế có yêu không?

- Yêu.

- Yêu thế nào nào?

- Anh yêu em rất say đắm.

Cô gái cười phá lên rất hồn nhiên và thoải mái. Cô quay mặt đi và nói dứt khoát:

- Thôi bây giờ thì chia tay. Như thế là đầy đủ rồi đấy đồng chí nhạc trưởng "say đắm" ạ.

Nói rồi cô bỏ đi, để lại mình Công đứng như một cái cây không cành, không lá giữa đêm khuya lạnh, hơi sương ở mặt hồ phả lên buốt tê khắp người.

Thế này thì không thể hiểu nổi nữa. Những cô gái quần quýt lấy anh, anh chỉ đùa cợt cho vui miệng, khi anh nói ra cái tiếng "yêu" và những biểu hiện nồng cháy ấy thì họ lại phản đối dữ dội hoặc khéo léo lảng tránh. Cô bé chữa đài ở nhà bên cạnh mắc bệnh thấp khớp và đau tim, người đét lại xanh xao và miệng rộng, mắt lé. Anh thường than thở với bạn bè: "Khổ thân con bé bệnh tật. Giá có lão "goá" nào ngoài bốn mươi yêu nó, cũng tạo được cho nó nguồn vui". Anh vẫn đặt cô ta trong sự thương hại ấy. Bây giờ buồn, rồi, các bạn gái xa dần, anh sang bên ấy xem cô ta chữa đài cho khuây khoả. Ở cô bé này anh quý đôi tay biết chừng nào. Năm ngón tay

thuôn "búp măng" mềm dẻo lần gỡ từng mỗi hàn rắc rối trông sao mà ngoan làm vậy. Anh thầm nghĩ, những nghệ sĩ đàn pi-a-nô có được đôi tay kia thật tuyệt diệu. Cô bé ấy rất tế nhị, trong sáng và hay thương người. Có thể khóc nức nở trước một câu chuyện cảm động, một cuốn sách có tình tiết éo le. Anh đã bắt gặp những cử chỉ tình nghĩa và vô tư của cô với những khách đến chữa dài. Và, anh rung động. Anh viết mấy dòng chữ ngắn "tỏ tình cảm" với cô ta. Những dòng chữ ấy gửi gắm sự rung động thực sự, quý mến thực sự. Nhưng là để lấp vào chỗ trống trong những ngày cô đơn. Khi gấp lá thư vào bì anh tủm tỉm cười nghĩ đến cái lúc cô ta sẽ ngả vào lòng anh, cũng âu yếm, say sưa, cũng biết nũng nịu, hờn giận "như thật". Và, anh thấy lo. Anh lo làm sao gỡ ra êm thấm khi đã thoả mãn sự đùa bỡn chốc lát. Đây là phòng xa. Với khả năng của mình, anh sẽ giữ được chừng mực để có thể lảng tránh khi vừa đến giới hạn có thể ràng buộc. Anh gửi lá thư sang nhà cho cô ta vào buổi tối. Sáng hôm sau thấy những cô gái cùng số nhà nhìn anh tủm tỉm cười. Thì ra cô ta đã đem đọc cho hàng chục người cả bà già lẫn trẻ con nghe và tuyên bố: "Lấy ông ý để hầu suốt đời mà vẫn vò vố một mình á?". Chết chữa, rồi giá trị của anh sẽ ra sao khi vỡ lở ra rằng cô bé chữa dài nhà bên cạnh cũng "đá" anh. Những ngày sau anh lại phải nghĩ cách sang van lạy cô ta trả lá thư hoặc không cũng phải im đi. Phải nghĩ cách gì nó tự nhiên và không "mất mặt". Chà, bọn con gái bây giờ không đùa có được tâm hồn trong sáng, chúng nó chỉ vật chất, vật chất hết.

Những ngày ấy dàn nhạc dưới que chỉ huy của anh nhoè đi. Tiếng kèn, tiếng sáo như lửa hơi qua ống rỗng, và tiếng đàn giống tiếng kim loại cứa vào nhau, nghe nó lạnh gai gai. Ít ngày sau nhạc trưởng chính đi học về, anh trở lại vị trí vi-ô-lông một. Đêm đêm anh đi biểu diễn như một người đi làm khoán.

*

* *

Nhưng rồi nỗi buồn của anh cũng nguôi khi đã nói hết mọi lầm lỗi và sự ân hận trước mọi người trong gia đình Ngà. Lúc đầu ai cũng chỉ nghe anh một cách lịch sự. Anh vẫn đến, vẫn gửi đủ cho cậu mợ và các anh chị giấy mời xem biểu diễn. Rồi vẫn ở lại ăn cơm và đi rửa bát, quét nhà và nhanh nhẩu bê rổ rác bên cạnh chậu nước gạo khi nghe tiếng leng keng ngoài đường. Bà mẹ Ngà, ngày trước dặn con: "Bọn con trai thẳng nào cũng đều cáng, không có nhẹ dạ tin đùa nào nữa con ạ". Bây giờ lại là người đầu tiên trong nhà mũi lòng thương hại Công. Bà ước thử ý chồng và con trai. Cả hai người đều trả lời rằng: Không còn pháp lý nào ràng buộc cả. Bảo cậu ấy cứ hỏi cô Ngà, tùy ở cô ấy, gia đình chúng tôi không biết đâu mà tham gia nữa. Bà thì thầm xui Công tìm cách lấy được cảm tình của chồng và con trai bà. Mỗi người góp vào một câu may ra con Ngà nó mới nổi lại. Anh kiên nhẫn làm theo. Vẫn một câu trả lời: Tùy nó. Chỉ có khác, về sau này, những tiếng ấy nói ra với vẻ không ra đồng tình chứ không ngoảnh mặt đi, lạnh như trước. Sự gay go vẫn tùy thuộc ở Ngà thực sự. Tính cô ấy khó lòng thay đổi. Người mẹ vẫn là cái dây chằng níu sự nuối tiếc nhẫn nại của anh. Sau lần đi nghỉ mát cùng Công ở Đồ Sơn về, bà đã viết cho Ngà lá thư dài. Chẳng hiểu thư có đến nơi hay không và ý nó thế nào, đã năm tháng rồi không thấy tin gì trở lại.

Những mong mỏi trong Công đang vơi dần đi, Trình Nhật đến tìm anh. Hai người quen nhau ngay sau khi về nước, Trình Nhật xem buổi biểu diễn đầu tiên. Biết Công đang gặp khó khăn, nhân có Trường đưa thư của cha anh, anh phải lợi dụng dịp tốt này giúp bạn.

- Mình sẽ biên thư cho ông cụ tham gia việc này. Ông cụ sống ân nghĩa lắm.

Công nhồm dậy lấy hai tay trịnh trọng nắm lấy bàn tay Trình Nhật:

- Cảm ơn anh. Thật quả anh thông minh. Cách ấy có khả năng. Bộ đội họ nghiêm. Thủ trưởng mà nói một câu, chiến sĩ chỉ có chấp hành răm rắp.

- Đây không phải là chuyện mệnh lệnh.

- Đành thế. Nhưng quan trọng lắm chứ anh.

- Được, việc này mình sẽ... - Như sực nhớ ra điều gì, Trình Nhật ngập ngừng rồi anh ta nghĩ phải nói thật việc mình vừa nhớ ra: - "Cụ" biên thư cho mình có vẻ căng. Hình như cụ giận mình. Cụ cho là mình sống lẫn tránh... Ừ, bây giờ biên thư cho cụ nói chuyện này có khi không ăn. - Hai người im lặng. Khi Công trút ra hơi thở dài thất vọng, Trình Nhật gật gù: - Mình hỏi cậu nhá?

- Anh nói đi.

- Cậu có dám đi vào trong mặt trận không?

- Để đón cô ta.

- Đúng. Đi được thì rất tốt. Mình sẽ biên thư nhận mọi khuyết điểm, tự lên án mình thật nghiêm khắc khi đã thẩm thía thư của cụ. Và tất nhiên sẽ trình bày lý do cụ thể và xác đáng của nó. Chủ yếu mình sẽ nói chuyện đó. Còn giới thiệu cậu với cụ chỉ là cái cớ để cậu cầm thư giúp mình. Tức là...

- Tôi hiểu ý anh.

- Hay, hay cậu ạ. Cậu có đội bom, lách đạn mà vào cái nơi ác độc ấy mới chứng tỏ cậu là người biết ăn năn, chứng tỏ cậu còn yêu rất mãnh liệt, tình yêu giúp cậu bất chấp cái chết để tìm đến em. Mà ông ơi, có ở nơi bom đạn ấy, rừng rú ấy, thiếu đói và sốt rét rụng tóc, môi thâm ấy cô ta mới xúc động trước cử chỉ của ông, mới tha thứ cho ông mọi lỗi lầm. Tất nhiên cũng phức tạp, nhưng ở cái nơi rất dễ thấy mình cô đơn, trước hành động hối hận của ông, thế nào cũng có lúc cô ta mỉm lòng. Con gái dù lý tưởng cao đến giời cũng có phút cảm thấy mình bé nhỏ, yếu đuối, quan trọng là anh phải chớp được cái phút ấy, biểu hiện một cử chỉ nào đó thật quý báu sẽ gây ấn tượng mạnh mẽ và ông sẽ "dắt" mũi cô ta quay lại. Hay, cậu đi được, rất hay.

- Nhưng...

- Cậu ngại rồi phải không?

- Tôi thấy phiêu lưu quá. Mất công như thế, liệu có ăn thua gì không? Thà tìm quách đũa khác còn hơn.

- Anh nói khoác. Nếu anh tìm được đũa nào khác thì anh đã không phải đến lau nhà, hót rác cho nhà nó.

- Còn phương tiện, đi lại, gay go chứ anh.

- Cái đó lại hoàn toàn đơn giản. Cậu chuẩn bị xin ý kiến của đoàn, có công văn cho đơn vị và cả thư riêng cho cô ta thì tốt. Cậu chuẩn bị mọi thứ đi. Tay đại đội trưởng ở chỗ ba mình nó về cưới vợ xong sẽ lên gặp mình lấy thư, mình sẽ giao cậu cho nó. Mà nếu cần, hiện nay nó còn ở Hà Nội, cậu đi, mình sẽ đưa ngay đến bây giờ.

- Cám ơn anh, tôi thấy...

- Tóm lại là anh vừa muốn được cô ta, vừa muốn chả phải khó nhọc vất vả quái gì. Tôi xin nói cho anh biết, ở đời này không có hai niềm vinh quang là bạn đồng hành đâu. Đã tự nguyện theo dõi cái này thì cũng phải dám để mất đi cái khác. Nếu còn ngại và sợ, tốt nhất, đừng bao giờ anh nghĩ đến cô ta nữa.

- Thôi được, anh để tôi suy nghĩ ít hôm, có gì tôi lại anh. Ý anh hay, táo bạo, nhưng rất đột ngột với tôi, anh cho tôi nghĩ, dù quyết định cách nào cũng vẫn phải nhờ anh một tay. Hãy thế đã anh Trình Nhật!

Trường về đến phố huyện, rảo bước đi như chạy. Một bóng người mặc áo gụ đi khuất vào con đường bẻ ngoặt sau lũy tre. Vẫn chiếc áo gụ và mái tóc chảy dài mềm nuột ấy ư? Anh xốc lại ba lô, bước dần lên. Đến ngã tư, một đoàn xe bò chở bao bột mì dài đặc khiến người đi bộ né dạt vào hai bên, lại vướng chiếc ba lô con cóc phía sau, Trường bước chậm lại, đành để mất hút bóng người mình đang theo. Anh tự nhủ mình: Bình tĩnh. Nếu đúng, chỉ vài ba chục phút nữa sẽ gặp thôi mà. Đừng cuống, mất bình tĩnh người xung quanh người ta biết. Rồi đột ngột, cái bóng áo gụ ấy lại thấp thoáng bên hàng phi lao ngang đầu gối lổ vào sân vận động trường cấp ba. Có lẽ nào Lý lại đi học sư phạm và được về ngay trường huyện! Anh quyết định phải vào trường trước khi về nhà. Từ đấy cái dáng thon thả, cao, mái tóc chảy dài nuôn nuột cứ thấp thoáng, thấp thoáng trước mặt anh. Ngày ấy anh đã từng nghịch rắc hàng nắm quả ké đầy gai vào đuôi tóc. Khi đi những quả ké theo tóc đập phật phờ vào gót chân. Trường vẫn đi cạnh giả vờ không để ý gì. Lý đứng sững, hơi nghiêng đầu xoè bàn tay mềm mượt vuốt nhẹ, chét lấy cổ tóc nơi gáy, tay kia quơ rộng, nâng cả cái suốt tóc về trước ngực. Ngạc nhiên nhìn những quả ké kết lại thành búi ở đuôi tóc, đôi mắt như sắp khóc, cô nhìn anh, cái nhìn khiến Trường phải thốt lên: "Anh xin em" rồi quay sang gỡ nhẹ nhàng những quả ké ra khỏi đám tóc rối rắm. Thấy anh có vẻ cuống, cô để yên bàn tay nâng đuôi tóc cho anh gỡ, hai mắt chớp chớp còn cái miệng tròn xoe thì cười thích thú: "Nào, ai bảo nghịch, gỡ mãi không ra, khổ chưa?". "Anh cứ thích đứng gỡ ké thế này mãi!". - "Chả biết ngưng lại còn. Quý sứ nó nghịch còn kém anh! Lần sau còn thế, em sang mách bác đấy!".

Ồi chao, mới nghĩ đến thế khắp người anh đã như khát, chấy nôn nao. Hai chân riu lại, rồi nó như muốn rời ra, anh muốn bỏ quách nó lại để bay cho nhanh, bay ngay vào những khu nhà tranh dài như quán chợ đắp đất ngang ô chắn song cửa sổ. Chẳng biết có phải là Lý không? Nếu đúng, cô ấy vào dãy nhà nào? Từ này anh vẫn đứng ngoài hàng cây điền thanh viền quanh sân vận động. Những thầy, cô giáo và học trò nghỉ mười phút chạy toé ra sân cỏ. Anh giả vờ đang mãi đứng ngắm những chiếc bia sau đợt bắn dựa ở đầu nhà huyện đội phía bên kia một ao nhỏ. Đợi tiếng trống vào lớp, anh mới hỏi tốp nữ sinh đến sớm làm trực nhật để học buổi tiếp theo. Các cô bé đã bắt đầu học cách làm người lớn rụt rè hỏi lại:

- Xin lỗi chú, có phải chú là chú Trường không ạ? - Rồi các cô nhìn anh từ đầu tới chân. Trường không lấy làm ngạc nhiên. Bọn trẻ mới lớn biết mình, mình chỉ quen bố mẹ nó, là chuyện thường chứ. Anh hỏi lại:

- Sao các em biết chú?

Các cô bé bẽn lễn, khuôn mặt đỏ bừng rồi đứng ngây ra. Các em không thể nói được. "Chú ơi! Chúng em không trả lời câu hỏi của chú được đâu. Vì sao ư? Giời ơi, chú còn sống đấy ư? Suốt từ năm chúng em học lớp tám đến giờ, có ví dụ nào về An-pha, về sin, cos... về góc, độ mà cô Lý lại không nói về các chú bộ đội ở chiến trường. Vì thế chúng em biết hết mọi chuyện về chú. Chú còn sống thật ư?" Dường như chưa thể tin hẳn, một em hỏi lại:

- Chú có quen ai ở phố huyện này không ạ?

- Chú là người phố này mà. Các em hay chữa xe đạp hiệu anh thọt ở ngã ba không? Anh họ chú đấy. Chú là con bà cụ Thảo mà. Các em sợ chú là gián điệp à?

- Không đâu ạ. Chúng em đã biết chú từ mấy năm nay rồi.

- Ai nói.

- Cô giáo chúng em.

- Trường này có cô giáo Lý không?

- Chính cô kể về chú đấy ạ.

- Các em là học sinh cô Lý à? Chà, may quá. Chú hỏi nhé.

Các cô bé nhìn nhau. Một cô nhanh nhẩu cắt ngang sự mừng rỡ đến quần quýt của Trường:

- Chúng em xin phép chú phải vào văn phòng gặp thầy chủ nhiệm.

Các em chỉ gian nhà cô Lý ở và hướng đi vào nơi ấy rồi vội vàng chạy đi như đã quá giờ thầy hẹn.

Trường phải đứng một lúc để trống ngực dịu lại. Hết chiều dọc sân vận động, anh vòng qua dãy ao, đến gian cuối cùng dãy nhà ngang thứ hai. Có chừng ấy đường đất khoảng chưa đầy ba trăm mét anh cảm thấy nó khó đi và lâu hơn hàng cây số đường rừng. Nhưng anh phải bình tĩnh, thật bình tĩnh, có thể hơi "lạnh" đi một chút cũng được. Ừ, phải thế, phải nên thế.

Cái bóng áo gụ ấy là Lý. Về đến nhà, hai bầu sữa đã căng, cô vội vàng bế lấy Trường Minh trong tay đưa em gái. Lấy tay day day và vắt cho những tia sữa chua bắn vọt ra, cô đánh thức bé dậy. Cái miệng bé xịu của nó lầu bầu, hóp hóp vào không khí, nó chưa kịp oà khóc, cô đã ấn bầu vú vào miệng, những tia sữa chảy vội vã giàn trắng hai khoé môi, làm bé ho sặc sụa. Cái miệng tí xịu của bé rời khỏi bầu vú, hóp hóp, không tìm thấy, bé choài thườn người hờn giận. Lý lấy khăn mùi xoa nhỏ vừa chấm chấm vào khoé miệng và nước mắt cho bé, vừa nựng: "Thôi, thôi mẹ xin, mẹ xin cậu Trường của mẹ. Ơi! Chao ơi, cậu Trường nóng tính quá. Mẹ xin, mẹ xin cậu Trường búng bình. Đây đây, mẹ đèn, mẹ đèn cậu Trường!". Bé ngoạm lấy bầu vú chồm chộp như lợn con sục mồm trong chậu cám. Chỉ chộp choạp dăm miếng, hai mắt cậu đã dim díp như hai cánh cửa tí tẹo khép hờ và cái miệng ngậm hờ hững, hai cánh mũi phập phồng tiếng thở nhè nhẹ.

Trường bước vào cửa, giật bắn người khựng lại, chết lặng một chân ở bậc thềm. Lý chưa hề để ý đến anh, anh từ từ, từ từ đi giật lùi. Từng bàn chân nặng nề nhấc lên. Từng bàn chân nặng nề đặt xuống, từ từ im lặng. Đến khi chiếc xoong quấy bột phía sau ba lô con cóc va cộp vào thân cây phi lao, anh mới hơi ngửa người như gá chiếc ba lô vào cây để thở. Chân tay tê cứng. Chạy đi ư? Chưa đủ bình tĩnh. Bước vào nhà ư? Chưa đủ sự dũng cảm. Anh đành đứng chết lặng ở gốc cây.

Lý vẫn ngoảnh vào, người hơi cúi. Cái suối tóc theo đà người hơi vồng lên vẫn dài quá đầu gối. Cô đặt con vào chiếc võng nhỏ màu "bộ đội" mắc ngang chiếc giường một hình thước thợ với chiếc giường đôi. Đưa bé khóc thét, cô lại bế con lên nựng: "Thôi thôi, mẹ đây, mẹ đây". Chì dăng con lên, ép làn môi mình vào cái trán vuông, hơi dô của con. Con nín, cô lại rung rung hai cánh tay, hạ lệ làng xuống lừa nó ngủ ở võng.

Cái nhìn phía gốc cây xuyên chéo qua cửa sổ như xói vào gáy, cô giật mình quay lại, bắt gặp hai tia sáng từ gốc cây ấy. Đứa trẻ bị động mạnh, nó khóc thét trong lòng võng. Tiếng nó như lặng, tím dần đi. Trường thấy Lý ngồi xuống đất gục đầu vào thành giường, anh vội vàng khoác nguyên chiếc ba lô chạy vào bế đứa trẻ ở ngực và một tay lay gọi Lý. Mồ hôi cô toá ra, mặt tái nhợt và hai hàm răng cắn chặt. Anh hoảng hốt gọi sang gian bên cạnh.

Các thầy cô giáo từ trên lớp chạy về cấp cứu cho Lý và nhanh chóng đưa cô đi bệnh viện ở cuối phố huyện.

Trường đứng lại giữa phòng như một kẻ đã gây ra tội lỗi.

Đưa Lý đi rồi, những người còn lại xúm quanh hỏi han bằng những lời dịu nhẹ cảm thông, những cái nhìn, những cử chỉ giản dị mà sâu sắc để xoa dịu nỗi đột ngột tê lạnh trong anh.

Nhưng Trường vẫn nói là anh hoàn toàn tỉnh táo. Dù thế, nhìn nét mặt tái xám của anh, người ta vừa sợ anh bị choáng váng, vừa lo một cơn sốt rét sắp sửa ập đến.

Người khoác ba lô, người cầm mũ, người đi hai bên dìu anh về nhà. Trường yêu cầu trao tất cả mọi thứ cho anh và anh xin phép chia tay mọi người trở về một mình. Nhìn những bước đi dứt khoát, nhanh bao nhiêu, mọi người càng bùi ngùi đứng lặng bấy nhiêu.

Đến buổi chiều thì anh lên cơn sốt thực sự. Cơn sốt 40 độ mà hiếm có ở vùng đồng bằng này.

Mẹ và chị gái. Họ hàng và người cùng hợp tác. Chính quyền địa phương và một bác sĩ bệnh viện huyện nhốn nháo, lo âu, có người đến để chữa chạy, có người hỏi thăm, có người đến cốt để nhìn mặt anh Trường xem thế nào, làm cách gì lại sống trở về được đây, có người đến chờ xem anh ấy tỉnh chưa để hỏi xem con hoặc cháu, anh hoặc chồng, người yêu ở sư đoàn Quảng Trị, ở Công Tum, ở B2, ở những hòm thư dài dặc, xem anh ấy có biết, có gặp được không?

Nườm nượp kẻ ra, người vào, vẻ mặt ai cũng nghiêm trang, tất bật. Lúc đầu người ta nhìn nhau im lặng hoặc những cái nhìn ấy như một lời than: "Nguy quá, không khéo... phát điên mất!". Sau rồi người ta thì thào ở đầu nhà, ở gốc cây đu đủ, ngoài vườn chuối.

Nhưng chỉ sau nửa giờ Trường tỉnh dậy, anh tung chăn, lau mồ hôi, vừa ra khỏi buồng vừa nói:

- Ở trong kia sốt thế này là cơn bỡ. Ấy cứ thành cơn là khoẻ ngay. Mời các bác, các đồng chí vào xơi nước, hút thuốc.

Thế là mọi nỗi lo âu nhẹ bằng đi. Nhìn vẻ tươi vui, nhanh nhẹn của anh mọi người bắt đầu tíu tít hàng trăm câu hỏi, hàng trăm nỗi khao khát muốn biết, muốn nghe đều bật ra một lúc.

Khi mà Trường đang háo hức kể chuyện và trả lời những câu hỏi liên miên ở trong nhà ở thì ngoài đường nổ ra những cuộc cãi nhau của những người đã ở trong nhà ra hoặc chưa kịp vào.

- Nhất định cái Lý nó về với anh Trường, người ta hứa hẹn với nhau từ bé. Biết thế nên, anh giáo chồng nó trốn đi rồi.

- Việc gì phải trốn tránh. Lấy nhau đăng ký hẳn hoi.

- Đăng ký thế cũng là có tội. Cứ là ra toà.

- Bà cho ra toà à?

- Tôi cho ra toà cũng được. Người ta là bộ đội đi bảo vệ dân, bảo vệ nước, ở nhà anh phải bảo vệ đường hạnh phúc cho người ta.

- Nhưng đảng này mới chỉ hứa hẹn.

- Hứa hẹn mà anh làm thế cũng là tội.

- Chẳng có tội gì sất.

- Bà còn bệnh kẻ đi tranh vợ, cướp chồng à?

- Này, đừng có ăn nói "cá mè một lứa" mà không ra gì.

- Tôi sợ kẻ buôn đầu chợ, lậu thuế cuối chợ chắc?

- À à, nhà bà định vu cáo phải không? Tôi hỏi. Tôi hỏi mà không giả nhời được là con này không để yên.

- Tôi thách bà làm gì tôi nào!

Khi hai người sắp sửa xô xát, một người thứ ba can ngăn nhẹ nhàng, mà có tình, có lý:

- Tôi hỏi các bà định ăn cuộc, ăn giải gì chỗ này mà sinh chuyện không đâu. Chị Lý cũng không sao. Anh giáo chồng chị ấy cũng chẳng tội tình gì. Quyền lấy ai là của người phụ nữ. Bây

giờ chị ấy còn thấy yêu ai, chị ấy về với người ấy. Tội là tội ở cái anh chàng thọt chữa xe đạp ngã ba kia. Đích thị là anh tuyên truyền cho địch rồi còn gì nữa. Cán bộ người ta nói rồi. Dứt khoát không nghe, tuyên truyền xuyên tạc nhằm nhí. Tôi là tôi cứ trị anh chàng thọt để làm gương.

- Thế có chết không, đi nghe bậy, nghe bạ làm chia đôi, rẽ lữa của người ta.

- Cũng là tại cái thằng Mỹ nó tàn ác gây ra cái tang tóc cho dân mình.

Khốn nỗi, khi mọi người tranh cãi nhau và lên án nặng nề bao nhiêu thì hoặc là con, hoặc cháu anh chàng thọt đều nói lại rõ ràng cho anh ta bấy nhiêu. Suốt cả ngày hôm sau anh ta đi thượt theo ngược xuôi nghe ngóng tội tình mình và bệnh trạng, tâm tư của chú Trường hiện nầy ra sao? Dù anh đã bắt vợ và các con phải mang đường, mang cam, mang chuối đến chăm sóc chú ấy và mỗi lần vợ anh trở về đều cười nói hớn hở là chú ấy rất vui vẻ, không để ý gì đến "chuyện kia" nhưng anh vẫn chưa thể yên lòng, chưa thể tin rằng sẽ không có chuyện gì xảy ra.

Điều lo sợ ấy đã xảy ra thực sự rồi ư? Tiếng gõ cửa phía ngoài dồn dập và tiếng gọi của Trường. Chú ấy vẫn chưa nguôi được ư? Chú ấy vẫn "thẳng tay" như người ta đồn đại ư? Chuyện gì sẽ xảy ra bây giờ?

Trường bảo mẹ, chị gái và các cháu thay nhau chăm sóc Lý ở bệnh viện. Còn anh suốt ngày đêm đi thăm hỏi, chuyện trò với bà con, với bạn bè nên chưa thể đến thăm Lý được.

Chiếc ba lô từ hôm anh về đến hôm đi chưa hề cởi ra và không ai thể biết trong đó có những thứ gì.

Để xảy ra nỗi hoảng sợ cho vợ chồng anh thọt và nỗi lo âu của mẹ Thảo đã truyền đến cho vợ chồng anh cảm giác về một điều gì đó sẽ chẳng lành.

Đây là mỗi lần có bạn bè, bà con đến thăm hỏi, bao giờ bà cũng chỉ thấy nói cười nó ầm ầm như chợ. Nhưng đêm đến, từ hôm về đến nay chưa hôm nào nó ngủ. Cửa đóng tọt, có hai lần nó chộp mắt bằng thời giờ nấu chín ca gạo thì lại kêu ú ớ như bóng đèn. Bà chạy vào buồng, thấy con nằm im, bà nắn nắn hai cánh tay gọi: "Trường ơi, con ơi!". Mãi nó mới thừa được, rồi thế là lại thức. Chỉ có hai đêm nó ngủ được như thế còn đêm nào cũng trăn trở mệt nhọc.

Đêm nào bà cũng lắng nghe từ khi nó đặt mình cho đến sáng ngày. Nó sợ bà buồn nên nằm im, chỉ chốc chốc nó lại trút ra từ từ một hơi thở dài. Cái hơi thở ấy nếu không phải là bà thì khó ai nghe được. Bà nằm nghiêng suốt cả đêm để tai áp xuống giường. Mỗi hơi thở dài của nó ở trong buồng thì ở ngoài nhà, bà lại thót bụng như nuốt lấy cái hơi thở ấy vào trong bụng mình. Nước mắt mẹ lại ứa ra chảy ròng xuống mặt, sặc đầy sống mũi. Mẹ chỉ lật vạt áo lên chấm chừ không dám sịt mũi. Những lúc như thế, mẹ chỉ muốn chạy vào quỳ xuống bên cạnh nó mà kêu: "Con ơi, chỉ tại mẹ, tại mẹ làm con dang dở. Đừng tủi hận, đừng trách móc nó. Nó thủy chung, trước sau như một. Nhưng tại mẹ, mẹ sợ... Con ơi thôi ngủ đi. Con không ăn, không ngủ mẹ sống làm gì nữa con". Mẹ vẫn chỉ nằm yên lặng. Mẹ vẫn yên lặng để nó biết là mẹ đã ngủ được. Lặng, lặng, nó ngủ được rồi. Mẹ đang sẽ sàng ngồi dậy để áp tai vào cửa nghe hơi thở của con thì Trường lại ú ớ mê. Mẹ vội vàng vịn to ngọn đèn chạy vào. Lần này Trường tỉnh ngay:

- Mẹ ơi, mẹ có ngủ được không?
- Được, mẹ ngủ được.
- Mẹ ngồi xuống đây với con một tý.

Mẹ vén màn ngồi nghiêng xuống thành giường. Quầng sáng đỏ đọc của ngọn đèn con hắt chéo lên nửa khuôn mặt mẹ. Trường nằm nghiêng lặng lẽ nhìn mẹ. Chao ơi lớp da mặt mẹ như đã bị vò nhàu, chỉ thấy những nếp nhăn, nếp gấp. Mẹ già đi nhiều quá! Có phải vì thương nhớ con, vì lo cho con mẹ đã già nhanh chóng thế không? Bao nhiêu nước mắt mẹ đã rơi xuống vì cái tin con chết và chuẩn bị cho Lý đi lấy chồng. Mẹ đã héo hon vì mất con, mất cả Lý. Đến bây giờ con về đây rồi. Mẹ ơi, mẹ vui lên, con về với mẹ đây rồi mà.

Trường cứ nhìn mẹ như thế. Đến quá nửa đêm tự nhiên anh vụt dậy. Như chợt nhớ ra điều gì, anh mặc quần áo:

- Con không ngủ được, đi đằng này một tý mẹ ạ.
- Đi đâu, đêm hôm thế này. Đừng con ạ!
- Không, con có việc cần làm. Mẹ đừng gàn con nữa. - Tự nhiên anh thấy buồn. Mẹ đành không nói gì thêm. Nhưng đêm hôm khuya khoắt thế này đi đâu? Có phải nỗi buồn tủi của con từ hôm về đến nay con giấu mẹ bây giờ con không thể chịu đựng nổi, con ra đi ư? Đi đâu bây giờ. Hay con nghĩ liều thân? Nói đổ xuống sông, xuống ao có thể nào thì mẹ sống làm gì nữa. Con ơi, tội

ở mẹ cả. Con để mẹ chết đi rồi hẵng làm thế, không khổ thân mẹ lắm con ơi! Nước mắt mẹ oà toá ra chạy vòng vèo theo các nếp gấp trên mặt nhưng tay mẹ cầm ngọn đèn khuất đi Trường không thể nhìn thấy.

Không thể nào nén lặng được nữa, Trường ra đến sân, mẹ níu lấy tay anh:

- Mẹ lạy con, con ơi, đừng đi. Đêm hôm thế này.

Trường không hiểu sao những suy nghĩ của mẹ đầy dần lên hàng chục ngày nay. Cũng không thể nào nói với mẹ công việc anh đã nghĩ nung nấu suốt những đêm vừa qua:

- Con có tí việc phải đi. Dứt khoát con phải đi. Mẹ vào ngủ, thôi đừng cản con nữa.

Vốn biết tính nó là thế. Nghe giọng nói rút mực của nó bà đành đứng lại giữa sân.

Đợi Trường đi khỏi, mẹ tắt đèn chạy sang nhà cụ Từ rồi nhà cô Tiến. Nhà ai, mẹ cũng hốt hoảng gọi, hốt hoảng thì thào, hốt hoảng kéo người ấy đi theo. Sự hốt hoảng của mẹ, truyền đến mọi người. Ai cũng lo âu, buồn phiền và cuống quýt. Cái không khí lo sợ được nhanh chóng tạo nên và nó lại nhanh chóng đè nặng trên người mẹ. Trời ơi, sao lại đến nỗi này. Các bà, các anh ơi, nhanh chân lên hộ tôi, hộ tôi nhanh lên các bà ơi!

Lúc này ở ngã ba phố huyện, trước cửa nhà anh thọt chữa xe đạp, Trường đứng ngoài đập cửa và gọi.

Ngay từ tiếng gọi cửa đầu tiên, người chồng đã giật bắn, bấm vào lưng vợ. Chị vợ ra hiệu nằm im lắng nghe. Tiếng gọi ngoài cửa mỗi lúc một to hơn. Đúng rồi, ban ngày nó vẫn cười nói, đêm đến mới vật vã như người đau nhột. Đêm nào bà Thảo cũng thức "canh" sợ nhớ ra nó làm sao.

Vẫn tiếng gọi gấp gáp. Chị vợ đẩy chồng xuống gầm giường theo hào giao thông ra phía ngoài. Chị hỏi ra bằng thứ giọng ngái ngủ mới sực tỉnh:

- Ai gọi gì đấy? Nhà cháu không làm đêm đâu, bác chờ đến sáng.

- Chị cả ơi, em đây. Trường đây, chị mở cửa cho em có tí việc.

- Ai như chú Trường hả?

Chị ta thả chân xuống, hai bàn chân cứ lạng đi, quơ mãi mới tìm được guốc; nhưng phải một lúc mới nghe tiếng bước chân lẹp kẹp và giọng đon đả:

- Có việc gì cần thế em?

- Em mượn anh chị chiếc xe đạp đi có chút việc.

- Xe thì có đấy em ạ. Nhưng đợi sáng ra đi đâu hãy đi, em cứ lấy mà đi, khi nào lên đường đưa lại anh chị cũng được.

Quầng ánh sáng đã loang khắp nhà, chị ta yên tâm hơn.

- Em cần đi bây giờ khỏi lỡ việc.

Chị ta dắt xe ra, mở cửa chỉ vừa đủ cho chị và chiếc xe. Khi Trường nhận lấy xe, cảm ơn, chị mới hoàn toàn yên dạ:

- Hay chú vào nhà chị pha nước uống đã.

- Thôi để lúc về. Em đi chị nhé.

Chị ta nhìn hút mãi hướng Trường rồi quay vào ra lệnh cho anh chồng mới từ vườn chui vào phải lấy xe theo: "Phải theo xem, nhớ ra làm sao, mình cũng không thể thoát tội được".

Lần sau chị quay vào vặn nhỏ ngọn đèn đi ngủ, lại tiếng gọi của bà Thảo và hàng chục người khác. Trước sự cuống cuống của bao người, chị thản nhiên như mọi chuyện đều biết cả rồi. Không đợi ai phải hỏi, chị vặn to ngọn đèn vừa đi ra vừa nói:

- Chú ấy mượn xe đi hướng lên An Chung. Con đã bảo nhà con phải theo sau rồi, bà với các bác vào trong này uống nước, chả có chuyện gì mà lo.

Mặc, mẹ Thảo vẫn hai tay lấy bẫy đèn mọi người chạy theo. Nhưng mấy ông già bàn nhau rằng qua An Chung đường rẽ năm, rẽ bảy biết đường nào mà lần. Rằng nó có thể hẹn hò ai, sắp đến ngày lên đường phải gặp. Rằng người ta đã ở nơi bom đạn kề với thằng Mỹ hàng chục năm không dễ gì liều lĩnh chết trước chuyện vớ vẩn. Rằng anh ấy rất vững, không ai hề thấy có dấu hiệu gì, bà Thảo cứ hoảng lên nghĩ thế thôi. Rằng là vân vân.

Dù thế, trước sự than thở mếu máo của mẹ thảo hai người trẻ nhất vẫn phải lấy xe đạp cả thọt đạp theo.

Qua An Chung, đến ngã năm "cây đa ba rễ" cả hai người cùng đi theo một hướng ngược lại với đường Trường đã đi.

Chỉ có cả thọt đi đúng và giữ được cự ly vừa đủ nghe được tiếng xọc xạch của xe đạp. Cứ theo, theo mãi, đến lúc trời sáng bạch nhạt, anh ta phải chậm lùi lại dần.

Cả thọt nhìn đồng hồ. Lúc ấy là tám giờ sáng, Trường dừng lại rồi rẽ vào một làng đầy chuối tiêu và hỏi thăm một người đàn bà. Cả thọt nép vào sau bụi tre chờ. Khi Trường đi rồi anh ta đón người đàn bà hỏi xem Trường đã nói gì. Người ấy nhìn từ đầu đến bàn chân teo lại của cả thọt rồi mới trả lời:

- Anh ấy hỏi vào nhà chú giáo con bà trẻ lấy vợ dưới Bài.

Thế là nguy rồi. Có chuyện thật rồi. Anh ta quay ngoắt lại cầm đầu đạp, chỉ trong vòng tiếng rưỡi anait đã đạp trở lại đoạn đường hai mươi lăm kilômét. Ngay lúc ấy phố huyện đã truyền đi khắp nơi: Từ trường cấp ba đến bệnh viện, từ vợ chồng anh lò rèn đến nhà chị chụp ảnh, từ ông Đồng Thanh bốc thuốc bắc đến bà Đệ mù giữ chùa. Cái tin lúc đầu chân thực và đơn giản là Trường đến gặp chồng Lý. Nhưng một giờ sau nó đã thành một vụ án có nguy cơ xảy ra giữa Trường và thầy giáo chồng Lý. Hiện giờ thì Trường đã xông vào nhà và bắt quả tang, quát anh ta ngồi im không được nhúc nhích. Người chồng của Lý đạp cửa sau chạy ra nhưng không kịp. Trường khoá trái cửa buồng lại. Hai người lục đục trong nhà, không ai được vào và...

*

*

*

Chồng Lý là một thanh niên đẹp trai, cao và gầy, hai mắt to, có quầng thâm. Với nước da trắng và cử chỉ rụt rè, từ tốn, anh chỉ kém Trường có bốn tuổi nhưng trông như hai người thuộc hai giai đoạn khác nhau.

Từ hôm Trường trở về và Lý ngắt đến nay, anh xin phép hội đồng nhà trường về nghỉ ở nhà. Hành động đó giống như một kẻ chạy trốn. Đành vậy. Thương vợ, nhớ con không thể nào ăn trọn bữa cơm, ngủ trọn một giấc. Cũng đành vậy. Những ngày này không thể cùng một lúc có mặt hai người đàn ông bên cạnh Lý. Nghĩ kỹ rồi. Dù sao anh ấy cũng là một chiến sĩ, một con người đang dám hi sinh tất cả. "Giả sử anh ấy may mắn sống lại...". Anh đã nói với Lý những lời đó khi cô kể lại những kỉ niệm rất thiêng liêng, rất kính trọng và yêu cầu anh phải chấp nhận cái tình cảm đó. Anh không phải sợ hãi, bỏ chạy như người ta đồn đại. Lương tâm anh không cho phép mình làm điều gì trái với những lời mình đã nói ra, đã thành thật hứa hẹn. Lý không còn là của anh nữa ư? Một nhát dao đột ngột chém vào hạnh phúc của anh. Trong cơn bàng hoàng, đau lặng, anh vẫn còn đủ tỉnh táo quyết định phải xa rời, phải nín lặng để đừng thêm một nhát dao chém vào vết thương vừa lên sẹo của Lý.

Những ngày qua anh nằm đọc sách suốt ngày, suốt đêm. Nhưng hầu như anh chưa đọc được chữ nào. Cầm quyển sách trên tay vẫn chỉ thấy khuôn mặt xám nhợt của Lý. Anh nhắm nghiền

mắt lại. Quyển sách rơi xuống bàn. Lúc sau anh giật mình cầm sách lên. Những dòng chữ vẫn nhoè nhoẹt, tiếng ù ù dội lên trong tai.

Đã nghĩ rồi. Nghĩ đến mọi sự sẽ xảy ra rồi đấy. Đã nén lại để không ai biết những gì đang vò xé lòng mình rồi. Sự xuất hiện đột ngột của Trường vẫn làm anh cuống nếu không muốn thú nhận là hoảng hốt. Bề ngoài anh giữ được vẻ im lặng khó hiểu. Trong người anh lại đang run. Không hiểu sự đường đột này sẽ dẫn đến đâu, cái gì sẽ xảy ra? Anh lấy hai tay bê chén nước mời Trường và lướt qua khuôn mặt, thăm dò cử chỉ của Trường. Một khuôn mặt sạm đen, hai gò má nhô xương nhưng vẫn hiện lên vẻ đầy đặn, rất thật, khiến anh không dám có ý nghĩ xấu về anh ta. Trường uống hết chén nước bắt ngay vào chuyện, không hề "rào rở":

- Tôi lên đây tìm ông xuống trông nom cô ấy. Không hiểu ông nghĩ thế nào, vợ ốm, con nhỏ lại bỏ đi một nơi.

Cách xưng hô ấy, cách nói năng có phần bực dọc ấy mới thân tình làm sao. Anh chưa dám tin. Anh hơi cười:

- Vâng, chả mấy ngày nay trên nhà có việc bận quá, gia đình nhẩn về.
- Ông nói không thành thật rồi. Cứ nói thẳng ra là ông ngại chuyện giữa tôi và ông. Nhưng tôi sẽ không giải quyết như các phương án của ông đã nghĩ đâu. Ông thừa hiểu nếu có một phút ở bên Lý mà phải thêm một năm sốt rét và đội bom đạn, tôi sẵn sàng làm đấy. Nhưng từ hôm về đến nay không một lần đến thăm Lý và hôm nay lên đây tìm ông, tôi đã đau nhói đến tận xương. Nhưng phải thế thôi, không có cách nào khác được đâu. Xuống mà chăm nom cô ấy và cháu đi.

Bao nhiêu sự chuẩn bị sẽ phải đối phó, lúc này như hẫng đi. Anh vội vàng đi lấy thuốc lá mời Trường. Vẫn có một cái gì đấy chưa dám tin, nó còn chơi vơi ở quanh mình. Anh rụt rè chìa bao thuốc. Trường rút điều thuốc:

- Chiều nay ông xuống ngay đi.
- Dạ... Tôi thu xếp công việc rồi xuống anh ạ.
- Vợ con bỏ đấy, ông có gì đâu mà phải thu xếp.
- Dạ... Cũng có một số thứ cần thiết.
- Hình như ông còn ngại tôi phải không?
- Không hẳn là thế. Tôi định sẽ báo cáo với anh việc này tỉ mỉ...
- Mọi việc đã như vậy rồi, có gì phải tỉ mỉ nữa. Có thể ông chưa tin những lời tôi nói đâu. Hôm nay tôi lên đây ông cũng thấy khó hiểu phải không?
- Không phải thế, anh ạ.
- Không, tôi biết.

Cả hai người cùng im lặng. Người thầy giáo lắng nghe sự xáo động trong lòng mình và cố ghìm nén nó lại.

Trường hút hai hơi thuốc liền, ngửa mặt nhìn ra ngoài nhà khói chậm chạp. Vứt nửa điều thuốc còn lại ra cửa, anh vẫn nói chậm chạp và không nhìn người nghe:

- Ừ, có thể ông vẫn chưa hoàn toàn tin ở tôi. Cái đó tùy ông. Nhưng nghĩ cho cùng thì anh chiến sĩ cách mạng nào đi đánh giặc chả vì hạnh phúc của người khác. Bây giờ đã như thế rồi lẽ nào tôi lại bù đắp sự hi sinh mất mát của mình bằng cách xé đôi hạnh phúc của ông đi. Một người lính đi đánh Mỹ mười năm gian nan để lúc này trở về làm một việc mà bất cứ kẻ tầm thường nào cũng có thể làm như thế sao?...

Nói xong anh vẫn nhìn ra phía cửa. Còn người thầy giáo thì nhìn anh trân trân, hai giọt nước mắt lặng lẽ lăn xuống. Anh định nói câu gì đó nhưng vẫn đứng lặng nhìn Trường. Đó là buổi sáng cuối cùng Trường ở hậu phương.

Chương XIV

Phần 1

Thư, quà của gia đình và Công gửi Ngà, Trường nhờ Thú đưa về đội điều trị cho cô. Mười ngày sau anh được lệnh chuyển vào phía trong, tận đầu mút của tuyến phía tây Trường Sơn. Tiện đường, anh ghé lại chia tay Ngà.

Căn nhà thùng ấy lợp mái và thùng xung quanh toàn bằng giấy dầu. Để lẩn trốn cái mùi chua ảm và tiếng gõ lóc bóc đều đặn của những hạt mưa, sau những lần ăn và tiêm thuốc, khám bệnh, nếu không có sách đọc, cô thường trùm chăn nằm hàng buổi.

Thế là Ngà đã ở đội điều trị này gần ba tháng rồi. Đã bao nhiêu lần thay đổi chỗ ở, bao nhiêu lần cấp cứu, hết chấn động thần kinh, lại sốt rét, sốt ác tính lại chuyển sang sốt cách nhật. Sốt huỷ hoại hàng triệu hồng cầu, sốt rụng hết quá nửa tóc. Bấy nhiêu ngày xa đơn vị chỉ biết tin tức qua những người đến thăm và thỉnh thoảng Thú mang rau cho. Một tuần trước, cậu ấy mang thư và quà đến làm ruột gan Ngà cồn lên như khát nước sau cơn sốt. Muốn hỏi, muốn biết bao nhiêu chuyện. Cậu ấy càu nhàu: "Còn bụng dạ đâu tôi hỏi tình hình Hà Nội!". Độ này đã xưng "tôi" được rồi. Nhưng vẫn chưa thể là người lớn. Mỗi khi có chuyện gì của bạn bè, mặt mũi lại trịnh trọng nghiêm túc và trông lại dần ra. Cái tuổi hai mươi của cậu ấy càng làm ra trịnh trọng càng buồn cười. Cũng như những lần trước, lúc đầu nhìn vẻ mặt "quá đáng" ấy, Ngà cười thầm. Nhưng càng nghe chuyện cậu ta, Ngà càng cảm thấy mình đã lây nỗi buồn mất rồi. Nghe chuyện Thú kể, lại nghĩ đến lá thư của mẹ, của Công, chị hơi rùng mình chưa chát. Chị giục Thú: "Thôi Thú về đi. Mình lại lên cơn sốt mất rồi!". Chị trùm kín chăn, chiều đó bỏ cơm.

Rồi mấy ngày sau đó câu chuyện cứ lẩn quẩn, làm cho Ngà thấy nặng nề, chân tay bải hoải. Anh ấy thật là tốt. Ngà nhớ mãi buổi sáng gặp nhau ở đường tránh của "cua bánh rán". Con người thông minh, bướng bỉnh, lại cười rụt rè và hai con mắt nhìn xuống khi Ngà nhận xét và anh tự thú nhận sự đui lý trong những câu chuyện tranh cãi băng quơ. Những lúc ấy Ngà mồm bụng cười thầm. Anh chàng đại đội trưởng có tiếng là bướng và liều nhất binh trạm vẫn thấy ngờ nghệch, đại đột trông đến ngây thơ trước mặt đứa con gái kém mình dăm bảy tuổi. Ờ, nếu mình là chiến sĩ của anh ta xem! Chắc cũng chả đến nỗi nào đâu. Chà, anh xử sự chuyện ở nhà như thế, bình tĩnh thật. Tự nhiên Ngà thấy thương mẹ anh, thương chị Lý và cháu bé. Những ý nghĩ chạy quanh câu chuyện này, suy cho cùng chả có liên quan gì, sao Ngà không thể xua đuổi đi được. Ngay cả khi đang sốt rét, hai hàm răng đánh lập cập vẫn lớn vồn trước mặt câu chuyện của anh. Lạ thật, chuyện người khác mình lại lo, còn chuyện Công sắp sửa vào thăm và những lời lẽ an ủi, mong cầu của mẹ về chuyện mình, lại thấy như xa lạ đâu đâu. Ngay lúc này, Ngà đang chìm đắm trong cơn sốt nóng và những nỗi "buồn hột" ấy, bỗng người chị bừng tỉnh. Anh đến đấy ư? Có lần Ngà đã phì cười nghe anh nói: "Tiếng tôi thế, nhiều người vẫn khen là ảm và vang đấy. Có phải những âm thanh trầm bao giờ cũng sâu phải không chị Ngà?". Đúng cái giọng nói ồm ồm "ảm và vang" ấy rồi. Tiếng nói đang cất lên hỏi thăm "lán đồng chí Ngà công binh". Sợ nhầm, Ngà lắng nghe. Đúng rồi, anh đang chào mấy cô nuôi quân ở dưới suối. Ngà vội vàng tung mảnh dù đắp, ngồi dậy, cuống cuồng vơ tất mọi thứ ở đầu giường, cuối giường và trên vách nhét vào cái "hòm đất" phía sau hai mảnh giấy dầu đã tấp thành cánh cửa. Lấy gương, lược chải đầu, sửa lại quần áo, chị nhảy qua giường cô bạn vừa bỏ đi chơi để xếp dọn và nhét vào "hòm". Hơi tiếc, lọ hoa bằng vỏ đạn, sáng nay chưa kịp kiếm hoa thay.

Gian lán đã tươm tất, vẫn chưa thấy anh. Hay là sang nhà khác. Không, "ông ấy" đi nhầm

đường rồi. Tụi nuôi quân trên anh ấy có khổ không? Chúng nó gọi lại. Tiếng anh: "Rồi đằng nào cũng tới nơi, nhân tiện tôi rèn luyện cho quen!". Người đầu mà lúc nào cũng thích hài hước. Như thế còn phải qua một quả đồi nữa mới đến đây được. Còn đủ thời gian để trấn tĩnh lại. Mà sao anh lại đến đây? Mặt đường đang vào chiến dịch túi bụi thế! Liệu có nên an ủi anh vài lời không? Ai người ta nói chuyện gì với mình mà an ủi. Dơ thật. Từ ngày vào chiến trường tới giờ chưa lúc nào Ngà thấy mình lúng túng thiếu chủ động như lúc này.

Nhưng đến khi Trường đến cười nói ồn ã, chị thấy mình lạnh, sắt lại, lặng im và hơi buồn trong những cử chỉ lịch thiệp.

Trường như cố tình tạo ra không khí ồn ã. Ngà hỏi về Hà Nội. Anh cười:

- Tôi là dân nhà quê, ra tỉnh bờ ngõ thành ra cũng không đi đến đâu.

Khuôn mặt Ngà bỗng đỏ bừng vì cơn sốt lại kéo đến. Chị vẫn ngồi nguyên hơi cắn vào vành môi dưới, hai mắt mở to nhìn thẳng vào Trường khiến anh phải bẽn lén cúi xuống và nhận ra lời trách móc từ đôi mắt ấy. "Sao anh lại xa lạ, cách biệt thế?". Anh ngẩng lên nói lảng:

- Để tôi ra ngoài này một chút, chị mệt nằm nghỉ đi.

- Anh cứ ngồi chơi, không sao.

Cả hai im lặng, nghe rõ tiếng lóc bóc gõ đều đặn trên mái lán. "Có thể mình đã làm cô ấy tự ái cũng nên". Anh hỏi:

- Hồi chị ở nhà, quán bia chỗ Nguyễn Biểu đã có chưa?

Suýt nữa Ngà bật cười. Cô lại nhìn, làm anh lúng túng:

- Thú thật, qua Hà Nội tôi chỉ "ấn tượng" với những quầy bia.

- Anh về ngoài ấy hàng tháng, chỉ nhớ sâu sắc những quán bia thôi à?

- Tất nhiên, bao nhiêu trận địa của tự vệ Hà Nội bắn rơi máy bay, bao nhiêu chuyến tàu chở người Hà Nội ra mặt trận, bao nhiêu người bốc dỡ hàng suốt ngày đêm để chuyển ra chiến trường, tôi kể sao hết được. Còn bia thì tôi lại không nghiện nhưng những chỗ ấy là dễ xảy ra tai nạn. Họ xếp hàng dài trời cả ra lòng đường.

- Thế thì anh nhầm rồi. Chỗ anh nói là Phùng Hưng chứ Nguyễn Biểu trời thể nào ra ngoài đường.

- Đã bảo là tôi không thuộc hết mà lại. Chị tính lái xe trong chiến trường có bằng cấp gì đâu. Lính nhà ta ôm lái cứ lắc lên, lắc xuống, đến chỗ ấy chỉ sợ kẹp chết người. Quy định đường cấm, một chiều, hai chiều nhằm lẫn lung tung. Công an có thói còi liên thò đầu ra: "Tôi ở đoàn Quang Trung mới ở chiến trường ra đồng chí ạ". Công an đòi phạt. Tiền không có đành nói ngang: "Các đồng chí cho tôi gửi xe lại đây khi nào vay được tiền chúng tôi đến nộp rồi xin các đồng chí cái giấy nhận thực bị chậm". Các ông ấy sợ nghẽn đường phải xua tay: "Thôi đi đi, rút kinh nghiệm nhá".

Ngà nhìn anh gật gật đầu, anh liền dừng lại sau mỗi cái gật như thế đó là một dấu chấm. Chị thú vị nhận thấy trong những câu chuyện ngồ ngộ có cái gì rất chất phác ở con người anh. Chị hiểu anh biết Hà Nội ít thật chứ không phải cách nói làm duyên như chị nghĩ ban đầu.

Qua những chi tiết nhỏ nhặt, những khung cảnh sinh hoạt anh kể Ngà hình dung ra phần nào Hà Nội những ngày này. Rất tiếc, anh chỉ cầm thư quà qua Trình Nhật và Công chứ không gặp mẹ và anh trai Ngà. Để khỏi bắt tội anh vắt óc nhớ những nơi chị cần biết mà anh lại không nhớ, chị chuyển câu chuyện bằng một lời cảm ơn thành thật về cử chỉ của anh khi cầm chiếc áo của chị. Chị nói rằng bức thư ở áo anh giặt hộ là thư của mẹ chị nói về Công. Khi chạm đến chuyện này, chị thấy có cái gì đó không thoát, chị lại chuyển sang chuyện khác một cách hợp lý:

- Thật sự là cảm ơn anh Trường nhiều lắm. Tôi không ngờ anh đến tận đây thăm tôi.

- Đáng nhẽ đi hôm qua, chờ lĩnh thực phẩm, nhân tiện đến kho hậu cần, tôi rẽ sang thăm chị. Ngày kia chúng tôi lên đường.

Ngà cười thân mật:

- À thế là "nhân tiện", thật may có khoản thực phẩm tôi mới được may mắn hỏi anh một số chuyện.

Trường vẫn thành thật:

- Nếu đúng như mệnh lệnh, chị bảo cũng đành chịu, làm thế nào được?

Xung hô gì cứng nhắc làm khó xử thế không biết. Ngà đã định nói đùa "Thế thì chị cũng chịu thật". Chị kìm ngay. Cái kiểu đùa như thế khi đã thành quen, sẽ làm mất vẻ dịu dàng vốn là cái tính rất riêng của con gái. Chị mời anh, nghe như một mệnh lệnh:

- Hôm nay anh ở đây rồi lên thăm mấy anh "đồng hương" của anh ở ban ngoại.

- Không được đâu.

- Ngày kia anh mới đi. Đây sang kho hậu cần có hai tiếng.

- Tôi đi không dặn, sợ anh em lái xe mong.

- Anh làm như chiến sĩ của anh ngờ nghếch đến bữa ăn cứ ngồi nhịn đấy.

- Cũng được, nhưng ở đây cứ "đối thoại" thế này thì buồn lắm - Thấy mình quá lời, Trường chữa - Tính tôi hiếu động, chỉ thích có việc gì làm. Hay ta đi kiếm măng rừng đi.

- Thôi, Ngà sợ những bụi gai lắm. Thế này nhé. Anh biết cá cá không?

- Khoản ấy thì "chúa sùng". Hồi nhỏ ở nhà bao giờ tôi cũng có năm loại lưỡi câu.

- Nhưng ở tuổi có khác đấy.

- Tuổi lại càng thạo, Ngà, à chị có biết...

- Anh sợ có lỗi khi gọi tên một người quen à?

Trường đỏ mặt nói tuế toá:

- Không phải thế. Thôi được, ở tuổi thì cá trông thấy mình, mình thấy cá nên...

Ngà cười gạt đi.

- Thôi thôi hiểu tài của anh rồi. Bây giờ anh ngồi đây để Ngà bới giun rồi ta đi.

- Ngà đang sốt kia mà.

- Khỏi rồi.

- Không phải. Đưa đây kiểm tra - Vừa nói, anh vừa đưa bàn tay đặt lên trán xem đã bớt nóng thật chưa. Ngà hơi nghiêng đầu né tránh và nhìn anh ngạc nhiên. Cái nhìn như một lời can ngăn: "Đừng thế!".

Thấy Trường đỏ bừng mặt vì bị hắt, sợ anh hiểu lầm, chị cười rất to, giải thích:

- Anh đừng lo. "Lính" Trường Sơn sốt, đi ra mặt đường là thường chứ. Chịu khó ngồi đây, Ngà về ngay.

Quả lúc này Ngà quên là mình đang sốt, quên cả giờ đi tiêm thuốc. Kiểm được mồi, hai người hăng hái chạy xuống suối trèo qua những mỏm đá lởm chởm sang bờ bên kia. Dưới lòng suối, nước vẫn lao sùng sục. Từ khi bước ra khỏi lán, hai chân Ngà đã liêu xiêu chực ngã, chị vẫn bước ào đi. Qua suối không thể nào đi nổi, chị đành chìa tay cho Trường dắt. Nước rào ướt đến ngang người. Thấy ơn ớn lạnh, hai môi đã tím lại, chị vẫn cười và nói chuyện. Lên khỏi suối leo

thoản thoắt, Ngà đưa Trường đến một hốc sâu trông như bể chứa nước. Ở đây nước lạnh. Theo chị, có rất nhiều trê đá và có cả cá chình dài hàng mét. Hai người chỉ có một cần câu, Ngà nhường cho Trường còn chị làm "cổ vắn", "tiếp liệu" và "giữ kho". Ngồi một lúc Ngà đứng dậy đi thăm dò các vũng lặn khác. Quay về, lại ngồi xuống chỗ cũ, cạnh Trường. Hai người cùng mãi mê theo dõi. Gần mười phút không hề thấy động tĩnh, Trường chán:

- Đi vũng khác. Ở đây sâu lắm.
- Ấy phải kiên trì chứ. "Thủ trưởng" nhanh bi quan thế.

Trường im lặng, ngoan ngoãn và chăm chú như một đứa trẻ. Lâu lắm mới thấy động đậy phao. Anh cố giữ im cần câu. Ngà thì thào:

- Nó đấy.

Trường mãi theo, không để ý. Phao chúi. Ngà kêu:

- Giật.

Nhưng Trường vẫn để nguyên. Khi cô bắt đầu nghi ngờ tài câu cá của anh. Trường đã giật mạnh cánh tay "vút". Con cá tuột khỏi lưỡi rơi xuống rãnh nước chảy xuống vũng sâu.

Ngà nhào tới nhào người vồ. Trường cũng nhanh chóng quăng cần câu, chớp. Tay Ngà đã chớp đúng nó, anh đang đà lại chớp vào hai bàn tay Ngà, anh vội vã nhấc lên và ngượng. Ngà nhìn anh hơi mỉm cười rồi hai bàn tay búp măng giữ chặt con cá giơ lên. Lúc này mới biết ngạnh đánh vào tay buốt thót, chị nhăn mặt kêu:

- Ái ái. Bỏ mũ của em ra đi.

Trường nhanh chóng ngả mũ sắt của mình, Ngà thả cá vào mũ, những ngón tay nhoè đỏ. Trường lo lắng:

- Việc gì không?
- Khỏi ngay thôi mà. Cái ngạnh này buốt ghê lắm, nhưng chỉ một lát là khỏi.

Rồi chị ngồi chăm chú xem. Chốc chốc cái miệng xinh xẻo ấy lại thì thào: "Đấy, đấy sắp giật. Đấy. Giật đi anh!". Những lần sau Trường văng cần lên sườn đồi, có tuột khỏi lưỡi cũng chắc ăn, Ngà chỉ có việc chạy đi nhặt, luôn miệng khen: "Anh khá lắm". "Rất khá". "Đáng khen ngợi!".

Trở về ngồi vào chỗ cũ một lúc, chị lại bỏ đi.

Cách một tảng đá lớn là nơi chị nhóm lửa luộc hạt gạo. Một chiếc thùng sắt tây bẹp rúm rỏ làm nồi đun. Luộc chín, lại chính cái thùng đó làm nồi rang. Những việc đó Ngà làm trong vòng chưa đầy một giờ đồng hồ. Chốc chốc chị lại lắng tai nghe tiếng nước bật loống và cần câu miết vào không khí, biết là anh câu "sát cá". Tự nhiên chị nghĩ ra một cử chỉ rất trẻ con. Rang xong, lấy vải nhựa căng trên bốn que, mái thuôn dốc như hời nhỏ đi cắm trại. Tìm hai viên đá thật bằng đặt cân cắm hai bên, ở giữa là mũ hạt gạo rang sém cạnh. Chị muốn tất cả thật bất ngờ với anh. Ngắm nghía thấy ưng mắt, chị đi vòng lại phía sau anh, tay cầm mấy cây cải rừng than vãn:

- Em định đi kiếm rau về nấu cá, chả đâu có.
- Món đó phải anh chàng Thú.

- Thôi để đây đã. Anh xem hộ em những cây rau bên kia tảng đá có ăn được không? - Nói xong, chị cầm cần câu trong tay Trường, nhấc lên, chỉ cho anh sang phía bên kia tảng đá lớn. Từ nãy, anh vẫn mãi mê câu, bây giờ mới để ý đến tảng đá đồ sộ phẳng nhẵn chỉ cách mười lăm mét. Và quả thật, việc làm bé bỏng của Ngà đã làm anh ngạc nhiên. Anh "ơ" một tiếng, quay lại định hỏi, bắt gặp hai gò má dầy đỏ, nụ cười chúm chím chứa chất niềm sung sướng của Ngà,

anh hiểu ra mọi việc. Anh cũng cảm thấy mình hoàn toàn trẻ trung như một cậu thanh niên mới lớn, Ngà vẫn chăm chú theo dõi sự ngạc nhiên thích thú của Trường. Chị giữ nguyên nụ cười kín đáo. Những sợi tóc vương rối trước vầng trán lấm tấm mồ hôi như bột vẽ bướng bỉnh, nó dịu lại ngay thơ; bất giác Trường thấy cô đẹp lên một cách lạ lùng. Nhưng anh chỉ cảm thấy, không dám nhìn lâu, nó giống như khi ta bắt gặp mùi hoa thơm thấy xao xuyến mà không dám chăm chú sợ nó biến đi. Ngay ngất mà phải hững hờ để khi không còn, đỡ bàng hoàng sụp đổ. Đó là sự "chuẩn bị" thường xảy ra với những con người từng "sóng gió" bắt gặp niềm hạnh phúc mới mẻ.

Từ lúc ngồi xuống viên đá, Trường chỉ chăm chú tách lớp vỏ cứng, cho hạt lộ ra với lần vỏ mềm, mỏng như áo lót màu nâu nhạt. Bóc được lớp mỏng ấy ra ăn hạt gặm đầu tiên, anh nhận ra cái vị bùi, đắng ngắt ngào dẻo quánh dính đáp ở hai đầu hàm răng. Anh vốn vụng bóc hạt gặm. Có những hạt cứng, chẳng nhẽ lấy răng như ở đại đội chỉ có lính con giai với nhau. Anh loay hoay bóc một cách khó khăn. Không khí tự nhiên yên ắng hẳn đi. Anh rất muốn phá vỡ sự im lặng chỉ có tí tách của lớp vỏ hạt gặm tách ra. Phải một lúc lâu anh mới cất tiếng khen:

- Ngon. Ngày trước tôi nghe nói một tiểu đoàn bộ binh bị lũ làm tắc đường suốt hai ngày chỉ ăn hạt gặm trừ cơm, tôi cho là bịa. Nhưng... ngon thật. Ăn được.

Ngà cười:

- Ăn gần hết mới nhận ra ngon.

Cô trao cho anh nhân hạt mới bóc.

- Hạt này không đắng.

Trường nhận lấy ngoan ngoãn. Cô lại trao tiếp cho anh những hạt khác với lời dặn: "Hạt này bùi!". "Hạt này bánh tẻ!". Hạt này dẻo". Trường kêu lên:

- Ngà phải ăn đi chứ.

- Em có "giải lao" đâu. Mà bóc chậm như anh, cả ngày không được ăn.

Đây là lần thứ hai cô buột miệng xưng em nhưng không chữa lại. Trường nhận ra tiếng đó, anh lướt nhìn Ngà. Cô hơi ngượng, cúi xuống nhìn chăm chú viên hạt gặm đang bóc.

- Nghe nói đầu mùa khô đơn vị công binh của Ngà cũng chuyển vào trong ấy.

- Có thể như thế.

- Chuyển vào cung trong thì hay. Chúng mình có dịp gặp nhau.

- Đầu chả là nhiệm vụ.

Chữ "chúng mình" của Trường làm Ngà cảm thấy đã có một cái gì đó hơi quá ý nghĩ của chị, chị hơi ngớ người trong một giây rồi tìm ngay được câu nói, đẩy cái tình cảm đó ra xa.

Trường cũng biết mình hơi vô ý. Anh lúng túng.

Cho đến khi hai người chia tay nhau vào buổi chiều hôm ấy, Ngà trao cho anh một gói hạt gặm:

- Cho em gửi mấy đồng chí lái xe cùng đi với anh.

Trường ngả mũ trút hạt gặm vào đấy. Ngà vội kêu lên:

- Anh liều thế, mũ quân nhân, bạ cái gì cũng đựng.

Trường cười gượng:

- Ra ngoài kia khắc có cái bọc, ai lại đem buộc khăn mùi xoa mới, nhọ hết cả.

Trong khi Trường nói, Ngà hơi ngoảnh đi. Trường giơ chiếc khăn trao lại. Chị mãi nhìn dòng

nước chảy như đang tìm vật gì ở đáy không để ý. Trường phải nhắc lại:

- Cầm về giặt hộ nhá. Chính bạn mới liều đấy.

Ngà miễn cưỡng cầm lấy chiếc khăn, giọng hơi lạnh:

- Anh tưởng con gái chúng tôi làm việc gì cũng liều lĩnh ư? Thôi được rồi! Anh đi trên đường nên cẩn thận đấy.

- Ngà chả phải lo, bọn này thì... - Anh kêu nhỏ nhỏ: - Hình như Ngà lại lên cơn sốt rồi phải không?

- Không sao.

- Để tôi đưa lại lán.

- Cám ơn anh, đừng nên như thế.

Chị vẫn đứng nguyên, giữ nguyên một nụ cười niềm nở, giữ nguyên những lời nói dịu dàng: "Thôi tạm biệt". Và quay đi khi Trường vừa bước xuống suối. Lên khỏi dốc, như đã kiệt sức, hai tay khoanh trước ngực, chị tựa vào gốc cây, mắt nhìn lơ đãng vào giữa im lìm. Từ xa, rừng chiều khép dần vào lòng nó cái vắng lặng âm âm. Chị cắn chặt hàm răng đều đặn vào làn môi, cố nén một hơi thở rất trống trải dâng lên trong lòng mình. Đại đội công binh sẽ chuyển vào trong ấy và chúng ta lại gặp nhau! Anh nói để an ủi tôi đấy ư? Xin cám ơn sự tốt bụng của anh. Anh cứ yên tâm nhẹ nhõm mà đi. Vào hay ra, với chúng tôi đâu chả là nhiệm vụ. Ở đâu chúng tôi cũng chỉ là người đứng cạnh đường suốt ngày đêm hồi hộp mong đợi các anh đến, để rồi các anh lại vô tình lướt qua không hề biết, không thể thông cảm hết những gì đã xảy ra, không biết rằng những người đứng cạnh đường ấy đã thổn thức, đã khao khát nghe tiếng xe qua như nghe nhịp đập của tim mình. Thôi tạm biệt anh, tôi có quyền gì để lo lắng, phấp phồng đến chạng đường anh đi vào trong ấy đâu. Liệu có phải như thế không?

Từ khi chuyển vào sâu, bãi xe của đại đội ba nằm trong khu rừng vắng vẻ. Đây là những thân cây gân guốc đứng sừng sững trông như cột đá. Ở xa tưởng đó là vườn ổi: Cũng vỏ cây phồng rộp bong lổ đổ, cũng những lá dày úa giòn và trút lá về mùa đông. Đến gần, mới nhận thấy ở quanh thân là những vết sẹo hằn sâu.

Chỉ sau vài ngày nó trở thành bãi xe, những thân cây đã nhoe nhoét mỡ và dầu xe, những vết dao vạc hoắm vào thân nham nhở. Phía trong cái lớp vỏ xanh nhợt là thân cây màu ghi hồng, mềm như thịt ngan luộc chưa chín. Vạc lớp "thịt" cây ra, lính lái xe nhảy bén và tò mò đã nhận thấy lõi cây vô cùng rắn ở thớ ngang, nhưng thớ dọc có thể vạc, bóc đi từng lớp, cháy xèo xèo. Nó là nguồn nhóm lửa hiệu nghiệm trong những ngày mưa, không cần đồ xăng. Vạc cây đem nấu chán rồi, lính bàn chuyện mai kia hoà bình dẫn hết vắng về đóng tàu biển, làm cầu nhảy ở bể bơi, làm đóm hút thuốc Lào, thôi thì đủ thứ tác dụng.

Khi ấy, Trường đi suốt năm đêm liền, đi trong mưa mù đặc như sữa. Cuối đêm thứ năm nghe tiếng nước róc rách chảy về phía tây, tự nhiên Trường cảm thấy sự khô ráo đã ùa vào buồng lái. Và, khi trời sáng anh nhảy toé xuống nền đường kêu: "Mày ơi, các cậu ơi, mùa xuân rồi!". Hai chiến sĩ đóng sầm cửa nằm kềnh dưới chân đại đội trưởng, giữa con đường đất đỏ như son. Họ ngửa mặt, há miệng như để đang uống lấy dòng ánh sáng dịu dàng rót qua những tán lá rộng của cây lim mốc xuống, mát rượi ở cổ họng. Phía sườn đồi bên kia dậy lên từng triền lá dong bát ngát xanh, khiến một cậu chòm dậy ôm lấy Trường: "Tết rồi, đại đội trưởng ơi!". Dù biết rất rõ lúc này mới là đầu tháng mười một âm lịch, Trường vẫn cảm thấy quang cảnh chợ phiên tết la liệt lá dong. Trường cũng reo: "Tết thật rồi. Tớ cho cậu hái lá dong đánh xe về quê cho bà cụ gói bánh cậu có đi không?" - "Em "bay" ngay. Nhưng sao đường này nó ít đánh thể thủ trưởng?" - "Đường này mới, chưa phát hiện được, hoặc nó đánh không xuể nữa" - "Đoạn này kín ta xin đi ban ngày thủ trưởng ạ!" - Ý kiến ấy Trường đem đề nghị với trạm điều chỉnh đường, được họ chấp nhận một cách dễ dàng. Cũng không ngờ chỉ qua một rừng le dày như nêm cối, một rừng nứa ngã sườn suốt ra mặt đường là đến lối rẽ vào rừng vắng vẻ.

Người gặp đầu tiên là binh trạm trưởng Lan. Sáng nay phổ biến mệnh lệnh xong, ông đi dọc suối ra đường chính. Nghe tiếng xe đầu tới nặng ì ì ông chạy bổ lên mặt đường và cứ thế chạy ngược lên đầu dốc. Chờ chiếc xe đi tới, ông ra hiệu dừng lại, ném lên một câu hỏi phẫn nộ:

- Thăng cha nào vô kỉ luật thế hả?

Chiếc xe chưa dừng hẳn, Trường đã nhảy xuống nhao tới ôm ngang người ông.

- Thủ trưởng ơi!

- Ủa, thăng Trường, tau tưởng phải hai đêm nữa mi mới vô tới.

- Tranh thủ trời rợp và đoạn đường kín chúng tôi đi cả ngày.

- Mấy thăng cha công binh liều mạng, giải quyết bừa. Thôi được, mi vô rứa là kịp thời. Bà cụ có khoẻ không?

- Khoẻ lắm thủ trưởng ạ.

- Tổ chức ra rã, kể tau nghe.

Trường vừa bóc điếu thuốc Điện Biên vừa đáp uể oải:

- Chuyện dài lắm thủ trưởng ạ. Thủ trưởng hút thuốc đi, lúc nào tôi sẽ báo cáo chi tiết.

- Dài chi lại không kể được. Tau chỉ hỏi mi mần ra rã, trâu tóm gọn gọn thôi.

Trường ngập ngừng rồi đáp nhanh như thể cái tiếng đó dừng vang lại với mình nữa:

- Cô ấy lấy chồng rồi.

- Nói chi bấy mi.

- Ở nhà, có tin đồn tôi đã chết cách đây năm năm. Bà cụ tôi bắt cô ấy phải đi lấy chồng. Cụ sợ cô ấy "ở vậy" cụ càng khổ sở thêm. Bây giờ đã có cháu được bốn tháng.

- Mi có đùa tau không Trường?

Im lặng. Ông nhìn hai mắt anh, nét mặt anh đại đi như thể vừa phạm một lỗi lầm. Đi một quãng, tự nhiên ông gắt xẵng giọng:

- Bảo các cậu ấy cho xe về bãi đi.

- Thủ trưởng lên xe về luôn.

- Mình với cậu đi bộ.

Hai người đi chập chững con đường dọc suối. Lâu lắm ông mới hỏi một câu rất ngỡ ngàng:

- Chừ mi định ra răng?

Đã biết nhiều khi ông cứ hỏi đột ngột thế này, lúc này Trường vẫn không hiểu ý ông định hỏi điều gì. Trường gặng lại:

- Thủ trưởng bảo gì ạ?

- Tối nay xuất kích. Lần ni "chạy thẳng".

- Tôi xin đi ngay thôi ạ.

- Tau muốn hỏi mi, hoàn cảnh rứa nói với anh em chuyện riêng của mi ra răng? Cả đại đội nó đang mong để mừng cho mi.

- Tôi cứ nói là đã tổ chức rồi, mời anh em hút thuốc.

Ông đứng lặng một lát:

- Láo. Tầm bậy. Mình mần chỉ huy răng lại đánh lừa anh em.

Hai người im lặng, đi. Rồi ông giảng giải:

- Không lãnh đạo, cũng sẽ ảnh hưởng đến khí thế đơn vị - Ông quay lại nói nhỏ như áp tiếng nói vào mặt Trường: - Nhưng tau hỏi, mi còn buồn không đã?

- Còn. Nhưng tôi sẽ nén lại, thủ trưởng không lo. Ngay từ hôm đầu tiên ở nhà thấy tôi về cô ấy ngắt đi, cả phố huyện xôn xao, người ta đổ xô đến nhìn mặt mình xem thế nào, tôi cũng không để cho ai biết nữa là... Lát nữa tôi chỉ cần nói là bà cụ cô ấy vừa mất. Mà bà cụ mới mất cách đây một tháng thật. Vì thế phải hoãn lại. Rồi sau sẽ giải thích dần.

- Rứa cũng ổn. Còn mi mệt, có thể hãy nghỉ chuyến này đã Trường.

- Tôi đi thôi. Hôm mới về ngủ dậy, tôi nhìn gian lán cứ tưởng như nhà mình vừa có người chết. Lúc này ở nhà không chịu được đâu.

- Tuỳ mi. Chuyện ni phức tạp đó. Ở phía đông mi chưa gặp thẳng AC130. Thằng cha ni gian ngoan lắm. Có máy khuếch đại hình ảnh bốn mươi ngàn lần, máy chiếu sáng mục tiêu, radar theo dõi mục tiêu, dùng tia la-de và các súng 20 ly 7, 62 ly, 105 ly. Đến mười lăm, mười sáu thẳng lái và nhân viên kỹ thuật thay ca nhau bắn phá mục tiêu hàng chục giờ liền. Chuyến vừa rồi thằng xê bảy bị nó đốt quá nửa, xê tám mất một phần ba, nói chung chưa đội hình nào chót lọt. Tâm lý lái xe chờn thẳng này lắm. Xe tắt máy rồi chỉ cần ống xả còn nóng nó cũng bắt và dùng tia hồng ngoại bắn trúng. Tình hình rứa, anh Quang Văn phải đi với 702, tau theo xê ba.

Câu chuyện giữa hai người bỗng chốc thành một cuộc giảng giải về tính năng lợi, hại của thằng AC130, một thủ đoạn mới của địch. Khi về đến bãi xe Trường lại nghe tiếng đại đội phó đang nói về AC130, Trường chưa hình dung hết các thủ đoạn của nó, những trang bị tối tân của nó, nhưng lính lái xe đã nghe nghiêm túc thế kia, giờ sổ ghi chép chăm chú thế kia chắc là không bình thường. Về lán, anh vừa cởi nắp ba lô lôi hết mọi thứ thư từ của các gia đình gửi, vừa nghe bài giảng của đại đội phó như một cậu học trò ham mê. Đến giờ nghỉ các chiến sĩ chạy toả từ bãi xe dưới gốc săng lẻ vào lán anh ngồi, anh mới giật mình luống cuống bày mọi thứ ra giường. Đầu tiên, người nào chạy đến cũng vồ lấy ngang người anh, hai tay vòng ra sau vỗ bộp bộp vào lưng. Người đến sau không còn chỗ để vồ lấy thì cầm cánh tay, đập đập vào chân, quanh người anh bọc kín bằng những bàn tay. Bàn tay nào cũng chạm vào người Trường rồi mới vồ lấy đồng thư đã bị bôi tung toé đầy giường ban chỉ huy đại đội. Nắm chắc lá thư vừa đọc qua loa, họ lục vấn anh biết bao nhiêu chuyện, khiến anh không biết sẽ trả lời ai, trả lời câu gì. Nhưng rồi những câu hỏi cấp thiết cũng lần lượt được giải đáp mặc dầu câu giải đáp đó là: Không biết, không qua, không gặp, không có... Còn ở hậu phương thì đại khái là tàu hoả vẫn chạy trên các đường. Kem ở "Bốn mùa" hai hào một cốc ngon hơn kem thường rất nhiều. Nam Định bị bom nặng nhất là khu Ga. Trụ giữa cầu Hàm Rồng vẫn còn nguyên. Hải Phòng cũng bắt đầu có trẻ con bom xe đạp ở ngoài đường. Tân Phong Thái Bình chặn tằm bằng máy. Ở Hà Tây có cậu học sinh lớp một làm hết bài tập toán lớp mười, v.v... Có chuyện anh được chứng kiến, có chuyện chỉ nghe trên đường, có chuyện giải thích cặn kẽ, có cái chỉ thông báo như một mẩu tin, nhưng gian lán lúc im lặng phăng phắc, lúc reo hò như muốn vỡ tung ra. Vài giờ sau cái khối người chật chội ấy mới tản ra quanh các gốc cây, đầu xe đọc lại những lá thư mới xé ra đọc lần đầu và tán tụng nhau tin tức vừa nghe Trường kể.

Ở dưới gốc cây săng lẻ ba chạc cạnh phuy nước của ban chỉ huy có ba cậu đứng quay mặt vào lưng nhau như một đội hình vòng tròn, nhưng không trông thấy nhau. Người thứ nhất ngửa mặt soi lá thư xem còn chữ nào chưa lộ ra hết, còn chữ nào cậu ta chưa nuốt được vào cái miệng đang cười cười.

Người ở ngách thứ hai nắm chặt lá thư ở tay gục đầu vào thân cây, hai vai rung rung. Anh chàng đứng ngách thứ ba chốc chốc lại đọc, đọc vài chữ xong, buông thông tay, nét mặt dăm chiêu. Không ai bảo ai cả binh trạm trưởng và Trường đều đứng lặng trên sườn lán nhìn ba chạc của cây săng lẻ. Binh trạm trưởng thở dài: "Trăm người, trăm cảnh, thằng mô cũng có chuyện". Ông nói to lên như một mệnh lệnh:

- Ủa, chúng mi. Có chi vương mắc phải tự dẹp lại để đêm đi. Suy nghĩ chi buồn phiền cho một con người nghe!

Còn Trường vẫn đứng yên. Anh tự hỏi mình: "Liệu như thế có ảnh hưởng gì đến lệnh xuất phát đêm nay không? Chà, mình lại gây rắc rối thêm. Biết làm thế nào! Cái gì đã xảy ra ở phía sau ấy rồi cũng sẽ đến với họ kia mà! Cũng như đã có thằng AC130 xảo quyết dù không nói với anh em, trên đường đi cũng sẽ gặp nó. Điều quan trọng là mình phải giành giật với nó, phải vượt qua nó bằng cách nào?"

Dù sao, anh đã thấy dội lên một nỗi lo lắng về chuyến đi dài đầu tiên đêm nay của mình kể từ đầu mùa mưa.

Quả thật, lính lái xe đã bắt đầu hoang mang. Xe vừa dừng, nghe tiếng nặng ì ì giống tiếng thằng "đầu tời" lên dốc thế là tất cả lao ra, tiếng kêu vang rùng: "Thằng "xin thùng". "Xin thùng" đẩy. Chạy xa ra".

Mới có hai chuyến đầu mùa, toàn binh trạm "đốt" gần trăm xe rồi. Những ngày gần đây nó biết tác dụng ngăn chặn của nó, đêm nào cũng "canh" từ chập tối đến sáng.

Đội hình xe xê ba chờ năm đêm nay vẫn chưa đi được. Bộ Tư lệnh đã điều pháo tăng cường các trọng điểm, nhưng phần lớn pháo chưa "vớ tới" độ cao bốn, năm nghìn mét. Mà có trúng cũng rất khó rơi, thành ra nó vẫn mặc nhiên quần đảo.

Đêm nay quyết tâm của Bộ Tư lệnh cho đi cả hai đường. Binh trạm trưởng vẫn đi với xê này ở đường chính, con đường hai chuyến trước xê ba đã bỏ lại gần nửa số xe của đơn vị.

Cũng may thằng Trường đi chuyến này, dù chưa có kinh nghiệm "trị" thằng AC130 nhưng nó hiểu chiến sĩ và có nó, anh em vững tâm hơn.

Trường đến cạnh binh trạm trưởng đang ngồi dưới gốc cây săng lẻ. Anh xin ông cho lệnh xuất phát. Chưa kịp để ông trả lời, anh tiếp luôn:

- Chúng tôi vừa hội ý ban chỉ huy. Anh Minh chính trị viên đi đầu, đại đội phó kỹ thuật đi cuối, còn tôi đi giữa.

Ông ngửa mặt nhìn Trường. Cái nhìn như cười: "Anh sắp đặt khéo đó. Chắc tui, anh cũng để đi đầu hoặc cuối chứ gì". Trường rất tinh ý nhận ra câu hỏi im lặng đó, anh cũng cười rất vui vẻ:

- Chúng tôi cũng đã bố trí thủ trưởng đi đầu tiên xe của cậu Vũ.
- Nếu tôi lấy danh nghĩa binh trạm trưởng bác bỏ sự phân công như thế có được không?
- Báo cáo, nếu thủ trưởng bác, cho phép tập thể chúng tôi được trình bày lại.

Hừ, thằng cha láu cá. Nó định đem tập thể ra để buộc ông phải chấp nhận ý định của nó đấy. Thực tình, nếu như trước đây chả có gì đáng nói, trong cách sắp đặt đó. Và, ông cũng sẽ làm như nó. Nhưng những ngày này ông muốn nói với nó một câu thật tình cảm: "Tau không thể nào yên lòng để mi đi như rứa". Ông không nói ra được những lời êm ái, ông cứ đành ngồi im nhìn vào quyển sổ công tác trước mặt.

Ông hiểu hơn ai hết trong đội hình xe hành quân, thằng đi giữa như một cái vông, bom đạn chuội dồn vào đấy. Anh muốn vượt lên, vướng những xe trước, anh dừng lại thì ùn ở phía sau.

Thằng đi đầu cần sự táo bạo thông minh. Đi cuối phải giữ rất nghiêm kỷ luật, mệnh lệnh, thằng đi giữa có cả hai đức tính ấy. Nhất là những ngày gần đây dựa vào "cây nhiệt đới", hồng ngoại tuyến và từng bày trình sát, thằng địch có thể biết rõ ta đang qua suối hay vượt dốc, chúng dùng lối "khóa hai đầu" dồn đội hình xe để chụp thì thằng chỉ huy đi giữa sẽ bị động rất nhiều.

Ngày trước, khi ông biết thằng Trường đi giữa đội hình là ông yên tâm thằng cha còn biến hoá lúc đi đầu, lúc đi cuối, tùy thuộc vào thủ đoạn thằng địch và tình hình mặt đường. Dù những ngày hiểu lầm nó, ông cũng vẫn công nhận thằng cha mần được việc.

Nhưng tự nhiên hôm nay ông không muốn chấp nhận yêu cầu của nó. Không hiểu tại sao nữa. Chỉ biết tình cảm của ông lúc này là như thế. Cái tình cảm đó ông vẫn giữ trong người, nó biết hay không, chẳng cần thiết. Nghĩ đi là thế. Nghĩ lại, ông không nỡ bác bỏ nó. Lẽ thứ nhất, nó đi giữa đội hình cũng vững hơn trong khi cái tâm lý ngại thằng AC130 vẫn còn nhiều trong chiến

sĩ. Hai nữa, có lẽ nó cũng như ông lúc đau đớn mà mần công việc có vẻ dễ dàng, nhàn rỗi thì như lòng tự trọng của mình bị xúc phạm. Thằng cha nghĩ rứa cũng là phải. Ở đời này ăn thua là ở chỗ đó. Thằng cha mô nhát gan thì vừa bị một vết thương đã nhắm nghiền mắt lại để rên la với bao nhiêu câu hỏi luẩn quẩn: "Vì đâu? Tại sao? Trời ơi, giá mà... Chỉ vì..." Trả lời cho những rắc rối ấy là sự rùng mình hoảng sợ, phải chạm đến vết thương thứ hai.

Còn như thằng dám tự lo lấy vết thương, dám nhìn vào sự lở loét của nó, là những kẻ yêu quý, trân trọng ham mê cuộc sống đó. Còn yêu lắm, có say sống lắm mới dám nhìn rõ ràng từ cội nguồn cái chết để cứu chữa, để làm ra sự sống. Vết thương da thịt hay vết thương lòng cũng rứa cả. Thôi được đó. Tau ủng hộ ý kiến mi đó Trường. Mi cũng như tau, như thằng Vũ, như cô Ngà đều có vết đau cả. Nhưng chúng ta đều biết tự làm dịu lành lại, chúng ta nhìn nhau mà sống, mà chiến đấu, nhìn bà con cô bác "trong kia" mà thêm sức gắng chịu, thêm sức vượt lên như đêm nay mi quyết định xin được đi giữa đội hình. Tau hiểu thêm mi rồi đó. Cũng như tau hiểu cái lý do để chúng ta sống với Trường Sơn hàng chục năm mà lúc nào cũng như một sợi dây rất căng, nối giữa hai đầu cuộc kháng chiến của cả nước. Dù búng rất nhẹ ở bất cứ đầu nào thì sợi dây cũng rung. Nhưng cái điệu kỳ là rung càng mạnh thì bật càng cao, chưa hề bao giờ đứt. Đó, mi hiểu ý nghĩa quá chứ Trường. Tau tin các chiến sĩ ở đại đội mi, ở binh trạm, ở cả tuyến đường ni, họ đều hiểu và hành động như rứa.

Binh trạm trưởng để Trường ngồi lại, đi lững thững nghĩ triền miên bao nhiêu chuyện và chờ lệnh hành quân của Tư lệnh 601. Gần năm giờ chiều, chiến sĩ ở trạm chỉ huy giao thông mới chuyển mệnh lệnh tới ông.

Trường tập hợp đơn vị phổ biến lệnh hành quân. Đây là lần thứ ba trong buổi chiều Trường tập hợp đơn vị phổ biến mệnh lệnh. Lần thứ nhất Tư lệnh 72 điện lúc mười ba giờ cho biết: "Đúng mười lăm giờ ba mươi đại đội ba hành quân theo đội hình đại đội đến H3 giao hàng và nhận xăng đến Z4 chờ lệnh". Mười bốn giờ ba mươi Tư lệnh 601 lại truyền lệnh: "Quy luật hoạt động của địch đã thay đổi. Đại đội ba xuất phát lúc mười bảy giờ mười lăm đến H1 giao mười lăm xe gạo, nhận sáu mươi tấn hàng từ H1 đến Q30. Số xe gạo còn lại giao ở N17 rồi quay về". Mười lăm giờ điện tiếp của 601 như sau: "Đại đội ba cho dỡ toàn bộ hàng tại K7, bốc một trăm tấn hàng "H" ở X2. Đúng mười bảy giờ ba mươi xuất phát từ K7. Tiếp tục chờ mệnh lệnh bổ sung".

Phản xạ thần kinh vốn đã quen những mệnh lệnh thay đổi đột ngột trên đường đi. Và nhận rõ sự xảo quyệt nham hiểm của kẻ địch, họ cũng vững tâm về một hệ thống chỉ huy rất chặt và sát sao. Hàng nghìn chiếc xe trên các ngả ra đi đêm nay đều được chỉ huy một cách cụ thể như thế. Trường phổ biến hướng đi, khoảng cách giữa các bê và giờ tới địa điểm, v.v... Xong mọi việc, anh đứng ngăn người rồi đột nhiên nói có vẻ hăng, nhưng hình như không có chuẩn bị trước:

- Nhiệm vụ của chúng ta rất khẩn trương mà thằng địch lại ngăn chặn rất quyết liệt. Đại đội cho phép đồng chí nào thấy hoảng sợ khi bị địch tấn công vào đội hình thì tránh ra cho xe sau vượt lên.

Các chiến sĩ nhìn nhanh lên đại đội trưởng rồi nhìn nhau. Trường thấy hơi chột dạ về câu nói của mình. Anh định giải thích thêm nhưng binh trạm trưởng, chính trị viên và cán các bộ trung đội ở trong lán bàn phương án về công tác chính trị đã trở lại. Binh trạm trưởng ra lệnh xuất phát.

Trong nháy mắt tiếng máy đã nổ ầm ầm, tiếng còi nghe náo nức, cả khu rừng sáng lẽ chìm trong tiếng máy và những lòng suối chao dập dềnh. Khi những chiếc xe rú ga lao trệu trạo trên các gầm đá lổng chổng, mặt suối chao nghiêng.

Đã gần ba tháng trời, hôm nay Trường lại đi trong không khí rầm rộ của toàn đại đội. Nhất là

sau hai tháng về hậu phương, chuyển đầu tiên trong đợt tổng công kích mùa khô này anh vừa thấy mới mẻ một sự háo hức, vừa mới mẻ một nỗi lo trên chặng đường lạ với một thủ đoạn mới của địch, chưa quen.

Thằng AC130 sẽ xuất hiện bằng những dấu hiệu cụ thể như thế nào? Cái ưu thế mạnh nhất của nó ở chỗ nào? Nó có cái yếu gì không? Chưa có tài liệu nghiên cứu, cũng chưa giáp "mặt", Trường chưa hình dung ra hết. Nhưng có lẽ vì đối phó với nó quá căng thẳng nên có chiến sĩ đã làm một việc không thể ngờ tới được.

Lúc xe vừa qua gầm bỗng dừng chững lại. Anh chạy lên phía trên đội hình của trung đội một thấy cô gái chừng mười tám, mười chín vác khúc gỗ khá nặng. Chắc mang về làm cột nhà "sân thượng". Cây gỗ nén trên vai làm khấp người như chùn lại. Cô lội dưới suối xiêu vẹo, vác đi qua đầu xe, rồi lại thấy vác quay lại. Cô nghiêng khuôn mặt ngây thơ sợ sệt nhìn lên xe. Từ trong buồng lái, cậu chiến sĩ giữ vô lăng quát toé lên như hai dây điện chập mạch: "Vác quay lại nữa, đủ chín lần". Cô bé lại sợ sệt làm theo. Người cô cúi đi, tưởng cây gỗ đè xuống đến gãy xương. Trường vội nhao xuống đỡ, nhưng cô đã dậy được.

Trường hỏi ra mới biết khi xe đến đầu gầm gặp cô vác gỗ đi ngang qua, thế là lái xe quát ầm ỉ: "Đồ giặc cái. Ngu thế. Không nghe tiếng xe hay sao mà đàn bà con gái lại qua đầu xe? Muốn tốt lành vác đi vác lại chín lần trả "vía" đi!".

Hiện tượng đó đáng phê phán nghiêm khắc. Trường định đến chặng nghỉ sẽ cho đơn vị tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm. Nhưng đấy chỉ là hiện tượng đang được bộc lộ. Liệu trong tâm tư mỗi chiến sĩ còn đang bị cái gì ám ảnh nữa không?

Xe vẫn đi trong lúc nhập nhoạng của ánh trăng đầu tháng. Mười lăm phút sau AC130 bắt đầu hoạt động.

Lệnh của binh trạm trưởng truyền xuống:

- Khẩn trương vượt!

Vừa dứt tiếng gào truyền qua xe Trường, đã nghe tiếng "phịt, phịt, ùm ùm" như nhà ai đổ khoai vào hòm ngay trước đầu đoàn xe.

- Bình tĩnh - Trường nhắc chiến sĩ lái xe mình và anh cho tiếp cận để giữ vững đội hình.

Tùng tràng súng hai mươi ly "tắc tắc, bùm bùm" nổ chát chúa ngay trước mũi xe, đạn toé sáng như có ai tát đợt ngột vào mặt. Một vạt lửa bùng sáng. Xe phía trên cháy rồi. Trường nhìn ra bên đường đã thấy một chiếc đẹp vào rừng. Anh quát: "Vượt!". Nhưng lái xe đã chạy biến đi đằng nào.

Lại chiếc thứ hai, thứ ba vắng lái, xe dạt ra rìa đường. Đám lửa bùng cháy to hơn. Thùng xăng cháy rồi. Tiếng súng cối oành oành điểm nhịp cho tiếng tắc bùm vang lên tít bụi. Chúng nó quần quanh chiếc xe cháy. Nhưng mỗi lần chúng "rẹt" xuống, pháo ta nổ đánh, ráo riết làm chúng bắn vung vãi vôi vàng nâng độ cao. Quầng lửa bốc lên, nhìn rõ rừng khôộc trống trải, đám cỏ tranh bạt ngàn dưới gốc bèn lửa, đám cháy loang ra, Trường nhìn rõ ba chiếc xe cháy ở phía trước. Anh nhảy qua bên tay lái, đổi chỗ cho người chiến sĩ. Anh rẽ vào bãi cỏ cho xe vượt lên. Những quả đại bác 105 ly vẫn cối quanh chiếc xe cháy. Đạn 7 ly 6, 20 ly, 40 ly vung ra như ném mạt veo véo qua tai và đục toang toang trên nắp máy, ở góc buồng lái. Anh vượt qua đám cháy. Tiếng binh trạm trưởng ở cạnh đường quát:

- Trường à? Đâu cả rồi?

- Nó chặn đường không lên được!

- Chui cha. - Giọng binh trạm trưởng như bị hai hàm răng xiết lại.

- Có lửa cháy, hồng ngoại tuyến mất tác dụng. Cho vượt qua lửa. Không nghe lệnh tui à?
- Có ạ.
- Răng không cho lên.
- Anh em họ sợ, bỏ chạy cả rồi.
- Cha, cha! Chứ mần răng?

Lúc này Trường mới nhớ lời nói của mình khi phổ biến mệnh lệnh. Lại thêm cái ám ảnh "gặp đàn bà". Thế là hai trung đội ở sau chỉ lên được có năm xe thì cháy một. Còn tất cả đã tránh ra cạnh đường như anh nói những câu cuối cùng hồi chiều! Bây giờ cứ dọc đường nó quét, "đốt" hết mất. Mồ hôi anh toá ra ướt đầm người. Vừa giận mình, vừa bực chiến sĩ, người anh run lên.

Binh trạm trưởng đã bình tĩnh lại. Trường đề nghị:

- Tôi sẽ tưới xăng đốt một đường khác trong rừng khôộc.
- Mần chi lạ vậy.
- Làm mất tác dụng hồng ngoại tuyến và cho nó đánh theo con đường mới mở để đường chính anh em bình tĩnh lại, đi tiếp.
- Phiêu lưu đó Trường.
- Không còn cách nào khác. Tôi đi, thủ trưởng bảo anh Minh chuẩn bị cho vượt.

Anh cho xe lao rạch một đường mới rẽ ngang trong rừng khôộc và bảo chiến sĩ nhảy lên thùng lấy "ti-ô" hút xăng ở phuy cho chảy theo xe.

Chạy chừng dăm trăm mét, anh định xoè lửa ném xuống, nhưng chưa kịp móc diêm ngọn lửa đã bùng lên ở nơi anh bắt đầu. Anh dẫn ga cho xe chạy. Bom máy bay bám lấy anh. Ngọn lửa xăng lem lém chỉ trong tích tắc sẽ trùm lên xe, cả rừng khôộc cháy, ngọn lửa dâng cao phần phật.

Người chiến sĩ chạy dọc đường, gào lên lúc chìm, lúc nổi trong tiếng đạn, tiếng động cơ cả trên trời và dưới đất. Có tiếng hỏi lại mập mờ trong cánh rừng le: "Làm sao...ao...a...". Người chiến sĩ gào như khóc:

- Thủ trưởng Trường! Anh Trường bị rồi! Đâu, đâu cả thế này.

Lập tức bốn năm tiếng hỏi nhao ra khỏi rừng. Anh không biết trả lời ai, tiếng vẫn nhoè đi:

- Anh Trường bị thương nặng, nhanh lên.

- Làm sao?

- Anh Trường bị rồi à?

- Anh Trường bị thương các "bê" ôi!

- Đâu rồi, anh ấy đâu?

Người chiến sĩ cùng đi với Trường chạy quay lại:

- Đằng phía này! Hầm "hộ tổng" đằng này. Tôi đưa về hầm. Cạnh đường rồi!

Trong căn hầm chữ A chìm xuống lòng đất, qua ánh đèn pin chiếu loa loa Trường đang nằm nghiêng, máu me ướt đầy mặt và quần áo. Y tá băng những vết thương ở đầu, tay và phía lưng xong, anh hơi nhồm dậ. Các chiến sĩ từ đâu chạy đến ào ào từng đợt như sóng tràn vào cửa hầm. Tiếng hỏi hoảng hốt. Tiếng gọi meo meo. Những câu hỏi không kịp cho ai trả lời và có cả tiếng khóc òa lên. Trường dần sức nói, nhưng giọng vẫn đứt quãng:

- Tôi còn tỉnh, khỏi thôi... Ôi... ô... Các bê vượt đi. Binh trạm trưởng với bê một đội... ời. Rừng đang cháy... Tại tôi lúc chiều. Tha lỗi cho... Đi đi... i.

Tiếng khóc bỗng ầm lên như sau câu nói, Trường không bao giờ trở lại nữa:

- Thủ trưởng ời, liệu có sao không?

- Anh Trường ời, tại chúng em.

- Anh ời, nhớ...

Trường nhắm mắt, hơi ngược đầu, cố dần từng tiếng:

- Không chết đâu. Đi đi. Nguy lắm. Nó...

Vũ chạy đến miệng hầm nghe Trường nói những câu cuối cùng. Biết rằng lúc này ở lại đây chỉ làm anh Trường đau nhức thêm. Anh vừa chạy quay ra, vừa gào át tiếng đạn đang nổ:

- Đi đi. Đừng đứng đây. Các đồng chí đoàn viên thanh niên ời, vượt đi.

Những tiếng quát lại đua nhau bật lên:

- Đi.

- Đi đi.

- Anh Trường ời, tin ở chúng em.

- Tỉnh lại anh Trường, chúng em lên đây.

- Đi thôi. Nó bám rừng cháy. Ta bám đường, nhanh lên.

- Chúng em đi đây anh Trường ời.

- Thủ trưởng ời!

Họ ủa ủa chạy đi.

Bọn AC130 vẫn bám riết, đạn vung ra tiện cây rào rào như gió. Chúng đang bám vào những đám cháy theo gió tạt ra mặt đường. Họ tranh cướp từng giây, vượt. Đội hình bê hai lên. Xe thứ nhất bén đạn bốc cháy. Rồi xe thứ hai bùng lên. Trường vùng dậy nhào ra khỏi hầm. Người lái cùng xe anh và y tá chạy theo. Trường hỏi chỗ xe đang cháy:

- Có sao không?

Cả hai người lái hai xe cháy đều đáp:

- Sống!

Anh chạy tiếp xuống các xe dưới gào lên:

- Vượt. Vượt đi.

Chiến sĩ ở cùng xe anh chạy theo hốt hoảng:

- Thủ trưởng ơi!

- Đừng gọi tôi nữa. Xuống dưới bảo vượt lên. Lên gấp đi.

Nói xong câu đó người anh lão đảo ngã khuỵu xuống rìa đường. Y tá chạy đến nâng anh dậy, dìu đi.

- Cậu ơi, giữ cho mình đứng dậy. Nguy lắm rồi.

Y tá làm theo, đứng phía sau lấy hai tay đỡ lấy người anh. Ngọn lửa từ hai xe cháy hắt lên soi rõ khuôn mặt anh băng trắng toát và những vết máu loang đỏ.

Những chiếc xe phía dưới bắt đầu lao lên. Anh giơ tay "xi nhan" vòng vào rừng khôộc tránh xe đạn đang nổ cách đây có dăm chục mét. Đám cỏ tranh vàng ối ngã rạp thành con đường mới. Những xe khác lên theo vết bánh xe trước, lao đi. Lái xe quát xuống:

- Thủ trưởng ơi có sao không?

- Không. Tranh thủ vượt lên.

Lại ánh lửa bùng cháy ở phía sau. Trường không đủ sức chạy xuống nữa. Người anh lả thiếp, miễn cưỡng để y tá vác về hầm. Không thể nói được câu nào nữa nhưng vẫn nghe tiếng xe đang lao lên và những tiếng quát: "Lên đi!" - "Tranh thủ ánh sáng lên!".

Lần này nằm trong ngách hầm có vẻ rộng hơn, anh duỗi được thẳng hai chân. Không còn nghe thấy gì, lại càng không nói được dù anh vẫn nhận ra y tá và cậu lái xe đang sửa soạn tiêm trợ lực và băng lại vết thương cho anh. Hình như chiếc xe vẫn lên phải không? Có cả tiếng chính trị viên và binh trạm trưởng nữa thì phải. Không hiểu sao cậu lái xe lại kêu lên như một sự xác nhận những phỏng đoán mập mờ của anh. Xe vẫn lên được. Binh trạm trưởng và chính trị viên đã chạy lại cho xe lên rồi.

Cho đến lúc cả binh trạm trưởng và chính trị viên trở lại hầm "hộ tổng" của quân y dọc đường thì anh đã xỉu đi hoàn toàn, không còn nhận biết gì nữa.

*

* *

Khi anh từ từ mở được hai mắt thì không nhìn thấy đám cỏ tranh và những cây khôộc gầy khẳng khiu nứt nẻ nữa. Trên phía đầu giường một lọ huyết thanh dốc ngược xuống ống cao su nối với cánh tay anh. Anh đang nằm ở đội điều trị. Đây là đâu? Thuộc binh trạm nào? Xe đại đội anh đêm qua cháy bao nhiêu, còn bao nhiêu, liệu có hoàn thành nhiệm vụ của 601 giao không? Chao ơi, ruột gan như cào lên, anh định nhồm dậy. Khấp người thấy xót, rát, anh có cảm giác

mình đã bị mổ, nhưng không rõ ở những chỗ nào nữa. Anh nghe thấy tiếng lão thảo: "Tĩnh rồi!". Thì ra anh đã mê từ bao giờ? Anh nhìn lơ mờ có mấy chiến sĩ chạy vào khóc mếu máo. Anh định ngược nhìn. Không tài nào cựa quậy được, chỉ có hai vành môi khô khốc động đậy. Anh cố gằng sức hỏi:

- Tại sao lại khóc?

Tự nhiên những người đang khóc lại cười toá ra:

- À sống rồi.

- Thủ trưởng sống rồi các cậu ơi.

- Thế mọi người tưởng tôi chết à?

- Chúng em tưởng thủ trưởng không còn... được nữa.

- Những ai đấy? Tối qua thế nào?

- Mất bảy, còn vượt được tất. Trạm chỉ huy đường vừa báo điện của Tư lệnh 601 tuyên dương đại đội trước toàn tuyến và cả thủ trưởng nữa. Tư lệnh yêu cầu đội điều trị thường xuyên báo cáo về vết thương của anh.

Trường nằm lặng đi. Hai mắt anh chớp chớp, nổi xúc động trào lên, anh phải nhắm nghiền mắt lại như đã ngủ, lâu sau mới hỏi lại:

- Sao các cậu lại ở đây?

- Binh trạm trưởng cho một xe ở lại để thu nhặt phụ tùng xe cháy và xem tình hình của đại đội trưởng tốt xấu thế nào? Rồi...

- Xấu gì! Nói với các anh ấy là tôi khoẻ, chỉ mười lăm ngày về được thôi.

Một tháng sau, những vết mổ se miệng và anh tập chống nạng khắp khiêng đi lại.

Anh nhận thư Vũ, nói cho đúng ra, anh vồ được thư nó. Nghe cô y tá réo từ dưới suối: "Anh Trường có thư của người yêu nhé". Anh giật bắn người. Đang ngồi, vội nằm thẳng ra giường, hai mắt nhắm lại như đang ngủ.

Có thư của con gái thật ư? Lý hay Ngà? Cả hai trường hợp ấy đem lại những xáo động rắc rối trong lòng anh, đều không cho phép anh có một tác động nhỏ nào đến những vết thương đang liền lại ấy. Với Lý, dù cô ấy có nhắc nhở, có tiếc nuối bao nhiêu chăng nữa, cũng phải "dẹp" lại cho yên đi. Còn Ngà, thú thật trong những ngày gần đây, nghĩ đến buổi chia tay với Ngà tự nhiên anh thấy tâm trạng mình không thể bình thường, vô tình được nữa. Nhưng... Cũng không thể được. Người chồng cũ đã biết hối hận, đã quyết định chuộc lại tội lỗi của mình bằng chuyến đi Trường Sơn tìm Ngà nay mai. Mọi người trong gia đình Ngà đã tha thứ và khuyên nhủ Ngà nghĩ lại. Bạn bè Công đã tìm mọi cách giúp anh ta. Trình Nhật sẽ biên thư cho chính uỷ nhờ ông hỗ trợ, Ngà cũng đã gầy yếu lắm rồi. Cô ấy cần phải được chăm lo, âu yếm ở chỗ yên tĩnh của hậu phương, của bố mẹ, anh chị. Thôi, tốt nhất là im lặng, kiên nhẫn yên lặng. Không được phép bộc lộ một khía cạnh nhỏ nào trong tình cảm của mình lúc này.

Tiếng cô y tá ré lên ở cửa:

- Anh Trường có thư người yêu này. Ngủ à? Thôi. Kệ ông ấy chiều sẽ hay.

Sợ cô ta đi mất, Trường vội vàng lên giọng, giọng đầy vẻ ầm ỹ:

- Thỉnh thoảng các đồng chí lại đánh cho bệnh nhân cú tinh thần như thế, có cho ăn vàng, uống thuốc tiên cũng khó hồi phục.

- Không, anh có thư thật, em không nói đùa đâu.

- Nhưng không thể nào là thư con gái.
- Anh bảo của ai. Đặc là chữ con gái. Em nói dối em chết.
- Không, nếu có thư, chỉ là thư cậu Vũ.
- Vì sao anh tài thế.

Anh vụt dậy, bắt chấp cả chiếc nạng gỗ, nhao ra cửa vồ lấy lá thư cô y tá đang lơ lửng trên cao.

Suốt một tháng trời bật tin đơn vị, bật tin Vũ và những người thân thiết. Ngày nào có tiếng láo xáo ở đâu đó của chuyển thư đến anh cũng khấp khểnh chống nạng đi hỏi xem lá nào có thư? Lá nào nhiều, lá nào ít, thư nói những gì? Tình hình vận chuyển ra sao? Chiến dịch mùa khô đã rục rịch gì chưa?

Anh cầm lá thư chống lạng xuống bờ suối tựa lưng vào tảng đá ngựa mặt hứng lấy từng chữ. Đọc hết một lượt lá thư dài tám trang giấy. Anh trở lại từ đầu, lần này như nhắm từng chữ.

Thư Vũ cho anh biết từ sau hôm anh bị thương đại đội ba còn cháy thêm mười lăm xe do thằng AC130 "đốt". Nó đánh rát đến nỗi hai cậu lính mới bổ sung, giữa ban ngày nằm ngủ cũng hét rầm: "Xin thùng!", "Xin thùng!". Thằng "Xin thùng"! đấy!" rồi vùng dậy cời vớng chạy. Đến lúc một cậu vấp đá ngã sóng soài ở bờ suối, cậu kia đỡ dậy, lúc đó cả hai mới biết là mình mê ngủ. Tuy thế nhưng toàn đơn vị vẫn "khí thế". Anh em đều thấy ân hận là tại họ nên đại đội trưởng mới bị thương và không ai muốn làm cho anh Trường đang điều trị phải buồn thêm.

Vũ còn kể đến chuyện Tư lệnh trưởng 601 đã xuống đi với đại đội ba giữa những ngày căng thẳng nhất. Ông ngồi xe Vũ. Hôm ấy một chiếc đi trước và hai chiếc đi sau đều bốc cháy. Phía sau binh trạm phó động viên: "Vượt, dũng cảm vượt. Không đồng chí nào được bỏ nhiệm vụ". Tư lệnh trưởng thấy nó đánh trúng và rát quá, ông chạy xuống nói với binh trạm phó cho lệnh tránh vào rừng, càng xa đường càng tốt. Tắt máy chờ lệnh. Dịch bám đánh các xe cháy xong, chúng không phát hiện được xe đổ, quá nửa đêm bỏ đi "canh" nơi khác. Đêm đó đơn vị phải nằm lại. Tư lệnh trưởng đi đi lại lại ở mặt đường, hết nhìn lên trời lại cúi xuống, cứ lăm lăm đi một mình. Đêm sau nữa đơn vị vẫn nằm chờ lệnh còn Tư lệnh trưởng trở về Bộ Tư lệnh tiền phương. Đến một tuần sau thì có lệnh đột ngột làm lính lái xe nhảy lên nắp máy vừa reo vừa gõ bồng bồng và bỏ hết lương khô ra liên hoan. Đó là mệnh lệnh của 601 cho tất cả các đơn vị chạy phía tây Trường Sơn đều chuyển sang ban ngày đi đường "K". Thằng AC130 hoàn toàn bất lực trước quyết định này. Sự hiện đại tối tân của nó chỉ còn một việc điều khiển bom đạn trút chính xác vào những đồng lúa nhóm trên các tuyến đường cũ. Chạy ngày lính lái xe "cho qua" bọn B.52. Còn những thằng mù trinh sát thì "khinh mười lăm phút". Những chuyến "chạy thẳng" thường phải ba mươi đêm hoặc hơn, bây giờ chưa đến một tuần.

Chao ôi, sung sướng quá. Trường muốn được chạy ngay về đơn vị để đi những chuyến ban ngày, được nhìn cho tỏ tường, cho thoả mắt, thoả lòng, cho thấy được hết chỗ thấp, chỗ cao của những vòng xoáy lên cao điểm, cho rõ những cánh rừng, rõ những nông sâu của ngàm, của suối trên những con đường mang kí hiệu "K" mở từ bao giờ dài hàng nghìn kilômét.

Còn bạn bè chung quanh, Vũ viết vắn tắt: "Bình Nguyên và Thú đều chuyển vào cây số 33 đường 510, em có gặp một lần. Cô bé độ này khoẻ hơn và cũng "đanh đá" hơn. Rất lo và mong tin anh đấy. Thú đã là xê viên phó, vẫn ở đơn vị cũ. Cậu ấy rất buồn chuyện anh bị thương. Có năm hộp sữa và gói mì chính bồi dưỡng định gửi cho anh, em gặt đi và đe: Đây là chế độ, không được vi phạm. Cậu ấy cứ ca cẩm là không ở gần để kiểm cho anh ít mắng và nắm cổ tranh. Chị Ngà vẫn ốm. Thấy Thú bảo tóc chị ấy rụng nhiều và ở đỉnh đầu hình như có tóc bạc hay sao ấy. Nghe đâu chị ấy có thể chuyển về "tuyến sau". À, trước khi vào theo đơn vị anh đến thăm chị ấy rồi hai người đi câu cá và rang hạt gấc ăn phải không? Em thấy chị ấy rất dịu dàng mà nghị lực

lại rất ghê gớm. Con người ấy đáng để chúng em mến và trân trọng anh ạ!".

Tại sao cậu ta lại kết thúc lá thư như thế? Chuyện đến thăm cô ấy chắc cậu Thú lại thì thầm trình trọng với cậu Vũ rồi! Không khéo cậu ta lại đi sắp xếp, vun đắp cho mọi chuyện cũng nên. Không! Không thể được. Không phải anh không biết gì đến những cử chỉ kín đáo của Ngà. Anh biết Thú đã đến thăm cô ta trước đấy, có nghĩa là cậu ta đã than vãn mọi nỗi niềm của anh làm cho cô ấy cảm động nên từ cái nhìn, lời nói, việc làm đều có một cái gì không bình thường. Hoặc tiếng xưng "em" không cần chữa, một câu nói khi anh trả lại chiếc khăn... Tất cả anh đều biết, dù một thằng đàn ông dần dần đến mấy cũng có thể nhận ra sự khác thường ấy. Anh nhận ra cả. Nhưng nỗi bàng hoàng với một kỉ niệm ăn sâu hàng chục năm trời với người yêu cũ chưa thể nguôi vợi, chưa thể lan tới một tình cảm nào khác. Hơn nữa, trước khi trở lại chiến trường anh đã gặp Công, anh ta đã khấn khoả van nài nhờ "ra tay góp phần!". Không nỡ phá bỏ nó.

Nghĩ vậy anh lại thấy buồn. Một nỗi buồn không biết vì sao, từ đâu cứ tràn ngập quanh người, anh ngồi thụp, cánh tay cầm thư buông thõng xuống. Gió xoè từng trang thư, muốn giở ra đọc lại. Giữ lá thư trong tay, hai mắt anh nhìn lơ đãng những tảng đá màu xám xếp ngổn ngang ở phía bờ bên kia.

Đã gạt đi tất cả rồi nhưng một câu hỏi lại vang lên. "Giả sử cô ta yêu mình thì sao?".

Ngồi mãi không thể nào lý giải được cái câu hỏi đơn giản và rất dễ dàng xảy ra, anh bực mình chống nạng đứng dậy với một ý nghĩ ảm ức: "Yêu làm quái gì nữa cho nó mệt. Thôi, bảo các cậu ấy đừng nhắc đến chuyện vớ vẩn này nữa".

Tưởng đã là dứt khoát. Nào ngờ trên đường chống nạng về lán, anh vẫn thấy trong đầu mình không thể nào thanh thản với sự dứt khoát ấy. Rốt cuộc, anh cũng không thể hiểu hết mình. Dù thế, cái sức mạnh vẫn còn hiệu nghiệm với anh lúc này và mãi mãi về sau ấy là sự im lặng. Tuyệt đối im lặng!

Chương XV

Phần 1

C chưa bao giờ nhìn qua gương Ngà thấy khuôn mặt mình tiều tụy như lúc này. Đám tóc phía trước như những diệp mai qua một trận lụt và vàng trăn trông như cạo nhẵn, trơ trên. Còn hai hốc má hóp lại, khuôn mặt đã dài ra. Cô cứ đứng như thế, tay chét mớ tóc như thế, nhìn đắm đắm vào gương muốn tìm một dấu vết gì đấy của khuôn mặt thật, của những đường nét thật. Không thấy, không còn nữa! Đây là một khuôn mặt khác, khác hoàn toàn mất rồi.

Suốt sáu tháng trời ở trên cao điểm rồi xuống hang "bánh rán", nơi thì phải đi một trăm ba mươi bảy bậc mới lấy được nước, nơi khô cháy suốt ngày này qua ngày khác vì bụi đá và khói bom, vì lấp mất dòng sông, giữa mùa mưa vẫn thiếu nước. Lại đói. Lại bom và sốt rét. Suốt sáu tháng trời ấy người cô lúc nào cũng thấy tức anh ách, bức bối. Giữa trọng điểm lúc nào cũng giạt người thon thót, Ngà lao vào cuộc chiến đấu, làm việc quên mình. Cho tới lúc không còn gắng gượng được nữa! Ngà lăn đùng ra ốm. Trận ốm sẽ kéo dài đến bao giờ nữa. Bệnh tình mỗi lúc một nặng, liệu quân y có chữa được không? Họ mới chỉ giải thích nguyên nhân do hoàn cảnh thiếu thốn, ác liệt quá tạo ra bệnh và chờ phương pháp của quân y cấp trên.

Chiều qua từ phía Tây Trường Sơn, Bình Nguyên gọi điện thoại về cho chị. Đang mưa, đường dây nhiễu xoèn xoẹt như xé tai mà tiếng con bé cứ gào lên: "Chị ơi, đã gì chưa?" - "Chưa!" - "Hai tháng nay em cũng..., liệu có sao không chị?" - "Bệnh chúng mình nó thế, sinh hoạt bình thường sẽ khỏi, đừng buồn em nhé!". Câu trả lời của mình có thể làm cho nó yên tâm nhưng từ chiều qua đến giờ cô lại thấy nổi lo lắng hốt hoảng của hai đứa đang dồn lại cho riêng mình. Đột ngột cô quàng úp cái gương xuống gối. Ngồi dựa lưng vào vách đất căng ni lông, hai chân duỗi thẳng và hai tay thả lỏng, cô thấy mình không còn đủ sức để đứng dậy lúc này nữa. Khuôn mặt võ vàng ấy cứ nhìn như xói vào ô cửa sổ phía vách bên kia, nhưng thực ra cô chẳng để ý đến bất cứ một cái gì quanh cô.

Một tiếng hỏi đột ngột làm cô giật bản mình. Vừa muốn nhảy chồm lên reo, vừa muốn chạy trốn. Bằng cách nào cũng không thể được, không thể làm được. Cô ngồi chết lặng, mắt vẫn nhìn người đứng một chân xuống bậc nhà thung. Hai người nhìn nhau. Bốn con mắt đều như tê dại, cả hai người cùng run như cùng một lúc lên cơn sốt, nhiệt độ như nhau.

Ngà đây rồi ư? Nổi bàng hoàng của người ngoài cửa dồn ứ ra hai cặp môi lập bập và cánh tay bám chặt lấy cây cột nhà.

Anh không thể tin vào mắt mình nữa. Có lẽ nào mới hơn hai năm trời vào rừng đã thành một cô Ngà, mới trông thấy tóc gáy anh đã dựng lên một cảm giác rờn rợn. Cũng may, với hướng Ngà ngồi anh nhận ra nốt ruồi ở dưới đôi tai bên phải, nếu không anh ngỡ cô đang đắp chăn nằm phía giường bên kia. Thật anh không thể nào ngờ được cô gái đang ngồi trước mặt anh với cái dáng hơi còng, gầy rũ xuống lại là Ngà.

Còn cô, cô nhận ngay ra anh. Vẫn cái dáng nhỏ nhắn, uyển chuyển, đôi mắt cười lim dim chìm đắm trong những niềm vui dễ dãi. Cô thấy khắp người run lên. Sao lại có sự xuất hiện như thế này. Cô cặp nhanh mái tóc, hơi quay mặt vào phía trong sửa lại cổ áo. Xong xuôi cô đứng dậy, giọng ghì lại dịu dàng:

- Anh vào trong này.

Câu nói ấy làm cho người ngoài cửa tươi tỉnh, anh tưởng mình bước hẳn. Vào nhà đặt ba lô, anh hỏi:

- Tôi đến có làm cho Ngà đột ngột lắm không?
- Cũng bình thường thôi.

Anh dè dặt gỡ ba lô lấy các thứ cho Ngà. Chiếc ba lô con cóc căng phồng phều nặng trình trịch ấy chỉ có một bộ quần áo dài, quần áo lót và chiếc màn "tuyền" là của anh còn tất cả là quà mọi người thân thiết gửi cho Ngà. Bao nhiêu thứ ngổn ngang nửa chiếc giường: Từ bánh xà phòng chanh, hộp díp Ngọc Lan, đôi dép lê, hộp kim chỉ, hộp ruốc thịt đến chiếc khăn tay, những bộ quần áo lót của phụ nữ đều được anh bày ra trân trọng.

Ngà mãi mê đọc thư của cậu, mợ, anh trai và hàng chục đứa bạn khác. Lá nào cô cũng chỉ lướt qua, còn thư của cậu mợ viết chung thì cô phải đọc hai lần. Thư cậu chỉ nhắc Ngà giữ gìn sức khỏe. Dũng cảm là tốt nhưng không được coi thường bom đạn. Còn thư mợ nói toẹt ra là mợ muốn Ngà thu xếp xin cấp trên đi cùng Công về với mợ. Vẫn là nội dung của hai thư trước mợ viết "vận động" Ngà nghĩ lại. Không thể kìm giữ được thêm, cô gập từng lá thư lại hỏi mà không nhìn:

- Anh vào đây để giúp đỡ cho tôi về phải không?

Công nhìn cô, giọng nói bình thản:

- Đây là ý của mợ, còn tùy Ngà.
- Thế ra anh...

- Đừng phải hỏi gì anh ở chỗ này nữa. Anh không dám đòi hỏi gì Ngà. Anh biết anh đã làm khổ Ngà nhiều rồi.

- Anh vẫn nói được nhiều điều hay và cảm động đấy.

- Anh không có hi vọng gì được em tha thứ mọi tội lỗi của anh. Chỉ mong em trong những ngày chưa có chuyển ra, em coi anh như một người quen, đừng xỉ vả anh trước mặt người khác.

Ngà cắn hai hàm răng vào vành môi, hai mắt nhìn ra cửa, không nói được câu gì nữa. Công vẫn ngồi ở thành giường, mắt nhìn xuống đất. Khi anh ngược mắt nhìn lên đã thấy mặt Ngà chín như, hai hàm răng đánh càm cạp, khắp người cô rung lên. Anh hốt hoảng:

- Em lên cơn sốt phải không? Nằm xuống nghỉ đi.

Cô không trả lời, bước ra cửa rút chiếc khăn tay, trở vào ngồi ở thành giường như cũ. Công dồn mọi thứ vào góc giường, thu xếp chỗ cho cô, còn anh lúng túng không biết ngồi chỗ nào, liền bước ra cửa để Ngà khỏi ngại.

Ngà quần chiếc dù, nằm nghiêng quay vào vách, người cong lại như con tôm. Cô rên thành tiếng. Công trở vào. Nỗi lo lắng hiện rõ lên đôi mắt vốn lim dim cười của anh. Anh khoanh tay trước ngực đứng nhìn cô. Rồi như sức nhớ ra điều gì anh giở lục ba lô lấy ra thỏi sâm vàng xộm còn tua tua rế như những dải cá mực nằm ẹp trong bao giấy bóng mỏng dính. Anh xắt ra khúc ngắn, lay gọi Ngà. Cô vùng vằng lấy khuỷu tay đẩy ra:

- Tôi không ngậm gì cả. Anh giữ hộ người tôi một chút.

Anh ngồi ghé xuống thành giường choài người áp vào cánh tay cô. Hai tay anh giữ lấy vai và đầu cô để bớt rung. Cô bắt đầu thở gấp gấp như người chạy đứt hơi. Làn hơi nóng hầm hập phả ra từ hai nhánh mũi của cô nóng ran ran khắp người anh.

- Anh rót hộ ca nước.

Công cuống quýt lấy ca rót nước sôi để nguội từ vỏ thùng đựng lương khô trao cho cô.

- Anh gọi y tá nhé?

- Không.

- Nhớ...

- Không nhớ nhàng gì cả.

Cô uống hết nước, hà ra một hơi thoả mãn:

- Chết thế nào được mà nhớ. Anh ngồi nghỉ đi. Ở đây sốt thế này thường thôi.

Cô lại cuốn chiếc khăn dù kín khắp người, chỉ một lát tiếng ngáy đã đều đều, cô nằm lì bì trong cơn sốt nóng.

Công ngồi quay ra, bàn tay lặng lẽ vê vê miếng sâm vừa cắt. Đã biết vào chiến trường là gian khổ, sẽ ốm yếu gầy mòn đi. Nhưng cơn sốt sùng sục như một nồi nước sôi từ Ngà làm anh thấy nôn nao choáng váng. Đã nghe mấy thằng bạn bác sĩ từ chiến trường ra nói bao nhiêu điều, anh chỉ nghe thoáng qua. Đến lúc này anh mới tin rằng dăm sáu năm sau ra khỏi vùng sốt rét chưa chắc đã cắt cơn. Rồi việc chữa đỡ, trông nom gia đình ra sao nếu cứ dằng dằng kéo đến những cơn sốt dữ tợn như thế này. Đây là chưa kể các cơ quan họ có nhận cho người ốm yếu hay không? Hai người trông vào hơn bảy mươi đồng tiền lương của mình sống sao nổi. Anh ngồi thuật ra, hai tay buông xuôi như một nhánh lá bứt khỏi cành lúc giữa trưa nắng. Anh trút nhẹ một hơi thở dài. Hơi nhẹ nhẹ thôi để cô ấy đừng biết rằng anh đang ân hận về chuyến đi của mình.

Hai ống chân thông xuống, hơi đung đưa như để giữ lấy sự bình thản, nhưng mà hình như trọng lượng của cơ thể đã dồn ngược lên tất cả trên cái đầu nặng trĩu. Anh điểm lại những trường hợp đã quen, đã vớ mớ trong những ngày vừa qua và nhớ đến cô diễn viên kịch nói mới ở chiến trường ra. Cô bé thông minh mà hiền, lại tỏ ra rất quyến luyến. Hôm cô đến nhà tạm biệt anh, đi nhận công tác khác, anh pha một cốc nước cam tươi đưa cho cô. Cô cười trao lại: "Uống chung". Anh hỏi: "Có sợ lây không?". Cô nhìn lắc đầu.

Khi cô ra đi, hai người đứng lặng không ai nói được câu nào. Mãi anh mới thoát ra miệng mấy tiếng: "Viết thư về ngay cho anh!". - Một tiếng "vâng" rất khẽ đáp lại. Từ hôm đó, anh cứ nôn nao khi mỗi buổi chiều bác đưa thư làng sơ tán dựa chiếc xe đạp ở ngoài đình bỏ gói thư vào thùng cho cơ quan thì anh đã đứng sẵn mong nhận lấy gói thư từ tay bác. Ba tháng trời, nỗi háo hức lặng chết dần. Phần tự an ủi mình bằng câu cửa miệng buột thốt ra: "Bọn con gái bây giờ yêu đương rất tạm bợ", phần khác, lại nghĩ sẽ có một lý do nào đấy cô chưa thể gửi thư cho anh.

Nhưng những thất bại trước đã để lại cho anh một điều có ích: Bọn con gái đã hững hờ tức là đang có nhiều "đối tượng" "xô". Trường hợp này ở xa chỉ có "mấy lời an ủi" gửi lại là may. Lúc đó đang "chao" thì phải "thứ nhất cự ly, thứ nhì tốc độ". Còn nó đã yêu thì tìm mọi cách xoắn lại như bện thừng chả cần phải ngóng trông, chờ đợi. Như thế là mất. Nó đi mất, đừng hi vọng nữa. Đây chính là lý do để anh còn đợi quyết định lần cuối, không đi cùng chuyến với Trường vào đây.

Những phút im lặng đã giúp anh nhớ lại tỉ mỉ sự cân nhắc của mình trước khi quyết định ra đi. Tiếng gọi ú ớ của người đang ốm cắt đứt nỗi day dứt trong anh. Anh quay lại:

- Gì đấy em?

- Anh bảo nó cho em ca nước sôi.

- Ai? Cô ở giường bên cạnh ấy à? Ờ, cô ấy đi đâu từ lúc nào anh không để ý.

Anh sốt sắng đi bắc bếp đun nước cho cô với lời an ủi:

- Em gắng chờ, anh đun một tý thôi. Anh đun ít, nhanh lắm.

Rồi một tuần lễ qua đi, Ngà li bì trong những cơn sốt triền miên, anh như một người nội trợ tần tảo và biết chiều chuộng. Suốt ngày anh vất vả với những công việc xách nước đánh răng rửa mặt, nấu nước xông và tắm, giặt giũ quần áo cho cô. Mỗi bữa nhận suất ăn từ nhà bếp về đã nguội lạnh anh bắc bếp xào, nấu lại, có thêm rau, măng và mì chính. Thức ăn bữa nào cũng ngun ngút nóng và ngọt ngào, Ngà ăn khoẻ hẳn lên.

Những nhân viên và bệnh nhân đã quý mến anh. Lúc Ngà tỉnh dậy ngồi chơi với bạn bè, anh lặng lẽ đi câu, đi hái măng, đi nhặt hạt gạo về rang. Ai đến với Ngà cũng tìm cho được một lời khen, một câu khuyên nhủ "vun vào" và mừng cho Ngà, cho hạnh phúc của cô đã trở lại sau những năm "sứt mẻ".

Thực ra, chưa ai được nghe cận kề về mối quan hệ của hai người. Cũng không ai biết phía trong nụ cười dễ thương, giọng nói dễ thương kia là một con người thực sự như thế nào. Người ta chỉ biết, anh ấy đến đây bằng giấy giới thiệu ngoài tổng cục và có điện của binh trạm báo cho đội điều trị biết đó là người chồng cũ của Ngà. Hai người đã ra toà li dị rồi. Bây giờ nghĩ hối hận, được nghỉ phép của hai năm liền và nghỉ một tháng sau chuyển đi biểu diễn, có tất cả hơn hai tháng nghỉ, anh lặn lội vào tận đây chăm sóc cô và mong cô nghĩ lại. Có thư yêu cầu của cơ quan và gia đình, xét hoàn cảnh của Ngà binh trạm đồng ý để Ngà tự quyết định. Khi nào khỏi bệnh có thể đi cùng anh ấy về "tuyến sau" giải quyết chính sách.

Thế là mọi "thủ tục" hành chính và sự "hỗ trợ", anh đã làm xong từ trước khi đến với Ngà. Những thuận lợi mang lại nhiều hơn mong muốn của anh. Còn gần một tháng ở lại đội điều trị, anh không hề dă động đến chuyện khuyên răn, van nài cô. Tất cả tâm trí anh, sức lực anh dồn vào những chậu quần áo, những thùng nước tắm, những bữa ăn nóng và ngon hơn hẳn nhà bếp. Anh đang đau, nổi đau của bệnh tật dày vò Ngà. Mỗi ngày Ngà khoẻ mạnh lên một chút, hồng hào lên một chút thì anh lại yếu, anh gầy dần đi. Thế này, không cẩn thận lại bị sốt rét thì thật rầy rà. Người nhắc nhở anh giữ gìn, động viên anh đừng lo lắng nhiều lại là Ngà. Và cô quyết định sẽ trở về hậu phương. Hãy trở về cùng với anh rồi mọi chuyện sẽ tính sau.

Hôm hai người ra đi, cả đội điều trị tiễn xuống bờ suối. Ai cũng chúc một vài lời xong, đứng lặng đi. Vừa thương nhớ, vừa lo. Không hiểu Ngà có đi nổi không? Sức khoẻ đã thế, đường đi lại ác liệt. Thôi, chả biết thế nào. Chỉ mong cho Ngà đừng gặp khó khăn trên đường về. Thôi cô đi đi, đã quyết định, cứ dẫn lên mà đi.

Nỗi quyến luyến làm cho Ngà không muốn bước đi nữa. Suốt ba cây số lội suối, cô khóc, hai mắt đỏ mọng. Phần nhớ anh chị em cùng nằm một lán, cùng ăn một mâm, bao nhiêu việc làm của y, bác sĩ, y tá thật cảm động, lúc ra đi lại chưa nói được lời nào cho hết tấm lòng mình. Phần khác, nỗi ân hận, cứ mỗi lúc đầy thêm còm cộm, càng đi càng nhận ra hành động của mình như một kẻ chạy trốn. Bình Nguyên ơi, sao chị lại không kịp báo cho em một tiếng qua máy điện thoại. Trời ơi, tôi ngu đến thế ư? Còn Thú nữa. Cậu đã đi đến đâu rồi. Chắc thế nào cậu cũng tìm cách biết tin về tôi. Biết hết mọi chuyện để báo cho bạn bè, cho Vũ, cho anh Trường và họ sẽ nghĩ thế nào về sự chia tay của tôi với tuyến đường này? Tôi biết rất rõ anh quý mến tôi rất nhiều, anh muốn cho quan hệ của chúng ta thân thiết hơn nữa. Hôm anh đến thăm, tôi cảm thấy trong đời mình chưa lúc nào có một niềm vui rất ngây thơ, sôi nổi như thế. Tôi cảm ơn anh lắm lắm. Nhưng chỉ có thế, để rồi đến lúc anh trao trả tôi chiếc khăn bọc hạt gạo rồi quay đi ư? Có lẽ khoảng trống mất đi trong anh thì lớn mà cái còn lại trong tôi thì nhỏ nhoi quá, không thể bù đắp, không thể san sẻ.

Tôi đã nói tất cả với Thú như nói với một người bạn gái. Cảm ơn Thú. Thú nghĩ về tình yêu

nhân đạo quá. Nhưng thôi, đừng khuyên bảo, đừng rũ rối ra làm gì lúc này nữa. Tôi quyết định thế có đúng không, cậu Thú rất quý trọng của tôi? Bằng cách nào tôi viết được riêng cho Thú mấy dòng tạm biệt? Thú tha lỗi cho tôi đi Thú! Liệu Thú có "linh hoạt" nói hộ với anh Trường là tôi gửi lời chào anh ấy không? Chỉ nói hộ tôi một câu như thế còn nghĩ thế nào về tôi, tùy ở anh ấy.

Ngà vẫn khóc. Người chồng cũ của cô chưa quen lợi tuổi, lại khoác nặng, anh dò dẫm, xiêu vẹo mãi phía đằng sau. Cô khóc lộ liễu, có lúc gào to như một đứa trẻ hồn theo mẹ. Nước mắt giàn xuống tận cổ, thấm vào lần áo lót ở ngực, cô vẫn đi dần lên trong nỗi nuối tiếc và ân hận.

Suốt ba tháng trời đau ốm vật vã, sức lực kiệt đi làm cho cô lo sợ bại hoại. Tất cả sự sung sức của tuổi thanh xuân bây giờ như không còn dấu vết gì nữa, những quyết tâm nung nấu, những khảng khái bướng bỉnh chẳng còn gì nữa. Tất cả như đã sụp đổ trong những ngày ốm yếu trống trải. Anh Công đã đến giữa lúc cần một tình người, một tình thương, một bàn tay săn sóc... Anh ấy đến như một dòng nước chảy vào nỗi khát bỏng của cô. Sự tận tụy vất vả của anh làm cô cảm động. Những lời bàn tán, vun đắp của xung quanh làm cô yên tâm. Nhưng đến bây giờ đi bên cạnh anh, sắp sửa sáp nhập lại cuộc sống mình đã bị ruồng bỏ, khinh bạc, tẻ lạnh, mình đã phải đổi một giá khá đặc biệt trong những năm qua để trở lại một hạnh phúc mình đã không thể chấp nhận, không đủ sức chịu đựng! Nếu mai kia nước da mình không hồng hào trở lại, không trắng mịn như ngày xưa, nụ cười và con mắt không còn "xao xuyến" liệu anh ta có khinh rẻ, có rút ra khỏi sự ràng buộc với một tình cảm chân thành của mình nữa không? Cũng dám lắm! Một con người đã từng rẻ rúng vợ con để háo hức lao theo nhan sắc và những âu yếm rẻ mạt thì đã mấy ai bỏ hẳn được thói quen khi chưa có vấp ngã.

Dù đã nói, đã giao ước rằng chỉ cùng đi trên đường về, rằng mọi chuyện về nhà, dăm bảy tháng sau cô mới quyết định, đến bây giờ cô lại cảm thấy như mình đã bước lỡ, đã vội vàng.

Công gắng sức vượt lên theo kịp Ngà. Hai bàn tay anh xước xáp những vết cào rớm máu và hai đầu gối bầm tím. Không hiểu vì ngã đau hay nỗi bức Ngà bỏ xa anh khiến khuôn mặt anh xám hẳn. Anh đi sát lại hỏi:

- Có lẽ em đi không được thoải mái phải không?
- Cũng chẳng vui vẻ gì lắm.
- Em nghĩ lại xem. Nếu thấy khổ sở quá thì...
- Thì quay lại phải không?
- Anh không muốn lặn lội vào đây để hành hạ em. Anh cũng mong...

Anh không nói tiếp, mặt hơi cúi, lầm lẫm dò đi từng bước, Ngà cắn mạnh vào vành môi dưới. Một cái gì nhọn hoắt cắm vào tim cô. Nhưng cô vẫn bình tĩnh và nét mặt lạnh lẽ bước đi bên cạnh anh.

Ngôi nhà ấy bây giờ lợp bằng lá mây. Những nhánh lá xanh tái như màu lá dong luộc gói bánh, chen chặt chằng giữa mảnh nửa phía ngoài mái và hàng mè bằng cây mây tuốt sạch ở phía trong. Cả hai phía đều lân vân như tấm phong chun lại thành nếp ta vẫn thường thấy căng trước sân khấu. Xung quanh cũng nép bằng thứ lá nhỏ lẫn tần mồng và dai. Đây là ngôi nhà xinh nhất của đội phẫu thuật tiền phương phục vụ binh trạm 120, trung đoàn pháo, các trung đoàn công binh và các đơn vị hành quân qua trạm giao liên 74. Một gian nổi kê chiếc bàn và hai chiếc ghế dài ngồi ăn cơm, gian chìm sâu gần ngập đầu người kê hai giường đối diện nhau qua một chiếc bàn căng ni lông vỏ bao gạo. Tất cả bàn, ghế, giường đều kê trên những cọc chôn. Khác tất cả mọi chỗ, gian chìm của ngôi nhà này bao giờ cũng có phích màu đỏ, đựng nước, bộ ấm chén và chiếc điều cày. Nhìn vào đó ai cũng có thể nhận ra đây là nơi ở của các bệnh nhân cán bộ cao cấp. Từ hôm rời buồng "cấp một" xuống đây ông yêu cầu được tiếp tục làm việc và một tuần sau người ta kéo máy điện thoại đặt cạnh đầu giường ông. Mỗi ngày, độ tám giờ sáng ông nói chuyện với binh trạm trưởng đang theo các tiểu đoàn xe ở phía tây Trường Sơn, sau đó ông nắm tình hình bộ phận cơ bản của binh trạm ở phía đông. Ngoài ra, ông còn làm "liên lạc" cho đội. Mỗi lần có hồi chuông đổ, ông nghe máy xong, vươn người qua cửa sổ báo lại công việc cho các ban. Ngày nào tiếng ông cũng như chẳng qua tuổi sang nhà ở sườn đồi xung quanh. Nghe tiếng ông, các nhân viên tất tả chạy đến. Có khi là công việc, có lúc họ tán tỉnh nhau qua máy, ông ngồi quay ra phía khác đọc sách và cười thầm: "Đây là lúc các cô, các cậu "dẫn mình" cho khoẻ "xương cốt" để ở với Trường Sơn lâu dài". Có lúc ông đang đọc chăm chú, tiếng nói của anh y tá ngập ngừng, ông biết anh ta ngại mình, liền quay lại tham gia vào câu chuyện của họ: "Anh cứ mạnh dạn bảo cô ấy đừng chấm bánh cuốn bằng mắm tôm. Thanh niên xung phong làm được bánh cuốn cải thiện, thể tốt lắm. Anh nên dặn: Lấy magi khô hoà với nước sôi. Hoà ít thôi. Sau đó cho mì chính, đường và bột chanh. Nếu còn nhạt cho thêm ít muối. Nhớ nước chấm bánh cuốn là có thể húp được đấy. Cô ấy người ở đâu? Hà Tĩnh à? Thế thì bảo cho ít đường! Không có lại thành "chè", khó ăn lắm! Cái món này cậu Thú của chỗ tôi làm rất tuyệt!".

Có hôm ông lại mách cho cô gái tên là Phong Lan yêu một anh lái xe tên thật ngộ nghĩnh: Cương Lĩnh. "Cô bảo anh Cương Lĩnh cứ tăng cung, tăng chuyến thật hăng, khi chuyển nhiệm vụ mới tôi sẽ đề nghị tiểu đoàn để anh ấy nghỉ ít ngày đánh xe đến đây đón cô đi kiểm thêm phong lan. Nhưng nhất thiết phải hoàn thành nhiệm vụ tôi mới xin cho đấy. Đồng ý không? Được, tôi xin hứa!".

Những lúc ấy lòng ông khắp khởi vui, như thấy mình khoẻ ra.

Nhưng chiều nay, buổi chiều nắng. Ngồi nhìn giọt nắng trong vũng xoáy của suối nó cứ như xoáy động, như khoan trong nước xuống dưới lòng đá. Nhìn mãi, mắt ông nhấp nhóa trông không rõ, ông hơi ngẩng mặt nhìn lên vòm cây rồi cúi xuống đầu gối, chỗ bị thương, lần giờ tấm băng nhìn lại vết mổ. Đây là đoạn hồi kháng chiến chống Pháp đã phải đóng đinh vào hai đoạn xương, bây giờ có lẽ nó chạm phải chỗ cũ nên nhức hơn mọi vết mổ ở sau lưng và bắp đùi. Ông mở băng cho vết mổ hở hơi rồi lại lặng lẽ nhìn qua khung cửa xuống những giọt nắng như một trò chơi "đuổi bắt" ở dưới suối, những giọt nắng ấy nghiêng nghiêng, hơi né đi thành ra nước rờ đến, chao đuổi mãi vẫn chưa thể tóm vuốt được, nhìn mãi vào đấy, tự nhiên ông thấy nó giống chuyện xảy đến với binh trạm trưởng. Suốt cả ngày nay lúc nào ông cũng dội lên tiếng của anh ấy gọi ông khi mới sáng ra: "Anh ơi!". Giọng anh ấy như có cả nước mắt chảy trong dây đến chỗ ông.

- "Anh ơi, rứa là vợ tui chặt cánh tay rồi! Tự chặt một cánh tay! Bảy lần vợ tui lặn vào đồn, không giựt được thằng Hùng ra khỏi tui nó. Thằng Hùng bỏ trốn ba lần đều bị bắt trở lại. Nó cũng chặt ba ngón ở bàn tay bấm cò nhưng vẫn phải đi càn, bắn súng cho tui nó. Anh có nghe tui nói không? Người ta kể rằng, hôm đó vợ tui..."

Buổi trưa nay. Lúc ấy vừa ăn cơm xong. Nghe hết chuyện bạn, chiếc ống nói trong tay chính uỷ rơi xuống bàn. Ông thấy nhức ở hai bắp vai, tưởng như cánh tay mình cũng vừa bị đứt. Ông gieo mình, ngồi chết lặng ở cuối giường. Trước mặt ông như có dáng nhỏ bé của thằng Hùng, đứng trong hàng rào kẽm gai thì cầm xuống đầu nòng súng, nhìn ra, nhìn chỗ mẹ nó, nhìn và nấc mà không dám khóc. Còn phía ngoài, chị Lan đang gượng dậy gạt những lưỡi lê chắn ngang mắt. Nhưng không gạt được hơn mười cái lưỡi sắt giết người ấy. Chị rút con dao trong người giờ lên. Những lưỡi lê rút lại, nhưng máu oà ra từ cánh tay chị. Những tên lính gác nhìn nhau câm lặng, vì chắc hẳn đứa nào cũng chui ra từ những người đàn bà quần quai đó. Người ta không thể kể cho anh ấy về thằng Hùng đứng trong hàng rào lúc đó. Nhưng ông hình dung ra thằng bé mười sáu tuổi, cái tuổi bằng thằng Trình Nhật năm học lớp tám còn bắt mẹ giặt quần áo và hờn khi mẹ chia quà ít hơn! Ôi, thằng cháu Hùng! Hạnh phúc của thằng Hùng ở đâu! Một cánh tay gãy gục của chị Lan chưa thể ôm thằng Hùng, qua mười hai ngọn lưỡi lê, chưa ôm nó ra khỏi hàng rào kẽm gai. Còn nó, cái sức lực của nó mới chỉ đủ ngửa mặt, giờ hai bàn tay chới với, chới với mãi chưa thể tới, chưa thể tóm bắt được nỗi khao khát nó mong ước.

Còn thằng Trình Nhật, thằng con ông thì lại khác hẳn. Sự đầy đủ, vui thú vây lấy nó, trùm lên người nó. Hạnh phúc đến với nó dễ dàng như và một miếng cơm vào miệng. Vì thế nó xem thường, nó rẻ rúng, nó dễ tuột đi, tuột dần đi, cứ dần dà chuội ra khỏi tay nó.

Bây giờ nó đang sống như con đười ươi vớ được cái ống, vội vã ngửa cổ nhắm mắt lại thỏa thích với của giết được.

Nỗi đau xót thương tâm về hoàn cảnh của một người bạn, một thằng bé mới lớn phải đi cầm súng giặc, ông lại dồn thêm sự bức bối, khinh miệt về thằng con mình. Nó biên thư cho ông nói rằng nó rất say sưa giảng dạy và yêu quý học sinh. Nó làm gì có niềm say sưa thực sự khi nó lẩn tránh nơi đang có tiếng kêu thét mà người ta yêu cầu nó. Nó làm gì có sự yêu thương khi nó coi các chiến sĩ của ông hời hợt, lạnh nhạt, giả dối. Nó bảo là mỗi người một nhiệm vụ, nó đang cố gắng hiến cho nhiệm vụ của nó! Ừ, trong cuộc chiến đấu này, đất nước cùng một lúc phải xây dựng chủ nghĩa xã hội, lại phải đánh giặc giải phóng nửa nước còn lại, mỗi người đều lập chiến công ngay trong công việc của mình. Nhưng như thế không có nghĩa là cho phép bất cứ ai dựa vào sự phức tạp của cách mạng để lẩn tránh, để che đậy một tâm hồn mục ruỗng, hèn nhát của mình. Làm sao nó có thể khuôn mô tô, quạt máy, len dạ và đĩa hát, máy khâu và tủ ướp lạnh từ nước bạn về trong khi cách nó một mảnh cốt thưng dán họa báo, người mẹ một lúc nhận tin hai con hi sinh ở chiến trường! Cái đó gọi là sự phân công à? Cho là như thế chẳng nữa tại sao nó không hiểu một điều đơn giản rằng để có sự phân công cho nó được như thế đã có hàng trăm, hàng nghìn bạn bè nó, đã đổ máu và đang đổ máu! Tại sao nó không tự phân công cho mình phải có nhiệm vụ bù đắp lại. Đã bao nhiêu lần nó lẩn trốn đi chiến trường tham gia tổ nghiên cứu trị bệnh sốt rét và bệnh sinh hoạt thất thường của những đứa con gái như em nó! Chao ơi, con chuột của tôi đang nằm trong bao tải gạo trong khi bom đang nổ ở cánh đồng và những người nông dân ngã xuống! Cách sống chui lủi khôn ngoan ấy, bây giờ nó lại định lừa dối cả ông, kẻ đã đẻ ra nó, bế nó lên từ ruộng bùn giữa ngày mẹ nó đi cấy thuê ư?

Sự phẫn nộ về nó đã trào lên hàng chục trang thư ông viết từ hôm Công ở binh trạm, nhưng ông lại gấp để ở đáy xà cọt. Đến hai ngày sau ông thấy quyết định giữ lại lá thư đó là đúng đắn. Cái tính cách xung đột ấy vẫn tồn tại trong người ông. Một sự rung động nhạy bén và mãnh liệt đang trào lên ngùn ngụt. Nhưng khi nó gần bật tung ra thì con người thứ hai trong ông như

một bàn tay thần kì miết kín nó lại, kìm nén nó một cách thuần thực.

Đến bây giờ, con người thứ hai, bàn tay thần kì ấy không thể miết kín sự rạn nứt và sâu xa trong tình cảm của ông. Cặp mắt nóng lên bùng bùng, ông đứng dậy định làm việc gì đó, song ông lại chạy về phía đầu giường như vồ lấy chiếc máy điện thoại. Từ đầu dây bên kia, bình trạm trưởng như hiểu được tâm trạng chính uỷ, giọng bình tĩnh hỏi lại:

- Anh Văn nè, anh có tin tui mần công việc tốt không?

- Anh đừng hỏi thế, tôi khổ tâm lắm.

- Tui hiểu. Tui hiểu đó anh. Chừ anh phải lo điều trị cho mau lành. Chuyện tui đừng nghĩ nhiều anh à. Chứ ra chỉ có cách mần tới, không thể nghĩ khác. Anh ngủ đi, tui bắt đầu cho thẳng xê ba vượt, chờ tui sáng mai nghe anh!

Buông ống nói, chính uỷ ngã người vào vách đất. Một chân duỗi, chân kia co lên. Cứ ngồi như thế, lặng lẽ như thế đến quá nửa đêm, ông lấy giấy viết thư cho con. Dường như "hai con người" trong ông lúc này đã nhập là một, ông viết mãi miết, từng hàng chữ hiện ra vội vã, vẫn tưởng không chứa đựng hết sự suy nghĩ và tình cảm của ông lúc này.

"... Trong lá thư anh nhờ Công chuyển, có hỏi tôi một câu là: "Tôi, em Bình Nguyên và các chiến sĩ của chúng ta sống ở Trường Sơn như thế nào và tình hình sức khoẻ ra sao?". Tôi xin trả lời ngay anh rằng, trong họ có những người khoẻ, có những người sốt rét và bị thương, nhưng khi cần, họ vẫn ra mặt đường cả. Mặt đường ở đây là chiến hào tấn công mà? Còn họ sống như thế nào ư? Thật khó nói với anh về điểm này. Tôi chỉ nói về ý nghĩ của tôi thì có thực tế và dễ nói hơn. Hiện tôi đang bị thương, điều trị ở viện. Ở viện rồi rồi thành ra nghĩ rất nhiều, nhưng chung quy tôi chỉ nghĩ một điều đơn giản thế này: Mỗi chúng ta dù ở chiến trường hay ở hậu phương cũng đều phải sống như thế nào đó để tự khẳng định mình. Tự mình khẳng định tư thế của mình, đất nước mới tìm được cái thế đứng thẳng, vững chãi. Mỗi phút chúng ta sống phải để chảy vào tim óc ta, chảy vào dòng máu lưu thông của ta một câu hỏi rằng: "Vì lẽ gì máu chúng ta đã đổ và nước mắt chúng ta chảy dọc hàng mấy nghìn cây số suốt ba chục năm qua. Suốt ba chục năm, không có ngày nào lành vết thương, không có ngày nào khô nước mắt, không có ngày nào im tiếng súng vì những ham muốn cuồng vọng vô tận của bọn giặc ngoại xâm. Với sự thông minh của mình, anh hãy nhìn vào trán mẹ anh, anh sẽ nhìn thấy dấu vết sâu hằn của một người đàn bà bình thường đã sống trong sự chịu đựng dai dẳng như thế nào? Nếu anh hỏi mẹ anh có mong đợi không, chắc mẹ anh sẽ oà lên khóc và hỏi lại: Có phải bố con và em Bình Nguyên sắp được về phải không? Và, nếu anh hỏi là tôi có thích ở trong rừng sâu với những cơn sốt rét triền miên và tiếng bom Mỹ nhiều hơn lá rụng không? Tôi sẽ trả lời anh: Tôi không muốn. Các chiến sĩ của ta đều trả lời như thế. Và, phía sau họ là những người đàn bà chờ đợi. Nhưng vì sao họ vẫn đi, đi mãi miết, đi quên tháng năm, quên chặng đường dài hay ngắn và họ hành động kiên quyết và bền bỉ.

Với thực tế quanh tôi hôm nay, đêm mưa rừng này tôi có thể nói với anh rằng họ đang sống như bão, hành động như bão táp mà lại vững chắc như cây rừng đấy. Vì sao nhỉ? Tôi không thể giải thích đầy đủ được. Không ai có thể giải thích bằng những lời lẽ trôi chảy, duyên dáng được đâu. Tôi chỉ nghĩ, có lẽ họ cũng như tôi là sống ở đây thấy thương nhau quá. Yêu nhau và yêu lý tưởng cao đẹp những ngày này quá. Tình yêu thương và lý tưởng thật cụ thể, chân thành. Thương bố mẹ, vợ con, đồng đội mình quá. Điều này dễ hiểu thôi. Có thương yêu mạnh mẽ như thế thì mới dám hi sinh một cách nhẹ nhàng, thanh thản. Cũng như tôi, tôi thương mẹ anh, thương những đứa cháu của tôi nên tôi không muốn họ phải nổi thêm những dòng nước mắt đang chảy, những dòng máu đang chảy. Tôi muốn mẹ anh, con anh và cả tôi, cả anh, chúng ta được sống trong một dân tộc đã được khẳng định, khẳng định mãi mãi. Ngoài ra, tôi còn có

lòng tự trọng của một chiến sĩ, lòng tự trọng của một người dân của đất nước chưa hề khuất phục bất cứ kẻ xâm lăng nào. Vì lẽ đó mà tôi, người cha của anh đã gần sáu mươi tuổi vẫn đi, đi say đắm suốt ba chục năm nay chưa hề có phút nào ân hận, nuối tiếc.

Đáng lý ra đó phải là niềm kiêu hãnh trong tôi, trong gia đình chúng ta. Nhưng anh hiểu không, mấy năm gần đây trong tôi thấy nhói đau, đau buồn một cách thực sự. Vì sao, anh hiểu không? Có hiểu không anh? Vì một nhà trí thức trẻ, thông minh một cách láu cá, khôn ngoan một cách ích kỷ lại chính là thằng con tôi chứ không phải ai khác. Anh đã sống như thế nào trong mấy năm qua? Đừng nói dối tôi. Tôi không thể chịu đựng được những câu trả lời đầy mưu mẹo, ranh mãnh đâu. Chao ơ, cái chân của tôi nó buốt quá rồi, tôi không viết được nữa. Hãy trả lời đi! Trả lời bố đi. Con hãy nói rằng con sẽ sống như thế nào giữa những năm tháng này!...

Đi trong rừng, nhất là đi hai người, chỉ có hai người không ai có thể đi mãi trong hun hút im lặng. Anh con trai bước bập bõm trên đoạn đường sỏi nhấp nhô và mắc mứu giữa um tùm gai góc của lối mòn dày bõn bộn lá mục. Cô con gái đi chậm lại có ý chờ. Nhưng nét mặt anh vẫn chật vật cắm xuống từng bước đi trông giống một đứa trẻ được người lớn cho đi theo, ngã đầu không dám nhìn mặt, bực bội hờn tủi không than thở, vùi nũng. Sự chịu đựng nhẫn nhục của anh làm cô ái ngại, thương. Một con người vốn kiêu cách, êm nhẹ đang đi vật vã ở đây cũng quá đáng, mình còn hành hạ nữa thật tội nghiệp. Cô chờ anh đến gần, hơi cau mày trách:

- Đi gì, như đứa trẻ mới chập chững ấy thế?

Có lẽ sự hờn giận của anh chỉ chờ một câu mắng mỗ ấy.

Anh hơi lúng túng:

- Thế mới không phải là lính Trường Sơn. Mình hỏi nhé. Cứ đi thế này liệu bao giờ đến chỗ xin được xe?

- Hôm vào chỗ em, anh đi đường nào?

- Nhờ ô tô binh trạm. Toàn đi đêm.

- À đường ấy bây giờ tắc phải đi đường tránh. Theo lối mòn này phải hai ngày nữa mới ra đến đường xe.

- Hai ngày nữa!

Anh ngơ ngác hỏi lại. Cô gái hơi cười nhưng giọng vẫn nghiêm:

- Đi cả đêm nữa.

Không muốn chứng tỏ mình ngại, anh cười:

- Được, cứ đi cho biết đây biết đó, chả mấy dịp được đi thế này.

Nhưng hai người chỉ đi có nửa ngày, ăn hết một phong lương khô "không số" là đến đường xe chạy.

Đoạn đường này đơn vị cô làm cách đây mấy tháng. Con đường được lá cây che kín, những ngày nắng chỉ lọt xuống nền đường những đốm nhỏ như bóc vỏ trứng ném xuống đấy.

Cô gái đặt ba lô và chiếc túi du lịch cạnh gốc cây bông tau, cô nâng tay vuốt những sợi tóc xoà xuống mặt, một tay miết miết vào đường dây võng còn hằn ở thân cây. Đêm hôm mới chuyển từ thông tin sang công binh, mưa như trút nước. Cô mắc võng ở cây này và che mấy mảnh giấy dầu ở phía trên. Che cho có lệ, cô biết mấy mảnh giấy dầu nhỏ và rách ấy chẳng thể nào che nổi. Mắc xong, cô đi một đoạn vào chỗ khuất. Khi trở lại thấy võng vẫn khô và suốt đêm, cô ngủ ngon lành. Sáng ra mới biết Thú đã lấy tăng của mình che lên đấy, còn cậu ta khoác áo mưa ngồi suốt đêm. Mấy tháng trời ở với Thú có biết bao nhiêu việc làm như thế của cậu ta đối với mình. Bây giờ Thú đang ở đâu? Chắc Thú đang mong tôi vào để rồi cuống quýt tìm cách báo cho Vũ, cho Bình Nguyên và cho anh Trường là tôi đã khỏi, đã trở về đơn vị! Thế mà tôi lại quay ra, đi về tuyến sau, không hề nói được một lời chia tay với Thú, với Bình Nguyên "cái đuôi" của tôi. Tôi thật bạc bẽo quá! Tha lỗi cho tôi các bạn nhé. Chợt nhớ ra phía sườn núi bên kia là chỉ huy sở tiền phương của binh trạm, cô hỏi người con trai:

- Có phải khi anh gặp thủ trưởng binh trạm là chỗ có người đang nói trên đỉnh núi ấy không? - Dù đêm tối không nhìn thấy gì, cô vẫn chỉ tay về phía trước mặt. Người con trai ngược mắt

nhìn lên phía có tiếng nói:

- Không rõ. Anh nhìn quả núi nào cũng giống nhau, không thể phân biệt được.
 - Anh gặp thủ trưởng nào ở đây có nhớ không?
 - Có chứ. Anh đưa thư của bạn anh cho chính uỷ Quang Văn. Và chính ông ta lệnh cho quân lực giải quyết mọi giấy tờ cho em. Hay là ta lên đây nhờ các binh trạm giải quyết giúp phương tiện.
- Cô gái im lặng. Anh hỏi lại:
- Em thấy thế nào?
 - Lên cũng được. Nhân thể em chào mọi người. Còn xe binh trạm bộ không có đâu.
 - Anh sợ đứng chờ vợ...
 - Chưa chi anh đã sợ bơ vợ rồi. Nếu không có xe "chạy thẳng", sẽ đi từng cung. Anh không phải lo. Nào thôi, chuẩn bị đi.
 - Hay là...
 - Thôi không lên nữa chứ gì?
 - Anh thấy... Kể chào mọi người một câu cũng tốt. Nhưng ở đây mấy bữa anh biết công việc của ai cũng bận rộn. Sự nhiệt tình của mình có khi lại làm họ mất việc.

Thừa biết anh ấy ngại, nhưng bỏ anh ấy đứng đây một mình, không nỡ, cô đành nín lặng khoanh tay trước ngực đi đi lại lại, buông những hơi thở dài không rõ là chán nản hay sốt ruột. Họ đứng quay về hai phía khác nhau. Bóng đêm ngăn tách họ ra, mỗi người đều có cảm giác giữa chốn hoang dã này chỉ có một mình mình đứng đây. Có tiếng ì ì nặng nề của xe lên dốc. Anh con trai vui mừng chạy lại phía cô gái. Chưa kịp nói gì, cô đã giật tay anh kéo ra trước cửa một chiếc hầm chữ A ở rìa đường. Cô nói vừa như mệnh lệnh, vừa như giải thích:

- Thằng AC130 đấy - Nói xong cô đứng lắng nghe. Chẳng hiểu anh ấy có hiểu thằng AC130 là gì không, cô chả cần giải thích.

Có tiếng động cơ xe vun vút lao tới, cô gái kêu:

- Ông tướng nào đi liều thật.

Cô chạy vọt lên, đứng giữa đường giơ tay. Vẫn như một chiến sĩ công binh, chờ chiếc xe đi đến, cô bắt tránh vào rừng, tắt máy. Nhưng chiếc Zin 130 vẫn chạy. Tướng anh ta bướng. Đến một đoạn có "mang cá" anh ta mới tránh. "Liều thật". Cô gái vừa nghĩ, đã sầm mặt lại vì tiếng nổ bom bóp như người tát vào tai, ù đặc. Phía binh trạm bộ trên đồi bốc lửa. Thằng địch quần lấy vùng ánh sáng, chúng bắn đạn hai mươi ly xăm lũng. Pháo trên đồi nổ. Thằng địch nâng độ cao, cao vồng lên. Nó kéo vòng lượn rộng ra và xuất hiện tiếp thằng OV10 xè xè.

Lại có chuyện gì đây! Cô gái nghĩ bụng và nghe tiếng nổ của OV10 cối xuống vùng lửa đang tàn dần. Dăm phút sau bỗng phản lực ủa ủa lao đến. Không lượn, chúng bổ nhào trút bom bi, bom phá ầm ầm. Những ngọn lửa trên núi bùng lên, lan rộng ra. Cả khu binh trạm bị bom rồi. Chợt có tiếng kêu của người con gái. "Tiếng nó rồi!". Cô gái đứng cạnh người con trai kêu lên như thế. Cô dặn:

- Anh ở đây chờ nhé.

Cô quay người định chạy.

Nhưng đã có một bàn tay như một gọng kìm kẹp chặt lấy cổ tay cô.

- Thôi, anh xin em. Với nước da này, vóc người này, mái tóc này của em bằng chục cái bằng dững sĩ để người ta kính phục em rồi. Anh xin em.

Cô đứng khựng, ngược mắt nhìn đám cháy trên đỉnh đồi. Những tàn lửa bay lên và tiếng nổ lục đục từ lòng đất. Thằng địch vẫn cầm tiếng bom như muốn bầy ngọn núi lửa ra. Cô gái nói, mắt vẫn nhìn lên đám cháy:

- Con bạn nó ở đấy. Bình Nguyên, con gái chính uỷ Văn. Không hiểu tại sao nó lại kêu ở đây. Bây giờ lại không thấy tiếng nó rồi.

- Anh biết thế. Anh biết em chạy đi là có mục đích. Em đi, bỏ lại mọi thứ ở đây. Bỏ lại anh đứng chông chênh một mình ở đây ư? Tội nghiệp quá, anh thành thật khuyên em.

- Nhưng con bạn rất thân của em. Không ngờ nó lại có ở đây!

- Tùy em.

Im lặng. Tiếng nổ trên đỉnh núi như xé ruột. Tiếng người con trai gọi nhỏ, giọng như lạc đi.

- Em!

Im lặng.

- Ngà ơi! Em! Anh hỏi nhé!

- Cứ nói đi.

- Anh hỏi thực câu này: Em yêu chính bản thân em và yêu anh hơn hay em yêu bạn em hơn?

- Anh hỏi gì thế?

Vẫn chỉ có tiếng bom và đám lửa trên đỉnh đồi trùm xuống quanh họ. Hai hàm răng cô gái cắn vào vành môi tưởng như cắn cả hàm răng vào đấy.

Hai hàng nước mắt giàn xuống hai má. Cô mặc cho nó chảy xuống miệng, xuống cổ. Cô từ từ quay mặt và bước đi.

Tiếng người con trai khẽ khàng mà đánh:

- Ngà!

- Anh chờ xin xe về đi. Tôi ở lại. Thế là đủ rồi!

Phía núi vẫn còn tiếng nổ nhưng đã thưa hơn. Không hề thấy tiếng con Bình Nguyên nữa. Liệu nó thế nào rồi? Cô bắt đầu chạy, chạy như lao lên con đường dốc.

Đến đỉnh núi thấy đám người đang dập lửa, cô vội vàng hỏi trong hơi thở đứt quãng:

- Các đồng chí ơi có sao không?

- Đồng chí Ngà đấy à? - Không hiểu người nào đó tỏ ra rất quen thuộc. Anh ta cho cô biết Bình Nguyên vừa đến thăm bố và chính uỷ bị thương nặng, nó đi theo ông đến cấp cứu ở đội phẫu thuật.

Nghe xong, không kịp chào ai, Ngà quen đường, chạy ào đi.

Đêm ấy đã cách đây nửa tháng, Ngà và Bình Nguyên đưa chính uỷ đến đội điều trị. Còn người chồng cũ của chị đứng lại chừng mười phút sau, anh cũng chạy lên núi. Anh hỏi đám người chữa cháy lúc ấy đã tản ra. Người ta chỉ đường cho anh chạy theo Ngà. Xuống đến ngang núi, con đường toả thành ba bốn ngã, anh không thể biết phải theo ngã nào đành đứng lại. Lúc này anh mới hiểu một điều rất đơn giản là cô ta đã cố tình bỏ anh lại. Có tìm đến nơi bây giờ, chắc cô ta chẳng dễ gì đi tiếp với anh nữa rồi!

Mảnh giấy dầu lớn đang cháy ở một ngôi nhà thùng phía bên kia mỏm đồi. Ánh lửa chập chờn lúc tối, lúc sáng chờn vờn trên khuôn mặt phút chốc đã sạm lại gầy guộc của anh. Khuôn mặt ấy lệch đi như thể tiếng khóc sắp bật ra. Ánh lửa phía bên kia hắt bóng quả núi khổng lồ đang đè xuống người anh, đè xuống một câu hỏi nặng nề:

- Tại sao? Tại sao con người ta lại có thể thay đổi một quyết định dễ dàng như thế!
Anh cứ đứng lặng lẽ cho đến khi ánh lửa tắt và khuôn mặt anh tối sầm lại.

Chương XVI

Phần 1

Từ hôm chuyển sang chạy ngày và đi cung dài, đàn gà đàn chó và một con mèo cũng lên xe theo các chiến sĩ đại đội ba. Con chó màu tro đi với trung đội một, con đen cùng trung đội hai còn con vàng đốm trắng đi với trung đội ba. Một tháng rưỡi trước đây, khi hai con mẹ đẻ tất cả được mười con bỗng con mẹ màu vàng bị bom chết. Con mẹ màu tro cắn chảy máu những con không phải con mình. Nửa đêm đưa xe về bãi, Vũ thấy con chó con mới mở mắt vừa kêu "rách rách", vừa lếch đến gần xe anh. Anh nháy ra khỏi buồng lái bế nó về. Sáng hôm sau anh lấy dầu cao xoa khắp lượt mười con chó con rồi cho mẹ chúng ngủi, con mẹ âu yếm liếm lông mượt mà tất cả. Làm thế vài ba lần nữa, con mẹ quen hơi, cho cả mười con bú. Khi lán trung đội một trúng bom, con mẹ và bảy con chết. Đại đội phó bế ba con còn lại chia cho ba trung đội. Từ đấy, chúng nằm trong buồng lái và ăn lương khô. Mỗi chặng nghỉ, anh lái bế nó ở nách bước ra khỏi ca-bin. Cái đầu bé tẻo của nó nũng nịu ngả vào ngực người chiến sĩ và hai mắt lim dim như đang ngủ.

Những con chó bé bỏng xem ra thuần và hiền hơn đàn gà. Mỗi lần xe đỗ, đang ở thùng xe, sát buồng lái, mẹ con gà kéo nhau về phía sau đứng nghe. Thấy tắt máy và những người lái lấy nồi xoong, vác nước, nhóm lửa là chúng nháy toá xuống đi tha thẩn ở nền rừng hoặc kéo nhau xuống suối uống nước, bay ra các mỏm đá giữa dòng đứng xem nước chảy. Những chú gà "nghệ sĩ" ấy "dạo cảnh" khi nghe tiếng máy xe nổ, lập tức chạy xô về nháy tới tấp lên thùng xe. Chỉ vài tuần sau, những chú gà quay mỏ hướng xe chạy trông lúc nào cũng như sắp mổ vào gáy các chú lái xe, vì thế các chú luôn luôn cảm thấy ngứa ở gáy. Và chỉ cần một ý kiến đề xuất, mọi người hưởng ứng "xử lý" tất cả đàn gà trong một buổi chiều. Riêng có bê một, Vũ bắt lại hai con dành phần anh Trường. Hai chú gà còn lại từ đấy chuyển sang đi với xe Vũ. Thỉnh thoảng Vũ nghe tiếng mổ tạch tạch vào tấm kính phía sau đệm, anh cho xe chậm chậm, ngoái lại nhìn. Để ý nhiều lần anh mới nhận ra những hằn tia nước bắn vào kính khi khô còn hằn lấm tấm các chú ta tưởng hạt thóc liền mổ lần lượt hết các đốm hằn đó. Không nhặt được hạt nào, nhưng mỗi lần mổ xong, các chú ta lại ngửa cổ để "nuốt".

Xe dừng lại đột ngột. Mấy chú gà đang mổ, ngã chúi đập đầu vào tấm kính. Vũ vươn người khỏi khung xe hỏi chiến sĩ chỉ huy đường, giọng hơi gắt:

- Cái gì đấy?
- Đồng chí là Vũ xê ba phải không?
- Vũ rồi!
- Vào gặp máy binh trạm trưởng.

Vũ nhảy tót xuống, không kịp đóng cửa xe. Ở đầu dây bên kia chắc binh trạm trưởng đang vội, ông nói rằng ông đang ở đường B trên đường đi về binh trạm bộ "cơ bản" để nhận nhiệm vụ mới. Ông dặn Vũ chú ý chăm sóc Trường khi anh ấy trở về đơn vị và chuyển lời ông hỏi thăm Trường. Cuối cùng ông báo cho Vũ biết tuần trước ông nghe tin cô Ngà ở tổng đài công binh có quen với Vũ và Trường đã đi với chồng cũ trở về tuyến sau. Vũ thấy bàng hoàng, "vâng vâng" được mấy tiếng, chưa kịp hỏi gì thêm, ông đã bỏ máy.

Như thế là chiến dịch sắp mở. Hướng nào thì chưa biết, nhưng sắp mở ra rồi. Liệu đơn vị mình có được trực tiếp phục vụ chiến đấu không nhỉ? Anh Trường có kịp về đơn vị những ngày

sắp tới không? Chị Ngà đã đi rồi ư? Sao lại nhanh thế! Vũ đang đứng ngẩn ngơ, chiến sĩ công binh cười:

- Chắc "đồng hương" nhận được tin gì buồn phải không?
- Một cuộc chia tay đột ngột thôi.
- Tưởng gì. Thế thì cho qua. "Đồng hương" lại đây làm điều thuốc đã.

Anh ta xé đôi điều thuốc Lào chắc vừa xin được, đưa cho Vũ một nửa. Vũ rút xong nuốt ừng ực hết khối, hai mắt còn lơ lơ, anh đi ra phía xe. Chiến sĩ công binh nhét điều thuốc vào nỏ, chưa kịp xoè lửa, cầm luôn cây điều mủm mủm cười theo sau. Vũ đóng cửa. Anh nhảy lên bậc xe ngập ngừng:

- "Đồng hương" ơi, đồng hương, còn lương khô cho chúng tôi một phong.
- Ở tưởng cái gì. Trong cốp ấy. Lấy tất.

Nói xong, Vũ lại nhào người giật nút sắt, nắp cốp xe ngả ra để lộ phía trong những vỏ giấy ni lông và bột của những phong lương khô ăn dở lẫn với bàn chải, nhíp, bàn cạo râu không hộp, bát, xà phòng, quyển nhật ký và tờ hóa đơn nhận hàng. Lôi hết những thứ đó ra, Vũ mới móc được hai phong lương khô còn nguyên. Chiến sĩ công binh nhận lấy, giọng hơi run, nói như thanh minh:

- Chúng tôi hết gạo từ bốn ngày nay. Đơn vị ra mặt đường. Hai anh em chúng tôi phải trực để xe các "đồng hương" đi. Độ này sắp sửa "lớn" mà.
- Ông trèo lên thùng xe lấy bao gạo dở của chúng tôi ở góc ấy.

Anh ta vừa chạy lại sau xe vừa nhìn Vũ rồi gọi vào phía người cùng tổ đang đào hầm cho lính lái xe trú.

- Cầm rá ra đây.

Người bạn kia vội vàng cầm rá chạy lại với hai con mắt sáng lên rạo rạo.

Vũ nói lại phía sau:

- Các ông sẽ lấy một nửa. Cánh chúng tôi biết các ông ở đây bị bom nó vùi, mất mọi thứ như chơi. Hết gạo từ bốn ngày nay mà không bảo, các ông liều thật. Thôi các ông mang cả xuống, cứ lấy tất đi.

Hai chiến sĩ công binh ngẩng lên ngơ ngác:

- Thế các anh ăn bằng gì?
- Chúng tôi sẽ ăn bớt vài bữa. Cứ thông suốt là chúng tôi khoẻ người đấy.

Hai người chiến sĩ nhìn nhau rồi người quen trước hỏi Vũ:

- Các anh có ăn được thịt nai không?
- Ông lại phải hỏi cánh lái xe chúng tôi câu ấy. Phàm những con gì quay lưng lên gò đều ăn được tuốt.

Cả hai chiến sĩ cùng chạy về phía sau hầm, khiêng một con nai còn máu me đỏ nhoe nhoét khắp thân. Họ đặt con nai xuống phiến đá bằng rồi một người lấy con dao phát chặt đôi và người kia hỏi Vũ:

- Anh thích nửa đầu hay nửa đuôi. Thôi phần các anh nửa đuôi nhiều thịt hơn.

Rồi anh ta bê nửa con nai đang chảy máu rùng rùng vút oạch lên thùng xe. Vũ nhào lại hỏi:

- Có thiếu thuốc đánh răng không?

- Không còn bàn chải thành ra cũng không cần.

- Xà phòng giặt!

- Hết rồi, nhưng các anh để mà dùng.

Vũ nhổm người cao lên, giặt núp cốp lấy cả bàn chải, ríp và xà phòng trao cho họ mặc đầu quần áo anh đang quện đầy dầu mỡ đã định đến nơi dừng xe tranh thủ giặt.

Tất nhiên những người chiến sĩ công binh nhận lấy với một sự cảm động đặc biệt. Họ xiết chặt lấy cổ tay nhau, mãi đến khi xe Vũ chạy khuất hai người vẫn tần ngần đứng nhìn theo.

*

*

*

Từ hôm đại đội phó lên phụ trách thay Trường, Vũ được giao nhiệm vụ đi cuối đơn vị đảm bảo kỹ thuật dọc đường. Cùng bộ phận với anh có hai chiến sĩ tuy đã học ở trường nhưng còn lóng ngóng, anh cho họ đi xe trước, gặp xe hỏng họ phải tự giải quyết, khi Vũ đến chỉ làm nhiệm vụ kiểm tra và uốn nắn thêm cho họ.

Đi một mình, lại là xe cuối, quả thật có thoải mái hơn. Muốn "vút" bao nhiêu cũng được, tha hồ nhìn ngắm đất nước mình, rừng núi bao la của mình. Xe lướt trên con đường thẳng như sợi chỉ đặt, Vũ nhấn bàn chân trái, tay bẻ cần lên số năm, chỉ nghe tiếng gió lùa vào buồng lái, hai tai anh ù ù như ta người bay lên cao. Anh ngược nhanh lên đồng hồ, chiếc kim lay động ở con số 80. Chao ơi, đời thẳng lính lái xe ở Trường Sơn có bao giờ được sung sướng như thế này. Anh đạp chân phanh, hãm xe từ từ trước gầm nước nhỏ. Phía trước mặt, bầu trời mở oà ra, trông nó liền với mặt đất mênh mông. Những thân cây khôộc nứt nẻ khăng khiu như cây táo nhà Vũ nhưng lá lại giống lá bàng. Cả một vùng phóng khoáng, chỉ lựa thưa những cây khôộc và dưới chân nó bạt ngàn cỏ tranh đỏ như lửa cháy. Theo thói quen khi vượt rừng trống, Vũ tắt máy, nghe. Tiếng thẳng OV10 xè xè như cái máy xúc đất đang san những quả núi quanh đây. Con đường cuộn cuộn bụi trắng tựa một dòng sông chảy giữa vùng cỏ tranh. Hẳn đoàn xe mới qua đây, những đám bụi còn bay quần quanh trong các vòm lá. Chợt nghe một tiếng rất quen vắng đến tai Vũ. Anh tắt máy lắng nghe. Đúng rồi! Đúng anh ấy rồi! Vũ nhao khỏi buồng lái chạy dọc suối.

Dưới một lùm cây cạnh dòng nước chảy, anh Trường và hai chiến sĩ mới, với tổ thợ của Vũ đang làm đầu xe. Đầu tiên Vũ trông thấy cánh tay bó băng trắng toát của anh khuỳnh theo hình thước thợ bởi sợi dây xô treo vào cổ. Anh chưa khỏi hẳn sao đã ra viện thế này! Anh đứng tiếp tục nói với các chiến sĩ vẫn há mồm nhìn theo miệng anh.

Vũ nhảy đến:

- Anh Trường! Trời ơi, anh Trường!

Trường hơi ngoảnh mặt nói một tiếng lạnh nhạt:

- Vũ đấy à?

Rồi lại tiếp tục câu chuyện.

Vũ không giận. Tính anh thế. Nói về máy móc, xe cộ mà mặt mũi và hai tai đã đỏ bừng lên thế kia là bất chấp mọi sự xung quanh. Vũ lặng lẽ ngồi xuống hòn đá cạnh đầu xe.

Trường hỏi một chiến sĩ cao, gầy:

- Theo đồng chí thì nó hỏng gì? Tại sao đồng chí tháo nắp máy?

- Báo cáo... Em cho là cháy đệm nắp máy nên nước vào mặt xi-lanh chặt cứng lại.

Anh quay sang chiến sĩ thứ hai:

- Đồng chí?

- Tôi cho là máy bị bó biên nên tháo đáy dầu kiểm tra.

- Còn các nhà kỹ thuật?

Anh hỏi hai chiến sĩ của tổ Vũ. Họ nhìn nhau, một anh vốn ít nói, lần này trả lời trước:

- Tôi tháo hộp số vì cho là hóc số, làm máy cố định không quay được.

Người thợ máy thứ hai tiếp theo:

- Tôi kiểm tra bộ khởi động vì cho là kẹt bánh đà.

Trường hạ lệnh:

- Bây giờ thì các đồng chí lắp lại những bộ phận tự mình tháo. Nhưng mà từng đồng chí một. Tôi nói đến bộ phận nào, lắp bộ phận ấy. Tôi bắt đầu: Khi tắt máy quay đầu máy chặt cứng thì bốn hiện tượng các đồng chí nghi đều đúng. Nhưng không cần tháo gì cả. Nếu nghi nháy đèn cháy, chỉ cần nhìn két nước thấy không hao đột ngột tức là phỏng đoán của mình sai. Trường hợp nghi hóc hộp số tại sao đồng chí không đập li hợp, quay máy. Nếu máy không quay được tức là không phải hóc hộp số! Đúng không?

Những tiếng đáp ngập ngừng, lí nhí. Anh nói tiếp hai trường hợp sau rồi quay sang hỏi Vũ:

- Khi máy chết còn có nguyên nhân nào nữa, ông Vũ?

Vũ hơi bị đột ngột nhưng anh nói ngay:

- Còn do pu-li lòng máng của trục khuỷu bị đẩy chặt vào bánh răng trục cơ, khiến bánh răng trục cơ sít chặt vào căn độ rơ dọc của trục khuỷu. Tất cả tỳ sát vào mặt phẳng của thân máy. Trường hợp này chỉ cần tháo pu-li căn lại độ rơ dọc.

Trường ngắt:

- Thôi được rồi. Đúng không các bạn?

Các chiến sĩ đều đỏ mặt "à" lên một tiếng khoái trá. Bốn chiến sĩ cùng lặng lẽ đi làm đầu máy. Lúc này Trường mới quay sang Vũ:

- Mình đoán ra, về đường này thế nào cũng gặp các bạn. Đi đường "K" chạy ngày tuyệt lắm hả?

- Chúa sùng anh ạ. Thằng AC130 độ này chỉ còn bắn vào những bộ khung sắt đã nằm dầy từ hai ba năm nay ở bên đường "H". Tuyệt lắm anh ạ. Lính lái xe khí thế lắm. Thằng "chủ nhiệm pháo sáng" AC130 rất mù. Ở đường "H", đêm đêm ta chỉ cần đốt ít lửa thế là bao nhiêu bom đạn cho xuống đấy cả. Ở đường này, đêm ta nghỉ thành ra chúng vẫn tưởng ta chạy đêm ở đường kia.

- Nhưng nó đã đánh hơi thấy đường "K". Bọn OV10 xoáy đấy.

- Ồi chà, chạy ngày, khinh thằng phản lực, B.52, tất cả khinh "mười lăm phút". Không tài nào nó theo hết chặn các đường.

- Đừng chủ quan. Cậu đi giấu xe đi, hôm nay bốn giờ chiều họ mới cho qua rừng khộc.

Hai người ra nổ máy giấu xe vào "mang cá" rồi xuống ngồi trên tảng đá như mặt bàn ở giữa suối. Phía đằng kia, hai chiến sĩ mới được phân công đi nấu cơm. Họ đã đóng cọc làm bếp và múc xăng đổ xuống lòng đất giữa ba cọc ấy để làm mồi châm lửa. Một người mang ống đựng đạn B.40 xuống suối vác nước và gọi:

- Thủ trưởng và anh Vũ cùng ăn cơm đây nhá?

- Thêm "ga" vào! Hôm nay tôi cũng "đồng thời" cả ngày với các bạn đấy.

Trả lời xong, Vũ tiếp tục kể cho Trường nghe những thay đổi của đơn vị, về Thú, về Ngà, về binh trạm trưởng và chính uỷ.

- Bình Nguyên thế nào? - Trường hỏi chen vào.

- Cách đây nửa tháng, cô ta gọi điện chia tay để sang phía đông, nhưng không biết đã đi chưa?

- Có biết thêm gì về Ngà nữa không?

Trường hỏi câu đó xong đôi mắt hơi cúi nhìn lơ đãng dòng nước đang chảy. Những vòng nước chảy quanh mỏm đá giữa suối như làm anh chóng mặt.

Vũ biết nỗi buồn của anh lúc này. Nhưng em biết nói gì thêm về chị ấy nữa. Vũ đành nói lại những điều mình vừa kể. Dù chỉ có thể nét mặt anh đã bật ra, anh mất bình tĩnh rồi. Nhưng với anh, Vũ không dám nói câu an ủi nào. Anh mỉm cười bảo Vũ:

- Chắc anh ta đã thay đổi cách sống và Ngà đã nhận thấy điều đó. Ừ, kể hoà hợp được với nhau như thế cũng tốt.

Và, với một bản năng sẵn có, anh nhanh chóng nén sự xúc động của mình lại, tự biết mình phải chấp nhận rằng, chuyện đó là lẽ thường, rằng người ta có quyền làm như thế và như thế là hợp lý. Dù vậy, anh vẫn phải hơi quay mặt đi đưa điếu thuốc hút dở lên miệng. Nhưng lần mãi máy lửa không thấy. Anh hỏi xin lửa Vũ. Vũ lặng lẽ cầm chiếc máy lửa từ tay anh kéo lại bắc và bật.

Cho đến phút này anh vẫn tự bào chữa là mình chưa yêu Ngà. Đã bao nhiêu lần bạn bè và các thủ trưởng binh trạm gợi ý, nhưng anh thấy con người ấy có một cái gì đáng trân trọng, kiêng nể mà với sự xô bồ "lính tráng" của anh, anh không dám bộc lộ cái tình cảm đang nhen nhóm trong mình. Hôm đến đội điều trị chia tay Ngà, hai người đi câu cá và rang hạt gấc anh cũng đã nhận ra những cử chỉ triu mến của Ngà rồi đấy. Nhưng anh cố tỏ ra mình không biết gì, không để ý tiếp nhận những cử chỉ đó. Và, thực tình, những ngày ấy anh vẫn chưa nguôi vợi tình cảm với Lý, chưa muốn một sự chen lấn nào xoa gạt Lý ra khỏi tình cảm của anh. "Để nguôi nguôi xem thế nào đã. Nếu Ngà thương hoàn cảnh của mình thì để sau này đã muộn gì". Không ngờ những người con gái bao giờ họ cũng sẵn sàng nắm bắt lấy một cái gì cụ thể, một cái gì chắc chắn ở ngay trước mặt. Nhưng... nhưng cô ấy thực sự tha thứ cho người chồng cũ hay tại mình đã quay đi một cách ngu ngốc khiến cô ta phải giải quyết theo cách ấy. Nếu vì sự ngu ngốc của mình thì chính mình là kẻ nhẫn tâm đã đẩy một con người, một tâm hồn đáng kính trọng trở lại cuộc sống tầm thường vật chất mà kẻ bội bạc kia không thể nào đem đến một cái gì nguyên vẹn, lớn lao.

Cái "sâu kèn" lại tắt giữa chừng, nó dính vào vành môi dưới đang mở ra hờ hững. Bao nhiêu điều rối rắm chưa thể gỡ ra, chợt anh đứng vùng dậy gọi Vũ, lúc ấy đã lên bờ đi đi lại lại:

- Đi ngay trang lại xe. Tự nhiên mình cảm thấy cậu nguy trang chưa cẩn thận. Thôi chúng mình đi làm lại cho tốt.

Vũ biết đó chỉ là điều anh cảm thấy, nhưng Vũ cũng lặng lẽ theo anh ra chỗ giấu xe.

Chính uỷ Quang Văn ghéch cái chân còn băng trắng lên ghế, ông khom người gần như áp vào tấm bản đồ phủ kín mặt bàn. Ông đưa bàn tay theo đường chỉ đỏ và dừng lại ở một ô vuông màu xanh. Đây là vùng chiến khu N vừa được giải phóng. Phía bên kia bàn, binh trạm trưởng đưa mắt lần theo đường chỉ xanh, chạy hình thước thợ và dừng lại ở một vòng tròn đỏ. Hai nơi đó đang cần hàng nghìn tấn đạn, gạo và những trang bị khác. Chính uỷ nói:

- Bộ chỉ huy tăng cường cho ta một trung đoàn cao xạ. Nhưng hiện nay họ còn cách vị trí chiến đấu hai trăm năm mươi kilômét. Còn tiểu đoàn công binh đang chờ vượt Long Đại chưa biết hôm nào sẽ qua được. Theo điện của 601 thì khoảng một tuần nữa họ mới có thể gặp chúng ta. Ngoài ra, trên sẽ bổ sung một đại đội xe để ta thành lập tiểu đoàn mới. Căn cứ mệnh lệnh của trên, tôi dự kiến thế này: Chiến dịch mở, thẳng địch phải dồn về mặt trận chính, chúng không đủ sức khống chế ta ở mặt đường như trước. Ta chỉ cần để một đại đội công binh ở phía tây, còn mười một đại đội, (kể cả bảo đảm và mở đường), "lật cánh" sang phía đông, mở đến đâu, xe theo đến đấy. Lực lượng xe: Nòng cốt là đại đội ba. Tăng cường thêm một đại đội nữa. Ngoài ra rút của "thằng" 70 và "thằng" 55 bổ sung cho đủ ba đại đội. Như thế ta có năm tiểu đoàn xe. Hôm nay là mừng năm. Trong vòng mười ngày nữa chúng ta đã phải triển khai xong và bắt đầu bám công binh "lấn tới". Một trong hai chúng ta sẽ đi quan sát địa hình và phối hợp kế hoạch với Bộ Tư lệnh chiến dịch. Một ở nhà giải quyết nốt kế hoạch phía tây, lập binh trạm bộ cơ bản ở phía đông kịp nắm tình hình và chỉ đạo khi các đơn vị tập trung.

Binh trạm trưởng vẫn nghe nhưng trong đầu ông đã hình dung ra bao nhiêu xe, pháo, các Bộ Tư lệnh và những sư đoàn đang hành quân, đang đánh lấn... Hàng mấy vạn quân ào ạt như thác mà chỉ còn bốn tấn gạo dự trữ. Nếu mỗi ngày ăn hai lạng thì cũng chỉ được một ngày là cùng. Đây là chưa kể bao nhiêu thứ cần thiết khác. Theo chỗ ông được biết, do sự phát triển nhanh quá dự kiến nên hậu cần của chiến dịch không kịp cung cấp. Hai sư đoàn chưa dám hạ quyết tâm tiếp, vì chưa có gạo. Các cơ quan từ trung đoàn trở lên đã được lệnh ăn cháo để tiết kiệm gạo cho chiến đấu. Không "lật cánh" nhanh, các đơn vị phải rút quân trong vòng mười ngày tới. Nhưng bây giờ ông và chính uỷ vẫn còn ngồi đây, cách nơi sẽ triển khai nhiệm vụ gần hai trăm kilômét.

Chính uỷ biết binh trạm trưởng đang lo đến kế hoạch đột xuất lớn này. Thông thường khi nhận nhiệm vụ xong phải báo cáo lại Đảng uỷ, hạ quyết tâm, ra nghị quyết và triệu tập cán bộ cơ sở quán triệt nhiệm vụ và giao mệnh lệnh. Nhưng ba đồng chí đảng uỷ viên khác đang ở tuyến, cách nhau hàng nghìn kilômét. Không linh hoạt "đốt" giai đoạn thì chết. Binh trạm trưởng đứng dậy:

- Tui đi ngay chừ. Hai ngày nữa tui sẽ báo cáo về. Đề nghị được người nào "sang đây" ta mần ngay công việc.

- Tui cũng nghĩ như thế - Chính uỷ vừa viết điện vừa nói. - Anh chuẩn bị đi. Nay mù trời ta đi cả ngày.

Mười phút sau Tuy loe trợ lý vận chuyển đến đứng nghiêm trước cửa nhà hầm:

- Báo cáo, hiện nay không còn chiếc xe nào ở nhà.

- Ôi chao ơi, anh sẵn sàng chiến đấu thế nào đấy.

Hai nhánh lông mày to bè của ông đã chườm cả xuống mắt. Tuy ngập ngừng:

- Báo cáo, còn một chiếc "gát", hồi mười giờ đi đón đoàn cán bộ của cục quân y và bộ y tế rồi ạ.

Ông hạ bàn chân bị thương xuống, không nhìn Tuy, hỏi:

- Họ đi đâu?

- Nghiên cứu khẩu phần ăn của lái xe và lượng calo tiêu hao qua mỗi đêm lái.

- Người ta sang chạy ngày rồi mới đi nghiên cứu ăn đêm. Có xe trực các anh cho đi, thế các anh ngồi trực chúng tôi à? Thôi, việc đã rồi, rút kinh nghiệm. Bây giờ anh điện cho công binh, tiểu tu, kho, hậu cần và công binh ở trực đường quanh đây, trưng dụng bất cứ xe ở nơi nào. Anh nói là lệnh của tôi. Anh cho tôi một xe tốt, hai lái vững đúng một giờ nữa có mặt ở đường trực, đi công tác đặc biệt. Được không?

- Báo cáo...

- Có được không, đừng báo cáo nữa.

- Được ạ.

Giá như mọi anh trợ lý khác thì phải run lên, vò đầu, bứt tai không biết xoay sở cách nào trước một mệnh lệnh nghiêm khắc ấy. Tuy loe thì khác. Anh vẫn bước đi vui vẻ. Về lán, anh còn ăn hết bát lương khô lúc này mới hoà nước sôi xong phải để lại lên gặp chính uỷ. Ăn xong, rửa răng, uống nước rồi anh mới quay máy:

- Alô, Trà Lý đâu? Trà Lý đấy à? Có biết ai không? Ừ, giỏi lắm! Em cho anh Sông Hồng nhá. Bận à? Lâu không? Ừ, anh cầm máy chờ nhé. Lưu ý em ạ. Mệnh lệnh khẩn cấp đấy. À, trong khi chờ Trà Lý em cầm Cửa Long cho anh. Cũng bận à? Anh dặn nhé: Em theo dõi khi nào mà họ xong, em hoãn tất cả để anh làm việc đã! Ừ, cô em tôi thông minh lắm.

Anh đặt máy, hai mắt cười lim dim, cái miệng quá rộng vẫn niêm nở như mọi khi. Cử chỉ đó, chứng tỏ anh vẫn tin vào công việc mình sẽ nhẹ nhõm và cấp trên phải ngạc nhiên. Bởi anh biết rất rõ tính cách từng cán bộ các đơn vị anh sắp làm việc. Anh sẽ có cách nói, cách động viên làm cho "con kiến trong lỗ cũng phải bò ra". Đại đội trưởng kiểm tu là người nguyên tắc một cách máy móc và thích được đề cao; khi cầm máy lên, giọng Tuy rất nghiêm trang:

- Báo cáo anh, tôi xin ý kiến anh thế này: Chiếc "gát" 1532 là chiếc tốt nhất ở chỗ anh phải không ạ? Anh định bao giờ giao? Chiều nay à? Bây giờ tôi xin truyền lại mệnh lệnh của chính uỷ. Vâng, chính uỷ lệnh cho anh, anh có cần phải ghi không ạ? Vâng, ghi hay không tùy ở anh. Vâng, tôi đọc nguyên văn mệnh lệnh của chính uỷ: Đúng 14 giờ 25 phút. Vâng, bây giờ là 13 giờ 55 phút. Tôi đã lấy theo đồng hồ chính uỷ, anh xem lại đồng hồ đi. Vâng, tôi đọc lại: Đúng 14 giờ 25 phút ngày hôm nay, xưởng tiểu tu cho một lái khá nhất với đầy đủ phụ tùng dự trữ thay thế khi cần thiết. Đồng chí này sẽ lái chiếc "gát" 1532 đến cây số 33 của trục đường chính nhận nhiệm vụ đặc biệt. Vâng, đúng 14 giờ 25 phút có mặt anh ạ. Vâng, xin báo cáo anh, chính uỷ có nhắc đi nhắc lại là không được chậm nửa phút! Vâng, tôi tính từ chỗ anh ra đây xe đi mất hai mươi phút. Như thế mười phút nữa anh cho xe nổ máy. Vâng, tám phút nữa tôi sẽ gọi lại xin ý kiến anh để báo cáo chính xác với chính uỷ.

Khi anh hết việc với tiểu tu, cô chiến sĩ tổng đài nhanh chóng chuyển phích cho anh gặp đại đội xe máy. Đại đội trưởng đi vắng. Biết đại đội phó đã lâu chưa đề bạt, cầm máy anh chào luôn:

- Chúc mừng đại đội trưởng. Vâng, tôi biết anh Sâm của tôi, tôi không nhầm đâu. Điều chắc chắn là anh sẽ phải đảm đương công việc đó thôi. Vâng, anh em bận việc quá chưa đến "yết kiến" bác được nhưng vẫn theo dõi cả đấy. Tôi biết trên này các thủ trưởng không ai quên bác

đầu. Vâng, triển vọng sáng sủa đấy. Tôi chỉ xin trình bày bác một việc nhỏ thế này: bác cho ngay một lái cừ khôi nhất đi công tác đặc biệt với thủ trưởng binh trạm. Ấy ấy, không. Xe đã có tiểu tu và một lái thuộc loại "át" của họ. Chính vì việc quan trọng nên mới phải tuyển lựa các đơn vị. Tôi muốn dịp này bác báo cáo với thủ trưởng binh trạm về trình độ kỹ thuật của các chiến sĩ đại đội xe máy. Vâng, tôi nhắm chỗ bác cho thủ trưởng cũng là có ý cả đấy bác ạ. Bác cho đi ngay ra đầu đường nhé. Tên là gì để tôi báo cho tiểu tu. Vâng, chiếc "gát" 1532 bác ghi số hộ đi. Vâng chào bác, buổi nào rảnh anh em ta nói chuyện dài.

Thế là ổn thoả. Việc gì gay cấn vào tay anh cũng trở nên nhẹ nhõm. Nhìn anh, trong cơ quan thường có hai sự đánh giá khác nhau: Cán bộ trẻ mới ở đơn vị lên hoặc chiến sĩ thì hết lời tán phục tính tình vui vẻ, hoà nhã và rất có duyên. Lớp cán bộ đứng tuổi hoặc còn trẻ mà ở cơ quan lâu bảo rằng anh tháo vát, có khả năng nhưng không có tình. Có người còn đùa châm biếm: "Thằng cha này nó cười nói cứ mông vèo như dán giấy bóng ở đầu lưỡi!" hoặc: "Ngày xưa nó làm lái trâu phải biết!". Tuy thế trước mặt ai anh ta cũng là người vui vẻ. Binh trạm trưởng thì hầu như những tháng gần đây ông rất ngại gặp riêng Tuy. Mỗi lần làm việc với ông, anh nói nghiêm, chính xác... Những tiếng: báo cáo, thủ trưởng, đồng chí, rõ, xin chỉ thị vân vân được dùng một cách thuần thực. Bắt gặp cử chỉ đó, chính uỷ tự phân vân: "Khổ, làm gì đến nỗi cứ cứng nhắc với nhau như thế. Cậu ấy khá lên nhiều rồi đấy chứ. Sự thiếu chân thành của cậu ta cũng phải dần dần nó mới sửa được. Căn bản cách sống của cậu ta ở cơ quan vẫn có thể chấp nhận được, biết sử dụng, cậu ấy là người làm được nhiều việc. Điều quan trọng, làm anh cấp trên như mình thì đừng để đôi tai bị một cái màng dán, và hai con mắt đừng lim dim gật gù khi chỉ nghe họ nói và mơ màng vào dáng điệu của họ, nhất là những lời nói, dáng điệu tăng nặng mình.

Tuy trở lại báo cáo với chính uỷ công việc mình làm. Chính uỷ khen:

- Tôi vẫn quý sự tháo vát được việc của anh. Anh kiểm tra hộ tôi xem mọi thứ của anh ấy đã đầy đủ chưa?

Dù hơi ngại nhưng trước vẻ hồ hởi thân mật của chính uỷ, Tuy thấy sốt sắng hẳn lên. Và, khi đi ra, binh trạm trưởng cũng nắm lấy tay anh ta dặn:

- Tui đi, ở nhà mần việc tốt nghe.

Chính uỷ chống gậy tập tễnh tiễn binh trạm trưởng xuống suối:

- Anh mới về mệt quá. Nhưng nhiệm vụ gấp biết làm thế nào?

- Đừng ngại anh à. Anh đã từng là thủ trưởng bao nhiêu năm của tui anh biết đó, có khi mô tui ốm vì mần công việc? Anh an trí tui điện về ngay. Vùng đó tui có lạ chi anh.

- Đúng rồi. Thuận lợi lớn cho công việc của chúng mình. Anh xem... - Chính uỷ đã định nói: "Anh xem tin chị và cháu thế nào?". Chợt nhớ đến công việc gấp gáp này ông không dám nhắc đến chuyện ấy với bạn mình. Ông đành nói lảng: - Anh xem có khó khăn gì, điện ngay nhé.

- Anh tin hết sức ở thằng chiến sĩ của anh.

Lan nói câu rất chân thành rồi xốc ba lô, chống gậy lội qua suối. Chính uỷ đứng lặng nhìn theo. Vẫn cái dáng gầy, đi chúi về phía trước, vẫn cái tính nóng nảy thành thật như mấy chục năm về trước. Con người ấy có cái gì đáng yêu, đáng kính phục làm nôn nao lòng ông. Ông vẫn nhìn theo bạn leo lên đường núi. Tự nhiên một nỗi lo dội lên trong lòng: Liệu khi quê hương giải phóng rồi anh ấy có gặp được chị và cháu Hùng không? Ông đứng lặng đi. Những giọt nước mưa rũ từ vòm lá xuống ướt đầm tóc, chảy lạnh ngăn ngắt ở mặt. Chống gậy tập tễnh về lán, trong đầu ông vẫn một câu hỏi ấy, một mối lo về hoàn cảnh người bạn chiến đấu của mình. Rồi sẽ ra sao? Ông chưa hình dung được những gì sẽ xảy ra với anh ấy một cách cụ thể. Vì thế ông

không dám nghĩ tiếp.

Sở chỉ huy tiền phương của binh trạm ở giữa đồi tranh. Cả một trời cỏ tranh vàng mênh mông nổi lên những vòm xanh um tùm quần quýt vào nhau của giàn bìm bìm chẳng nổi những cây dâu tây, cây táo với những bụi tre gai góc, nó giống như những dấu chấm nhoè trên một tờ bìa bằng giấy bồi.

Gọi là sở chỉ huy tiền phương vì các ban tham mưu, chính trị, tác chiến, vận chuyển... đều có mặt, dù mỗi ban mới có một người. Nửa đêm hôm qua đặt ba lô ở "ban mình" giữa đồi cỏ họ đã tiếp nhận hàng chục đại đội, công binh, pháo và xe. Mười chín giờ tối hôm nay các đại đội công binh cầu phà đã bắc xong ba cầu tạm và nối những đoạn đường cũ vào với nhau. Một tiểu đoàn xe đang chờ qua sông giao tận tay bộ binh những cân gạo đầu tiên. Một tiểu đoàn công binh làm đường, mở đường tránh, điểm vượt sông dự bị và hai tiểu đoàn xe trên đường tới địa điểm tập kết.

Máy điện thoại của binh trạm trưởng bắt đầu làm việc với các trạm chỉ huy xe ở mặt đường. Ông không ngờ mọi việc lại có thể nhanh chóng đến thế.

Ngoài ba tiểu đoàn xe đang có mặt, tiểu đoàn 165 mới thành lập do Trường chỉ huy ở tây Trường Sơn đã "lật cánh". Nếu thuận lợi, ba đêm nữa nó sẽ chở chuyển hàng đầu tiên. Binh trạm bộ cơ bản cũng đã đến địa điểm mới. Bộ Tư lệnh chiến dịch điện: "Toàn thể chiến sĩ ở mặt trận cảm ơn các đồng chí!". Chính uỷ cũng điện đến binh trạm trưởng: "Anh triển khai nhanh tới mức tôi không nghĩ ra đâu. Anh gắng giữ sức khoẻ, theo sát các đơn vị phía trên. Tôi sẽ tổ chức "đẩy" hàng, tạo "chân" cho chắc, anh yên tâm!".

Binh trạm trưởng nói chuyện với chính uỷ xong, cứ đứng im. Dù gần nửa tháng nay không hề chớp mắt nhưng không hề thấy mệt, thấy thiếu ngủ. Ông đang nghĩ cách đẩy hàng được nhanh, được nhiều hơn nữa. Lúc này ông chỉ muốn chạy xô đi vớ lấy công việc gì đó, vớ được ai đó để có việc làm, để được bàn bạc, lo lắng, suy nghĩ, nếu không, ông thấy mình nhàn rồi lười biếng quá.

Một hồi chuông dài vội vã. Ông chớp lấy ống nghe, giọng vẫn như đang cười:

- Tui đây! Ai đó? Nói đi. Ừ, tôi là Lan, Lan quê Hải Lăng đây. Ừ, đúng tui ở làng Cù, vùng chiến khu Cù đó. Chui cha, thiệt ư? Tui đây, tui đây. Đây đâu? Tui gặp đây. Tui chờ. Đồng chí cho nói đi. Chui cha.

Ở đầu dây bên kia báo cho ông biết vợ ông và những bà con vùng giải phóng đi theo xe của binh trạm bị bom làm xẹp lốp, hiện đang thay. Người ta cho vợ ông vào trạm điều chỉnh nói chuyện với ông, nhưng ông nín thở, nín thở mãi cũng chỉ nghe thấy tiếng xào xạo vào tai. Dù chỉ có thể ông cũng không dám buông máy, không dám thở mạnh.

Mười phút sau ông mới biết vợ ông cầm lấy ống nói, ống nói rung lên bần bật rồi rơi xuống đất, bà quay ra ôm mặt khóc. Không ai biết bà đã nói được câu gì chưa? Nửa giờ sau xe nổ máy mới lại có tiếng chuông đổ về máy ông. Sau mấy câu của chiến sĩ công binh, ông nghe được một câu: "Răng anh nhớ mạ con tui!".

Nghe được câu đó người ông như đang khát cháy, mà cái ống nói là một vòi nước chảy vào miệng, ông cứ há ra trông như đang hớp hớp vào đấy mà không nói được gì. Đầu kia của chiếc ống nói trùm kín lấy màng tai, cũng không nghe được nữa. Chờ mãi, ông hỏi cuống quýt:

- Đâu rồi! 74, 74 đâu rồi!

Hỏi đến năm sáu lần, ông nghe tiếng cô tổng đài trả lời: "74 đã bỏ máy từ lâu". "74 đã bỏ máy

từ lâu". Ông nghe thấy rồi, nghe hai lần cô tổng đài nói rồi mà vẫn giữ nguyên ống trên tay, ông vẫn mân mê ở miệng ống nói như đang tìm kiếm cái gì phía trong nó, như đang nhìn thấy đôi mắt rất sáng và khuôn mặt rất lạnh của vợ ông ở phía trong đó; ông nắm cái miệng ống nói như nắm vào bàn tay đang thu lại trong đó.

Đã bao năm nay vào sống, ra chết, gặp bao nhiêu chuyện buồn vui, chưa bao giờ ông thấy các bắp thịt của mình tê dại như lúc này.

Nhưng ngày hôm sau chính uỷ Quang Văn đi bộ suốt đêm từ bộ phận cơ bản của binh trạm đến thay ông và cho chiếc xe đưa ông đến nơi đồng bào Hải Lăng sơ tán thì ông lại yêu cầu ở lại làm nốt công việc.

Lần chần mãi ông mới đi, đi vào lúc trời nhá nhem tối. Đến bìa rừng cao su ông cho xe quay lại và đi bộ. Lúc ấy chỉ còn thấy trắng mờ mờ những chiếc bát hứng mủ ngang gốc cây. Ông xăm xăm lên khỏi dốc, vừa đứng thở, vừa định hướng đi trước hai lối rẽ. Đột nhiên một bóng người đàn bà từ phía trước mặt đi lại. Ông bước nhanh đến gần hỏi đường. Hai người cách nhau chừng mười mét, người đàn bà chạy sầm đến ngồi sụp ôm ngang chân ông. Nghe tiếng khóc và kêu thảm thương, ông ngồi xuống nâng cánh tay chỉ còn một nửa. Bà lấy bàn tay còn lại rút lấy rút để vào cổ áo, mặt và tóc ông. Ông ngồi im như một đứa trẻ phạm tội không hề nhúc nhích, động đậy. Rút, cào, dấm mãi, bà nhồm dầy bỏ chạy. Ông nhao theo túm áo giữ lại, giọng ông van vãn:

- Anh đây, tui đây rồi. Biết mần răng! Tui xin em. Tui xin mạ thằng Hùng ơi đừng khóc nữa.

Người vợ vẫn khóc nức nở muốn choài ra khỏi cánh tay âu yếm của chồng. Lúc này ông mới hỏi: và nhận ra thằng bé đứng như một cây cột cách hai vợ chồng chừng vài chục bước chân. Ông hỏi:

- Hùng hờ con?

- Dạ.

- Lại đây với ba mạ. Ui chao, mạ con con đi kiếm ba. Lại đây.

Thằng bé đến gần áp khuôn mặt non nớt ngơ ngác của nó gần sát cái miệng cười như mếu của ông. Ui chao, thằng Hùng, thằng Hùng thiệt đây. Con như hệt cái hình ba vẽ mười năm về trước: Một món tóc quăn tự nhiên bật trước trán, một cái miệng xinh xẻo của mạ nó. Cái mắt cau có của ba. Chui cha, thằng Hùng ngày xưa là tờ giấy ba vẽ. Chừ là thằng Hùng thiệt sự. Thằng Hùng thiệt đây. Ông rờ nắn, vuốt vuốt khắp người nó. Những điều tưởng tượng bao năm nay chừ nó là da thịt, đầu tóc, giọt nước mắt và miệng cười ông đều nắm vào tay mình. Chui cha, thằng Hùng của ông. Biết nói rằng với mạ nó, người đàn bà đang khóc nức nở ở ngay cạnh này lại chính là ân nhân của ông, người đã đem lại cho ông nguồn hạnh phúc bất diệt, một thằng Hùng thiệt sự, mà ông tưởng khát cháy hàng chục năm nay!

Đêm đó ông nằm bên con, nắn nắn hai ngón tay bị đứt của nó, ông hỏi:

- Con tìm được mạ ở mô?

- Khi má đứng ngoài đồn la, con nhìn thấy. Nhưng sợ như những lần trước, con phải làm bộ không nghe, không nhìn. Có lệnh đi chi viện cho Đông Hà con mừng quá ba à! Ra khỏi đồn nhân một loạt pháo bên miềng nổ, khói trùm kín hết tụi nó, con nằm ép xuống rồi lăn vô một rãnh nước, cỏ trùm kín ở trên. Cứ nằm rứa con không dám nhìn lên. Đã tưởng thoát, không dè, một thằng thiếu úy đến tóm cổ áo lôi con dậy, thúc báng súng vào lưng con đẩy đi, ba à!

Nghe con kể, máu trong người ông chạy nóng rần rật. Ông định hỏi còn nhớ mặt thằng mô không? Nhưng lại nằm im. Lát sau ông hỏi con vẫn giọng nhè nhẹ:

- Rồi con ra bằng cách chi?

- Có quân Giải phóng chứ ba. Quân miềng chặn đường chi viện của nó. Chỉ có ít thằng chống lại, còn chạy toán loạn cả. Con chạy lại phía sau vì biết má con sẽ đi theo như mọi lần ba à. Quả thiệt. Con chạy chừng một kilômét thấy má con. Má con mang sẵn bộ đen ni đưa cho con mặc. Khoác bộ đen vô rồi hai má con chạy. Má túm tay con chạy miết đứt cả hơi, ba à. Không ngờ má con lại tìm được đến chỗ ba nhanh vậy.

Nghe con nói, ông nằm im lặng nhìn sang giường bên. Ánh trăng cuối tháng lổ đổ qua vòm lá cây cao su chao đung đưa trên tấm ni lông che trên gian nhà thung.

Mạ thằng Hùng nằm nghiêng. Cái dáng gầy choắt ông tưởng ban ngày gặp nhau chưa chắc đã nhận ra, không ngờ, giữa rừng, đêm hôm má nó lại nhận được ông. Ông không thể ngờ mạ nó lại còm cõi đến thế. Lúc ni mạ nó nằm thiêm thiếp như ngủ, nhưng ông biết mạ nó vẫn thức, vẫn nằm im nghe chuyện cha con ông. Giờ phút im lặng này là nỗi sung sướng tràn ngập trong lòng mạ nó. Ông nhồm dậy lặng lẽ vặn điều thuốc, hút. Đoạn quay mặt nhả khói, hỏi con:

- Mày có bắn Quân giải phóng không?

Thằng Hùng hỏi lại:

- Ba biểu chi ạ?

- Ba hỏi, con trông thấy Quân giải phóng có bắn không?

- Khi mô thằng chỉ huy đứng cạnh thì phải bắn ba ạ.

- Ngộ ba cũng ở đấy bắn tin ba thì rằng?

- Con cũng lo rứa. Nhưng biết rằng được ba! Ba à, tụi nó biểu cộng sản là xâm lăng. Ba có là cộng sản không ba?

- Có.

- Ủa, rứa là... - Nó định nói gì nữa nhưng cứng lại. Binh trạm trưởng nằm lặng đi, nhìn con. Ông biết nó đang sừng sốt không ngờ ba nó lại là cộng sản, vậy ba nó cũng là “kẻ xâm lăng”, “kẻ tàn nhẫn đầm máu và ngu si”. Ui chao, cái văn minh của bọn lái súng Mỹ sâu sắc là thế. Nó đem bàn tay vấy máu đến xé đôi từng cơ thể, từng gia đình, xé đôi giọt máu ra và biến nó thành đối địch, hận thù. Nó phát súng cho con, cho hàng mấy chục vạn thanh niên như con đi bắn những người như ba, như mạ con để bảo vệ những tên lính Mỹ và bọn bù nhìn. Những kẻ đó là bạn bè, là chính nghĩa còn ba và đồng đội của ba là kẻ xâm lăng của mạ con, của con, của cô dì chú bác! Còn con, sinh ra ở cái đất “văn minh” của người Mỹ bằng ngần này con không hề biết một chữ. Lớn lên con chỉ nghe quen những tiếng xì ke, hộp đêm, gái điếm, vô lính quốc gia, cộng sản xâm lăng! Mạ con có dạy cho con dăm ba chữ để sau này đọc tờ báo, quyển sách thì lại mắc tội tuyên truyền cộng sản! Những ý nghĩ chua chát, uất hận ấy ông phải nén, chết lặng một lúc lâu ông mới nén lại được. Châm mỗi thuốc hút dở, sau hơi cuối cùng vừa nhả khói ông vừa âu yếm hỏi con:

- Con có hiểu gì về ba không?

- Con không có hiểu. Má con chỉ biểu ba thích ăn cháy. Má còn nói hồi đi tập kết ba để quên cái bát sắt, má giữ mãi cho con ăn đó. Má chê ba hay quên ba à.

- Ừ ba hay quên nhưng có lúc mạ con lại chê ba nhớ dai.

Câu nói đó, thằng Hùng biết ba muốn nói sang phía giường bên kia nên nó nằm im không hỏi lại.

Một lúc sau ông lại nói với con:

- Mạ mi chê ba nhớ dai, còn mạ mi lại kể chuyện từ hồi ba mần phụ trách nạt mạ mi. Xa nhau bao nhiêu chỉ nhớ mỗi chuyện nó.

Thằng Hùng đã ngáy đều đều. Nhưng nói xong ông vẫn tũm tĩm cười và hình như ông cũng nghe được tiếng cười chìm trong những hơi thở nóng bỏng từ giường phía bên kia phả sang. Khấp người ông rạo rức niềm vui thơ trẻ, bông bột như mười tám năm về trước. Ông không ngờ giữa những ngày này ông lại gặp cả vợ và con dễ dàng như ri. Ngày mai gặp anh Vãn, ông phải nói rằng để anh ấy thấy hết được lòng ông sung sướng! Ông nhồm dậy gọi khế khàng:

- Mạ Hùng! Mạ thằng Hùng!

Im lặng. Những chùm pháo bầy từ biển bắn vào vu vơ phía Cam Lộ, Gio Linh. Những quầng sáng đỏ đọc của đèn dù hắt ánh sáng mờ mờ vào căn nhà hầm. Ông nằm xuống nói lẩm bẩm:

- Mạ Hùng ngủ rồi!

- Ba con ông nói chi tui chả biết.

- Mạ Hùng!

- Đừng gọi nữa. Ba Hùng sang đây với em. Lẹ lẹ thôi, để con ngủ.

Ngà gặp đơn vị trên đường hành quân sang đông Trường Sơn. Thú đi tiền trạm, mãi đến ba ngày sau Ngà mới gặp. Chị mừng rỡ reo như một đứa trẻ:

- Anh Thú! Anh Thú ơi, giời ơi!

- Chị Ngà đấy à?

- Những ngày ở viện, không lúc nào là tôi không nhắc đến các anh. Tôi lạy trời có phép nào Thú lại đến đưa tôi về đơn vị khỏi phải một mình bơ vơ, tủi thân quá.

- Vâng, tôi có nghe người nhắc, nhưng lệnh hành quân gấp quá.

- Anh có khoẻ không?

- Cũng thường thôi.

Lúc này Ngà mới để ý đến giọng nói và cử chỉ của Thú có vẻ lạnh, thờ ơ, khác hẳn một cậu Thú trước đây nhiều quá.

Thú quay đi mấy bước rồi mới chợt nhớ ra, chưa chào, vội quay lại:

- Tôi đang bận quá, chị thông cảm.

Ngà thấy người nóng lên, chị trả lời lịch sự như một cái máy:

- Vâng, chào anh.

Thú đi rồi, Ngà vẫn đứng như chôn ở khe đá. Chị không hiểu tại sao lại như thế. Thú cho là mình đã có lúc định chạy trốn nơi này, định lẩn tránh mọi người thân thiết ư? Hay là Thú đã làm chính trị phó đại đội, không thể có tình cảm "chị em" như trước nữa!

Cái sợi dây níu kéo tôi ở lại với chiến trường, với mọi người là sự nhặt nhẻo, quay đi vừa diễn ra trước mặt tôi đấy ư?

Ngà đứng tựa vào gốc cây như thể người đứng ngấm cảnh lạ. Thật ra chị chả nhìn thấy gì, khắp người như có ai dần xé. Suốt một tuần, hết lội suối, leo núi, ngồi trên thùng xe cả ngày đêm, lúc này mới thấm mệt rờn rã, hai chân chỉ muốn khuyu xuống. Nhưng chị đã nói với mọi người rằng: Lúc đùa vui ai có thể bảo tôi là con lợn, con bò, là..., là gì cũng được, còn đã có cử chỉ xem thường, khinh miệt thì bất kể là ai tôi cũng sẽ nghĩ họ là kẻ tầm thường, ít hiểu biết. Nhưng bây giờ người đó lại là Thú, một "đứa em" lúc nào chị cũng nâng niu, trân trọng! Vì sao Thú lại thay đổi nhanh thế? Giữa lúc trống trải của tình cảm này, câu hỏi ấy quay cuồng trong đầu, chị tưởng như mình không thể đứng dậy được nữa.

Hơn hai giờ sau Thú trở lại tìm chị. Lúc ấy chị đang ngồi một mình trong căn nhà hầm lạnh và ẩm xì xì.

Thú bước vào đột ngột làm chị giật mình và tự nhiên cổ chị nghẹn ứ lại, nước mắt muốn trào ra vì giận.

- Chị ngồi đây làm gì tôi tìm mãi.

- Tôi bắt đầu nhận nhiệm vụ à?

- Không phải thế.

Im lặng. Đã tưởng bao nhiêu điều bực bội gặp chị, Thú có thể nói tung toé ra, đến đây Thú lại thấy chị ấy có vẻ không bằng lòng với mình. Chị ấy bực chuyện gì mới được chứ? Thú ngồi lặng đi. Rồi nhấp nhồm ba bốn lần, cậu cũng chưa thể nói được những điều từ lúc gặp chị đến giờ cứ trôi lên phải kìm nén mãi mới xếp được thứ tự câu nào trước câu nào sau.

Hăng để xem chị ấy thế nào! Đã định bụng thế. Ngồi mãi, vừa khó chịu vừa ngượng, Thú không thể nào nhẫn nại được, cậu đành lên tiếng trước:

- Chị có biết tôi nghĩ về chị thế nào không?
- Đồng chí nghĩ tôi như thế nào cũng được.

Lại còn thế nữa. Chị giận tôi nổi gì mới được chứ! Thôi đã vậy cứ nói thẳng tuột ra, muốn thế nào cũng được.

- Tôi lúc nào cũng coi chị như một người chị, thôi chị biết rồi tôi không phải nói dài nữa. Nhưng có phải chị không thèm để ý gì đến chúng tôi không? Có phải thế không đã?

- Đồng chí cứ nói đi.
- Nói thật là tôi rất ức chị. Chiều nay tôi định không gặp nữa.
- Sao đồng chí lại còn đến đây.
- Tôi nghĩ lại, muốn gì thì gì, tôi phải nói hết đã.
- Ừ thì nói hết đi rồi từ mai không phải gặp nữa.
- Không phải thế.

Suýt nữa Ngà bật cười. Cậu ta càng tỏ ra bức bối bao nhiêu thì chị càng thấy nhẹ vơi bấy nhiêu. Vẫn cậu Thú "cau có" chuyên lo việc cho người khác cần mẫn như xưa. Chị giục:

- Thì thế nào Thú nói đi xem.
- Không biết thế nào nữa. Nhưng chị giải quyết "vấn đề", tôi cho là mù quáng.
- Việc tôi trở về "tuyến sau" ấy.
- Còn gì nữa. Nếu không có bom chặn đường, chắc chị đã ở tận đâu rồi.
- Sao? Vì bom chặn đường tôi mới quay lại à?
- Phải. Tôi nghe nói thế.

Ngà cắn chặt môi im lặng. Lúc sau chị mới gật gật đầu cười lạt:

- Thôi được, Thú hiểu như thế cũng được.

Thú ân hận. Nếu không phải như thế thì oan cho chị ấy.

- Nhưng... không phải... như người ta nói à?
- Thú cứ hiểu như thế cũng được. Còn những gì nữa hãy tiếp đi.
- Hãy thế thôi. Nhưng tôi thấy thất vọng.

Lại một lần nữa Ngà phải nén tiếng cười lại. Ăn vói nói, có ai người ta nghe thấy, còn hiểu đầu đuôi ra sao nữa. Ngà biết thừa cậu ta thất vọng vì sao rồi nhưng chị vẫn hỏi lại:

- Thú thất vọng vì tôi tồi tệ quá phải không?
- Nếu chị là người tồi, tôi đã chẳng cần thất vọng. Đẳng này... Tôi chỉ hỏi tại sao chị lại định giải quyết như thế?
- Tôi yếu sức khỏe, thủ trưởng bình trạm giải quyết "chính sách" thì tôi chấp hành.
- Tôi muốn nói chuyện... anh ta kia.
- Anh ấy biết hối hận, biết yêu tôi chân thành thì...

Người Thú lạnh toát đi. À thì ra chị ấy quyết định thật, chứ không phải vì lý do gì khác. Thôi nếu vậy Thú chả cần nói gì lúc này nữa. Thú ngồi đờ ra, mồ hôi nhơm nhớp ở chân tóc. Cậu đứng dậy.

- Thôi thế tôi không nói gì nữa đâu.

Cậu định bước đi. Ngà gọi lại, giọng chị âu yếm như nói với em trai mình thực sự:

- Thú, ngồi lại đi. Tôi hiểu Thú định nói gì với tôi, nhưng...

- Chị nói đi xem có đúng không đã.

- Nhưng đừng nói nữa. Thú đừng bắt tôi nói nữa.

- Chị sợ...

- Tôi không biết sợ, nhưng tôi biết tự trọng.

- Chị biết chuyện tôi định nói thật không?

- Biết.

- Chị biết rồi, tôi cứ nói thẳng ra là... Không hiểu tại sao chị có thể quên được anh Trường.

- Đừng nói đến anh ấy nữa Thú. Thành thật là tôi lúc nào cũng coi Thú như em trai tôi. Tôi biết Thú hết sức mong muốn "vun đắp" chuyện này nhưng...

- Nhưng chị không thấy quý anh ấy à?

- Không phải thế.

- Tôi hỏi thật, chị đừng ngại gì với tôi cả. Chị có thấy yêu anh ấy không?

Mặt Ngà đỏ bừng lên, chị hơi cúi xuống. Phải một lúc chị mới trấn tĩnh lại:

- Thú ạ. Tôi rất cảm ơn Thú. Nhưng tình yêu không bao giờ chỉ có ở một phía.

- Chị nói thế nghĩa là thế nào?

- Nếu Thú không hiểu thì để sau này, tôi không biết giải thích thế nào.

- Chị định nói phía anh Trường không yêu chị chứ gì?

- Thú hiểu anh ấy hơn tôi.

- Trời ơi, thế thì suốt ba tháng nay ở phía tây không lần nào viết thư cho tôi anh ấy lại không nhắc đến chị. Nhưng lại sợ chị... Chị không nghĩ gì đến anh ấy.

Thật lòng, từ ngày xa nhau Thú cũng không nhận được thư từ gì của Trường. Nhưng Thú biết anh rất yêu chị Ngà, dù rằng anh chưa hề nói ra. Biết thế Thú phải nói dối trong trường hợp này. Nói dối mà đem lại hạnh phúc cho bạn bè là nói dối nhân đạo chứ lo gì.

Câu chuyện giữa hai người đến đây bị cắt ngang bởi những công việc ập đến. Trước khi ra ngà anh đứng lại định nói một câu gì nữa. Các chiến sĩ ủa ủa kéo đến mỗi lúc một đông, anh đành im lặng.

Cũng như hai đêm trước, vừa nhá nhem tối, bên Tiến lại vỡ ra tiếng người giao việc cho nhau như quát, tiếng bước chân chạy, tiếng búa đóng cọc chuẩn, tiếng xe ben đổ đá nghe ầm ầm như sạt núi. Những bóng người cong lại hình cánh cung, trên lưng họ ụ lên một bì cát năm mươi ki-lô, bì một tạ. Họ chạy lên, chạy xuống nhấp nhòa dưới ánh pháo tăng tốc dàn hàng ngang từ hạm đội Mỹ ở biển bắn vào. Những viên đạn trắng bột dùi vào nền trời tím bầm và sau tiếng nổ bùm bụp từ giữa không trung những viên đạn toé ra xèo xèo, lép bép như ta đổ muối vào chảo mỡ đang sôi. Nghe tiếng nổ đầu nòng tám loạt thành thành, quân ta hò nhau vào hầm. Khi mặt đất hai bờ ngà rung chuyển rào rào, lại thành thành tám loạt khác. Qua vài loạt, biết thằng địch bắn "toạ độ", lính ta kê xác nó. Tiếng máy, tiếng đá đổ đục ngầu mặt nước. Chốc chốc dòng nước lại chao té lên đến chân núi, những xe đá vừa đổ, những bì cát vừa quăng, trôi dạt đi. Mặc bom, ngà vẫn tôn lên, tiếng mìn phá đá vẫn nổ.

Đoàn xe từ A7 đã đến. Thú vội vàng ách lại. Còn một mét bốn mươi bảy chưa qua được. Lệnh binh trạm: bắt đầu cho vượt. Xe đầu tời lên trước, mỗi xe cách nhau năm phút chiếc. Tất cả các xe tháo dây cô-roa bám theo đầu tời.

Những chiếc xe đầu tiên vượt an toàn, Thú lệnh cho A7 "thả" tiếp. Càng về đêm, nước càng rút, có thể yên tâm để một mình trung đội trưởng và các chiến sĩ trung đội ba ở lại. Thú lên núi, nơi đánh mìn lấy đá. Khi chuyển hết số đá về vị trí dự trữ, anh cho các chiến sĩ nghỉ rồi trở lại đầu ngầm. Có tiếng xôn xao của các chiến sĩ:

- Có người hỏi thăm anh Thú.
- Ai?
- Thủ trưởng tiểu đoàn xe tên là Trường.
- Lâu chưa?
- Chắc đi xa rồi.

Mặc, Thú vội vã giơ chiếc loa chạy pin sang bờ phía nam:

- Anh Trường, anh Trường còn bên ấy không?

Ba tiếng còi xe báo lại pi pi.

Thú hỏi lại:

- Thú đây, anh Trường còn bên ấy không?

Lại ba tiếng còi khác đáp lại.

Thú lội ào xuống, cứ mặc nguyên quần áo, nước ngập ngang người, anh lội qua ngầm dài hàng mấy trăm mét. Lên gần bờ bên kia, người anh run cầm cập. Trường nhao xuống lợi nước, ướm đến nửa người, anh ôm chầm lấy Thú:

- Nếu không có chiếc xe rệ, mình đã đi rồi, may quá. Thú ơi, lâu quá rồi, khoẻ không?
- Thôi không khách sáo nữa, anh đã phải đi ngay chưa?
- Xe lên được rồi, mình phải bám, tình hình phía trên căng lắm.
- Anh rất tồi tệ.
- Sao?
- Lại sao? Anh có biết mấy tháng qua chị ấy "điên đảo" lên vì anh thế nào không? Anh lại không thèm nói một lời nào. Không viết được cho chị ấy, cũng phải có vài chữ dặn tôi, để tôi còn liệu chứ.
- Thú ơi, chuyện Ngà ấy à?
- Còn ai vào đấy nữa.
- Mình cứ tưởng...
- Không tưởng gì cả. Anh có yêu người ta không?
- Thú. Thú đã nói hộ tôi điều ấy với Ngà chưa?
- Rồi.

Trường ôm chặt lấy Thú. Hai nửa người ướm sững cùng chảy nước tong tong, lúc này họ mới để ý vẫn đứng ở dưới nước.

- Cảm ơn Thú nhiều lắm. Trời ơi, mình chả biết nói thế nào. Thôi phào nó lại "canh" rồi đây này. Hiện nay Ngà ở ngầm nào?

- A7, trạm đầu tiên của ngầm này.

- Thôi được. Hôm quay ra Thú đưa mình lên A7.

Trường nhảy lên xe, cho nổ máy. Trước khi xe rồ lên, anh ngoái cổ dặn lại:

- Mình sẽ ra, sẽ lên A7, yên trí Thú nhé.

Thú dặn với:

- Vâng. Cẩn thận. Nó "canh" khắp nơi rồi đấy.

Thú quay về. Từng chùm pháo sáng bung ra, mặt nước sáng mênh mang, có thể nhìn rõ từng bọt nước. Anh lội dần lên. Đột nhiên chớp nhoáng xanh lè trước mặt. Hai mắt tối sầm lại, anh chỉ còn một cảm giác hơi chao đi và nghe gọi thấp thoáng tiếng "Thú" ở hai bờ.

Các chiến sĩ xô xuống nước. Họ gào lên giữa những tiếng nổ. Nhưng gào mãi vẫn chỉ nghe tiếng nước ào ào xô vào hai bờ đá.

- Anh Thú. Anh Thú bị rồi các đồng chí ơi... Anh Thú. Anh Thú bị...

Bao nhiêu tiếng kêu hoảng hốt cùng bật lên, cùng ào ào ra giữa dòng nước. Nhưng không còn nữa rồi! Người chính trị viên của họ, người anh của họ, người bí thư liên chi đoàn của họ, một người thương yêu, lo toan cho họ như cha mẹ lo cho con, đã ngã xuống rồi!

Đáp lại hàng trăm tiếng kêu, gọi, chỉ có màu nước sóng sánh và tiếng ào ào xô lên bờ như bỗng dưng trời vùng ngầm trọng điểm đang nổi gió.

Chương XVII

Phần 1

Họ im lặng đi. Từng bước chậm. Con đường cứ ngược lên, ngược mãi như lên cầu thang nhà gác không có bậc. Ánh trăng trải ra lạnh bột bột như da người vừa vớt dưới nước lên. Khu đồi sỏi và cát chỉ còn trơ những cây chết đã tuột hết vỏ hoặc những cây than, những cây xơ xước gãy gục bên những hố bom màu trắng nhợt.

Người chiến sĩ đi trước dừng lại bên một gốc cây cháy dở. Giọng anh nhỏ như ngấm sương đêm:

- Đây ạ! Báo cáo thủ trưởng đây.

Người cán bộ già chống gậy đi từng bước khập khiễng đến bên anh người chiến sĩ rồi đứng lại. Ông bỏ chiếc mũ tai bèo khỏi đầu, kính cận cúi xuống nắm mộ màu nâu và những vòng hoa rừng đặt ở phía trên. Người chiến sĩ khác, đứng phía sau và người dẫn đường cùng bỏ mũ, cúi mặt hướng vào nắm mộ. Im lặng. Chỉ có gió và tiếng những con côn trùng mài xiết vào không gian lạnh lẽo. Hai tai người cán bộ già ù đi. Nước mắt ông giàn ra, chảy xuống đọng lại ở những nếp nhăn trên mặt. Ông nuốt những dòng nước mắt chảy ở phía trước, cổ ông nghẹn nấc thành tiếng.

Gió từ bốn phía lặng lẽ lau khô những giọt nước mắt, ông hơi nghiêng người nói với người chiến sĩ đứng cạnh:

- Các anh xuống trước đi.

Hai người chiến sĩ quay lại, vẻ nặng nhọc, chậm.

Còn lại một mình trên đồi, ông ngồi sụp xuống nền sỏi, ngồi hơi nghiêng như những ngày hai người ngồi bên nhau và nó mắng mỏ ông. Dường như khuôn mặt cau có của nó, tiếng nói cau có của nó đang hiện lên trước mặt ông, vang lên bên tai ông. Ông oà khóc:

- Thú ời! Em ời! Em bỏ người bạn già này em đi rồi. Thú ời, từ ngày Thú xuống đơn vị, tôi giữ gìn nghiêm lắm rồi. Tôi mong gặp lại để tôi khoe mọi chuyện, không ngờ Thú đi rồi... - Những tiếng gọi ấy thăm thì như gọi người ngồi bên cạnh. Ông nhớ nó như nhớ một người con, người em, người học trò, người bạn, người đồng chí. Nó lo cho ông từng giấc ngủ, miếng canh, từng bước chân lợi suối. Những ngày sống trong mưa rừng, nó có đi đâu, lo việc cho bạn bè, ông ngồi nhà một mình thấy buồn như vắng một người mẹ. Có lần nghe gió rũ nước ở cây xuống, ông tưởng bước chân nó chạy về liền xô ra cửa gọi. Có lúc nó mắng ông vì đi hay ngã hoặc ăn không hết một bát cơm. Giọng nó cau có, đe nẹt như đối với một đứa em nó ở nhà. Lúc ấy ông cảm thấy mình bé bỏng, nhận thấy tấm lòng ngây thơ, chân thành của nó. Nó mắng, ông cười tuế toá, ngoan ngoãn làm theo lời nài ép, bắt bẻ của nó. Nhưng nó còn trẻ, phải được rèn luyện, được học hành cũng như những chiến sĩ cần vụ trước đây, ông không thể nào giữ mãi nó ở với mình được. Một tình yêu nào cũng là nguyên nhân của sự ích kỉ. Nếu giữ mãi nó, ông sẽ trở thành kẻ kìm hãm dù ông yêu nó như yêu chính mình. Những ngày nó mới xuống đơn vị, động đến chỗ nào trong căn nhà hầm cũng thấy chột dạ như sờ thấy bàn tay của nó. Bao giờ đi qua đường cạnh đơn vị nó, ông cũng tìm cách rẽ vào để trông thấy nó: Thú đâu, có khoẻ không? Và nó hỏi lại: Thủ trưởng dạo này thế nào? Chỉ có thế, rồi lại đi. Nhưng lần nào nó cũng phải ném cho cậu cần vụ một nắm rau, một khúc măng, bọc nắm, trứng gà hoặc ít rễ sâm rừng. Nếu không có gì, người nó bút rút như kẻ phạm tội. Mới tuần trước ông qua đây, nó còn vút lên xe

ông rau má và dặn cần vụ: Rửa sạch, giã vắt lấy nước. Nếu thấy nhợt hòa thêm ít đường, cậu phải chú ý, độ này mình thấy thủ trưởng yếu đấy.

Suốt một tuần theo xe trên mặt đường chưa phút nào được yên ổn, chưa có chỗ kiếm được bát nước sạch để rửa. Nắm rau má héo khô còn nằm trên thùng xe mà nó đã vĩnh viễn xa rời ông rồi. Một dòng nhựa chảy đi rồi, không thể nào trở lại thân cây được nữa. Vẫn biết rằng trong cuộc chiến đấu một mất, một còn này bao đồng đội thân yêu đã ngã xuống, nhưng ngờ đâu nó lại nằm đây đột ngột thế này! "Thú ời, con ời, người bạn rất kính trọng của tôi. Sao tôi lại không nói được với anh điều gì những ngày ta sống với nhau để anh hiểu tôi, hiểu tấm lòng của một người cha, người anh, người bạn của anh. Nhưng tôi biết chắc anh sẽ cau mặt lại khi tôi khen anh, tôi nói những lời yêu mến với anh. Bao nhiêu việc anh làm, bao nhiêu điều anh nghĩ tận tụy cho tôi, cho bạn bè, có bao giờ anh để cho ai nói lời khen ngợi, cảm ơn anh đâu. Bây giờ thì may bỏ anh rồi Thú ời, con ời!".

Người ông nắm từng chập, mặc cho nước mắt giàn ra hai má, hai bàn tay ông sụt xuống, hắt tóit tấp những vầng cát lên ngôi mộ người chiến sĩ.

Những đám mây từ phía biển đã rạn vỡ, nức nở từ lúc nào ông không hề để ý. Có tiếng nói lầm rầm lên dốc. Ông vội vàng lau mặt, đứng dậy.

Vẫn người chiến sĩ ở trạm giao thông đưa ông lên đây hồi đêm. Một cô gái đi cạnh anh ta. Giọng anh vẫn chìm như bị phủ sương đêm:

- Báo cáo thủ trưởng, đây là bạn đồng hương của anh ấy.

Cô gái chưa kịp chào ông đã bùng mặt khóc. Tiếng khóc mỗi lúc một oà vỡ không cần giấu giếm. Tiếng khóc thấm thiết làm cho chính uỷ không thể cầm lòng, nhưng ông lại ngẩng mặt tươi tỉnh nhìn ra phía biển như say nhìn cái quãng sáng buổi sớm đang làm lung linh những vầng hoa màu tím ở sườn đồi. Ông hỏi người chiến sĩ:

- Đã cho xe giấu kỹ chưa?

- Báo cáo, rồi ạ.

- Được rồi, ta chuẩn bị đi xuống.

Cử chỉ và lời ông nói ra cốt để cô gái nguôi đi. Tiếng khóc vẫn xối vào ruột ông.

Ông phải đi đi lại lại để giấu những cảm xúc của mình. Ông hiểu giữa lúc này rất cần thiết mọi người lính phải reo lên ồ ạt những tiếng xung phong, tiến công, thì người chỉ huy có đau mấy cũng không thể biểu lộ trước mặt họ, dù chỉ một người. Phải biết giấu kín nỗi đau đớn tàn khốc, những rối rắm uẩn khúc trước mặt người chiến sĩ. Còn ở họ thì phải đòi hỏi tất cả đều được bộc bạch. Ông khoanh tay trước ngực đi khắp khiêng vài vòng quanh ngọn đồi. Cô gái phục xuống cạnh vòng hoa. Tiếng cô vẫn gào lên đau đớn. Người chiến sĩ khuyên ngăn cô mãi không được, đợi chính uỷ đến gần, anh ca cẩm:

- Báo cáo thủ trưởng, cô ấy là Mơ ở thanh niên xung phong thuộc binh trạm ta, mới bổ sung đến đêm qua.

- Có. Hồi trước cậu ấy có nói chuyện. Từ lúc cô ấy đến, tôi đoán ra ngay.

- Lúc mới đến cô ấy đã khóc ở dưới chân đồi rồi đấy. Bây giờ lại... Biết thế thì...

- Các anh định không cho cô ấy lên đây chứ gì? Các anh định như thế, tệ quá. Cứ để cô ấy khóc cho nguôi đi. Đừng ngại. Đừng ngại anh ạ. Người ta ai đã biết thương xót, nuối tiếc người bạn tốt thì cũng biết hành động tốt, đừng ngại.

Tưởng nghe thấy câu đó, cô gái sẽ khóc to hơn. Cô lau nước mắt hỏi chính uỷ:

- Chú ơi, anh Thú cháu cùng ở với chú ạ?

- Ừ, nó nói với chú rất nhiều về cháu. Thú quý cháu lắm. Vì mất địa chỉ thành ra tìm nhau mãi.

Cô gái mếu máo:

- Cháu đi tìm bao nhiêu rừng hoa dạ hương và đơn vị công binh. Mãi đến hôm nay...

Vẫn tưởng cô oà khóc to hơn. Ngược lại, giọng cô bình tĩnh:

- Cháu định từ nay viết thư đều đặn cho bố mẹ anh cháu. Chú bảo cháu có nên báo tin này không?

- Cháu nghĩ thế phải lắm. Chú cũng định nói với cháu điều đó. Viết thư đều đặn cho ông bà và các em. Còn chuyện này đừng nói vội cháu ạ. Đợi khi nào biết chắc chắn địa phương đã báo, cháu sẽ biên thư an ủi gia đình. Tổ chức người ta làm chắc chắn hơn. Vì căn cứ tình hình cụ thể, mặt này, mặt khác ở địa phương nên báo lúc nào cho tiện, người ta sẽ cân nhắc. Chú dặn lại: Đừng nói gì trước. Gia đình có hỏi cũng đừng nên nói trước.

- Cháu nhớ rồi ạ.

- Chiều nay chú sẽ đến đơn vị thăm cháu. Có những bức ảnh chú và Thú chụp ở phía tây, chú sẽ đưa cho cháu, có dịp nào cháu gửi về gia đình tặng hộ chú.

Ba người đi xuống mặt đường. Lúc ấy trời đã nắng. Và cái âm thanh nhọn, cứng của pháo bầy, bom toạ độ lại bắt đầu văng lên. Một ngày mới của sức chịu đựng và chống trả của lính ta cũng bắt đầu.

Mơ được chính uỷ cho chuyển về đơn vị cùng với Ngà ở trạm giao thông ngã

Phần 2

từ "Bền Bỉ" đầu đường mới mở. Con đường này chưa có tên, nhưng chỗ nó gặp đường đi thác Nhài, đi ngã ba Thùng Phuy và ngã ba Hạnh Phúc thì lại có tên: ngã tư "Bền Bỉ". Cái tên bắt đầu từ đâu, chưa ai biết. Ngôi nhà của trạm thụt vào phía đường mới, đi bến Tiến. Nó là trạm đầu tiên mang kí hiệu A7 cách bến Tiến ba kilômét. Khi chưa được lệnh của bến, nó cho các xe sơ tán sang các ngã khác. Xe nào qua được A7 tức là bến Tiến đã thông. Lính lái xe quen gọi trạm này là nhà. "Nhà của các chị". Quen mồm gọi thế, thực ra ở đây chỉ là căn hầm đặt vừa chiếc giường một. Ở trong đó có hai người con gái, một chiếc máy điện thoại, hai chiếc ba lô "con cóc", một khẩu súng, một quyển sổ và ngọn đèn dầu để trong vỏ thùng lương khô khoét hổng. Lính lái xe mới quen chị Ngà. Còn cô kia vừa đến thay cho cô bị thương chưa ai biết tên, chỉ nhìn thoáng qua thấy có vẻ lạnh và buồn. Có anh lái nào bạo miệng dò hỏi Ngà về "tung tích" của cô ấy thì chị chỉ lắc đầu hoặc cười nói hờ hững: "Anh nào còn qua bến Tiến rồi khắc biết". Nhưng ít lâu sau, chính cô ấy nói ra: "Em là Mơ mới ở thanh niên xung phong sang. Thủ trưởng Văn cho về đây ở với chị em!" - "Có phải cô Mơ "đồng hương" của anh Thú không?" - "Vâng ạ!". Cô gái hơi cúi, hai mắt chớp chớp. Mấy anh lái nhìn nhau. Khi quay đi, một anh dặn: "Từ nay đừng cậu nào nhắc đến chuyện ấy nữa nhé!".

Từ đấy, tất cả những chiến sĩ lái xe đều trở nên thân thiết, họ thương cô như em gái mình. Mỗi lần dừng xe hầu như anh nào cũng hỏi một câu tương tự: "Bến Tiến thế nào em?". Và những anh lái buống bình nhất cũng trở nên hiền lành. Mỗi lần qua A7 vắng Mơ họ lại tới tấp hỏi: "Mơ nó có khoẻ không chị Ngà? Độ này nó đã đỡ buồn chưa chị?". Rồi những rau, đường, sữa, thịt hộp, bột trứng... họ dành cho hai chị em. Dù cả hai người có giẫy lên đành dạch từ chối thì họ cũng cứ quảng xuống.

Những ngày này lòng thương tiếc, nỗi đau thương hối hận cùng dội lên có lúc làm cho Ngà ngồi chết lặng. Nào ngờ đâu chiều ấy lại là buổi chia tay cuối cùng. Từ buổi sáng qua đồ nhận ra Thú cho đến hôm ấy Ngà chưa hề nói một lời nào nặng, tự dưng chiều gặp lại Ngà đã nghĩ, dù chỉ là giây phút nghĩ sai về Thú. Rồi vì thế Ngà đã làm cho Thú buồn. Một con người như thế, bất cứ ai cũng không thể nhẫn tâm nghĩ sai, mà mình lại nhỏ nhen đến thế. Nỗi đau dứt ấy Ngà thấy mình phải làm một việc gì đó, ngay từ hôm nay để chuộc lại. Suốt ba đêm liền, đợi cho Mơ ngủ, chị ngồi viết thư. Những ngày sau ngồi đọc lại lá thư ấy, chị thấy bằng lòng và quyết định gửi đi. Chắc là cậu mợ sẽ làm, làm được như yêu cầu của con. Từ nhỏ đến giờ có bao giờ con vò vĩnh bắt cậu mợ phải chiều con đâu. Cho đến bây giờ: "Cậu mợ ơi, con chỉ có một nguyện vọng duy nhất, một yêu cầu tha thiết nhất, nhờ cậu mợ giúp con. Có thể việc này cậu mợ sẽ gặp nhiều khó khăn, con vẫn tin chắc cậu mợ thương con, làm được cho con. Việc đó thế này, cậu mợ kính thương ạ! Ở đây con có một người bạn, một người em vô cùng tốt. Ở giữa bom đạn, rừng rú biết bao nhiêu khó khăn thiếu thốn đến với con, nhất là con lại ở xa cậu mợ, xa mọi người ruột thịt. Nhưng những ngày ốm đau, thiếu thốn, ác liệt, con đều được cậu ấy chăm lo, chạy vạy cho con như mợ chăm con. Có thể nói tóm tắt là từ bé đến giờ con chưa gặp được một người bạn nào thành thật và tốt đến thế. Chân thành tận tụy với tất cả mọi người. Đặc biệt đối với con, cậu ấy coi con như một người chị gái, cậu ấy phải có nghĩa vụ chăm lo. Con chả biết kể thế nào, viết thế nào để cậu mợ thấy hết được tấm lòng của người bạn, người em đó của con. Cậu ấy tên là Thú, con bác cả Chiều ở làng Mãn Trù, thuộc huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên cũ. Ngay chợ Tía sang đấy cậu mợ ạ. Con sẽ vẽ sơ đồ kèm theo để cậu mợ tìm đến cho tiện. Hiện nay cậu ấy đang làm nhiệm vụ rất đặc biệt nên ít có điều kiện biên thư về thăm hỏi gia đình. Ở nhà bác trai bị què và nhiều bệnh khác không lao động được. Bốn đứa trẻ nhỏ trông mong ở

một bác gái, gia đình bác gặp nhiều khó khăn. Con đề nghị cậu mợ cụ thể như sau: một là thường xuyên cậu mợ về thăm hai bác, kể chuyện chúng con ở trong này và tìm cách giúp đỡ việc học hành của các em. Những dịp các em nghỉ, nếu Hà Nội yên ổn, cậu mợ đón các em ra Hà Nội, tạo điều kiện cho chúng hiểu biết thêm. Hai là cậu mợ lấy số tiền tiết kiệm của con mang đến đưa hai bác, nói là tiền của Thú gửi về. Cậu mợ làm ngay việc này và phải khéo. Vì địa phương người ta cũng chả để hai bác khó khăn nhiều và người ta sẽ hỏi tại sao Thú gửi tiền mà không biên thư về. Cậu mợ liệu nói sao việc này cốt để hai bác không thắc mắc là được. Con biết cậu mợ đã dạy dỗ con cách cư xử ở đời, bây giờ con phải dặn cậu mợ, điều đó thật khiếm nhã, nhưng đó là những suy nghĩ thành thật cũng như những mong muốn cho mọi sự tốt đẹp. Con hi vọng mãi mãi gia đình ta sẽ trở thành người bạn thân thiết của hai bác và con sẽ là người chị của Thú, của những đứa em trong gia đình hai bác...!"

Trong ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn dầu, hắt lên vách hầm, Ngà lần tìm phong bì trong túi ba lô rồi gấp lá thư vào trong, dán xong, chịch để phong bì vào chỗ cũ, chờ dịp có người về hậu phương gửi theo.

Chị định chớp mắt, tiếng máy bay rẹt qua và tiếng pháo loạn đoạch bắn đuổi. Chưa dứt loạt pháo, cả căn hầm sáng loà. Mơ choàng dậy. Ngà ấn đầu xuống, bắt cô ngủ tiếp, còn mình cầm lấy ống nghe làm việc với các trạm.

- Chị ơi để em trực, chị ngủ đi. Bao nhiêu đêm chị thức rồi.

- Nhiệm vụ của em là việc khác. Bây giờ ngủ đi.

- Nhưng em không buồn ngủ chút nào cả.

Ngà không hỏi gì thêm. Chị đang bận nắm tình hình ở bến, ở mặt đường.

Mơ ngồi nhìn chị làm việc. Biết chị chả để cho thay, cô cầm quyển vở bọc giấy xi măng ra xem. Giấy không có dòng kẻ, những con số cô viết nguệch ngoạc người mới nhìn dễ đọc lẫn. Cô lấy bút và giấy nháp nhí nhố viết trong ánh mờ mờ của ngọn đèn dầu. Cặm cụi viết một lúc, sau chỉ ngồi nhìn. Nhìn mãi không biết thế nào cô cho sách vào túi, xách mảnh sắt tây chui ra khỏi hầm.

- Đi đâu đấy?

- Em làm cái này.

- Lại gò thùng mức nước hả. Việc đó mai chị làm. Nếu em không ngủ được, lấy sách đọc đi.

- Em làm bài không ra, khó quá.

- Đem sách ra đây, chị xem. Khó thì phải hỏi, chứ lại cất đi thì bao giờ làm được?

Cô ngần ngại một lúc rồi than vãn:

- Chị ơi, em thấy học thế nào ấy. Chị giảng thì em nhớ, nhưng xong lại quên. Để mai kia yên ổn, em học vậy.

- Thôi đừng bàn lùi nữa. Chị cấm em không được thức khi không cần thiết và phải học. Khó mấy cũng phải học.

- Nhưng em lớn rồi, học nó không vào chị ạ. Để mai kia em học.

- Thế mai kia bé lại à? Em biết cậu Hùng, con binh trạm trưởng không? Một thằng bé đẹp trai, nhanh nhẹn thế, năm nay mười bảy tuổi rồi mới học tập viết. Binh trạm trưởng dạy con, thấy nó dốt quá, ông bỏ nó, đứng dậy: "Thôi, mày đợi khi nào vùng giải phóng có trường đi học với bọn trẻ con, tau đành chịu". Thủ trưởng Văn biết binh trạm trưởng không phải là người nhẫn nại trong chuyện này, ông giữ Hùng ở chỗ ông và nhờ anh em trong binh trạm bộ thay nhau

dạy cho nó. Mới hơn một tháng nó đã đọc được báo và viết được rồi. Thế là càng nhón, học càng nhanh chứ? Chỉ có điều, phải tập trung tư tưởng mới được. Chị nói điều này: bây giờ chị mới nói để em không được nhõng nhẽo đòi thôi học nữa. Thủ trưởng Văn giao cho chị phải hướng dẫn em ôn lại cấp hai cho chắc để tháng sau đưa em về trường văn hoá trên Bộ Tư lệnh, học hết cấp ba rồi chuyển đi học đại học.

- Giời ơi, thế hả chị?

- Em sợ không học được ư?

Cô bé im lặng. Một lúc sau cô mới tâm sự với chị:

- Vâng, em sợ không học được, mới lại sao lạ thế hở chị? Em đi thanh niên xung phong vào chiến trường, sao lại đi học văn hoá rồi vào đại học.

- Em không thích đi học à?

- Thích lắm. Nhưng em không bao giờ nghĩ như thế.

- Từ nay thì nghĩ là phải như thế. Nhiệm vụ thủ trưởng giao đấy, em phải chấp hành nghiêm, không nói chơi được đâu!

- Vâng, em xin chấp hành. Em chỉ sợ chị vất vả về em quá.

- Chị chỉ mong em học được, đừng lo gì cho chị.

- Chị...

Một hồi chuông đổ gấp. Ngà cầm ống nói. Lệnh binh trạm trưởng: "Khi đoàn xe từ A13 đến phải khẩn trương cho vượt bến Tiến trước bốn giờ sáng".

Ngà bỏ máy, chuẩn bị sổ và bút theo dõi đoàn xe đến. Chỉ năm bảy phút sau có tiếng xe. Chị cầm còi ra cửa chờ.

Mơ ngồi trực máy. Chiếc xe đầu tiên lao đến, phanh vội vàng như lốp xì hơi. Ngà chưa kịp hỏi đã nghe tiếng người lái:

- Chị Ngà hử? Mơ nó đâu?

- Xê bảy phải không? Số xe?

- 3374.

- Ai lái?

- Giời ơi, bà chị lại quên rồi. Nguyễn Văn Cận. Cận "nặng" đây.

- À biết rồi, Hùng cận.

Chiếc đèn pin văng sang trái, một tay bấm đèn trùm ánh sáng bằng hạt ngô xuống quyển sổ, tay kia Ngà ghi. Xong xuôi, chị nhắc:

- Đến bãi B.52 tắt máy, nghe. Tranh thủ vượt ngầm trước bốn giờ.

- Rõ. Cho chúng em gửi lời chào Mơ. À Mơ ngồi trong hầm hả? - Hỏi mà không đợi trả lời, anh ta dẫn ga cho xe vượt lên. Chiếc xe khác lao đến và dừng lại nghe những câu hỏi, lời dặn như xe trước. Đến xe thứ năm vừa qua, chợt hai xe từ phía bến Tiến trở lại lao vùn vụt. Một hồi còi ngăn xe, kèm theo câu quát của Ngà:

- Xê nào đấy?

- 165 đây.

- Đi liều. Ai đã cho 165 ra?

Người trả lời vừa rồi đã ra khỏi xe, đến bên Ngà, giọng anh nhỏ lại:

- Xe chúng tôi ở ngang đường ra.

Suýt nữa Ngà kêu: "Ôi, anh Trường!". Nhưng cô chỉ đứng im lặng.

Trường trao cho cô một phong bì và nói nhỏ:

- Tôi gửi Ngà cái này.

Ngà giao bàn tay run rẩy, lặng lẽ nhận lấy như tất cả mọi điều anh nói trong thư, Ngà đều hiểu cả rồi. Hai người đứng im lặng chừng nửa phút, Trường quay người nói như nghẹn:

- Tôi đi.

- Chừng hôm nào anh vào?

- Tiểu đoàn vào cung trong, tôi sẽ tìm cách gọi điện cho Ngà.

- Anh phải giữ gìn cẩn thận đấy.

Trường muốn đứng lại nói một câu gì và nhìn Ngà một chút.

Có tiếng đoàn xe vào, anh phải trở lại xe mình. Ngồi trên buồng lái, anh nói to xuống:

- Báo cho A1 "thả" 165 đi.

- Vâng.

Không hiểu tại sao Ngà lại "Vâng" theo một ý nghĩ chợt đến, thực ra chị chưa nghe rõ anh nói câu gì. Lá thư từ bàn tay đã truyền hơi nóng đi khắp người và chị nghe thấy tiếng đập thình thình trong lồng ngực.

Đợi cho đoàn xe vào hết, chị chạy vào hầm.

- Em báo cho A1 "thả" 165.

Rồi chị ngồi sát vách và bóc thư, dặn:

- Em giải quyết ở mặt đường. Thật cần thiết sẽ gọi chị. Chị mới nhận thư của cô bạn cũ.

Chị bấm đèn trùm xuống bì thư. Chỉ một chữ "Trường" ở góc và chữ "Em" ở giữa cũng đủ nói tất cả những gì anh định nói với Ngà rồi:

"Hãy tha lỗi cho sự đường đột tôi viết gửi em những dòng đầu tiên. Em có hiểu được không, Ngà ơi! Chắc mọi việc em đã biết hàng nửa tháng nay. Còn tôi, tôi mới được nghe lúc giấu xe buổi sáng. Giời ơi, sao tôi lại không thể ngờ rằng trong đời tôi đã có người bạn ngã xuống vì mình. Hôm tôi qua đây, anh còn hẹn khi trở ra sẽ gặp nhau và anh dẫn tôi đến với em. Anh lợi từ bờ bên kia sang chỉ cốt mắng tôi một câu, câu mắng ấy khiến tôi dám viết cho em lá thư đường đột này. Chỉ kịp mắng một câu rồi anh quay về. Lúc chúng nó đến, xe tôi đã ra khỏi vùng trọng điểm. Đến hôm nay mới biết, anh chỉ về đến giữa ngầm, chỉ được đến giữa ngầm thôi. Ngà ơi, người bạn của chúng ta đã vĩnh viễn nằm xuống rồi. Lúc này tôi đang ngồi bên mộ anh, ngồi từ lúc giấu xe buổi sáng đến giờ. Mặt trời sắp lặn rồi! Hai bàn tay tôi bóp hết bao nhiêu nắm đất sỏi mà vẫn không cầm được bàn tay anh. Giời ơi, tôi sẽ sống như thế nào? Phải làm gì đây? Nằm bên anh từ sáng đến giờ, tôi không nói với anh được lời nào. Không thể nói được. Chắc em đã lên đồi vĩnh biệt anh. Trước linh hồn thiêng liêng của anh, tôi viết cho em những dòng này. Tôi không thể nói gì hơn là tôi đã yêu em, tôi yêu tất cả lòng tôi, cũng như anh đã yêu chúng ta, yêu cuộc sống này và vì nó mà ngã xuống...!"

Lá thư như nhòe đi vì nước mắt chảy xuống. Mặc như thế, Ngà ngồi đọc rồi tắt đèn pin, vẫn nhìn trân trân vào đó, nhìn và vẫn đọc rành mạch từng chữ. Ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn dầu đã quay vào hướng Mơ đang làm việc.

Cho đến khi những đoàn xe rầm rập từ phía trong lao ra, Mơ cần hỏi ý chí, chị mới bừng tỉnh.

Lúc ấy ngoài trời hầu như sắp sáng rồi thì phải.

Anh nhà báo mà Vũ đã gặp ở nhà Trình Nhật, rất nhiều lần muốn gặp Bình Nguyên theo yêu cầu của anh trai cô. Nhưng bao nhiêu lần dự định, anh vẫn chưa thực hiện được. Từ ngày theo đơn vị xe chuyển sang đông Trường Sơn anh lại càng trách móc sự lười biếng của mình. Hồi ở phía tây có lần đáng lẽ chỉ găng lên đi bộ nửa ngày là có thể gặp cô. Nấn ná mãi để chờ dịp thuận lợi, dùng một cái chuyển "cánh". Thế là lại xa hàng nghìn kilômét. Đến bây giờ anh chỉ còn lại nỗi ân hận và nỗi khao khát xa vời. Mấy lần đi với Vũ anh đã gợi ý để Vũ nhờ bạn bè tin cho Bình Nguyên nhưng đã bốn tháng rồi cậu ta chưa nhận được thư người yêu. Vũ hứa: "Hết chiến dịch này em xin chở hàng hậu cần sang phía tây. Có gì anh đi với em. À, không cần, nghe tin binh trạm sắp làm lễ tổ chức cho anh Trường và chị Ngà, thế nào Bình Nguyên cũng được báo về dự".

- Có phải cậu Trường ra Hà Nội năm ngoái không?
 - Anh ấy đã gặp anh Trình Nhật và nhận thư của anh Công chuyển cho chị Ngà.
 - Ừ, mình có biết cậu Trường và chuyện cậu Công nhờ vả anh ta. - Vũ hơi chột dạ, nhìn nhanh sang khuôn mặt đang nghĩ ngợi của anh. Cậu nói để thăm dò nhà báo:
 - Chị Ngà không về với anh Công, anh ấy yêu người khác, thiếu gì.
- Anh ngồi lặng đi. Vũ toan nói thêm nhưng anh đã nói như với riêng mình:
- Ừ, thế cũng phải. Thực ra nó chả yêu ai.
 - Ai ạ?
 - Mình nói anh bạn Công ấy. Nó yêu rất nhiều và cũng nhiều người yêu nó. Nhưng có người nào nó yêu đến đâu, đến đũa đâu. Đời công bằng đấy. Anh chả yêu đời làm sao đời lại yêu anh được.

Vũ rời tay khỏi vô lăng vỗ đét xuống đùi:

- Đúng thế anh ạ.

Anh hỏi lại:

- Đúng không? Anh hờ hững, anh dằn trải thì sao lại bắt người ta phải tập trung, phải sâu sắc với mình. Cô Ngà ở lại là phải. Bao giờ chúng nó cưới?
- Có lẽ cuối chiến dịch anh ạ.
- Mình sẽ ở lại dự. Hay. Ý nghĩa lắm.

Xe đang đi, một hồi còi, từ ngang đường chặn. Có bóng người cao lớn xuất hiện. Vũ reo:

- Ôi, anh Trường. Em đang nói chuyện về anh.
- Vũ à. Ai đi cùng đấy?
- Anh nhà báo, đi với binh trạm.
- Biết rồi.

Trường đi vòng qua mũi xe sang phía anh ta. Tự anh mở cửa.

- Chào anh. Nghe tin anh đi với đơn vị mà chưa gặp được. Có khoẻ không anh?
- Chưa gặp lại anh Trường, nhưng qua các chiến sĩ của anh tôi như thấy anh ở rất nhiều nơi.
- Cám ơn anh. Bây giờ xin báo cáo anh tình hình thế này, Vũ nghe luôn. - Anh quay ra phía trạm chỉ huy giao thông gọi: "Đồng chí công binh lại đây nghe một thể".

Người chiến sĩ cầm quyển sổ trên tay, đi lại phía đầu xe. Đêm trăng mờ mờ, trông mặt nhau không rõ, chỉ thấy miệng anh nào cũng hơi cười chứng tỏ họ đang niềm nở với nhau.

Trường nói:

- Hiện nay địch đang lấn ra chiếm "chân hàng" của ta. Trên nhận định: chúng có thể nhảy dù một đơn vị lớn chiếm tại vùng kho MH5. Bộ binh ta đang chiến đấu ở phía nam MH5, chúng ta sẽ đưa hàng đến đấy, cách chúng vài trăm mét. Bây giờ thế này, anh ở lại đây. Đồng chí ở trạm sẽ đưa anh nghỉ tạm, đến sang mai Vũ sẽ quay lại đón anh.

Nhà báo ngập ngừng:

- Nếu không phải giữ bí mật các anh cho tôi theo. Tôi cũng định...

- Không phải vì yêu cầu ấy. Các anh đến đây với anh em chúng tôi cũng coi như người cùng đơn vị. Có điều là vùng ấy rất căng... Vòng ngoài cùng hàng rào bom B.52, vòng thứ hai pháo bầy, vòng thứ ba bọn phản lực "bồ nhào", vòng cuối cùng là tầm đạn bộ binh của chúng. Đi thế không bảo đảm an toàn nên... Thôi anh thông cảm cho. Điện của Bộ Tư lệnh có dặn là xin để dịp khác đưa các anh đi.

Anh nhà báo hiểu rằng mình chưa thể theo họ trong hoàn cảnh này. Anh khoác túi bạt đựng chăn màn, lương khô và các trang bị khác lên vai, ra khỏi buồng lái.

Vũ và Trường siết chặt tay anh và nói những lời an ủi cốt để anh vui lòng ở lại. Họ nhảy lên, đóng cửa. Chiếc xe đi rồi nhà báo mới thấy buồn lẻ loi. Ngồi trong căn hầm chữ A suốt đêm anh không chợp mắt. Đợi mãi, lắng nghe mãi, khoảng gần sáng mới nghe tiếng máy nổ rồi tiếng xóc xách của đoàn xe trở về. Anh ra khỏi miệng hầm ngồi bên người chiến sĩ công binh. Ngay chiếc xe đầu tiên đã cho biết xe của Vũ và anh Trường sẽ giấu tại MH5 trong suốt ngày hôm nay. Nhà báo như hăng đi. Anh đành miễn cưỡng theo xe của xe ba giấu ở một bên đường 9.

Hầu hết những ngôi nhà hoặc đổ cả, hoặc đổ một nửa. Các chiến sĩ giấu xe ở đây đã quen. Nguy trang xong, họ cuốn màn, vớng tìm chỗ ngủ. Các cụ già mang tranh, rào gai, rổ, rá, thúng mẹt ra úp thêm lên những chỗ thân xe còn hở. Làng mới giải phòng còn lồng khồng những vòng dây kẽm gai, những hố bom, hố pháo bầy khoét ở mỗi đầu hồi, bờ thềm. Bên những đồng gạch, tôn xi măng vỡ đổ là chiếu ni lông, bao tải cát bằng ni lông, rổ rá ni lông, những quả chuối gãy dập cũng bằng ni lông... Đặt chân xuống chỗ nào cũng chạm vào ni lông và kẽm gai.

Nghĩa là lần đầu tiên giữa ban ngày anh sống giữa những ngôi nhà tám mái, thấp tè lợp tôn đã ngã nghiêng, rơi vãi trộn vào lổn nhổn màu đất bom thâm xịt.

Một mẹ già đã rụng hết răng nhường cho anh căn hầm vừa đủ một người nằm cong lại. Phía bên kia là căn hầm rộng hơn. Ánh sáng ban ngày lùa vào từ hai đầu nên trông rõ những người nằm chõng chéo lên nhau. Ở ngoài cùng là người đàn ông chừng bốn mươi lăm, bốn mươi sáu tuổi, mắt đỏ, ụ lên ở hai khoé là dử, đang ngủ. Ông nằm một nửa, còn một nửa ngã vào vách hầm, hai tay chống xuống hai bên. Trông ông ngủ trong tư thế của một người ngã dần dật xuống, đang chống tay để sửa soạn đứng dậy. Hai ống chân còn ngấn cát hằn đến sát đầu gối. Nhìn cái cuốc còn dính bùn dựa ở cửa hầm anh đoán ông ta vừa đi cuốc đất đêm về. Phía trong đấy, người đàn bà có chửa nằm thoải mái đến nỗi ai nhìn thấy cũng vội vàng quay đi.

Hai đứa trẻ nằm hai bên. Còn một đứa nằm gối đầu vào chân. Đứa khác gác chân lên vai mẹ. Cả bốn đứa đều lóc nhóc chỉ nhỉnh hơn nhau chiếc guốc, chiếc dép. Tất cả đang ngủ say. Dường như tiếng bom, tiếng đại bác suốt đêm quần, xéo, lúc này sự yên tĩnh mới đến, họ vừa thiếp đi. Phía đầu gió, khói đang lùa ùn ùn vào căn hầm, trông những người đang ngủ nằm giữa sương đêm. Đây là nùn rơm để hun muối ban đêm, giờ đang cháy nốt cái đuôi.

Anh cứ ngồi lạng ngấm căn hầm ấy cho đến khi bà cụ già rụng hết răng bắc nồi cơm lên và cái

gia đình đông đúc kia được khua dậy.

Lập tức tiếng khóc ỉ eo cất lên, tiếng bàn tay người mẹ phát vào đít đứa nào đó, tiếng khóc thét của đứa bị đòn và tiếng người chồng quát nạt, chửi bới vợ con. Tất cả om sòm bức bối, rồi sự bức bối ấy không bật được ra, nó tắc sặc ầm ứ trong căn hầm chưa tan hết khói. Nhưng chỉ mười phút sau, khi bữa cơm đã gần xong, nét mặt mọi người nở đầy lên, những đứa trẻ túm tùm cười quanh mẹ rồi đột nhiên cười như nắc nẻ. Người mẹ vật ngang em bé nhỏ nhất vào lòng mình xoa vỗ lên cái đít nhọ nhem của nó. Con bé giữ bát cơm ở tay, cười lim dim. Nhà báo nuốt một hơi thở dài rồi lững thững bỏ ra ngoài đường. Một câu hỏi dỗi lên trong anh chưa thể nào giải thích được. "Hạnh phúc là thế ư? Hạnh phúc ở chỗ nào giữa cái đồng "Văn minh nước Mỹ" để lại như thế?".

Lững thững đi men theo hết bờ rào gai, anh vào ngôi chùa ngổn ngang đổ vỡ. Những đồng sách in làm cho anh vui lên. Có thể hiểu những năm tháng qua ở những quyển sách này chăng? Vốn ham đọc, anh phủ phục xuống đồng gạch vỡ lần giở từng mảnh, chấp nối từng tập dày cộm. Đọc lướt qua đầu đề bảy, tám quyển, biết đó toàn là sách kinh Phật và những truyện, những ký về sự thâm nghiêm, từ bi của Phật. Giữa những đồng sách Phật anh lại bối được quyển Chúa Giê-su. Hơi ớ người ngỡ ngàng, nhìn quanh một chốc, anh nhận ra cách đó chừng trăm mét là nhà thờ chỉ còn trơ lại cây thập tự đứng cạnh hố bom.

Giữa chiều bom đạn, anh ngồi trên đồng gạch đổ vỡ đọc kinh Chúa và kinh Phật. Quyển Chúa Giê-su nói về Đức mẹ Ma-ri-a vợ ông Ju-se nhưng được Đức Chúa Trời "ứng" hộ nên bà có chữa. Bà bị vạ oan phải bỏ làng rồi sinh Đức Thánh ở một chuồng bò trong hang đá. Còn quyển "Vô vi pháp" dạy người ta tu thành Phật. Sách viết rằng: "Muốn thành người trong sạch để sau này thành đức từ bi thánh hiền phải nằm ngửa, hai tay buông xuôi, nín thở, đưa tư tưởng từ từ xuống cách rốn hai mươi phân...".

Đọc đến đâu, nhà báo vút trả lại đồng gạch vụn đến đấy. Ôi chao, sự kính cẩn thiêng liêng đối với Đức Chúa Trời và đức Phật từ bi của bọn "văn minh" là thế ư?

Phủi quần rời khỏi đồng giấy má nhàu nát, anh lại lững thững đi. Nhưng chả biết đi đâu, làm gì cho đến đêm. Anh định tìm đến một nhà đồng bào nói chuyện cho vui. Chợt hai cháu bé ngơ ngác nhìn anh. Anh vẫy chúng lại. Chúng nhìn nhau đứng im. Anh đến gần hỏi. Các cháu nhìn anh từ đầu đến chân. Một cháu cất tiếng hỏi

- Nhà cháu trong ni, chụ Việt cộng vô hè!

Mỗi cháu túm một tay dẫn anh đi. Chúng dỗ dành:

- Chú Việt cộng vô đừng bắn bể đầu đồng bào nghe.

- Hôm tề ông quốc gia đi với ông Mỹ biểu Việt cộng xâm lăng đồng bào tề.

- Chú Việt cộng vô xâm lăng nhà cháu nghe!

Một đứa níu tay bắt bế. Cháu kia làm theo. Anh cõng một và bế một cháu. Những câu hỏi non nớt của những cháu bé làm anh thấy nhói đau. Với các cháu lên bốn, năm tuổi này, bọn Mỹ và Thiệu đã đầu độc sự man trá xảo quyệt ấy rồi!

Nhưng suốt cả buổi chiều vui với các cháu rồi từ các cháu niềm vui vể gần cận lây đến người lớn. Khi trở về chỗ giấu xe, anh thấy lòng mình nhẹ vơi hẳn đi. Không, chúng không thể đầu độc nổi đâu. Mắt các cháu bé rất trong. Muốn phân biệt cái thiện, cái ác, cứ nhìn vào mắt trẻ con. Nhìn vào đấy không kẻ nào dối trá, gian lận được đâu!

Đó là một ngày chờ xe anh thấy không dài như tất cả những lần chờ đợi khác.

Nhưng vẫn chưa có tin tức gì của Trường và Vũ. Liệu họ thế nào? Đến bao giờ anh mới trở về

binh trạm để viết những cảm xúc đầu tiên của mình?

Lại một ngày chờ đợi. Nỗi thấp thỏm lo âu đầy lên cồn cào trong anh... Những gì đã xảy ra. Phải chờ, chờ đến đêm nay. Đẳng nào cũng phải kiên nhẫn như thế.

Hơn một tháng nay, bom và đại bác treo lủng lẳng suốt ngày đêm trên bầu trời Quảng Trị. Lướt này chưa chạm mặt đất, lướt khác vãi ra, bay tới. Chúng va vào nhau nổ từ lưng trời. Những nền gạch, xi măng vun lại thành từng đồng bột ngồn ngộn như cồn cát. Hàng chục quả bom cùng rơi đúng một chỗ, tiếng bom đạn đè lên nhau nghe chỉ thấy ù ù như bão. Bên cạnh nơi Trường và Vũ trú là đàn bò đang gặm cỏ. Bom và pháo nổ tung toé xung quanh, chúng vẫn mặc. Con bò đen đang ngửa cổ "nhai trầu", một con khác liếm vào lưng nó âu yếm. Một quả pháo rơi, tiện đầu con đen quăng đi hàng chục mét. Con kia vẫn điềm nhiên liếm vào lưng con đen. Một bầy đạn pháo lại tới tấp rơi vào giữa đàn bò đang gặm cỏ, tin con nào, con ấy lăn ra, những con khác vẫn gặm cỏ không hề rùng mình, cong đuôi. Bom đạn của kẻ xâm lược đem đến đây dựng bức thành di động, mịt mù suốt ngày đêm. Dưới chân những "bức thành" đó không thể nhìn thấy gì, thậm chí không thể tưởng tượng có một sinh vật nào dù nhỏ bé như kiến cũng không thể sống được, tìm được chỗ chui vào yên ổn.

Nhưng mỗi lần bom dứt, hàng tiểu đoàn địch lóc nhốc kéo nhau xông lên, lập tức dưới những đồng bột ấy lại như có một bức thành dựng lên sừng sững, từ đấy vụt ra những đường đạn cuốn lấy chúng, hàng trăm tên lăn ra khiến những kẻ còn lại hoảng hốt xéo lên mặt phẳng nằm xuống, chạy tháo thân. Khi chúng chạy ra vòng ngoài, những loạt bom, đại bác ùn ùn trút xuống "đồng bột". Đến khi nào chắc mẩm ở đấy "không còn gì", bọn lính rần rí mới lớp ngóp dậy. Vẫn như những lần trước, không thể vượt qua, không thể xấp lại. Hàng tháng trời như thế. Bằng thứ khoa học tinh vi của mình, bọn giặc biết rằng trong diện tích nhỏ hẹp của "đồng bột" không có nhiều người, nhưng bằng cách nào họ vẫn sống, vẫn đủ lương ăn, đủ đạn bắn, đủ súng... giữa hàng rào bom vây kín xung quanh suốt hai mươi bốn giờ đồng hồ mỗi ngày.

Càng bắn khoả, lòng tự ái của kẻ xâm lược giàu có, càng gắng công đổ bom, đổ mìn, "theo lao" mãi vẫn không vật đổ bức thành bất thần dựng phía "đồng bột".

Những ngày như thế đêm đêm tiểu đoàn trưởng Trường dẫn đầu các đoàn xe tải máy cách "đồng bột" hàng cây số, tự tay vác đạn, lương khô, cơm nắm và nước, chè, thuốc, phích nước sôi và điều cày bò vào đồng bột dúi tận tay người chiến sĩ bộ binh. Không đêm nào tiểu đoàn xe chịu "đứng ngoài nhìn vào". Vì thế gặp họ lần nào chiến sĩ bộ binh cũng ôm khóc. Gặp nhau khóc, chia tay nhau cũng khóc. Chỉ một ngày xa nhau, mà bom đạn cách trở tưởng hàng tháng đi xa.

Suốt năm mươi ba ngày đêm "áp hàng" tận tay chiến sĩ, người Trường sạm quắt, toàn khuôn mặt anh chỉ thấy hàm răng hình như phát triển thêm ra. Nhưng anh không chịu thay, không một đêm nào chịu ngồi lại xe.

Mãi khi "chân hàng" cho mặt trận đã đầy, Bộ Tư lệnh quyết định tiểu đoàn rút về rừng cao su, anh mới chịu theo ra.

Sau năm ngày nghỉ để gặp Ngà, anh lên tìm chính uỷ. Nhận nhiệm vụ xong, anh hỏi lại:

- Cũng cố xong, hướng hoạt động vẫn như cũ chứ thủ trưởng?

Chính uỷ chau mày:

- Thì ra từ nãy đến giờ anh chả nghe tôi nói câu nào.

Khuôn mặt Trường đỏ lên bẽn lẽn:

- Báo cáo, thật là tôi chưa để ý lắm. Tôi đang nghĩ...

- Gì thế?

- Đằng nào lát nữa tôi cũng phải hỏi thủ trưởng. Tôi xin lỗi đã không tập trung nghe...

- Thôi không sao, tôi nhắc lại: nhiệm vụ tháng tới anh cho tiểu đoàn nghỉ củng cố đơn vị và sửa chữa, thay xe, sau tiếp tục về hướng tây "thọc sâu".

- Còn mặt trận Quảng Trị?

- Bộ Tư lệnh chiến dịch sẽ đảm nhiệm. Ta chỉ đẩy hàng đến bắc bến Tiến.

- Nếu chúng tôi để thiếu đi một xe thì người và xe dồn cho ba xe vẫn tiếp tục làm nhiệm vụ được. Khi nào có, các thủ trưởng bổ sung cho xe mới.

- Anh không thích nghỉ hả?

- Có. Nhưng tôi tính cứ chạy một mạch rồi xin thủ trưởng nghỉ một thể.

- Xem ra anh vẫn "ăn xối ở thì" lắm. Phải chuẩn bị đánh lâu dài chứ. Anh định đánh hết mùa mưa này thì thôi à?

- Vâng! Cũng được thủ trưởng ạ.

- Phải được chứ không thể "cũng được!".

- Rõ ạ.

Anh cười. Cái cười hoàn toàn thoải mái. Kể từ ngày gặp lại ông, đây là lần đầu tiên hai người ngồi lâu và nói chuyện vui vẻ.

Tự nhiên anh tủm tỉm cười định nói câu gì, chính uỷ đã hỏi:

- Chúng tôi định bố trí cho chị Ngà đi học, anh thấy thế nào?

- Tôi cũng định xin ý kiến thủ trưởng. Hôm qua cô ấy hỏi, tôi còn "khất".

- Anh còn khó xử điều gì, nói xem.

- Tôi thấy các thủ trưởng rất quan tâm. Nhưng tôi sợ đang lúc ác liệt này cô ấy ra hậu phương, anh em người ta dị nghị.

Như chợt nghĩ ra điều gì, chính uỷ ngồi lặng đi. Người ông hơi ngả ra thành ghế, hai tay thả lỏng hai bên. Một lúc sau ông mới nói nhưng nhìn ra phía khác:

- Anh nghĩ thế đúng đấy. Mấy hôm trước tôi hơi đơn giản chỉ nghĩ là cần có người đi học, ta chọn người đủ tiêu chuẩn đưa đi. Có thể có ý nghĩ cho rằng, anh làm cán bộ, lại quen tôi từ trước nên người yêu anh được chiếu cố. Có thể như thế.

Ông đứng dậy đi đi lại lại rồi khẳng định:

- Nhưng ta nghĩ như thế có khi lại coi thường quần chúng. Quần chúng mình bạch lắm. Cùng một việc làm, cùng một hiện tượng họ có một cảm giác rất tinh tế để phân biệt. Chị ấy đi học, nếu anh đi hỏi ý kiến quần chúng tôi tin chắc chín mươi phần trăm nói là rất đúng, rất cần thiết.

- Ý các thủ trưởng định cho cô ấy đi ngành gì ạ.

- Chúng tôi đã bàn: Một là âm nhạc, hai là sư phạm, tùy cô ấy chọn.

- Sao các thủ trưởng không có ý định cho cô ấy đi giao thông.

- Lái xe bao giờ cũng nghĩ đến đường. Hay đấy.

Trường tán:

- Sau này xây dựng những đại lộ ở Trường Sơn nữa chứ thủ trưởng?

- Nếu anh còn yêu Trường Sơn như thế rất hoan nghênh. Sau này xây dựng những đại lộ, phố xá ở Trường Sơn, không cần âm nhạc và những trường học à?

Ông rút điều thuốc gỗ gõ xuống mặt bàn, ngẫm nghĩ đến khi xoè lửa châm thuốc, vừa nhả khói ông vừa nói, giọng nghiêm lại:

- Vừa rồi ta nói vẫn có vẻ đùa vui. Thực ra tôi chưa nghĩ sau này Trường Sơn phải có đại lộ, có phố xá. Trong thâm tâm tôi cử chị ấy đi học chỉ nghĩ sau này chị ấy biểu diễn hay dạy dỗ con cháu chúng ta, tôi tin lắm. Những người như thế mới biết thương người anh ạ. Tôi rất cảm động những ngày chị ấy dạy cháu Mơ học ở A7, trong một căn hầm chật ních bom đạn ấy chị vẫn dạy cháu Mơ học đều đặn. Vừa rồi về trường của Đoàn, thi vào lớp tám Mơ đỗ vào loại khá anh ạ. Không hiểu chị ấy đã biết tin chưa? Nếu chưa, anh nhớ thông báo hộ tôi. Tôi thêm có được những người con gái biết chiến đấu hi sinh, biết thương yêu như chị ấy. Có được những người nghệ sĩ, người thầy dạy dỗ phục vụ con cháu chúng ta sau này hạnh phúc lắm anh ạ. Nhưng đấy là suy nghĩ của tôi, còn tùy ý anh chị bàn.

- Thủ trưởng ạ. Tôi định...

- Có phải ý định từ lúc đầu, anh chưa nói được không?

- Vâng ạ. Thủ trưởng biết rồi.

- Chưa. Chỉ biết anh định nói, tôi nói lấp đi.

- Chúng tôi định trong tháng đơn vị củng cố, chúng tôi... tổ chức.

- Ồi giờ, nhanh thế. Anh chị đã bàn rồi, cần gì phải hỏi ý kiến chúng tôi. Đùa thế cho vui. Bây giờ về, anh chị bàn cụ thể xem ngày giờ nào, nếu các tình huống, nhiệm vụ thay đổi sẽ ra sao. Nơi nào tổ chức an toàn, v.v... Bàn cụ thể ba bốn phương án rồi cho tôi biết. Anh cho biết càng sớm càng tốt anh ạ. Chúng tôi sẽ bàn với nhau và sẽ có ý kiến với hậu cần, với "hai họ". Hà hà, thế thôi, anh nhỉ. Có gì anh gọi điện cho tôi biết sớm kết quả anh chị bàn nhé. Thời chiến ta cứ phải tranh thủ làm đâu gọn đấy. Nhất trí với ý kiến của anh. Nào ta chia tay.

Không ngờ họ lại quyết định sớm đến thế. Ngay tối hôm đó Trường gọi đây nói báo cáo với chính uỷ, nếu có thể được bảy ngày nữa cho phép họ tổ chức. Ông hỏi lại:

- Sao nhanh thế. Ổi giờ, anh định "đột kích" chúng tôi để bỏ đột kích tuần trăng à?

Tiếng trả lời ngập ngừng. Ông biết anh chàng ngượng.

- Nói thế thôi, chỉ có điều hơi vất một chút nhưng cũng được anh ạ. Có thể các thứ chuẩn bị "khiếm khuyết" thì anh chị và "hai họ" phải thông cảm cho. Anh định làm bên "nhà trai" hay "nhà gái". Chỗ anh à. Ừ, ở đấy an toàn hơn. Ngay từ giờ anh bảo chị ấy cứ nghỉ ngơi, chuẩn bị. Lát nữa giao ban, phổ biến kế hoạch, nhiệm vụ mới, tôi bàn luôn việc này. Ngày giờ cụ thể tôi sẽ cho thông báo anh chị vào sáng ngày mai. Thế thôi anh nhỉ.

Công việc chuẩn bị đám cưới cho Trường và Ngà được coi là một trong những việc trọng tâm đột xuất của binh trạm bộ, tiểu đoàn 165 và đại đội công binh bến Tiến trong tuần tới. Mọi thứ gì gọi là vật chất, ban hậu cần phải lo chu tất. Ban chính trị "tinh thần", Ban tham mưu tác chiến gác B.52, tổ chức báo động và sơ tán khi bị oanh tạc. Ban công binh và "họ nhà gái" làm hội trường, mở đường mòn giữa "hai họ". Ban vận chuyển và "họ nhà trai" đào thùng nhà, làm bàn ghế, đào hầm đủ cho số người dự cưới.

Binh trạm trưởng làm "tư lệnh" hạnh phúc. Khi nắm báo cáo việc triển khai của các "ngành" xong, ông quyết định lễ cưới sẽ tổ chức hồi tám giờ sáng ngày năm tháng mười tức là đúng ngày cô dâu chú rể yêu cầu.

Theo kế hoạch đã định, cô dâu sẽ về "nhà chồng" từ chiều hôm trước. Đảng uỷ tiểu đoàn "nhà trai" quyết định tiểu đoàn bộ và mỗi đại đội mổ một con lợn "tăng gia" tổ chức liên hoan vào chiều hôm ấy... Năm giờ chiều cổ bàn ở tiểu đoàn bộ đã bày biện tươm tất vẫn chưa thấy cô dâu về. Mưa tầm tã, điện thoại nối hai họ bị đứt, không hiểu rõ lý do. "Chú rể" mời mọi người ăn cơm, còn mình và hai chiến sĩ lấy súng, áo mưa đội mũ ra đi. Mưa rừng đổ ầm ầm như nước vỡ đê. Ba người gọi mưa, bằng rừng chạy. Im lặng chạy. Chạy mãi, đến suối Cô Mai họ đành dừng lại. Nước suối chảy lên chồm chồm cuốn phăng những cây gỗ bắc ngang đề phòng khi nước lớn. Cứ đà mưa này, ha ngày nữa chưa thể qua ngầm. Buồn, đói và rét khắp người, Trường run lên bần bật. Chốc chốc anh lại lia ánh đèn pin nhìn mặt nước. Con suối vẫn phồng lên sôi sục. Hai chiến sĩ bàn bạc với nhau rồi họ đề nghị để họ đi. Nếu sang được, họ dẫn "cô dâu" theo và tìm cách đưa dây qua suối để cô dâu bám. Trường thấy ý kiến hay nhưng anh gàn:

- Thôi. Đứng đây chút nữa rồi ta về. Ngày mai sẽ hay. Muộn một vài ngày lo gì.

Nói thế nhưng ruột gan anh không thể nào yên. Anh những mong, bằng cách nào đấy, bằng phép gì lúc này lại có tiếng gọi của Ngà ở bên kia. Và như thế, nhất thiết anh lợi sang và tìm cách đưa Ngà qua bờ bên này. Tự nhiên anh lại thấy bức Ngà. Cô ấy chả sốt ruột chút nào. Tại sao không đến đây để người ta tìm cách đưa qua?

Giữa lúc nỗi buồn cứ đầy dần trong anh, những ánh đèn pin lấp loé trong rừng bên kia suối. Những ánh đèn chong chéo vào nhau, vươn tới bờ bên này. Tiếng hò nhau dẫn gỗ, "họ nhà gái" bắc cầu. Trường đứng lặng người. Có lẽ chưa bao giờ anh thấy thương yêu, kính trọng các chiến sĩ công binh bằng lúc này. Anh bấm đèn. Những tiếng quát từ bên kia nghe không rõ. Khi hai chiến sĩ công binh lợi sang bờ bên này, anh ôm chầm lấy họ và yêu cầu cho các anh cùng tham gia bắc cầu. Họ nổi dậy gọi điện thoại sang bờ bên kia. Người chỉ huy đơn vị mời Trường nói chuyện. Họ kể lại chuyện "cô dâu" đến suối phải quay về và quyết tâm của đơn vị sẽ bắc cầu

chắc chắn trong đêm nay. Cuối cùng, họ tỏ thái độ kiên quyết yêu cầu Trường và hai chiến sĩ của anh phải quay về.

- Các anh ạ, kiên trì đợi đến sáng mai. Sáng mai chúng tôi sẽ đem cô dâu trao trả các anh đúng giờ quy định.

Cảm động trước sự vất vả của "họ nhà gái", sáng sớm hôm sau "họ nhà trai" quyết định chú rể và hai mươi người nữa đi đón dâu. Tham mưu phó binh trạm chỉ huy cuộc rước dâu tỏ ra rất nghiêm ngặt khi hai họ vượt bãi B.52. Còn cách năm mươi mét ông đã bắt dừng lại và ra lệnh. Giọng ông nghiêm như vào trận đánh:

- Tất cả chú ý. Thăng OV10 đang xoáy trên đầu. Vượt bãi B.52 phải hết sức khẩn trương, bí mật. Tôi phân công đội hình như sau: kể cả cô dâu chú rể, mỗi người cách nhau năm mươi mét, vượt.

Nghe xong mệnh lệnh nghiêm ngặt ấy tiếng cười toá ra và tiếng đề nghị nhao nhao:

- Linh động cho cô dâu chú rể.

- Để cô dâu chú rể đi cùng.

- Cách nhau năm mươi mét "căng cáp" quá.

- Phải đấy, cô dâu chú rể được ưu tiên ngoại lệ thủ trưởng ạ.

Trường còn đang ngần ngừ, các cô gái công binh đã dúm vào tay anh vào một bàn tay mềm mại, lạnh ướt nước mưa. Bàn tay ấy ngoan ngoãn để im trong bàn tay vạm vỡ, cô rảo bước đi ngang anh. Họ ra khỏi khu rừng xanh, vào bãi B.52. Hai người đã đi chừng vài trăm mét rồi, các anh chàng lái xe vẫn nối tay nhau ngáng lối đường, chưa cho mọi người đi vội.

Giữa những cây tước xé, cháy sém tan hoang, hai người bước đi chầm chậm, hai vành mũ cứng như chập lại, hai tấm vải nhựa bó gọn, trông họ như cao lên. Phải đến trăm mét vẫn chưa ai đi. Họ dừng lại ở mỏm đồi. Những tiếng reo phía sau:

- Đứng nghỉ đi. Đẹp lắm.

- Tươi lên nào, xin một pô.

Trường hơi quay mặt lại nhìn. "Hai họ" vẫn đứng trong rừng. Trông xa như tất cả đã chìm đi, chỉ thấy mờ trắng. Một trận mưa rào đổ xuống ào ạt. Anh nhích người đứng sát lại, và nhìn sang khuôn mặt của Ngà. Hai vành mũ em ướt át, hai mắt nhìn ra xa trông mơ màng như vòm trời mờ sương, còn đôi má tròn trặn của em đỏ lên rần rần bởi ngọn lửa từ mắt anh đã chườm nóng đôi má ấy. Anh gọi khẽ, tiếng gọi lạng đi trong niềm sung sướng rạo rực:

- Em!

Đôi mắt thông minh và sáng long lanh của em hơi ngược nhìn anh. Đôi mắt đang cười, cái miệng cũng đang cười, từ từ lặng lẽ truyền sang anh niềm hạnh phúc lớn lao, khắp người anh run lên, đưa hai bàn tay run rẩy nâng lấy khuôn mặt em. Em mỉm cười ngoan ngoãn dang cặp môi mím chặt nghiêm trang chờ đợi. Anh áp khuôn mặt nóng bừng của mình với vàng má đỏ dấy của em, hai làn môi nóng bỏng gặp nhau, hai lồng ngực phập phồng xiết chặt lại, hai con người đều như nghẹt thở trong hạnh phúc mới mẻ, khiến những hơi thở ngắn và gấp, những con mắt nhắm nghiền lại. Đám cây cháy sém xung quanh và đất đá ngổn ngang dưới chân như không còn ở đây nữa. Mưa vẫn đổ ào ạt. Họ như bơi mênh mang trong niềm sung sướng và những vòng tay càng xiết chặt hơn, mặc cho thăng OV10 vẫn xành xạch soi mói trên đầu.

Em lấy hai ngón tay mềm mại vuốt vuốt những sợi tóc của anh âu yếm:

- Thôi nghiêm chỉnh, em bảo nhé.

Anh gật đầu.

- Anh làm gì đấy?

- Anh yêu em.

- Yêu em có nhiều không?

- Nhiều lắm. Nhiều không nói được.

Bỗng cô cười phá lên giễu cợt:

- Anh yêu em như sách người ta viết ấy.

- Em nghi ngờ anh à?

- Không, em chỉ thấy anh hồn nhiên, ngây thơ như một đứa trẻ. Anh trẻ con lắm, anh bé bỏng của em ạ. Nào "yêu em" một lần nữa rồi đi nhá. Tạnh mưa rồi.

Cho mãi đến khi về đến ngôi nhà cưới, hai bàn tay rời nhau họ mới như tỉnh lại. Cả hai khuôn mặt đỏ bừng giữa tiếng cười nói xôn xao. Cả khu rừng binh trạm chật chội niềm vui. Nhưng chính uỷ thì phải xin phép "hai họ" ra đi giữa lúc đang "vui vẻ". Việc ông trở về Bộ Tư lệnh gấp như một mệnh lệnh thầm kín truyền đến mọi người một nhiệm vụ mới mẻ, đột ngột, một đòi hỏi lớn lao đang chờ đợi sự gắng vượt bền bỉ của binh trạm "thép". Đây là những ngày cuối cùng của mùa mưa năm 1972, những ngày cuối cùng để bùng nổ một kỉ nguyên mới.

Cả hai đầu đất nước háo hức bước sang mùa khô mà những buổi sáng hàng nắng cả hai phía đông và tây Trường Sơn như một cái gạch nối, dài lấp lánh - Cả nước ra trận!

Trường Sơn, tháng 10 - 1973

Hà Nội, ngày 19 - 12 - 1975

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>